Chuyển Pháp Luân

轉法輪

Lý Hồng Chí

李洪志

Luận ngữ

Đại Pháp là trí huệ của Sáng Thế Chủ. Ông là căn bản của khai thiên tịch địa, của tạo hoá vũ trụ, nội hàm từ cực nhỏ đến cực lớn, có triển hiện khác nhau tại các tầng thứ thiên thể khác nhau. Từ vi quan nhất của thiên thể đến lạp tử vi quan nhất xuất hiện, [qua] tầng tầng lạp tử vô lượng vô số, từ nhỏ đến lớn, mãi cho đến nguyên tử, phân tử, hành tinh, thiên hà mà nhân loại biết ở tầng bề mặt và cho đến cả to lớn hơn nữa, các lạp tử lớn nhỏ khác nhau tổ [hợp] thành các sinh mệnh lớn nhỏ khác nhau cũng như các thế giới lớn nhỏ khác nhau hiện hữu khắp nơi trong thiên thể vũ trụ. Đối với các sinh mệnh ở trên bản thể các lạp tử ở tầng thứ khác nhau mà nói, thì lạp tử của tầng lớn hơn một mức chính là các vì sao trên bầu trời của họ, tầng tầng đều như thế. Đối với sinh mệnh các tầng vũ trụ mà nói thì là vô cùng vô tận. Đại Pháp còn tạo ra thời gian, không gian, đa dạng chủng loại sinh mệnh cũng như vạn sự vạn vật, không gì không bao hàm, không gì bị bỏ sót. Đây là thể hiện cụ thể tại các tầng thứ khác nhau của đặc tính Chân Thiện Nhẫn của Đại Pháp.

Phương thức mà nhân loại tìm hiểu vũ trụ và sinh mệnh dù phát triển đến đâu, cũng chỉ thấy được một phần không gian nơi nhân loại tồn tại trong vũ trụ tầng thấp. Trong nhiều lần xuất hiện văn minh của nhân loại tiền sử đã từng thám hiểm tới cả những tinh cầu khác, nhưng dù bay cao bay xa tới đâu, cũng không rời khỏi không gian nơi nhân loại tồn tại. Nhân loại vĩnh viễn không thể thật sự nhận thức được triển hiện chân thực của vũ trụ. Nhân loại nếu muốn liễu giải được bí ẩn của vũ trụ, thời không, và thân thể người, thì chỉ có tu luyện trong chính Pháp, đắc chính giác, đề cao tầng thứ của sinh mệnh. Trong tu luyện cũng khiến phẩm chất đạo đức được đề cao; khi phân biệt được thật sự thiện và ác, tốt và xấu, đồng thời vượt khỏi tầng thứ nhân loại, thì mới nhìn thấy được, mới tiếp xúc được vũ trụ chân thực và các sinh mệnh tại các tầng thứ khác nhau các không gian khác nhau.

Những tìm tòi của nhân loại là vì để cạnh tranh kỹ thuật, mượn cớ là để cải biến điều kiện sinh tồn, nhưng đa số là lấy việc bài xích Thần, phóng túng đạo đức nhân loại [vốn để] ước chế tự thân làm cơ sở, do đó văn minh xuất hiện của nhân loại quá khứ mới bị huỷ diệt nhiều lần. Khi tìm hiểu cũng chỉ có thể giới hạn trong thế giới vật chất, về phương thức là khi một loại sự vật được nhận thức rồi mới nghiên cứu nó, nhưng những hiện tượng sờ không được, nhìn không thấy trong không gian nhân loại, nhưng tồn tại một cách khách quan, và lại có thể phản ánh một cách hết sức thực tại ở hiện thực nhân loại —gồm cả tinh thần, tín ngưỡng, Thần ngôn, Thần tích— thì do tác dụng của việc bài xích Thần nên xưa nay vẫn không dám động chạm đến.

Nếu nhân loại có thể lấy đạo đức làm cơ sở để đề cao phẩm hạnh và quan niệm của con người, như thế thì văn minh của xã hội nhân loại mới có thể lâu dài, và Thần tích cũng sẽ xuất hiện trở lại nơi xã hội nhân loại. Trong xã hội nhân loại quá khứ cũng từng xuất hiện nhiều lần văn hoá nửa-Thần nửa-nhân, để nhân loại đề cao nhận thức chân chính về sinh mệnh và vũ trụ. Nhân loại đối với biểu hiện của Đại Pháp tại thế gian có thể thể hiện ra sự thành kính và tôn trọng thích đáng, thì sẽ mang đến hạnh phúc hay vinh diệu cho người, dân tộc hoặc quốc gia. Thiên thể, vũ trụ, sinh mệnh, cũng như vạn sự vạn vật là do Đại Pháp của vũ trụ khai sáng; sinh mệnh nào rời xa khỏi Ông thì đúng là bại hoại; người thế gian nào có thể phù hợp với Ông thì đúng là người tốt, đồng thời sẽ mang đến thiện báo và phúc thọ; làm người tu luyện, mà đồng hoá với Ông thì chư vị chính là bậc đắc Đạo: Thần.

— *Lý Hồng Chí*

24 tháng Năm, 2015

MỤC LỤC

Bài giảng thứ nhất 1

Chân chính đưa con người lên cao tầng....1
Tầng khác nhau có Pháp của tầng khác nhau....4
Chân Thiện Nhẫn là tiêu chuẩn duy nhất để nhận định người tốt xấu....6
Khí công là văn hoá tiền sử....8
Khí công chính là tu luyện....10
Luyện công vì sao không tăng công....12
Đặc điểm của Pháp Luân Đại Pháp....17

Bài giảng thứ hai 22

Vấn đề liên quan đến thiên mục....22
Công năng dao thị....29
Công năng túc mệnh thông....31
Không trong ngũ hành, ra ngoài tam giới....34
Vấn đề hữu sở cầu....37

Bài giảng thứ ba 43

Tôi đối xử với các học viên đều như đệ tử....43
Công pháp Phật gia và Phật giáo....43
Tu luyện phải chuyên nhất....46
Công năng và công lực....48
Phản tu và tá công....49
Phụ thể....53
Ngôn ngữ vũ trụ....57
Sư phụ cấp gì cho học viên....58
Trường năng lượng....63
Các học viên Pháp Luân Đại Pháp truyền công như thế nào....63

Bài giảng thứ tư 66

Mất và được....66
Chuyển hoá nghiệp lực....67
Đề cao tâm tính....73
Quán đỉnh....76
Huyền quan thiết vị....79

Bài giảng thứ năm 84

Đồ hình Pháp Luân....84
Kỳ Môn công pháp....85
Luyện tà pháp....87

Nam nữ song tu....89
Tính mệnh song tu....90
Pháp thân....91
Khai quang....91
Khoa chúc do....96

Bài giảng thứ sáu 97

Tẩu hoả nhập ma....97
Luyện công chiêu ma....103
Tự tâm sinh ma....107
Chủ ý thức phải mạnh....110
Tâm nhất định phải chính....111
Khí công võ thuật....115
Tâm lý hiển thị....118

Bài giảng thứ bảy 121

Vấn đề sát sinh....121
Vấn đề ăn thịt....124
Tâm tật đố....128
Vấn đề trị bệnh....131
Trị bệnh ở bệnh viện và trị bệnh bằng khí công....134

Bài giảng thứ tám 138

Tịch cốc....138
Trộm khí....139
Thu khí....141
Ai luyện công thì đắc công....142
Chu thiên....147
Tâm hoan hỷ....153
Tu khẩu....154

Bài giảng thứ chín 156

Khí công và thể dục....156
Ý niệm....157
Tâm thanh tịnh....162
Căn cơ....165
Ngộ....166
Người đại căn khí....170

Bài giảng thứ nhất

Chân chính đưa con người lên cao tầng

Trong toàn bộ quá trình truyền Pháp, truyền công tôi có bổn ý là có trách nhiệm với xã hội, có trách nhiệm với học viên; hiệu quả thu được thật tốt, ảnh hưởng đến toàn xã hội cũng rất tốt. Vài năm trước có rất nhiều khí công sư truyền công; những gì họ giảng đều thuộc về tầng chữa bệnh khoẻ người. Đương nhiên, không phải nói là công pháp của những người khác không tốt; tôi chỉ nói rằng họ không truyền gì tại cao tầng. Tôi cũng biết rõ tình thế khí công trên toàn quốc[1]. Cả trong ngoài nước hiện nay, về việc truyền công lên cao tầng một cách chân chính, thì chỉ có mình cá nhân tôi đang làm. Truyền công lên cao tầng ấy, tại sao không có ai làm? Là vì nó động chạm đến những vấn đề rất lớn, động chạm đến lịch sử uyên nguyên rất sâu xa, động chạm đến phạm vi cũng rất rộng, những vấn đề liên quan đến cũng hết sức gay gắt. Nó không phải là [điều] mà người bình thường có thể truyền được, bởi vì nó phải động đến những điều của rất nhiều công phái. Đặc biệt là chúng ta có rất nhiều người luyện công, họ nay học công này, mai học công khác, đã làm thân thể của mình loạn lung tung hỏng cả; họ nhất định rồi sẽ không thể tu lên được nữa. Người ta theo một con đường lớn [đại đạo] mà tu lên, [còn] họ [theo] các đường nhánh; họ tu cái này, cái kia can nhiễu; tu cái kia, cái này can nhiễu; đều can nhiễu đến họ, họ đã không [thể] tu được nữa rồi.

Những sự tình ấy chúng tôi đều phải giải quyết, cái tốt lưu lại, cái xấu bỏ đi; đảm bảo từ nay trở đi chư vị có thể tu luyện; nhưng [chư vị] phải đến học Đại Pháp một cách chân chính. Nếu chư vị ôm giữ các chủng tâm chấp trước, đến cầu công năng, đến trị bệnh, đến nghe ngóng lý luận, hoặc giả ôm giữ mục đích bất hảo nào đó; như thế đều không được. Bởi vì như tôi đã nói, việc này hiện nay chỉ có mình cá nhân tôi đang làm. Sự việc như thế này, cơ hội không nhiều, và tôi cũng không truyền [giảng] lâu theo cách này. Tôi thấy rằng những người trực tiếp nghe tôi truyền công giảng Pháp, tôi nói thật rằng…… sau này chư vị sẽ hiểu ra; chư vị sẽ thấy rằng khoảng thời gian này thật đáng mừng phi thường. Tất nhiên chúng tôi nói về duyên phận; mọi người ngồi tại đây đều là duyên phận.

Truyền công lên cao tầng, mọi người nghĩ xem, [đó] là vấn đề gì? Đó chẳng phải độ nhân sao? Độ nhân ấy, chư vị đúng là tu luyện chân chính, chứ không chỉ là chữa bệnh khoẻ người. Là tu luyện chân chính, đối với tâm tính của học viên thì yêu cầu cũng nhất định phải cao. Chúng ta là những người ngồi tại nơi này, đến để học Đại Pháp, chư vị phải coi mình đúng là những người luyện công chân chính đang ngồi tại đây, chư vị phải vứt bỏ các tâm chấp trước. [Khi] chư vị ôm giữ các loại mục đích hữu cầu mà đến học công, học Đại Pháp, [thì] chư vị sẽ không học được gì hết. [Tôi] nói rõ cho chư vị một chân lý: toàn bộ quá trình tu luyện của người ta chính là quá trình liên tục tống khứ tâm chấp trước của con người. Con người trong xã hội người thường, kẻ tranh người đoạt, kẻ lừa người dối, chỉ vì chút đỉnh lợi ích cá nhân mà làm hại người khác; các tâm ấy đều phải vứt bỏ. Nhất là với những người học công tại đây hôm nay, những tâm ấy lại càng phải vứt bỏ hơn nữa.

---

1 **Toàn quốc**: tức là Trung Quốc. Trong toàn cuốn sách này, các từ như *nước ta*, *toàn quốc*, v.v. đều là để nói về Trung Quốc. Tất cả các chú thích đều do người dịch tự ý biên soạn, không phải chính văn, chỉ có tác dụng tham khảo.

Ở đây tôi không giảng trị bệnh; chúng tôi cũng không trị bệnh. Nhưng là người tu luyện chân chính, chư vị mang theo thân thể có bệnh, [thì] chư vị tu luyện không được. Tôi phải giúp chư vị tịnh hoá thân thể. Tịnh hoá thân thể chỉ hạn cuộc cho những ai đến học công chân chính, những ai đến học Pháp chân chính. Chúng tôi nhấn mạnh một điểm: [nếu] chư vị không bỏ được cái tâm ấy, không bỏ được cái [suy nghĩ về] bệnh ấy, [thì] chúng tôi chẳng thể làm gì, đối với chư vị chẳng thể giúp được. Tại sao? Bởi vì trong vũ trụ này có một [Pháp] lý: những sự việc nơi người thường, chiếu theo Phật gia [tuyên] giảng, đều có quan hệ nhân duyên; sinh lão bệnh tử, [chúng] tồn tại đúng như vậy ở [cõi] người thường. Bởi vì con người trước đây đã làm điều xấu [nên] nghiệp lực sinh ra mới tạo thành có bệnh hoặc ma nạn. Chịu tội [khổ] chính là hoàn trả nợ nghiệp; vậy nên, không ai có thể tuỳ tiện thay đổi nó; thay đổi [nó] cũng tương đương với mắc nợ không phải trả; cũng không được tuỳ ý mà làm thế, nếu không thì cũng tương đương với làm điều xấu.

Có người tưởng rằng trị bệnh cho người khác, chữa bệnh khoẻ người là việc tốt. Theo tôi thấy, [họ] đều không thật sự trị khỏi bệnh; đều chỉ là trì hoãn bệnh, hoặc là chuyển hoá [bệnh], chứ không đúng là trị bỏ nó đi. [Để] thật sự trừ dứt nạn ấy, thì phải tiêu trừ nghiệp lực. Nếu thật sự có khả năng trị hết bệnh ấy, thanh trừ triệt để nghiệp lực ấy, thật sự đạt đến điểm ấy, [thì] tầng của cá nhân đó cũng không thấp lắm. Họ đã thấy rõ một [Pháp] lý, chính là không được tuỳ ý phá hoại [Pháp] lý trong [cõi] người thường. Trong quá trình tu luyện, người tu luyện xuất phát từ tâm từ bi mà làm một vài việc tốt, giúp người trị bệnh, chữa bệnh khoẻ người; điều ấy được phép; nhưng cũng không thể hoàn toàn trị hết [bệnh] cho người ta được. Nếu như có thể thật sự trị tận gốc bệnh cho một người thường, thì người thường không có tu luyện ấy có thể ra khỏi đây, chẳng còn chút bệnh nào hết; ra khỏi cửa vẫn là một người thường, và xuất phát từ lợi ích cá nhân người ấy vẫn tranh đoạt như những người thường; vậy làm sao có thể tuỳ ý tiêu trừ nghiệp lực cho họ được? Điều ấy tuyệt đối không được phép.

Vậy vì sao lại có thể giúp người tu luyện [trị bệnh] được? Bởi vì người tu luyện là trân quý nhất, [vì] người ấy muốn tu luyện; vậy nên, một niệm [muốn tu luyện] xuất phát ra là trân quý nhất. Trong Phật giáo có giảng Phật tính; một khi Phật tính xuất hiện, các Giác Giả có thể giúp người ấy. Ý nghĩa ấy là gì? Nếu hỏi tôi giảng, bởi vì tôi đang truyền công tại cao tầng, liên quan đến [Pháp] lý tại cao tầng, liên quan đến những vấn đề rất lớn. Nơi vũ trụ này, chúng tôi thấy rằng sinh mệnh con người không phải sinh ra tại xã hội người thường. Sự sản sinh ra sinh mệnh chân chính của con người chính là sinh ra trong không gian vũ trụ. Bởi vì trong vũ trụ này có rất nhiều các loại vật chất chế tạo sinh mệnh; với sự vận động tương hỗ, những vật chất ấy có thể sản sinh ra sinh mệnh; nên cũng nói, sinh mệnh tối nguyên sơ của con người đến từ vũ trụ. Bản lai của không gian vũ trụ là lương thiện, là mang đầy đủ chủng đặc tính Chân Thiện Nhẫn; con người sinh ra cùng với vũ trụ là đồng tính. Nhưng sản sinh ra nhiều thể sinh mệnh rồi; thì cũng phát sinh quan hệ xã hội [trong] quần thể. Trong đó có một số người có thể tăng thêm tư tâm; tầng của họ dần dần rất chậm hạ thấp xuống; [khi] không thể ở tại tầng ấy nữa, thì họ phải rớt xuống dưới. Tuy nhiên tại tầng kia [họ] lại biến đổi không còn tốt nữa, họ không thể ở lại, và tiếp tục rớt xuống dưới; cuối cùng rớt xuống đến tầng của nhân loại.

Toàn thể xã hội nhân loại đều cùng trong một tầng này. Đã rớt đến bước này, đứng tại góc độ công năng mà xét, hoặc đứng tại góc độ các Đại Giác Giả mà xét, [thì] những thể sinh mệnh kia cần phải bị tiêu huỷ. Tuy nhiên các Đại Giác Giả đã xuất phát từ tâm từ bi mà cấp cho họ một cơ hội nữa; [các Đại Giác Giả] tạo nên một hoàn cảnh đặc thù, một không gian đặc thù như thế này. Tuy vậy các thể sinh mệnh tại không gian này khác xa các thể sinh mệnh tại tất cả không gian khác trong vũ trụ. Những thể

sinh mệnh tại không gian này không thể nhìn thấy các thể sinh mệnh tại các không gian khác, và không thể nhìn thấy chân tướng của vũ trụ; bởi vậy ai [rớt xuống đây] đều tương đương với rơi vào [cõi] mê. Muốn hết bệnh, trừ nạn, tiêu nghiệp, thì những người này phải tu luyện, [phải] 'phản bổn quy chân' đó chính là điều mà các loại [môn pháp] tu luyện đều nhìn nhận. Con người phải phản bổn quy chân, đó mới là mục đích chân chính để làm người; do vậy một cá nhân hễ muốn tu luyện, thì được [xác] nhận là Phật tính đã xuất hiện. Niệm ấy trân quý nhất, vì vị ấy muốn phản bổn quy chân, muốn từ tầng của người thường mà nhảy ra.

Có thể mọi người đã từng nghe câu này trong Phật giáo: 'Phật tính nhất xuất, chấn động thập phương thế giới'. Ai mà nhìn thấy, [thì] đều [muốn] giúp người kia, giúp một cách vô điều kiện. Phật gia độ nhân không nói điều kiện, [cũng] không có giá cả; có thể giúp đỡ người kia một cách vô điều kiện; vậy nên chúng tôi có thể làm cho học viên rất nhiều sự việc. Nhưng [đối với] một người thường, chỉ muốn làm người nơi người thường, họ [chỉ] muốn hết bệnh, thì không thể được. Có người nghĩ: 'Mình hết bệnh thì mình sẽ tu luyện'. Tu luyện không có điều kiện nào hết; muốn tu luyện, thì tu luyện thôi. Nhưng mang một thân thể có bệnh, hoặc có người mang trên thân những tín tức còn rất loạn; có người chưa từng luyện công; cũng có người đã luyện công hàng chục năm, nhưng vẫn loanh quanh ở [tầng luyện] khí, cũng chưa tu được lên trên.

Vậy làm sao đây? Chúng tôi sẽ tịnh hoá thân thể họ, để họ có thể tu luyện lên cao tầng. Trong khi tu luyện tại tầng thấp nhất, có một quá trình, chính là thân thể chư vị được hoàn toàn tịnh hoá cho đến triệt để; tất cả những gì không tốt tồn tại trong tư tưởng, quanh thân thể tồn tại trường nghiệp lực và những nhân tố làm thân thể không được khoẻ mạnh; toàn bộ những thứ ấy phải được thanh lý ra hết. Nếu chẳng thanh lý, mang theo thân thể nhơ nhớp, thân thể đen bẩn và tư tưởng dơ xấu như vậy, thử hỏi có thể đạt đến tu luyện lên cao tầng được không? Ở đây chúng ta không luyện khí, không yêu [cầu] chư vị luyện gì ở tầng thấp ấy hết; chúng tôi đẩy chư vị vượt qua, để cho thân thể chư vị đạt đến trạng thái vô bệnh. Đồng thời chúng tôi còn cấp cho chư vị một bộ đã hình thành đầy đủ mọi thứ cần thiết cho [việc tạo] cơ sở của tầng thấp; như thế, chúng ta sẽ ở trên tầng rất cao [mà] luyện công.

Chiếu theo thuyết pháp tu luyện, khí được tính [thế nào]: có ba tầng. Nhưng tu luyện chân chính (không tính phần luyện khí), gồm có hai tầng lớn tất cả: một là tu luyện 'thế gian pháp', hai là tu luyện 'xuất thế gian pháp'. Thế gian pháp và xuất thế gian pháp này khác với 'xuất thế gian' và 'nhập thế gian' [được giảng] trong chùa, vốn chỉ là lý luận. [Của] chúng tôi là biến hoá tại hai tầng lớn tu luyện [thân] thể người một cách chân chính. Bởi vì trong quá trình tu luyện thế gian pháp thân thể người được tịnh hoá liên tục, tịnh hoá không ngừng; do đó khi đến hình thức cao nhất của thế gian pháp, thân thể đã hoàn toàn được thay thế bằng vật chất cao năng lượng. Còn tu luyện xuất thế gian pháp cơ bản là tu luyện Phật thể, là thân thể cấu thành từ vật chất cao năng lượng, [trong đó] tất cả công năng đều tái xuất lại mới. Chúng tôi nói về hai tầng lớn như vậy.

Chúng tôi giảng duyên phận; với mọi người ngồi đây, tôi có thể làm cho mọi người những sự việc này. Chúng ta hiện nay cũng đã hơn hai nghìn người; với vài nghìn người, thậm chí nhiều hơn nữa, trên vạn người, tôi cũng có thể làm được; nghĩa là, chư vị không cần luyện lại những gì ở tầng thấp. Sau khi tịnh hoá thân thể của chư vị và đẩy chư vị vượt qua, tôi sẽ cài cho chư vị một bộ hoàn chỉnh một hệ thống tu luyện; chư vị lên ngay trực tiếp tu luyện tại cao tầng. Nhưng [điều này] chỉ giới hạn cho những học viên đến tu luyện chân chính; không thể nói rằng [hễ] chư vị ngồi ở đây, [thì] chư vị là người tu luyện. Khi trong tư tưởng [chư vị] có chuyển biến căn bản, thì chúng tôi có thể cấp [cho chư vị]; không chỉ những thứ ấy; sau này chư vị sẽ hiểu

rõ ràng minh bạch rằng tôi đã cấp cho mọi người rốt ráo những gì. Tại đây chúng tôi cũng không giảng trị bệnh; nhưng chúng tôi nói điều chỉnh toàn thể thân thể của học viên, sao cho chư vị có thể luyện công. Chư vị mang cái thân thể có bệnh, thì chư vị hoàn toàn không thể xuất [hiện] công; do đó mọi người cũng không nên tìm tôi để trị bệnh; tôi cũng không làm việc ấy. Tôi ra công chúng[1] có mục đích chủ yếu là đưa con người lên cao tầng, đưa con người lên cao tầng một cách chân chính.

Tầng khác nhau có Pháp của tầng khác nhau

Trước đây có nhiều khí công sư giảng rằng khí công có nào là sơ cấp, trung cấp, cao cấp. Cái đó toàn là khí, đều là những thứ tại cùng một tầng luyện khí, mà cũng phân thành sơ cấp, trung cấp, cao cấp. Về những gì thực sự tại cao tầng, hầu hết những người tu luyện khí công chúng ta không có gì trong đầu hết, [họ] hoàn toàn chẳng biết gì. Từ nay trở đi, những gì chúng tôi nói rõ đều là Pháp tại cao tầng. Hơn nữa tôi muốn khôi phục lại danh tiếng chân chính của [pháp môn] tu luyện. Tại khoá học này tôi muốn đề cập đến một số hiện tượng bất lương trong giới tu luyện. Chúng ta đối đãi, nhìn nhận những hiện tượng ấy như thế nào, tôi đều cần giảng rõ; hơn nữa truyền công giảng Pháp tại cao tầng có liên quan đến nhiều mặt, liên quan đến vấn đề rất lớn, thậm chí rất gay gắt; tôi cũng muốn giảng rõ những điều ấy; lại có những can nhiễu xuất phát từ không gian khác đến xã hội người thường chúng ta, đặc biệt can nhiễu đến giới tu luyện; tôi cũng cần giảng rõ; đồng thời [tôi] cũng giúp học viên của chúng ta giải quyết những vấn đề ấy. Nếu vấn đề ấy chẳng được giải quyết, [thì] chư vị không luyện công được. Muốn giải quyết tận gốc những vấn đề đó, chúng tôi cần phải coi mọi người [học viên] như những người tu luyện chân chính thì mới làm vậy được. Đương nhiên, không dễ mà chuyển biến ngay lập tức tư tưởng của chư vị; trong khi nghe bài giảng từ nay trở đi, chư vị sẽ chuyển biến tư tưởng của mình một cách từ từ; cũng mong muốn rằng chư vị chú ý nghe [giảng]. Tôi truyền công khác với người khác truyền công. Có người truyền công, họ chỉ đơn giản là giảng một chút về công lý của họ, sau đó kết nối [để truyền] một chút tín tức, rồi dạy một bộ thủ pháp là xong. Người ta hiện nay đã quen với [phương cách] truyền công như thế.

Truyền công chân chính cần phải giảng về Pháp, phải thuyết về Đạo. Qua mười bài giảng trên lớp, tôi cần nói rõ những [Pháp] lý tại cao tầng, chư vị mới có thể tu luyện được; nếu không, thì không cách nào tu luyện. Người ta chỉ truyền những thứ tại tầng chữa bệnh khoẻ người thôi; [nếu] chư vị muốn tu luyện lên cao tầng, [nhưng] chư vị lại không có Pháp để chỉ đạo tại cao tầng, [thì] chư vị không thể tu luyện được. Ví như chư vị đi học, chư vị mang sách giáo khoa tiểu học mà đến đại học, [thì] chư vị vẫn chỉ là học sinh tiểu học. Có người cho rằng [họ] học rất nhiều công, học công này, học công kia, có cả chồng chứng chỉ tốt nghiệp; nhưng công của họ vẫn chưa hề [tăng] lên. Họ cho rằng những thứ đó chính là nghĩa lý chân chính và toàn bộ khí công; không phải thế, đó chỉ là phần vỏ nông cạn của khí công, [là] những thứ tại tầng thấp nhất. Khí công không chỉ là vậy; nó là tu luyện, là điều rộng lớn tinh thâm; ngoài ra tại những tầng khác nhau tồn tại những Pháp khác nhau; vậy nó khác với những thứ luyện khí chúng ta biết hiện nay; [những thứ mà] chư vị có học nhiều nữa cũng vậy thôi. Lấy một thí dụ, sách tiểu học của Anh chư vị cũng học, sách tiểu học của Mỹ chư vị cũng học, sách tiểu học của Nhật chư vị cũng học, sách tiểu học của Trung Quốc chư vị cũng học, [rốt cuộc] chư vị vẫn chỉ là học sinh tiểu học. Chư vị học càng lắm khí công tại tầng thấp, nhận càng nhiều những thứ ấy, thì trái lại lại càng có hại, [vì] thân của chư vị đã bị loạn mất rồi.

1 **Xuất sơn**: ra công chúng (nghĩa chuyển, nghĩa bóng).

Tôi cũng cần phải nhấn mạnh một vấn đề, tu luyện chúng ta cần phải có truyền công [và] giảng Pháp. Một số hoà thượng ở chùa, đặc biệt là [hoà thượng] Thiền tông có thể có cách nghĩ khác. Hễ nghe đến giảng Pháp, họ liền không thích nghe. Tại sao? Thiền tông [nhìn] nhận rằng: Pháp ấy không thể giảng, Pháp đã giảng ra [thành lời] thì không còn là Pháp nữa; không có Pháp có thể giảng; chỉ có thể tâm lĩnh thần hội; vậy nên đến ngày nay Thiền tông không giảng Pháp gì hết. Đạt Ma [bên] Thiền tông truyền [dạy] điều ấy; [đó] là căn cứ theo một câu của Thích Ca Mâu Ni. Thích Ca Mâu Ni giảng: 'Pháp vô định Pháp'. Ông ấy căn cứ trên câu thoại của Thích Ca Mâu Ni mà sáng lập pháp môn Thiền tông. Chúng tôi nói cái pháp môn ấy là thứ dùi sừng bò. Sao lại gọi là dùi sừng bò? Khởi đầu khi Đạt Ma dùi vào trong thì thấy còn rộng; nhị tổ dùi vào thì thấy không còn rộng nữa; tam tổ thì thấy còn lọt được; tứ tổ thì thấy hẹp lắm rồi; ngũ tổ về cơ bản chẳng còn gì để dùi nữa; tới lục tổ Huệ Năng thì đã đến đỉnh [sừng bò] và có dùi cũng chẳng đi đến đâu được nữa. Ngày nay chư vị nếu muốn đến Thiền tông học Pháp, chư vị chớ hỏi; nếu chư vị hỏi ông [thầy] bất kể vấn đề gì, [ông ta] sẽ quay lại cho vào đầu chư vị một gậy, gọi là "bổng hát"[1]. Đó nghĩa là chư vị không được hỏi, phải tự mình ngộ. Chư vị nói: 'Tôi chưa biết nên mới đến học, ngộ được gì đây? Ông lại cho tôi một gậy [là sao]?!' Đó là cái sừng bò kia đã dùi đến đỉnh rồi, không còn gì có thể giảng nữa. Đạt Ma giảng rõ là nó chỉ có thể truyền đến lục tổ, sau đó không dùng được nữa. Mấy trăm năm qua rồi, đến nay vẫn có người ôm chết cứng cái lý của Thiền tông mà không bỏ. Hàm nghĩa chân chính của lời giảng "Pháp vô định Pháp" của Thích Ca Mâu Ni là gì? Tầng của Thích Ca Mâu Ni là [tầng] Như Lai; [nhưng] các tăng nhân sau này có rất nhiều vị không hề ngộ đến tầng của Thích Ca Mâu Ni, [không ngộ được] tâm thái trong cảnh giới tư tưởng của Ông, hàm nghĩa chân chính trong Pháp mà Ông giảng, [cũng như] hàm nghĩa chân chính trong lời mà Ông nói. Vậy nên đời sau người giải thích thế này, người giải thích thế kia, giải thích đến độ hỗn loạn; cho rằng 'Pháp vô định Pháp' nghĩa là chư vị không được giảng, đã giảng ra thì không còn là Pháp nữa. Thật ra không phải nghĩa như vậy. Thích Ca Mâu Ni dưới cội bồ đề khai công khai ngộ rồi, chưa lập tức đạt đến tầng Như Lai. Trong suốt 49 năm truyền Pháp, Ông liên tục tự mình đề cao. Mỗi khi đề cao [lên] một tầng, Ông quay lại xét thấy Pháp mình vừa giảng xong không còn đúng nữa. Lại đề cao lên, Ông phát hiện rằng Pháp mình vừa giảng xong lại cũng không đúng nữa. Cứ đề cao lên, Ông lại phát hiện rằng Pháp vừa giảng xong lại không còn đúng. Trong toàn bộ 49 năm, Ông không ngừng thăng hoa như thế; mỗi lần đề cao [lên] một tầng, [Ông] lại phát hiện Pháp Ông giảng trước đó về nhận thức đều là rất thấp. Ông cũng phát hiện rằng Pháp của mỗi một tầng là thể hiện của Pháp tại mỗi một tầng đó; mỗi một tầng đều có Pháp, nhưng đó không phải là chân lý tuyệt đối của vũ trụ. Vả lại Pháp của tầng cao so với Pháp của tầng thấp thì [tiếp cận] gần đặc tính của vũ trụ hơn; vậy nên, Ông bèn giảng: 'Pháp vô định Pháp'.

Cuối cùng Thích Ca Mâu Ni lại giảng: 'Ta đời này chưa có giảng Pháp nào hết'. Thiền tông lại lý giải rằng không Pháp có thể giảng. Vào những năm cuối, Thích Ca Mâu Ni đã đạt đến tầng Như Lai; hỏi tại sao Ông nói Ông chưa có giảng Pháp nào hết? Thực ra Ông đã nêu ra một vấn đề gì? Ông [muốn] nói: 'Đạt đến tầng Như Lai như ta, ta chưa thể thấy được [chân] lý tối hậu của vũ trụ, Pháp tối hậu của vũ trụ là gì'. Vậy nên Ông muốn nói người đời sau không được lấy những lời Ông giảng làm chân lý tuyệt đối, chân lý bất biến; nếu không người đời sau sẽ bị hạn cuộc vào tầng Như Lai hoặc thấp hơn Như Lai, mà không thể đột phá lên tầng cao hơn. Người đời sau không lý giải được nghĩa chân chính của câu nói ấy, [nên nhìn] nhận rằng Pháp đã giảng ra

1 **Bổng hát**: gậy cảnh tỉnh.

thì không còn là Pháp, [họ] lý giải kiểu như thế. Kỳ thực Thích Ca Mâu Ni [muốn] giảng rằng: Các tầng khác nhau có Pháp của các tầng khác nhau, Pháp của mỗi một tầng không phải là chân lý tuyệt đối của vũ trụ; nhưng Pháp của mỗi một tầng có tác dụng [làm Pháp lý] chỉ đạo tại mỗi một tầng. Thật ra Ông đã giảng chính [Pháp] lý này.

Trước đây có nhiều người, đặc biệt [bên] Thiền tông, cứ nhất mực bảo trì nhận thức thiên kiến và sai lầm cực đoan ấy. Không dạy chư vị, thử hỏi chỉ đạo [tu] luyện làm sao, luyện thế nào, rồi tu ra sao? Trong Phật giáo có nhiều chuyện cổ Phật giáo, có thể có người đã từng xem; kể rằng lên trên trời, sau khi đến thiên quốc, rồi phát hiện rằng kinh «Kim Cương» ở đó so với kinh «Kim Cương» ở dưới [hạ giới], từng chữ đều khác nhau, ý nghĩa cũng khác nhau. Tại sao kinh «Kim Cương» kia lại khác với kinh «Kim Cương» tại nhân gian? Lại có người nói: Kinh sách của thế giới Cực Lạc so với [kinh thư] dưới [hạ giới] quả là khác hẳn, hoàn toàn khác nhau, không chỉ các chữ khác nhau mà hàm nghĩa, ý nghĩa cũng khác nhau, chúng đã thay đổi hẳn rồi. Thật ra, chính là cùng một Pháp đồng nhất [nhưng] tại các tầng khác nhau [thì] có các biến hoá và hình thức hiển hiện khác nhau; đối với người tu luyện tại các tầng khác nhau, có thể phát huy tác dụng chỉ đạo khác nhau.

Mọi người đều biết, trong Phật giáo có cuốn sách nhỏ tên là «Tây phương Cực Lạc thế giới du ký», kể rằng một tăng nhân kia đả toạ luyện công, nguyên thần [bay] đến thế giới Cực Lạc xem ngắm cảnh tượng [nơi ấy]; hết một ngày; rồi quay về nhân gian đã thấy sáu năm trôi qua. Vị ấy thấy được không? Đã thấy, nhưng điều vị ấy đã thấy không phải là chân tướng. Tại sao? Bởi vì tầng của vị ấy không đủ, [nên] chỉ có thể ở tầng của vị ấy mà hiển hiện cho vị ấy những thể hiện của Phật Pháp mà vị ấy nên được thấy. Bởi vì một thế giới kiểu như vậy chính là thể hiện cấu thành của Pháp; cho nên, vị ấy không thể thấy được chân tướng. Tôi giảng rằng 'Pháp vô định Pháp' chính là có hàm nghĩa như thế.

Chân Thiện Nhẫn là tiêu chuẩn duy nhất để nhận định người tốt xấu

Trong Phật giáo người ta luôn tìm hiểu xem Phật Pháp là gì. Cũng có người [nhìn] nhận rằng Pháp giảng trong Phật giáo chính là toàn bộ Phật Pháp; thực ra không phải. Pháp mà Thích Ca Mâu Ni giảng, cách đây 2 nghìn 5 trăm năm dành cho những người thường ở tầng cực thấp, mới thoát thai từ xã hội nguyên thuỷ; [là] Pháp giảng cho những người có tư tưởng đơn giản như thế. Thời mạt Pháp mà Ông nói đến, chính là hôm nay; con người hiện tại mà dùng Pháp ấy để tu luyện thì đã không thể được nữa. Vào thời mạt Pháp, hoà thượng trong chùa tự độ còn rất khó, huống là độ nhân. Pháp mà Thích Ca Mâu Ni thời đó truyền là nhắm thẳng vào tình huống bấy giờ mà truyền; ngoài ra Ông cũng không hề giảng hết ra những gì bản thân Ông tại tầng của mình biết về Phật Pháp; muốn bảo trì bất biến vĩnh cửu [Pháp ấy], cũng không thể được.

Xã hội đang phát triển; tư tưởng của nhân loại càng ngày càng phức tạp; khiến con người không dễ dàng theo cách đó mà tu được nữa. Pháp trong Phật giáo không thể khái quát toàn bộ Phật Pháp, nó chỉ là bộ phận rất nhỏ của Phật Pháp. Còn có rất nhiều Pháp lớn của Phật gia đang lưu truyền tại dân gian, đơn truyền qua các thời đại. Các tầng khác nhau có các Pháp khác nhau, các không gian khác nhau có các Pháp khác nhau; đó chính là Phật Pháp thể hiện khác nhau tại từng không gian, tại từng tầng khác nhau. Thích Ca Mâu Ni cũng giảng rằng tu Phật có 8 vạn 4 nghìn pháp môn; nhưng trong Phật giáo chỉ có Thiền tông, Tịnh Độ, Thiên Thai, Hoa Nghiêm, Mật tông, v.v. khoảng hơn chục pháp môn, không thể bao quát hết Phật Pháp được. Bản thân Thích

Ca Mâu Ni không hề truyền ra hết Pháp của mình, [Ông] chỉ nhắm thẳng vào năng lực tiếp thụ của người thời đó mà truyền một bộ phận mà thôi.

Vậy Phật Pháp là gì? Đặc tính căn bản nhất trong vũ trụ này là Chân Thiện Nhẫn, Nó chính là thể hiện tối cao của Phật Pháp, Nó chính là Phật Pháp tối căn bản. Phật Pháp tại các tầng khác nhau có các hình thức thể hiện khác nhau, tại các tầng khác nhau có các tác dụng chỉ đạo khác nhau; tầng càng thấp [thì] biểu hiện càng phức tạp. Vi lạp không khí, đá, gỗ, đất, sắt thép, [thân] thể người, hết thảy vật chất đều có tồn tại trong nó cái chủng đặc tính Chân Thiện Nhẫn ấy; thời xưa giảng rằng ngũ hành cấu thành nên vạn sự vạn vật trong vũ trụ; [ngũ hành kia] cũng có tồn tại chủng đặc tính Chân Thiện Nhẫn ấy. Người tu luyện đến được tầng nào thì chỉ có thể nhận thức được thể hiện cụ thể của Phật Pháp tại tầng ấy; đó chính là quả vị và tầng tu luyện [của người ấy]. Nói chung, Pháp rất lớn. Đến điểm cực cao mà giảng, thì rất đơn giản; bởi vì Pháp kia giống như hình dáng của kim tự tháp. Đến nơi tầng cực cao thì ba chữ có thể dùng để khái quát, đó chính là Chân Thiện Nhẫn; thể hiện tại các tầng cực kỳ phức tạp. Lấy con người làm ví dụ, Đạo gia xem [thân] thể người như một tiểu vũ trụ; con người có thân thể vật chất; nhưng chỉ cái thân thể vật chất ấy không thể đủ cấu thành một con người hoàn chỉnh được; còn phải có tính khí, tính cách, đặc tính, và nguyên thần mới có thể cấu thành một con người hoàn chỉnh, độc lập, và mang theo cá tính tự ngã. Vũ trụ này của chúng ta cũng như thế; có hệ Ngân Hà, có các thiên hà khác, cũng như các sinh mệnh và nước, vạn sự vạn vật trong vũ trụ này; [tất cả những thứ ấy] chúng đều có phương diện tồn tại vật chất; đồng thời chúng cũng có tồn tại đặc tính Chân Thiện Nhẫn. Dẫu là vi lạp vật chất nào thì cũng bao hàm chủng đặc tính ấy, trong vi lạp cực nhỏ cũng bao hàm chủng đặc tính ấy.

Chủng đặc tính Chân Thiện Nhẫn là tiêu chuẩn để nhận định tốt và xấu trong vũ trụ. Thế nào là tốt, thế nào là xấu? Chính là dùng Nó {Chân Thiện Nhẫn} mà xác định. 'Đức' mà chúng ta nói đến trong quá khứ cũng tương tự như thế. Tất nhiên chuẩn mực đạo đức của xã hội nhân loại hiện nay đã biến đổi rất nhiều, tiêu chuẩn đạo đức đã méo mó hẳn rồi. Hiện nay [nếu] có người noi gương Lôi Phong, thì có thể bị coi là mắc bệnh tâm thần. Nhưng nếu vào hồi thập kỷ 50, 60, thì ai dám nói người ấy bị bệnh tâm thần? Chuẩn mực đạo đức của nhân loại đang trượt trên dốc lớn, đạo đức thế gian trượt xuống hàng ngày; chỉ chạy theo lợi, chỉ vì chút đỉnh lợi ích cá nhân mà làm tổn hại người khác; người tranh kẻ đoạt, chẳng từ một thủ đoạn nào. Mọi người thử nghĩ xem, có được phép tiếp tục như thế này không? Có người làm điều xấu, chư vị nói rằng anh ta đã làm điều xấu, anh ta cũng không tin; anh ta thật sự không tin rằng mình đã làm điều xấu; có một số người dùng chuẩn mực đạo đức đang trượt dốc kia mà tự đo lường bản thân mình, cho rằng mình tốt hơn người khác, vì tiêu chuẩn để đánh giá đã thay đổi rồi. Dẫu tiêu chuẩn đạo đức của nhân loại có thay đổi thế nào đi nữa, đặc tính của vũ trụ không hề thay đổi; Nó chính là tiêu chuẩn duy nhất để xác định người tốt xấu. Là người tu luyện, phải chiếu theo tiêu chuẩn này của vũ trụ mà yêu cầu chính mình, không thể chiếu theo tiêu chuẩn của người thường mà đặt yêu cầu cho mình được. Nếu chư vị muốn phản bổn quy chân, chư vị muốn tu luyện lên trên, thì chư vị cần chiếu theo tiêu chuẩn ấy mà làm. Là một cá nhân, nếu thuận với đặc tính Chân Thiện Nhẫn này của vũ trụ, thì mới là một người tốt; còn người hành xử trái biệt với đặc tính này, thì đúng là một người xấu. Trong đơn vị [công tác], hoặc ngoài xã hội, có người có thể nói chư vị xấu, [nhưng] chư vị không nhất định đúng là xấu; có người nói chư vị tốt, chư vị lại cũng không nhất định đúng là tốt. Là người tu luyện, [nếu] đồng hoá với đặc tính này, [thì] chư vị chính là người đắc Đạo; [Pháp] lý đơn giản như vậy.

Đạo gia tu luyện Chân Thiện Nhẫn, trọng điểm tu Chân; vậy nên Đạo gia giảng tu chân dưỡng tính, nói lời chân, làm điều chân, làm chân nhân, phản bổn quy chân, cuối

cùng tu thành Chân Nhân. Nhưng cũng có Nhẫn, cũng có Thiện; [còn] trọng điểm rơi vào tu Chân. Trọng điểm của Phật gia rơi vào tu Thiện của Chân Thiện Nhẫn. Vì tu Thiện có thể tu xuất tâm đại từ bi; một khi xuất hiện tâm từ bi, thì [thấy] chúng sinh rất khổ, do vậy phát sinh nguyện vọng muốn phổ độ chúng sinh. Nhưng cũng có Chân, cũng có Nhẫn; trọng điểm rơi vào tu Thiện. Pháp môn Pháp Luân Đại Pháp của chúng ta chiểu theo tiêu chuẩn tối cao của vũ trụ—Chân Thiện Nhẫn đồng tu—[vậy nên] công chúng ta luyện rất to lớn.

Khí công là văn hoá tiền sử

Khí công là gì? Rất nhiều khí công sư giảng về điều này; điều tôi giảng khác với điều họ giảng. Rất nhiều khí công sư [chỉ] giảng từ tầng [của họ]; còn tôi thì giảng về nhận thức đối với khí công từ tầng cao hơn, so với nhận thức của họ tuyệt nhiên khác hẳn. Có khí công sư giảng: Khí công nước ta có lịch sử 2 nghìn năm; cũng có vị giảng [khí công] có lịch sử 3 nghìn năm; có vị giảng có lịch sử 5 nghìn năm, so với lịch sử nền văn minh của dân tộc Trung Hoa chúng ta thì không khác là mấy; lại cũng có người giảng rằng, dựa theo quan sát văn vật khai quật được thì [khí công] có lịch sử 7 nghìn năm, [vậy là] vượt xa lịch sử nền văn minh của dân tộc Trung Hoa chúng ta. Nhưng nhận thức của họ dù thế nào đi nữa, nó cũng không vượt quá xa khỏi lịch sử nền văn minh của nhân loại. Chiểu theo thuyết tiến hoá của Darwin, thì nhân loại [xuất phát] từ thực vật dưới nước, rồi [thành] động vật dưới nước, sau đó bò lên lục địa, rồi leo lên cây, rồi lại quay xuống mặt đất thành người vượn, cuối cùng tiến hoá thành nhân loại hiện đại có tư tưởng có văn hoá; từ đó mà suy ra rằng nền văn minh nhân loại thực sự xuất hiện không thể quá 1 vạn năm. Còn suy xét trước đó, thì ngay cả thắt nút dây để ghi nhớ sự việc [họ] cũng chưa [biết]. [Họ] che thân bằng lá cây, ăn thịt sống; còn trước đó nữa, thì có thể còn chưa biết lấy lửa, hoàn toàn là con người hoang dã, con người nguyên thuỷ.

Nhưng chúng tôi phát hiện một vấn đề; tại nhiều địa phương trên thế giới còn lưu lại rất nhiều những tích cổ văn minh, [tuổi của chúng] vượt xa rất nhiều lịch sử nền văn minh nhân loại chúng ta. Những tích cổ ấy, đứng về góc độ công nghệ mà xét, thì có trình độ công nghệ rất cao; còn về góc độ nghệ thuật mà xét, thì cũng khá cao siêu; con người hiện đại [dường như] chỉ là mô phỏng lại nghệ thuật của người xưa, [vốn] có giá trị thưởng thức rất sâu sắc. Nhưng chúng đã được lưu lại từ trên mười vạn năm, mấy chục vạn năm, vài trăm vạn năm, thậm chí trên vài trăm triệu năm về trước. Mọi người thử nghĩ xem, điều ấy chẳng phải đang cười giễu lịch sử ngày nay hay sao? Cũng không có gì đáng cười hết; bởi vì nhân loại không ngừng tự hoàn thiện, không ngừng tự nhận thức lại một cách mới, xã hội chính là đang phát triển như thế, [và] nhận thức ban đầu không nhất định là tuyệt đối chính xác.

Có thể nhiều người đã nghe nói đến "văn hoá tiền sử", cũng gọi là "văn minh tiền sử"; chúng tôi giảng về [vấn đề] văn minh tiền sử đó. Trên Trái Đất có châu Á, châu Âu, Nam Mỹ, Bắc Mỹ, châu Đại Dương, châu Phi, và châu Nam Cực; những nhà Địa Chất học gọi chúng với tên chung là "bản khối đại lục". Các bản khối đại lục hình thành cho đến hôm nay, đã trải qua hàng chục triệu năm lịch sử. Nên cũng nói, có rất nhiều lục địa từ đáy biển nổi lên, cũng có rất nhiều lục địa trầm xuống đáy biển; ổn định ở trạng thái hiện nay đã qua lịch sử hàng chục triệu năm rồi. Nhưng tại nhiều đáy biển, [người ta] đã phát hiện nhiều kiến trúc cổ đại to lớn; những kiến trúc này được chạm khắc tinh tế và đẹp phi thường; [chúng] không phải là di sản của nền văn hoá nhân loại hiện nay, mà chúng khẳng định đã được kiến tạo từ trước khi bị trầm xuống đáy biển. Từ hàng chục triệu năm trước thì hỏi ai đã sáng tạo ra những nền văn minh

ấy? Lúc bấy giờ, nhân loại chúng ta còn chưa là khỉ, làm sao tạo dựng nổi những thứ trí tuệ cao như thế? Trên thế giới, các nhà khảo cổ học đã phát hiện một loài sinh vật, mang tên "bọ ba thuỳ"; nó là sinh vật có từ 600 triệu đến 260 triệu năm trước đây; còn trước đây 260 triệu năm cho đến nay nó không có nữa. Một khoa học gia của Mỹ đã phát hiện một khối hoá thạch bọ ba thuỳ; đồng thời trên mặt [khối hoá thạch] còn có dấu chân một người đang đi giày đạp lên, in rõ mồn một trên mặt [khối hoá thạch]. Điều ấy chẳng phải là chế nhạo những nhà lịch sử học là gì? Cứ chiểu theo thuyết tiến hoá của Darwin, vào 260 triệu năm trước lẽ nào đã có con người được?

Tại bảo tàng của Đại Học Quốc Gia Peru có một khối đá; trên khối đá ấy có khắc một hình người; theo khảo sát thì hình người này được khắc lên đó 3 vạn năm về trước. Nhưng hình người ấy mặc y phục, đội mũ, đi giày, trong tay lại còn cầm một chiếc kính viễn vọng đang quan sát thiên thể. Con người 3 vạn năm trước hỏi biết dệt vải may áo là sao? Lại càng khó tin hơn nữa, là người ấy cầm kính viễn vọng để quan sát thiên thể, vậy nhất định còn có tri thức về thiên văn. Chúng ta vẫn [nhìn] nhận rằng một người châu Âu là Galileo là người đã phát minh ra kính viễn vọng; tính đến nay mới hơn 3 trăm năm lịch sử; vậy ai là người đã phát minh ra kính viễn vọng 3 vạn năm trước? Còn rất nhiều chỗ mê khó giải thích nữa. Chẳng hạn có rất nhiều bức bích hoạ đá trong các động đá tại Pháp, Nam Phi, và dãy núi Alps; chúng được khắc hết sức chân thực và sống động. Những hình người được khắc trông vô cùng tinh tế và đẹp, và được tô với chất liệu màu là một thứ khoáng chất. Nhưng họ vận trang phục người hiện đại, tương tự Âu phục, mặc quần nịt. Có người tay cầm thứ như cái tẩu thuốc, có người cầm ba-toong, có người đội mũ. Những con khỉ mấy chục vạn năm trước, làm sao có được mức độ nghệ thuật cao như thế?

Nói xa hơn nữa, ở châu Phi có nước Cộng Hoà Gabon có một mỏ quặng uranium; nước này có phần lạc hậu, tự mình không thể chiết luyện uranium, [nên phải] xuất khẩu [quặng] sang những nước tiên tiến. Năm 1972, một nhà máy ở Pháp nhập khẩu quặng uranium ấy. Qua hoá nghiệm đã phát hiện rằng quặng uranium này đã được chiết luyện và đã bị sử dụng. Thấy quá lạ, họ bèn phái những nhân viên khoa học kỹ thuật đi khảo sát, khoa học gia nhiều nước khác cũng đi khảo sát. Cuối cùng kiểm chứng được rằng mỏ quặng uranium kia chính là một lò phản ứng hạt nhân cỡ lớn; hơn nữa bố cục hết sức hợp lý; con người hiện đại chúng ta không thể tạo dựng. Vậy thử hỏi nó được xây dựng vào thời gian nào? Vào 2 tỷ năm trước; nó đã được vận hành 50 vạn năm. Điều ấy quả là những chữ số thiên văn; chiểu theo thuyết tiến hoá của Darwin thì không thể nào giải thích nổi; sự tình như thế có rất nhiều. Những gì mà giới khoa học kỹ thuật phát hiện hôm nay đã đủ để thay đổi sách giáo khoa hiện nay của chúng ta. [Khi] quan niệm cũ cố hữu đã hình thành hệ thống và phương pháp tư duy, [thì] rất khó tiếp thu nhận thức mới. Khi chân lý xuất hiện [người ta] không dám tiếp thụ, mà lại bài xích nó theo bản năng. Vì ảnh hưởng của những quan niệm truyền thống, hiện nay không có ai [đứng ra] chỉnh lý điều này một cách có hệ thống; vậy nên quan niệm của người ta luôn không theo kịp sự phát triển; [nếu] chư vị có nói đến điều như thế—tuy nó chưa được phổ biến nhưng đã được phát hiện rồi—[thì] vẫn có người nói đấy là 'mê tín', không [chịu] tiếp nhận.

Nhiều nhà khoa học dũng cảm ở nước ngoài đã công khai thừa nhận rằng chúng [thuộc về] văn hoá tiền sử, là nền văn minh có trước nền văn minh lần này của nhân loại chúng ta; chính là trước nền văn minh kỳ này của chúng ta đã tồn tại [những] thời kỳ văn minh khác, hơn nữa [đã] không chỉ một lần. Khảo sát những văn vật khai quật được, [người ta] thấy rằng đều không là sản vật của một thời kỳ văn minh. Do vậy [người ta] nhìn nhận rằng nhiều lần văn minh nhân loại gặp phải đợt huỷ diệt, chỉ có một số ít người sống sót; sau đó sống một cuộc sống nguyên thuỷ, dần dần sinh sôi

thành [xã hội] nhân loại mới, tiến vào nền văn minh mới. Sau đó lại đi đến huỷ diệt, dần dần sinh sôi thành nhân loại mới; nó đã trải qua những chu kỳ biến đổi như thế. Các nhà vật lý giảng rằng, sự vận động của vật chất là có quy luật, sự biến đổi của toàn vũ trụ chúng ta cũng là có quy luật.

Sự vận động của Trái Đất chúng ta, trong vũ trụ bao la này, trong hệ Ngân Hà đang vận chuyển này, không thể lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió; rất có thể nó va phải một tinh cầu nào đó, hoặc một vấn đề nào đó nảy sinh, [và thế là] tạo thành một tai nạn rất lớn. Đứng từ góc độ của công năng chúng tôi mà xét, thì chính là đã được an bài như vậy. Tôi đã một lần khảo sát rất kỹ lưỡng, phát hiện rằng nhân loại đã có 81 lần [rơi vào] trạng thái huỷ diệt hoàn toàn; chỉ có một ít người sống sót; lưu lại theo một chút văn hoá tiền sử vốn có từ đầu, [họ] tiến vào một thời kỳ [mới], sống cuộc sống nguyên thuỷ. Nhân loại sinh sôi đông lên rồi cuối cùng xuất hiện nền văn minh. Trải qua 81 lần chu kỳ biến đổi như thế; tôi cũng chưa khảo sát được cho đến [tận thời điểm] ban đầu. Người Trung Quốc giảng về thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Thiên tượng biến hoá khác nhau, thiên thời khác nhau, dẫn đến xã hội người thường có những trạng thái xã hội khác nhau. Theo vật lý học giảng [thì] sự vận động của vật chất là có quy luật; sự vận động của vũ trụ cũng lại như thế.

[Vấn đề] văn hoá tiền sử giảng bên trên chủ yếu chỉ để nói với mọi người rằng: khí công cũng không phải là phát minh của nhân loại hôm nay, [nó] cũng đã được lưu lại từ niên đại rất xa xưa, [nó] cũng là một thứ văn hoá tiền sử. Trong kinh thư [Phật giáo] chúng ta cũng có thể tìm thấy luận thuật tương tự. Thích Ca Mâu Ni đương thời có giảng rằng, Ông đã tu thành đắc Đạo từ hàng ức kiếp về trước. Một kiếp là bao nhiêu năm? Một kiếp là bao nhiêu ức năm, đó là con số rất lớn, quả là không thể nghĩ bàn. Nếu đó là lời chân thật, chẳng phải nó tương hợp với lịch sử nhân loại, và sự biến đổi của toàn Trái Đất hay sao? Ngoài ra Thích Ca Mâu Ni còn giảng rằng, trước Ông có sáu vị Phật nguyên thuỷ tồn tại, Ông cũng lại có sư phụ, v.v. tất cả đã từng tu luyện đắc Đạo từ hằng bao nhiêu ức kiếp. Nếu những sự tình này chính là lời chân thật, vậy trong những công pháp chính thống, công pháp chân truyền chân chính đang truyền ngoài xã hội chúng ta hôm nay, hỏi có phương pháp tu luyện như thế hay không? Nếu yêu cầu tôi trả lời, [thì] đương nhiên là có, [nhưng] chẳng thể gặp nhiều. Hiện nay giả khí công, nguỵ khí công, cho đến những loại người có mang theo phụ thể, tất cả đã loạn tạo những thứ để lừa người; [số ấy] vượt xa khí công chân chính gấp bội; thật giả khó mà phân biệt được. Khí công chân chính không dễ phân biệt được, cũng không dễ mà tìm được đâu.

Thực ra không chỉ khí công là được lưu lại từ niên đại xa xưa; [mà] Thái Cực, Hà Đồ, Lạc Thư, Chu Dịch, Bát Quái, v.v. đều là [những thứ] di lưu từ tiền sử. Vậy nên chúng ta hôm nay đứng tại góc độ người thường mà nghiên cứu chúng, nhận thức chúng, [thì] chẳng nghiên cứu được gì sáng tỏ. Đứng tại tầng, từ góc độ, trong cảnh giới tư tưởng của người thường, [thì] lý giải không được những điều chân chính [trong ấy].

Khí công chính là tu luyện

Khí công đã có lịch sử xa xưa đến như vậy, thì rốt cuộc nó có tác dụng gì? Tôi nói cho mọi người rằng, [pháp môn] chúng ta là tu luyện Đại Pháp của Phật gia, vậy đương nhiên là tu Phật; còn Đạo gia thì đương nhiên tu Đạo đắc Đạo. Tôi nói cho mọi người hay, [chữ] "Phật" ấy không hề mê tín. Chữ "Phật"[1] là tiếng Phạn, tiếng Ấn Độ cổ. Vào thời [Phật giáo] truyền vào nước Trung Quốc chúng ta, nó có hai chữ, đọc là

1 **Buddha**, chữ Phật trong nguyên gốc tiếng Phạn.

"Phật Đà", cũng có người phiên âm là "Phù Đồ". Truyền tới truyền lui, người Trung Quốc chúng ta lược bớt đi một chữ, đọc thành "Phật". [Nếu] dịch ra tiếng Trung Quốc, thì ý tưởng là gì? Chính là 'Giác Giả', [là] người thông qua tu luyện mà giác ngộ. Ở đây nào có mang màu sắc mê tín gì?

Mọi người thử nghĩ xem, tu luyện có thể xuất hiện công năng đặc dị. Trên thế giới hiện nay có sáu loại công năng đã được công nhận; [nhưng] không chỉ có vậy, tôi nói rằng công năng chân chính có trên một vạn loại. Người ngồi chỗ kia, không động tay không động chân, mà có thể làm những điều mà mọi người dùng hết cả tay lẫn chân cũng không làm được; có thể thấy được [Pháp] lý chân chính của các không gian vũ trụ; thấy chân tướng của vũ trụ; thấy những điều người thường không thấy. Chẳng phải đó đã là người tu luyện đắc Đạo? Chẳng phải đó đã là Đại Giác Giả? Liệu có thể nói người ấy cũng như người thường? Chẳng phải là người tu luyện giác ngộ là gì? Gọi là 'Giác Giả' chẳng đúng sao? Dịch thành tiếng Ấn Độ cổ thì chính là 'Phật'. Thực ra là như thế, khí công chính có tác dụng ấy.

Hễ đề cập đến khí công, liền có người nói: 'Không bệnh hỏi ai luyện khí công?' Ngụ ý rằng khí công [chỉ] là để chữa bệnh; đấy là nhận thức rất nông cạn, rất là nông cạn. Chỗ này không có trách mọi người, bởi vì có rất nhiều khí công sư toàn làm cái việc chữa bệnh khoẻ người, toàn giảng về chữa bệnh khoẻ người, không có ai giảng đến cao tầng cả. [Tôi] không có ý nói rằng công pháp của những vị ấy không tốt, [vì] sứ mệnh của họ chính là truyền những điều ở tầng chữa bệnh khoẻ người, [và] phổ biến khí công. Có rất nhiều người mong muốn tu luyện lên cao tầng, [họ] có suy nghĩ như thế, có nguyện vọng như thế; nhưng tu luyện không đắc Pháp, kết quả tạo thành rất nhiều khó khăn, lại còn xuất hiện rất nhiều vấn đề. Tất nhiên, việc truyền công tại cao tầng một cách chân chính có liên quan đến [những] vấn đề rất cao. Vậy nên chúng tôi có bổn ý là có trách nhiệm đối với xã hội, có trách nhiệm đối với con người; [và] hiệu quả của toàn bộ [quá trình] truyền công là tốt. Có những điều thật sự rất cao, nói đến [nghe] giống mê tín; nhưng chúng tôi [sẽ] cố gắng dùng khoa học hiện đại để giải thích.

Có những điều hễ chúng tôi đề cập đến, liền có người nói là mê tín. Tại sao? Tiêu chuẩn của họ chính là [điều gì] khoa học chưa nhận thức đến được, hoặc giả họ tự mình chưa tiếp xúc đến được; họ cho rằng [chúng] không hề tồn tại, họ cho rằng [chúng] đều là mê tín, đều là duy tâm; họ có quan niệm kiểu như thế. Quan niệm như thế có đúng không? Hễ gì mà khoa học chưa nhận thức đến được, cũng chưa phát triển đến bước đó, đều có thể nói là mê tín, là duy tâm? Người này chẳng phải tự mình làm mê tín? Làm duy tâm? Cứ chiếu theo cái quan niệm như thế [mà hành xử], khoa học thử hỏi có thể phát triển, có thể tiến bộ được không? Xã hội nhân loại cũng chẳng thể thúc đẩy lên được. Những điều mà giới khoa học kỹ thuật phát minh ra đều là những điều con người chưa từng [biết], [nếu] đều cho đó là mê tín, [thì] tất nhiên cũng chẳng cần phát triển. Khí công không phải là thứ duy tâm; có nhiều người không hiểu khí công, vậy nên mãi cho rằng khí công là duy tâm. Ngày nay dùng những máy đo thân thể các khí công sư [người ta thấy] có thành phần của sóng hạ âm, sóng siêu âm, sóng điện từ, tia hồng ngoại, tia tử ngoại, tia phóng xạ gamma, neutron, nguyên tử, nguyên tố kim loại vi lượng; những thứ ấy chẳng phải tồn tại vật chất là gì? Chúng cũng là vật chất. Cái nào là không do vật chất cấu thành? Chẳng phải thời-không khác cũng do vật chất cấu thành là gì? Làm sao có thể nói là mê tín? Khí công đã là dùng để tu Phật, tất nhiên sẽ động chạm đến nhiều vấn đề cao thâm; chúng tôi đều phải giảng [những vấn đề này].

Khí công đã có tác dụng ấy, thì sao chúng ta lại gọi nó là 'khí công'? Kỳ thực nó không được gọi là 'khí công'; nó được gọi là gì? Gọi là "tu luyện"; chính là tu luyện.

Tất nhiên, nó còn có những tên cụ thể khác, nhưng được gọi chung là 'tu luyện'. Vậy gọi 'khí công' là sao? Mọi người đều biết, khí công đã được phổ cập ngoài xã hội có lịch sử hơn 20 năm[1], khai thuỷ vào giữa thời kỳ Đại Cách mạng Văn hoá, và lên thành cao trào vào thời kỳ cuối. Mọi người thử nghĩ xem, thời ấy trào lưu tư tưởng cực tả khá là nghiêm trọng. Chúng tôi sẽ không đề cập đến những tên của khí công thời văn hoá tiền sử gọi là gì; trong tiến trình phát triển của văn minh nhân loại chúng ta lần này, [khí công] đã qua một thời xã hội phong kiến, nên thường mang những cái tên mang đậm sắc thái phong kiến. Và [những môn] có quan hệ đến tôn giáo thường có những cái tên mang đậm sắc thái tôn giáo. Ví dụ: nào là Tu Đạo Đại Pháp, Kim Cương Thiền, La Hán Pháp, Tu Phật Đại Pháp, Cửu Chuyển Kim Đan Thuật, toàn là những thứ như thế. Nếu gọi [bằng] những tên như thế trong thời Đại Cách mạng Văn hoá, thử hỏi chư vị có tránh khỏi bị phê phán? Mặc dù nguyện vọng phổ cập khí công của các khí công sư là tốt, vì để chữa bệnh khoẻ người cho quảng đại quần chúng, đề cao tố chất thân thể cho mọi người, điều ấy rất tốt, nhưng không làm được; người ta không dám gọi chúng [với những tên] như thế. Vậy nên rất nhiều khí công sư vì để phổ cập khí công, đã từ hai cuốn «Đan Kinh» và «Đạo Tạng», lấy ra hai chữ tách khỏi nội dung [của cuốn sách][2], gọi là 'khí công'. Nhiều vị còn đào sâu vào danh từ 'khí công' mà nghiên cứu, nhưng chẳng có gì nghiên cứu; trong quá khứ nó chỉ được gọi là 'tu luyện'. 'Khí công' chỉ là danh từ mới đặt ra cho phù hợp với ý thức tư tưởng của con người hiện đại mà thôi.

Luyện công vì sao không tăng công

Luyện công vì sao không tăng công? Khá nhiều người có lối nghĩ như thế này: Mình luyện công chẳng được chân truyền, ông thầy nào giảng cho mình mấy tuyệt chiêu, rồi vài thủ pháp cao cấp, [thì] công của mình tăng ngay. Hiện nay có đến 95% người có lối nghĩ như thế; tôi thấy rằng điều ấy thật đáng cười. Tại sao đáng cười? Bởi vì khí công không phải kỹ năng nơi người thường; nó hoàn toàn là những điều siêu thường; nó phải được dùng những [Pháp] lý tại cao tầng để đánh giá. Tôi giảng cho mọi người rằng, công không lên được cao có nguyên nhân căn bản là: hai chữ "tu luyện", người ta chỉ coi trọng chữ 'luyện' mà chẳng coi trọng chữ 'tu'. Chư vị hướng ngoại mà cầu, thì cầu thế nào cũng không được. [Với] thân thể người thường kia, bàn tay người thường kia, và tư tưởng người thường kia của chư vị; chư vị muốn [từ] vật chất cao năng lượng diễn hoá trở thành công? [Công] tăng trưởng lên? Nói chuyện sao dễ vậy! Theo tôi thấy là chuyện đáng cười. Cũng tương đương với hướng ngoại mà cầu, hướng ngoại mà tìm, vĩnh viễn không tìm được.

Nó không giống kỹ năng nơi người thường chúng ta: chư vị trả một số tiền, học một số kỹ thuật, là chư vị có được nó trong tay. Nó không như thế; nó là điều vượt xa khỏi tầng của người thường; vậy nên phải dùng [Pháp] lý siêu thường để yêu cầu chư vị. Yêu cầu đó là gì? Chư vị phải hướng nội mà tu, không thể hướng ngoại mà tìm. Bao nhiêu người cứ hướng ngoại mà cầu, nay cầu cái này, mai cầu cái khác, lại còn ôm giữ tâm chấp trước truy cầu công năng, và đủ loại mục đích [khác nhau]. Có người còn muốn làm khí công sư, còn muốn chữa bệnh kiếm tiền! Tu luyện chân chính là tu thẳng cái tâm của chư vị, gọi là 'tu tâm tính'. Ví dụ như, chúng ta trước mâu thuẫn giữa người với người, trước thất tình lục dục của cá nhân, [và] các thứ dục vọng, ta

1 Theo hiểu biết của người dịch, Sư phụ bắt đầu truyền Pháp vào tháng Năm năm 1992, giai đoạn truyền công giảng Pháp trực tiếp một cách có hệ thống trải qua hơn hai năm cho đến cuối 1994; các bài giảng được thâu âm, kết tập và đến tháng Giêng 1995 cuốn *Chuyển Pháp Luân* được xuất bản lần thứ nhất. Như vậy độc giả có thể tạm dựa vào các con số đó làm điểm tham chiếu về thời gian.

2 **Đoạn chương thủ nghĩa**: lấy ra cái nghĩa nhưng lại tách khỏi văn chương.

[đều] coi nhẹ. Trong khi chỉ vì lợi ích cá nhân mà tranh mà đấu, chư vị lại muốn tăng công, nói chuyện sao dễ vậy! Chư vị nào có khác chi người thường? Chư vị làm sao có thể tăng công? Vậy phải coi trọng tu luyện tâm tính, [thì] công của chư vị mới có thể tăng, tầng [của chư vị] mới có thể đề cao lên được.

'Tâm tính' là gì? Tâm tính bao gồm có đức ('đức' là một chủng vật chất), gồm có Nhẫn, gồm có ngộ, gồm có xả, xả bỏ các loại dục vọng và các loại tâm chấp trước trong người thường; còn cả khả năng chịu khổ v.v., gồm các thứ của rất nhiều phương diện. Cần phải đề cao [tất cả] các phương diện tâm tính con người; như vậy chư vị mới có thể thật sự đề cao lên; đó là nguyên nhân then chốt bậc nhất để đề cao công lực.

Có người nghĩ: 'Vấn đề tâm tính mà ông nói đến ấy, nó là điều trong hình thái ý thức, là chuyện [về] phương diện cảnh giới tư tưởng của con người; nó không [liên quan đến cái] công mà chúng tôi luyện'. Không liên quan là sao? Lịch sử xưa nay trong giới tư tưởng học vẫn luôn có vấn đề rằng vật chất là đệ nhất tính hay tinh thần là đệ nhất tính; nghị luận mãi, tranh luận mãi về vấn đề ấy. Kỳ thực tôi nói với mọi người rằng, vật chất và tinh thần chúng là nhất tính. Trong nghiên cứu khoa học [thân] thể người, hiện nay các nhà khoa học đều nhận định rằng tư duy xuất phát từ đại não chính là vật chất. Như vậy nó là một thứ tồn tại vật chất, nhưng chẳng phải nó [cũng] là thứ ở trong tinh thần con người hay sao? Chẳng phải là nhất tính là gì? Cũng như vũ trụ mà tôi giảng, nó có tồn tại vật chất, đồng thời nó có tồn tại đặc tính. Đặc tính Chân Thiện Nhẫn trong vũ trụ kia, người thường không cảm nhận được sự tồn tại của nó, bởi vì toàn thể người thường cùng ở trên mặt của một tầng này. Khi chư vị siêu xuất khỏi tầng của người thường, thì có thể quan sát được. Quan sát như thế nào? Bất kể vật chất nào trong vũ trụ, bao gồm tất cả toàn thể những vật chất tràn đầy trong toàn vũ trụ, chúng đều là những linh thể, chúng đều có tư tưởng; chúng đều là những hình thái tồn tại của Pháp vũ trụ tại các tầng khác nhau. Chúng không cho phép chư vị thăng hoa lên; chư vị muốn đề cao, nhưng đâu có đề cao được, chúng không cho phép chư vị nâng cao lên. Vì sao không cho phép chư vị lên cao? Bởi vì tâm tính của chư vị chưa đề cao lên. Mỗi một tầng đều có tiêu chuẩn khác nhau; muốn đề cao tầng, chư vị nhất định phải vứt bỏ những tư tưởng không tốt và đổ đi những thứ dơ bẩn, [và] đồng hoá với yêu cầu tiêu chuẩn của tầng ấy; có như vậy chư vị mới có thể lên đó.

Hễ tâm tính chư vị đề cao, thì thân thể chư vị sẽ phát sinh biến đổi to lớn; hễ tâm tính chư vị đề cao lên; thì vật chất của thân thể chư vị bảo đảm sẽ biến đổi. Biến đổi gì? Những truy cầu chấp trước những thứ xấu của mình, chư vị sẽ quẳng chúng đi. Lấy một ví dụ, một chiếc chai đựng đầy thứ dơ bẩn, xiết nút thật chặt; ném nó xuống nước, thì nó chìm ngay đến đáy. Chư vị đổ những thứ bẩn đi, càng đổ nhiều ra thì nó lại càng có thể nổi lên cao hơn; [nếu] đổ hết [thứ bẩn] ra ngoài, [thì] nó nổi hẳn lên trên. Trong quá trình tu luyện chúng ta cần gạt bỏ những thứ không tốt tồn tại nơi thân người của mình, [thì] mới có thể thăng hoa lên trên được; đặc tính của vũ trụ chính là có tác dụng ấy. [Nếu] chư vị không tu luyện tâm tính của mình, chuẩn mực đạo đức của chư vị không đề cao lên trên, tư tưởng xấu và vật chất xấu không bị quẳng đi, [thì] chúng chẳng cho phép chư vị thăng hoa lên trên; chư vị nói rằng chúng không phải nhất tính là gì? Chúng ta thử nói một chuyện đùa, ví như có người kia từ chốn người thường thất tình lục dục đầy đủ cả, lại được thăng thượng lên làm Phật, mọi người thử nghĩ xem có thể sẽ ra sao? Không chừng thấy một Đại Bồ Tát quá đỗi khả ái, vị ấy liền phát sinh tà niệm. Bởi vì tâm tật đố chưa bỏ được, vị ấy lại phát sinh mâu thuẫn với các vị Phật; những chuyện như thế có được phép tồn tại không? Cần xử lý sao đây? Chư vị nhất định phải từ chỗ người thường mà vứt bỏ hết tất cả các chủng tư tưởng không tốt, [rồi] chư vị mới có thể đề cao lên được.

Vậy cũng nói, chư vị phải coi trọng việc tu luyện tâm tính, chiểu theo đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ mà tu luyện; vứt bỏ [hết] những dục vọng, tâm không tốt, ý định hành động xấu ở người thường. Chỉ một chút đề cao cảnh giới tư tưởng, [thì] đã có những thứ xấu trong thân chư vị được loại bỏ bớt rồi. Đồng thời chư vị phải chịu khổ một chút, chịu tội một chút, [thì] nghiệp lực nơi thân chư vị được tiêu trừ một phần; qua đó chư vị có thể thăng hoa lên một chút; tức là, lực mà đặc tính vũ trụ khống chế chư vị không còn lớn [như trước]. Tu tại tự kỷ, công tại sư phụ. Sư phụ cấp cho chư vị một cái công [để] tăng công; [khi] cái công này phát huy tác dụng, [thì] đức, một dạng vật chất, quanh thân chư vị sẽ được diễn hoá trở thành công. [Khi] chư vị không ngừng đề cao, không ngừng tu lên, [thì cột] công trụ của chư vị cũng không ngừng đột phá lên. Là người tu luyện, [thì] ngay nơi hoàn cảnh người thường mà tu luyện bản thân, mà 'ma luyện' chính mình; các tâm chấp trước những thứ dục vọng đều dần dần vứt bỏ. Điều mà nhân loại chúng ta thường cho là tốt, thì từ cao tầng mà xét lại thường thấy là xấu. Vậy nên điều mà người ta cho là tốt ấy, ở nơi người thường thì lợi ích cá nhân càng nhiều thì cho là càng sống tốt, [nhưng] các Đại Giác Giả lại thấy rằng cá nhân ấy là càng xấu. Xấu chỗ nào? Vị ấy được càng nhiều, thì vị ấy càng làm tổn hại người khác; [để] đạt được những thứ lẽ ra không được, vị ấy sẽ [coi] trọng danh lợi, như thế vị ấy mất đức. Chư vị muốn tăng công, [nhưng nếu] chư vị không chú trọng tu luyện tâm tính, [thì] công của chư vị hoàn toàn không tăng lên được.

Giới tu luyện chúng ta giảng rằng, nguyên thần của con người là bất diệt. Trước đây nói đến nguyên thần của con người, là có thể có người nói đó là mê tín. Mọi người đã biết rằng vật lý học nghiên cứu [thân] thể con người chúng ta có phân tử, proton, electron, nghiên cứu tiếp xuống nữa thì có hạt quark, neutrino, v.v. [Mới] đến bước đó, [mà] kính hiển vi đã không thấy được rồi. Nhưng nó còn quá xa mới đến được bản nguyên của sinh mệnh, bản nguyên của vật chất. Mọi người đều biết rằng về phân rã nguyên tử hạch, cần một năng lượng va chạm rất lớn cũng như một nhiệt lượng rất lớn mới có thể tổng hợp, mới có thể phân rã hạt nhân. Vào lúc con người chết, những hạt nguyên tử trong thân thể có thể tuỳ tiện chết theo không? Vì vậy chúng tôi phát hiện rằng khi con người chết rồi, thì chỉ tại tầng không gian của chúng ta, thành phần phân tử ở tầng thô nhất mới bị tuột ra; còn tại các tầng không gian khác thì các thân thể không hề bị huỷ. Mọi người thử nghĩ xem, dưới kính hiển vi thân thể người trông ra sao? Toàn bộ thân thể con người luôn vận động; chư vị đang ngồi kia bất động, [nhưng] toàn bộ thân thể lại vận động, các tế bào phân tử cũng đang vận động, toàn bộ thân thể rất lơi lỏng, giống như những hạt cát ghép thành. Dưới kính hiển vi thân thể người trông như vậy, so với thân người dưới tròng mắt này của chúng ta quả nhiên sai biệt rành rành. Đó là vì cặp mắt này của con người đã tạo thành cho chư vị một loại giả tướng như vậy, không cho phép chư vị thấy những thứ ấy. [Khi] thiên mục khai [mở], thì có thể phóng đại những thứ ấy mà nhìn; nguyên nó chính là bản năng của con người, hiện nay lại gọi là công năng đặc dị. Nếu chư vị muốn xuất hiện công năng đặc dị, thì phải phản bổn quy chân, vãng hồi tu.

Chúng ta hãy thuyết về 'đức'. Giữa chúng có quan hệ liên đới cụ thể nào? Chúng tôi sẽ phân tích để giảng giải. Con người chúng ta trong rất nhiều không gian đều có một thân thể tồn tại. Hiện nay chúng tôi xem các thành phần của thân thể, [thì] phần to nhất là các tế bào, đó chính là nhục thân của chúng ta. Nếu như chư vị tiến nhập được vào [không] gian [giữa] tế bào và phân tử, [không] gian [giữa] phân tử và phân tử, [thì] chư vị sẽ thể nghiệm được việc tiến nhập vào không gian khác rồi. Hình thức tồn tại của thân thể ấy ra sao? Tất nhiên chư vị không thể dùng khái niệm của không gian hiện hữu này để lý giải [không gian bên kia] được đâu; thân thể của chư vị phải đồng hoá theo những yêu cầu tồn tại của không gian ấy. Tại không gian kia thân thể vốn có

thể thành lớn thành nhỏ, lúc ấy chư vị sẽ phát hiện rằng nó là không gian mênh mông vô tỷ. Đây chỉ nói đến một hình thức tồn tại đơn giản của không gian khác, đồng thời ở cùng một chỗ có tồn tại không gian khác. Con người tại rất nhiều các không gian khác đều có một thân thể chuyên biệt; và trong một không gian nhất định, thì có một trường bao quanh thân thể. Là trường gì vậy? Trường ấy chính là cái mà chúng tôi gọi là 'đức'. Đức là một loại chất màu trắng; nó không phải là thứ mà trước kia chúng ta cho rằng chỉ là điều [thuộc về] tinh thần, điều ở trong con người [với] hình thái ý thức; nó hoàn toàn là dạng tồn tại vật chất; vậy nên những người già trước đây thường nói nào là tích đức, nào là tổn đức; những lời nói ấy hết sức đúng. [Chất] đức ấy ở chung quanh thân thể người, nó hình thành một trường. Trước đây Đạo gia giảng rằng sư phụ tìm đồ đệ, chứ không phải đồ đệ tìm sư phụ. Ý nghĩa là sao? Vị ấy cần xét xem thân thể đồ đệ mang theo thành phần đức có nhiều không; nếu nhiều thì người ấy dễ tu; nếu ít thì người ấy khó tu, người ấy sẽ rất khó tăng công lên cao.

Đồng thời tồn tại còn có một loại vật chất màu đen, ở đây chúng tôi gọi là 'nghiệp lực'; trong Phật giáo gọi đó là 'ác nghiệp'. Vật chất màu trắng cùng vật chất màu đen, hai loại vật chất ấy tồn tại đồng thời. Giữa hai loại vật chất ấy có quan hệ thế nào? Loại vật chất đức là khi chúng ta chịu khổ, bị đánh đập, làm việc tốt thì được nó; còn vật chất màu đen là khi người ta làm việc xấu, làm việc không tốt, hiếp đáp người khác, thì nhận được loại chất màu đen. Bây giờ không chỉ có những kẻ chỉ chạy theo lợi, mà còn có những kẻ không điều ác nào mà không làm, chỉ vì tiền mà không việc gì là không làm: giết người hại mệnh, thuê giết người, đồng tính luyến ái, hút hít ma tuý, v.v. việc gì cũng có. Trong khi làm những việc xấu thì người ta bị tổn đức. Tổn ra sao? Khi một cá nhân [nhục] mạ người khác, cá nhân ấy chiếm được tiện nghi, và thấy giải toả [hả giận]. Trong vũ trụ này có một [Pháp] lý, gọi là 'bất thất giả bất đắc, đắc tựu đắc thất', chư vị chẳng mất, [nó] cưỡng chế chư vị phải mất. Ai có tác dụng ấy? Chính là đặc tính vũ trụ có tác dụng ấy; vậy nên chư vị muốn chỉ có được [mà không mất] thì không thể được. Nó xảy ra như thế nào? Trong khi vị này [nhục] mạ, hiếp đáp người khác, vị này chính là đã lấy đức cấp cho người kia; đối phương là bên chịu ép uổng, chịu thiệt, chịu khổ, vậy nên mới được bồi thường. Vị này [nhục] mạ người kia ở bên này, thì theo cái lời [nhục] mạ ấy vào lúc đó trong phạm vi không gian của mình đã có một khối đức bay mất đi, và lọt vào thân của người ta. Vị này càng nhục mạ nặng nề, thì lại cấp càng nhiều đức cho người ta. Đánh người, hiếp đáp người khác cũng lại giống như thế. Vị kia đánh người một đấm, đá người một cước, thì tuỳ theo cú đánh mạnh đến đâu mà đức bị chuyển sang lớn đến đó. Người thường không thấy được cái [Pháp] lý ở tầng này; khi chịu hiếp đáp, vị ấy chịu không được: 'Ông đánh tôi, tôi đánh trả ông'. "Păng" một đấm trả lại, và cái đức kia lại quay về; hai người chẳng được gì mất gì. Vị ấy có thể nghĩ: 'Ông đánh tôi một, tôi đánh ông hai, nếu không thì không hả được cái khẩu khí này'. Vị ấy lại đánh nữa, và từ mình một khối đức lại bay ra sang bên đối phương.

Đức được coi trọng là vì sao? Chuyển hoá của đức có quan hệ thế nào? Trong tôn giáo giảng rằng: có đức ấy, đời này không được đời sau được. Họ được gì? Đức của họ mà lớn, thì có thể làm đại quan, [hoặc] phát đại tài, muốn gì được nấy; cái tác dụng hoán đổi của đức là như thế. Trong tôn giáo còn giảng: nếu người kia chẳng có đức, rồi sẽ 'hình thần toàn diệt'. Nguyên thần vị ấy rồi bị tiêu huỷ; vị ấy trăm tuổi [lâm chung] là toàn bộ chết hết, chẳng còn gì. Còn giới tu luyện chúng tôi giảng rằng đức có thể trực tiếp diễn hóa trở thành công.

Chúng tôi bây giờ sẽ giảng về đức diễn hoá trở thành công. Trong giới tu luyện có câu rằng: "tu tại tự kỷ, công tại sư phụ". Có người giảng về 'an đỉnh thiết lư, thái dược luyện đan', hoạt động ý niệm, họ cho rằng [điều ấy] rất quan trọng. Tôi nói với chư vị

rằng, chẳng quan trọng chút nào; chư vị mà nghĩ nhiều thì đó là tâm chấp trước. Chư vị mà nghĩ nặng [về nó], thì chẳng phải chư vị chấp trước truy cầu là gì? Tu tại tự kỷ, công tại sư phụ; chư vị chỉ cần nguyện vọng [tu luyện] là đủ rồi. Mà chân chính làm việc ấy là sư phụ cấp cho [chư vị], chư vị hoàn toàn không làm được. Thân thể người thường của chư vị, liệu có thể diễn hoá thành thể sinh mệnh cấu thành từ vật chất cao năng lượng không? Hoàn toàn không thể được, nói ra chỉ là chuyện cười thôi. Quá trình diễn hoá [thân] thể con người tại các không gian khác rất huyền diệu, rất phức tạp; chư vị hoàn toàn làm không nổi việc này đâu.

Sư phụ cấp cho chư vị những gì? Cấp cho chư vị một công [để] tăng công. Bởi vì đức ở bên ngoài [thân] thể con người, công chân chính của người [tu luyện] là từ đức mà sinh thành. Tầng của một người cao thấp ra sao, [và] công lực lớn đến đâu, tất cả là từ đức mà sinh thành. Ông [sư phụ] diễn hoá đức của chư vị trở thành công, tăng trưởng thẳng lên trên dưới dạng xoáy ốc. Công quyết định một cách chân chính tầng cao thấp của cá nhân được tăng trưởng lên bên ngoài [thân] thể, cuối cùng theo xoáy ốc trên đỉnh đầu mà hình thành một cột công trụ. Công của một người cao bao nhiêu, chỉ cần nhìn xem công trụ của vị ấy cao đến đâu [là biết], nó chính là tầng của vị ấy, là 'quả vị' được giảng trong Phật giáo. Có người khi đả toạ thì nguyên thần có khả năng rời khỏi thân, lập tức đến một mức cao nào đó; có hướng lên nữa cũng không lên được, cũng chẳng dám lên. [Nguyên thần] người ấy ngồi trên công trụ của mình mà lên, [nên] người ấy chỉ lên cao đến vậy. Bởi vì công trụ của người ấy cao đến đó thôi, có lên cao hơn cũng không được; đây là vấn đề quả vị trong Phật giáo.

[Để] đo tâm tính cao đến đâu, còn có một cái xích độ. Xích độ và công trụ không tồn tại trong cùng một không gian, mà đồng thời tồn tại. Tâm tính chư vị tu lên rồi; chẳng hạn như tại nơi người thường, người khác [nhục] mạ chư vị một câu, chư vị chẳng nói gì, tâm chư vị thật thản nhiên; đánh chư vị một đấm, chư vị cũng chẳng nói chi, chỉ mỉm cười, bỏ qua; [đó là] tâm tính chư vị đã lên rất cao. Như vậy chư vị là người luyện công, chư vị đáng được gì? Chẳng phải được công là gì? Tâm tính của chư vị đề cao rồi, thì công của chư vị cũng tăng cao lên theo. Tâm tính cao bao nhiêu công cao bấy nhiêu, đó là chân lý tuyệt đối. Trước đây có người tại công viên luyện công cũng vậy, ở nhà luyện công cũng vậy, rất dùng tâm luyện, rất cung kính, luyện được rất khá. Nhưng một khi ra khỏi cửa đã không phải là người ấy rồi, lại hành xử như bản thân xưa kia, nơi người thường lại vì danh lợi mà tranh mà đấu; hỏi công người ấy có thể tăng trưởng được không? Hoàn toàn không thể tăng được; bệnh người này cũng không lành được, cũng lại vì lý do ấy. Vì sao có người luyện công một thời gian lâu mà bệnh vẫn chẳng hết? Khí công là tu luyện, là điều siêu thường, không phải là môn thể thao nơi người thường; cần phải coi trọng tâm tính thì mới có thể lành bệnh hoặc tăng công.

Có một số người cho rằng an đỉnh thiết lư, thái dược luyện đan, rằng cái đan ấy là công; không phải thế. Đan chỉ tồn trữ một bộ phận năng lượng, nó không phải toàn bộ năng lượng. Vậy đan ấy là cái gì? Mọi người đã biết, chúng ta còn có một phần khác để tu mệnh, thân thể cũng có thể xuất công năng, và còn rất nhiều các thuật loại khác. Hầu hết những thứ ấy đều bị khoá lại, không cho phép chư vị lấy ra sử dụng. Có rất nhiều công năng, trên vạn loại công năng; hình thành cái nào là khoá cái ấy. Tại sao không cho xuất ra? Mục đích là không cho chư vị tuỳ ý sử dụng nơi xã hội người thường; [chư vị] không được phép tuỳ tiện can nhiễu đến xã hội người thường, cũng không được tuỳ tiện thể hiện bản sự của chư vị tại xã hội người thường; bởi vì làm thế là phá hoại trạng thái của xã hội người thường. Có nhiều người đang tu trong ngộ, chư vị hiển hiện [công năng] cho họ, người ta thấy điều ấy là sự thật, tất cả đều đến tu; [cả] những kẻ thập ác bất xá cũng đến tu; điều này không được. Không cho phép chư vị

hiển thị [công năng] như thế; chư vị lại cũng dễ làm điều xấu, bởi vì chư vị không thấy hết được quan hệ nhân duyên của nó, [và] chư vị không thấy hết được bản chất của nó; chư vị cho rằng đây là việc tốt, nhưng có thể đấy là việc xấu; vậy nên không cho chư vị dùng. Bởi vì một khi làm việc xấu, tầng sẽ bị rớt, tu như chưa có tu; do vậy rất nhiều công năng bị khoá. Làm sao đây? Đến ngày khai công khai ngộ, cái đan ấy chính là quả bom, nó nổ tung khai mở tất cả công năng, tất cả khoá trong thân, và trăm khiếu [huyệt]; chấn động "păng" một cái là chấn động mở hết; [đan] có tác dụng ấy. Hoà thượng trăm tuổi [lâm chung] rồi hoả táng lại có xá lợi tử; có người bảo đó là xương, hoặc răng. Vậy hỏi người thường sao chẳng có? Đó chính là cái đan kia đã khai nổ; năng lượng của nó đã phóng thích ra ngoài; bản thân nó cũng bao hàm một lượng lớn vật chất không gian khác. Rốt cuộc nó cũng là dạng tồn tại vật chất, nhưng nó chẳng còn công dụng gì nữa. Con người hiện nay coi nó trân quý lắm; nó có năng lượng, lấp lánh ánh sáng, rất cứng; nhưng nó chỉ là vậy thôi.

Không tăng công còn có một nguyên nhân nữa, chính là [vì] không biết Pháp tại cao tầng, [thì] không thể tu luyện lên được. Nghĩa là sao? Như tôi vừa nói trước đây, có một số người đã học rất nhiều công pháp; tôi nói rằng chư vị có học nhiều nữa cũng vô dụng, vẫn chỉ là học sinh tiểu học, là học sinh tiểu học trong [giới] tu luyện; [chúng] toàn là những [đạo] lý ở tầng thấp. Chư vị lấy những [đạo] lý tầng thấp để tu luyện lên tầng cao, thì không có tác dụng chỉ đạo. Đến đại học mà lại đọc sách tiểu học, thì chư vị vẫn là học sinh tiểu học thôi; dẫu học nhiều nữa cũng vô dụng, kết cục lại càng hỏng việc. Các tầng khác nhau có các Pháp tại các tầng khác nhau. Pháp tại các tầng khác nhau có tác dụng chỉ đạo khác nhau; vậy nên chư vị mà lấy [Pháp] lý của tầng thấp [thì] không thể chỉ đạo tu luyện lên cao tầng. Những gì tôi nêu rõ sau đây đều là [Pháp] lý tu luyện tại cao tầng; tôi kết hợp những điều tại các tầng khác nhau vào bài giảng; vậy nên trong quá trình tu luyện của chư vị từ nay trở đi, [chúng] sẽ có tác dụng chỉ đạo [cho tu luyện]. Tôi có một số sách, băng tiếng, băng hình; qua đó chư vị sẽ nhận thấy rằng, chư vị xem qua, nghe qua một lượt; qua một thời gian xem lại, nghe lại, đảm bảo nó [lại] có tác dụng chỉ đạo đối với chư vị. Chư vị không ngừng đề cao bản thân, [thì nó] không ngừng có tác dụng chỉ đạo đối với chư vị; đây chính là Pháp. Vậy luyện công chẳng tăng công có hai nguyên nhân [nói] trên: không biết Pháp tại cao tầng thì chẳng có cách nào tu; không hướng nội mà tu, không tu tâm tính [thì] chẳng thể tăng công. Đó chính là hai nguyên nhân.

Đặc điểm của Pháp Luân Đại Pháp

Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi là một pháp môn trong 8 vạn 4 nghìn pháp môn của Phật gia; trong thời kỳ lịch sử văn minh nhân loại của chúng ta đây nó chưa từng được truyền bá công khai; nhưng trong một thời kỳ tiền sử nó đã được quảng bá rộng rãi để độ nhân. Tôi vào điểm cuối thời kỳ mạt kiếp lại đưa Nó ra hồng truyền một lần nữa; vậy nên Nó vô cùng trân quý. Tôi đã giảng hình thức đức trực tiếp chuyển hoá trở thành công. Công thực ra không phải từ luyện mà có, nó từ tu mà có. Nhiều người mong cầu tăng công, [nhưng] chỉ chú trọng luyện thế nào, chẳng chú trọng tu ra sao; kỳ thực công hoàn toàn dựa vào tu tâm tính mà xuất lai. Vậy vì sao mà chúng tôi cũng dạy người ta luyện công tại đây? Trước tiên [tôi] nói một chút, vì sao hoà thượng không luyện công? Vị ấy chủ yếu đả toạ, niệm kinh, tu tâm tính; vị ấy có tăng công; vị ấy chỉ tăng công xác định tầng cao thấp của mình. Bởi vì Thích Ca Mâu Ni giảng phải vứt bỏ hết thảy mọi thứ thế gian, gồm cả bản thể, vậy nên không cần [tập] động tác hình thể. Đạo gia không nói đến phổ độ chúng sinh; họ không đối mặt với những người có tâm thái khác nhau, các chủng tầng khác nhau, [kiểu] người nào cũng có, có

người tư tâm nhiều, có người tư tâm ít. Họ tuyển chọn đồ đệ; chọn ba đồ đệ, nhưng trong đó chỉ có một đồ đệ chân truyền, chủ định là đồ đệ ấy đức phải cao, phải tốt, không xảy ra vấn đề gì. Vậy nên trọng điểm là truyền các thứ thủ pháp, để tu mệnh. Luyện các thứ thần thông thuật loại; [họ] yêu cầu có một số động tác.

Pháp Luân Đại Pháp cũng là công pháp loại tính mệnh song tu; vậy yêu cầu có động tác để luyện. Một mặt động tác là để gia trì công năng; 'gia trì' là gì? Là dùng công lực lớn mạnh của chư vị để tăng sức mạnh cho công năng của chư vị; càng ngày càng mạnh; mặt khác là nơi thân thể chư vị cần diễn hoá ra rất nhiều thể sinh mệnh. Tu luyện trên cao tầng, Đạo gia giảng về nguyên anh xuất thế, Phật gia giảng về thân kim cương bất hoại, còn cần diễn hoá ra rất nhiều các thứ thuật loại nữa. Những thứ ấy phải thông qua thủ pháp mà thành, động tác là để luyện những thứ ấy. Một bộ công pháp tính mệnh song tu hoàn chỉnh, nó yêu cầu cả tu, yêu cầu cả luyện. Tôi nghĩ rằng mọi người đã hiểu rõ được công kia là từ đâu; công quyết định một cách chân chính tầng cao hay thấp của chư vị, hoàn toàn không hề từ luyện mà có được, mà là từ tu. Chư vị trong quá trình tu, tại nơi người thường mà đề cao tâm tính của mình, đồng hoá với đặc tính vũ trụ; [khi] đặc tính vũ trụ không còn ước chế chư vị nữa, [thì] chư vị có thể thăng hoa lên được. Đức [sẽ] bắt đầu diễn hoá trở thành công, tuỳ theo việc đề cao tiêu chuẩn tâm tính của chư vị, mà nó thăng lên theo; nó chính là có mối quan hệ như thế.

Bộ công pháp của chúng tôi, là chân chính thuộc về [loại] công pháp tính mệnh song tu. Công mà chúng ta luyện được được tồn trữ trong từng tế bào thân thể, tận đến trong thành phần vi lạp tồn tại vật chất ở trạng thái vi quan cực nhỏ, cũng chứa công [là] vật chất cao năng lượng. Tuỳ theo công lực chư vị cao bao nhiêu, [thì] mật độ của nó càng lớn bấy nhiêu, uy lực của nó càng lớn bấy nhiêu. Vật chất cao năng lượng này có linh tính; bởi vì nó được tồn trữ từ trong mỗi tế bào, cho đến tận bản nguyên của sinh mệnh; [nên] nó dần dần hình thành hình thái giống như tế bào của thân thể, [trở nên] cùng loại chuỗi sắp xếp của phân tử; [trở nên] cùng hình thái của hết thảy nguyên tử hạch. Nhưng bản chất ấy đã thay đổi rồi; nó không còn là thân thể được cấu thành từ những tế bào nhục thể ban đầu nữa; chẳng phải chư vị đã không còn trong ngũ hành là gì? Tất nhiên [quá trình] tu luyện của chư vị chưa kết thúc; chư vị phải [tiếp tục] tu luyện giữa những người thường; vậy nên bề ngoài chư vị trông vẫn như người thường; điểm khác biệt duy nhất là so với những người cùng tuổi thì trông chư vị trẻ hơn nhiều. Tất nhiên, đầu tiên phải loại bỏ những thứ không tốt trong thân thể chư vị, trong đó có cả các bệnh tật. Nhưng, tại đây [chúng tôi] không trị bệnh, điều chúng tôi làm là thanh lý thân thể; danh từ cũng không gọi là 'trị bệnh'; chúng tôi gọi đó là 'thanh lý thân thể'; vì người tu luyện chân chính mà thanh lý thân thể. Có một số người đến để trị bệnh. [Đối với] người bệnh rất nặng, chúng tôi không cho phép đến lớp; bởi vì người ấy không thể vứt bỏ được cái tâm trị bệnh ấy, không thể vứt bỏ được suy nghĩ về bệnh. Người ấy mắc trọng bệnh, rất khó chịu đựng, hỏi người ấy có thể vứt bỏ [cái tâm nghĩ về bệnh ấy] không? Người ấy tu luyện không được. Chúng tôi nhấn mạnh lần nữa, chúng tôi không nhận người mang bệnh nặng; ở đây là tu luyện, nó so với suy nghĩ của họ thì quá là khác xa; người ấy có thể tìm một vị khí công sư khác để giải quyết. Tất nhiên nhiều học viên mang bệnh; vì chư vị là người tu luyện chân chính, nên chúng tôi có thể giúp chư vị xử lý chuyện này.

Học viên Pháp Luân Đại Pháp chúng ta sau một giai đoạn tu luyện, từ bên ngoài mà trông thì thấy khác rất nhiều; da trở nên mềm, trắng hồng; người cao tuổi có nếp nhăn xuất hiện giảm nhiều, thậm chí có rất rất ít [nếp nhăn]; đó là một hiện tượng phổ biến. Ở đây tôi không nói chuyện trời ơi đất hỡi, chúng ta ngồi tại đây có những học viên lâu năm đã hiểu được điểm này. Ngoài ra những phụ nữ cao tuổi sẽ có kinh nguyệt trở lại; bởi vì công pháp tính mệnh song tu yêu cầu khí của kinh huyết để tu

luyện mệnh. Kinh nguyệt sẽ trở lại, nhưng không nhiều; giai đoạn này chỉ có một chút thôi, vừa đủ; đây cũng là hiện tượng phổ biến. Nếu không như thế, thì chư vị thiếu mất nó hỏi luyện mệnh sao được? Nam giới cũng vậy, là người cao tuổi, hoặc thanh niên đều cảm thấy thân thể nhẹ nhàng. Là người tu luyện chân chính, chư vị sẽ cảm giác thấy được sự thay đổi này.

Bộ công pháp chúng tôi luyện được rất lớn; không giống như nhiều công pháp mô phỏng theo động vật mà luyện. Bộ công pháp này luyện được quả là hết sức lớn. [Pháp] lý mà Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử đương thời giảng, đều là [Pháp] lý nội trong phạm vi hệ Ngân Hà của chúng ta. Pháp Luân Đại Pháp chúng ta luyện gì? Chúng ta là tu luyện chiểu theo nguyên lý diễn hoá của vũ trụ, tu luyện chiểu theo tiêu chuẩn chỉ đạo của đặc tính tối cao của vũ trụ—Chân Thiện Nhẫn. Chúng ta luyện một điều rất to lớn, tương đương với luyện vũ trụ.

Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi còn có một đặc điểm hết sức đặc thù mà không giống bất kỳ một công pháp nào khác. Ngoài xã hội hiện nay đều lưu truyền các [môn] khí công thuộc về tẩu đan đạo, luyện đan. Khí công loại luyện đan ở trong người thường rất khó đạt khai công khai ngộ. Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi không tẩu đan đạo; bộ công pháp của chúng tôi tu luyện một Pháp Luân tại bụng dưới; trong lúc giảng bài trên lớp tôi đích thân cấp [Pháp Luân] cho học viên. Trong khi tôi đang giảng Pháp Luân Đại Pháp, tôi lần lượt cấp Pháp Luân cho mọi người; có người có cảm giác được, có người không cảm giác được. Đại đa số các vị là có cảm giác thấy; bởi vì tố chất thân thể [mỗi] người có khác nhau. Chúng ta luyện Pháp Luân, chứ không luyện đan. Pháp Luân là [hình] ảnh thu nhỏ của vũ trụ, có đầy đủ hết thảy các công năng của vũ trụ; Nó có thể vận chuyển, xoay chuyển một cách tự động. Nó nằm tại bụng dưới của chư vị chuyển động vĩnh viễn; từ khi đã cấp cho chư vị trở về sau, không bao giờ dừng lại; vĩnh viễn năm này qua năm khác chuyển động như thế. Trong quá trình Nó chuyển động theo chiều kim đồng hồ[1], Nó tự động hấp thụ năng lượng từ vũ trụ; Nó tự biết diễn hoá năng lượng, cung cấp năng lượng cần thiết cho các nhu cầu diễn hoá của tất cả bộ phận thân thể của chư vị. Đồng thời, khi Nó quay ngược chiều kim đồng hồ, Nó phát phóng năng lượng, đẩy các vật chất phế bỏ xuất ra ngoài, rồi tiêu tán ra quanh thân thể. Khi phát phóng năng lượng, Nó đẩy ra rất xa; rồi lại quay lại lấy năng lượng mới. [Khi] Nó đẩy năng lượng ra, thì những người ở chung quanh chư vị thu được lợi ích. Phật gia giảng độ kỷ độ nhân, phổ độ chúng sinh; không chỉ là tự tu, còn cần phổ độ chúng sinh; người khác cũng được theo hưởng lợi; có thể vô ý điều chỉnh thân thể cho người ta, trị bệnh, v.v. Tất nhiên năng lượng không có mất, Pháp Luân khi quay thuận chiều kim đồng hồ, Nó lại tự thu lại [năng lượng], bởi vì Nó thường chuyển không dừng.

Có người suy nghĩ: 'Vì sao mà Pháp Luân ấy thường chuyển không dừng?' Cũng có người hỏi tôi: 'Nó vì sao mà chuyển động? Nguyên lý ở chỗ nào? Năng lượng tụ nhiều có thể thành đan, điều ấy còn lý giải được; chứ Pháp Luân xoay chuyển thì thật khó tin.' Tôi đơn cử một thí dụ cho chư vị, vũ trụ đang vận động, trong vũ trụ có hệ Ngân Hà, có các thiên hà tất cả đều đang vận động, chín hành tinh đang quay quanh Mặt Trời, Trái Đất cũng tự chuyển động. Mọi người thử nghĩ xem, ai đẩy chúng? Ai gia lực cho chúng? Chư vị không thể dùng khái niệm người thường mà nhận thức chúng được, nó là một dạng 'toàn cơ' như thế. Với Pháp Luân của chúng ta cũng như thế, Nó cũng vận chuyển [như thế]. Nó giải quyết được vấn đề luyện công giữa trạng thái sinh hoạt người thường, [nó] gia tăng thời gian luyện công. Gia tăng như thế nào? Bởi vì Nó xoay chuyển không ngừng, [Nó] không ngừng hấp thụ năng lượng từ vũ trụ,

1 **Chiều kim đồng hồ:** cách tính chiều đồng hồ có thể là hình dung Pháp Luân tựa như đồng hồ đặt trong bụng chỗ đan điền với mặt đồng hồ quay ra phía trước.

diễn hoá năng lượng. Chư vị đi làm, Nó vẫn luyện chư vị. Tất nhiên không chỉ Pháp Luân, chúng tôi cần phải cấp lên thân thể chư vị rất nhiều cơ năng, cơ chế, liên quan chặt chẽ với Pháp Luân [và] chúng tự động vận chuyển, tự động diễn hoá. Vậy nên công này hoàn toàn tự động chuyển hoá liên tục con người ta, nó hình thành nên một loại "công luyện người", cũng gọi là "Pháp luyện người". Lúc chư vị không luyện công, công luyện chư vị; vào lúc chư vị luyện công; công cũng luyện chư vị. Chư vị ăn, ngủ, đi làm, cũng đều được công chuyển hoá liên tục. Hỏi chư vị luyện công làm gì? Chư vị luyện công là để gia trì Pháp Luân, gia trì tất cả những cơ năng và khí cơ mà tôi đã cấp cho chư vị. Khi tu luyện tại cao tầng, chính là vô vi, động tác cũng là tuỳ cơ nhi hành, không có ý niệm đạo dẫn gì hết, cũng không có giảng hô hấp [tập thở].

Chúng tôi cũng không giảng thời gian, địa điểm luyện công. Có người giảng rằng, những giờ nào là thời gian luyện công tốt? Giờ tý, giờ thìn, giờ ngọ? Chúng tôi không giảng thời thần; giờ tý chư vị không luyện công, công luyện chư vị; giờ thìn chư vị không luyện công, công cũng luyện chư vị; chư vị ngủ, công cũng luyện chư vị; chư vị đi đường, công cũng luyện chư vị; chư vị đi làm; công cũng luyện chư vị. Chẳng phải là rút ngắn rất nhiều thời gian luyện công của chư vị là gì? Chúng ta có rất nhiều người ôm giữ cái tâm muốn đắc Đạo chân chính, tất nhiên nó là mục đích tu luyện; mục đích cuối cùng của tu luyện là đắc Đạo, viên mãn. Nhưng có người trong những năm được sống của họ, tuổi tác rất hữu hạn, không đủ [để tu luyện]; Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi có thể giải quyết vấn đề ấy, rút ngắn quá trình luyện công. Đồng thời cũng là công pháp tính mệnh song tu, [nên] khi chư vị không ngừng tu luyện, thì sinh mệnh không ngừng được kéo dài; chư vị không ngừng luyện, nó không ngừng kéo dài; nếu người cao tuổi có căn cơ tốt, chư vị vẫn có thể đủ thời gian luyện công. Nhưng có một tiêu chuẩn: khi vượt qua tiến trình sinh mệnh thiên định ban đầu, [thì] sinh mệnh được kéo dài thêm kia, hoàn toàn chỉ để cho chư vị dùng để tu luyện; chư vị suy nghĩ chỉ chệch đi chút xíu, là sinh mệnh gặp nguy hiểm ngay; bởi vì quá trình sinh mệnh của chư vị đã qua lâu rồi. Trừ phi chư vị bước sang tu luyện xuất thế gian pháp, thì không có khống chế ấy; lúc đó có một trạng thái khác.

[Chúng tôi] không giảng phương hướng [luyện công], cũng không giảng thu công. Bởi vì Pháp Luân thường chuyển không dừng, cũng không thể thu dừng lại. Có điện thoại, [hoặc] có người gõ cửa, chư vị dậy ngay để giải quyết công việc, cũng không cần thu công. Chư vị đi giải quyết công việc, Pháp Luân lập tức quay theo chiều kim đồng hồ, thu hồi lại những năng lượng tản xạ quanh thân thể [chư vị]. Người [nào] mà ôm khí quán đỉnh, [thì] chư vị có ôm khí nhiều nữa rồi cũng mất. Pháp Luân là thứ có linh tính, nó tự biết làm những việc như thế. [Chúng tôi] cũng không giảng phương hướng, bởi vì toàn bộ vũ trụ đang vận chuyển, hệ Ngân Hà đang vận chuyển, chín hành tinh lớn đang xoay quanh Mặt Trời, Trái Đất cũng đang tự xoay. Chúng ta chiểu theo [Pháp] lý vĩ đại của vũ trụ mà luyện, hỏi đâu là Đông Nam Tây Bắc? Không có. Quay về hướng này mà luyện, cũng là quay tất cả các hướng mà luyện; quay về hướng kia mà luyện, cũng tương đương đồng thời quay về Đông Nam Tây Bắc mà luyện. Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi bảo hộ học viên khỏi bị thiên sai. Bảo hộ thế nào? Chư vị làm một người tu luyện chân chính, Pháp Luân của chúng tôi [sẽ] bảo hộ chư vị. Gốc của tôi gắn trên vũ trụ, ai có thể động tới chư vị, người ấy có thể động đến tôi; nói thẳng ra, người ấy có thể động đến vũ trụ này. Lời tôi nói nghe rất huyền hoặc, sau này chư vị học lên, chư vị sẽ tự rõ. Còn có những điều khác, cao quá nên tôi không thể giảng nói. Chúng tôi diễn giảng rõ từ nông cạn vào thâm sâu một cách có hệ thống [các] Pháp của cao tầng. Nếu tâm tính chư vị không chính thì không thể được; chư vị tìm cầu, thì có thể gặp vấn đề. Tôi nhận thấy Pháp Luân của nhiều học viên lâu năm bị biến hình. Tại sao vậy? Chư vị luyện tạp lẫn với những thứ khác, chư vị đã muốn

những thứ của người khác. Vậy sao Pháp Luân không bảo hộ chư vị? [Khi] đã cấp cho chư vị, [Pháp Luân] chính là thứ của chư vị, phải chịu chi phối của ý thức chư vị. Chư vị mong gì thì không ai can thiệp, đó là một [Pháp] lý trong vũ trụ. Chư vị không muốn tu, [thì] không ai cưỡng chế chư vị tu, [nếu làm thế] thì cũng tương đương với làm việc xấu. Ai có thể cưỡng chế chư vị thay đổi tâm chư vị được? Chư vị tự đặt yêu cầu cho mình thôi. Lấy cái sở trường của mọi người, là nhận đủ thứ từ mọi người; nay luyện công này, mai luyện công kia, mục đích là chữa bệnh, hỏi bệnh có chữa được không? Không chữa được, chỉ trì hoãn nó về sau này thôi. Tu luyện tại cao tầng, cần phải giảng vấn đề chuyên nhất: phải vững tu theo một môn; [khi đã] theo môn pháp tu nào, [thì chỉ] để tâm tu luyện môn ấy, cứ theo môn ấy cho đến khai công khai ngộ; [rồi] chư vị mới có thể chuyển công pháp tái tu, và đó là một bộ [công pháp] khác. Bởi vì những thứ chân chính được truyền lại ấy, là những thứ được truyền lại từ rất xa xưa; có quá trình diễn hoá rất phức tạp. Có người luyện công theo cảm giác; hỏi cảm giác của chư vị có nghĩa gì? Không là gì hết. Quá trình diễn hoá thật sự diễn ra tại không gian khác, vô cùng phức tạp và huyền diệu; sai một chút là không được; ví như một thiết bị chính xác, chỉ thêm một linh kiện lạ vào là hỏng ngay. Thân thể chư vị tại tất cả các không gian đều biến đổi, huyền diệu phi thường, sai một tý là không thể được. Tôi chẳng đã giảng rõ cho chư vị, rằng 'tu tại tự kỷ, công tại sư phụ'. [Nếu] chư vị tuỳ tiện lấy những thứ của người khác, thêm chúng vào đây, [thì] những tín tức khác sẽ can nhiễu đến pháp môn này, rồi chư vị sẽ bị lệch; hơn nữa nó sẽ phản ánh vào xã hội người thường, đem lại những điều phiền phức nơi người thường; đó là vì chư vị theo đuổi, người khác không thể quản; đó [cũng] là vấn đề ngộ tính. Đồng thời chư vị thêm những thứ ấy đã làm loạn hết công [của mình], chư vị sẽ không thể tu được nữa; sẽ xuất hiện vấn đề này. Tôi cũng không bảo mọi người phải học Pháp Luân Đại Pháp. Chư vị không học Pháp Luân Đại Pháp, [mà] chư vị được chân truyền ở một công pháp khác, tôi cũng tán thành. Nhưng tôi nói với chư vị rằng, tu luyện lên cao tầng [một cách] chân chính, chắc chắn cũng yêu cầu chuyên nhất. Có một điểm tôi nói với chư vị rằng: hiện nay truyền công chân chính lên cao tầng giống như tôi đây, thì không hề có một người thứ hai làm đâu. Sau này chư vị sẽ hiểu được tôi đã làm những gì cho chư vị; vậy nên hy vọng rằng ngộ tính của chư vị không quá thấp. Có rất nhiều người muốn tu luyện lên cao tầng; hiện nay nó được bày ngay trước mặt chư vị, chư vị có lẽ còn chưa phản ứng được gì; chư vị đi [khắp] nơi để bái sư, tốn bao nhiêu tiền, [mà] chư vị tìm chẳng được. Hôm nay [nó] được đặt đến cổng nhà chư vị, phải chăng chư vị vẫn không nhận ra! Đó là vấn đề có ngộ hay không, cũng chính là vấn đề có thể [cứu] độ được hay không.

Bài giảng thứ hai

Vấn đề liên quan đến thiên mục

Có nhiều khí công sư cũng bàn về một số tình huống [liên quan] đến 'thiên mục'; nhưng Pháp tại các tầng khác nhau có các hình thức hiển hiện khác nhau. Người tu luyện đến tầng nào, họ chỉ thấy được cảnh tượng trong tầng đó; chân tướng vượt trên tầng đó [thì] họ không nhìn thấy, cũng không tin; do vậy, họ cho rằng chỉ những gì tự mình nhìn thấy tại tầng này mới là đúng. Khi họ chưa tu luyện đến một tầng cao nào đó, [thì] họ cho rằng những thứ ấy [tại đó] không tồn tại, cũng không thể tin; đây là do tầng [của họ] quyết định; tư tưởng của họ cũng không thể thăng hoa lên trên được. Nên cũng nói, về vấn đề thiên mục của con người, thì có người giảng thế này, có người giảng thế kia; kết quả giảng đến loạn cả lên; rốt cuộc cũng không ai có thể giải thích về [vấn đề thiên mục] cho rõ ràng cả; thật ra, [vấn đề] thiên mục ấy cũng không thể từ tầng thấp mà giảng cho rõ được đâu. Trong quá khứ, vì kết cấu của thiên mục thuộc về bí mật trong những bí mật, không cho người thường biết được, cho nên lịch sử xưa nay cũng không hề có ai giảng về nó. Vả lại tại đây chúng tôi cũng không xoay quanh lý luận trong quá khứ mà giảng [về thiên mục]; chúng tôi sẽ dùng khoa học hiện đại, dùng ngôn ngữ hiện đại nông cạn nhất để giảng về [thiên mục] này, và giảng về vấn đề căn bản của nó.

Thiên mục mà chúng tôi nói, thực chất là tại chỗ giữa hai lông mày của con người dịch lên trên một chút [rồi] nối đến vị trí thể tùng quả; đó là đường thông chính[1]. Thân thể còn có rất nhiều con mắt [khác nữa]; Đạo gia giảng mỗi một khiếu chính là một con mắt. Đạo gia gọi huyệt vị của thân thể là 'khiếu', còn Trung Y gọi là 'huyệt vị'. Phật gia giảng mỗi lỗ chân lông chính là một con mắt; vậy nên có người dùng tai mà học chữ; có [người] dùng tay, dùng gáy mà nhìn; lại có [người] dùng chân mà nhìn, dùng bụng mà nhìn; tất cả đều có thể [xảy ra].

Giảng đến thiên mục, chúng tôi trước hết nói một chút về cặp mắt thịt này của con người chúng ta. Hiện nay có một số người cho rằng cặp mắt này có thể nhìn thấy bất kể vật chất nào, bất kể vật thể nào trong thế giới chúng ta. Do vậy, có một số người đã hình thành một thứ quan niệm cố chấp; họ cho rằng chỉ những gì nhìn thấy được thông qua con mắt này mới đúng là điều thực tại; còn điều họ nhìn không thấy thì không thể tin. Trước đây người như thế được xem là 'ngộ tính không tốt'; cũng có người giảng không rõ ràng vì sao ngộ tính không tốt. 'Không thấy thì không tin', câu này thoạt nghe rất hợp lý. Nhưng từ một tầng hơi cao hơn một chút mà xét, [thì] nó không còn hợp lý nữa. Bất kể một thời-không nào đều do vật chất cấu thành; tất nhiên các thời-không khác nhau có kết cấu vật chất khác nhau, có các chủng hình thức hiển hiện của các thể sinh mệnh khác nhau.

Tôi dẫn ví dụ này cho mọi người; trong Phật giáo giảng rằng hết thảy hiện tượng của xã hội nhân loại đều là huyễn tượng, không thật. Huyễn tượng là sao? Vật thể này thực tại rành rành bày đặt ở đây, ai có thể bảo là giả được? Hình thức tồn tại của vật thể là thế này; nhưng hình thức biểu hiện của nó lại khác. Còn con mắt chúng ta có một công năng: [nó] có thể từ vật thể của không gian vật chất chúng ta mà đưa đến một trạng thái [hình tướng] cố định mà chúng ta nhìn thấy hiện nay. Thực ra nó không phải là trạng thái ấy; [ngay] tại không gian của chúng ta nó cũng không phải trạng thái như vậy. Ví như nhìn qua kính hiển vi thì thấy con người ra sao? Toàn bộ thân thể

1 **Chủ thông đạo**: đường thông chính. **Phó thông đạo**: đường thông phụ.

trông thật lơi lỏng; do những phân tử nhỏ cấu thành; như những hạt cát, như những dạng hạt, luôn vận động; điện tử luôn chuyển động quanh hạt nhân nguyên tử; toàn bộ thân thể luôn lay động, luôn vận động. Bề mặt thân thể [cũng] không trơn nhẵn, không đều đặn. Bất kể loại vật thể nào trong vũ trụ, [như] thép, sắt, đá đều như vậy; thành phần phân tử bên trong chúng đều luôn vận động; chư vị không thể thấy được toàn bộ hình thức của chúng; thực ra chúng không ổn định. Chiếc bàn này cũng đang lay động, nhưng con mắt nhìn không thấy được chân tướng; cặp mắt [thịt] này làm cho người ta nhìn sai như thế.

Không phải là chúng ta không thể thấy được các thứ ở vi quan, không phải là con người không có bản sự ấy; mà nguyên con người sinh ra được trang bị đầy đủ bản sự đó, [và] có thể nhìn thấy được những thứ đến một [mức] vi quan nhất định. Chính là từ khi con người chúng ta có cặp mắt tại không gian vật chất này, mà con người mới thấy giả tướng, làm cho người ta nhìn không thấy [chân tướng]. Do đó ngày xưa giảng rằng, những ai [nếu] không thấy là không thừa nhận, thì trong giới tu luyện xưa nay luôn cho rằng ngộ tính loại người ấy không tốt, đã bị giả tướng của người thường làm mê hoặc, đã mê trong người thường; tôn giáo xưa nay vẫn giảng câu ấy; [và] chúng tôi thấy rằng nó cũng có lý.

Cặp mắt [thịt] này có thể từ những thứ trong không gian vật chất hiện hữu mà cố định đến một trạng thái; ngoài đó ra, nó không có tác dụng gì đáng kể. [Khi] người ta nhìn một vật, [thì] cũng không phải trực tiếp từ cặp mắt mà lên hình; con mắt cũng giống như ống kính máy ảnh, chỉ có tác dụng của loại công cụ ấy thôi. [Khi] nhìn xa, ống kính sẽ kéo dài ra, [và] con mắt của chúng ta cũng lại có tác dụng như thế; [khi] nhìn vào chỗ tối, đồng tử [con mắt] cần mở to ra, [và khi] máy ảnh chụp hình tại chỗ tối, [thì] lỗ ống kính cũng cần mở to hơn; nếu không như thế thì lượng phơi sáng không đủ, [ảnh thu được] sẽ bị tối; [khi] đi ra nơi rất nhiều ánh sáng ở bên ngoài, đồng tử [con mắt] cần lập tức thu nhỏ, nếu không như thế thì loá mắt, nhìn gì cũng không rõ; máy ảnh cũng [theo] nguyên lý ấy, lỗ ống kính cũng cần thu nhỏ lại. Nó chỉ có thể thâu nhận [hình ảnh] vật thể, nó chỉ là một thứ công cụ. Chúng ta thật sự nhìn thấy được một thứ gì, thấy một người [hay] thấy một hình thức tồn tại của một vật thể, thì đó là do hình ảnh hình thành trên đại não của con người. Như vậy, thông qua con mắt này nhìn, rồi lại thông qua dây thần kinh thị giác truyền dẫn đến thể tùng quả ở nửa phần sau đại não; tại khu vực ấy nó phản ánh hình ảnh lên đó. Nghĩa là phản ánh hình ảnh thật sự nhìn thấy được, là một bộ phận của thể tùng quả trong đại não của chúng ta; y học hiện đại cũng nhận thức điểm này.

Khai [mở] thiên mục mà chúng tôi giảng chính là tránh việc mở dây thần kinh thị giác của con người; ở chỗ giữa hai lông mày [chúng tôi] sẽ đánh thông ra một đường, cho phép thể tùng quả có thể trực tiếp nhìn ra ngoài; đó gọi là 'khai thiên mục'. Có người nghĩ: Điều này cũng không thực tế, cặp mắt này rốt cuộc cũng có tác dụng làm công cụ ấy, nó có thể thâu nhận [hình ảnh] vật thể, không có con mắt này thì không thể được. Giải phẫu y học hiện đại cũng đã phát hiện rằng, nửa bộ phận phía trước [của] thể tùng quả, nó đã được trang bị một kết cấu tổ chức đầy đủ của [một] con mắt người. Vì nó đặt ở vị trí bên trong sọ não, nên người ta giảng rằng nó là một con mắt thoái hoá. [Dù] đó có đúng là con mắt thoái hoá hay không, giới tu luyện chúng tôi vẫn bảo lưu [quan điểm của mình]. Và dù sao thì y học hiện đại cũng đã công nhận rằng tại vị trí ấy trong sọ não người có một con mắt. Chúng tôi đánh thông ra một đường nhắm vào chính điểm ấy; [nó] chính là tương hợp với nhận thức của y học hiện đại. Con mắt này không gây cho người ta giả tướng như cặp mắt thịt kia của chúng ta, nó có thể thấy được bản chất của sự vật, thấy được bản chất của vật chất. Do đó, với người có thiên mục tầng rất cao, họ có thể nhìn xuyên qua không gian chúng ta mà thấy được

những thời-không khác, có thể thấy được những cảnh tượng mà người thường không thấy; người ở tầng không cao có thể có lực xuyên thấu, cách tường khán vật, thấu thị nhân thể; nó có đầy đủ công năng như thế.

Phật gia giảng ngũ thông: nhục nhãn thông, thiên nhãn thông, huệ nhãn thông, Pháp nhãn thông, Phật nhãn thông. Đó là năm tầng lớn của thiên mục; mỗi một tầng lại phân thành thượng, trung, hạ. Đạo gia giảng chín lần chín là tám mươi mốt tầng Pháp nhãn. Tại đây chúng tôi khai thiên mục cho mọi người; nhưng không khai mở tại [tầng] thiên nhãn thông hoặc thấp hơn. Tại sao? Tuy rằng chư vị ngồi đây đã bắt đầu tu luyện rồi, nhưng chư vị rốt ráo cũng mới vừa từ người thường mà bước lên, còn có nhiều tâm chấp trước của người thường chưa hề vứt bỏ. Nếu khai mở tại [tầng] thiên nhãn thông hoặc thấp hơn, thì chư vị sẽ xuất hiện cái mà người thường coi là công năng đặc dị, chư vị sẽ cách tường khán vật, thấu thị nhân thể. Nếu chúng tôi truyền công năng như thế này trên diện rộng, ai ai cũng được khai mở đến trình độ ấy, thì sẽ can nhiễu nghiêm trọng đến xã hội người thường, [sẽ] phá hoại trạng thái xã hội người thường. Quốc gia cơ mật chẳng thể giữ được; người ta có mặc quần áo hay không thì cũng như nhau; người ở trong phòng, chư vị ở ngoài cũng nhìn thấy được; đi ngoài đường thấy vé số thì vé giải nhất có thể bị chư vị lấy trước; không thể như thế được! Mọi người thử nghĩ xem, [nếu] ai ai cũng được khai thiên mục đến [tầng] thiên nhãn thông, [thì] có còn là xã hội nhân loại không? Can nhiễu nghiêm trọng đến hình thức của xã hội nhân loại là điều tuyệt đối không được phép. Nếu tôi mà thật sự giúp chư vị khai mở đến tầng này, thì chư vị có thể lập tức trở thành khí công sư. Có người trước đây chỉ mong muốn làm khí công sư; giờ thiên mục [được] khai mở, [thì họ] có thể coi bệnh cho người khác. Tôi sao lại dẫn chư vị lạc sang đường tà như vậy được?

Vậy tôi sẽ khai mở [thiên mục] cho chư vị đến tầng nào? Tôi khai mở [thiên mục] cho chư vị trực tiếp đến tận tầng huệ nhãn thông. Khai mở tại tầng cao hơn, thì tâm tính chư vị không đủ; khai mở tại tầng thấp hơn, thì phá hoại nghiêm trọng trạng thái của xã hội người thường. Khai mở đến huệ nhãn thông, [thì] chư vị không có bản sự như cách tường khán vật, thấu thị nhân thể, nhưng chư vị lại có thể thấy được cảnh tượng tồn tại nơi không gian khác. Vậy nó có lợi ích gì? Nó có thể tăng cường tín tâm luyện công của chư vị; [khi] chư vị thấy rành rành những điều mà người thường nhìn không thấy, [thì] chư vị hiểu rằng chúng thật sự tồn tại. Bây giờ thì dù chư vị nhìn được rõ cũng vậy, không được rõ cũng vậy, [thiên mục] sẽ được khai mở đến tầng này; đối với việc luyện công của chư vị đều có lợi ích. Người thật sự tu Đại Pháp, [nếu] tuân theo chặt chẽ yêu cầu đề cao tâm tính, [thì] đọc cuốn sách này [cũng sẽ] có hiệu quả như vậy.

Điều gì quyết định tầng của thiên mục con người? Không phải là sau khi khai thiên mục cho chư vị thì cái gì [chư vị] cũng có thể nhìn thấy; không phải thế; nó còn có sự phân chia tầng thứ. Vậy tầng ấy là do điều gì quyết định? Có ba nhân tố: nhân tố thứ nhất chính là thiên mục con người cần phải có từ trong ra đến ngoài một trường, mà chúng tôi gọi là 'khí tinh hoa'. Nó đóng vai trò gì? Nó tương tự như màn huỳnh quang của TV: nếu chẳng được tráng huỳnh quang {phosphor} thì sau khi bật TV lên nó {TV} chỉ là bóng đèn điện: chỉ có ánh sáng mà không có hình ảnh. Chính là nhờ có tráng huỳnh quang, nó mới có thể hiển thị hình ảnh được. Tất nhiên, ví dụ này cũng không thật khớp lắm. Vì chúng ta nhìn trực tiếp, còn nó {TV} phải thông qua lớp huỳnh quang để hiển hình; [nhưng] đại khái ngụ ý là vậy. Chút xíu khí tinh hoa này vô cùng trân quý; [nó] là cấu thành từ một thứ rất tinh hoa được tinh luyện từ đức. Thông thường khí tinh hoa này tồn tại trong mỗi cá nhân đều khác nhau; có lẽ trong một vạn người mới có thể tìm thấy hai người ở cùng một tầng.

Tầng của thiên mục trực tiếp là thể hiện của Pháp trong vũ trụ này của chúng ta. Nó là điều siêu thường, và có quan hệ khăng khít với tâm tính của người ta; tâm tính một người mà thấp, thì tầng của vị ấy cũng thấp. Vì tâm tính thấp, nên khí tinh hoa vị này tản mất nhiều; còn nếu tâm tính người kia rất cao; vị ấy từ bé đến lớn [sống] trong xã hội người thường, đối với danh, lợi, mâu thuẫn giữa con người, lợi ích cá nhân, và [đối với] thất tình lục dục đều coi rất nhẹ, [thì] khí tinh hoa có thể được bảo tồn tốt hơn; do đó sau khi khai thiên mục, [vị này] nhìn thấy được rõ ràng hơn. Với đứa trẻ sáu tuổi trở xuống, thì sau khi khai [thiên mục] sẽ nhìn hết sức rõ ràng; [và] khai mở cũng dễ dàng, [tôi nói] một câu liền có thể khai mở ngay.

[Vì] sự ô nhiễm của dòng chảy lớn, của thùng thuốc nhuộm lớn xã hội người thường, [mà] điều người ta cho rằng đúng, trên thực tế rất nhiều khi lại là sai. Con người ai chẳng muốn sống tốt? Mong muốn sống tốt ấy, có thể phải làm tổn hại đến lợi ích người khác, có thể làm tăng trưởng tâm lý tự tư của con người, có thể chiếm đoạt lợi ích người khác, nạt dối người khác, gây thiệt hại người khác. Chỉ vì lợi ích cá nhân, ở chốn người thường mà tranh mà đấu, vậy chẳng phải tương phản với đặc tính của vũ trụ là gì? Do vậy, điều con người cho là đúng, nó lại không nhất định là đúng. Khi giáo dục cho trẻ nhỏ, vì muốn tương lai sau này có thể xác lập chỗ đứng trong xã hội người thường nên người lớn thường hay dạy bảo ngay từ tấm bé: "con phải biết sống khôn khéo". Từ vũ trụ chúng ta mà xét thì thấy "khôn khéo" ấy đã sai quá rồi; bởi vì chúng tôi giảng tuỳ kỳ tự nhiên, đối với lợi ích cá nhân cần coi nhẹ. Nó mà khôn kiểu ấy, chính là chạy theo lợi ích cá nhân. "Đứa nào nạt dối con, con hãy tìm thầy giáo nó, tìm cha mẹ nó"; "thấy tiền [rơi] con hãy nhặt [bỏ túi]", toàn giáo dục trẻ như thế. Từ bé đến lớn đứa trẻ tiếp thụ những thứ như thế rất nhiều, dần dần tại xã hội người thường tâm lý tự tư của nó càng ngày càng lớn; nó chỉ muốn chiếm lợi riêng cho mình, và nó sẽ tổn đức.

Chủng vật chất đức ấy khi tổn thất rồi không tản đi mất, nó chuyển sang người khác; nhưng loại khí tinh hoa kia thì sẽ tản đi mất. Nếu một cá nhân từ bé đến lớn sống rất 'khôn khéo' như thế, rất coi trọng lợi ích cá nhân, chỉ chạy theo lợi, [thì] thông thường thiên mục của loại người này sau khi khai mở rồi cũng không dùng được, nhìn không rõ ràng; nhưng không có ý nói rằng từ nay trở đi vĩnh viễn không dùng được. Tại sao? Vì chúng ta trong quá trình tu luyện là phản bổn quy chân, không ngừng luyện công, cũng không ngừng bù đắp, bù đắp trở lại. Do vậy cần giảng tâm tính, chúng tôi giảng đề cao toàn bộ, thăng hoa toàn bộ. Tâm tính nâng cao lên, các điều khác cũng theo đó mà lên; tâm tính chẳng nâng lên, thì chút khí tinh hoa của thiên mục kia cũng chẳng thể bù đắp lại được; đạo lý là như vậy.

Nhân tố thứ hai chính là trong khi tự luyện công, nếu như căn cơ tốt, có thể khiến thiên mục khai mở. Thông thường một số người khi thiên mục vừa mới khai mở thì hoảng cả lên. Tại sao lại hoảng cả lên? Bởi vì môn luyện công thường chọn lúc canh khuya giờ tý, đêm thâu tịch lặng [để luyện công]. Vị ấy đang luyện đang luyện, đột nhiên trông thấy một con mắt lớn ngay trước mặt, làm vị ấy phát hoảng cả lên. Lần phát hoảng này không phải thường đâu, đến nỗi từ đó trở đi vị này không dám luyện [công] nữa. Nó làm người ta hoảng sợ lắm! Một con mắt to như thế đang chớp chớp nhìn, thật rõ ràng rành rành. Vậy nên có người gọi đó là 'mắt ma', cũng có người gọi là 'mắt Phật', v.v.; kỳ thực nó chính là con mắt của chư vị. Tất nhiên, tu tại tự kỷ, công tại sư phụ. Toàn bộ quá trình diễn hoá công của một người tu luyện, là một quá trình rất phức tạp tại các không gian khác; không phải chỉ ở một không gian khác, mà tại tất cả các không gian; thân thể tại các từng không gian tất cả đều biến hóa. Chư vị có tự mình làm được điều ấy không? Không làm được. Điều ấy là do sư phụ an bài, sư phụ làm cho; do đó mới nói là tu tại tự kỷ, công tại sư phụ. Chư vị chỉ cần tự mình có

nguyện vọng như thế, mong muốn như vậy; [còn] sự việc chân thực là do sư phụ làm giúp.

Có người tự mình luyện khai thiên mục, chúng tôi giảng đó là con mắt của chư vị, dẫu rằng chư vị tự mình không diễn hoá ra nó được. Có vị có sư phụ; sư phụ thấy thiên mục của chư vị đã khai mở, liền diễn hoá ra một con mắt cho chư vị; gọi là 'chân nhãn'. Tất nhiên có vị không có sư phụ, nhưng lại có một sư phụ qua đường. Phật gia giảng: 'Phật vô xứ bất tại'; nơi nào cũng có, nhiều đến mức độ như vậy; cũng có người giảng: 'trên đầu ba thước có thần linh', nghĩa là [họ] có rất nhiều. Sư phụ qua đường một khi thấy chư vị tu tốt lắm, thiên mục đã khai mở nhưng còn thiếu một con mắt, [sư phụ] liền diễn hoá một [con mắt] cấp cho chư vị; cái đó được coi như chư vị tự mình luyện được. Bởi vì độ nhân không nói điều kiện, không tính công, không kể thưởng, cũng không kể danh tiếng; so với những nhân vật mẫu mực nơi người thường thì cao hơn hẳn; nó hoàn toàn phát xuất từ tâm từ bi.

Sau khi thiên mục người ta khai mở rồi, thì xuất hiện một loại trạng thái: bị ánh sáng chói loá mắt rất ghê gớm, cảm giác như kích thích [vào] mắt. Thật ra không phải cặp mắt của chư vị bị kích thích, mà là thể tùng quả của chư vị bị kích thích; [nhưng] chư vị cảm thấy giống như mắt bị kích thích. Đó là vì chư vị chưa có một con mắt; cấp cho chư vị một con mắt xong, thì chư vị không cảm thấy mắt bị kích thích nữa. Một số chúng ta sẽ có thể cảm thấy, [hoặc] nhìn thấy con mắt này. Vì nó có cùng bản tính vũ trụ, nên nó rất ngây thơ, cũng rất hiếu kỳ; nó nhìn vào trong, coi xem thiên mục đã khai mở chưa, đã có thể nhìn được chưa; nó cũng ngó vào bên trong nhìn chư vị. Bấy giờ thiên mục chư vị cũng vừa khai mở, nó đang nhìn chư vị; đột nhiên nhìn thấy nó thì chư vị lại hoảng cả lên. Thật ra đó chính là con mắt của chư vị, sau này chư vị có nhìn gì thì cũng thông qua con mắt này mà nhìn; chưa có con mắt ấy thì chư vị hoàn toàn không thể nhìn được, có khai mở [thiên mục] cũng không nhìn thấy được.

Nhân tố thứ ba là đột phá tầng thứ hiển hiện ra sự khác biệt [về] các không gian; nó chính là vấn đề thật sự quyết định về tầng. [Để] nhìn sự vật, ngoài đường thông chính, người ta còn có nhiều đường thông phụ. Phật gia giảng mỗi lỗ chân lông đều là một con mắt; Đạo gia giảng tất cả các khiếu trên thân thể đều là con mắt, nghĩa là, tất cả các huyệt vị đều là con mắt. Tất nhiên điều họ giảng chỉ là một dạng hình thức diễn biến của Pháp trên thân thể: không nơi nào không thể nhìn được.

Tầng mà chúng tôi giảng không giống với điều ấy. Ngoài đường thông chính ra thì tại hai lông mày, bên trên mí mắt, bên dưới mí mắt và [tại] sơn căn có một vài vị trí có đường thông phụ chủ yếu. Chúng quyết định vấn đề đột phá về tầng. Tất nhiên người tu luyện thông thường, nếu mà tại mấy vị trí ấy đều có thể nhìn được, thì tầng mà cá nhân ấy đột phá lên đã rất cao rồi. Có người có thể nhìn bằng mắt [thịt], họ đã luyện được cặp mắt của họ, nó cũng trang bị một loại hình thức công năng. Nhưng nếu con mắt này được dùng không đúng, họ cứ nhìn được cá thể này thì không thấy các cá thể khác, vậy cũng không ổn; do vậy có người thường dùng một con mắt để nhìn bên kia và một con mắt [khác] để nhìn bên này. Còn chỗ dưới con mắt này (mắt bên phải) không có đường thông phụ; vì nó có quan hệ trực tiếp với Pháp: khi làm điều không tốt người ta thường sử dụng mắt phải, nên dưới mắt phải không có đường thông phụ. Đây là nói về việc trong khi tu luyện tại thế gian pháp có xuất hiện một số đường thông phụ chủ yếu như vậy.

Đến tầng cực cao, sau khi tu luyện xuất khỏi thế gian pháp, thì còn xuất hiện một loại con mắt kiểu như phức nhãn; toàn bộ trên nửa khuôn mặt sẽ sản sinh ra một con mắt đơn lớn mà trong nó có vô số con mắt nhỏ. Có những Đại Giác Giả rất cao [tầng] tu luyện được rất nhiều con mắt, đầy hết cả khuôn mặt. Tất cả các con mắt đều thông qua con mắt đơn lớn này mà nhìn; muốn nhìn gì thì thấy nấy; liếc mắt một cái là thấy

được tất cả các tầng. Hiện nay các nhà động vật học, các nhà côn trùng học nghiên cứu nhặng xanh. Mắt nhặng xanh rất lớn; dùng kính hiển vi để nhìn thì trong nó có vô số con mắt nhỏ; [mắt lớn ấy] nó được gọi là phức nhãn. Đến tận tầng cực cao [mới] có thể xuất hiện trạng thái này; so với [tầng] Như Lai thì còn phải lên cao rất nhiều lần, rất nhiều lần mới có thể xuất hiện. Nhưng người thường không thể nhìn thấy được; [người] tại tầng thông thường cũng không nhìn thấy sự tồn tại của [phức nhãn], chỉ thấy giống như người thường, bởi vì nó ở không gian khác. Đến đây đã giảng xong phần đột phá về tầng; cũng chính là vấn đề có khả năng đột phá các từng không gian.

Nói chung tôi đã giảng cho mọi người về kết cấu của thiên mục. Chúng tôi dùng ngoại lực để khai thiên mục cho chư vị, như thế nhanh hơn [và] dễ hơn. Trong khi tôi đang giảng về thiên mục, trên trán của mỗi người chúng ta đều có cảm giác căng lên, thịt tụ lại, tụ lại xoáy vào trong. Có như thế hay không? Là như thế. Miễn là tại đây những ai thật sự vứt bỏ tâm [chấp trước] đến đây học Pháp Luân Đại Pháp, thì ai cũng đều có cảm giác ấy; lực cũng rất lớn, đẩy vào phía trong. Tôi xuất ra một công chuyên môn khai thiên mục để khai mở cho chư vị; đồng thời cũng xuất những Pháp Luân để tu bổ cho chư vị. Trong khi tôi giảng thiên mục, chỉ cần là [người thật sự] tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, chúng tôi đều khai mở cho chư vị; nhưng không phải nhất định ai cũng có thể nhìn rõ, cũng không nhất định là ai cũng có thể nhìn thấy; điều này có quan hệ trực tiếp đến tự thân của chư vị. Không sao hết, chư vị nhìn không thấy cũng không sao, hãy tu luyện dần dần. Thuận theo việc chư vị không ngừng đề cao tầng, chư vị sẽ lần lần nhìn thấy được, [trước] nhìn không rõ [sau] sẽ lần lần nhìn rõ. Miễn là chư vị tu luyện, khi mà chư vị dốc lòng quyết tâm tu luyện, [thì] những gì của chư vị bị tản mất sẽ [được] bồi bổ đầy đủ.

Tự mình khai thiên mục khó khăn hơn. Tôi giảng một chút rằng tự mình khai thiên mục có một vài hình thức. Ví như trong lúc chúng ta đả toạ có người quan sát [chỗ] trước trán, quan sát thiên mục, thì thấy trước trán là một đống đen đen, cũng chẳng [thấy] có gì. Qua một thời gian, họ nhận thấy trước trán lần lần trắng ra. Tu luyện một thời gian, họ phát hiện rằng trước trán lần lần sáng lên, sáng dần lên thành màu đỏ. Đến lúc này thì nó như hoa nở; nó tương tự như trong điện ảnh, trên TV: nụ hoa nháy mắt một cái là khai nở; sẽ xuất hiện cảnh ấy. Màu hồng này ban đầu là bình phẳng, sau đó ở giữa chuyển sang dạng ống, [từ đó] không ngừng nở, không ngừng nở. Chư vị muốn tự mình khiến nó nở thấu hoàn toàn, thì 10 năm [hay] 8 năm cũng không đủ, vì toàn bộ thiên mục đã tắc nghẽn hẳn rồi.

Thiên mục của một số người không bị tắc nghẽn, nó đã được trang bị đường thông; nhưng vì họ không luyện công, [nên] cũng không có năng lượng; do vậy khi họ luyện công thì đột nhiên xuất hiện trước mắt một thứ hình tròn đen đen. Luyện công một thời gian, nó lần lần trắng ra, từ trắng rồi lần lần sáng lên, cuối cùng ngày càng sáng hơn, cảm giác [như] kích thích con mắt. Có người nói: Tôi thấy được Mặt Trời, [hoặc] tôi thấy được Mặt Trăng. Thật ra, chư vị không thấy được Mặt Trời, [cũng] không thấy được Mặt Trăng. Vậy điều mà chư vị nhìn thấy là gì? Chính là đường thông của chư vị. Có người đột phá [lên] tầng khá là nhanh, ngay sau khi [có được] con mắt này, họ có thể trực tiếp nhìn ngay. [Cũng] có người lại vô cùng khó khăn, họ [cảm thấy như đang chạy] theo đường thông ấy, giống như một đường hầm, hoặc giống như một cái giếng; cứ khi nào luyện công lại hướng ngoài mà chạy; thậm chí cả khi ngủ cũng thấy cảm giác như tự mình đang chạy ra bên ngoài. Có người cảm giác như phi ngựa, có người [như] đang bay, có người [như] đang chạy, có người như là đang ngồi trong xe mà xông thẳng ra ngoài; nhưng xông mãi ra mà chẳng đến đầu [kia] bởi vì tự mình khai thiên mục thật rất khó. Đạo gia coi thân thể người ta như một tiểu vũ trụ; nếu như đó là một tiểu vũ trụ, [thì] mọi người thử nghĩ xem, từ trước trán

cho đến thể tùng quả là mười vạn tám nghìn dặm vẫn chưa hết; do đó luôn thấy xông ra ngoài mà vẫn chưa đến đầu.

Đạo gia xem thân thể người như một tiểu vũ trụ, [điều ấy] rất có lý. Không phải ý nói rằng kết cấu tổ chức của nó rất tương tự với vũ trụ, [cũng] không phải giảng về hình thức tồn tại của cái thân thể trong không gian vật chất này của chúng ta. Chúng tôi giảng rằng, theo chỗ khoa học hiện nay nhìn nhận thì thân thể vật chất này từ tế bào trở xuống có trạng thái thế nào? Các loại thành phần phân tử, dưới phân tử là nguyên tử, proton, hạt nhân nguyên tử, điện tử, hạt quark; lạp tử nhỏ nhất mà hiện nay nghiên cứu đến là neutrino. Vậy đến vi lạp hết sức nhỏ hết sức nhỏ nữa là gì? Muốn nghiên cứu thì vô cùng khó. Những năm về sau, Thích Ca Mâu Ni đã giảng một câu như thế này, Ông nói: "Kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội". Nghĩa là gì? Ngay tại tầng Như Lai [mà xét], nó lớn quá, nhìn không tới biên giới của vũ trụ; nó nhỏ quá, không tới được vi lạp vật chất nhỏ nhất; do đó Ông giảng: "Kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội".

Thích Ca Mâu Ni còn giảng về học thuyết 'tam thiên đại thiên thế giới'. Ông nói rằng trong vũ trụ này của chúng ta, trong hệ Ngân Hà này của chúng ta, có ba nghìn tinh cầu có tồn tại sắc thân như thân thể nhân loại chúng ta. Ông còn giảng rằng trong một hạt cát cũng có tam thiên đại thiên thế giới như thế này. Một hạt cát lại giống như một vũ trụ; trong đó lại có con người có trí tuệ như chúng ta, có tinh cầu giống như thế, cũng có núi sông nước chảy. Nghe thật quá huyền hoặc! Nếu đúng như lời ấy, mọi người thử nghĩ xem, ở bên trong đó cũng có những hạt cát phải không? Bên trong hạt cát kia lại có tam thiên đại thiên thế giới phải không? Như vậy trong tam thiên đại thiên thế giới ấy lại có những hạt cát phải không, bên trong hạt cát kia cũng còn có tam thiên đại thiên thế giới phải không? Vậy nên, đến tầng Như Lai mà nhìn cũng không đến tận cùng của nó được.

Tế bào [làm bằng] phân tử của con người cũng như thế. Người ta hỏi vũ trụ to đến đâu; tôi nói với mọi người rằng, vũ trụ này có biên giới; nhưng tại tầng như tầng Như Lai mà xét, thì thấy nó là vô biên vô tế, to lớn vô hạn. Mà nội bộ thân thể con người, từ phân tử cho đến vi lạp tại vi quan trở xuống lại to lớn như vũ trụ này; nghe vậy mà thấy quá huyền hoặc. [Khi] tạo thành một cá nhân, một sinh mệnh, [thì] tại [mức] cực vi quan đã tạo nên thành phần sinh mệnh đặc định của nó, bản chất của nó. Do đó những điều nghiên cứu của khoa học hiện đại còn xa mới đến chỗ này; [nếu] so sánh với các sinh mệnh ở các tinh cầu có trí huệ cao cấp trong toàn vũ trụ này, [thì] mức độ khoa học kỹ thuật của nhân loại chúng ta còn thấp lắm. Ngay cùng một lúc ở cùng một chỗ có các không gian khác, [mà] chúng ta đều không đột phá đến được; còn đĩa bay của tinh cầu khác lại trực tiếp đi trong không gian khác; khái niệm thời-không của nó khác hẳn, do đó nó nói đến là đến, nói đi là đi, mau lẹ quá đến nỗi nếu dùng quan niệm của con người thì không thể tiếp thu được.

[Khi] giảng về thiên mục, chúng tôi đề cập đến vấn đề như thế này, khi chư vị ở trong đường thông mà chạy mãi hướng ra ngoài, thì chư vị cảm thấy như nó vô biên vô tế. Có người có thể nhìn thấy một tình huống khác: họ cảm thấy không phải chạy dọc theo một đường hầm, mà là chạy về phía trước ra ngoài theo một con đường lớn vô biên vô tế, hai bên đường có non có nước có cả thành phố; [họ] cứ chạy một mạch mãi như thế hướng ra ngoài; nghe vậy rất huyền hoặc. Tôi còn nhớ một khí công sư giảng câu như thế này: ông nói rằng trong một lỗ chân lông người ta có một thành phố, trong đó có cả xe lửa, xe hơi đang chạy. Người khác nghe vậy lấy làm sửng sốt lắm, thấy huyền hoặc lắm. Mọi người đã biết, vật chất ở [các mức] vi lạp có phân tử, nguyên tử, proton, khảo sát xuống nữa mãi đến tận cùng; nếu như tại mỗi tầng có thể nhìn thấy được một diện {bề mặt} của tầng, chứ không phải là một điểm, [tức là] thấy một diện của tầng phân tử, thấy một diện của tầng nguyên tử, một diện của tầng proton, một

diện của tầng hạt nhân nguyên tử, thì chư vị đã nhìn thấy được hình thức tồn tại tại những không gian khác nhau. Bất kể vật thể nào, kể cả thân thể người, cũng đều đồng thời tồn tại [tại các] tầng không gian cùng với không gian vũ trụ, [chúng] cũng có tương thông [với nhau]. Vật lý học hiện đại của chúng ta nghiên cứu các vi lạp vật chất, [nó] chỉ nghiên cứu từng vi lạp, phân tích, phân tách nó; phân tách hạt nhân nguyên tử rồi lại nghiên cứu thành phần phân rã [của hạt nhân]. Nếu có các thiết bị có thể triển khai mà nhìn thấy trong tầng ấy—toàn bộ thể hiện của tất cả thành phần nguyên tử hoặc thành phần phân tử ở trong tầng này—nếu có thể nhìn thấy được cảnh tượng ấy, thì chư vị đã đột phá được đến không gian ấy mà nhìn thấy được chân tướng tồn tại ở các không gian khác. Thân thể người và không gian bên ngoài [nó] có sự đối ứng, chúng đều tồn tại theo hình thức tồn tại như thế.

Tự mình khai thiên mục còn có một số trạng thái khác nữa, chúng tôi chủ yếu đã giảng một số hiện tượng phổ biến. Còn có người thấy thiên mục xoay chuyển; người luyện công Đạo gia thường xuyên thấy trong thiên mục xoay chuyển; đĩa thái cực "păng" một cái là tách mở ra, sau đó là nhìn được cảnh tượng. Nhưng không phải trong sọ não chư vị [vốn] có thái cực; đó là sư phụ ban đầu đã cấp cho chư vị một bộ hệ thống, một thứ trong đó là thái cực; ông [niêm] phong thiên mục chư vị lại; đến lúc chư vị khai mở [thiên mục], nó sẽ tách mở ra. Ông đã cố ý an bài cho chư vị như thế, chứ không phải nguyên trong não chư vị đã có.

Lại có một số người truy cầu khai thiên mục, [họ] càng luyện lại càng không khai mở được; nguyên nhân tại sao? Bản thân họ không [hiểu] rõ. Chủ yếu là vì thiên mục không phải là thứ có thể cầu; càng cầu càng không được. Càng truy cầu nhiều, thì không chỉ không khai mở, trái lại một thứ [chất] tràn ra từ thiên mục của họ, đen không đen, trắng không trắng, thứ ấy đóng kín thiên mục của chư vị lại. Càng lâu về sau, nó sẽ hình thành một trường rất lớn, ngày càng tràn ra nhiều. Thiên mục càng không khai mở, lại càng truy cầu hơn, thứ chất kia lại tràn ra càng nhiều; kết quả [nó] bao vây toàn bộ thân thể của họ, thậm chí độ dày rất lớn, mang theo một trường rất lớn. Thiên mục của cá nhân này dẫu thật sự khai mở rồi, vị ấy cũng chẳng nhìn thấy được, bởi vì vị ấy bị tâm chấp trước của mình phong kín lại rồi. Trừ phi sau này không nghĩ gì tới nữa, khi đã hoàn toàn vứt hết cái tâm chấp trước ấy, nó mới dần dần tản đi; nhưng phải trải qua một quá trình tu luyện rất gian khổ và rất lâu mới có thể dứt khỏi hết được; điều này rất không cần thiết. Có người không hiểu điều ấy; sư phụ đã dặn họ không thể cầu, không thể cầu; họ không tin, cứ một mực truy cầu; và kết quả thu được [hoàn toàn] ngược lại.

Công năng dao thị

Quan hệ trực tiếp đến thiên mục có một công năng gọi là 'dao thị'. Có người giảng: Tôi ngồi tại đây có thể nhìn thấy cảnh tượng Bắc Kinh, nhìn thấy cảnh tượng Hoa Kỳ, nhìn thấy [cảnh tượng] bên kia Trái Đất. Có người lý giải không được, theo khoa học mà lý giải cũng không xong; tại sao như thế? Có người giải thích thế này, giải thích thế kia, nói cũng không được thông; vì sao người ta có bản sự to lớn ấy. Không phải vậy, người tu luyện tại tầng thế gian pháp không có bản sự này. Những gì mà họ nhìn thấy, kể cả dao thị, kể cả rất nhiều các công năng đặc dị khác, tất cả đều có tác dụng ở trong một không gian đặc định [của con người]; lớn nhất cũng không vượt qua khỏi không gian vật chất mà nhân loại chúng ta đang sinh tồn; nói chung thì không vượt qua khỏi trường không gian của thân thể bản thân họ.

Thân thể chúng ta ở trong một không gian đặc định có tồn tại một trường; trường này và trường đức không phải là một trường, không cùng một không gian; nhưng

phạm vi trường [kích thước] to nhỏ là như nhau. Trường này có một thứ quan hệ đối ứng với vũ trụ: phía vũ trụ có thứ gì thì trong trường này của người ta cũng có thứ đối ứng với nó; [tất cả đều] có thể đối ứng. Nó là một loại hình tượng, không phải là [vật] chân thực. Ví dụ: trên Trái Đất có nước Mỹ, có Washington, thì trên trường [kia] của người ta cũng phản ánh nước Mỹ, phản ánh Washington; nhưng chúng là hình ảnh. [Nó] dẫu là hình ảnh nhưng cũng là một loại tồn tại vật chất; nó là quan hệ đối ứng như vậy: tuỳ theo biến đổi ở bên kia mà [nó] biến đổi [theo]; do đó cái mà có người gọi là 'công năng dao thị' chính là tự nhìn vào trong phạm vi của trường không gian bản thân mình. Nhưng sau khi tu luyện xuất khỏi thế gian pháp, thì không nhìn như thế nữa, mà là nhìn trực tiếp, gọi là 'Phật Pháp thần thông'; đó là thứ có uy lực vô tỷ.

Công năng dao thị khi [tu luyện] thế gian pháp như thế nào? Tôi sẽ phân tích cho mọi người rõ: trong không gian của trường ấy, ở vị trí phía trước trán của con người có một chiếc mặt gương; người không luyện công thì [gương] buộc chặt; người luyện công thì nó lật qua lại. Khi công năng dao thị của người luyện công sắp xuất hiện, nó sẽ liên tục lật. Mọi người đã biết, phim điện ảnh mỗi giây 24 hình thì xem hình ảnh chuyển động liên tục, còn ít hơn 24 hình thì cảm thấy như nhảy động. Tốc độ lật của nó vượt quá 24 hình một giây, nó ghi nhận lên chiếc gương những gì phản chiếu, [rồi] lật lại để chư vị nhìn; rồi lật trở lại thì [hình ảnh] sẽ bị xoá hết. Sau rồi lại phản chiếu, lại lật, lại xoá hết, không ngừng lật; do đó những thứ mà chư vị nhìn thấy [như] là vận động; đó chính là phản chiếu vào trong trường không gian của chư vị để chư vị [có thể] nhìn thấy; còn những thứ trong trường không gian kia là đối ứng từ [những thứ tại] vũ trụ [rộng] lớn.

Vậy sao lại nhìn được phía sau thân người [của mình]? Chiếc gương nhỏ thế, không nhất định hoàn toàn phản chiếu được quanh thân thể? Mọi người đã biết, tầng thiên mục của con người khai mở vượt qua thiên nhãn thông, khi sắp tiến nhập vào huệ nhãn thông, thì sẽ đột phá không gian này của chúng ta. Chính lúc ấy, khi sắp sửa đột phá nhưng chưa hoàn toàn đột phá, thì thiên mục sẽ phát sinh một loại biến đổi: nhìn vật thể đều không [thấy] tồn tại, nhìn người cũng [biến] mất, tường vách cũng [biến] mất, cái gì cũng [biến] mất, vật chất [thấy như] không tồn tại nữa. Nghĩa là trong không gian đặc định này, khi mà nhìn thật sâu xuống, thì sẽ không thấy người nữa, chỉ có một chiếc mặt gương đứng bên trong phạm vi trường không gian này của chư vị. Nhưng chiếc mặt gương ấy trong trường không gian của chư vị lại to lớn như toàn bộ trường không gian ấy; do đó nó ở trong ấy, trong khi lật đi lật lại, thì không chỗ nào là không phản chiếu. Chỉ cần bên trong phạm vi trường không gian của chư vị [có] những thứ đối ứng với vũ trụ, thì nó có thể chiếu xạ [hiện hình] vào trong ấy; chúng ta giảng công năng dao thị là như vậy.

Khi [người nghiên cứu] khoa học về thân thể người kiểm định công năng [dao thị] này, thông thường [họ] dễ phủ nhận nó. Lý do phủ nhận là: chẳng hạn hỏi 'người thân thích của một người hiện đang làm gì ở nhà tại Bắc Kinh?' Sau khi nói ra tên của người thân thích và tình trạng đại khái, thì vị ấy có thể nhìn thấy. Vị ấy nói: Nhà lầu ấy trông ra sao, tiến đến cổng kia như thế nào, đi vào phòng, bày biện trong phòng trông ra làm sao. Nói tất cả đều đúng. 'Anh ấy đang làm gì thế?' Rằng 'anh ta hiện đang viết chữ'. Để chứng thực sự thực ấy, [người kia] bèn quay điện thoại đến người thân thích [hỏi]: 'Anh đang làm gì thế?' 'Tôi đang ăn cơm'. Thế chẳng phải không khớp với điều vị ấy nhìn thấy là gì? Trước kia nguyên nhân phủ nhận loại công năng này chính là chỗ đó; có thể hoàn cảnh vị ấy nhìn thấy không sai điểm nào hết. Bởi vì không gian và thời gian của chúng ta—chúng tôi gọi là 'thời-không'—so với thời-không của không gian nơi công năng tồn tại có một chỗ sai biệt về thời gian, khái niệm thời gian của hai phía là khác nhau. Anh ấy vừa viết chữ xong, còn ngay bây giờ đang ăn cơm; có sự sai biệt

về thời gian như thế. Do vậy những người nghiên cứu khoa học về thân thể người, nếu vẫn luôn luôn theo lý luận thông thường, chiểu theo khoa học hiện tại mà suy diễn, mà nghiên cứu, thì thêm cả vạn năm nữa cũng chẳng đi đến đâu. Vì những điều này ngay từ đầu đã là thứ vượt xa người thường rồi, nên tư tưởng con người cần phải thay đổi, không thể cứ lý giải sự việc như thế này mãi được.

Công năng túc mệnh thông

Còn có một loại công năng có quan hệ trực tiếp đến thiên mục, gọi là 'túc mệnh thông'. Trên thế giới hiện nay có sáu loại công năng đã được công nhận, trong đó có thiên mục, dao thị, và còn có túc mệnh thông. Sao lại gọi là 'túc mệnh thông'? Ấy là có thể biết được tương lai và quá khứ của cá nhân; lớn nữa thì có thể biết được sự thịnh suy của xã hội; còn lớn hơn nữa thì có thể thấy được những quy luật biến hoá của toàn thiên thể; đó chính là 'công năng túc mệnh thông'. Vì vật chất chiểu theo quy luật nhất định mà vận động; trong không gian đặc thù, bất kể vật thể nào đều có hình thức tồn tại trong rất nhiều không gian khác. [Tôi] nói một thí dụ: một khi thân thể người ta chuyển động, [thì] các tế bào trong thân thể người đều động theo; hơn nữa ở vi quan tất cả các phân tử, proton, điện tử, cho đến nhỏ hơn mãi nữa tất cả thành phần đều vận động theo. Nhưng chúng có hình thức tồn tại độc lập; các hình thức tồn tại của thân thể trong các không gian khác cũng đều trải qua một loại biến đổi.

Chẳng phải chúng ta giảng vật chất là bất diệt? Trong một không gian đặc định, người ta làm xong một việc gì, [ví dụ] người ta huơ tay làm một việc gì, tất cả đều là tồn tại vật chất; làm việc gì thì cũng lưu lại một hình tượng và tín tức. Tại không gian khác, nó là bất diệt, vĩnh viễn tồn tại ở đó, người có công năng nhìn một cái là thấy được cảnh tượng tồn tại trong quá khứ, nên hiểu biết liền. Tương lai khi chư vị có công năng túc mệnh thông rồi, chư vị nhìn thử về hình thức mà chúng ta hôm nay giảng bài tại đây, [sẽ thấy] nó vẫn còn tồn tại, đã đồng thời tồn tại ở nơi ấy. Khi một cá nhân giáng sinh, trong một không gian đặc thù không có khái niệm thời gian, cuộc đời vị ấy đã đồng thời tồn tại ở đó rồi; có [những người] không chỉ là một đời [đồng thời tồn tại ở đó].

Có thể có người nghĩ: Những phấn đấu cá nhân, cải thiện bản thân của chúng ta vậy chăng là không cần thiết? Họ không [chịu] chấp nhận [điều này]. Thực ra phấn đấu cá nhân có thể thay đổi được những thứ nhỏ trong đời người, một số thứ nhỏ thôi; bằng phấn đấu cá nhân có thể có được những thay đổi ấy. Nhưng chính vì nỗ lực cải biến của chư vị mà có thể chịu nhận nghiệp lực; nếu không thế thì không tồn tại vấn đề tạo nghiệp, cũng không tồn tại vấn đề làm việc tốt [và] làm việc xấu. Khi ngoan cố làm việc gì đó, họ sẽ chiếm tiện nghi của người khác, họ làm điều xấu. Do đó trong tu luyện nhắc lại [nhiều lần] rằng cần phải thuận theo tự nhiên, đó chính là đạo lý; bởi vì chư vị qua nỗ lực mà làm hại người khác. Nguyên sinh mệnh của chư vị không có thứ đó, nhưng tại xã hội chư vị lại được những thứ vốn thuộc về người khác; vậy là chư vị đã mắc nợ người ta rồi.

Người ta muốn [tác] động [làm thay đổi] những sự việc lớn; người thường hoàn toàn không thể [tác] động đến được. Họ có một cách [tác] động, chính là cá nhân ấy toàn làm điều xấu, không điều ác nào mà không làm; vị ấy có thể thay đổi được cuộc đời của mình, nhưng vị ấy sẽ đương đầu với sự huỷ diệt triệt để. Chúng tôi từ cao tầng mà nhìn, thấy [khi] con người chết rồi, [nhưng] nguyên thần bất diệt. Nguyên thần bất diệt là sao? Chúng tôi thấy rằng sau khi người ta chết, [thì xác] người ở chốn an nghỉ kia, chẳng qua chỉ là các tế bào của thân người trong không gian này của chúng ta mà thôi. Các tổ chức tế bào của nội tạng và bên trong thân thể, toàn bộ thân người, và từng

tế bào tại không gian này đều thoát rơi ra; còn thân thể tại các không gian khác như phân tử, proton, điện tử, cho đến các vật chất vi lạp thành phần nhỏ hơn thì không chết; chúng vẫn ở trong các không gian khác, [chúng] vẫn tồn tại trong các không gian vi quan. Nhưng điều mà kẻ không điều ác nào mà không làm sẽ đương đầu chính là việc toàn bộ tế bào giải thể hết, trong Phật giáo gọi là 'hình thần toàn diệt'.

Còn có một cách có thể cho phép con người biến đổi đời của họ; đây là cách duy nhất; chính là cá nhân ấy từ nay trở đi sẽ bước trên con đường tu luyện. Vậy tại sao đi theo con đường tu luyện có thể làm biến đổi đời người của họ? Ai có thể tuỳ tiện [tác] động đến điều ấy? Bởi vì [khi] cá nhân ấy hễ muốn đi theo đường tu luyện, ý niệm ấy vừa mới động, [thì] giống như ánh vàng kim loé sáng, chấn động mười phương thế giới. Khái niệm vũ trụ đối với Phật gia là học thuyết thế giới mười phương. Bởi vì [đứng] tại sinh mệnh cao cấp mà xét, thì sinh mệnh [đời] người không phải vì để làm người. Họ cho rằng sinh mệnh con người là [được] sản sinh trong không gian vũ trụ, có cùng tính chất với vũ trụ, là lương thiện, là cấu thành từ chủng vật chất Chân Thiện Nhẫn. Nhưng họ cũng có quan hệ [mang] tính quần thể; trong quần thể khi họ phát sinh quan hệ xã hội, một số biến đổi không còn tốt nữa, do vậy bị rớt xuống dưới; tại tầng [dưới] ấy họ cũng không trụ lại được nữa, họ lại biến thành tệ hơn nữa, họ lại rớt thêm một tầng nữa; rớt, rớt, rớt mãi cuối cùng rớt đến tầng người thường này.

[Rơi rớt đến] tầng này, cá nhân ấy nên bị huỷ diệt, bị tiêu huỷ. Nhưng các Đại Giác Giả đã xuất phát từ tâm đại từ bi, mà đặc cách tạo một chủng không gian này, như không gian của xã hội nhân loại chúng ta. Tại không gian này, họ được cấp thêm một nhục thân, thêm một cặp mắt chỉ nhìn được vật thể hạn cuộc trong không gian vật chất của chúng ta; cũng có nghĩa là rơi vào [cõi] mê, làm cho họ không nhìn thấy được chân tướng của vũ trụ; trong khi tại các không gian khác đều có thể nhìn thấy được. Ở trong [cõi] mê ấy, tại trạng thái ấy, một cơ hội thế này được lưu lại cho họ. Bởi vì ở trong mê, nên cũng là khổ nhất; có mang thân thể này, chính là phải chịu khổ. Người tại không gian này nếu có thể quay trở về trên, Đạo gia luyện công giảng 'phản bổn quy chân', vị ấy nếu mang tâm muốn tu luyện, chính là Phật tính xuất hiện, [thì] cái tâm ấy là trân quý nhất, mọi người sẽ giúp đỡ vị ấy. Con người ở trong hoàn cảnh khổ như thế này mà chưa bị mê mất, còn muốn quay trở về, do đó mọi người sẽ giúp đỡ vị ấy, giúp đỡ một cách vô điều kiện, việc gì cũng có thể giúp được. Tại sao chúng tôi có thể vì người tu luyện mà làm những sự việc này, nhưng không thể làm cho người thường? Đó chính là đạo lý.

Đối với một người thường [chỉ] mong trị bệnh, [chúng tôi] không giúp chư vị được; người thường vẫn là người thường; người thường nên [ở trong] trạng thái của xã hội người thường. Nhiều người giảng, [rằng] Phật phổ độ chúng sinh, [rằng] Phật gia giảng phổ độ chúng sinh. Tôi nói với chư vị, chư vị thử giở tất cả kinh điển Phật giáo [mà xem], không có nói rằng chữa bệnh cho người thường được tính là phổ độ chúng sinh. Mấy năm nay chính những khí công sư giả đã làm loạn việc này. Những khí công sư chân chính, những khí công sư mở đường không hề giảng hoặc bảo [chư vị] trị bệnh cho người [thường]; họ chỉ dạy chư vị cách tự mình rèn luyện, [tự] chữa bệnh khoẻ người. Chư vị là người thường, mới học có hai ngày chư vị làm sao có thể trị được bệnh? Có phải lừa người chăng? Đó có phải tăng trưởng tâm chấp trước chăng? Truy cầu danh lợi, mong cầu những điều siêu thường [rồi] hiển thị nơi người thường! Điều ấy tuyệt đối không được phép. Do vậy có người càng truy cầu càng không có [được]; không cho phép chư vị làm như thế; cũng không cho phép chư vị tuỳ ý phá hoại trạng thái của xã hội này.

Vũ trụ này có một [Pháp] lý rằng, khi chư vị muốn phản bổn quy chân, người ta sẽ giúp chư vị; họ cho rằng sinh mệnh của con người là nên [để] quay trở về, chứ không

phải nên [để sống] nơi người thường. Nếu nói nhân loại chẳng có bệnh gì hết, [sống] quá ư thoải mái, thì có bảo chư vị làm thần tiên chư vị cũng chẳng làm. Không có bệnh, cũng chẳng có khổ, muốn gì được nấy, tốt đẹp nhường ấy, thì đúng là thế giới thần tiên rồi. Nhưng chư vị biến đổi thành không tốt rồi rơi rớt xuống đến đây, do đó chư vị sẽ không thể thoải mái được. Nhân tại mê trung dễ phạm điều xấu, trong Phật giáo gọi là 'nghiệp lực luân báo'. Do đó con người thường xuyên tự họ có ma nạn nào đó, hay gặp lúc có việc không tốt, đó đều là ở trong nghiệp lực luân báo mà hoàn trả nghiệp của mình. Trong Phật giáo lại nói: 'Phật vô xứ bất tại'. Một vị Phật chuyển tay một cái, thì bệnh của toàn nhân loại sẽ không còn; điều này đảm bảo là làm được. Rất nhiều chư Phật vậy sao không làm điều ấy? Bởi vì trước đây họ {con người} làm điều không tốt, họ mới phải chịu tội này. Nếu chư vị chữa hết cho họ, thì tương đương với phá hoại [Pháp] lý vũ trụ, tương đương với việc cá nhân ấy có thể làm điều xấu, nợ người mà không [cần] hoàn trả; điều ấy không được phép. Do vậy ai cũng duy hộ trạng thái của xã hội người thường, ai cũng không phá hoại nó. Thoải mái không bệnh duy nhất mà chư vị [có thể] tìm thấy, có thể đạt được mục đích giải thoát thật sự, chỉ có 'tu luyện'! [Khuyên] bảo con người tu chính Pháp, [đó] mới là phổ độ chúng sinh một cách chân chính.

Tại sao có nhiều khí công sư có thể trị bệnh? Vì sao họ giảng trị bệnh? Có người có thể đã nghĩ đến vấn đề này; đại đa số [khí công sư ấy] đều không [theo] đường chính. Khí công sư chân chính xuất phát từ tâm từ bi, xuất phát từ [lòng] thương xót, trong quá trình tu luyện thấy chúng sinh đều khổ, [nên] họ giúp đỡ người ta; điều ấy được phép. Nhưng họ không trị [hết bệnh]; họ chỉ tạm thời giúp chư vị ức chế bệnh lại; hoặc giúp chư vị chuyển dịch nó đi, bây giờ không mắc [bệnh] nhưng tương lai sẽ mắc, chuyển dịch bệnh về sau này; hoặc giúp chư vị chuyển hoá [bệnh], chuyển nó sang thân thể thân quyến của chư vị. Còn tiêu trừ nghiệp ấy một cách thật sự triệt để, thì họ không làm được; không được phép tuỳ tiện giúp người thường như thế; nhưng chỉ có thể giúp người tu luyện làm việc ấy; đó chính là đạo lý.

Hàm nghĩa của câu 'phổ độ chúng sinh' mà Phật gia giảng là: đưa chư vị từ trạng thái tối khổ của người thường lên cao tầng, vĩnh viễn không còn chịu khổ, và [được] giải thoát; điều họ giảng có hàm nghĩa như thế. Chẳng phải Thích Ca Mâu Ni đã giảng về bờ bên kia của niết bàn là gì? Đó là hàm nghĩa chân chính [câu] 'phổ độ chúng sinh' của Ông. Nếu ví như chư vị ở chốn người thường toàn hưởng phúc, có tiền đến mức giường ở nhà chư vị cũng dùng tiền mà lót, chẳng có tội [khổ] gì, thì có bảo làm thần tiên chư vị cũng chẳng làm. [Chư vị] là một người tu luyện, [nên] có thể cải biến đường đời cho chư vị; cũng duy chỉ có tu luyện là có thể cải biến mà thôi.

Hình thức công năng túc mệnh thông là ở bộ phận trước trán của con người có một cái như màn huỳnh quang nhỏ của TV. Có người thì [nó] ở bộ phận trước trán; có người thì ở cách trước trán một cự ly rất gần; có người thì ở bên trong trán. Có người nhắm mắt [mới] có thể nhìn thấy; còn trường hợp nó hoạt [động] rất mạnh, thì có người mở mắt [cũng] có thể nhìn thấy. Nhưng người khác nhìn không thấy, nó là thứ ở bên trong phạm vi của trường không gian người ấy. Tức là, chủng công năng này xuất hiện rồi, thì còn một chủng công năng nữa [có tác dụng] như tải thể, [nó] lấy cảnh tượng nhìn thấy ở không gian khác phản ánh vào đây, do vậy có thể nhìn thấy được trong thiên mục này. Nhìn thấy tương lai một cá nhân, nhìn thấy quá khứ một cá nhân, nhìn thấy [một cách] chuẩn xác phi thường. Toán quái dẫu rõ ràng đến đâu, thì những việc nhỏ, chi tiết không suy tính ra được; nhưng vị ấy {người có công năng túc mệnh thông} có thể thấy rõ ràng phi thường, cả niên đại cũng có thể thấy được. Những chi tiết của biến đổi đều có thể thấy, bởi vì điều vị ấy thấy chính là phản ánh chân thực của người hoặc vật ở các không gian khác.

Chỉ cần là [người] tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, thiên mục ai ai cũng được khai mở. Nhưng những công năng mà chúng tôi đề cập đến sau này, thì không khai mở giúp [chư vị]. Tuỳ theo khi không ngừng đề cao tầng, công năng túc mệnh thông tự nhiên sẽ xuất hiện; tương lai trong [quá trình] tu luyện sẽ gặp tình huống như thế. Khi chủng công năng này xuất hiện, [chư vị] sẽ biết {nhận thức} được việc ấy, do đó Pháp này, Lý này chúng tôi đều giảng hết.

Không trong ngũ hành, ra ngoài tam giới

"Không trong ngũ hành, ra ngoài tam giới" là gì? Vấn đề này nói ra rất hóc búa. Trước đây khi nói đến vấn đề này, có nhiều khí công sư đã bị làm cho nghẹn [không biết ăn nói ra sao] bởi những người không tin khí công. "Trong các vị luyện công đây hỏi ai đã ra ngoài ngũ hành, trong các vị có ai không còn trong tam giới?" Có một số không phải là khí công sư; 'khí công sư' của họ là tự phong. Đã nói không rõ thì đừng nói, họ lại dám nói, rồi bị người ta làm cứng họng. Gây tổn thất lớn cho giới tu luyện, tạo nên hỗn loạn lớn; có người mượn cớ này để công kích khí công. 'Không trong ngũ hành, ra ngoài tam giới', là một câu của giới tu luyện, nguyên từ trong tôn giáo, là [câu nói] sinh ra trong tôn giáo. Do đó chúng ta không thể tách khỏi bối cảnh lịch sử ấy, không thể tách khỏi hoàn cảnh đương thời [lúc bấy giờ] mà giảng vấn đề này.

'Không trong ngũ hành' là gì? Vật lý học cổ đại của Trung Quốc chúng ta, [và] vật lý học hiện đại đều nhìn nhận rằng học thuyết ngũ hành của Trung Quốc là đúng. Kim mộc thuỷ hoả thổ, ngũ hành ấy cấu thành nên mọi sự vật trong vũ trụ; điều ấy là đúng, do vậy chúng ta [mới] giảng về ngũ hành. Nói rằng một người ra ngoài ngũ hành, [nếu] dùng cách nói hiện đại mà giảng, chính là đã ra ngoài thế giới vật chất này của chúng ta; nghe mà thấy thật huyền [hoặc]. Mọi người hãy nghĩ về vấn đề này, các khí công sư có tồn tại công. Tôi đã [làm] qua thí nghiệm, rất nhiều khí công sư cũng đều đã [làm] qua trắc nghiệm như thế, [để] kiểm định năng lượng của họ. Bởi vì các thành phần vật chất trong công này [thì] rất nhiều các thiết bị mà chúng ta đang có hiện nay đều có thể kiểm định ra được, cũng [có nghĩa] là [với] thành phần mà khí công sư phát ra chỉ cần có một loại thiết bị [đó] tồn tại thì có thể kiểm định được sự tồn tại của công. Hiện nay các thiết bị có thể đo thấy hồng ngoại, tử ngoại, siêu âm, hạ âm, điện, từ, tia phóng xạ gamma, nguyên tử, neutron. Các khí công sư đều có những vật chất ấy; còn có những vật chất mà khí công sư phát ra vẫn chưa đo thấy được, [vì] chưa có thiết bị. Miễn là có thiết bị [thì] tất cả chúng đều có thể được đo thấy; [người ta] phát hiện rằng vật chất các khí công sư phát ra cực kỳ phong phú.

Dưới tác dụng của một trường điện từ nhất định, khí công sư có thể phát ánh quang huy rất mạnh mẽ, đẹp vô cùng. Công lực càng cao thì trường năng lượng phát ra càng lớn. Còn người thường cũng có, nhưng rất nhỏ; một loại ánh quang huy rất nhỏ. Trong nghiên cứu của môn vật lý cao năng lượng, người ta nhìn nhận rằng năng lượng chính là những thứ như neutron, nguyên tử. Nhiều khí công sư đã [làm] qua trắc [nghiệm], những khí công sư nổi tiếng cũng đều tham gia. Tôi cũng được đo, đo thấy tia phóng xạ gamma và neutron nhiệt phát ra nhiều hơn vật chất thông thường [phát ra] từ 80 đến 170 lần. Lúc ấy kim của thiết bị thí nghiệm trỏ đến hết mức rồi; vì kim đã trỏ đến tận cùng, [nên] rốt cuộc cũng không biết được [nó] lớn ngần nào. Neutron mạnh mẽ đến nhường ấy, thật quả là khó mà tin nổi! Người ta sao lại phát ra được neutron mạnh mẽ đến thế? Điều đó chứng minh rằng những khí công sư chúng tôi có tồn tại công, có tồn tại năng lượng; điểm này trong giới khoa học kỹ thuật đã chứng thực được.

Ra ngoài ngũ hành, còn phải là công pháp tính mệnh song tu; công pháp không phải là tính mệnh song tu thì chỉ tăng [cái] công [xác định] tầng cao thấp. [Với] công pháp không tu mệnh, thì không hề có vấn đề này, nó không giảng [vấn đề] ra khỏi ngũ hành. [Còn với] công pháp tính mệnh song tu, thì năng lượng của nó được tồn trữ trong tất cả các tế bào của thân thể. Người luyện công thông thường của chúng ta, người mới tăng công, [thì] viên lạp [hạt] năng lượng phát ra rất thô, có khoảng cách, mật độ không cao, do đó uy lực rất thấp. Khi lên đến tầng rất cao, mật độ năng lượng ấy so với phân tử nước thông thường có thể gấp 100, 1000, [hoặc] 100 triệu lần; tất cả đều có thể. Vì tầng càng cao, mật độ của nó càng lớn và càng tinh tế, uy lực càng lớn. Trong tình huống ấy, ở trong mỗi một tế bào của thân thể đã được tồn trữ năng lượng ấy—không chỉ trong từng tế bào của thân thể trong không gian vật chất này của chúng ta, mà trong tất cả thân thể tại các không gian khác, phân tử, nguyên tử, proton, điện tử, cho đến các tế bào ở mức hết sức vi quan—tất cả đều được chủng năng lượng ấy lấp đầy. Dần dần qua thời gian rất lâu, thân thể người đã hoàn toàn sung mãn bằng chủng vật chất cao năng lượng ấy.

Vật chất cao năng lượng này có linh tính, nó [rất] có bản sự. Một khi nó nhiều lên, mật độ lớn lên, sau khi sung mãn tất cả các tế bào của thân thể người, [thì] nó có thể ức chế các tế bào của xác thịt con người, [vốn là] các tế bào vô dụng nhất. Khi ức chế vững chắc rồi, thì sẽ không xuất hiện sự tân trần đại tạ[1]; rốt cuộc [nó] hoàn toàn thay thế các tế bào xác thịt của người. Tất nhiên, tôi giảng ra thì dễ, [nhưng] tu đến mức ấy là một quá trình rất chậm. Khi chư vị tu đến mức này, tất cả tế bào của thân thể chư vị đều được vật chất cao năng lượng này thay thế; chư vị thử nghĩ xem, thân thể chư vị có còn cấu thành từ ngũ hành không? Có còn là vật chất của không gian này của chúng ta không? Nó đã cấu thành từ vật chất cao năng lượng gom chọn từ các không gian khác. Thành phần của [chất] đức kia cũng là vật chất tồn tại trong không gian khác; nó cũng không chịu sự ước chế của trường thời gian của không gian này của chúng ta.

Khoa học hiện đại nhìn nhận rằng thời gian là có tồn tại trường; không nằm trong phạm vi của trường thời gian thì không chịu ước chế của thời gian. Khái niệm thời-không của không gian khác là khác hẳn so với bên này chúng ta; nó làm sao có thể ước chế vật chất của không gian khác được? Hoàn toàn không có tác dụng. Mọi người thử nghĩ xem, đến lúc ấy chư vị chẳng phải đã không trong ngũ hành là gì? Chư vị có còn cái thân thể người thường không? Hoàn toàn không. Nhưng có một điểm: người thường nhìn không ra[2]. Tuy rằng thân thể của họ đã cải biến đến trình độ ấy, nhưng sự tu luyện chưa kết thúc, [nên] họ cần tiếp tục đột phá tầng tu lên cao; do đó họ còn cần phải tu luyện nơi người thường; người thường mà nhìn không thấy họ[3] thì không được.

Vậy sau đó thì sao? Họ ở trong quá trình tu luyện, tất cả các tế bào [làm bằng] phân tử của họ tuy rằng được vật chất cao năng lượng thay thế, nhưng nguyên tử có trình tự sắp xếp của nó, trình tự sắp xếp của các phân tử, hạt nhân nguyên tử không hề thay đổi. Trình tự sắp xếp các phân tử của tế bào [vẫn] là trạng thái như thế, [mà] sờ vào thì thấy mềm; mật độ trình tự sắp xếp các phân tử của xương cần lớn, sờ vào thì thấy cứng; mật độ các phân tử máu thì rất là nhỏ, nó là thể lỏng. Người thường từ bề mặt mà nhìn thì không thể thấy được sự biến đổi của chư vị; tế bào [làm bằng] phân tử của nó vẫn duy trì kết cấu và trình tự bài trí như dạng ban đầu; kết cấu của nó vẫn không phát sinh biến đổi; nhưng năng lượng bên trong nó đã thay đổi rồi; do đó cá nhân này từ nay trở đi không già cỗi đi một cách tự nhiên, những tế bào của người ấy

1 Hiện tượng tế bào cũ đã lão hoá bị đào thải rồi bị thay thế bằng tế bào mới.
2 Nghĩa là người thường nhìn không thấy được sự khác biệt.
3 Tức là trở thành vô hình dưới con mắt người thường.

[cũng] không tiêu vong; vậy người này trẻ trung thanh xuân mãi. Trong quá trình tu luyện, người ta sẽ trông ít tuổi; cuối cùng [bề ngoài của người ấy] định lại ở nơi ấy.

Tất nhiên, cái thân thể ấy mà đụng phải xe hơi thì có lẽ xương cũng gãy, một khi bị dao cắt thì vẫn chảy máu thôi. Bởi vì trình tự sắp xếp phân tử của nó không đổi, chỉ là nó sẽ không tự nhiên tiêu vong, sẽ không tự nhiên lão hoá; không có việc tân trần đại tạ; đó chính là điều chúng tôi gọi là 'ra ngoài ngũ hành'. Chỗ này có gì là mê tín? Dùng lý luận khoa học hoàn toàn có thể giải thích được rõ. Có một số người [giải] nói không được rõ lại cứ tuỳ tiện nói; người ta bèn bảo rằng 'ông làm mê tín'. Bởi vì câu này nguyên từ tôn giáo, không phải là danh từ xuất hiện từ khí công hiện đại của chúng ta.

'Ra khỏi tam giới' là gì? Hôm rồi tôi đã giảng rằng, điểm chốt của tăng công là việc chúng ta tu luyện tâm tính, đồng hoá với đặc tính của vũ trụ; [khi] đặc tính vũ trụ đối với chư vị không còn ước chế nữa, tâm tính chư vị đã thăng hoa lên trên, [thì] thành phần đức kia sẽ diễn hoá trở thành công. Không ngừng tăng lên trên, thăng lên trên; sau khi thăng hoa lên cao tầng, thì hình thành một cột công trụ. Công trụ này cao bao nhiêu, thì công của chư vị cao bấy nhiêu. Có một câu thế này: 'Đại Pháp vô biên'; tất cả là tuỳ vào cái tâm của chư vị mà tu; xét chư vị tu cao được đến đâu, tất cả là dựa theo lực nhẫn nại và năng lực chịu khổ của chư vị. [Nếu] vật chất màu trắng của bản thân chư vị dùng hết, [thì] vật chất màu đen của bản thân chư vị có thể qua chịu khổ mà chuyển hoá thành vật chất màu trắng. [Nếu] vẫn chưa đủ, [thì chất đen] của những người thân và bè bạn, họ không tu luyện, chư vị thay họ mà gánh chịu tội [nghiệp], và chư vị cũng có thể tăng công; đây là nói về người đã tu luyện đến tầng cực cao. [Là] một người thường tu luyện chư vị chớ mong tưởng gánh chịu tội [nghiệp] cho thân nhân; một người bình thường có nghiệp lực to lớn nhường ấy thì tu không thành. Điều tôi giảng ở đây là [Pháp] lý tại các tầng khác nhau.

'Tam giới' mà tôn giáo nói, là nói đến 9 tầng trời hoặc là 33 tầng trời; cũng lại nói trên trời, trên đất, và dưới đất, [chúng] cấu thành các chúng sinh trong tam giới. Họ giảng rằng hết thảy sinh vật trong 33 tầng trời đều phải qua lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi có nghĩa là đời này là người, đời sau có thể là động vật. Trong Phật giáo giảng: 'Phải tận dụng những năm [tháng] có ở đời này, bây giờ chẳng tu thì đến khi nào mới tu?' Bởi vì động vật không được phép tu luyện, không được phép nghe Pháp, có tu cũng không đắc chính quả, công mà [tăng lên] cao thì phải bị trời diệt. Chư vị hàng trăm năm mà chẳng được thân người; [có khi] hơn nghìn năm mới được thân người; được thân người rồi cũng chẳng biết quý tiếc. Nếu chư vị thác sinh thành một tảng đá thì vạn năm không ra được; tảng đá ấy nếu chẳng tan nát, chẳng phong hoá, thì chư vị vĩnh viễn chẳng ra được; được thân người nào có dễ chi! Nếu mà thật sự được Đại Pháp, cá nhân ấy quả là quá may mắn. 'Nhân thân nan đắc'; đó chính là đạo lý.

Chúng ta luyện công giảng về vấn đề tầng; tầng ấy hoàn toàn dựa vào tự thân tu luyện; nếu như chư vị muốn nhảy ra khỏi tam giới, công trụ của chư vị tu được rất cao rất cao rồi, thì chẳng phải chư vị đã đột phá khỏi tam giới là gì? Có người đả toạ một khi nguyên thần ly thể liền lên rất cao. Có học viên viết trong bài trao đổi tâm đắc thể hội: 'Thưa Sư phụ, con lên đến bao nhiêu bao nhiêu tầng trời rồi, con nhìn thấy những cảnh tượng như thế như thế.' Tôi nói: 'Con lại lên cao hơn một chút nào'. Người ấy nói: 'Con không lên [nổi] được nữa, không dám lên nữa, lên cao nữa không được'. Tại sao? Bởi vì công trụ người ấy cao được ngần ấy, người ấy [đã] ngồi trên công trụ của mình mà lên. Đó chính là 'quả vị' giảng trong Phật giáo; [người ấy] đã tu lên đến quả vị như thế. Nhưng đối với người [đang] tu luyện mà nói, vẫn chưa đến đỉnh điểm của quả vị. Người ấy còn không ngừng thăng lên trên, không ngừng thăng hoa, không ngừng đề cao. Nếu công trụ của chư vị đã đột phá qua giới hạn của tam giới, thì chẳng

phải chư vị đã ra khỏi tam giới là gì? Chúng tôi đã từng trắc định, phát hiện rằng tam giới mà tôn giáo nói đến, chỉ bất quá là trong phạm vi chín đại hành tinh của chúng ta. Có người giảng mười đại hành tinh, tôi nói hoàn toàn không có điều ấy. [Trong] những khí công sư trong quá khứ, tôi thấy có người có công trụ vọt tận ngoài hệ Ngân Hà; cao nhường ấy, họ từ lâu đã qua khỏi tam giới. Tôi vừa giảng về 'ra ngoài tam giới'; thật ra [nó] chính là vấn đề về tầng.

Vấn đề hữu sở cầu

Có nhiều người ôm giữ tâm hữu cầu đến gia nhập trường tu luyện của chúng tôi. Có người ôm giữ [tâm] cầu công năng, có người muốn nghe ngóng lý luận, có người mong [được] trị bệnh, cũng có người muốn đến để có Pháp Luân; tâm thái nào cũng có. Lại có người nói: 'Nhà tôi còn có người không đến tham gia học tập, tôi [sẽ] đóng học phí, [xin] thầy cấp Pháp Luân cho người ấy'. Chúng tôi đã phải qua biết bao nhiêu thế hệ, trải qua từ niên đại cực kỳ xa xưa, con số ấy mà giảng ra sẽ khiến người ta phải giật mình sửng sốt; điều được hình thành từ hằng xa xưa như thế, chư vị chỉ bỏ ra mấy chục đồng[1] để mua Pháp Luân là sao? Tại sao chúng tôi cấp cho mọi người [học viên] một cách vô điều kiện? Chính là vì chư vị muốn làm người tu luyện; cái tâm ấy có dùng bao nhiêu tiền cũng không mua được; [đây] là Phật tính xuất hiện; [chỉ khi đó] chúng tôi mới làm như thế này.

Chư vị ôm giữ tâm hữu cầu, chư vị phải chăng vì những điều ấy mà đến? Trong tư tưởng chư vị nghĩ gì, [thì] tại không gian khác những Pháp thân của tôi đều biết hết. Bởi vì hai khái niệm thời-không không giống nhau, từ không gian khác mà nhìn thì cấu thành tư duy của chư vị là một quá trình hết sức chậm chạp. Từ trước lúc chư vị nghĩ, họ đã có thể biết được rồi; do vậy với những tư tưởng không đúng đắn của mình, chư vị phải vứt bỏ hết. Phật gia có giảng duyên phận; mọi người đều là [nhờ] duyên phận mà đến; đắc được [nó] rồi có thể là vì chư vị [đáng] nên được [nó]; do vậy chư vị phải biết quý tiếc, đừng có ôm giữ tâm hữu cầu nào hết.

Tu luyện tôn giáo trong quá khứ, Phật gia giảng 'không', cái gì cũng không mong nghĩ[2], nhập 'không môn'; Đạo gia giảng 'vô', cái gì cũng không có, cũng chẳng muốn, cũng chẳng truy cầu. Người luyện công giảng: 'hữu tâm luyện công, vô tâm đắc công'. Ôm giữ một chủng tu luyện trạng thái 'vô vi', chỉ quan tâm tu luyện tâm tính chư vị, thì tầng của chư vị sẽ đột phá, chư vị đáng được gì thì đương nhiên sẽ có. Chư vị vứt bỏ không được, [thì] chẳng đúng là tâm chấp trước là gì? Ở đây chúng tôi tức khắc truyền Pháp cao đến vậy, tất nhiên yêu cầu đối với tâm tính chư vị cũng phải cao; vậy nên không thể ôm giữ tâm hữu cầu mà đến học Pháp được đâu.

Để có trách nhiệm với mọi người, chúng tôi [cần] dẫn mọi người theo con đường [chân] chính, Pháp này [cần] được giảng rõ cho chư vị. Có người khi truy cầu thiên mục, thiên mục ấy tự họ làm nghẽn lại, tự mình phong kín lại. Ngoài ra tôi còn nói với chư vị rằng, trong [giai đoạn] tu luyện thế gian pháp, thì hết thảy các công năng xuất hiện đều là một chủng loại bản năng tiên thiên mà nhục thân mang theo; hiện nay chúng ta gọi là 'công năng đặc dị'. Chúng chỉ có thể có ở không gian hiện hữu này, phát huy tác dụng trong không gian này của chúng ta, [có thể] ước chế đối với người thường. Những tiểu năng tiểu thuật ấy chư vị truy cầu để làm gì? Truy cầu tới truy cầu lui, sau khi sang [giai đoạn] xuất thế gian pháp, thì chúng không có tác dụng ở các không gian khác. Đến khi tu luyện xuất thế gian pháp, toàn bộ những công năng ấy đều phải quăng đi hết, chúng được ép nhập vào một không gian rất thâm sâu, lưu tồn ở

1 **Đồng**: đồng nhân dân tệ Trung Quốc {*yuan*—nguyên}. Các đơn vị tiền trong sách này là tiền Trung Quốc.

2 Chữ **tưởng** vừa có nghĩa là 'nghĩ', vừa có nghĩa là 'mong muốn'. **Không môn**: cửa 'không'; *nhập không môn* → đi vào|qua cửa chữ 'không' (diễn theo chữ nghĩa bề mặt).

đó; sau này chúng được dùng như một hồ sơ lưu ghi lại một quá trình tu luyện của chư vị, [chúng] chỉ có một tác dụng ấy.

Sau khi bước sang [giai đoạn] xuất thế gian pháp, người ta phải tu luyện lại từ đầu. Loại thân thể ấy chính là thân thể ra ngoài ngũ hành mà tôi vừa giảng, nó là một Phật thể. Loại thân thể ấy lẽ nào không gọi là Phật thể được? Phật thể ấy tu luyện lại từ đầu, xuất công năng lại từ đầu; chúng không được gọi là 'công năng', mà được gọi là 'Phật Pháp thần thông'. Chúng uy lực vô cùng, ước chế với các từng không gian; [chúng] là thứ thật sự phát huy tác dụng; chư vị nói xem chư vị còn truy cầu công năng để làm gì? Hễ là người truy cầu công năng, chư vị phải chăng muốn sử dụng nơi người thường, hiển thị nơi người thường; nếu không thì chư vị muốn để làm gì? Nhìn không thấy, rờ không được; ngay cả làm vật trang trí cũng phải tìm đồ [đẹp mắt] dễ coi chứ! Đảm bảo là ẩn giấu trong ý thức chư vị có suy nghĩ dùng chúng với mục đích ấy. Chúng không thể truy cầu như những kỹ năng của người thường được; chúng hoàn toàn là những thứ siêu thường, chư vị không thể lấy chúng hiển thị nơi người thường được. Bản thân [tâm] hiển thị là một loại tâm chấp trước rất mạnh, tâm hết sức không tốt, là tâm [chấp trước] mà người tu luyện phải bỏ. Chư vị muốn dùng chúng để kiếm tiền, muốn dùng chúng để phát tài, [dùng] khi phấn đấu cá nhân để đạt được những mục tiêu nơi người thường của chư vị; như thế càng không thể được. Đó là dùng những thứ ở cao tầng để can nhiễu đến xã hội người thường, phá hoại xã hội người thường; ý tưởng ấy rất xấu; do đó không được phép tuỳ tiện sử dụng.

Thông thường chúng ta xuất hiện công năng phần nhiều ở hai đầu: trẻ con và người cao tuổi. Đặc biệt là các cụ bà cao tuổi; thông thường các cụ bà giữ vững tâm tính, ở nơi người thường không có tâm chấp trước. Sau khi công năng xuất hiện, các cụ bà dễ tự chủ, và không có tâm lý hiển thị. Tại sao người trẻ tuổi không dễ xuất hiện [công năng]? Nhất là nam thanh niên; [vì] họ muốn phấn đấu hết mình nơi xã hội người thường, [họ] còn muốn đạt được mục tiêu này khác! Đến khi công năng xuất hiện, thì vận dụng nó, để thực hiện mục đích của họ; coi nó như một loại bản sự để thực hiện mục đích của họ, việc ấy tuyệt đối không được phép; do vậy họ không xuất hiện công năng.

Việc tu luyện không thể là trò đùa con trẻ, cũng không phải là kỹ năng nơi người thường; [nó] là việc nghiêm túc phi thường. Chư vị muốn tu hay không, chư vị có thể tu hay không, [điều ấy] hoàn toàn xét trên việc chư vị đề cao tâm tính ra sao. Nếu mà một cá nhân quả thật có thể cầu công năng mà được, thì vậy là hỏng rồi. Chư vị sẽ thấy vị này [đối với] tu luyện hay không tu luyện, thì hoàn toàn không có nghĩ tới điều này. Bởi vì tâm tính vị này đặt trên cơ sở [tâm tính] người thường, công năng cũng là từ truy cầu [rồi có], việc xấu nào vị ấy cũng có thể làm. Trong ngân hàng có toàn là tiền, lấy đi một chút; trên phố có toàn vé số, cầm ngay giải nhất. Tại sao không có việc như thế tồn tại? Có khí công sư giảng: 'Không coi trọng đức thì khi xuất hiện công năng dễ làm việc xấu'. Tôi nói rằng đó là câu nói sai lầm, hoàn toàn không có chuyện ấy. [Nếu] chư vị không coi trọng đức, không tu tâm tính, thì hoàn toàn không xuất hiện công năng. Có người tâm tính tốt, ở trên tầng ấy một khi xuất hiện công năng, [nhưng] sau đó vị này không tự chủ vững chắc, đã phạm những việc không nên làm; có tồn tại hiện tượng như thế. Nhưng vị này hễ làm điều xấu, thì công năng suy yếu hoặc mất. Khi đã mất thì vĩnh viễn mất; ngoài ra, nghiêm trọng nhất là [nó] có thể làm người ta khởi tâm chấp trước.

Có khí công sư giảng rằng, học công của họ ba ngày có thể chữa bệnh, năm ngày có thể chữa bệnh; như làm quảng cáo vậy; [nên chăng] gọi đó là 'thương mại khí công'. Mọi người thử nghĩ xem, chư vị là một người thường, chư vị phát khí một cái là có thể trị hết bệnh cho người khác chăng? Trên thân thể người thường cũng có khí,

chư vị cũng có khí; chư vị vừa mới luyện công, bất quá mới chỉ khai mở huyệt lao cung, có thể nạp khí phát khí. Khi chư vị trị bệnh cho người khác, trên thân người ấy cũng là khí, có lẽ [khí của họ] lại trị [bệnh] cho chư vị cũng nên! Giữa khí và khí với nhau nào có tác dụng ước chế gì? Khí hoàn toàn không trị bệnh được. Ngoài ra khi chư vị trị bệnh cho họ, chư vị và bệnh nhân hình thành một trường; khí bệnh trên thân bệnh nhân đều chạy sang thân thể chư vị, [hai bên] nhiều như nhau; tuy rằng gốc [bệnh] ở trên thân của họ, [nhưng nếu] khí bệnh nhiều quá thì cũng làm chư vị mắc bệnh. Một khi chư vị nhận thấy [mình] có thể trị bệnh, thì chư vị sẽ mở cửa trị bệnh cho người ta; ai đến cũng không từ chối, chư vị sẽ khởi tâm chấp trước. Chữa bệnh được cho người, quả là cao hứng! Tại sao có thể chữa được bệnh? Chư vị chẳng hề nghĩ [tại sao như vậy]; trên thân các khí công sư giả đều có phụ thể, để chư vị tin, [họ] cấp cho chư vị một chút tín tức. Chư vị trị [bệnh] 3 lần, 5 lần, 8 lần, hoặc 10 lần là hết. Nó là một dạng tiêu hao năng lượng; từ đó trở đi chút năng lượng ấy cũng chẳng còn. Bản thân chư vị không có công, hỏi lấy công từ đâu đây? Khí công sư chúng tôi đã trải qua hàng chục năm tu luyện; tu Đạo trong quá khứ không dễ chút nào. Không vững theo pháp môn chân chính, mà tu theo thiên môn, tu theo tiểu đạo, thì quả thực rất khó.

Chư vị thấy một số đại khí công sư danh tiếng lẫy lừng; [họ] phải tu hàng chục năm, mới xuất ra được chút công ấy thôi. Chư vị chưa hề tu, [chỉ] tham gia lớp học tập là chư vị có công? Đâu có chuyện như thế? Từ đó trở đi chư vị đã sinh ra tâm chấp trước. Hễ xuất hiện tâm chấp trước rồi, [khi] chư vị trị bệnh không được, chư vị thấy rất lo. Có người vì muốn bảo vệ danh [tiếng] bản thân, khi trị bệnh cho người ta thậm chí còn nghĩ những gì? 'Bệnh này tôi xin nhận, để người kia khỏi bệnh'. Đó đâu phải xuất phát từ tâm từ bi; cái tâm danh lợi người ấy chưa hề dứt bỏ; hoàn toàn không xuất hiện tâm từ bi. Người ấy sợ mất danh [tiếng]; không nhịn được, thà tự mình chịu bệnh kia còn hơn bị mất danh [tiếng]; tâm cầu danh quả là mạnh mẽ! Nguyện vọng của người này vừa xuất ra, tốt thôi, bệnh kia lập tức bị chuyển hoá sang thân của người ấy; thật sự có cái tác dụng ấy; người này về nhà chịu bệnh; người ta khỏi bệnh; sau khi trị bệnh cho người khác, người này về nhà lâm bệnh chịu khôn thấu. Chư vị thấy bệnh trị được rồi, người ta lại gọi mình một tiếng 'khí công sư', chư vị [cảm] thấy quả là dương dương tự đắc, khoan khoái vô cùng. Đó chẳng phải tâm chấp trước là gì? Khi trị [bệnh] không được thì gục đầu ủ dột; đó chẳng phải tâm danh lợi đang khởi tác dụng là gì? Ngoài ra chư vị thấy rằng khí bệnh của bệnh nhân đều chạy sang thân của chư vị. Vị khí công sư giả kia dạy chư vị bài xuất ra ngoài như thế nào; tôi nói với chư vị rằng, hoàn toàn không bài xuất được, một chút cũng không; bởi vì tự thân chư vị không có năng lực phân biệt khí tốt khí xấu. Dần dần, trong toàn thân chư vị là đen; đó chính là nghiệp lực.

Khi tu luyện một cách chân chính, chư vị phải gặp thử thách gay go; chư vị làm sao đây? Chư vị phải chịu bao nhiêu khổ mới có thể chuyển hoá nó thành vật chất màu trắng? Rất khó; đặc biệt người có căn cơ càng tốt thì càng dễ xuất hiện vấn đề này. Có người nhất mực truy cầu trị bệnh, trị bệnh. Chư vị hữu sở cầu, con động vật kia liền thấy, nó liền gắn [nó] lên [thân chư vị]; đó chính là phụ thể. Chẳng phải chư vị muốn trị bệnh? [Nó] sẽ giúp chư vị trị [bệnh]. Nhưng nó không phải là không có duyên cớ gì mà giúp chư vị trị [bệnh], bất thất giả bất đắc, rất nguy hiểm; rốt cuộc thì chư vị đã chiêu mời nó đến; chư vị còn tu luyện gì nữa đây? Tất cả là hết rồi.

Có một số người có căn cơ tốt đã dùng căn cơ của bản thân mà đổi lấy nghiệp người khác. Vị kia có bệnh, nghiệp lực của họ lớn, chư vị chữa xong cho một bệnh nhân nặng, chư vị về nhà thấy rất đỗi khó chịu! Trước đây chúng ta có nhiều người chữa cho bệnh nhân rồi có cảm giác thế này: bệnh nhân thì khỏi, còn chư vị về nhà lâm bệnh nặng. Sau một thời gian, nghiệp lực hoán chuyển nhiều lên, chư vị đổi đức

lấy nghiệp lực người ta; ‘bất thất bất đắc’ mà. Đành rằng [điều] chư vị muốn nhận là bệnh, nhưng cũng phải dùng đức mà trao đổi lấy nghiệp. Trong vũ trụ này có một [Pháp] lý, rằng bản thân chư vị muốn gì, thì ai cũng quản không được, cũng không thể nói chư vị là tốt. Trong vũ trụ có điều đặc định, rằng hễ ai có nhiều nghiệp lực thì đó là người xấu. Chư vị dùng căn cơ bản thân để hoán chuyển lấy nghiệp lực của họ; [khi] nghiệp lực nhiều thì chư vị còn tu luyện gì nữa? Căn cơ hoàn chỉnh của chư vị đã bị họ huỷ mất. Chẳng đáng sợ ư? Người kia khỏi bệnh, họ thấy thoải mái; còn chư vị về nhà thấy chịu khôn thấu. Chư vị chữa lành hai bệnh nhân ung thư, thì chư vị phải tự thế chỗ của họ; điều ấy nguy hiểm không? Nó đúng là như thế đấy; nhiều người không hiểu đạo lý trong việc này.

Có một số khí công sư giả, chư vị không nên thấy thanh danh của họ to lớn, có danh [tiếng] không nhất định là minh bạch. Người thường biết được gì? Nhiều người cứ nói giống như thế liền [có người] tin theo. Chư vị dẫu thấy họ đang làm như thế hiện nay; họ không chỉ hại người, mà họ còn hại bản thân họ; qua một hai năm chư vị sẽ thấy họ [trở thành] như thế nào; tu luyện không cho phép phá hoại như thế. Tu luyện có thể trị bệnh; nhưng không phải dùng để trị bệnh. Nó là một dạng siêu thường, chứ không phải kỹ năng nơi người thường chúng ta; chư vị tuyệt đối không được phép tuỳ tiện lấy nó ra phá hoại. Hiện nay những khí công sư giả kia đã làm nên một [vùng] ô yên chướng khí; lấy khí công làm thủ đoạn cầu danh phát tài; họ đã tạo nên một đoàn thể tà ác [để] khuếch trương thế lực; đông gấp bội lần những khí công sư chân chính; người thường đều nói như thế, làm như thế, hỏi chư vị có tin theo? Cho rằng khí công chính là như thế; không phải vậy. Điều tôi giảng mới là [Pháp] lý chân chính.

Khi người thường phát sinh các chủng quan hệ xã hội giữa người với người, vì lợi ích cá nhân mà làm điều xấu, mắc nợ [người ta], nên phải chịu [khổ] để bồi thường. Chẳng hạn nói, chư vị tuỳ tiện trị [bệnh], chư vị có thể thật sự trị hết, hỏi điều ấy có được phép không? ‘Phật vô xứ bất tại’, có nhiều chư Phật như vậy tại sao không làm việc ấy? Họ làm nhân loại [sống] thoải mái thì tốt quá! Sao họ không làm? Nghiệp lực của tự thân, con người phải hoàn trả; ai cũng không dám phá hoại [Pháp] lý này. Một người trong quá trình tu luyện, có thể xuất phát từ tâm từ bi mà giúp đỡ người khác đôi lần; nhưng cũng chỉ là trì hoãn bệnh. Hiện nay chư vị không chịu tội [khổ], sau này chịu tội; hoặc là giúp chư vị hoán chuyển: chư vị không mắc bệnh nhưng chư vị mất tiền, gặp nạn; có thể là vậy. Làm việc ấy một cách thật sự, giúp chư vị tiêu bỏ nghiệp ngay tức thời, [việc ấy] chỉ hạn cuộc cho những người tu luyện; nhưng không thể làm giúp người thường. Tại đây tôi không giảng về [Pháp] lý của gia [phái] chúng ta [mà thôi]; tôi đang đàm [luận] về chân lý của toàn vũ trụ chúng ta; tôi đang đàm [luận] về tình huống thực tế của giới tu luyện.

Ở đây chúng tôi không dạy chư vị trị bệnh, chúng tôi dẫn chư vị theo đường lớn, đường chính; đưa chư vị lên cao. Do đó ở trên lớp tôi đều giảng rằng các đệ tử Pháp Luân Đại Pháp không được phép đi coi bệnh; chư vị đi coi bệnh thì không phải là người của Pháp Luân Đại Pháp của tôi. Vì chúng tôi đưa chư vị lên cao theo đường chính, trong quá trình tu luyện thế gian pháp liên tục giúp chư vị tịnh hoá thân thể, tịnh hoá thân thể, tịnh hoá thân thể, cho đến khi được vật chất cao năng lượng chuyển hoá hoàn toàn. [Nếu] chư vị vẫn nạp lên thân của mình những thứ [màu] đen ấy, hỏi chư vị tu luyện sao đây? Nó là nghiệp lực mà! Hoàn toàn không thể tu luyện được nữa. Để chư vị [nạp] nhiều quá, [thì] chư vị chịu đựng không nổi; chịu khổ quá nhiều thì chư vị không thể tu; đó chính là đạo lý. Tôi đưa Đại Pháp này truyền ra [công chúng], có thể chư vị chưa biết được tôi đang truyền điều gì. Đại Pháp này đã có thể truyền ra thì phải có biện pháp bảo hộ nó. Nếu chư vị đi coi bệnh cho người ta, thì tất cả những gì tu luyện được cài trên thân thể chư vị, Pháp thân của tôi sẽ thu hồi toàn bộ. Không thể để

chư vị chỉ vì danh lợi mà tuỳ tiện huỷ hoại những thứ trân quý ấy. Đã không làm theo yêu cầu của Pháp, [chư vị] không là người của Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi; thân thể của chư vị sẽ lùi lại trở về vị trí người thường, những thứ không tốt cũng quay trở lại chư vị, bởi vì chư vị muốn làm người thường.

Bắt đầu từ hôm qua sau khi nghe bài học xong, rất nhiều người chúng ta cảm thấy thân nhẹ nhàng. Nhưng một số rất ít những người bệnh nặng [cần] xử lý trước, hôm qua bắt đầu thấy rất khó chịu đựng. Hôm qua sau khi tôi lấy xuống những thứ không tốt của thân thể mọi người, đại đa số chúng ta đều cảm thấy thân nhẹ nhàng, thân thể hết sức thoải mái. Nhưng trong vũ trụ này của chúng ta có một [Pháp] lý gọi là 'bất thất bất đắc', không thể giúp chư vị hạ hết toàn bộ xuống được, chư vị mà không phải chịu đựng một chút thì tuyệt đối không được phép. Nghĩa là nguyên nhân căn bản của bệnh chư vị và nguyên nhân căn bản của những thứ không tốt của chư vị đều được chúng tôi giúp chư vị lấy bỏ đi; nhưng chư vị vẫn còn một trường bệnh. Khi thiên mục khai mở ở tầng rất thấp, thì thấy được trong thân thể có một vài cục khí đen, khí bệnh vẩn đục; nó là một cục khí đen đã cô đặc có nồng độ rất cao; đến lúc nó toả ra thì sẽ sung mãn khắp toàn thân thể chư vị.

Bắt đầu từ hôm nay, có người sẽ cảm thấy toàn thân phát lạnh, giống như mắc cảm mạo nặng, có thể xương cốt đau khắp cả. Đại đa số sẽ cảm giác có chỗ khó chịu [trong người], chân nhức, đầu choáng váng. Chỗ mà trước đây chư vị mắc bệnh có thể cho rằng đã từng luyện khí công mà khỏi, cũng có thể đã có khí công sư chữa khỏi, nhưng [nay bệnh] lại xuất hiện trở lại. Đó là vì họ không chữa hết cho chư vị, chỉ trì hoãn lại về sau; còn tại vị trí ấy, chư vị nay không mắc [bệnh], mà tương lai mắc [bệnh]. Chúng tôi đều moi nó lên, đều đẩy nó hẳn ra, gỡ bỏ nó ra từ gốc rễ. Như vậy, có thể chư vị cảm thấy như bệnh cũ tái phát; đó là tống khứ nghiệp từ căn bản, vậy nên chư vị sẽ có phản ứng; có người có phản ứng cục bộ, chỗ này khó chịu, chỗ kia khó chịu, đủ loại khó chịu, đều sẽ xảy đến, [tất cả] đều là bình thường. Tôi nói với mọi người, bất kể khó chịu như thế nào, [chư vị] nhất định phải kiên trì đến nghe giảng bài, chỉ cần chư vị đi vào giảng đường [lớp học này], thì triệu chứng [bệnh] nào của chư vị cũng mất; sẽ không xuất hiện bất kể nguy hiểm gì. Có điểm này, [tôi] nói với mọi người rằng, cái mà chư vị cho là "bệnh" ấy dẫu nặng đến đâu, thì hy vọng rằng chư vị đều kiên trì đến [học]; Pháp rất khó được. Khi chư vị càng thấy khó chịu thì tức là 'vật cực tất phản', toàn bộ thân thể chư vị cần được tịnh hoá hết, cần phải được tịnh hoá toàn bộ. Gốc của bệnh đã được dứt bỏ, chỉ còn chút dư khí đen kia để nó tự chạy xuất ra, để cho chư vị chịu một chút khó khăn, chịu một chút tội [khổ] ấy mà thôi; chư vị mà không chịu đựng một chút nào thì không thể được.

Trong xã hội người thường, chỉ vì danh lợi, tranh đoạt giữa người với người, chư vị ăn không ngon ngủ không yên, thân thể chư vị đã không còn ra hình nữa: ở không gian khác mà nhìn thân thể chư vị, thì xương cốt kia, khúc nào cũng đều [màu] đen. Với thân thể như thế, một khi giúp chư vị tịnh hoá mà không có chút phản ứng nào thì cũng không thể được; do vậy chư vị phải có phản ứng. Có người còn bị miệng nôn trôn tháo. Trước đây có nhiều học viên các địa phương viết cho tôi trong bài tâm đắc thể hội: 'Thưa Sư phụ, con từ lúc ra khỏi lớp học trở về nhà, trên đường cứ liên tục tìm nhà vệ sinh, tìm suốt cho đến khi về nhà'. Bởi vì nội tạng đều cần phải được tịnh hoá. Có một số vị cá biệt thì ngủ, tôi giảng xong thì vị ấy cũng tỉnh giấc. Tại sao vậy? Bởi vì trong sọ não vị ấy có bệnh, cần phải điều chỉnh. Hễ điều chỉnh bộ não, thì họ không thể chịu được; do đó cần cho họ vào trạng thái mê man bất tỉnh, để họ không hay biết. Nhưng bộ phận thính giác một số người không có vấn đề gì; họ ngủ rất say, nhưng một chữ cũng không bỏ sót, [họ] nghe được hết; người này sau đó tinh thần phấn khởi lên,

không ngủ hai ngày cũng không thấy mệt mỏi. Tất cả đều là những trạng thái khác nhau, đều cần điều chỉnh hết; toàn bộ thân thể cần được tịnh hoá cho chư vị.

[Là] người tu luyện Pháp Luân Đại Pháp [một cách] chân chính, khi chư vị có thể vứt bỏ tâm [chấp trước], [thì] từ nay trở đi sẽ đều có phản ứng. [Còn với] người chẳng vứt bỏ tâm ấy, trên miệng họ nói đã dứt bỏ rồi, thực tế họ hoàn toàn chưa vứt bỏ, do vậy rất khó làm [tịnh hoá cho họ]. Cũng có một số người về sau này mới hiểu ra nội dung bài tôi giảng, họ [mới] vứt bỏ, thân thể [mới] tịnh hoá; người khác đều là thân nhẹ nhàng, họ mới bắt đầu [được] khỏi bệnh, mới bắt đầu thấy khó chịu. Ở lớp học nào cũng có những vị thụt hậu như thế, ngộ tính hơi kém; vậy nên chư vị có gặp bất kể tình huống nào thì cũng đều là bình thường. Tại các địa phương khác trong khi giảng bài, đều xuất hiện tình huống này: có người thấy rất khó chịu, phủ phục trên ghế chẳng dậy, đợi tôi từ trên bục giảng xuống trị [bệnh] cho họ. Tôi sẽ chẳng động thủ trị [bệnh], chỉ có một quan[1] mà chư vị chẳng qua nổi; sau này khi tự mình tu luyện chư vị sẽ gặp nhiều đại nạn nữa; cái này chẳng qua nổi, thì chư vị tu luyện làm sao được? Một chuyện nhỏ ấy mà chư vị không vượt qua nổi là sao? Tất cả đều có thể vượt qua hết. Vậy nên mọi người không nên tìm tôi [để] trị bệnh; tôi cũng không trị bệnh; hễ chư vị động đến chữ "bệnh" là tôi không muốn nghe.

Con người thật sự rất khó [cứu] độ; ở mỗi lớp học nào cũng có 5%, 10% số người là không theo lên được. Ai ai cũng đắc đạo là điều không thể; là người kiên định [tu] luyện rồi, còn cần xem chư vị có thể tu xuất lai hay không, còn cần xem chư vị có thể hạ quyết tâm tu hay không; ai ai cũng thành Phật là điều không thể. [Người nào] chân tu Đại Pháp, đọc sách này cũng sẽ gặp trạng thái như thế; cũng lại được hết thảy những gì đáng được đắc.

1 **Quan**: cửa, cửa ải; có nghĩa là khảo nghiệm, thử thách. **Quá quan** nghĩa là vượt qua khảo nghiệm, thử thách.

Bài giảng thứ ba

Tôi đối xử với các học viên đều như đệ tử

Mọi người biết chăng? Tôi làm việc gì đây? Đối với tất cả học viên tôi đều dẫn dắt như là đệ tử, bao gồm cả người tự học mà có thể tu luyện một cách chân chính. Truyền công lên cao tầng, mà không dẫn dắt chư vị như thế thì không thể được; điều ấy tương đương với [việc làm] vô trách nhiệm, làm loạn. Chúng tôi cấp cho chư vị bao nhiêu thứ như thế, cho chư vị biết được bao nhiêu [Pháp] lý mà người thường không đáng được biết; tôi truyền Đại Pháp này cho chư vị, lại còn cấp cho chư vị rất nhiều thứ nữa. Giúp chư vị tịnh hoá thân thể rồi, với lại còn liên quan đến một số vấn đề khác nữa; do vậy không dẫn dắt chư vị như đệ tử, [thì] hoàn toàn không thể được. Tiết lộ cho một người thường nhiều thiên cơ tuỳ tiện như thế, điều ấy không được phép. Nhưng có một điểm, thời đại hiện nay đã biến đổi, chúng ta cũng không phải theo hình thức dập đầu chắp tay lạy nữa. Hình thức ấy không có tác dụng gì; làm thế giống như tôn giáo; chúng ta không làm như vậy. Bởi vì chư vị dập đầu xong, bái sư xong, ra khỏi cửa lại quay lại là chư vị khi xưa, nơi người thường muốn làm gì liền làm nấy, chỉ vì danh lợi của mình mà tranh mà đấu, thì hỏi [dập đầu bái sư] có tác dụng gì? Chư vị [thậm chí còn] có thể lấy cờ hiệu của tôi làm bại hoại danh dự Đại Pháp!

Việc tu luyện chân chính đều dựa vào cái tâm của chư vị mà tu; chỉ cần chư vị có thể tu, chỉ cần chư vị có thể tu một cách vững bước tinh tấn và kiên định, thì chúng tôi sẽ dẫn dắt chư vị như là đệ tử; [nếu] chẳng đối xử như thế thì không thể được. Nhưng có một số người vẫn không nhất định có thể thật sự tự coi bản thân họ là người tu luyện mà [tiếp tục] tu; có người không thể [làm được như vậy]. Nhưng rất nhiều người sẽ đi theo tu luyện thật sự. Chỉ cần chư vị còn tu, thì chúng tôi sẽ dẫn dắt chư vị như những đệ tử.

Hàng ngày cứ luyện mấy bộ động tác ấy, vậy có thể tính là đệ tử Pháp Luân Đại Pháp không? Không nhất định [là vậy]. Bởi vì tu luyện chân chính cần chiểu theo tiêu chuẩn tâm tính chúng tôi đề ra mà [tự] yêu cầu, cần phải thật sự đề cao tâm tính bản thân; ấy mới là tu luyện chân chính. Chư vị cứ luyện các động tác ấy, [nhưng] tâm tính không đề cao lên, không có năng lượng lớn mạnh để gia trì mọi thứ, [thì] chưa nói chuyện tu luyện được; chúng tôi cũng không thể coi chư vị là đệ tử Pháp Luân Đại Pháp. Chư vị nếu cứ như thế mãi, đành rằng chư vị luyện công, nhưng không [thực sự] chiểu theo yêu cầu của Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi, chư vị không đề cao tâm tính, ở chốn người thường chư vị vẫn hành xử như xưa, rất có thể chư vị vẫn gặp phải những sự cố phiền phức này khác; [khi] xử lý không đúng, chư vị thậm chí có thể nói Pháp Luân Đại Pháp đã làm cho chư vị luyện công thiên [sai] như thế; điều này có thể xảy ra. Vậy nên chư vị phải chiểu theo yêu cầu tiêu chuẩn tâm tính của chúng tôi mà hành xử, ấy mới là người tu luyện chân chính. Tôi đã nói cho mọi người vậy là rất rõ; do đó mọi người đừng tìm tôi để làm cái việc bái sư hình thức ấy; chư vị chỉ cần thật sự tu, thì tôi sẽ đối đãi như vậy với chư vị. Pháp thân của tôi nhiều không tính được; không chỉ là số học viên này, dẫu nhiều hơn nữa tôi cũng quản được.

Công pháp Phật gia và Phật giáo

Công [pháp] Phật gia không phải là Phật giáo, điểm này tôi giảng rõ cho chư vị; thực ra công [pháp] Đạo gia cũng không phải là Đạo giáo. Trong chúng ta có một số

người cứ không hiểu rõ điều này. Một số vị là hoà thượng ở chùa, cũng có một số vị là cư sỹ, họ tự cho rằng họ hiểu biết nhiều điều trong Phật giáo, nên họ chẳng e dè gì mà cứ tuyên truyền những điều trong Phật giáo cho các học viên chúng tôi. Tôi nói với chư vị rằng, chư vị đừng làm thế; bởi vì đây là sự việc trong các pháp môn khác nhau. Tôn giáo có hình thức của tôn giáo; còn ở đây chúng tôi truyền một bộ phận pháp môn tu luyện của chúng tôi; trừ các đệ tử chuyên tu của Pháp Luân Đại Pháp, thì [chúng tôi] không giảng hình thức tôn giáo; vậy nên [chúng tôi] không phải là Phật giáo trong thời kỳ mạt Pháp.

Pháp trong Phật giáo chỉ là một bộ phận nhỏ trong Phật Pháp; còn có nhiều Đại Pháp cao thâm khác; trong mỗi tầng lại có các Pháp khác nhau. Thích Ca Mâu Ni giảng rằng tu luyện có 8 vạn 4 nghìn pháp môn. Trong Phật giáo chỉ có một vài pháp môn, nó chỉ có Thiên Thai tông, Hoa Nghiêm tông, Thiền tông, Tịnh Độ [tông], Mật tông, v.v. chỉ mấy pháp môn ấy; đếm ra chỉ là một con số quá nhỏ! Do vậy nó không khái quát toàn thể Phật Pháp được; nó chỉ là một bộ phận nhỏ của Phật Pháp. Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi cũng là một pháp môn trong 8 vạn 4 nghìn pháp môn ấy; [nó] không có quan hệ gì với Phật giáo nguyên thuỷ cho đến Phật giáo thời kỳ mạt Pháp, cũng không có quan hệ với các tôn giáo hiện đại.

Phật giáo được Thích Ca Mâu Ni sáng lập vào 2 nghìn 5 trăm năm trước đây tại Ấn Độ cổ. Thời ấy sau khi Thích Ca Mâu Ni khai công khai ngộ, trong ký ức của Ông nhớ lại những điều bản thân mình đã tu luyện trước đây, [Ông] lấy những điều [tu luyện] ấy truyền rộng ra độ nhân. Pháp môn của Ông bất kể có xuất ra bao nhiêu vạn cuốn kinh sách, kỳ thực là 3 chữ, đặc điểm pháp môn của Ông gọi là "Giới Định Huệ". Giới, chính là cấm hẳn hết thảy dục vọng nơi người thường, cưỡng chế chư vị vứt bỏ những truy cầu lợi ích, đoạn tuyệt khỏi hết thảy những điều thế tục này khác. Như thế tâm của họ sẽ biến thành 'không', điều gì cũng chẳng mong nghĩ, họ có thể định lại được; chúng tương phụ tương thành [cho nhau][1]. Sau khi định lại được rồi, thì cần đả toạ thực tu, dựa vào định lực mà tu lên; đó chính là phần tu luyện chân chính của pháp môn ấy. Họ cũng không giảng thủ pháp, không cải biến bản thể của mình. Họ chỉ tu cái công [xác định] tầng cao thấp của mình, vậy nên [họ] chỉ một điều là tu tâm tính của mình; không tu mệnh nên cũng không giảng diễn hoá của công. Đồng thời trong khi định thì họ tăng cường định lực, trong khi đả toạ thì chịu khổ, [và] tiêu nghiệp của họ. Huệ, ấy chính là chỉ người đã khai công khai ngộ, đại trí đại huệ. Thấy được chân lý của vũ trụ, thấy chân tướng của mỗi tầng không gian; thần thông đại hiển. Khai huệ, khai ngộ ấy, còn được gọi là 'khai công'.

Thời Thích Ca Mâu Ni sáng lập pháp môn này, ở Ấn Độ có 8 tôn giáo đang đồng thời lưu truyền. Có một tôn giáo thâm căn cố đế gọi là Bà La Môn giáo. Trong những năm tại thế, Thích Ca Mâu Ni đã luôn luôn phát sinh hình thái đấu tranh về ý thức [quan điểm] với các tôn giáo khác. Vì điều mà Thích Ca Mâu Ni truyền là chính Pháp, do đó trong suốt quá trình truyền Pháp, Phật Pháp mà Ông truyền càng ngày càng hưng thịnh. Còn các tôn giáo khác càng ngày càng suy tàn; ngay cả Bà La Môn giáo vốn đã cắm rễ sâu nơi ấy cũng lâm vào trạng thái bên bờ diệt vong. Nhưng sau khi Thích Ca Mâu Ni [nhập] niết bàn, các tôn giáo khác lại bắt đầu hưng thịnh trở lại; đặc biệt là Bà La Môn giáo, lại bắt đầu hưng thịnh trở lại. Còn khi ấy trong Phật giáo xuất hiện tình huống gì? Có một số tăng nhân đã ở các tầng khác nhau khai công, khai ngộ rồi, [nhưng] mà tầng mà [họ] khai [công khai ngộ] lại tương đối thấp. Thích Ca Mâu Ni đạt đến tầng Như Lai; còn nhiều tăng nhân không hề đạt được đến tầng ấy.

1 Hiểu là: Giới và Định tương phụ tương thành cho nhau, hai cái cùng sóng đôi bổ trợ cho nhau.

Tại các tầng khác nhau Phật Pháp có các hiển hiện khác nhau; nhưng [tầng] càng cao [thì] càng tiếp cận chân lý, [tầng] càng thấp thì càng viễn ly với chân lý. Vậy nên một số tăng nhân khai công khai ngộ tại tầng thấp rồi, họ dùng hiện tượng trong vũ trụ mà họ thấy tại tầng của bản thân mình, tình huống mà [họ] hiểu được và [Pháp] lý mà [họ] ngộ được, để giải thích những lời mà Thích Ca Mâu Ni đã từng giảng. Nghĩa là, đối với Pháp mà Thích Ca Mâu Ni từng giảng có các tăng nhân tiến hành giải thích thế này, [hoặc] giải thích thế khác. Lại có một số tăng nhân lấy những điều bản thân mình tham ngộ mà giảng nói như thể đó là lời của Thích Ca Mâu Ni, chứ họ không giảng [bằng] những lời nguyên gốc của Thích Ca Mâu Ni. Như thế làm diện mục của Phật Pháp sai khác hẳn, hoàn toàn không còn là Pháp mà Thích Ca Mâu Ni đã truyền; rốt cuộc đã làm Phật Pháp trong Phật giáo tại Ấn Độ tiêu mất. Đó là bài học lịch sử quan trọng bậc nhất; vậy nên Ấn Độ sau này không còn Phật giáo nữa. Trước khi tiêu mất, Phật giáo trải qua nhiều lần cải tổ, cuối cùng kết hợp với những điều của Bà La Môn giáo, mà hình thành tại Ấn Độ một tôn giáo [đến] hiện nay, gọi là Ấn Độ giáo. [Họ] cũng không thờ cúng Phật nào cả, mà thờ cúng những thứ khác; [họ] cũng không tin theo Thích Ca Mâu Ni; đã xảy ra tình huống như thế.

Phật giáo trong quá trình phát triển, đã xuất hiện một số lần cải tổ rất lớn. Một là [xảy ra] không lâu sau khi Thích Ca Mâu Ni không còn tại thế; có người căn cứ theo [Pháp] lý ở cao tầng mà Thích Ca Mâu Ni giảng, để sáng lập ra Đại Thừa Phật giáo. [Về những ai nhìn] nhận rằng Pháp mà Thích Ca Mâu Ni giảng công khai là giảng cho người [tu] bình thường nghe, dùng để giải thoát tự thân, đạt đến quả vị La Hán, không giảng phổ độ chúng sinh; được gọi đó là [theo] Tiểu Thừa Phật giáo. Hoà thượng tại các nước Đông Nam Á bảo lưu theo phương pháp tu luyện nguyên thuỷ từ thời đại của Thích Ca Mâu Ni; người Hán chúng ta gọi đó là Tiểu Thừa Phật giáo. Tất nhiên tự họ không thừa nhận [điều ấy]; họ nhìn nhận rằng họ kế thừa những điều nguyên gốc của Thích Ca Mâu Ni. Quả đúng là như vậy; trên cơ bản họ kế thừa phương pháp tu luyện của thời đại Thích Ca Mâu Ni.

Đại Thừa Phật giáo vốn đã qua cải tổ ấy, sau khi truyền nhập vào Trung Quốc chúng ta, ở Trung Quốc chúng ta [Đại Thừa Phật giáo] đã cố định lại; đó chính là Phật giáo đang lưu truyền ở nước ta hiện nay. Trên thực tế thì nó đã thay đổi toàn bộ diện mạo so với Phật giáo của thời đại Thích Ca Mâu Ni: từ trang phục cho đến toàn bộ các trạng thái tham ngộ, [và] quá trình tu luyện đều đã đổi khác. Phật giáo nguyên thuỷ chỉ nhìn nhận Thích Ca Mâu Ni là tổ tôn để thờ cúng; nhưng [trong] Phật giáo hiện đại đã xuất hiện khá nhiều vị Phật cũng như các Đại Bồ Tát; hơn nữa đó là tín ngưỡng đa Phật. Xuất hiện tín ngưỡng đối với rất nhiều Phật Như Lai; trở thành một chủng Phật giáo đa Phật. Ví dụ: Phật A Di Đà, Phật Dược Sư, Đại Nhật Như Lai, v.v.; cũng xuất hiện nhiều Đại Bồ Tát. Như vậy, toàn thể Phật giáo đã hoàn toàn khác xa với [Phật giáo] nguyên sơ do Thích Ca Mâu Ni sáng lập thuở xưa.

Tại thời kỳ ấy còn phát sinh một quá trình cải tổ nữa, từ Bồ Tát Long Thọ truyền xuất ra một chủng phương pháp mật tu; [nó] từ Ấn Độ đi qua Afghanistan, sau đó tiến vào vùng Tân Cương nước ta mà truyền vào đất người Hán; [lúc ấy] đúng vào [triều] đại nhà Đường, nên gọi đó là 'Đường Mật'. Bởi vì Trung Quốc chúng ta chịu ảnh hưởng rất mạnh của Nho gia, quan niệm đạo đức khác với các dân tộc nói chung. Trong pháp môn tu luyện Mật tông này có [những] điều của nam nữ song tu, xã hội thời ấy không thể tiếp thụ; do vậy vào thời kỳ diệt Phật trong những năm Hội Xương [triều] đại nhà Đường thì nó đã bị trừ dứt hẳn; Đường Mật đã bị tiêu mất ở nơi người Hán chúng ta. Nhật Bản hiện nay có [môn] gọi là 'Đông Mật', [đó] chính là học từ Trung Quốc chúng ta vào thời ấy; nhưng họ không hề qua quán đỉnh. Theo Mật tông giảng, không qua quán đỉnh mà học những điều của Mật tông, thì thuộc về trộm Pháp,

không được thừa nhận là thân thụ. Một nhánh khác từ Ấn Độ, Nepal truyền nhập vào Tây Tạng, gọi là 'Tạng Mật', từ đó lưu truyền đến nay. Trên cơ bản Phật giáo có những việc như thế; một cách rất đơn giản và khái quát, tôi đã nói một lượt về quá trình diễn biến phát triển của nó. Toàn thể Phật giáo trong quá trình phát triển, còn xuất hiện [những môn] giống như Thiền tông do Đạt Ma sáng lập, còn có Tịnh Độ tông, Hoa Nghiêm tông, v.v.; tất cả đều chiếu theo điều Thích Ca Mâu Ni từng giảng rồi tham ngộ [mà] ra; chúng đều thuộc về Phật giáo đã qua cải tổ. Trong Phật giáo có hơn mười pháp môn như vậy; chúng đều đi theo hình thức tôn giáo, do đó đều thuộc về Phật giáo.

Các tôn giáo sinh ra trong thế kỷ này; [mà] không chỉ thế kỷ này, mấy thế kỷ trước ở các vùng khác nhau trên thế giới cũng có nhiều tôn giáo mới xuất sinh; phần đông chúng đều là giả. Các Đại Giác Giả độ nhân, [họ] đều có thiên quốc của bản thân mình; Thích Ca Mâu Ni, A Di Đà Phật, Đại Nhật Như Lai, v.v., các Phật Như Lai ấy độ nhân, [họ] đều có thế giới do bản thân mình chủ trì. Tại hệ Ngân Hà này của chúng ta, có trên một trăm thế giới như thế; Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi cũng có thế giới Pháp Luân.

Những pháp môn giả kia độ nhân thì độ đi đâu? Họ không độ nhân được; điều họ giảng ra không phải là Pháp. Tất nhiên có một số người đã sáng lập tôn giáo, mục đích ban đầu [là] họ không muốn sẽ làm ma phá hoại chính giáo. Họ khai công khai ngộ tại các tầng khác nhau, họ thấy được một chút [Pháp] lý; nhưng so với các Giác Giả [có khả năng] độ nhân thì họ khác xa: họ rất thấp. Họ phát hiện một số [Pháp] lý, phát hiện một số điều ở nơi người thường là sai; họ cũng [khuyên] bảo người ta làm điều tốt như thế nào; ban đầu họ cũng không phản đối các tôn giáo khác. Cuối cùng người ta tín phụng họ, cho rằng họ giảng có đạo lý; sau đó ngày càng tin tưởng họ; kết quả một số người sùng bái họ, không sùng bái tôn giáo. Tâm danh lợi của họ xuất hiện, [họ] bảo đại chúng phong [cho họ] làm [vị] nào đó; từ đó trở đi họ lập ra một tôn giáo mới. Tôi nói với mọi người rằng chúng đều thuộc về tà giáo; dẫu chúng chẳng hại người, chúng vẫn là tà giáo. Bởi vì chúng can nhiễu đến [việc] con người tin vào chính giáo; chính giáo là độ nhân, còn chúng thì không thể. Dần dần phát triển, họ quay ra làm điều xấu. Gần đây có nhiều [thứ] loại này đã lưu truyền vào Trung Quốc chúng ta; ví dụ cái gọi là 'pháp môn Quán Âm' chính là một trong số ấy. Vậy nên mọi người phải hết sức chú ý; nghe nói rằng một nước ở đông Á có trên 2 nghìn loại [như vậy]; tại Đông Nam Á và các nước Tây phương khác, điều gì cũng có [người] tin; có một quốc gia công nhiên có Vu giáo. Những thứ ấy đều là ma xuất hiện tại thời kỳ mạt Pháp. Thời kỳ mạt Pháp là không phải chỉ nói đến Phật giáo; mà còn nói về rất nhiều không gian từ một tầng rất cao trở xuống đều đã bại hoại rồi. Mạt Pháp không chỉ nói đến mạt Pháp của Phật giáo, mà còn là xã hội nhân loại không [còn] duy trì tâm Pháp [để] ước [chế câu] thúc đạo đức nữa.

Tu luyện phải chuyên nhất

Chúng tôi giảng rằng tu luyện phải chuyên nhất; bất kể chư vị tu như thế nào, thì cũng không thể trộn lẫn với những thứ khác mà loạn tu. Có những cư sỹ, họ vừa tu những điều trong Phật giáo, vừa tu những điều của Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi. Tôi nói cho chư vị biết, rốt cuộc chư vị chẳng được gì, chẳng ai cấp gì cho chư vị. Bởi vì chúng tôi đều là Phật gia, nên ở đây có vấn đề tâm tính, đồng thời cũng có vấn đề chuyên nhất. Chư vị chỉ có một thân thể; thân thể chư vị [hỏi] sẽ sinh ra công theo môn nào đây? Làm thế nào để diễn hoá cho chư vị? [Hỏi] chư vị muốn đến đâu? Chư vị tu theo pháp môn nào thì chư vị sẽ đến đó. Chư vị tu theo Tịnh Độ thì chư vị sẽ đến

thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà; còn nếu chư vị tu theo Dược Sư Phật thì chư vị sẽ đến thế giới Lưu Ly; trong tôn giáo [cũng] giảng như thế; gọi là 'bất nhị pháp môn'.

Luyện công mà chúng tôi giảng ở đây, chính là một quá trình diễn hoá công hoàn chỉnh; hoàn toàn tuân theo pháp môn tu luyện của bản thân mình. Hỏi chư vị sẽ đi đến đâu? Chư vị đặt [hai] chân trên hai chiếc thuyền, thì sẽ chẳng được gì. Không chỉ giữa luyện công và tu Phật tại chùa [là] không thể trộn lẫn; [mà] giữa các phương pháp tu luyện, giữa khí công với khí công, giữa tôn giáo với tôn giáo cũng không thể trộn lẫn. Ngay cả cùng một tôn giáo, [thì] giữa các pháp môn của nó cũng không thể đồng thời tu lẫn, chỉ có thể chọn lấy một mà tu thôi. Chư vị tu Tịnh Độ, thì là Tịnh Độ; chư vị tu Mật tông, thì là Mật tông; chư vị tu Thiền tông, thì là Thiền tông. Nếu chư vị đặt chân lên hai thuyền, vừa tu cái này, vừa tu cái kia, thì sẽ chẳng được gì. Vậy cũng nói, trong Phật giáo [cũng] giảng 'bất nhị pháp môn', cũng không cho phép chư vị tu lẫn. Họ cũng luyện công, họ cũng tu luyện; quá trình sinh thành của công nơi họ đều chiểu theo quá trình tu luyện và diễn hoá trong pháp môn của bản thân họ mà [tiến hành]. Tại các không gian khác cũng có một quá trình diễn hoá cái công [ấy], cũng là quá trình hết sức phức tạp hết sức huyền diệu; không thể tuỳ tiện trộn lẫn những thứ khác vào mà tu được.

Một số cư sỹ, nghe thấy đây là công pháp Phật gia, liền lôi kéo học viên của chúng tôi lên chùa quy y. Tôi nói với chư vị rằng, các học viên chúng ta đang ngồi đây, chớ có ai làm điều đó. Chư vị phá hoại Đại Pháp của chúng tôi, cũng phá hoại giới luật của Phật giáo; đồng thời chư vị can nhiễu đến học viên, [chư vị] khiến người ta không đắc được gì hết; điều ấy không thể được. Tu luyện là vấn đề nghiêm túc, nhất định phải chuyên nhất. Bộ phận [môn pháp] mà chúng tôi truyền nơi người thường, tuy rằng không phải tôn giáo, nhưng mục tiêu tu luyện là nhất trí [với nhau]; đều là [cùng] một mục đích đạt đến khai công khai ngộ, công thành viên mãn.

Thích Ca Mâu Ni giảng rằng, đến thời mạt Pháp, tăng nhân trong chùa tự độ đã rất khó, huống nữa là cư sỹ, càng không có ai quản. Dẫu rằng chư vị đã bái sư, nhưng người được gọi là 'sư' ấy cũng là một người tu luyện; người ấy mà không thực tu thì vô dụng; ai mà không tu cái tâm này thì đều không thể lên được. Quy y là hình thức nơi người thường; chư vị quy y xong thì phải chăng [chư vị] đã thành người của Phật gia? Phật sẽ quản chư vị? Không [hề] có chuyện ấy. Hàng ngày chư vị dập đầu lạy đến vỡ cả đầu, đốt hương hết nén này nén khác, cũng vô dụng; chư vị phải chân chính thực tu cái tâm này thì mới được. Đến thời mạt Pháp, vũ trụ đã phát sinh biến đổi to lớn, thậm chí ngay cả những nơi tín ngưỡng tôn giáo cũng không còn tốt nữa; những người có công năng (kể cả hoà thượng) đã phát hiện ra tình huống này. Hiện nay toàn thế giới chỉ mình cá nhân tôi đang công khai truyền chính Pháp; tôi làm điều mà người ta trước đây chưa làm; ngoài ra vào thời mạt Pháp [tôi] đã mở cửa lớn [pháp môn] này. Thực ra [điều này] nghìn năm chẳng gặp, vạn năm chẳng gặp; nhưng có thể độ được không cũng chính là có thể tu được không thì còn tuỳ vào bản thân [chư vị]; điều tôi giảng là [Pháp] lý của cả vũ trụ to lớn này.

Tôi cũng không bảo là chư vị phải học Pháp Luân Đại Pháp của tôi; điều tôi giảng là một [Pháp] lý: [Nếu] chư vị muốn tu luyện [thì] chư vị nhất định phải chuyên nhất; nếu không [thì] chư vị hoàn toàn không thể tu luyện được. Tất nhiên nếu chư vị không muốn tu luyện, [thì] chúng tôi cũng không quản chư vị; Pháp là để giảng cho người tu luyện chân chính nghe; do vậy nhất định phải chuyên nhất; ngay cả ý niệm của công pháp khác cũng không được xen lẫn vào. Ở đây tôi không giảng hoạt động ý niệm; Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi không có bất cứ ý niệm hoạt động nào hết; do vậy mọi người cũng đừng xen thêm ý niệm nào vào trong đây. Nhất định phải chú ý điểm này: trên cơ bản không có hoạt động ý niệm; Phật gia giảng 'không', Đạo gia giảng 'vô'.

Tôi có một lần lấy tư tưởng của mình liên [kết] với bốn, năm Đại Giác Giả và Đại Đạo ở tầng cực cao. Nói cao [đến đâu], từ người thường mà xét thì quả thật là cao [đến mức] người ta có nghe cũng sửng sốt [khó tin]. Họ muốn biết trong tâm tôi có nghĩ gì. Tôi tu luyện đã nhiều năm như vậy, người khác muốn biết tư tưởng của tôi thì hoàn toàn không thể được, công năng người khác hoàn toàn không thể đánh vào được. Không ai biết được tôi, họ cũng không biết được tôi nghĩ gì; họ muốn liễu giải hoạt động tư tưởng của tôi, do vậy họ đã được tôi đồng ý, nên có một giai đoạn tư tưởng của tôi và họ liên [kết] với nhau. Sau khi liên [kết], tôi có chút đỉnh chịu không nổi; bất kể tầng của tôi cao bao nhiêu, cũng như tầng của tôi thấp bao nhiêu, bởi vì tôi ở nơi người thường, tôi vẫn còn làm một việc hữu vi: tâm đang độ nhân, để tâm vào việc độ nhân. Nhưng cái tâm của họ tĩnh đến trình độ nào? Tĩnh đến một trình độ đáng sợ. Nếu có một cá nhân tĩnh đến trình độ ấy thì còn được; [nhưng] bốn, năm vị ngồi nơi kia, đều tĩnh đến trình độ ấy, giống như một đầm [sâu] nước chết không có gì trong đó hết; tôi muốn cảm thụ họ mà không thể cảm thụ được. Mấy hôm ấy trong tâm tôi rất khó chịu, chính là cảm thấy một dư vị nào đó. Người thông thường chúng ta không [thể] tưởng tượng được, không [thể] cảm giác được; hoàn toàn là vô vi, [hoàn toàn] là không.

Tu luyện trên cao tầng hoàn toàn không có hoạt động ý niệm; bởi vì chư vị ở nơi người thường gây cơ sở trên tầng này, bộ cơ sở ấy đã được lập xong. Đến tu luyện tại cao tầng, đặc biệt là công pháp của chúng tôi [nó] là tự động, hoàn toàn là tu luyện tự động. Chư vị chỉ cần đề cao tâm tính của mình, công của chư vị sẽ tăng trưởng; thậm chí chư vị không cần phải làm bất cứ thủ pháp nào hết. Động tác của chúng tôi là [để] gia cường những cơ chế tự động; vì sao trong thiền định họ cứ thiền bất động? Hoàn toàn chính là vô vi. Chư vị thấy Đạo gia giảng thủ pháp này, thủ pháp kia, hoạt động ý niệm này nọ, ý niệm dẫn đạo. Tôi nói với chư vị rằng Đạo gia sau khi vượt khỏi tầng về khí một chút, sẽ không còn gì hết; hoàn toàn không giảng ý niệm này, ý niệm kia. Vậy nên có một số người từng luyện những khí công khác, họ vẫn mãi không vứt bỏ được những thứ nào là hô hấp, nào là ý niệm, v.v. Tôi dạy họ những điều đại học, họ vẫn cứ hỏi tôi những việc của học sinh tiểu học: dẫn đạo ra sao, hoạt động ý niệm thế nào; họ đã quen như thế rồi; họ nhìn nhận rằng khí công chính là như vậy, kỳ thực không phải vậy.

Công năng và công lực

Chúng ta có nhiều người nhận thức chưa rõ về các danh từ trong khí công; cũng có người cứ lẫn lộn không rõ mãi. Họ nói 'công năng' thành 'công lực', 'công lực' lại nói thành 'công năng'. Chúng ta dựa vào tâm tính của chính mình mà tu [luyện] ra loại công ấy, [nó đã] đồng hoá với đặc tính của vũ trụ, [và là] đức của bản thân diễn hoá trở thành công. Đó chính là quyết định tầng cao thấp của cá nhân, công lực lớn nhỏ, vấn đề quả vị cao thấp của họ; công ấy chính là then chốt bậc nhất. Trong quá trình tu luyện, người ta sẽ xuất hiện một loại trạng thái nào? Có thể xuất hiện một số 'công năng đặc dị', mà chúng tôi gọi tắt là 'công năng'. Còn cái công đề cao tầng mà chúng tôi vừa nói đến, nó được gọi là 'công lực'. Tầng càng cao thì công lực càng lớn, công năng càng mạnh.

Công năng chỉ là sản phẩm phụ trong quá trình tu luyện, [chúng] không đại biểu cho tầng, không phải đại biểu [rằng] tầng cao hay thấp của cá nhân, công lực lớn hay nhỏ; có người có thể xuất hiện nhiều [công năng], có người xuất hiện ít. Ngoài ra công năng cũng không phải là thứ để truy cầu như là điều chủ yếu để tu mà có thể đạt được. [Chỉ] khi người [tu luyện] định rõ là họ tu luyện một cách chân chính, họ mới có thể

xuất công năng; không thể coi [công năng] là mục đích chủ yếu để mà tu. Chư vị muốn luyện thứ ấy để làm gì? Mong sử dụng nơi người thường phải không? Tuyệt đối không thể cho phép chư vị tuỳ tiện dùng chúng ở nơi người thường; do đó càng [truy] cầu càng không có. Bởi vì chư vị [truy] cầu, bản thân [truy] cầu chính là tâm chấp trước; tu luyện cần từ bỏ chính là tâm chấp trước.

Có rất nhiều người tu luyện đã đến cảnh giới rất cao thâm, [mà] họ chưa có công năng. Sư phụ giúp họ khoá lại hết, e rằng họ giữ mình không vững mà phạm điều xấu; do đó ngay từ đầu trở đi đã không cho phép họ thi triển thần thông của mình; người như vậy tương đối nhiều. Công năng chịu sự chi phối của ý thức con người. Trong khi người ta ngủ, có thể kiềm chế không vững bản thân, rất có thể nằm mộng mà đến sáng hôm sau trời đất đảo lộn cả; điều này không được phép. Bởi vì tu luyện nơi người thường, nên hễ mà có công năng to lớn thì thường không được phép dùng; hầu hết đều bị khoá lại; nhưng cũng không tuyệt đối. Có rất nhiều người tu luyện rất tốt mà không bị khoá; [họ] có thể giữ mình rất tốt, [nên họ] được phép có một bộ phận công năng. Với những người này, [nếu] chư vị bảo họ lấy công năng ra hiển thị một cách tuỳ ý, [thì] họ tuyệt đối không làm thế; họ có thể giữ mình vững vàng.

Phản tu và tá công

Có người chưa từng luyện công, hoặc chỉ mới học được một vài điều trên lớp học khí công, nhưng chúng đều thuộc về chữa bệnh khoẻ người, chứ không phải là tu luyện nào hết. Tức là, những người này, họ chưa được chân truyền; nhưng đột nhiên trong một đêm mà họ có được công. Chúng tôi giảng một chút về loại công ấy đã đến như thế nào; có một vài hình thức.

Có một loại thuộc về phản tu. ‘Phản tu’ là gì? Chúng ta có những người cao tuổi muốn tu luyện; tu luyện từ đầu [đối với họ] là [chuyện] đã muộn. Vào lúc phong trào khí công đang lên cao họ cũng muốn tu luyện; họ biết rằng khí công có thể làm điều tốt cho người khác, đồng thời có thể đề cao bản thân; họ có một nguyện vọng như vậy, mong muốn đề cao [lên], mong muốn tu luyện. Nhưng những năm trước trong cao trào khí công, các khí công sư đều phổ cập khí công, nhưng không hề có ai thật sự truyền [giảng] những điều ở cao tầng. Cho đến tận hôm nay, thật sự truyền công tại cao tầng một cách công khai, thì chỉ có một mình cá nhân tôi làm, không có người thứ hai. Phàm là phản tu, đều 50 tuổi trở lên, là người tuổi đã cao niên, căn cơ tốt phi thường, trên thân mang những thứ rất tốt, hầu như người ta đều muốn [thu làm] đồ đệ, làm đối tượng truyền thừa. Tuy nhiên những người này tuổi tác đã cao, lại mong muốn tu [luyện]; nói chuyện sao dễ vậy! Hỏi tìm sư phụ nơi đâu? Nhưng khi họ muốn tu luyện, cái tâm ấy hễ nghĩ như thế, [thì] chính như vàng kim loé sáng, chấn động thế giới mười phương. Người ta nói [đó là] Phật tính; chính là nói đến Phật tính đã xuất lai.

Từ cao tầng mà xét, sinh mệnh con người chẳng phải vì để làm người. Là vì sinh mệnh con người sản sinh nơi không gian vũ trụ, đồng hoá với đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ, là tính bản thiện, là lương thiện. Nhưng vì sau khi những thể sinh mệnh nhiều lên, nó cũng sản sinh ra một chủng quan hệ xã hội; do đó trong số ấy có những người biến đổi thành tự tư hoặc không còn tốt, nên không thể [tồn tại] ở trên tầng rất cao kia được nữa, nên phải rớt xuống, rớt xuống một tầng. Tại tầng ấy họ lại trở nên không tốt nữa, lại rớt xuống tiếp, rớt xuống; cuối cùng rớt xuống đến tầng người thường này. Đã rớt xuống đến tầng này, thì con người phải bị tiêu huỷ triệt để; tuy nhiên những Đại Giác Giả xuất [phát] từ tâm từ bi, quyết định ở hoàn cảnh tối khổ ấy cấp cho con người một lần cơ hội nữa: [họ] sáng tạo ra không gian này.

Người ở các không gian khác đều không tồn tại cái thân thể này; họ có thể phiêu [đãng bay] lên; họ cũng có thể biến lớn, thu nhỏ. Nhưng ở không gian này cho con người phải có cái thân thể như thế này; [chính là] cái nhục thân này của chúng ta. Sau khi có cái thân thể này, thì lạnh chịu không được, nóng chịu không được, mệt chịu không được, đói chịu không được, thế nào cũng là khổ. Có bệnh chư vị thấy khó chịu; sinh lão bệnh tử ấy, chính là để chư vị trong khổ mà hoàn [trả] nghiệp; xét xem chư vị có thể quay trở về hay không, cấp cho chư vị một cơ hội nữa; do đó con người rớt vào [cõi] mê này. Sau khi rớt xuống đến đây, sáng tạo cho chư vị cặp mắt này, không cho phép chư vị nhìn được không gian khác, không thấy được chân tướng của vật chất. Chư vị nếu có thể trở về, thì khổ nhất cũng là quý nhất; ở trong mê vãng hồi tu dựa vào ngộ tính [chịu] khổ rất nhiều, thì quay về [rất] nhanh. Nếu chư vị còn tệ hơn nữa, thì sinh mệnh sẽ bị tiêu huỷ; do vậy họ {Giác Giả} thấy rằng, sinh mệnh của con người, mục đích không phải [vì] để làm người; [nên] bảo chư vị phản bổn quy chân, quay trở về. Người thường chẳng ngộ ra điểm này; người thường ở nơi xã hội người thường, họ [chỉ] là người thường; muốn phát triển như thế nào, [sống] tốt ra sao. Họ càng [sống] tốt, thì càng tự tư, càng muốn chiếm hữu nhiều, họ càng rời xa đặc tính vũ trụ, họ tiến đến diệt vong.

Trên cao tầng thì [nhận] thấy như thế; chư vị cho rằng đang tiến lên, nhưng trên thực tế là thoái lùi. Nhân loại cho rằng khoa học đang phát triển tiến bộ, thực ra cũng chỉ bất quá là đi theo quy luật vũ trụ. Trương Quả Lão trong bát tiên cưỡi lừa ngược; rất ít người biết được tại sao ông lại cưỡi lừa ngược. Ông phát hiện rằng đi về trước lại chính là thụt lùi, nên ông quay trở lại cưỡi như thế. Vậy nên một khi người ta nghĩ đến tu luyện, [thì] các Giác Giả thấy rằng tâm ấy cực kỳ trân quý, nên có thể giúp đỡ một cách vô điều kiện. Cũng như học viên chúng ta ngồi đây hôm nay, nếu chư vị [muốn] tu luyện thì tôi có thể giúp chư vị vô điều kiện. Nhưng nếu làm một người thường, chư vị muốn coi bệnh, cầu mong điều này, cầu mong điều khác, thì không được, không thể giúp chư vị được. Vì sao? Vì chư vị muốn làm người thường; người thường nên phải sinh lão bệnh tử, nên phải như thế; hết thảy đều có quan hệ nhân duyên, không thể làm rối loạn. Trong sinh mệnh [đường đời] một cá nhân của chư vị đáng lẽ không có tu luyện; hiện nay chư vị muốn tu luyện; thì cần phải an bài lại đường [đời] từ nay trở đi cho chư vị; và cũng có thể điều chỉnh thân thể cho chư vị.

Vì vậy con người muốn tu luyện, ngay khi nguyện vọng ấy xuất ra, các Giác Giả nhìn thấy rồi, thật là quá trân quý. Nhưng giúp thế nào đây? Trên thế gian có sư phụ nào dạy? Hơn nữa đây là người đã trên 50 tuổi; các Đại Giác Giả không thể dạy được; bởi vì nếu họ hiển hiện ra để dạy chư vị, giảng Pháp và dạy công cho chư vị, thì đó là tiết lộ thiên cơ; họ cũng phải hạ [tầng] xuống; con người tự bản thân làm điều xấu mà rớt vào cõi mê này, nên phải ngộ trong mê mà tu; do đó Giác Giả không thể dạy. Nếu nhìn thấy một vị Phật sống rõ ràng giảng Pháp cho chư vị, lại còn dạy công cho chư vị, [thì cả] những kẻ thập ác bất xá cũng đều đến học, ai ai cũng tin theo; vậy còn gì để ngộ; sẽ không tồn tại vấn đề về ngộ. Bởi vì con người tự mình rớt đến cõi mê này, lẽ ra đã bị huỷ diệt; [các Giác Giả] cấp cho chư vị một cơ hội ở trong mê ấy mà có thể quay về. [Nếu] có thể quay về, thì quay về; không quay về được, thì tiếp tục luân hồi và [chịu] huỷ diệt.

Con đường là tự mình đi; chư vị muốn tu luyện thì làm thế nào đây? Họ nghĩ đến cách này; bởi vì lúc ấy khí công lên thành cao trào, cũng là một loại biến hoá của thiên tượng. Vì vậy để phối hợp với loại thiên tượng ấy, người ta {các Giác Giả} theo vị trí tâm tính của họ {người tu luyện} mà cấp thêm công cho họ, cấp thêm lên thân họ [thông qua] một loại ống mềm; giống như vòi nước: [họ] mở ra là nó {công} sẽ đến. Họ muốn phát công thì công đến; [kỳ thực] họ không phát công, bản thân họ chưa có

công; chính là trạng thái như thế, nó được gọi là 'phản tu': từ cao xuống thấp mà tu viên mãn.

Tu luyện bình thường của chúng ta, là tu từ thấp lên cao, mãi cho đến khai công tu viên mãn. [Người] được gọi là 'phản tu' này, tuổi đã cao mà tu từ thấp lên cao sẽ không kịp, nên họ tu từ cao về thấp sẽ nhanh hơn; hiện tượng ấy cũng là thời đó tạo thành. Tâm tính của những người này cần phải rất cao; tại nơi vị trí tâm tính của họ mà họ được cấp thêm năng lượng lớn như vậy. Mục đích để làm gì? Một là để phối hợp với thiên tượng lúc bấy giờ; người ấy làm điều tốt đồng thời họ có thể chịu khổ. Vì đối mặt với người thường, các thứ tâm của người thường đều can nhiễu đến chư vị. Có người chư vị chữa lành bệnh cho họ rồi, họ vẫn không hiểu được chư vị; khi chữa bệnh cho họ chư vị đã trục khỏi thân họ biết bao thứ xấu, trị giúp họ đến một mức độ nào đó, nhưng lúc ấy chưa có thể hiện biến đổi rõ ràng [ra bên ngoài]. Nhưng trong tâm họ không vừa ý, không cảm tạ chư vị; có khi còn nguyền rủa rằng chư vị lừa họ! Chính là đối mặt với những vấn đề ấy, để tâm của chư vị được 'ma luyện' trong hoàn cảnh ấy. [Giác Giả] cấp công cho họ mục đích là để họ tu luyện, đề cao lên trên. Khi làm điều tốt [họ] lại đồng thời khai phát công năng bản thân, tăng công của chính mình; nhưng một số người không hiểu đạo lý này. Chẳng phải tôi đã giảng rồi sao? Không thể giảng Pháp cho họ; ngộ được thì ngộ được; đây là vấn đề về ngộ; ngộ không được thì chẳng còn cách nào nữa.

Có vài người khi nhận công, một đêm đang ngủ đột nhiên nóng không chịu được, không thể đắp chăn; sáng sau dậy sờ vào đâu thì đó có điện. Họ biết là công đã đến; thân thể của ai có chỗ đau, thì chỉ cần làm qua một cái là khỏi không có sai chạy, quả là tốt. Từ đó trở đi họ biết là [họ] có công; [họ] làm khí công sư, treo biển hiệu; họ tự phong cho mình là 'khí công sư' mà hành nghề. Ban đầu, bởi vì cá nhân này là còn rất tốt, họ trị bệnh giúp người ta xong, người ta đưa tiền cho họ, đưa tặng thứ này thứ khác cho họ, họ có thể không nhận, cự tuyệt hết. Tuy nhiên chẳng trụ vững nổi trong thùng thuốc nhuộm lớn [là xã hội] người thường mà không bị ô nhiễm; bởi vì những người thuộc loại phản tu này chưa hề trải qua [quá trình] thật sự tu luyện tâm tính; giữ vững tâm tính của bản thân rất là khó. Dần dần tặng những đồ kỷ niệm nhỏ thì họ nhận; rồi dần dần tặng phẩm lớn cũng nhận; cuối cùng đưa ít quá thì không ưng ý. Rốt cuộc họ nói: 'Đưa tôi nhiều thứ thế làm gì, đưa tiền là được rồi!' Đưa ít tiền quá là không được. Người này cũng chẳng phục những khí công sư chân truyền, và tai họ rót đầy những lời khen tụng của người ta về những bản sự của họ. Nếu ai nói họ không tốt, họ sẽ không vừa ý; tâm danh lợi đã xuất hiện hoàn toàn; họ tưởng rằng mình cao minh hơn những người khác, mình thật xuất sắc. Họ tưởng rằng cái công cấp cho họ, là để họ làm khí công sư, [để họ] phát tài; kỳ thực [công ấy] là để họ tu luyện. Hễ tâm danh lợi dấy lên, thì trên thực tế tâm tính của họ đã rớt xuống rồi.

Tôi đã giảng rằng, tâm tính cao đến đâu, công cao đến đó. Đã rớt xuống thì cái công ấy không thể cấp cho họ lớn như trước nữa, cần tuỳ theo tâm tính mà cấp; tâm tính cao đến đâu, công cao đến đó. Tâm danh lợi càng nặng, ở chốn người thường rớt xuống càng trầm trọng, công của họ cũng theo đó rớt xuống. Cuối cùng đến khi họ hoàn toàn rớt xuống, [thì] công không được cấp nữa, không có công nào hết. Những năm trước xuất hiện không ít những người như thế; phần nhiều là những phụ nữ trên 50 tuổi. Chư vị thấy các cụ bà tập công, cũng chưa hề được chân truyền, có lẽ đã đến lớp khí công học một số động tác chữa bệnh khoẻ người, nhưng đột nhiên một hôm có công đến. Khi tâm tính hỏng, tâm danh lợi khởi lên liền bị rớt xuống, kết quả hiện nay chẳng là gì cả, đã mất hết công. Hiện nay loại phản tu này bị rớt xuống hết sức nhiều, phần còn lại chỉ lèo tèo thưa thớt. Tại sao? Vì họ không biết rằng đó là để họ tu luyện;

họ tưởng rằng đó là để họ phát tài, nổi danh nơi người thường, và làm khí công sư; thực ra đó là để họ tu luyện.

‘Tá công’ là gì? Nó không có hạn chế về tuổi; nhưng có một yêu cầu, cần phải là người có tâm tính đặc biệt tốt. Người ấy hiểu rằng khí công có thể tu luyện, người ấy cũng muốn tu luyện. Tâm ấy muốn tu luyện, nhưng hỏi tìm sư phụ ở đâu? Những năm trước đây quả là có những khí công sư chân chính đã xuất hiện truyền công, nhưng những điều họ truyền đều là chữa bệnh khoẻ người; không có ai truyền dạy lên cao tầng, người ta cũng không có dạy.

Giảng đến tá công, tôi còn giảng một vấn đề này: con người ngoài chủ nguyên thần (chủ ý thức) ra còn có phó nguyên thần (phó ý thức). Có người có một, hai, ba, bốn, có khi đến năm phó nguyên thần. Phó nguyên thần không nhất định có cùng giới tính với người ấy; có [cái] là nam, có [cái] là nữ, không như nhau. Thực ra [ngay cả] chủ nguyên thần cũng không nhất định có cùng [giới tính] với nhục thân; bởi vì chúng tôi đã phát hiện rằng bây giờ nữ nguyên thần của nam có rất nhiều, nam nguyên thần của nữ cũng có rất nhiều; hoàn toàn phù hợp với điều mà hiện nay Đạo gia gọi là thiên tượng âm dương đảo chiều và âm thịnh dương suy.

Thông thường phó nguyên thần của con người đến từ tầng cao hơn so với chủ nguyên thần; đặc biệt một số người, phó nguyên thần của họ đến từ tầng hết sức cao. Phó nguyên thần không phải là phụ thể; nó và chư vị cùng sinh ra từ một thai mẹ, mang cùng một tên với chư vị; [nó] cũng là một bộ phận của thân thể chư vị. Lúc bình thường người ta nghĩ về điều gì, làm việc gì, là do chủ nguyên thần quyết định. Phó nguyên thần chủ yếu gắng sức khống chế chủ nguyên thần của con người để nó không phạm điều xấu; tuy nhiên lúc mà chủ nguyên thần quá ư chấp trước thì phó nguyên thần cũng không giúp gì được. Phó nguyên thần không tiếp thu chỗ mê của xã hội người thường, còn chủ nguyên thần thì dễ bị tiếp thu chỗ mê của xã hội người thường.

Một số phó nguyên thần đến từ tầng rất cao, có thể chỉ còn một chút nữa là đắc chính quả. Phó nguyên thần muốn tu luyện, nhưng chủ nguyên thần lại không muốn tu luyện thì cũng chịu. Một hôm trong cao trào khí công, chủ nguyên thần cũng muốn học công, tu luyện lên cao tầng; tất nhiên suy nghĩ ấy rất chất phác, không có mong nghĩ gì đến truy cầu danh lợi. Phó nguyên thần rất lấy làm ưng ý: ‘Ta muốn tu luyện, nhưng ta không quyết định; ngươi muốn tu luyện, quả là hợp ý ta’. Nhưng hỏi tìm sư phụ nơi đâu? Phó nguyên thần rất có bản sự, nó rời khỏi thân thể đi tìm Đại Giác Giả mà nó đã biết trong đời trước. Bởi vì có một số phó nguyên thần [ở] tầng rất cao, nên có thể rời thân thể; sau khi đến nơi [phó nguyên thần] liền nói muốn tu luyện, muốn mượn công. Người ta thấy cá nhân này rất tốt, [muốn] tu luyện thì tất nhiên giúp thôi; vậy là phó nguyên thần đã mượn được công. Thông thường công ấy có năng lượng tản xạ; nó thông qua đường ống mà truyền dẫn đến; cũng có [trường hợp công] mượn được đã thành hình; [công] đã thành hình thông thường kèm công năng tồn tại.

Như vậy, họ đồng thời có kèm theo công năng; cá nhân này cũng giống như tôi vừa giảng: đêm đang ngủ [cũng] nóng không chịu được, sáng hôm sau ngủ dậy thì thấy có được công. Chạm vào đâu ở đó có điện; có thể trị bệnh cho người ta; họ biết rằng họ có được công. [Công] đến từ đâu? Họ không biết rõ. Họ chỉ biết đại khái là nó đến từ không gian vũ trụ; nhưng cụ thể nó đến như thế nào, thì họ không biết; phó nguyên thần không có bảo cho họ [biết], là vì [kẻ] tu luyện là phó nguyên thần; họ chỉ biết rằng có công truyền đến.

Thông thường người tá công không chịu hạn chế tuổi tác; người ít tuổi có khá nhiều; do vậy mấy năm trước có xuất hiện một số người 20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi; nhiều tuổi hơn cũng có. Thanh niên thường khó tự chủ bản thân; bình thường chư vị thấy họ rất tốt; khi chưa có bản sự gì nơi xã hội người thường, thì tâm danh lợi của họ rất nhẹ.

Rồi một khi nổi danh, thông thường họ rất dễ bị tâm danh lợi can nhiễu; họ cảm thấy năm tháng đời này còn là một chặng đường rất dài, còn cần chạy vạy này khác, [còn cần] phấn đấu một phen để đạt được một mục tiêu nào đó nơi người thường. Do vậy hễ khi công năng xuất hiện, có được bản sự rồi, [thì] thông thường họ lấy [năng lực ấy] làm phương tiện để truy cầu mục tiêu cá nhân nơi xã hội người thường. Điều ấy không được, cũng không được phép sử dụng [công năng] như thế; càng dùng nhiều thì công ấy càng ít; cuối cùng thì chẳng còn chút gì. Những người [tá công] bị rớt như vậy rất nhiều; tôi thấy rằng hiện nay không còn một ai.

Hai tình huống mà tôi vừa giảng đến đều là những người có tâm tính tương đối tốt mà được công; công ấy không phải do bản thân mình [tu] luyện mà thành; nó là từ các Giác Giả; do vậy bản thân công ấy là tốt.

Phụ thể

Có nhiều người chúng ta [đã nghe] về những chuyện trong giới tu luyện về phụ thể [là] những thứ liên quan đến động vật, cáo chồn quỷ rắn v.v. Đó thực ra là gì? Có người giảng rằng luyện công khai phát công năng đặc dị; thực ra không phải là khai phát công năng đặc dị; công năng đặc dị ấy chính là bản năng của con người. Chẳng qua vì thuận theo sự phát triển tiến bộ của xã hội nhân loại, con người ngày càng theo những thứ hữu hình ở trong không gian vật chất trước mắt chúng ta, ngày càng phụ thuộc vào những công cụ hiện đại hoá của mình, nên bản năng của con người chúng ta ngày càng thoái hoá; cuối cùng những chủng bản năng ấy bị làm cho tiêu mất hoàn toàn.

Muốn có công năng, thì phải trải qua tu luyện, [phải] phản bổn quy chân, nó mới tu xuất lai được. Nhưng động vật không có tư tưởng phức tạp như thế; do đó nó câu thông với đặc tính của vũ trụ, nó có bản năng tiên thiên. Có người giảng rằng động vật biết tu luyện, rằng cáo biết luyện đan, rằng con rắn này biết tu luyện v.v. Không phải [là] chúng biết tu luyện; ban đầu chúng cũng chẳng hề biết [đến tu] luyện là gì hết; chính là vì chúng có cái chủng bản năng tiên thiên ấy. Vì vậy dưới một điều kiện đặc định, dưới một hoàn cảnh đặc định, sau thời gian lâu có thể phát huy tác dụng; chúng có thể đắc công, có thể xuất hiện công năng.

Như vậy, chúng có bản sự; trong quá khứ chúng ta giảng là 'đắc linh khí', 'có bản sự'. Từ người thường mà xét, thì động vật kia thật lợi hại, có thể chi phối con người dễ dàng. Thật ra tôi nói rằng không lợi hại; trước mặt người tu luyện chân chính thì nó không là gì hết; chư vị đừng coi nó tu cả 800 năm, cả 1000 năm, chẳng cần đến một ngón tay nhỏ cũng đủ vê nát nó. Chúng tôi giảng động vật có bản năng tiên thiên như vậy, nó có thể có bản sự. Nhưng trong vũ trụ này của chúng ta còn có một [Pháp] lý: chính là không cho phép động vật tu thành. Vì vậy mọi người xem những sách cổ thấy viết rằng mấy trăm năm cần giết chúng một lần, có đại kiếp tiểu kiếp. Đến một thời gian nhất định nếu động vật tăng công, thì phải tiêu diệt chúng, sét sẽ đánh chúng, v.v. không cho phép chúng tu luyện. Bởi vì chúng không được trang bị bản tính con người, chúng không thể tu luyện như con người, không có đặc điểm con người; nếu tu thành thì đảm bảo chúng sẽ thành ma; nên không cho phép chúng tu thành; do đó trời giết chúng; chúng cũng biết điểm này. Tuy nhiên như tôi đã giảng, xã hội nhân loại hiện đang trượt trên dốc lớn, có cả những kẻ không điều ác nào mà không làm; đã đến trạng thái như thế, hỏi xã hội nhân loại chẳng phải nguy hiểm là gì?

Vật cực tất phản! Chúng tôi phát hiện rằng vào mỗi lần chu kỳ huỷ diệt khác nhau của xã hội nhân loại tiền sử, đều phát sinh tình huống là đạo đức của nhân loại đã hết sức bại hoại. Hiện nay tại không gian mà nhân loại chúng ta [đang] sinh tồn cũng như

nhiều không gian khác, mọi nơi đều ở trong hoàn cảnh vô vàn nguy hiểm; tại các không gian khác của tầng này cũng lại như thế; chúng cũng muốn mau chóng thoát thân, chúng cũng muốn lên tầng cao hơn; đề cao tầng thì chúng tưởng rằng có thể trốn thoát được. Nói sao dễ dàng vậy! Muốn tu luyện, thì cần phải có thân thể người; do đó xuất hiện [tình huống có] người luyện công bị phụ thể [nhập vào], [đó] là một [trong những] nguyên nhân.

Có người nghĩ: 'Nhiều Đại Giác Giả, nhiều sư phụ công phu cao như vậy, vì sao không quản [việc này]?' Trong vũ trụ này của chúng ta còn một [Pháp] lý: bản thân chư vị cầu gì, chư vị muốn gì thì người khác không muốn can thiệp. Ở đây chúng tôi dạy mọi người theo đường chính, đồng thời giảng rõ Pháp cho chư vị, để cho chư vị tự mình ngộ; còn học hay không là vấn đề ở bản thân chư vị. Sư phụ lĩnh tiến môn, tu hành tại cá nhân. Không ai cưỡng bách hay bức bách chư vị phải tu; tu hay không là vấn đề riêng của cá nhân chư vị; nghĩa là, chư vị theo đường nào, chư vị muốn gì, chư vị mong được gì, không ai can thiệp chư vị hết; chỉ có thể khuyến Thiện.

Có người mà chư vị thấy họ luyện công, thật ra toàn cho phụ thể được [công]. Vì sao chiêu mời phụ thể? Những người luyện công trên toàn quốc, hỏi bao nhiêu người mà đằng sau có phụ thể? Nếu nói ra thì rất nhiều người sẽ không dám luyện công, vì con số ấy làm người ta phát sợ! Vậy vì sao lại xuất hiện tình huống này? Nó đang là cái hoạ loạn xã hội người thường; hỏi tại sao hiện tượng nghiêm trọng này xuất hiện? Cũng là vì nhân loại tự mình chiêu mời chúng đến, bởi vì nhân loại đang bại hoại, đến đâu cũng có ma. Nhất là những khí công sư giả đều mang phụ thể trên thân; họ truyền công chính là truyền những thứ ấy. Trong lịch sử nhân loại không hề cho phép động vật [gắn] lên thân thể người; hễ [gắn] lên là bị giết; ai thấy được đều không cho phép. Tuy nhiên tại xã hội chúng ta ngày nay có người cầu chúng, muốn chúng, cúng [thờ] chúng. Có người nghĩ: 'Tôi đâu có cầu chúng một cách minh xác!' Chư vị không cầu chúng, nhưng chư vị [có thể] cầu công năng; các Giác Giả của [môn] tu luyện chính Pháp liệu có thể cấp [công năng] cho chư vị? [Truy] cầu chính là một chấp trước nơi người thường; tâm ấy phải bỏ. Vậy ai có thể cấp? Chỉ có ma tại các không gian khác và động vật mới cấp thôi; vậy chẳng phải tương đương với cầu chúng đến là gì? Chúng liền đến.

Có bao nhiêu người mang cách nghĩ đúng đắn đến luyện công? Luyện công đòi hỏi [coi] trọng đức, làm việc tốt, hành Thiện; ở đâu làm gì đều tự yêu cầu bản thân như vậy. Tại công viên luyện cũng vậy, ở nhà luyện cũng vậy, hỏi có mấy người suy nghĩ như thế? Có những người mà thật không hiểu nổi họ luyện là công gì, khi đang luyện, khi đang chuyển động, thì miệng họ chẳng dứt: 'A! Mấy cô con dâu nhà này chẳng có hiếu với tôi; mẹ chồng của tôi sao mà quá tệ!' Có người bình luận từ chuyện đơn vị cho đến quốc gia đại sự, không gì là họ không nói đến; điều gì không phù hợp với quan niệm cá nhân của họ là [họ] bực bội khó chịu. Chư vị gọi đó là tu luyện được không? Còn có người khi luyện công luyện trạm trang, chân mỏi run cả lên, vậy mà não của họ chẳng có nghỉ: 'Mọi thứ bây giờ đắt đỏ, vật giá leo thang, đơn vị mình lại chưa trả tiền lương; tại sao mình luyện vậy vẫn chưa được công năng? Mình luyện thành công năng rồi; mình cũng làm khí công sư; mình cũng phát tài; mình cũng coi bệnh cho người ta để kiếm tiền'. Một khi họ thấy người khác xuất hiện công năng, thì họ rất sốt ruột, họ nhất mực truy cầu công năng, truy cầu thiên mục, truy cầu khả năng trị bệnh. Mọi người thử nghĩ xem: điều này sai biệt quá xa so với đặc tính Chân Thiện Nhẫn trong vũ trụ chúng ta! Hoàn toàn trái ngược. Nói nghiêm trọng một chút: họ đang luyện tà pháp! Ấy vậy mà họ chẳng tự biết. Họ càng suy nghĩ như thế, ý niệm xuất phát ra lại càng xấu. Những người này chưa hề đắc Pháp; họ không biết [coi] trọng đức; [họ] tưởng rằng luyện công thông qua thủ pháp thì có thể luyện xuất ra

công; họ nghĩ rằng mong muốn điều gì thì cũng có thể truy cầu được; họ tưởng như vậy.

Chính vì tư tưởng của bản thân là bất chính, nên [họ] mới chiêu mời những thứ xấu. Con động vật kia nhìn thấy rồi: 'Vị này muốn luyện công phát tài; vị kia muốn nổi danh, muốn đắc công năng. Được lắm, thân thể hắn cũng khá, những thứ mang trên thân cũng rất tốt; nhưng tư tưởng của hắn quả là tệ; hắn truy cầu công năng mà! Có thể hắn có sư phụ; dẫu hắn có sư phụ ta cũng không sợ'. Nó biết rằng sư phụ của [môn] tu luyện chính Pháp [cũng] thấy được họ truy cầu công năng như thế; càng truy cầu càng không được cấp; đó chính là tâm chấp trước phải vứt bỏ. Họ càng nghĩ như vậy, thì càng không cấp công năng cho họ, họ lại càng không ngộ được; càng truy cầu thì cách nghĩ càng tệ hơn. Cuối cùng sư phụ thở dài thất vọng, thấy rằng cá nhân này không còn hy vọng, nên không chăm sóc cho vị ấy nữa. Có người không có sư phụ, nhưng có [sư phụ] qua đường quản một chút. Bởi vì các Giác Giả tại các không gian khác rất nhiều; Giác Giả thấy vị này, coi thử một chút, theo họ một hôm thì thấy vị này không được, [Giác Giả] bèn bỏ đi; hôm sau lại có một [Giác Giả khác], đến coi một chút thấy cá nhân này không được, liền bỏ đi.

Con động vật biết rằng, vị này có sư phụ cũng vậy, có sư phụ qua đường cũng vậy, sư phụ của họ không thể cho họ những thứ họ truy cầu. Bởi vì [con] động vật không thấy được không gian nơi các Đại Giác Giả ở, nên nó cũng không sợ, nó cứ dùi sâu vào chỗ sơ hở này. Trong vũ trụ chúng ta có một [Pháp] lý, rằng tự mình truy cầu gì, tự mình mong muốn gì, người khác thông thường không thể can thiệp; nó dùi sâu vào sơ hở ấy: 'Hắn ta muốn thế, ta giúp hắn; ta giúp hắn nào có sai gì?' Nó cấp [cho vị này]. Mới đầu nó chưa dám gắn lên [thân thể vị ấy]; trước tiên nó cấp cho vị ấy một chút công để thử. Một hôm vị này đột nhiên thật sự thấy công mà mình truy cầu đã đến, lại có thể trị bệnh. Nó thấy thế quả là tốt, giống như chơi khúc nhạc dạo đầu: 'Ý nguyện của hắn muốn thế, vậy ta sẽ gắn lên [hắn], gắn rồi cấp được nhiều hơn, cấp được thoả thích hơn. Chẳng phải ngươi cầu thiên mục? Kỳ này ta sẽ cấp đủ cho ngươi', thế là nó gắn lên [thân thể vị kia].

Tư tưởng truy cầu của vị ấy, chính là truy cầu những điều này, thì thiên mục khai mở, lại có thể phát công, còn được một chút công năng nhỏ bé. Vị ấy vui mừng quá đỗi; vị ấy tưởng rằng mình cuối cùng cũng truy cầu được điều ấy rồi, luyện xuất ra rồi; kỳ thực vị ấy chẳng luyện ra gì cả. Vị ấy cho rằng mình có thể thấu thị nhân thể, có thể thấy được thân thể con người có bệnh ở đâu. Thực ra thiên mục vị này hoàn toàn chưa khai mở; [mà] là con động vật đã khống chế đại não của vị ấy, nó lấy con mắt của nó để nhìn, rồi phản ánh lên đại não vị kia; [vậy nên] vị kia tưởng rằng thiên mục của mình đã khai mở. Phát công, ngươi cứ phát công đi, hễ vị ấy duỗi tay ra phát công, thì những móng vuốt con động vật kia cũng từ sau lưng vị ấy cũng chìa ra; khi vị ấy phát công, thì cái đầu rắn thè ra cái lưỡi [chẻ đôi], mà vươn đến chỗ có bệnh, chỗ sưng kia, rồi dùng đầu lưỡi mà liếm liếm. Loại này rất nhiều; phụ thể của những người ấy đều là bản thân họ cầu mong mà đến.

Bởi vì vị này truy cầu, vị ấy muốn phát tài, muốn nổi danh. Tốt quá, công năng kia cũng có, còn có thể trị bệnh, thiên mục lại nhìn được; như thế thật là ưng ý. Con động vật liền thấy ngay: 'Ngươi chẳng phải muốn phát tài? Tốt, ta sẽ cho ngươi phát tài'. Khống chế đại não của một người thường thật là việc quá dễ dàng. Nó có thể khống chế rất nhiều người đến tìm vị này để coi bệnh, rất nhiều [người] đến. Được lắm, bên này vị ấy đang trị bệnh, bên kia con động vật chỉ thị phóng viên báo chí đăng bài tuyên truyền. Nó khống chế người thường làm những việc như thế; nhưng người đến coi bệnh mà trả ít tiền quá thì không được, [nó] sẽ làm chư vị đau đầu; thế nào chư vị cũng phải đưa nhiều tiền. Danh lợi đều được: đã phát tài lại nổi danh; cũng đã được làm khí

công sư. Thông thường những người này không giảng tâm tính, điều gì cũng dám nói; trời là thứ nhất, họ là thứ nhì. Họ dám nói họ là Vương Mẫu Nương Nương, là Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần; họ còn dám nói họ là Phật. Vì họ chưa thật sự trải qua tu luyện tâm tính, nên họ luyện công truy cầu công năng; kết quả [họ] đã chiêu mời phụ thể [là] động vật.

Có người có thể nghĩ: 'Như thế có gì xấu đâu; dẫu sao kiếm tiền, phát tài là được rồi, lại có thể nổi danh nữa'; có không ít người suy nghĩ như vậy. Tôi bảo với mọi người, thật ra [con động vật ấy] nó có mục đích, nó không hề giúp chư vị một cách vô duyên vô cớ. Trong vũ trụ này có [Pháp] lý, gọi là 'bất thất giả bất đắc'. Nó được gì? Chẳng phải tôi vừa đề cập đến vấn đề này sao? Nó muốn được một điểm tinh hoa của thân thể chư vị để tu thành hình người; nó sẽ ở trên thân thể người mà thu thập tinh hoa của con người. Mà tinh hoa của thân thể người chỉ có một phần ấy; nếu muốn tu luyện, thì chỉ có phần ấy thôi. Nếu chư vị để nó lấy mất, thì chư vị đừng nghĩ đến tu luyện nữa; chư vị còn tu luyện gì nữa đây? Chư vị chẳng còn gì nữa, thì chư vị hoàn toàn không tu luyện được. Có người có thể nói: 'Tôi cũng không muốn tu luyện; tôi chỉ muốn phát tài; có tiền là được rồi; lo gì!' Tôi nói với chư vị, chư vị muốn phát tài, tôi giảng đạo lý này ra cho chư vị, thì chư vị sẽ không nghĩ như thế nữa. Vì sao? Nếu nó ly khai khỏi thân chư vị từ sớm, thì chư vị sẽ tứ chi vô lực. Từ đó trở đi, cả đời sẽ như thế; bởi vì tinh hoa con người đã bị nó lấy đi quá nhiều; [còn] nếu nó rời khỏi thân chư vị muộn hơn, thì chư vị chính là một người thực vật; nửa đời về sau chư vị chỉ nằm dài trên giường hít thở mà thôi. Chư vị có tiền liệu có thể tiêu? Có danh liệu chư vị có thể hưởng thụ? Có đáng sợ không?

Sự tình ấy trong những người luyện công hiện nay rất nổi cộm, có rất nhiều. [Động vật] không chỉ [làm] phụ thể, [nó] còn [có thể] giết nguyên thần của con người, nó chui vào nê hoàn cung của người ta, ngụ ở đấy. Nhìn bề ngoài thì là một người, nhưng nó không phải là người; hiện nay đã xuất hiện tình huống này. Bởi vì chuẩn mực đạo đức của nhân loại đã phát sinh biến hoá; có người làm điều xấu, nếu chư vị nói với họ rằng họ đã làm điều xấu, họ chẳng hề tin. Họ cho rằng kiếm tiền, truy cầu tiền, phát tài, đó là điều hết sức hợp lý, là điều đúng đắn; vì thế mà làm hại người khác, làm thương tổn người khác, vì kiếm tiền mà không việc ác nào không làm, điều gì họ cũng dám phạm. [Con động vật ấy] nó không mất, thì nó không được; nó giúp chư vị phải chăng là vô cớ? Nó muốn đoạt những thứ trên thân chư vị. Tất nhiên như tôi đã giảng, người ta đều vì quan niệm của mình chẳng ngay, tâm nơi mình chẳng chính mà [tự] rước lấy rắc rối.

Chúng tôi giảng Pháp Luân Đại Pháp. Tu luyện pháp môn này của chúng tôi, chỉ cần chư vị giữ vững tâm tính, nhất chính áp bách tà, thì chư vị không xuất hiện bất cứ vấn đề gì. Chư vị nếu chẳng giữ vững tâm tính, chư vị truy cầu điều này, truy cầu điều khác, chắc chắn sẽ chiêu mời rắc rối. Có người chẳng dứt bỏ được những thứ đã luyện trước đây; chúng tôi giảng luyện công phải chuyên nhất, tu luyện chân chính phải chuyên nhất. Chư vị chớ coi các khí công sư viết sách; tôi nói với chư vị rằng trong những cuốn sách ấy thứ gì cũng có, và giống như những thứ họ luyện; đó là rắn, đó là cáo, đó là chồn. Chư vị đọc những cuốn sách đó, [thì] những thứ ấy sẽ từ trong chữ mà nhảy ra. Tôi đã giảng, những khí công sư giả ấy đông hơn khí công sư chân chính rất nhiều lần, chư vị không phân biệt được rõ; do đó mọi người nhất định phải giữ vững [tâm tính]. Ở đây tôi không nói chư vị nhất định phải tu luyện Pháp Luân Đại Pháp; chư vị tu môn nào cũng được. Trong quá khứ có một câu: 'Nghìn năm chẳng được chính Pháp, còn hơn một ngày tu thiền cáo hoang'. Do đó, nhất định phải giữ vững [tâm tính]; tu luyện chính Pháp một cách chân chính, không trộn lẫn bất kể thứ gì vào tu, ngay cả ý niệm cũng không được thêm vào. Pháp Luân của một số người bị biến

hình; vì sao biến hình? Họ nói: 'Tôi có luyện công nào khác đâu?' Nhưng mỗi khi luyện công, ý niệm của họ [lại] thêm vào những thứ họ từng [luyện] trước đây; chẳng phải là mang thêm chúng vào là gì? Vấn đề phụ thể, chúng tôi chỉ giảng đến đây.

Ngôn ngữ vũ trụ

'Ngôn ngữ vũ trụ' là gì? Đó là một người đột nhiên có thể nói một loại lời nói kỳ diệu bí ẩn, líu lo ríu rít, líu lo ríu rít; [họ] nói những gì, chính họ cũng chẳng biết. Người có công năng tha tâm thông có thể hiểu được ngụ ý đại khái, nhưng không thể hiểu được người kia nói cụ thể những gì. Ngoài ra có người có thể nói được nhiều loại ngôn ngữ khác nhau. Có người còn cho rằng [điều này] thật xuất sắc, nhìn nhận đó là bản sự, là công năng. [Thật ra] nó không phải là công năng, cũng không phải là bản sự của người tu luyện, nó không đại biểu cho tầng của chư vị. Vậy nó là gì? Chính là do tư tưởng của chư vị bị một loại linh thể ngoại lai khống chế; chư vị lại còn cho rằng tốt lắm, chư vị thấy hoan hỷ, chư vị thấy cao hứng; chư vị càng cao hứng thì nó khống chế chư vị càng chắc chắn hơn. Đã là một người tu luyện chân chính, chư vị chịu để nó khống chế là sao? Hơn nữa nó đến từ tầng vô cùng thấp; do vậy, chúng ta là những người tu luyện chân chính, nên [chúng ta] không thể chiêu mời những phiền phức đó được.

Con người là trân quý nhất, là anh linh của vạn vật; chư vị chịu để những thứ ấy khống chế là sao? Ngay cái thân thể của mình chư vị cũng chẳng thiết, thật đáng buồn thay! Những thứ ấy có thứ gắn lên thân người, có thứ không gắn lên thân người mà cách thân người một đoạn; nhưng chúng thao túng chư vị, khống chế chư vị. Chư vị muốn nói chúng liền cho chư vị nói, nói cứ líu lo ríu rít cả lên. Còn có thể truyền nữa; người khác muốn học, dám lớn mật mà mở miệng ra, thì liền nói được. Kỳ thực những [linh thể ấy] chúng đi thành từng nhóm từng bầy; chư vị muốn nói là chúng liền đến để chư vị nói.

Vì sao xuất hiện tình huống này? Cũng như tôi đã từng nói, chúng cũng muốn đề cao tầng của mình; nhưng ở chỗ [chúng ở] không có khổ mà chịu, nên không thể tu luyện, không thể đề cao [tầng]. Chúng bèn nghĩ ra một cách: giúp con người làm việc tốt; nhưng chúng không biết rõ thực hiện ra sao; nhưng chúng biết rằng năng lượng chúng phát ra có thể có đôi chút tác dụng ước chế đối với người mang bệnh, có thể tạm thời giải trừ sự đau đớn cho bệnh nhân, nhưng không thể trị hết bệnh; do vậy chúng biết cách khởi tác dụng bằng cách dùng miệng của người ta mà phát ra; chuyện là như vậy. Có người gọi đó là lời của trời; cũng có người gọi đó là lời của Phật, [nói thế] là phỉ báng Phật. Tôi nói rằng [ăn nói như thế] thật là hàm hồ!

Mọi người đều biết rằng Phật không dễ mở miệng. Nếu tại không gian này của chúng ta mà mở miệng nói, có thể ông [Phật] sẽ gây động đất cho nhân loại; điều ấy đâu có được! Chấn động ầm ầm như thế. Có người nói: 'Thiên mục tôi thấy ông [Phật] nói chuyện với tôi'. Không phải ông ấy nói với chư vị. Có người nhìn thấy Pháp thân của tôi cũng làm việc ấy; [thực ra] không phải là [Pháp thân] nói với chư vị; ý niệm mà Pháp thân xuất ra có mang theo âm thanh lập thể, chư vị nghe thấy giống như nghe được Pháp thân nói vậy. Thông thường Pháp thân có thể nói tại không gian mình đang ở; nhưng sau khi truyền dẫn qua đây thì chư vị nghe không rõ Pháp thân nói gì. Bởi vì khái niệm thời-không của hai không gian là khác nhau; một thời thần của không gian chúng ta, tức là hai giờ đồng hồ hiện nay. Nhưng tại các đại không gian kia, thì một thời thần của chúng ta là bằng một năm; vậy so với thời gian của Pháp thân thì chậm hơn.

Quá khứ có câu “một ngày phương trời, nghìn năm mặt đất”; ấy là nói về các thế giới đơn nguyên không có khái niệm không gian và thời gian; chính là những thế giới mà các Đại Giác Giả cư ngụ; ví như thế giới Cực Lạc, thế giới Lưu Ly, thế giới Pháp Luân, thế giới Liên Hoa, v.v.; chính là những nơi ấy. Còn thời gian tại các đại không gian kia lại nhanh hơn [chúng ta]; nếu chư vị có thể tiếp thu được [âm thanh], thì nghe được họ nói chuyện; có người [có được] thiên nhĩ thông, tai của họ đã khai mở; nhưng lúc có thể nghe họ nói chuyện, thì chư vị cũng không nghe rõ. Chư vị nghe gì cũng như thế: như tiếng chim hót hoặc tiếng máy hát quay nhanh; nghe không được nội dung. Tất nhiên có người có thể nghe được âm nhạc, có thể nghe được [người ta] nói chuyện. Nhưng nó cần phải thông qua một loại công năng đóng vai tải thể, để tiêu trừ sự sai biệt về thời gian, truyền cho đến tai chư vị, [có vậy] chư vị mới có thể nghe rõ ràng; chính là tình huống như vậy. Có người nói rằng đó là ngôn ngữ của Phật, [thực ra] nó hoàn toàn không phải.

Một khi các Giác Giả gặp mặt, hai người chỉ [cần] mỉm cười, liền hiểu nhau ngay. Bởi vì đây là truyền cảm tư duy không dùng âm thanh; điều tiếp nhận được có mang theo âm thanh lập thể. Khi họ mỉm cười, thì ý kiến đã trao đổi xong rồi. Cũng không chỉ dùng hình thức [trao đổi] ấy, cũng có lúc [họ] dùng một phương pháp khác. Mọi người đã biết, trong Mật tông, các lạt-ma Tây Tạng chú trọng những phép thủ ấn; tuy nhiên chư vị có hỏi các lạt-ma về những thủ ấn ấy là gì? Họ nói với chư vị rằng đó là yoga vô thượng. Cụ thể là gì? Họ cũng không biết. Kỳ thực đó là ngôn ngữ của các Đại Giác Giả. Khi có nhiều người, [Đại Giác Giả] làm những đại thủ ấn, trông hết sức đẹp mắt, các loại đại thủ ấn; khi có ít người, họ làm những tiểu thủ ấn, trông cũng rất đẹp mắt; các loại tư thế tiểu thủ ấn vô cùng phức tạp, vô cùng phong phú, bởi vì chúng là ngôn ngữ. Trước đây những điều này đều là thiên cơ, [nay] chúng tôi đã giảng ra. Những gì dùng ở Tây Tạng là một vài động tác đơn thuần dành cho luyện công; họ đã quy nạp chúng, hệ thống hoá [chúng]. Chúng chỉ là một loại ngôn ngữ đơn thuần dùng cho luyện công, hơn nữa chỉ là một vài hình thức để luyện công; [còn] thủ ấn chân chính thì rất phức tạp.

Sư phụ cấp gì cho học viên

Có người sau khi gặp tôi liền bắt tay tôi, nắm lấy mãi mà không buông. Những người khác thấy người kia cầm tay, họ cũng cầm tay tôi. Tôi hiểu được trong tâm họ nghĩ gì. Có người muốn bắt tay với Sư phụ, cảm thấy rất cao hứng; có người nghĩ sẽ được một chút tín tức, [nên] cầm tay là không có rời ra. Chúng tôi nói với mọi người rằng, tu luyện chân chính là việc của cá nhân chư vị; ở đây [chúng tôi] không chữa bệnh khoẻ người, [không] cấp cho chư vị một chút tín tức, [không] giúp chư vị chữa bệnh; chúng tôi cũng không giảng những thứ ấy. Bệnh chư vị do tôi trực tiếp chữa cho chư vị; [học viên] ở điểm luyện công là do Pháp thân của tôi chữa; [học viên] đọc sách tự học cũng do Pháp thân của tôi chữa. Chư vị tưởng rằng chạm vào tay tôi là có thể tăng công được ư? Đó chẳng phải chuyện khôi hài hay sao?

Công là dựa vào tâm tính bản thân mà tu. Chư vị không thực tu, thì công ấy không thể tăng lên được, bởi vì ở đó nó có tiêu chuẩn tâm tính. Trong khi chư vị tăng công, [tại] cao tầng có thể nhìn thấy tâm chấp trước của chư vị, cái vật chất kia vứt bỏ rồi, trên đỉnh đầu sẽ xuất sinh một xích độ. Hơn nữa xích độ này là một [hình] thức tồn tại của công trụ; xích độ cao bao nhiêu, công trụ cao bấy nhiêu; nó đại biểu cho công mà bản thân chư vị tu được, cũng đại biểu cho tâm tính cao hay thấp của chư vị. Người khác dẫu là ai cấp thêm cho chư vị bao nhiêu cũng không được, thêm lên một chút [cũng] không trụ lại được; đều bị rớt xuống. Tôi có thể lập tức đưa chư vị đạt đến “tam

hoa tụ đỉnh"; nhưng chư vị vừa ra khỏi cửa thì công lại rớt xuống. Nó không phải [của] chư vị, không phải do chư vị tu được, không đặt lên được; bởi vì tiêu chuẩn tâm tính của chư vị chưa đến đó, nên ai thêm vào cũng không thêm được; nó hoàn toàn dựa vào tự mình mà tu, tu luyện cái tâm của mình. Tăng công lên một cách thực chất, không ngừng đề cao bản thân, đồng hoá với đặc tính vũ trụ, thì chư vị mới có thể lên được. Có người tìm tôi xin chữ ký; tôi không muốn ký. Một số người nói rằng Sư phụ đã cho [họ] chữ ký; họ muốn hiển thị, muốn tín tức của Sư phụ bảo hộ họ. Đó chẳng phải là tâm chấp trước? Tu luyện là do tự mình, chư vị còn giảng tín tức nào đây? Tu luyện tại cao tầng mà chư vị còn nói về những thứ ấy là sao? Nó có nghĩa gì đâu? Nó chỉ để chữa bệnh khoẻ người thôi.

Công mà chư vị tự luyện được, tại mức cực vi quan, các lạp tử của công ấy có cùng hình dạng giống hệt chư vị. Khi tu luyện xuất khỏi thế gian pháp, thì chư vị đã là tu luyện Phật thể. Công đều mang hình dáng Phật thể, trông đẹp vô cùng, ngồi trên [toà] sen; trên mỗi một vi lạp nhỏ đều như vậy. Còn công của động vật đều là những thứ như cáo bé, rắn bé; trên các vi lạp nhỏ tại mức cực vi quan đều là những thứ ấy. Còn có cái [gọi là] 'tín tức'; [có người] khuấy khuấy trà rồi đưa chư vị uống, dẫu sao nó cũng là công. Người thường chỉ muốn tạm thời giải trừ sự đau khổ, [tạm thời] đẩy lùi bệnh tật về sau này, ức chế [nó]; người thường dù sao vẫn là người thường; họ có làm cho thân thể họ xấu tệ thế nào đi nữa, chúng ta cũng không quan tâm. Chúng ta là những người tu luyện, [như thế] tôi mới vì chư vị mà giảng ra điều này. Từ nay trở đi, mọi người chớ có làm như vậy nữa; tín tức nào đi nữa; dẫu là gì đi nữa thì cũng tuyệt đối không lấy những thứ ấy. Có khí công sư nói: 'Ta phát tín tức cho các vị, các vị ở các nơi trên toàn quốc đều tiếp nhận được'. Tiếp nhận gì đây? Tôi giảng cho chư vị rằng điều ấy không có tác dụng gì lớn; cứ giả thuyết rằng nó có chỗ tốt, thì chẳng qua để cầu chữa bệnh khoẻ người mà thôi. Tuy nhiên chúng ta là người tu luyện; công là bản thân tu xuất lai; người khác phát tín tức công gì cũng không thể đề cao tầng [cho chúng ta] được; chỉ để chữa bệnh cho người thường. Nhất định phải giữ tâm cho chính; việc tu luyện không ai thay thế được đâu; chư vị tự mình tu luyện một cách chân chính, mới có thể tự mình đề cao tầng.

Vậy tôi cấp gì cho mọi người? Mọi người đã biết, chúng ta có nhiều người chưa từng luyện công, thân thể có bệnh; có nhiều người tuy đã luyện công nhiều năm, nhưng vẫn loanh quanh ở [giai đoạn] khí, cũng chưa có công. Tất nhiên có một số vị đã chữa bệnh cho người ta, [nhưng] chư vị lại không biết mình làm sao mà trị được bệnh? Khi tôi giảng về vấn đề phụ thể, tôi đã [trục xuất] các phụ thể mang trên thân thể của những người có thể chân tu Đại Pháp; bất kể [phụ thể đó] là gì đi nữa; từ trong đến ngoài thân thể có thứ gì không tốt, toàn bộ đều được vứt bỏ. Người tự tu chân chính khi đọc Đại Pháp này, cũng được thanh lý thân thể; hơn nữa hoàn cảnh trong gia đình của chư vị cũng được thanh lý. Trước đây nếu chư vị cúng thờ bài vị của cáo hoặc chồn, chư vị lập tức quăng vứt đi; chúng đều bị thanh lý cho chư vị rồi, không còn tồn tại nữa. Bởi vì chư vị muốn tu luyện, nên chúng tôi có thể mở cánh cửa thuận tiện nhất, làm những việc ấy cho chư vị; nhưng chỉ hạn cuộc cho những người tu luyện chân chính mà thôi. Tất nhiên có người không muốn tu luyện; đến tận bây giờ họ vẫn chưa hiểu ra, nên chúng tôi không thể quản [họ] được; [người mà] chúng tôi quản là những ai tu luyện chân chính.

Còn một kiểu người: trong quá khứ người ta nói rằng trên thân họ có phụ thể, và bản thân họ cũng cảm giác là có. Nhưng sau khi giúp họ vứt bỏ [phụ thể] rồi, thì cái tâm bệnh của họ lại không dứt: họ cứ cảm giác như trạng thái ấy vẫn tồn tại; họ cho rằng vẫn còn; ấy chính là một loại tâm chấp trước, gọi là 'nghi tâm'. Dần dà tự họ chiêu mời cái thứ không tốt ấy trở lại. Tự chư vị phải vứt bỏ cái tâm ấy; hoàn toàn

không tồn tại [phụ thể nữa đâu]. Có những người mà chúng tôi đã xử lý từ bài học trước, tôi đã làm những việc ấy rồi, các phụ thể đã được vứt bỏ hết rồi.

Luyện công tại tầng thấp của Đạo gia yêu cầu [tạo] một cơ sở: cần hình thành chu thiên, một khối điền của đan điền cần hình thành, còn có những điều ở các phương diện khác cũng cần hình thành. Chúng ta ở đây cần đặt Pháp Luân, khí cơ; hết thảy các cơ chế tu luyện v.v. rất nhiều, hơn vạn thứ, tất cả thứ ấy đều cấp cho chư vị, như các chủng tử [được] gieo vào cho chư vị. Sau khi loại bỏ bệnh của chư vị, thì những gì cần làm đều được làm, những gì cần cấp sẽ được cấp toàn bộ cho chư vị; như vậy chư vị mới có thể ở trong pháp môn này của chúng tôi mà thật sự tu luyện xuất lai. Nếu không, nếu chẳng cấp gì cho chư vị, thì [chỉ] là chữa bệnh khoẻ người. Nói thẳng ra: có người không giảng tâm tính, thì chẳng thà tập thể thao.

Tu luyện chân chính cần phải có trách nhiệm với chư vị; những ai tự tu cũng được như thế, nhưng cần phải là chân tu; chúng tôi cấp tất cả những điều ấy cho người chân tu. Tôi đã giảng rằng phải thật sự dẫn dắt chư vị như các đệ tử. Ngoài ra, [chư vị] nhất định phải học thật thấu Pháp ở cao tầng, [phải] biết tu luyện như thế nào; năm bộ công pháp được truyền dạy hết để [chư vị] học. Trong tương lai chư vị có khả năng sẽ đạt đến tầng rất cao; [bây giờ] chư vị chưa ý thức được tầng cao đến thế; đắc chính quả không thành vấn đề. Chư vị chỉ cần tu luyện; Pháp này tôi đã kết hợp từ [Pháp] tại các tầng khác nhau mà giảng; sau này khi chư vị tu luyện tại các tầng khác nhau, chư vị sẽ phát hiện nó đều có tác dụng chỉ đạo cho chư vị.

Là người tu luyện, đường đời từ nay về sau sẽ được cải biến; Pháp thân của tôi sẽ an bài lại cho chư vị. An bài như thế nào? Hỏi tiến trình sinh mệnh của một số người còn có bao nhiêu [năm]? Người ấy tự mình cũng chẳng biết; có người còn một năm nữa, nửa năm nữa là có thể mắc bệnh nặng, hễ mắc bệnh là bị luôn mấy năm liền; có người có thể bị tắc nghẽn mạch máu não hoặc bệnh khác, hoàn toàn bất động. Tại đường đời từ nay về sau, hỏi chư vị tu luyện sao đây? Chúng tôi đều giúp chư vị thanh lý hết, không cho phép sự kiện như thế phát sinh. Nhưng chúng tôi có lời nói trước, chỉ có thể giúp người tu luyện chân chính làm những điều ấy; tuỳ tiện làm cho người thường thì không thể; nó tương đương với làm điều xấu. Sinh lão bệnh tử nơi người thường có quan hệ nhân duyên của nó; không thể tuỳ tiện phá hoại.

Chúng tôi coi người tu luyện là trân quý nhất, vậy nên chỉ có thể làm vậy cho người tu luyện. Làm những gì? Nếu uy đức của sư phụ rất cao, cũng có nghĩa là công lực của sư phụ rất cao, thì ông có thể tiêu [trừ] nghiệp lực cho chư vị. Công của sư phụ cao thì có thể tiêu trừ được rất nhiều; công của sư phụ thấp thì chỉ có thể tiêu trừ một chút. Chúng tôi ví dụ thế này: lấy các chủng nghiệp lực trên đường đời từ nay về sau của chư vị mà tập trung lại, [từ đó lấy ra] tiêu trừ đi một phần, [ví như] tiêu trừ một nửa. Nửa còn lại chư vị cũng không qua nổi, [nó] cao hơn núi. Làm sao đây? Có thể khi chư vị đắc Đạo, trong tương lai sẽ có nhiều người được lợi ích; như thế, có rất nhiều người sẽ thay chư vị mà đảm nhận một phần. Tất nhiên đối với họ sẽ không đáng kể. Chư vị còn diễn luyện ra nhiều thể sinh mệnh; vả lại ngoài bản thân chủ nguyên thần, phó nguyên thần của chư vị ra còn có rất nhiều 'chư vị' [khác], đều thay thế chư vị mà đảm nhận một phần. Đến lúc chư vị qua kiếp nạn, thì phần còn lại không đáng mấy. Nói là 'còn lại không đáng mấy', nhưng nó còn rất lớn, chư vị vẫn không qua được; vậy làm thế nào đây? [Chỗ ấy] sẽ được phân thành vô số rất nhiều các phần, đặt tại các tầng tu luyện của chư vị; lợi dụng chúng để đề cao tâm tính của chư vị, chuyển hoá nghiệp lực của chư vị, tăng công của chư vị.

Hơn nữa, một cá nhân mong muốn tu luyện, nhưng đó đâu phải chuyện dễ dàng. Tôi đã giảng rằng đây là một việc nghiêm túc phi thường, ngoài ra nó là điều siêu xuất [khỏi] người thường; so sánh với bất kể sự việc gì nơi người thường thì nó cũng khó

hơn. Nó chẳng phải siêu thường là gì? Do vậy so với việc gì trong người thường, thì yêu cầu đối với chư vị cũng cao hơn. Con người chúng ta có nguyên thần; nguyên thần là bất diệt. Nếu nguyên thần là bất diệt, mọi người thử nghĩ coi, nguyên thần chư vị trong hoạt động xã hội tại các đời trước phải chăng đã từng làm những điều xấu? Rất có thể. Đã từng sát sinh, đã từng thiếu nợ của ai những thứ gì, hiếp đáp những ai, làm tổn hại những ai; [tất cả] những việc ấy đều đã có thể từng làm. Nếu đúng như thế, [thì] khi chư vị ở bên này tu luyện, họ ở bên kia sẽ thấy rất rõ ràng. [Nếu] chư vị chữa bệnh khoẻ người [thì] họ không quan tâm đến chư vị; họ biết chư vị [chỉ] trì hoãn về sau; hiện tại chư vị không hoàn [trả thì] tương lai hoàn [trả], tương lai hoàn [trả] còn nặng hơn. Do vậy chư vị tạm thời không hoàn [trả], [thì] họ cũng không lo.

Chư vị nói chư vị muốn tu luyện, họ không chịu: 'Ngươi muốn tu luyện, ngươi muốn rời đi; ngươi tăng công rồi, thì ta không động đến ngươi được, ta không gần ngươi được nữa,' họ có thể không chịu. Họ dùng trăm phương ngàn kế để cản trở chư vị, không cho chư vị tu luyện, vì vậy viện đến đủ loại phương pháp để can nhiễu chư vị, thậm chí đến giết chư vị. Tất nhiên chư vị sẽ không vì đang ngồi đả toạ nơi đây mà đầu lìa đi mất; như thế không thể, bởi vì cần phải phù hợp với trạng thái xã hội người thường. Có thể vừa ra khỏi cửa liền bị đụng xe hơi, ngã từ trên lầu xuống, hoặc xuất hiện các nguy hiểm khác; có thể xuất hiện những sự việc như thế, rất là nguy hiểm. Tu luyện chân chính không hề dễ dàng như chư vị tưởng tượng đâu; [hễ] chư vị muốn tu luyện, thì chư vị [liền] tu luyện lên được sao? Nếu chư vị tu luyện một cách chân chính, thì lập tức gặp [những chuyện] nguy hiểm đến sinh mệnh, lập tức vấp phải vấn đề này. Có rất nhiều khí công sư không dám truyền công đưa con người lên cao tầng. Tại sao? Chính là [vì] họ không làm được điều này, họ không bảo hộ chư vị được.

Có nhiều người truyền [giảng] Đạo trong quá khứ, họ chỉ có thể dạy một đồ đệ; họ duy hộ được một đồ đệ là khá lắm rồi. Còn trên diện rộng thế này, người bình thường không dám làm. Nhưng tại đây chúng tôi giảng cho chư vị rằng, tôi có thể thực hiện việc này, bởi vì tôi có vô số Pháp thân, [vốn] mang đầy đủ Pháp lực thần thông lớn phi thường của tôi, có thể triển hiện những thần thông lớn, Pháp lực rất lớn. Hơn nữa những điều chúng tôi đang làm hiện nay cũng không hề đơn giản như biểu hiện có thể thấy được ở chúng ta; tôi cũng không phải vì một lúc nhiệt huyết trong đầu mà đứng ra làm [việc này]. Tôi có thể nói với chư vị, rằng có rất nhiều Đại Giác Giả đều đang chăm chú theo dõi sự việc này; đây là vào thời kỳ mạt Pháp mà chúng tôi truyền chính Pháp một lần cuối cùng. Chúng tôi thực hiện việc này cũng không được phép sai sót; [nếu chư vị] thật sự theo con đường chính đạo mà tu luyện, [thì] không ai dám động đến chư vị; hơn nữa chư vị có Pháp thân của tôi bảo hộ, sẽ không xuất hiện bất kể nguy hiểm gì.

Nợ thì phải hoàn [trả]; do vậy trên đường tu luyện có thể phải gặp một số điều nguy hiểm. Nhưng khi gặp những sự việc loại này, chư vị sẽ không sợ hãi, cũng không để cho chư vị thật sự gặp nguy hiểm. Tôi có thể dẫn một số thí dụ cho chư vị. Vào thời tôi giảng bài ở Bắc Kinh, có một học viên, đang đi xe đạp qua đường; vào lúc đi trên đường đến một đoạn quành, thì một chiếc xe ô-tô cao cấp đang rẽ gấp ở đó đột nhiên đụng phải vị học viên này của chúng ta; đây là một nữ học viên đã trên 50 tuổi. Chiếc xe ô-tô ấy đâm vào bà một cái, đâm rất mạnh, nghe thấy "bang" một tiếng vào đầu, đầu của bà đập đúng vào mui xe. Vào lúc ấy bàn chân của học viên này vẫn còn mắc ở bàn đạp, đầu đã va vào [ô-tô] rồi; nhưng lại không cảm thấy đau. Không những không cảm thấy đau, mà cũng không chảy máu, cũng không có sưng. Người lái xe sợ hãi quá, nhảy vội ra khỏi xe và hỏi bà, rằng bị đụng xe có sao không, rằng chúng ta cần đến bệnh viện không? Bà nói không sao cả. Tất nhiên, tâm tính người học viên này của

chúng ta rất cao, nên không gây khó khăn gì cho người ta. Nói rằng không sao cả, nhưng mui xe đã bị đâm lõm một miếng lớn.

Những sự việc kiểu như thế là đến để lấy đi [sinh] mệnh [của người ta]; nhưng sẽ không gặp nguy hiểm gì. Trước đó chúng tôi dạy tại trường Đại học Cát Lâm, có một học viên từ cổng chính Đại học Cát Lâm đi ra; đang dắt xe vừa đến giữa thì hai chiếc xe [ô-tô] đột ngột chạy tới kẹp ngay anh ta vào giữa, trông thấy thì như là đâm rồi; nhưng [vị này] không hề sợ. Thông thường chúng ta gặp những tình huống như thế này đều không sợ hãi; tại đúng tích tắc ấy, [hai chiếc] xe dừng lại, và không xảy ra vấn đề gì.

Tại Bắc Kinh còn có một chuyện nữa. mùa Đông trời mau tối hơn, người ta cũng đi ngủ sớm hơn. Trên đường phố chẳng có ai, rất yên tĩnh. Có một học viên đang đạp xe vội vã về nhà; phía trước chỉ có một chiếc xe jeep đang chạy; đang chạy đang chạy, đột nhiên chiếc xe phanh gấp. Anh này không hề chú ý, vẫn cắm đầu đạp xe tiến lên. Nhưng chiếc xe jeep kia đột nhiên lùi lại, lùi lại cấp tốc, lùi lại rất nhanh; hai luồng lực ấy mà gặp nhau, thì đó cũng là đến để lấy đi [sinh] mệnh [của anh ta]. Đúng vào tích tắc mà trông như đâm vào nhau, thì một luồng lực đột nhiên kéo xe đạp của anh ấy lại một đoạn nửa mét; ngoài ra chiếc xe jeep cũng phanh đứng lại ngay trước bánh xe của anh ta; có lẽ người lái trong xe đã phát hiện rằng phía sau có người. Lúc ấy người học viên này cũng không sợ hãi; nói chung lúc gặp tình huống như thế thì không sợ hãi; có thể sau này mới thấy sợ. Điều mà anh ấy nghĩ đến trước tiên là: 'Ái chà, ai đã kéo mình lại nhỉ, mình phải cảm ơn người ấy'. [Anh ta] quay đầu lại vừa định nói cảm ơn, thì thấy trên đường chẳng có một ai, hoàn toàn yên tĩnh. Anh ấy lập tức hiểu ra: Chính là Sư phụ bảo hộ mình rồi!

Còn một sự kiện nữa ở Trường Xuân. Có học viên mà bên cạnh nhà là một cao ốc đang xây; hiện nay các toà nhà này được xây rất cao; giàn giáo của nó toàn là những ống sắt dày hai tấc, dài bốn mét. Học viên này vừa ra khỏi nhà không xa thì một chiếc ống sắt từ trên tầng cao kia rơi thẳng đứng xuống, lao thẳng xuyên vào đỉnh đầu của anh này; mọi người trên phố trông thấy thảy đều kinh sợ. Anh ta nói: 'Ai vỗ tôi thế?' Anh ấy vẫn tưởng rằng ai đó đang vỗ lên đầu của mình. Đúng lúc tích tắc quay đầu nhìn lại, [anh ta] thấy trên đỉnh đầu [mình] là một Pháp Luân lớn đang quay; chiếc ống sắt thuận theo đầu mà trượt xuống. Trượt xong nó cắm dựng đứng xuống đất. Nếu [ống sắt] ấy mà thật sự cắm vào thân người, thì mọi người thử nghĩ xem, nó nặng nhường ấy, thì như là xuyên qua kẹo hồ lô, xuyên một cái là từ trên xuống dưới; rất nguy hiểm vậy.

Sự tình loại này rất nhiều, không tính đếm được; nhưng không xuất hiện nguy hiểm. Sự việc này không phải ai cũng gặp; những người cá biệt của chúng ta mới gặp. Có gặp cũng vậy, không gặp cũng vậy, đảm bảo là chư vị sẽ không xuất hiện nguy hiểm gì; điểm này tôi có thể đảm bảo được. Có một số học viên, họ không chiếu theo yêu cầu tâm tính mà làm, chỉ luyện động tác không tu tâm tính; họ không thể được xem là người luyện công.

Giảng đến việc Sư phụ cấp những gì, đó là những thứ tôi cấp cho mọi người. Các Pháp thân của tôi sẽ liên tục bảo hộ cho đến khi chư vị có thể tự bảo hộ được bản thân mình; khi ấy chư vị đã xuất khỏi tu luyện thế gian pháp rồi, đã đắc Đạo. Nhưng chư vị cần phải tự hành xử như là người tu luyện chân chính, thì mới có thể làm điều ấy được. Có người trong tay cầm cuốn sách của tôi, trên đường phố lớn vừa đi vừa hét to lên rằng: 'Có Lý Sư phụ bảo hộ thì không sợ xe hơi đâm'. Đó là phá hoại Đại Pháp, sẽ không bảo hộ loại người này; thực ra các đệ tử chân tu sẽ không làm như vậy.

Trường năng lượng

Chung quanh chúng ta khi luyện công có xuất hiện một trường; trường ấy là trường gì? Có người nói là trường khí, trường từ, trường điện. Thực ra chư vị gọi đó là trường gì thì cũng không đúng, bởi vì vật chất mà trường này bao hàm là cực kỳ phong phú. Vật chất cấu thành trong tất cả các không gian của vũ trụ chúng ta, hầu như đều có trong công này; chúng tôi gọi đó là trường năng lượng là thích hợp hơn; do vậy chúng tôi thông thường gọi đó là 'trường năng lượng'.

Trường ấy có tác dụng gì? Như mọi người biết, những người tu luyện chính Pháp chúng ta đều có một loại cảm giác thế này: vì đã tu luyện chính Pháp, họ giảng từ bi, họ đồng hoá với đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ; do vậy các học viên chúng ta ngồi trong trường này đều có cảm thụ, rằng trong tư tưởng không có niệm đầu nào xấu; hơn nữa rất nhiều học viên chúng ta ngồi tại đây thậm chí không nghĩ đến hút thuốc, cảm thấy bầu không khí hết sức tốt lành, hết sức thoải mái; đó chính là [vì] năng lượng mà người tu luyện chính Pháp mang theo [bên mình]; trong phạm vi của trường này thì [nó] khởi tác dụng ấy. Tương lai từ khi chư vị học xong lớp này trở đi, hầu hết mọi người chúng ta đều sẽ có công, thật sự xuất hiện công; bởi vì [những thứ] mà tôi truyền [và] cấp cho chư vị đều là những thứ tu luyện chính Pháp; bản thân chư vị cũng cần chiểu theo tiêu chuẩn tâm tính mà tự đặt yêu cầu cho mình. Tuỳ theo việc chư vị luyện công không ngừng, chiểu theo yêu cầu tâm tính của chúng tôi mà tu luyện, [thì] năng lượng của chư vị sẽ dần dần ngày càng lớn [mạnh].

Chúng ta giảng độ kỷ độ nhân, phổ độ chúng sinh; do đó Pháp Luân xoáy vào trong độ bản thân, xoáy ra ngoài độ nhân. Khi xoáy ra ngoài thì nó phát phóng năng lượng, có ích cho người khác; như vậy, ai ở trong vùng che phủ của trường năng lượng của chư vị đều được lợi ích; họ có thể cảm thấy rất thoải mái. Bất kể là chư vị đi ngoài phố, tại đơn vị [công tác], [hay] ở nhà cũng vậy, đều có tác dụng như thế. [Đối với] người ở trong phạm vi trường của chư vị, có thể chư vị không cố ý [mà đã] điều chỉnh thân thể của họ; bởi vì loại trường này có thể điều chỉnh lại hết thảy các trạng thái không đúng đắn. Thân thể con người không nên có bệnh; có bệnh là thuộc về trạng thái không đúng đắn; nó {trường năng lượng} có thể điều chỉnh lại trạng thái không đúng đắn này. Người mang tư tưởng xấu, khi nghĩ đến những thứ không đúng đắn, gặp tác dụng mạnh mẽ của trường của chư vị, cũng có thể thay đổi tư tưởng của họ, có thể khi ấy họ liền không nghĩ việc xấu nữa. Có thể có người muốn [nhục] mạ người khác, đột nhiên lại thay đổi tư tưởng, không nghĩ đến [nhục] mạ nữa. Chỉ có trường năng lượng của tu luyện chính Pháp mới có tác dụng như vậy. Do đó trong Phật giáo quá khứ có câu rằng: "Phật quang phổ chiếu, lễ nghĩa viên minh", chính là ý nghĩa này.

Các học viên Pháp Luân Đại Pháp truyền công như thế nào

Chúng ta có nhiều học viên sau khi về [nhà], cảm thấy công pháp [này] rất tốt, muốn truyền cấp cho bạn bè thân quyến. Có thể; chư vị có thể truyền, truyền cho ai cũng được. Nhưng có một điểm, chúng tôi cần nói rõ cho mọi người; chúng tôi cấp cho mọi người nhiều thứ như thế, vốn không thể lấy giá trị [tiền] mà đo lường được. Vì sao cấp cho mọi người? Là để chư vị tu luyện; chỉ có tu luyện, mới có thể cấp cho chư vị những thứ ấy. Cũng có nghĩa là, khi chư vị truyền công trong tương lai, không được dùng những thứ này để cầu danh cầu lợi; do đó chư vị không được giống như tôi mở lớp thu phí. Bởi vì chúng tôi cần in sách, in tài liệu, đi các nơi để truyền công, [nên] cần phí tổn. Trên toàn quốc, học phí của chúng tôi đã là thấp nhất, trong khi những thứ chúng tôi cấp lại là nhiều nhất; chúng tôi thật sự đưa con người lên cao tầng; điều này bản thân chư vị thể nghiệm được. Là một học viên Pháp Luân Đại Pháp,

tương lai chư vị [nếu] ra truyền công, đối với chư vị chúng tôi có hai yêu cầu [như sau]:

Yêu cầu thứ nhất là không được thu phí. Chúng tôi cấp cho chư vị nhiều thứ như thế, không phải để chư vị phát tài, cầu danh, mà là để độ chư vị, để chư vị tu luyện. Nếu chư vị thu phí, thì Pháp thân của tôi sẽ thu hồi lại toàn bộ tất cả những gì [đã từng cấp cho] chư vị; như vậy, chư vị không còn là người của Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi nữa, điều chư vị truyền cũng không phải là Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi. Khi chư vị truyền công thì không [được] cầu danh cầu lợi; [mà] tự nguyện phục vụ mọi người. Những học viên của chúng tôi ở các nơi trên toàn quốc đều làm như thế, các phụ đạo viên mọi nơi cũng tự họ làm gương. Đến học công của chúng tôi, chỉ cần chư vị muốn học, là chư vị đến học thôi; chúng tôi có thể có trách nhiệm với chư vị; một xu cũng không lấy.

Yêu cầu thứ hai là không được trộn lẫn những gì của cá nhân vào trong Đại Pháp. Trong quá trình truyền công, bất kể là thiên mục của chư vị đã khai mở cũng vậy, chư vị đã nhìn thấy được gì cũng vậy, đã xuất được những công năng nào cũng vậy, chư vị không được dùng những gì mình thấy mà giảng Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi. Một chút sự tình mà chư vị ở nơi tầng ấy nhìn thấy được có thể quá sai khác, quá ư sai biệt so với hàm nghĩa chân chính của Pháp mà chúng tôi giảng. Do vậy từ nay trở đi khi chư vị truyền công, phải hết sức chú ý điều này; có như vậy mới có thể đảm bảo những gì nguyên gốc của Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi là bất biến.

Cũng không cho phép theo phương thức truyền công này của tôi, không cho phép dùng hình thức mở lớp lớn giảng Pháp như tôi; chư vị không thể giảng Pháp. Bởi vì những gì tôi giảng, ý nghĩa rất sâu xa, kết hợp với những điều tại cao tầng mà giảng. Chư vị tu luyện tại các tầng khác nhau, trong tương lai sau khi chư vị đề cao [tầng], chư vị nghe lại băng thâu âm này, chư vị sẽ không ngừng đề cao; chư vị không ngừng nghe, thì chư vị sẽ cứ mãi có được lĩnh hội mới, có thu hoạch mới; đọc sách lại càng như vậy. Những lời tôi giảng đã kết hợp với những điều rất cao thâm; do vậy chư vị không thể giảng được Pháp này. Không cho phép chư vị dùng lời nói nguyên gốc của tôi mà nói thành lời của chư vị; nếu không, đó chính là hành vi trộm Pháp. Chư vị chỉ có thể dùng lời nguyên gốc của tôi mà giảng, [nói] thêm rằng Sư phụ đã giảng như vậy, rằng trong sách đã viết như vậy; chỉ có thể nói như thế. Tại sao? Bởi vì một khi chư vị nói như thế, thì có mang theo lực lượng của Đại Pháp. Chư vị không được dùng những điều mà chư vị hiểu biết để truyền như thể là Pháp Luân Đại Pháp, nếu không, điều chư vị truyền không phải là Pháp Luân Đại Pháp, [tức là] chư vị tương đương với phá hoại Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi. [Nếu] chư vị chiểu theo cách nghĩ của mình, chiểu theo tư tưởng của mình mà giảng, thì đó không phải là Pháp, không thể độ nhân, cũng không thể khởi bất kể tác dụng gì; do vậy, không ai có thể giảng Pháp này.

Phương pháp truyền công của chư vị, chính là tại điểm luyện công, hoặc tại trường truyền công mà bật băng tiếng, băng hình cho học viên; sau đó nhờ các phụ đạo viên dạy họ [động tác] luyện công. Có thể chiểu theo hình thức hội thảo trao đổi: mọi người chia sẻ, đàm luận với nhau, giảng cho nhau; chúng tôi yêu cầu thực hiện như vậy. Đồng thời, không được gọi các học viên (đệ tử) truyền bá Pháp Luân Đại Pháp là Thầy, là Đại sư, v.v.; Sư phụ trong Đại Pháp chỉ có một. Bất kể vào học trước hay sau cũng đều là đệ tử.

Khi chư vị truyền công, có thể có người nghĩ: 'Sư phụ có thể cài Pháp Luân, có thể vì người mà điều chỉnh thân thể; [còn] chúng tôi làm không được'. Không sao; tôi đã giảng cho mọi người rồi: đằng sau thân mỗi học viên đều có Pháp thân của tôi, mà không chỉ có một [Pháp thân]; do đó Pháp thân của tôi sẽ làm những việc ấy. Khi chư vị dạy họ, nếu họ có duyên phận, thì lúc ấy có thể đắc Pháp Luân. Nếu duyên phận còn

kém chút ít, [thì] qua điều chỉnh thân thể, rồi sau khi luyện công cũng dần dần có thể đắc [Pháp Luân]; Pháp thân của tôi cũng sẽ giúp đỡ họ điều chỉnh thân thể. Không chỉ có vậy, tôi nói với chư vị rằng, [nếu] đọc sách của tôi, xem băng hình của tôi, hoặc nghe băng tiếng của tôi mà học Pháp học công, [và] có thể tự hành xử như người luyện công, thì cũng sẽ đắc được những gì đáng được đắc.

Chúng tôi cũng không cho phép học viên trị bệnh cho người khác; tuyệt đối cấm chỉ học viên Pháp Luân Đại Pháp trị bệnh cho người khác. Chúng tôi dạy chư vị tu lên cao, không cho phép chư vị khởi bất kể tâm chấp trước gì, cũng không cho phép chư vị tự mình làm hỏng thân thể chính mình. Trường luyện công của chúng tôi là tốt hơn cả so với các trường luyện công của các công pháp khác; chỉ cần chư vị đến luyện công tại trường này, thì cũng tốt hơn nhiều so với điều [trị] bệnh của chư vị. Các Pháp thân của tôi ngồi thành một vòng tròn, trên không úp trên trường luyện công có Pháp Luân lớn, [và] Pháp thân lớn ở trên nắp trông coi trường này. Trường này không phải là một trường bình thường, không phải là một trường luyện công bình thường, mà là một trường tu luyện. Chúng ta có rất nhiều người có công năng đã thấy được trường này của Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi, che phủ bằng ánh sáng đỏ, toàn là màu đỏ.

Pháp thân của tôi có thể trực tiếp cài Pháp Luân; nhưng chúng ta chớ có phát triển tâm chấp trước. Khi chư vị dạy họ động tác, họ [có thể] nói: 'Ái chà, tôi được Pháp Luân rồi'. Chư vị [có thể] tưởng rằng chư vị cài [Pháp Luân], [thực ra] không phải. Tôi nói cho mọi người điều này: chớ có phát triển tâm chấp trước ấy; đó đều là do Pháp thân của tôi làm. Các đệ tử Pháp Luân Đại Pháp chúng ta đều truyền công như vậy.

Ai mà thay đổi công pháp trong Pháp Luân Đại Pháp, đều chính là phá hoại Đại Pháp, phá hoại pháp môn này. Có người lấy công pháp này biến thành văn vần; điều này tuyệt đối không được phép. Các phương pháp tu luyện chân chính đều được lưu lại từ thời kỳ tiền sử, được lưu lại từ những niên đại vô cùng xa xưa, đã tu luyện xuất lai vô số Đại Giác Giả. Không ai dám động đến [thay đổi] chúng dẫu chỉ một chút; chỉ là vào thời kỳ mạt Pháp chúng ta mới có thể xuất hiện những việc như thế. Trong lịch sử không hề xuất hiện những việc như vậy; mọi người phải hết sức chú ý đến điểm này.

Bài giảng thứ tư

Mất và được

Trong giới tu luyện thường bàn về quan hệ giữa mất và được[1]; nơi người thường cũng hay bàn về quan hệ giữa mất và được. Người luyện công chúng ta đối với 'mất và được' như thế nào? Nó khác với người thường; điều người thường muốn được chính là lợi ích cá nhân, [sống] sao được tốt, được thoải mái. Nhưng người luyện công chúng ta không thế, mà hoàn toàn trái lại: chúng ta không mong truy cầu những gì người thường muốn được, nhưng chỗ mà chúng ta được thì người thường có muốn cũng không thể được, trừ phi [họ] tu luyện.

Cái 'mất' mà chúng ta thường nói đến, cũng không phải là 'mất' theo phạm vi rất nhỏ. Khi nói đến 'mất', có người nghĩ: Phải chăng là bố thí tiền tài, thấy người gặp khó khăn thì giúp một chút, thấy người ăn xin ngoài đường thì cho một chút. Đó cũng là một thứ 'xả', cũng là một thứ 'mất'; nhưng trong vấn đề này thì đó chỉ là coi nhẹ bạc tiền hoặc vật chất. Vứt bỏ đối với [tiền] tài ấy, đương nhiên đó cũng là một phương diện, cũng là một phương diện tương đối chủ yếu. Nhưng cái 'mất' mà chúng tôi giảng không phải [theo] phạm vi nhỏ ấy; chúng ta trong quá trình tu luyện, thì những tâm mà một người tu luyện cần vứt bỏ là rất nhiều: tâm hiển thị, tâm tật đố, tâm tranh đấu, tâm hoan hỷ; rất nhiều các loại tâm chấp trước đều phải vứt bỏ hết. Cái mất mà chúng tôi giảng là [cái mất] theo nghĩa rộng: trong toàn bộ quá trình tu luyện, cần phải 'mất' đi tất cả các chủng chấp trước, các chủng dục vọng của người thường.

Có thể có người nghĩ: 'Chúng ta tu luyện nơi người thường, cái 'mất' ấy phải chăng giống như hoà thượng? Phải chăng giống như ni cô? [Nếu] mất đến như thế, thì dường như không thực hiện nổi'. Pháp môn này của chúng tôi, [đối với] bộ phận tu luyện này nơi người thường, yêu cầu là tu luyện tại xã hội người thường, [cần] duy trì đến mức độ tối đa sao cho giống với người thường; không để chư vị thật sự mất đi bất kể thứ gì nơi lợi ích vật chất. Chư vị làm quan chức to đến mấy cũng không ngại, chư vị có nhiều tiền tài đến mấy cũng không ngại; [điều] then chốt là ở chỗ chư vị có thể vứt bỏ cái tâm kia không.

Pháp môn này của chúng tôi chính là trực chỉ nhân tâm; ở nơi lợi ích cá nhân, gặp khi mâu thuẫn giữa người với người, thì liệu có thể coi thường coi nhẹ những chuyện ấy được hay không—đây là vấn đề then chốt. Tu luyện trong chùa và tu luyện trong núi sâu rừng già yêu cầu chư vị hoàn toàn cách biệt với xã hội người thường, cưỡng chế chư vị mất đi cái tâm nơi người thường, không để chư vị đắc được những lợi ích vật chất; từ đó chư vị mất [chúng]. Những người tu luyện nơi người thường không theo [cách] ấy; yêu cầu chính là trong trạng thái sinh hoạt của người thường kia mà coi nhẹ chúng; nó đương nhiên rất khó, nó cũng là vấn đề then chốt nhất của pháp môn này của chúng tôi. Do vậy cái 'mất' mà chúng tôi giảng là [cái mất] với nghĩa rộng chứ không phải [cái mất] với nghĩa hẹp. Chúng ta hãy thử giảng về làm điều tốt, [và] bố thí tiền tài; chư vị thấy những người ăn xin ngoài đường hiện nay, có một số họ là ăn xin chuyên nghiệp, họ có nhiều tiền hơn cả chư vị. Chúng ta cần để mắt tới những chuyện lớn, chứ không phải để mắt đến những chuyện nhỏ. Tu luyện ấy, nên nhìn đến những việc lớn một cách đường đường chính chính mà tu luyện. Chúng ta trong quá trình mất ấy, thì những điều mà chúng ta thực sự mất chính là những thứ không tốt kia vậy.

1 **Thất**: mất; **đắc**: được.

Người ta thường cho rằng những điều mình truy cầu đều là tốt; kỳ thực tại cao tầng mà xét, thì đều là để thoả mãn chút đỉnh lợi ích vốn đã có được nơi người thường. Trong tôn giáo giảng: Chư vị có tiền nhiều đến mấy, làm quan to đến đâu cũng chỉ là mấy chục năm, khi sinh chẳng đem đến, khi tử chẳng mang theo. Cái công này tại sao quý giá vậy? Chính vì nó tăng trưởng trên thân nguyên thần của chư vị, khi sinh đem đến được, khi tử mang theo được; hơn nữa nó quyết định trực tiếp quả vị của chư vị; do đó tu được không dễ. Nghĩa là, những gì chư vị vứt bỏ đều là những thứ không tốt, có như vậy chư vị mới có thể phản bổn quy chân. Vậy những thứ 'được' là gì? Chính là đề cao tầng, cuối cùng đắc chính quả, công thành viên mãn, giải quyết được vấn đề căn bản. Tất nhiên chúng ta muốn mất đi các dục vọng người thường, để có thể đạt đến tiêu chuẩn của người tu luyện chân chính; [nhưng] lập tức làm được thì không hề dễ dàng, từ từ mà làm mới được. Chư vị nghe tôi nói từ từ mà làm, chư vị liền nói: 'Sư phụ bảo rằng từ từ mà làm, vậy từ từ mà làm'. Không thể được! Chư vị phải có yêu cầu thật nghiêm khắc đối với bản thân mình; nhưng chúng tôi cho phép chư vị đề cao một cách từ từ. Hôm nay chư vị lập tức làm được, thì hôm nay chư vị là Phật; do vậy cũng không hiện thực; chư vị sẽ làm được điều này một cách từ từ.

Điều chúng ta mất thực sự là những điều không tốt, chúng là gì? Chính là nghiệp lực; nó tương phụ tương thành với các chủng tâm của con người. Ví như nói rằng những người thường chúng ta có các chủng tâm không tốt, chỉ vì lợi ích cá nhân mà làm những điều không tốt, vậy sẽ nhận phải loại vật chất màu đen—nghiệp lực. Điều này có quan hệ trực tiếp đến những tâm của bản thân chúng ta; nếu muốn vứt bỏ những thứ không tốt ấy, thì đầu tiên chư vị cần thay đổi cái tâm kia mới được.

Chuyển hoá nghiệp lực

Giữa vật chất màu trắng và vật chất màu đen có một quá trình chuyển hoá. Sau khi mâu thuẫn phát sinh giữa người với người, thì nó có một quá trình chuyển hoá. Làm điều tốt thì nhận vật chất màu trắng—đức; làm điều xấu thì nhận vật chất màu đen—nghiệp lực. Còn có một quá trình truyền thừa; có vị nói rằng có phải vì nửa đời trước đây đã từng làm điều không tốt? Cũng không hẳn như vậy; bởi vì nghiệp lực con người ta tích lại là không phải chỉ trong một đời. Giới tu luyện giảng rằng nguyên thần bất diệt. Nếu nguyên thần bất diệt, thì nó có thể có những hoạt động xã hội tại đời trước, như thế trong hoạt động của đời trước nó có thể đã mắc nợ ai đó, nạt dối ai đó, hoặc giả phạm những điều không tốt khác, như sát sinh, v.v.; như thế tạo thành nghiệp lực. Những thứ ấy, tại không gian khác, tích lại về sau; [người ta] luôn mang chúng theo; vật chất màu trắng cũng lại như thế; nhưng không chỉ có một nguồn ấy. Còn một tình huống: trong gia tộc và từ tổ tiên có thể tích lại [những thứ ấy]. Những người già trong quá khứ giảng câu này: 'hãy tích đức hãy tích đức; tổ tiên tích đức; người kia thất đức, tổn đức'. Những câu này giảng hết sức đúng. Con người hiện nay đã không còn nghe [theo] lời ấy nữa; chư vị mà nói với một số thanh niên về mất đức hay thiếu đức, họ sẽ hoàn toàn chẳng để tâm. Thực ra ý nghĩa của [những câu] này thật vô cùng sâu sắc; [đức] ấy không chỉ là tiêu chuẩn tư tưởng và tinh thần của con người cận đại, mà nó thật sự là tồn tại vật chất; trên thân thể chúng ta đều có hai chủng vật chất [đức và nghiệp] này.

Có người nói: 'Phải chăng khi vật chất màu đen nhiều quá, thì không thể tu luyện lên cao tầng?' Có thể nói như thế; người có nhiều vật chất màu đen, nó ảnh hưởng đến ngộ tính. Vì nó hình thành một trường quanh thân thể chư vị, chính là bao bọc chư vị vào trong; tách khỏi đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ; do vậy ngộ tính của loại người này có thể kém hơn. Người ta giảng về tu luyện, về khí công, thì họ một mực

coi là mê tín, hoàn toàn không tin; họ cho rằng thật khôi hài. Thường là như vậy; nhưng không tuyệt đối. Cá nhân ấy phải chăng khó mà tu luyện nổi, không thể tăng công cao lên được? Cũng không phải thế; chúng tôi giảng Đại Pháp vô biên; [hoàn] toàn dựa vào cái tâm của chư vị mà tu. Sư phụ lĩnh tiến môn, tu hành tại cá nhân; hoàn toàn [dựa] xem bản thân chư vị tu ra sao. Có thể tu được không hoàn toàn [dựa] xem chư vị có thể nhẫn chịu không, có thể phó xuất không, có thể chịu khổ không. Nếu dốc lòng quyết tâm, khó khăn nào cũng không ngăn được, [thì] tôi nói rằng, [nó sẽ] không thành vấn đề.

Người có nhiều vật chất màu đen, thường phải phó xuất nhiều hơn người có nhiều vật chất màu trắng. Bởi vì vật chất màu trắng đồng hoá trực tiếp với đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ, nên chỉ cần tâm tính của họ đề cao lên, có thể đề cao bản thân qua những mâu thuẫn, thì họ sẽ tăng công; nó nhanh gọn như thế. Người nhiều đức ngộ tính cao; cũng có thể chịu khổ, nhọc cái gân cốt, khổ cái tâm chí; ngay cả chịu đựng nhiều về phương diện thân thể mà chịu đựng ít về tinh thần, [họ] vẫn có thể tăng công. Người có nhiều vật chất màu đen không như thế được; trước hết phải qua một quá trình thế này: đầu tiên [phải] chuyển hoá vật chất màu đen thành vật chất màu trắng; chính là quá trình ấy, [nó] cực kỳ thống khổ. Do đó người có ngộ tính không tốt thường chịu khổ nhiều; nghiệp lực lớn, ngộ tính kém, họ tu luyện thật không hề dễ dàng.

Lấy một ví dụ cụ thể, chư vị thử xem họ tu luyện thế nào. Tu luyện yêu cầu [ngồi] xếp bằng thật lâu khi thiền định; hễ xếp bằng là vừa đau vừa khó chịu; hễ kéo dài thời gian thêm, thì tâm náo [loạn], náo [loạn] ghê gớm. Nhọc cái gân cốt, khổ cái tâm chí; thân thể chẳng thoải mái, tâm cũng chẳng thoải mái. Một số vị [ngồi] xếp bằng lại sợ đau, liền tháo ra mà chẳng kiên trì. Một số vị vừa xếp bằng lâu một chút, là không chịu được. Liền tháo [chân] ra; luyện [cũng] như không. Xếp bằng hễ đau một cái, liền vội hoạt động hoạt động rồi lại xếp bằng tiếp; chúng tôi thấy không có tác dụng. Bởi vì khi chân họ đau, chúng tôi thấy vật chất màu đen đang [tấn] công xuống chân họ. Vật chất màu đen chính là nghiệp lực; chịu khổ có thể tiêu nghiệp, từ đó chuyển hoá thành đức. Khi [bắt đầu] đau chính là nghiệp lực bắt đầu bị tiêu; nghiệp lực càng chuyển áp [lực] xuống nhiều, thì chân họ lại càng đau ghê gớm; do vậy cái đau ở chân họ không phải là vô duyên vô cớ. Thông thường người ngồi đả toạ chân chịu đau một trận, một trận đau đến, vô cùng khó chịu; rồi lại ngưng; sau một lúc lại bắt đầu đau nhức trở lại; thông thường như vậy.

Bởi vì nghiệp tiêu theo từng cục từng cục; sau khi một cục bị tiêu thì thấy chân đỡ hơn; một lúc lại một cục nữa đến, thì lại bắt đầu đau. Sau khi vật chất màu đen này tiêu đi, thì [nó] không tản mất—vật chất này bất diệt—sau khi tiêu rồi thì [nó] trực tiếp chuyển hoá thành vật chất màu trắng; vật chất màu trắng này chính là đức. Tại sao nó có thể chuyển hoá như vậy? Bởi vì họ đã chịu khổ, đã phó xuất, đã chịu thống khổ. Chúng tôi giảng, [khi] bản thân chịu thống khổ, chịu khổ, làm điều tốt [thì] đức đến; do đó trong khi thiền đả toạ thì xuất hiện vấn đề này. Có người chân vừa đau một cái là dựng ngay dậy, hoạt động hoạt động rồi lại xếp bằng tiếp; hoàn toàn không có tác dụng. Có người tập trạm trang, các bắp tay mỏi, chịu không được, liền hạ xuống; hoàn toàn không có tác dụng. Một chút khổ ấy có đáng kể gì? Tôi nói rằng [nếu] chư vị luyện công giơ tay như thế mà tu thành được thì đúng là quá ư dễ dàng. Đây là tình huống xuất hiện trong khi người ta thiền định.

Pháp môn chúng ta chủ yếu không theo cách ấy, mặc dù một phần cũng có tác dụng theo phương diện này. Chúng ta phần lớn là trong khi xung đột tâm tính giữa người với người mà chuyển hoá nghiệp lực; thông thường nó thể hiện tại đây. Con người ở trong mâu thuẫn, trong xung đột giữa người với người như vậy thì thậm chí

vượt quá cả thống khổ loại kia. Tôi nói rằng thống khổ trên thân thể là dễ chịu đựng nhất, cắn răng là vượt qua được. Trong lúc lục đục giữa người với người, thì cái tâm kia mới thật là khó giữ vững nhất.

Ví dụ, như có người kia, vừa đến cơ quan liền nghe thấy hai người khác nói lời xấu về mình, nói rất khó nghe, liền cảm thấy rất bực mình. Tuy nhiên chúng tôi đã giảng rằng, là một người luyện công, thì cần làm được 'đả bất hoàn thủ, mạ bất hoàn khẩu', dùng tiêu chuẩn cao mà yêu cầu bản thân. Người ấy liền nghĩ: 'Sư phụ đã dặn rồi, người luyện công chúng mình chẳng giống như người ta, cần có phong thái cao [mới được]'. Người ấy bèn không tranh cãi với hai vị kia. Tuy nhiên thường khi mâu thuẫn đến, [nếu] chẳng làm kích động đến tâm linh người ta, [thì] không đáng kể, không tác dụng, không đề cao được. Do đó tâm chẳng dứt được, tâm bứt rứt; có thể tâm [người ấy] vẫn đeo đuổi, vẫn muốn quay đầu lại coi mặt hai vị kia đang nói lời xấu về mình. Quay đầu lại ngó một cái, thấy nét mặt hai vị kia thể hiện thật quá ác, đang nói đúng lúc bốc lửa nhất; người này lập tức chẳng chịu được nữa, hoả khí liền bốc lên, có thể lập tức gây sự với người ta. Khi phát sinh mâu thuẫn giữa người với người, cái tâm ấy rất khó giữ vững. Tôi nói rằng [nếu] đều trải qua trong ngồi đả toạ, thì dễ quá; tuy nhiên không phải đều như vậy.

Do vậy sau này khi luyện công, chư vị sẽ gặp các dạng các loại ma nạn. Không có những ma nạn ấy hỏi chư vị tu ra sao? Mọi người ai với ai cũng tốt, không có xung đột về lợi ích, không có can nhiễu nhân tâm, chư vị ngồi nơi kia [hỏi] tâm tính đề lên cao là sao? Như thế không thể được. Con người phải qua thực tế mà thật sự 'ma luyện' bản thân mới có thể đề cao lên. Có người nói: 'Chúng ta luyện công vậy sao vẫn cứ gặp những chuyện phiền phức thế này? Chẳng khác mấy so với những phiền phức nơi người thường.' Bởi vì chư vị tu luyện ngay tại nơi người thường, họ không thể đột nhiên đưa chư vị quay đầu xuống đất, phiêu đãng lơ lửng trên kia, để chư vị chịu khổ trên trời được; nó không thể như thế được. [Tất cả] đều [phải] là trạng thái nơi người thường: hôm nay có ai đó sinh chuyện với chư vị, ai đó làm chư vị bực mình, ai đó xử tệ với chư vị, đột nhiên nói lời bất kính với chư vị; chính là để xem chư vị đối đãi với vấn đề này như thế nào.

Tại sao lại gặp những vấn đề này? [Đó] đều là nghiệp lực mà bản thân chư vị mắc nợ tạo thành; chúng tôi đã giúp chư vị tiêu trừ vô số phần rồi. Chỉ còn lại một chút được phân chia tại giữa mỗi tầng, để đề cao tâm tính của chư vị, thiết lập một số ma nạn để 'ma luyện' tâm của chư vị và vứt bỏ các chủng chấp trước. Đây đều là [khó] nạn của bản thân chư vị; nhưng chúng tôi lợi dụng chúng để đề cao tâm tính của chư vị; đều có thể để chư vị vượt qua được. Chỉ cần chư vị đề cao tâm tính, thì có thể vượt qua; chỉ e bản thân chư vị không muốn vượt qua; muốn vượt qua thì vượt qua được. Do đó sau này khi gặp mâu thuẫn, chư vị không được coi đó là ngẫu nhiên. Bởi vì khi xảy ra mâu thuẫn, [nó] đột nhiên xuất hiện; tuy vậy [nó] không hề tồn tại [một cách] ngẫu nhiên; đó là để đề cao tâm tính chư vị. Chỉ cần chư vị coi mình là người luyện công, chư vị sẽ có thể xử lý chúng được tốt.

Tất nhiên, những khó khăn và mâu thuẫn sẽ không được báo trước cho chư vị; [nếu] nói cho chư vị biết hết, thì chư vị còn tu gì nữa? Chúng sẽ không có tác dụng. Thông thường chúng đột nhiên xuất hiện, [như thế] mới có thể khảo nghiệm tâm tính con người, mới có thể làm cho tâm tính con người thật sự đề cao lên, coi xem có thể giữ vững tâm tính hay không, vậy mới có thể xem rõ được; do đó những mâu thuẫn xảy đến không hề tồn tại ngẫu nhiên. Trong toàn bộ quá trình tu luyện, khi nghiệp lực chuyển hoá sẽ xuất hiện vấn đề này; chúng khó hơn rất nhiều so với việc 'nhọc cái gân cốt' như người bình thường chúng ta vẫn tưởng tượng. Chư vị luyện luyện công, luyện nhiều hơn một chút, tay giơ lên phát mỏi, hoặc chân đứng phát run, vậy hỏi có tăng

công; chư vị luyện thêm vài giờ hỏi có thể tăng công? Nó chỉ có tác dụng chuyển hoá bản thể thôi, nhưng vẫn cần năng lượng để gia trì; nó không có tác dụng đề cao tầng. 'Khổ cái tâm chí' mới là then chốt đề cao tầng thực sự. Nếu nói 'nhọc cái gân cốt' là có thể đề cao lên được, thì tôi nói rằng nông dân Trung Quốc khổ nhất, [phải chăng họ] đều nên được làm đại khí công sư? Chư vị nhọc cái gân cốt đến mấy cũng không thể như họ, vốn hàng ngày làm việc [ngoài đồng] dưới nắng gắt, vừa khổ vừa mệt; không phải việc đơn giản như thế. Vậy như tôi đã giảng, muốn thật sự đề cao, thì phải thật sự đưa cái tâm này lên cao, thế mới có thể đề cao một cách chân chính.

Khi nghiệp lực đang trong quá trình chuyển hoá, để có thể giữ vững bản thân—chứ không biểu hiện như người thường vốn hay làm sự tình tệ hơn—thì bình thường chúng ta [luôn] phải bảo trì tâm từ bi, tâm thái hoà ái. Khi đột nhiên gặp một vấn đề nào đấy, thì chư vị sẽ có thể xử lý nó được tốt. [Nếu] thông thường toàn tâm của chư vị luôn hoà ái từ bi như thế, [thì] khi đột nhiên xuất hiện vấn đề, chư vị sẽ có thêm một khoảng hoà hoãn, [để] cân nhắc thêm. [Còn nếu] trong tâm cứ luôn nghĩ đến tranh [đấu] với người khác, đấu [tranh] này khác, [thì] tôi nói rằng hễ gặp vấn đề là chư vị liền gây sự với người ta; đảm bảo là như vậy. Do đó [khi] chư vị gặp mâu thuẫn nào đấy, [thì] tôi nói rằng [đó] là để vật chất màu đen của bản thân chư vị chuyển hoá thành vật chất màu trắng, chuyển hoá thành đức.

Nhân loại chúng ta phát triển cho đến mức độ như ngày nay, hầu như ai ai cũng đến[1] trong nghiệp cuộn lấy nghiệp; trên thân người có nghiệp lực rất lớn. Do đó trong vấn đề chuyển hoá nghiệp lực thường hay xuất hiện tình huống này: chư vị vừa đồng thời tăng công, vừa đồng thời đề cao tâm tính, nghiệp lực của chư vị cũng đồng thời tiêu, đồng thời chuyển hoá. Khi gặp mâu thuẫn, thì có thể biểu hiện [là] trong khi 'ma luyện' tâm tính giữa người với người, [nếu] chư vị có thể nhẫn chịu được, [thì] nghiệp lực của chư vị cũng tiêu, tâm tính của chư vị cũng đề cao, công của chư vị cũng tăng lên; chúng dung hợp cùng nhau như thế. Con người trong quá khứ có đức lớn, tâm tính của họ ban đầu là cao; [họ] chỉ cần chịu một chút khổ thì có thể tăng công. Con người hiện tại không như thế, hễ chịu khổ một cái là không muốn tu; hơn nữa [họ] càng ngày càng không ngộ, [nên] lại càng khó tu.

Trong tu luyện, khi đối xử với các mâu thuẫn cụ thể, khi người khác đối xử với chư vị không tốt, có thể có tồn tại hai loại tình huống: một là chư vị tại đời trước có thể đã đối xử không tốt với người ta; trong tâm chư vị thấy bất bình: 'Cớ chi đối xử với tôi như vậy?' Nhưng tại sao trước đây chư vị đối xử với người ta như thế? Chư vị nói rằng chư vị đâu có biết được lúc ấy, rằng đời này đâu liên quan gì với chuyện của đời kia; [suy nghĩ] thế không được. Còn có một vấn đề nữa, trong lúc mâu thuẫn, thì có động chạm đến vấn đề chuyển hoá nghiệp lực; do đó chúng ta khi đối xử [với trường hợp] cụ thể, cần phải có phong thái cao, chứ không như người thường. Tại đơn vị [công tác], tại các hoàn cảnh công tác khác cũng lại như thế; [kinh doanh] cá thể cũng thế, cũng có giao tiếp người với người; không thể không có tiếp xúc với xã hội; tối thiểu cũng có quan hệ hàng xóm.

Trong các giao tiếp xã hội, sẽ gặp các dạng các loại mâu thuẫn. Bộ phận tu luyện [tại] người thường chúng ta, bất kể chư vị có bao nhiêu tiền, làm quan [chức] to đến mấy, chư vị làm kinh doanh cá thể, mở công ty, làm doanh nghiệp gì đi nữa, thì cũng không hề gì; [hãy] giao dịch công bằng, giữ tâm cho chính. Các ngành nghề trong xã hội nhân loại đều nên tồn tại; ấy là do nhân tâm không chính, chứ không phải do làm nghề gì. Có câu thuyết trong quá khứ, kiểu như: "mười người buôn chín kẻ gian"; ấy là người thường nói thế; tôi nói rằng đây là vấn đề 'nhân tâm'. Nếu nhân tâm được giữ

1 Hiểu là *ai ai cũng sinh ra*...

cho chính, giao dịch công bằng, [thì] chư vị phó xuất nhiều đến đâu sẽ nên kiếm được tiền nhiều đến đó; ấy là vì ở nơi người thường chư vị phải phó xuất rồi mới được, 'bất thất bất đắc', [đây là] cái được nhờ lao động. Mỗi giai tầng đều có thể làm người tốt, các giai tầng khác nhau có tồn tại các mâu thuẫn khác nhau. Giai tầng cao có hình thức mâu thuẫn của giai tầng cao, đều có thể đối xử thích hợp với các mâu thuẫn; tại giai tầng nào cũng làm người tốt, đều có thể coi nhẹ các chủng dục vọng, [và] tâm chấp trước. Tại các giai tầng khác nhau đều có thể thể hiện là người tốt; đều có thể tu luyện ngay tại giai tầng của mình.

Nước ta hiện nay bất kể là trong doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp khác, mâu thuẫn giữa người với người là cực kỳ đặc biệt. Tại nước khác, trong lịch sử xưa nay không có hiện tượng này; do đó mâu thuẫn về lợi ích thể hiện ra hết sức gay gắt; lục đục căng thẳng, tranh đấu chỉ vì chút lợi nhỏ; những tư tưởng xuất hiện, những chiêu thuật sử dụng đều rất xấu; làm người tốt thật khó. Ví như cá nhân kia đi đến đơn vị [công tác], liền nhận thấy không khí tại đơn vị rất không bình thường. Sau đó có người bảo rằng: một người kia đã công khai nói xấu chư vị, tố cáo chư vị với lãnh đạo, làm chư vị rất mất mặt. Những người khác đều nhìn chư vị với cặp mắt kỳ dị. Người bình thường đâu chịu nhịn việc này? Làm sao nén nổi tức giận đây? "Hắn chơi tôi, [thì] tôi chơi hắn. Hắn có người [ủng hộ], tôi cũng có người [ủng hộ]; xử lý nhau thôi." Ở nơi người thường, [nếu] làm thế, thì người thường sẽ nói chư vị là người mạnh mẽ. Tuy nhiên là một người luyện công, thì như thế là quá dở. Chư vị cũng tranh cũng đấu giống như người thường, thì chư vị chính là người thường; nếu chư vị còn hơn cả hắn, thì chư vị lại còn chẳng bằng người thường như hắn.

Chúng ta đối xử với vấn đề này thế nào? Khi gặp mâu thuẫn kiểu này, chư vị đầu tiên nên phải bình tĩnh, không nên đối xử giống như hắn. Tất nhiên chúng ta có thể giải thích một cách có thiện ý; nói rõ sự việc thì không hề gì; tuy nhiên chư vị chấp trước quá thì không được. Khi chúng ta gặp phải những chuyện phiền phức như thế, thì [chúng ta] không được giống như người ta mà tranh mà đấu. Họ làm sao, chư vị cũng làm vậy, thì chư vị chẳng phải người thường là gì? Chư vị không những không giống hắn mà tranh mà đấu, mà trong tâm chư vị phải không hận hắn, thật sự không thể hận hắn. Một khi chư vị hận hắn, thì chẳng phải chư vị tức giận là gì? Chư vị chưa thực hiện được 'Nhẫn'. Chúng tôi giảng Chân Thiện Nhẫn; 'Thiện' của chư vị cũng chẳng còn có nữa. Do đó chư vị không thể theo giống như hắn, chư vị thật sự không thể tức giận hắn, ngay cả khi hắn làm chư vị rất mất mặt, không cất đầu lên được. Chư vị không những không tức giận hắn, mà trong tâm chư vị còn nên cảm ơn hắn, thật sự cảm ơn hắn. Tại người thường có thể nghĩ: 'Chẳng đúng A-Q là gì?' Chúng tôi nói với chư vị, rằng không phải vậy.

Mọi người thử nghĩ xem, chư vị là người luyện công, cần dùng tiêu chuẩn cao để yêu cầu chư vị phải không? Không thể dùng [đạo] lý của người thường mà yêu cầu chư vị. Chư vị là người tu luyện, điều chư vị được chẳng phải là những thứ ở cao tầng là gì? Vậy cần dùng [Pháp] lý cao tầng để yêu cầu chư vị. [Nếu] chư vị hành xử giống hắn, thì chẳng phải chư vị cũng như hắn? Vậy, cớ gì phải cảm ơn hắn? Chư vị thử nghĩ xem, hỏi chư vị được những gì? Trong vũ trụ này có một [Pháp] lý, gọi là 'bất thất giả bất đắc, đắc tựu đắc thất'. Nơi người thường hắn đã làm chư vị rất mất mặt; vậy hắn tính là bên được, hắn chiếm được tiện nghi. Hắn càng làm chư vị mất mặt, ảnh hưởng càng mạnh mẽ, [thì] bản thân chư vị chịu đựng càng lớn, [và] đức mà hắn tổn thất càng nhiều; chỗ đức ấy đều cấp cho chư vị. Đồng thời khi bản thân chư vị chịu đựng, chư vị có thể vứt bỏ tâm thật nhẹ nhàng, chẳng để nó trong tâm.

Trong vũ trụ này còn có một [Pháp] lý: chư vị đã chịu đựng thống khổ rất lớn, vậy nên nghiệp lực tự thân của chư vị cũng phải được chuyển hoá. Bởi vì chư vị đã phó

xuất; chịu đựng lớn đến đâu, chuyển hoá lớn đến đó; đều biến thành đức. Người luyện công chẳng phải muốn đức ấy là gì? Chẳng phải chư vị lưỡng đắc[1]; nghiệp lực cũng được tiêu trừ. Nếu hắn không tạo hoàn cảnh ấy cho chư vị, thì chư vị làm sao đề cao tâm tính được? Chư vị [đối đãi tôi] tốt, tôi cũng [đối đãi chư vị] tốt, tất cả hoà ái ngồi đây rồi sẽ tăng công; lẽ nào có chuyện ấy? Chính là vì hắn tạo cho chư vị mâu thuẫn như vậy, tạo ra cơ hội đề cao tâm tính, [nên] chư vị mới từ trong đó mà có thể đề cao tâm tính của mình; tâm tính chư vị chẳng phải đã đề cao lên là gì? Tam đắc. Chư vị là người luyện công, tâm tính chư vị nâng lên thì công của chư vị chẳng phải cũng nâng lên? Nhất cử tứ đắc. Chẳng phải chư vị nên cảm tạ người ta? Trong tâm chư vị phải hết mực cảm ơn người ta, thật sự là như vậy.

Tất nhiên, hắn đã xuất ra tâm không tốt, nếu không đã không cấp đức cho chư vị, nhưng thật sự hắn đã tạo ra một cơ hội cho chư vị đề cao tâm tính của mình. Vậy cũng nói, chúng ta nhất định phải coi trọng tu luyện tâm tính; khi tu luyện tâm tính [thì] đồng thời tiêu trừ nghiệp lực, chuyển hoá thành đức, chư vị mới có thể đề cao tầng; chúng tương phụ tương thành cho nhau. Lên đến cao tầng mà xét, thì các [Pháp] lý [nơi người thường] đều thay đổi. Người thường không hiểu rõ những việc này; [khi] chư vị lên cao tầng mà xét những [Pháp] lý, thì mọi thứ đều đã thay đổi. Ở nơi người thường chư vị cho rằng [đạo] lý này là đúng, nhưng nó không thật sự đúng. Lên cao tầng mà xét thì mới thật sự đúng; thông thường là như vậy.

Tôi đã giảng thấu [Pháp] lý cho chư vị rồi; hy vọng rằng trong tu luyện sau này, mọi người có thể tự coi mình là người luyện công, tu luyện một cách chân chính, vì [Pháp] lý này đã được [trình] bày ở đây rồi. Có thể một số người, vì họ ở nơi người thường, nên họ cho rằng lợi ích vật chất rõ ràng thực tại kia của người thường mới là lợi ích thiết thực. Trong dòng chảy lớn người thường, họ không thể lấy tiêu chuẩn cao mà yêu cầu bản thân. Kỳ thực, [về việc] làm người tốt nơi người thường [thì] đã có những nhân vật anh hùng mô phạm làm khuôn mẫu; đó là khuôn mẫu nơi người thường. Nếu chư vị muốn làm người tu luyện, thì hoàn toàn dựa vào cái tâm của mình mà tu, toàn dựa vào bản thân mà ngộ, không hề có khuôn mẫu. May thay hôm nay chúng tôi đã giảng rộng Đại Pháp; trong quá khứ [nếu] chư vị muốn tu, nhưng không ai giảng [dạy]. Như thế này chư vị chiểu theo Đại Pháp mà thực hiện thì sẽ thực hiện tốt hơn; có thể tu hay không, có thể hành hay không, đột phá lên đến tầng nào, hoàn toàn dựa vào bản thân chư vị.

Tất nhiên, hình thức chuyển hoá nghiệp lực cũng không hoàn toàn giống [hệt] như tôi vừa giảng; cũng sẽ [có] biểu hiện tại các phương diện khác. Ngoài xã hội, ở gia đình đều xuất hiện. Đi ngoài đường, hoặc trong các hoàn cảnh xã hội khác, đều cũng có thể gặp chuyện phiền phức. Cần làm cho chư vị vứt bỏ những tâm nào mà chưa vứt bỏ được ở nơi người thường. Tất cả các tâm chấp trước, miễn là chư vị có, thì cần phải vứt bỏ tại các chủng hoàn cảnh [khác nhau]. [Sẽ] làm cho chư vị trượt ngã, từ đó mà ngộ Đạo; tu luyện là như thế.

Còn có một tình huống khá điển hình: có rất nhiều người chúng ta trong quá trình tu luyện, thông thường khi chư vị luyện công, thì ái nhân của chư vị đặc biệt không ưng ý; một khi chư vị luyện công, liền gây sự [đánh lộn] với chư vị. Chư vị làm việc khác, thì họ không quan tâm. Chẳng hạn chư vị đam mê chơi mạt chược mất bao nhiêu thời gian, thì họ cũng khó chịu, nhưng không như [việc] luyện công. Chư vị luyện công đâu có can hệ gì đến họ; rèn luyện thân thể, không ảnh hưởng đến họ, và là tốt. Nhưng hễ chư vị luyện công, họ liền quăng đồ gây sự với chư vị. Có người chỉ vì luyện công, [mà] cãi nhau đến mức ly hôn. Rất nhiều người đã không nghĩ thử xem tại

1 **Lưỡng đắc**: được cả đôi đường; **tam đắc**: được cả ba đường; **nhất cử tứ đắc**: một hành động được cả bốn đường tiện lợi.

sao lại xuất hiện tình huống này? Sau này chư vị hỏi họ: 'Cớ sao tôi luyện công thì mình lại khó chịu nóng nảy đến thế?' Họ không nói được gì, thật sự không nói được gì: 'Thế à, tôi không nên nóng thế, nhưng lúc ấy phát hoả ghê quá'. Thực ra là chuyện vì sao? Khi luyện công thì đồng thời nghiệp lực cần chuyển hoá, bất thất giả bất đắc, điều mất cũng là điều xấu; chư vị cần phải phó xuất.

Có thể vừa vào đến cửa nhà, ái nhân của chư vị liền cho chư vị một trận vào đầu; chư vị nếu nhận nhịn qua được, thì công chư vị luyện hôm nay sẽ không uổng phí. Có người hiểu rằng luyện công cần [coi] trọng đức, nên bình thường [quan hệ] với ái nhân của mình rất tốt. Nhưng vừa nghĩ: "Bình thường tôi nói 'một' [thì nó] không nói 'hai'; hôm nay nó lại cưỡi lên đầu lên cổ tôi." Không nhịn nổi, liền gây sự lại với ái nhân; như thế hôm nay luyện cũng như không. Là vì nghiệp lực vẫn còn ở kia, họ giúp chư vị tiêu đi nhưng chư vị đã không chịu mà còn gây sự với người ta; [nên nghiệp lực] không tiêu được. Những việc này rất nhiều, có rất nhiều người chúng ta từng gặp tình huống này, nhưng đã không thử nghĩ là vì sao. Chư vị làm việc khác thì họ không quan tâm đến chư vị; nguyên [luyện công] là việc tốt, nhưng họ cứ không chịu để chư vị yên. Thực ra họ giúp chư vị tiêu nghiệp, nhưng tự họ không biết. Họ không hề gây sự với chư vị ở bề mặt, còn trong tâm lại rất tốt với chư vị; không phải như thế, [mà] cơn nóng giận thật sự xuất ra từ nội tâm. Bởi vì nghiệp lực rơi vào ai thì người đó thấy khó chịu; đảm bảo là như vậy.

Đề cao tâm tính

Nhiều người trước đây vì không giữ vững tâm tính, [nên] vấn đề xuất hiện rất nhiều; luyện đến một tầng nhất định rồi thì không lên được nữa. Có người nguyên [ban đầu] tâm tính đã tương đối cao; khi luyện công liền lập tức khai mở thiên mục, đạt đến một cảnh giới nào đó. Bởi vì căn cơ của cá nhân này khá tốt, tâm tính rất cao, nên công của họ tăng lên rất nhanh. Khi đạt đến vị trí sở tại nơi tâm tính của họ, công của họ cũng tăng lên đến đó, họ cần đề cao công của mình hơn nữa, thì [khi ấy] các mâu thuẫn kia cũng đột nhiên xuất hiện, chính là để họ liên tục đề cao tâm tính. Đặc biệt là [người] ban đầu đã có căn cơ tốt, họ cho rằng công của mình tăng lên tốt, luyện cũng rất tốt, nhưng tại sao bao nhiêu phiền phức đột nhiên [xảy] đến? Vì sao cái gì cũng không tốt: mọi người đối với họ cũng không tốt, lãnh đạo cũng không coi trọng họ, hoàn cảnh tại gia đình cũng trở nên rất căng thẳng. Tại sao đột nhiên xuất hiện nhiều mâu thuẫn như thế? Tự họ không ngộ [ra được]. Vì căn cơ của họ tốt, nên đạt đến được một tầng nhất định, [và] xuất hiện trạng thái như thế. Tuy vậy đó đã là tiêu chuẩn viên mãn tối hậu của người tu luyện chưa? Hãy còn quá xa mới tu lên đó được! Chư vị cần liên tục đề cao bản thân. Đó là vì một chút căn cơ bản thân mình mang theo khởi tác dụng, nên chư vị mới có thể đạt đến trạng thái ấy; đề cao hơn nữa, thì tiêu chuẩn kia cũng cần đề cao lên.

Có người nói: 'Tôi kiếm thêm chút tiền, thu xếp gia đình ổn thoả, thì tôi không lo lắng gì nữa, [rồi] tôi sẽ lại tu Đạo'. Tôi nói rằng chư vị đang vọng tưởng; chư vị không thể chi phối cuộc đời người khác được, không thể thao túng vận mệnh người khác được, kể cả vận mệnh của vợ, cha mẹ, anh em; chư vị có quyết định được [những việc ấy] không? Hơn nữa, chư vị sau này không phải lo lắng, chư vị không có phiền phức gì nữa, thì chư vị tu luyện gì đây? Luyện công một cách quá ư thoải mái chăng? Lẽ nào có chuyện ấy? Đó [chỉ] là chư vị đứng tại góc độ người thường mà [mong] tưởng vậy thôi.

Tu luyện cần phải tu luyện trong ma nạn, [để] xem [đối với] thất tình lục dục chư vị có thể dứt bỏ hay không, có thể coi nhẹ hay không. Chư vị chấp trước chính vào

những thứ ấy, thì chư vị không tu xuất lai được. Bất kể sự việc gì cũng có quan hệ nhân duyên; vì sao người ta có thể làm người? Chính là vì người ta có 'tình'; người ta vì cái 'tình' này mà sống; tình cảm thân quyến, tình cảm nam nữ, tình cảm với cha mẹ, cảm tình, tình bè bạn, thực thi công việc cũng có tình, ở đâu cũng không tách khỏi cái 'tình' ấy; muốn làm hay không, cao hứng hay không, yêu và ghét, hết thảy mọi thứ trong toàn bộ xã hội nhân loại đều từ cái 'tình' ấy mà ra. Nếu 'tình' kia chẳng đoạn, thì chư vị không thể tu luyện được. Người ta nếu nhảy ra khỏi cái 'tình' này, thì không ai động đến chư vị được, tâm người thường không động đến chư vị được; thay vào đó là 'từ bi', vốn là điều cao thượng hơn. Tất nhiên đoạn dứt điều ấy ngay lập tức không dễ dàng gì; tu luyện là quá trình lâu dài, là quá trình lần lần vứt bỏ các tâm chấp trước của bản thân; nhưng chư vị cần phải tự mình đặt yêu cầu nghiêm khắc cho mình.

Là người luyện công chúng ta sẽ đột nhiên gặp mâu thuẫn. Xử lý thế nào? Bình thường chư vị luôn luôn bảo trì trái tim từ bi, [bảo trì] tâm thái hoà ái; [khi] gặp vấn đề thì sẽ xử lý được tốt, bởi vì nó có một khoảng hoà hoãn. Chư vị luôn từ bi, lấy Thiện đãi người, làm việc gì đều luôn luôn cân nhắc đến người khác, mỗi khi gặp vấn đề thì trước hết nghĩ rằng: 'Việc này đối với người khác có thể chịu được không, đối với người khác có phương hại gì không'; như vậy sẽ không xuất hiện vấn đề gì. Do đó chư vị luyện công cần theo tiêu chuẩn cao, tiêu chuẩn cao hơn nữa mà yêu cầu bản thân.

Một số người vẫn hay không ngộ [ra được]. Có người khai mở thiên mục rồi, nhìn thấy Phật, liền về nhà bái Phật, trong tâm cầu niệm: 'Ngài vì sao không quan tâm đến con? Xin giúp con giải quyết vấn đề này đi!' Tất nhiên Phật không quản; [khó] nạn kia chính là ông ấy bày đặt ra; mục đích để chư vị đề cao tâm tính, trong mâu thuẫn chư vị dễ đề cao lên. Hỏi ông ấy có thể giúp chư vị giải quyết [mâu thuẫn] đó không? Hoàn toàn không giúp chư vị giải quyết; giải quyết rồi thì chư vị tăng công ra sao, đề cao tâm tính và tầng như thế nào? Để chư vị tăng công mới là [điều] then chốt. Các Đại Giác Giả nhìn [nhận] rằng, làm người không phải là mục đích, sinh mệnh người ta không phải vì để làm người, mà chính là để quay trở về. Con người chịu khổ bao nhiêu; [các Đại Giác Giả] cho rằng chịu khổ càng nhiều càng tốt, trả nợ nhanh hơn; họ thực sự nghĩ như thế. Có người không ngộ, cầu Phật không được, liền bắt đầu oán Phật: 'Tại sao Ngài không giúp con? Hàng ngày [con] đốt hương dập đầu lạy Ngài [cơ mà].' Có người vì điều này mà quăng cả tượng Phật, từ đó [lăng] mạ Phật. Vì họ [lăng] mạ, tâm tính của họ cũng rớt xuống, công cũng mất. Họ hiểu rằng mất cả rồi, nên càng hận Phật; họ tưởng rằng Phật [làm] hại họ. Họ dùng cái lý của người thường mà đo tâm tính của Phật; làm sao có thể đo được? Họ dùng tiêu chuẩn người thường mà xét sự việc trên cao tầng; làm sao có thể thế được? Do đó thường hay xuất hiện vấn đề như vậy: coi những khổ [nạn] trong cuộc đời là bất công đối với mình; có nhiều người suy sụp mà rớt xuống.

Mấy năm trước có rất nhiều đại khí công sư, danh tiếng hiển hách cũng suy sụp rớt xuống. Tất nhiên, các khí công sư chân chính đã trở về, hoàn thành xong sứ mệnh lịch sử của mình liền trở về. Những [khí công sư] còn [ở] lại lầm lạc nơi người thường; những người tâm tính đã rớt xuống ấy vẫn còn đang hoạt động; họ đã không còn công nữa. Một số khí công sư trước đây nổi danh vẫn đang hoạt động tại xã hội; sư phụ của họ thấy rằng họ đã rớt ở chốn người thường, rớt nơi danh lợi và không thể tự kéo lên được nữa, đã hỏng rồi; người ta bèn mang phó nguyên thần của họ đi, [mà] công đều ở trên thân của phó nguyên thần. Những ví dụ như thế có khá nhiều.

Trong pháp môn chúng ta, ví dụ loại này rất ít, [nếu] có thì cũng không nổi cộm như thế. Về phương diện đề cao tâm tính, thì những ví dụ nổi trội có rất nhiều. Có một học viên ở nhà máy dệt kim tại một thành phố của tỉnh Sơn Đông, sau khi học Pháp Luân Đại Pháp đã dạy các công nhân khác luyện; kết quả làm cho diện mạo tinh thần

của nhà máy hưng khởi hẳn lên. Trước đây các đầu [mẩu] khăn tắm của nhà máy dệt kim thường bị cất đi mang về nhà, các công nhân đều lấy [như thế]. Sau khi học công rồi thì anh ta không những không lấy nữa, mà còn mang những thứ đã lấy về nhà trả lại [nhà máy]. Người khác thấy anh ta làm thế, thì không ai lấy nữa; có công nhân còn mang hết những gì đã lấy trả lại nhà máy; trong toàn nhà máy xuất hiện tình huống như vậy.

Trạm trưởng một trạm phụ đạo ở thành phố đó đã tới nhà máy để xem [tình hình] các học viên luyện Pháp Luân Đại Pháp ở đó [tu] luyện thế nào; giám đốc nhà máy ấy đã đích thân gặp mặt nói: 'Những công nhân sau khi học Pháp Luân Đại Pháp của các ông, đến sớm về muộn, làm việc hết sức cẩn thận, lãnh đạo phân công việc gì cũng [thực hiện] không nề hà; [họ] cũng không tranh [giành] lợi ích. Họ đều làm việc như thế cả, làm cho diện mạo tinh thần toàn bộ nhà máy khởi sắc [hơn lên], hiệu quả kinh tế của nhà máy cũng tốt. Công của các ông thật là lợi hại; khi nào Sư phụ các ông qua đây, tôi cũng tham gia.' Mục đích chủ yếu việc tu luyện Pháp Luân Đại Pháp của chúng ta là đưa con người lên cao tầng, chứ không hề nghĩ đến làm những sự việc như vậy; tuy nhiên nó cũng có thể phát huy tác dụng to lớn thúc đẩy văn minh tinh thần của xã hội. Nếu như ai ai cũng hướng vào nội tâm mà tìm, ai ai cũng muốn bản thân làm thế nào cho tốt, thì tôi nói rằng xã hội này sẽ ổn định, tiêu chuẩn đạo đức nhân loại cũng sẽ nâng cao trở lại.

Khi tôi giảng Pháp truyền công tại Thái Nguyên, có một [nữ] học viên trên 50 tuổi, hai vợ chồng già cùng đến học. Khi họ đi đến giữa đường cái, một xe ô-tô chạy rất nhanh qua đó; chiếc gương chiếu hậu của xe đột nhiên mắc vào y phục của bà. [Nó] mắc vào và kéo bà lôi đi hơn mười mét, và làm bà ngã xuống đất "phịch" một cái, [còn] chiếc xe chạy xa hơn hai mươi mét mới dừng lại. Người lái xe nhảy vội ra khỏi xe và bực mình nói: 'Này, bà đi đường mà không nhìn à!' Hiện nay người ta như vậy đấy, hễ gặp vấn đề là trước tiên [họ] đẩy trách nhiệm, có tại họ hay không thì cũng đẩy cho [người khác]. Người ngồi trong xe nói: 'Hãy xem xem [người ta] ngã có sao không, đưa [người ta] đến bệnh viện đi'. Lái xe hiểu ra, vội nói: 'Bác có sao không? Ngã có bị sao không ạ? Chúng ta cùng đến bệnh viện để xem nhé'. Học viên này từ từ bò dậy khỏi mặt đất rồi nói: 'Không sao cả, cậu đi đi'. [Bà] phủi bụi xong bèn vịn ông chồng rồi đi tiếp.

Đến lớp học, [bà] kể với tôi chuyện ấy; tôi cũng hết sức vừa ý: Tâm tính của học viên chúng ta thực sự đã được đề cao lên. Bà kể với tôi: 'Thưa Sư phụ, hôm nay con học Pháp Luân Đại Pháp; nếu con không học Pháp Luân Đại Pháp, thì hôm nay con sẽ không hành xử như thế.' Mọi người thử nghĩ xem: đã nghỉ hưu rồi, vật giá hiện nay đắt đỏ như thế, đãi ngộ phúc lợi cũng không có. Người trên 50 tuổi bị xe hơi lôi đi xa như thế, bị ngã xuống đất. Hỏi bị thương ở đâu? Đâu cũng bị thương hết, nằm ở đó không dậy. Đến bệnh viện, thì đi viện; đến rồi nằm lại không ra nữa. Người thường có thể sẽ [làm] như vậy. Nhưng bà này là người luyện công, không làm như thế. Chúng ta giảng rằng, tốt xấu xuất tự một niệm của người ta, sai biệt ở một niệm ấy đưa đến hậu quả khác nhau. Với tuổi cao nhường ấy, là người thường, có thể ngã [vậy] mà không bị thương không? Ấy vậy mà ngay cả da của bà này cũng không bị trầy xước. Tốt xấu xuất tự một niệm; nếu như bà nằm tại đó nói: 'Ái chà, tôi hỏng rồi, chỗ này bị rồi, chỗ kia bị rồi'. Nếu thế thì đã có thể gân đứt xương gãy, tê bại rồi. Chư vị được cấp bao nhiêu tiền, cả đời còn lại chư vị nằm tại bệnh viện mà không ra, hỏi chư vị có thể thoải mái không? Người đứng ngoài xem đều cho rằng lạ lắm: 'Bà này sao không vòi vĩnh anh kia chút tiền, đòi tiền anh kia'. Chuẩn mực đạo đức con người ngày nay đã méo mó cả rồi. Người lái xe phóng nhanh, nhưng anh ấy phải chăng cố ý đâm người ta? Anh ta chẳng phải vô ý là gì? Nhưng con người hiện nay đều như vậy cả, nếu không

vòi tiền, thì trong tâm người xem cũng thấy bất bình. Tôi nói rằng hiện nay tốt xấu chẳng rạch ròi; có người nếu nói với họ rằng 'ông đang làm điều xấu', họ sẽ không tin. Bởi vì chuẩn mực đạo đức con người đã thay đổi; có người chỉ chạy theo lợi, chỉ vì kiếm tiền, [mà] việc gì cũng làm. 'Người chẳng vì mình, trời tru đất diệt', [câu này] đã trở thành phương châm để sống mất rồi!

Có một học viên ở Bắc Kinh, buổi tối sau khi ăn xong dắt con trai đi dạo ở Tiền Môn, và thấy có xe quảng cáo đang bán vé số; đứa trẻ đến xem, [và] muốn mua vé số. Chơi thì chơi, [anh ấy] bèn cho cậu con một đồng để chơi; mua một cái được ngay giải nhì, được một chiếc xe đạp cao cấp dành cho trẻ em; đứa trẻ vô cùng vui thích. Trong đầu anh ta lúc đó máy động một cái: 'Mình là người luyện công, cớ sao lại cầu những thứ này? Mình đã nhận của cải phi nghĩa mất rồi; mình đã mất cho họ bao nhiêu đức không biết?' Liền nói với con: 'Bố con mình không cần; nếu muốn thì chúng ta tự mua'. Đứa trẻ không bằng lòng: 'Nói bố mua bố không mua; tự con chơi được bố lại không cho con lấy.' Kêu khóc mãi không chịu, không có cách nào khác, [anh ta] đành đẩy xe về nhà. Về nhà rồi, càng nghĩ càng thấy khó chịu, định đem tiền đưa lại cho người ta. Nhưng nghĩ lại: 'Xổ số đã xong, mình đưa tiền cho họ, chẳng phải họ sẽ chia nhau? Vậy quyết định đưa tiền ủng hộ cho đơn vị [công tác].'

Tại đơn vị cũng có không ít học viên Pháp Luân Đại Pháp, [nên] lãnh đạo cũng hiểu được anh ta. Còn nếu ở một hoàn cảnh thông thường, một đơn vị thông thường, [nếu] chư vị nói rằng chư vị là người luyện công, trúng giải một chiếc xe đạp, nhưng chư vị lại nói chư vị không cần, nên lấy tiền ủng hộ cho đơn vị; [nếu thế] ngay cả lãnh đạo cũng nghĩ rằng tâm thần người này có bệnh. Người khác cũng bàn tán lung tung: 'Anh này phải chăng luyện công thiên [sai], bị tẩu hoả nhập ma?' Tôi đã giảng, rằng chuẩn mực đạo đức đã méo mó rồi. Vào thời thập niên 50, 60, thì việc này không đáng kể, rất bình thường, không ai cảm thấy lạ.

Chúng tôi giảng: dẫu chuẩn mực đạo đức của nhân loại đã biến đổi nhiều đến đâu, [thì] đặc tính của vũ trụ—Chân Thiện Nhẫn—Nó vẫn vĩnh viễn bất biến. Có người nói chư vị tốt, chư vị không nhất định thật sự tốt; có người nói chư vị xấu, chư vị không nhất định thật sự xấu; [đó] là vì tiêu chuẩn nhận định tốt xấu đã méo mó rồi. Chỉ khi phù hợp với đặc tính này của vũ trụ thì họ mới là người tốt; đó là tiêu chuẩn duy nhất nhận định người tốt xấu, [và] đó là [điều] được thừa nhận trong vũ trụ. Chư vị dẫu thấy xã hội nhân loại đã biến đổi nhiều đến vậy, chuẩn mực đạo đức của nhân loại đang [trượt] trên dốc lớn, đạo đức thế gian trượt xuống hàng ngày, chỉ chạy theo lợi; nhưng sự biến hoá của vũ trụ không thể tuỳ theo sự biến hoá của nhân loại mà biến hoá theo. Làm người tu luyện thì không thể dùng tiêu chuẩn của người thường để yêu cầu. Người thường nói rằng việc này là đúng, thì chư vị liền theo đó mà làm, như thế không thể được. Người thường nói tốt ấy không nhất định là tốt; người thường nói xấu ấy cũng không nhất định là xấu. Vào thời đại mà tiêu chuẩn đạo đức đã méo mó này, [ví như] một cá nhân làm điều xấu, chư vị bảo rằng họ đang làm điều xấu, thì họ không tin! Là người tu luyện, thì phải dùng đặc tính vũ trụ mà nhận định, thì mới có thể phân biệt ra cái gì là thật sự tốt và thật sự xấu.

Quán đỉnh

Trong giới tu luyện có một tình huống, gọi là 'quán đỉnh'. Quán đỉnh là một hình thức [nghi thức] tôn giáo của phương pháp tu luyện Mật tông của Phật gia. Mục đích là cá nhân đã trải qua quán đỉnh rồi thì không thể tái [gia] nhập môn khác, [họ đã được] thừa nhận là đệ tử chân chính của môn này. Hiện nay việc này kỳ lạ như thế nào? Luyện công cũng xuất hiện hình thức tôn giáo này, các công pháp Đạo gia cũng

làm quán đỉnh, chứ không [còn] chỉ có Mật tông. Tôi đã giảng: hễ lấy cờ hiệu Mật tông mà giảng công pháp Mật tông ngoài xã hội thảy đều là giả. Tại sao nói như vậy? Bởi vì Đường Mật ở nước ta đã tiêu mất trên một nghìn năm rồi, hoàn toàn không tồn tại; vì chịu hạn chế ngôn ngữ nên Tạng Mật vẫn luôn không truyền vào vùng đất người Hán chúng ta một cách hoàn chỉnh. Đặc biệt [vì] đây là Mật giáo, nên cần phải tu luyện bí mật trong chùa, hơn nữa phải trải qua sự trao truyền bí mật từ sư phụ, sư phụ mang [đệ tử] đi tu bí mật. Không thực hiện được điểm này, thì tuyệt đối không thể truyền ra được.

Có nhiều người ôm giữ mục đích như thế này lên Tây Tạng học công: theo người ta bái sư học Tạng Mật, tương lai làm khí công sư, nổi danh, phát tài. Mọi người thử nghĩ xem, các Phật sống lạt-ma thật sự được chân truyền đều có công năng rất mạnh, đều có thể thấy trong tâm người đến học công suy nghĩ những gì. Vị kia đến để làm gì, nhìn một cái liền hiểu rõ cái tâm ấy ngay: 'Muốn lên đây học những điều này, [sau] ra làm khí công sư phát tài nổi danh; đến để phá hoại phương pháp tu Phật này'. Pháp môn tu Phật nghiêm túc nhường ấy liệu có thể để chư vị vì cầu danh lợi [muốn] làm khí công sư này nọ mà tuỳ tiện phá hoại không? Chư vị có động cơ gì? Do đó hoàn toàn không thể truyền cho vị kia được; [họ] sẽ không được chân truyền. Tất nhiên, có khá nhiều chùa, [họ] có thể đắc được một số thứ vỏ ngoài nông cạn. Nếu như tâm không chính, khi muốn làm khí công sư mà phạm việc xấu, như thế sẽ chiêu mời phụ thể. Con động vật phụ thể cũng có công, nhưng [đó] không phải là Tạng Mật. Người thật sự lên Tây Tạng cầu Pháp, có thể lên đó rồi sẽ ở lại luôn mà không trở ra nữa; ấy là những người chân tu.

Rất lạ là hiện nay có nhiều công pháp Đạo gia cũng giảng quán đỉnh. Đạo gia là dẫn theo mạch, hỏi làm quán đỉnh gì đây? Theo tôi biết, [khi] tôi truyền công tại phía Nam, đặc biệt ở vùng Quảng Đông có khá nhiều, có khoảng trên mười công pháp làm loạn lung tung đang giảng quán đỉnh. Ý nghĩa là gì? Họ quán đỉnh cho chư vị rồi, chư vị sẽ là đệ tử của họ, không thể học công khác được nữa; nếu học công khác họ sẽ trừng phạt chư vị; họ làm những điều như thế. Đó chẳng phải tà môn oai đạo là gì? Điều họ truyền là chữa bệnh khoẻ người, quần chúng học rồi cũng chỉ là muốn được thân thể khoẻ mạnh. [Họ] làm vậy để làm gì? Có người nói, rằng luyện công của ông ta sẽ không được luyện công khác nữa. Ông ấy có khả năng [cứu] độ người ta đến viên mãn không? Đúng là đưa đệ tử của người ta đi sai đường rồi! Có nhiều người làm như vậy.

Đạo gia không giảng điều này, vậy mà đã xuất hiện những gì là quán đỉnh. Tôi phát hiện ông khí công sư làm quán đỉnh lợi hại nhất, công trụ ông ấy cao ngần nào? Chỉ cao như toà nhà hai hoặc ba tầng là hết; tôi thấy rằng là một đại khí công sư nổi danh lẫy lừng như thế, công [của ông] đã rớt xuống thật đáng thương. Hàng trăm hàng nghìn người xếp thành hàng, [để] ông ấy quán đỉnh cho người ta. Công của ông hữu hạn, chỉ cao ngần ấy; công này chẳng mấy chốc sẽ hạ xuống, không còn nữa, hỏi lấy gì để quán [đỉnh] cho người ta, chẳng phải lừa người là gì? Quán đỉnh chân chính, nhìn tại không gian khác, thì xương cốt của người ta từ đầu đến chân đều biến thành giống như bạch ngọc. Chính là dùng công, vật chất cao năng lượng [để] tịnh hoá thân thể, quán toàn bộ từ đầu đến chân. Ông khí công sư kia có thể làm được điều này không? Ông ta không thể. Ông ta làm gì đây? Tất nhiên [ông ấy] không nhất định làm tôn giáo; mục đích là học xong công của ông, thì đã là người của ông, chư vị phải tham gia lớp [học] của ông, học những điều của ông ấy. Mục đích là kiếm tiền của chư vị; không ai học thì ông không kiếm được tiền.

Đệ tử Pháp Luân Đại Pháp cũng giống đệ tử các pháp môn Phật gia khác, tức là được thượng sư quán đỉnh nhiều lần; nhưng không để chư vị biết. Người có công năng

có thể biết; người nhạy cảm cũng có thể cảm thấy; khi ngủ hoặc một lúc nào đó có thể đột nhiên một luồng nhiệt tuôn từ trên đỉnh đầu xuống thông thấu toàn thân. Mục đích của quán đỉnh không phải cấp công thêm cao cho chư vị; công là bản thân chư vị tu luyện xuất lai. Quán đỉnh là một phương pháp gia trì, chính là giúp chư vị tịnh hoá thân thể, làm thân thể chư vị thanh lý thêm một bước nữa. Cần quán [đỉnh] nhiều lần, mỗi tầng đều cần giúp chư vị thanh lý thân thể. Bởi vì 'tu tại tự kỷ, công tại sư phụ', nên chúng tôi không giảng hình thức [nghi thức] quán đỉnh.

Một số người còn làm những gì là bái sư. Giảng đến đây, tôi thuận tiện đề cập một điều; có nhiều người muốn bái tôi làm Sư. Thời kỳ lịch sử chúng ta hiện nay đã khác với xã hội phong kiến Trung Quốc; quỳ gối dập đầu có được tính là bái sư không? Chúng ta không làm cái việc hình thức ấy. Có nhiều người chúng ta nghĩ thế này: 'Mình dập đầu đốt hương bái Phật, trong tâm thành kính thì sẽ tăng công'. Tôi nói rằng thật khôi hài; luyện công chân chính toàn dựa vào bản thân mà tu; cầu gì cũng vô dụng. Không bái Phật, không đốt hương, [mà] chiểu theo tiêu chuẩn người tu luyện mà tu luyện một cách chân chính, [thì khi] ông [Phật] gặp chư vị sẽ rất vừa ý. Ở nơi khác chư vị toàn làm điều xấu, chư vị dập đầu đốt hương cho ông, [thì] ông gặp chư vị sẽ rất khó chịu; đó chẳng phải đạo lý là gì? Tu chân chính dựa vào bản thân. Hôm nay chư vị dập đầu bái sư xong, ra khỏi cửa lại muốn gì làm nấy, hỏi có tác dụng gì? Chúng tôi hoàn toàn không giảng hình thức [bái sư] này; chư vị có thể còn làm ô uế danh dự của tôi [ấy chứ]!

Chúng tôi cấp cho chư vị nhiều như thế; tất cả mọi người chỉ cần thực tu, dùng Đại Pháp để yêu cầu bản thân một cách nghiêm khắc, [thì] tôi đều coi chư vị là đệ tử; chỉ cần chư vị tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, chúng tôi sẽ coi chư vị là đệ tử. Nếu chư vị không muốn tu, thì chúng tôi không có cách nào. Nếu chư vị không tu, thì chư vị mang danh [đệ tử] hỏi có ích gì? Học viên vào kỳ thứ nhất hay học viên vào kỳ thứ hai [cũng như nhau]; nhưng chư vị chỉ luyện mấy động tác kia thì đã là đệ tử của chúng tôi chăng? Chư vị phải thật sự chiểu theo tiêu chuẩn tâm tính của chúng tôi mà tu luyện, thì mới có thể đạt được thân thể khoẻ mạnh, thì mới có thể thật sự lên cao tầng. Do đó chúng tôi không giảng những việc hình thức ấy; chỉ cần chư vị tu luyện, thì là người trong môn chúng tôi. Những Pháp thân của tôi điều gì cũng biết; chư vị nghĩ gì họ đều biết; điều gì họ cũng có thể làm được. Chư vị không tu luyện thì họ không quản chư vị; [còn nếu] chư vị tu luyện thì [họ] sẽ giúp đến cùng.

Có công pháp trong đó người luyện công chưa gặp qua sư phụ, nói rằng hướng về một phương nào đó mà dập đầu, trả vài trăm đồng là được. Chẳng phải lừa mình dối người là gì? Ngoài ra người này rất tự nguyện. Từ đó trở đi duy hộ đối với công này, [đối với] người [của công] này; cũng lại nói với người khác, rằng đừng học công khác. Tôi thấy thật quá khôi hài. Còn có người làm những gì là 'mô đỉnh'; cũng không biết người ấy chạm một cái thì có tác dụng gì.

Không chỉ những gì truyền công dưới cờ hiệu Mật tông là giả, mà tất cả môn truyền công dưới [cờ hiệu] Phật giáo cũng đều là giả. Mọi người thử nghĩ xem, phương pháp tu luyện mấy nghìn năm của Phật giáo đều [có] hình thức như thế, ai mà sửa đổi [nó] đi thì có còn là Phật giáo không? Phương pháp tu luyện là tu Phật một cách nghiêm túc, hơn nữa [nó] cực kỳ huyền diệu; sửa đổi một chút là loạn ngay. Vì quá trình diễn hoá công là cực kỳ phức tạp; cảm giác của con người không là gì hết; không thể dựa vào cảm giác để tu luyện. Hình thức tôn giáo của hoà thượng chính là phương pháp tu luyện; hễ sửa đổi thì không còn là những điều của môn ấy nữa. Mỗi một môn đều có Đại Giác Giả chủ trì, mỗi môn cũng tu xuất được rất nhiều Đại Giác Giả, không ai dám tuỳ ý thay đổi phương pháp tu luyện của môn ấy; còn một khí công sư nhỏ bé, hỏi có được mấy uy đức dám coi thường Chủ mà sửa đổi pháp môn tu Phật?

Nếu như đã sửa đổi rồi, thì đó có còn là pháp môn kia nữa không? Khí công giả có thể phân biệt được.

Huyền quan thiết vị

'Huyền quan thiết vị' còn gọi là 'huyền quan nhất khiếu'. Trong «Đan Kinh», «Đạo Tạng», «Tính Mệnh Khuê Chỉ» có thể tra thấy những danh từ như thế. Vậy chúng là gì? Có rất nhiều khí công sư thuyết không được rõ ràng. Là vì ở tầng sở tại của một khí công sư bình thường hoàn toàn không thể nhìn thấy [chúng], cũng không cho phép họ thấy. Người tu luyện nếu muốn thấy được chúng, thì tại tầng thượng của huệ nhãn thông trở lên mới có thể thấy được; khí công sư bình thường chưa đạt đến tầng ấy, do vậy nhìn không thấy. Giới tu luyện xưa nay đều tầm cứu xem 'huyền quan' là gì? 'Nhất khiếu' ở đâu? 'Thiết vị' như thế nào? Đọc trong «Đan Kinh», «Đạo Tạng», «Tính Mệnh Khuê Chỉ» chư vị thấy họ toàn giảng lý luận vòng vòng, hoàn toàn không nói cho chư vị về thực chất. Giảng tới giảng lui, còn làm chư vị lẫn lộn cả lên, [họ] giảng không rõ ràng; bởi vì không thể để những điều thực chất cho người thường biết được.

Ngoài ra tôi nói với mọi người, vì chư vị là đệ tử Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi, nên tôi mới nói với chư vị những lời này: nhất định không được đọc những sách khí công giả loạn bậy kia; không phải [tôi nói về] mấy cuốn cổ thư ở trên, mà là nói về những sách khí công giả mà những người hiện nay viết; ngay cả giở ra chư vị cũng đừng làm. Trong não chư vị chỉ hơi có một niệm đầu xuất hiện: 'Úi chà, câu này có đạo lý đó'. Niệm đầu ấy vừa loé lên, thì phụ thể ở bên kia sẽ gắn lên [thân chư vị]. Rất nhiều [sách] là do phụ thể chỉ huy và khống chế tâm danh lợi của người ta mà viết. Sách của khí công sư giả nhiều, khá là nhiều; rất nhiều vị không có trách nhiệm; bị phụ thể loạn bát nháo rồi mà họ cũng viết. Cả những cuốn cổ thư nói trên hoặc những cổ thư liên quan chư vị tốt nhất cũng không nên xem; ở đây có vấn đề chuyên nhất không loạn.

Một lãnh đạo ở Hiệp hội Khí công Trung Quốc đã kể cho tôi một chuyện, làm tôi buồn cười quá. Kể rằng có một cá nhân kia ở Bắc Kinh, ông vẫn thường đến nghe các khí công sư [thuyết] giảng; nghe tới nghe lui, sau một thời gian dài đi nghe như thế, ông cho rằng khí công chính là mấy món đồ ấy [thôi]. Vì [họ] đều ở một tầng, [nên] đều giảng những điều ấy. Ông cũng như các khí công sư giả, tưởng rằng hàm nghĩa của khí công chỉ có vậy! Thế rồi, ông cũng muốn viết sách khí công. Mọi người thử nghĩ xem, [một] người không luyện công [cũng] viết sách khí công; sách khí công hiện nay chỉ là sao chép của nhau. Ông viết tới viết lui, viết đến đoạn huyền quan thì không viết được nữa. Ai biết rõ huyền quan nhỉ? [Trong] các khí công sư chân chính cũng chẳng có mấy [người] biết rõ. Ông bèn hỏi một vị khí công sư giả. Ông không biết [đó] là giả; mà bản thân ông cũng không hiểu khí công. Tuy nhiên nếu người ta hỏi mà khí công sư giả trả lời không được, thì người ta chẳng phải sẽ biết vị này là giả? Do vậy vị này dám nói lung tung, nói rằng huyền quan nhất khiếu ở trên đầu chỗ tiểu tiện. Nghe thật quá khôi hài. Chư vị chớ có cười, cuốn sách này đã xuất bản ngoài xã hội rồi. Vậy cũng nói, sách khí công hiện nay đã ở mức khôi hài đến thế; tôi nói rằng chư vị đọc những thứ đó nào ích gì; [chúng] vô dụng, chỉ có thể hại người.

Cái gì được gọi là huyền quan thiết vị? Người ta khi tu [ở giai đoạn] thế gian pháp, khi tu đến trung tầng trở lên, tức là khi tu đến các tầng cao của thế gian pháp, thì người ta bắt đầu xuất nguyên anh. 'Nguyên anh' khác với cái mà chúng tôi gọi là 'anh hài'. Anh hài rất bé, nhảy nhót lăng xăng vui nhộn, rất nghịch ngợm. Nguyên anh bất động; [lúc] nguyên thần không đến làm chủ nó, [thì] nó ngồi ở đó bất động, tay kết ấn,

chân xếp bằng ngồi trên [toà] sen. Nguyên anh sinh xuất ra tại đan điền; ở [mức] cực vi quan khi [nó] bé như đầu kim cũng có thể nhìn thấy nó.

Ngoài ra [tôi] nói rõ một vấn đề nữa: đan điền chân chính [chỉ] có một khối, ở vị trí bụng dưới. Huyệt hội âm trở lên, nằm trong thân thể con người, từ bụng dưới trở xuống, đó chính là khối điền ấy. Rất nhiều công, rất nhiều công năng, rất nhiều thứ thuật loại, Pháp thân, nguyên anh, anh hài, rất nhiều thể sinh mệnh, [chúng] đều từ khối điền này sinh ra.

Quá khứ có một vài người tu Đạo giảng về thuyết thượng đan điền, trung đan điền, hạ đan điền; tôi nói rằng đó là sai. [Họ] cũng nói sư phụ của họ đã truyền [điều này] từ bao nhiêu [niên] đại, trong sách cũng viết thế. Tôi nói với mọi người: những đồ bã trấu bã cám [vô dụng] thời cổ đại đều có; chư vị dẫu thấy [chúng] được truyền thừa bao nhiêu năm, nhưng chúng không nhất định là đúng. Những tiểu đạo thế gian vẫn luôn lưu truyền ở người thường, nhưng họ tu không [thành] được, không là gì cả. Họ gọi chúng là thượng đan điền, trung đan điền, hạ đan điền; ý của họ là chỗ nào có thể sinh đan đều là đan điền[1]. Đó chẳng khôi hài là gì? Ý niệm người ta tập trung vào một điểm, [sau] một thời gian lâu, thì có thể sản sinh một khối năng lượng, [và] kết đan. Không tin thì ý niệm chư vị [đặt] mãi tại cánh tay, giữ nguyên như thế, [sau] một thời gian lâu, nó sẽ kết đan. Do đó có người thấy tình huống này, bèn nói 'vô xứ bất đan điền', nghe lại càng khôi hài hơn; nhận thức của họ là kết đan được tức là đan điền. Thực ra đó là đan nhưng không phải điền; chư vị nói 'vô xứ bất "đan"' hoặc thượng đan, trung đan, hạ đan; nói thế thì còn được. Còn cái điền thật sự có thể xuất sinh vô số Pháp thì chỉ có một khối, chính là khối điền ở vị trí bụng dưới. Như vậy thuyết về thượng đan điền, trung đan điền, hạ đan điền là sai lầm. Ý niệm người ta đặt tại nơi đâu, [qua] một thời gian lâu, thì sẽ kết đan.

Nguyên anh sinh ra từ khối đan điền ở vị trí bụng dưới; dần dần to lớn lên rất chậm. Đến khi lớn bằng quả bóng bàn, thì toàn bộ hình dáng thân thể đã có thể nhìn được rõ, mắt mũi đều đã hình thành. Cũng vào lúc [nguyên anh] lớn bằng quả bóng bàn, sát cạnh thân của nó lại có một tiểu bào tròn tròn được xuất sinh. Sau khi sinh ra rồi thì tuỳ theo nguyên anh lớn đến đâu, nó cũng lớn đến đó. Đến khi nguyên anh lớn đến chiều cao 4 thốn, thì xuất hiện một cánh hoa sen. Khi lớn đến chiều cao 5 đến 6 thốn, các cánh hoa sen về cơ bản đã trưởng thành, xuất hiện một tầng hoa sen; nguyên anh rực rỡ ánh vàng kim ngồi trên đài hoa sen sắc vàng ấy, trông rất đẹp. Đó chính là [thân] thể kim cương bất hoại; Phật gia gọi là Phật thể; Đạo gia gọi là nguyên anh.

Pháp môn tu luyện chúng tôi đều tu luyện cả hai loại thân thể, [chúng] đều cần; bản thể cũng cần chuyển hoá. Mọi người đều biết, rằng Phật thể không thể hiển hiện nơi người thường; dồn hết sức thì có thể hiển hiện được hình thái, [mà] dùng mắt người thường có thể nhìn thấy quang ảnh của nó. Còn thân thể này, sau khi trải qua chuyển hoá, thì ở nơi người thường [nó] giống với [thân thể] người thường; người thường nhìn không ra [chỗ khác biệt]; nó còn có thể đi xuyên qua các không gian. Khi nguyên anh lớn đến chiều cao 4 đến 5 thốn, thì khí bào cũng đã lớn đến chiều cao ấy; nó giống như vỏ của khí cầu, trong suốt. Nguyên anh vẫn ngồi đả toạ bất động. Khi lớn đến ngần ấy, khí bào kia cần rời khỏi đan điền, nó đã [được] sinh ra xong, [ví như] dưa chín cuống rụng, do đó [nó] sẽ thăng lên. Quá trình thăng lên là một quá trình vô cùng chậm, nhưng hàng ngày có thể [nhận] thấy nó đang di động. [Nó] chầm chậm di động lên, thăng lên trên. Chúng ta quan sát thật kỹ sẽ cảm giác được sự tồn tại của nó.

Khi thăng đến vị trí huyệt đản trung của người [tu luyện], nó cần ở tại vị trí đó một giai đoạn thời gian. Bởi vì những tinh hoa của [thân] thể người, có rất nhiều thứ (quả

1 *Đan điền*: ruộng đan; *điền* → ruộng.

tim cũng nằm tại đây) đều cần hình thành nên một bộ ở trong khí bào này. Những [chất] tinh hoa cần bổ sung vào cho khí bào. Qua một giai đoạn thời gian, nó lại bắt đầu thăng lên. Đến lúc đi qua cổ của người [tu luyện], thì cảm thấy rất nghẹt thở, giống như các huyết quản đều bị kẹp lại, sưng lên rất khó chịu; nó sẽ như thế trong khoảng một hai ngày là hết. Rồi nó tới đỉnh đầu; chúng tôi gọi là lên [tới] nê hoàn. Nói là tới nê hoàn, kỳ thực nó đã to đến cỡ toàn bộ đầu của chư vị; chư vị sẽ cảm thấy đầu não sưng lên. Bởi vì nê hoàn là một vùng hết sức then chốt của sinh mệnh con người, nó cũng cần hình thành những thứ tinh hoa tại nơi này. Sau đó nó sẽ từ đường thông đạo của thiên mục mà dồn ép ra ngoài; cảm nhận được rất là khó chịu. Sưng lên làm thiên mục rất đau, huyệt thái dương cũng sưng lên, [và] mắt cũng hõm vào trong; liên tục như thế cho đến khi nó dồn ép ra hẳn ngoài, và lập tức treo [lơ lửng] ở trước trán; như vậy được gọi là 'huyền quan thiết vị', được treo tại chỗ này.

Người đã khai mở thiên mục, đến lúc này không nhìn được nữa. Vì [trong] tu luyện của Phật gia và Đạo gia, muốn để những thứ trong huyền quan [được] hình thành nhanh nhất, nên cửa kia không mở. Phía trước có hai cánh cửa lớn, phía sau có hai cánh cửa, [chúng] đều đóng lại; giống như cửa lớn của Thiên An Môn ở Bắc Kinh, hai bên mỗi bên có hai cánh cửa lớn. Vì để chúng [được] hình thành và bổ sung nhanh nhất, nên cửa không mở khi không gặp tình huống hết sức đặc thù; [người] có thiên mục vốn có thể nhìn được, thì đến bước này không nhìn được nữa, không cho nhìn. Nó treo ở nơi ấy có mục đích để làm gì? Bởi vì trăm mạch của thân thể chúng ta giao hội tại nơi ấy; vào lúc này trăm mạch đều đi qua huyền quan quanh thành một vòng [rồi] đi ra; đều phải đi [qua] huyền quan; mục đích là ở trong huyền quan đặt lên một cơ sở nữa, hình thành một hệ thống các thứ. Bởi vì [thân] thể người chính là tiểu vũ trụ, nó sẽ hình thành một tiểu thế giới; toàn bộ những thứ tinh hoa của [thân] thể người đều hình thành trong này. Tuy nhiên nó chỉ hình thành một bộ thiết bị, chưa thể hoàn toàn vận dụng được.

[Trong] tu luyện của Kỳ Môn công pháp, huyền quan vẫn mở. Huyền quan [được] phóng xuất ra xong, [nó] là hình ống thẳng, rồi dần dần biến thành tròn; do vậy cửa hai bên của nó đều mở. Vì Kỳ Môn công pháp không tu Phật cũng không tu Đạo, nên tự mình bảo hộ lấy mình. Sư phụ trong Phật gia và Đạo gia có rất nhiều, đều có thể bảo hộ chư vị; chư vị không cần [có khả năng] nhìn, và cũng không xuất hiện vấn đề gì. Nhưng [ở] Kỳ Môn công pháp [làm] thế không được, họ cần tự bảo hộ mình; do đó họ cần duy trì khả năng nhìn. Nhưng lúc này thiên mục nhìn các thứ, đều giống như nhìn qua một ống kính viễn vọng. Sau khi [một] bộ các thứ [được] hình thành xong, khoảng một tháng thì [nó] bắt đầu quay lại. Quay vào trong đầu xong rồi, gọi là 'huyền quan hoán vị'.

Khi quay vào cũng sưng rất khó chịu, sau đó [nó] dồn ép ra ở huyệt ngọc chẩm của người [tu luyện]. Cảm giác dồn ép ra cũng rất là khó chịu, giống như đầu nứt mở ra; lập tức xuất ra ngay, nó xuất ra thì lập tức cảm giác nhẹ hẳn đi. Sau khi xuất ra, nó treo ở không gian rất thâm [sâu], trong hình thức thân thể tồn tại ở không gian rất thâm [sâu]; do đó [người tu luyện] khi ngủ không gối [đè] lên nó. Nhưng có một điểm: khi huyền quan thiết vị lần thứ nhất thì trước mắt có cảm giác, tuy rằng nó ở tại không gian khác, nhưng vẫn cứ cảm thấy trước mắt mờ mờ, giống hệt như có cái gì đó đang che chắn, không được thoải mái lắm. Bởi vì ngọc chẩm là một đại quan[1] rất then chốt, ở phía sau cũng cần hình thành một bộ các thứ; rồi nó lại bắt đầu quay lại. Huyền quan nhất khiếu ấy thực ra không phải là nhất khiếu, [mà] nó cần hoán vị nhiều lần; nó quay

1 **Đại quan**: cửa lớn, ở đây huyệt *ngọc chẩm* được tính là một *quan*.

vào đến nê hoàn rồi lại bắt đầu giáng hạ xuống, ở trong thân giáng hạ xuống, [giáng hạ] một mạch cho đến huyệt mệnh môn. Tại huyệt mệnh môn nó lại phóng xuất ra.

Mệnh môn của con người là một đại khiếu chủ yếu cực kỳ then chốt. Đạo gia gọi là 'khiếu', chúng tôi gọi là 'quan'. Đại quan chủ yếu này, thực sự là cửa sắt, vô số tầng cửa sắt. Mọi người đã biết rằng thân thể có nhiều tầng, các tế bào nhục thể của chúng ta hiện nay là một tầng, các phân tử bên trong là một tầng; nguyên tử, proton, điện tử, [các lạp tử] nhỏ vô hạn, nhỏ vô hạn, nhỏ vô hạn, cho đến các lạp tử cực tiểu, mỗi một diện đều [thiết] lập một tầng cửa. Do vậy có rất nhiều những công năng, rất nhiều những thứ thuật loại, đều bị khoá ở trong cửa mỗi tầng. Các công pháp khác luyện đan, đến lúc đan cần nổ tung, đầu tiên cần chấn [động] mở mệnh môn; nếu nó chẳng được chấn [động] mở ra, công năng sẽ không phóng thích được. Tại huyệt mệnh môn huyền quan hình thành xong một bộ các thứ ấy, nó lại tiến vào [thân thể]. Sau khi tiến vào nó sẽ bắt đầu quay trở lại chỗ bụng dưới; gọi là 'huyền quan quy vị'.

Sau khi quy vị, [huyền quan] không trở về chỗ ban đầu. Lúc này nguyên anh đã lớn lắm rồi; khí bào sẽ phủ trùm lên nguyên anh, bao [bọc] lấy nguyên anh. [Khi] nguyên anh lớn lên, nó cũng lớn lên theo. Thông thường lúc nguyên anh [của] Đạo gia lớn đến cỡ đứa trẻ 6~7 tuổi, thì cho phép nó rời [thân] thể, gọi là 'nguyên anh xuất thế'. Vì nguyên thần của người [tu luyện] làm chủ nó, nó sẽ có thể xuất ra hoạt động. Thân thể của người [tu luyện] định tại chỗ kia bất động, nguyên thần xuất ra. Thông thường khi nguyên anh [của] Phật gia tu luyện đến cỡ của bản thân [người tu luyện] thì không còn nguy hiểm gì nữa. Thông thường đến lúc ấy cho phép nó rời [thân] thể, ly khai khỏi thân thể, có thể xuất lai. Khi này nguyên anh đã to lớn như bản thân [người tu luyện], cái bọc cũng lớn [như thế]; cái bọc ấy đã nở ra ngoài [thân] thể rồi, [đó] chính là huyền quan. Bởi vì nguyên anh đã lớn nhường ấy, tất nhiên [huyền quan] cũng nở lớn ra ngoài [thân] thể.

Chư vị có thể đã thấy hình tượng Phật trong chùa, thấy rằng hình tượng Phật đều ở trong một vòng tròn, nhất là những bức hoạ hình tượng Phật, đều có cái vòng ấy, [và] ông Phật ngồi trong đó. Rất nhiều hình tượng Phật đều như thế, nhất là những bức hoạ hình tượng Phật tại các chùa cổ, đều như vậy cả. Vì sao ngồi trong vòng tròn, không ai [giải] nói rõ ràng cả. Tôi nói với mọi người rằng, [nó] chính là huyền quan. Nhưng lúc này nó đã không còn được gọi là 'huyền quan' nữa, gọi là 'thế giới'; nhưng chưa có thể thực sự gọi là thế giới được. Nó mới chỉ có một bộ các thiết bị kia thôi; giống như nhà máy chúng ta có một bộ các thiết bị, nhưng chưa có khả năng sản xuất; cần có nguồn năng lượng, có nguyên liệu rồi mới có thể sản xuất. Mấy năm trước có nhiều người tu luyện nói: 'Tôi [có] công cao hơn Bồ Tát, tôi [có] công cao hơn Phật', người khác nghe vậy thấy huyền [hoặc] lắm. Kỳ thực họ nói không huyền [hoặc] chút nào; tu luyện [ở] thế gian công thực sự đạt rất cao.

Vì sao xuất hiện tình huống này, tu thành rồi còn cao hơn Phật không? Không thể lý giải trên bề mặt như thế được; công của họ thật sự rất cao. Bởi vì sau khi họ tu lên đến tầng rất cao, rồi đạt đến lúc khai công khai ngộ của mình, thì công thực sự rất cao. Đúng vào thời điểm ngay trước khi họ khai công khai ngộ, thì giúp họ bẻ tám phần mười công của bản thân họ xuống, ngay cả tiêu chuẩn tâm tính của họ cũng cắt xuống. Dùng năng lượng ấy mà bổ sung cho thế giới của họ, thế giới của bản thân họ. Mọi người đã biết rằng, công của người tu luyện, đặc biệt là những thứ thêm lên chỗ tiêu chuẩn tâm tính, là [trải qua] vô số khổ [nạn] một đời, tại hoàn cảnh gian khổ mà 'ma luyện', mà tu luyện xuất lai, nên nó cực kỳ trân quý; lấy ra tám phần mười những thứ trân quý như thế mà bổ sung cho thế giới của họ. Do vậy khi tu thành trong tương lai, [họ] muốn gì giơ tay lập tức được ngay, cần gì có nấy, muốn làm gì thì làm được nấy,

trong thế giới của họ cái gì cũng có. Đó là uy đức của họ, bản thân kinh qua chịu khổ mà tu xuất ra được.

Chủng năng lượng này của họ có thể tuỳ ý biến hoá các thứ. Do đó Phật mong muốn gì, muốn ăn gì, [muốn] thưởng ngoạn gì, thì đều có điều đó. Đây là [điều] bản thân họ tu xuất lai được; chính là 'Phật vị'; không có những thứ ấy thì họ tu không thành được. Lúc bấy giờ, mới xứng là thế giới của bản thân mình; nhưng họ chỉ còn lại hai phần mười công để đến viên mãn, đắc Đạo. Tuy rằng chỉ còn lại hai phần mười, nhưng thân thể của họ không [còn bị] khoá; hoặc giả không mang theo thân thể, hoặc giả mang theo thân thể, nhưng thân thể đã được chuyển hoá [bằng] vật chất cao năng lượng rồi; lúc ấy họ đại hiển thần thông, uy lực vô tỷ. Còn khi tu luyện tại nơi người thường thông thường mang theo khoá, không có bản sự gì lớn; công cao đến mấy cũng chịu hạn chế; hiện nay không thể nữa.

Bài giảng thứ năm

Đồ hình Pháp Luân

Ký hiệu của Pháp Luân Đại Pháp chúng ta là Pháp Luân. Người có công năng, có thể nhìn thấy Pháp Luân này đang xoay chuyển. Chiếc huy hiệu nhỏ Pháp Luân này của chúng ta cũng như thế, nó đang xoay chuyển. Chúng ta chiếu theo đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ, để chỉ đạo sự tu luyện của mình, chiếu theo nguyên lý diễn hoá của vũ trụ mà luyện; do đó công mà chúng ta luyện được cũng rất lớn. Theo một ý nghĩa nào đó mà giảng, đồ hình Pháp Luân này là [hình] ảnh thu nhỏ của vũ trụ. Phật gia coi thế giới mười phương như một khái niệm [về] vũ trụ, bốn mặt tám phương, tám phương vị; có thể có người có thể nhìn thấy tồn tại trên dưới của nó {Pháp Luân} một công trụ, như vậy với trên dưới được thêm vào thì [nó] chính là thế giới mười phương, cấu thành nên vũ trụ này, đại biểu cho vũ trụ nói chung mà Phật gia nhìn nhận.

Tất nhiên trong vũ trụ này có vô số thiên hà, bao gồm cả hệ Ngân Hà của chúng ta trong đó. Toàn bộ vũ trụ đang vận động, tất cả các thiên hà trong toàn bộ vũ trụ cũng đang vận động; do đó các thái cực và phù [hiệu] chữ 卍 nhỏ ở trong đồ hình này cũng đang xoay chuyển, toàn bộ Pháp Luân cũng đang xoay chuyển, hơn nữa phù [hiệu] chữ 卍 lớn ở giữa cũng đang xoay chuyển. Theo một ý nghĩa nào đó mà giảng, nó tượng trưng cho hệ Ngân Hà của chúng ta; đồng thời vì chúng ta là Phật gia, nên trung tâm là phù hiệu của Phật gia; nhìn bề mặt là như vậy. Tất cả các vật chất khác nhau đều có hình thức tồn tại ở [các] không gian khác, tại [các] không gian khác đều có hình thức tồn tại và một quá trình diễn hoá cực kỳ phong phú và cực kỳ phức tạp. Đồ hình Pháp Luân này là [hình] ảnh thu nhỏ của vũ trụ, tại từng không gian khác Nó cũng có hình thức tồn tại và quá trình diễn hoá của mình, vậy nên tôi gọi [đó] là một thế giới.

Khi xoay chuyển theo chiều kim đồng hồ thì Pháp Luân có thể tự động hấp thụ năng lượng vũ trụ; khi xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ thì [nó] có thể phát phóng năng lượng. Xoáy vào (thuận chiều kim đồng hồ) độ bản thân, xoáy ra (ngược chiều kim đồng hồ) độ nhân; [đó] là một đặc điểm của công pháp chúng ta. Có người nói: 'Chúng ta là Phật gia, vì sao còn có thái cực? Thái cực ấy phải chăng là Đạo gia?' Bởi vì công của chúng ta luyện được rất lớn; [điều] luyện được tương đương với cả vũ trụ. Như vậy mọi người thử nghĩ xem, trong vũ trụ này có hai 'gia' lớn là Phật gia và Đạo gia, loại trừ đi bất kỳ 'gia' nào cũng không cấu thành nên vũ trụ hoàn chỉnh được, không thể nói là vũ trụ hoàn chỉnh được; do đó chúng ta ở đây cũng có những điều trong Đạo gia. Có người giảng: 'Nhưng không phải chỉ có Đạo gia, còn có những [môn] như Cơ Đốc giáo, Nho giáo, và những [tôn] giáo khác nữa'. Tôi nói với chư vị rằng, Nho giáo khi tu luyện đến tầng cực cao, nó quy về Đạo gia; còn ở phương Tây có rất nhiều tôn giáo sau khi tu lên cao tầng, chúng quy về Phật gia, chúng thuộc về cùng một thể hệ bên Phật gia. Đó là hai thể hệ lớn.

Vậy tại sao thái cực đồ [hình] vừa có hai cái trên đỏ dưới xanh lam, vừa có hai cái trên đỏ dưới đen? Theo chỗ hiểu thông thường của chúng ta, thái cực là do hai chủng vật chất đen và trắng cấu thành, [ấy là] khí âm và khí dương. Đó là nhận thức đứng tại tầng rất nông [cạn] mà xét; tại các không gian khác nhau có các hiển thị [tại] không gian khác nhau. Hiển thị tại tầng cao nhất, thì màu sắc của nó chính là như thế. Đạo [gia] mà chúng ta vẫn thường biết đến chính là [có thái cực đồ] có màu sắc trên đỏ dưới đen. [Tôi] lấy một thí dụ, một số người trong chúng ta đã khai thiên mục, phát hiện rằng dùng mắt nhìn thì thấy [vật] màu đỏ, [nhưng] tại không gian chỉ sai khác một

tầng mà nhìn thì nó là màu xanh lục. Cái [vật] màu vàng kim này ở trong không gian khác lại thấy là màu tím; nó có sự tương phản sai biệt như thế; tức là màu sắc tại các không gian khác nhau cũng có sự thay đổi khác nhau. Thái cực trên đỏ dưới xanh lam là thuộc về Tiên Thiên Đại Đạo, bao gồm pháp môn tu luyện Kỳ Môn. Phù [hiệu] chữ 卍 tại bốn [bên] mặt là Phật gia; chúng giống với [phù hiệu] ở giữa; đều là Phật gia. Màu sắc của Pháp Luân này trông rất tươi sáng, chúng tôi lấy nó làm ký hiệu của Pháp Luân Đại Pháp.

Mọi người chúng ta thông qua thiên mục nhìn thấy Pháp Luân này không nhất định có màu sắc như vậy; màu nền này thay đổi, nhưng mẫu hình không thay đổi. Khi Pháp Luân mà tôi cấp cho chư vị ở vị trí bụng dưới đang xoay chuyển, thiên mục của chư vị nhìn được [nó], có thể [là] đỏ, có thể là tím, có thể là xanh lục; cũng có thể là vô sắc. Đỏ da-cam vàng lục lục-lam lam tím, màu nền của nó không ngừng đổi màu như thế; do đó điều chư vị nhìn thấy được có thể có các màu sắc khác; nhưng màu sắc của mẫu hình phù [hiệu] chữ 卍 và thái cực ở bên trong không thay đổi. Chúng tôi nhận thấy màu nền này của mẫu hình rất đẹp mắt, nên chúng tôi lấy nó cố định lại [như thế]. Người có công năng có thể thấu qua tầng không gian này mà thấy được rất nhiều điều.

Có người nói: ‘Phù [hiệu] chữ 卍 này trông rất giống như thứ của Hitler’. [Tôi] nói với mọi người rằng phù hiệu này bản thân nó không có khái niệm giai cấp nào hết. Có người nói: ‘Nếu góc này mà quay hướng nghiêng phía kia thì đúng là thứ của Hitler’. Không phải như thế, nó xoay chuyển cả hai phía. Xã hội nhân loại chúng ta đã biết đến mẫu hình này một cách rộng rãi từ 2500 năm trước đây, từ thời đại Thích Ca Mâu Ni đã biết đến nó. Hitler là vào thời Chiến tranh thế giới lần thứ hai tính đến nay mới có mấy chục năm; ông ta đã trộm lấy nó để dùng. Tuy nhiên màu sắc của nó khác với của chúng ta; nó màu đen; hơn nữa nó hướng đầu nhọn lên trên, để đứng, dùng đứng như thế. Về Pháp Luân này [tôi] chỉ giảng đến đây thôi, chúng tôi chỉ giảng đến hình thức bên ngoài của nó thôi.

Vậy phù [hiệu] chữ 卍 trong Phật gia chúng ta [biểu] thị điều gì? Có người nói là cát tường như ý; đó là cách giải thích ở người thường. Tôi nói với chư vị rằng, phù [hiệu] chữ 卍 là tiêu chí của tầng các Phật; chỉ đạt đến tầng của Phật mới có. Bồ Tát, La Hán không có; tuy nhiên Đại Bồ Tát, tứ Đại Bồ Tát đều có. Chúng tôi thấy rằng những Đại Bồ Tát này đã vượt xa khỏi tầng của Phật thông thường, thậm chí cao hơn cả Như Lai. Chư Phật vượt quá tầng Như Lai có nhiều đến mức không đếm được. Như Lai chỉ có một phù [hiệu] chữ 卍, đạt đến tầng Như Lai trở lên, phù [hiệu] chữ 卍 sẽ [xuất hiện] nhiều hơn. Vượt gấp đôi Như Lai thì có 2 phù [hiệu] chữ 卍. Vượt lên nữa sẽ có 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, v.v. đầy khắp thân cũng có. Trên đầu, hai đầu vai, đầu gối đều sẽ xuất hiện; khi nhiều quá thì cả các chỗ như lòng bàn tay, ngón tay, gan bàn chân, ngón chân đều sẽ xuất hiện [các chữ ấy]. Tuỳ theo tầng không ngừng đề cao, các phù [hiệu] chữ 卍 sẽ không ngừng tăng thêm nhiều; do vậy phù [hiệu] chữ 卍 là đại biểu cho tầng của Phật; tầng của Phật càng cao thì phù [hiệu] chữ 卍 càng nhiều.

Kỳ Môn công pháp

Ngoài các công pháp bên Phật gia và Đạo gia, còn có Kỳ Môn công pháp; họ tự gọi mình là ‘Kỳ Môn tu luyện’. Đối với các công pháp tu luyện thì người thường chúng ta có nhận thức thế này: Trung Quốc từ thời cổ đại đến nay, người ta nhìn nhận rằng các công pháp bên Phật gia và Đạo gia là các phương pháp tu luyện chính thống, cũng gọi chúng là tu luyện chính pháp môn. Kỳ Môn công pháp này từ xưa đến nay

chưa hề [được] công bố ra thế [gian]; rất ít người biết được sự tồn tại của họ, chỉ nghe nói đến qua các tác phẩm nghệ thuật.

Có Kỳ Môn công pháp hay không? Có. Tôi trong quá trình tu luyện, đặc biệt là vào một số năm về sau, tôi đã gặp ba vị cao nhân ở bên Kỳ Môn; [họ] truyền cấp cho tôi những tinh hoa trong môn của mình, những điều hết sức độc đáo đặc biệt, hết sức hay. Chính vì những điều của họ rất độc đáo đặc biệt, nên những [thứ] luyện xuất lai cũng cổ quái phi thường; người thường không thể hiểu được. Ngoài ra còn giảng một câu: 'phi Phật phi Đạo', không tu Phật không tu Đạo. Người ta hễ nghe thấy chẳng tu Phật cũng chẳng tu Đạo, liền gọi họ là 'bàng môn tả đạo', họ tự gọi mình là 'Kỳ Môn công pháp'. Nói bàng môn tả đạo là có ý khinh thường, nhưng không có ý phản đối, không bảo rằng họ là tà pháp; điểm này là khẳng định. Lý giải trên chữ [nghĩa] cũng không có ngụ ý tà pháp. Lịch sử xưa nay [người ta] vẫn coi công pháp của Phật và Đạo mới xứng là tu luyện chính pháp môn; khi người ta không nhận thức được công pháp của họ, thì người ta nói họ là 'bàng môn', [tức là] cửa bên cạnh, không phải chính pháp môn. Thế còn 'tả đạo'? Tả đạo ngụ ý là vụng về dốt nát, con đường vụng về. Chữ 'tả' tại Trung Quốc cổ đại thường hay nói thành 'bổn'; 'bàng môn tả đạo' là có ngụ ý như thế[1].

Vì sao họ không phải tà pháp? Vì họ cũng có yêu cầu nghiêm khắc về tâm tính, họ cũng tu luyện chiểu theo đặc tính vũ trụ, họ cũng không vi phạm đặc tính của vũ trụ, [và] quy luật của vũ trụ, họ cũng không làm điều xấu; do đó không thể nói nó là tà pháp. Không phải vì đặc tính của vũ trụ chúng ta phù hợp với phương pháp tu luyện của Phật gia và Đạo gia, mà là vì phương pháp tu luyện của Phật gia và Đạo gia phù hợp với đặc tính của vũ trụ, nên mới [trở] thành chính Pháp. Tu luyện của Kỳ Môn công pháp nếu phù hợp với đặc tính của vũ trụ này, thì họ không phải tà pháp, mà cũng lại là chính Pháp; bởi vì tiêu chuẩn nhận định tốt-xấu thiện-ác là đặc tính của vũ trụ. Họ chiểu theo đặc tính vũ trụ mà tu, cho nên nó cũng là con đường chính; chỉ có điều đặc điểm yêu cầu của họ khác với bên Phật gia và Đạo gia. Họ cũng không giảng việc truyền đồ đệ một cách rộng rãi, phạm vi truyền rất nhỏ. Đạo gia truyền công, dạy một lô đồ đệ khá đông, tuy nhiên trong đó chỉ có một đồ đệ chân truyền; Phật gia giảng phổ độ chúng sinh, ai có thể tu thì người ấy tu.

Khi truyền thừa Kỳ Môn công pháp không thể chọn hai người, mà trong một thời kỳ lịch sử rất dài mới tuyển chọn một người để truyền; do đó những điều của họ không hề được người thường biết đến trong lịch sử xưa nay. Đương nhiên vào lúc khí công lên cao trào, tôi phát hiện rằng trong công pháp này có một số ít người cũng ra truyền công. Tuy nhiên truyền tới truyền lui [một thời gian] thì họ thấy không được, bởi vì có một số điều mà sư phụ của họ hoàn toàn không cho phép họ truyền. Nếu chư vị truyền công [phổ cập], thì chư vị không thể chọn người [học]; những người đến [học], tâm tính cao thấp tại các tầng khác nhau. [Những người] ôm giữ những quan niệm khác nhau đến [học], loại người nào cũng có, nên chư vị không có cách nào chọn đồ đệ để truyền. Do vậy không phổ cập Kỳ Môn công pháp được, dễ xuất hiện nguy hiểm; bởi vì những điều của họ rất đặc thù.

Có người nghĩ: Phật gia tu Phật, Đạo gia tu [thành] Chân Nhân, Kỳ Môn công pháp này tu thành thì được tính là gì? Là tản Tiên, họ không có phạm vi thế giới cố định [trong] vũ trụ. Mọi người đều biết, Phật Như Lai Thích Ca Mâu Ni có thế giới Ta Bà, Phật A Di Đà có thế giới Cực Lạc, Phật Dược Sư có thế giới Lưu Ly; mỗi Như Lai

---

1 Về các chữ Hán trong đoạn này. Có chữ *môn*, nghĩa là *cửa*, cũng có nghĩa *môn phái*; tương tự với chữ *đạo*, nghĩa là *con đường*, cũng có nghĩa là *đạo*, hay một môn phái nào đó. *Bàng môn* → cái cửa bên cạnh, không phải là *chính pháp môn*. *Tả đạo*, hay *bổn đạo* → con đường vụng về dốt nát, không phải là *chính đạo*. Hiểu trên nghĩa bề mặt là như vậy.

và Đại Phật đều có thế giới của mình. Mỗi một Đại Giác Giả đều có một thiên quốc do tự mình tổ chức; rất nhiều đệ tử của họ sinh sống trong đó. Nhưng Kỳ Môn công pháp họ không có phạm vi cố định [trong] vũ trụ, họ chỉ giống như du Thần tản Tiên.

Luyện tà pháp

Luyện tà pháp là gì? Có một số hình thức như thế này: có một loại người chuyên luyện tà pháp, bởi vì những điều đó [luôn] có người truyền trong các [thời] đại lịch sử. Tại sao lại truyền những thứ ấy? Vì họ truy cầu những danh, lợi, phát tài ở nơi người thường, họ giảng những thứ ấy. Tất nhiên tâm tính của họ không cao, nên họ không đắc công. Họ đắc [được] gì? [Đắc] nghiệp lực. Khi nghiệp lực của người ta lớn, thì cũng sẽ hình thành một loại năng lượng. Nhưng họ không có tầng, họ so với người luyện công thì không so được, nhưng so với người thường thì lại có thể ước chế người thường. Bởi vì những thứ ấy cũng là một loại thể hiện của năng lượng, khi mật độ tập trung lại rất lớn, cũng có thể làm cho công năng trên thân [thể] người ta mạnh lên, cũng có thể phát huy tác dụng như thế; do đó trong lịch sử xưa nay cũng có một số người truyền những điều này. Họ nói: 'Tôi làm điều xấu, [nhục] mạ người ta, thì tôi tăng công'. Họ không hề tăng công, [trên] thực tế là làm mật độ vật chất màu đen tăng lên; bởi vì làm điều xấu có thể đắc vật chất màu đen, [tức là] nghiệp lực. Do vậy họ có thể khiến những công năng nho nhỏ vốn mang trên thân thể {của họ} nhờ nghiệp lực kia mà trở nên mạnh hơn; họ có thể sinh ra một ít công năng nhỏ bé, nhưng không làm được điều gì to tát. Những người này cho rằng, làm việc xấu thì cũng tăng công, [ấy là] họ có cách nói như thế.

Có người giảng những thứ như: 'Đạo cao một thước, ma cao một trượng'. Đó là tà thuyết nơi người thường; ma kia vĩnh viễn không thể cao hơn Đạo được. Có một tình huống như thế này; vũ trụ mà nhân loại chúng ta nhận thức được chỉ là một tiểu vũ trụ trong vô số các vũ trụ; chúng ta gọi tắt [nó] là vũ trụ. Vũ trụ ấy của chúng ta mỗi lần trải qua thời gian hết sức lâu dài, thì đều phát sinh một đại tai nạn vũ trụ. Vụ tai nạn ấy sẽ làm cho hết thảy [mọi thứ] trong vũ trụ, kể cả các tinh cầu đều có thể [bị] huỷ diệt, hết thảy các sinh mệnh trong vũ trụ đều có thể [bị] huỷ diệt. Sự vận động của vũ trụ cũng có quy luật [của nó]; [tại] vũ trụ chúng ta lần này không chỉ có nhân loại là đã biến chất trở nên xấu; có rất nhiều sinh mệnh đã thấy được tình huống này, rằng hiện nay, trong không gian vũ trụ này từ lâu đã phát sinh một vụ nổ lớn. Các nhà thiên văn học hiện nay không nhìn thấy, là vì hiện nay khi chúng ta dùng kính viễn vọng lớn nhất mà nhìn, thì quang cảnh nhìn được là những sự việc 15 vạn năm ánh sáng trước đây. Nếu muốn nhìn thấy sự biến hoá của thiên thể hiện nay, họ cần sau 15 vạn năm ánh sáng nữa mới có thể nhìn thấy được, như vậy rất là lâu.

Toàn bộ vũ trụ hiện nay đã xuất hiện một biến đổi rất to lớn; mỗi khi xuất hiện sự biến đổi như vậy, toàn bộ các sinh mệnh của toàn vũ trụ đều [bị] xử [lý] huỷ diệt, toàn bộ đều [bị] đặt vào trạng thái huỷ diệt. Mỗi một khi phát sinh tình huống như vậy, thì đặc tính tồn tại từ trước trong vũ trụ và vật chất trong đó đều cần phải [bị] làm cho nổ tung; thông thường đều bị nổ chết hết; tuy nhiên qua mỗi lần nổ cũng không có sạch hết. Khi vũ trụ mới được những Đại Giác Giả cực cao cực cao kiến tạo lại mới xong rồi, trong đó vẫn có [còn tồn tại] một số không bị nổ chết. Các Đại Giác Giả kiến tạo vũ trụ [mới] này là chiếu theo đặc tính của bản thân mình, [theo] tiêu chuẩn của bản thân mình mà kiến tạo vũ trụ ấy; do đó [so] với đặc tính vũ trụ của thời kỳ trước đó có những chỗ bất đồng.

[Những sinh mệnh] không bị nổ chết, cứ ôm giữ đặc tính ban đầu, [Pháp] lý ban đầu trong khi hành xử tại vũ trụ [mới] này. Vũ trụ mới được kiến tạo ra là chiếu theo

đặc tính vũ trụ mới, theo [Pháp] lý này mà hành xử. Do đó [những gì] đã không bị nổ chết trở thành ma can nhiễu đến [Pháp] lý của vũ trụ. Nhưng họ không có xấu tệ đến thế, họ chẳng qua chỉ chiểu theo đặc tính của vũ trụ chu kỳ trước mà hành xử; đó chính là cái mà người ta gọi là 'thiên ma'. Nhưng đối với người thường họ không có sự uy hiếp gì cả, họ hoàn toàn không hại người, họ chỉ hành sự theo cái lý họ ôm giữ mà thôi. Trong quá khứ đây là điều người thường không được phép biết đến; tôi nói rằng những Phật ở cảnh giới rất cao siêu quá tầng Như Lai có rất nhiều, những ma ấy đáng kể gì, so sánh thật quá ư nhỏ bé. Lão, Bệnh, Tử cũng là một loại ma, nhưng được sinh ra để duy hộ đặc tính vũ trụ.

Trong Phật giáo giảng lục đạo luân hồi, giảng về vấn đề [có] một đạo [là] A Tu La; kỳ thực chính là [một] sinh vật của không gian khác, nhưng không mang bản tính [con] người. Theo [góc độ] Đại Giác Giả mà xét, chúng cực kỳ cực kỳ thấp, không hề có khả năng gì; nhưng trong con mắt người thường thì [chúng] thật đáng sợ; chúng có tồn tại năng lượng nhất định; chúng xem người thường như thú vật, nên thích ăn người. Mấy năm gần đây, chúng cũng chạy ra truyền công. Chúng được tính là gì đây; [hình dáng] chúng trông có ra hình người [đâu]? Làm người ta rất sợ; học những thứ của chúng rồi thì phải theo chúng [thành] đồng loại của chúng. Có một số người khi luyện công, tư tưởng không đúng đắn, khi phù hợp với cách nghĩ của chúng, chúng liền đến dạy chư vị. Nhất chính áp bách tà, khi chư vị không truy cầu, thì không ai dám động đến chư vị. Nếu chư vị sinh ra tà niệm, truy cầu những thứ không tốt, chúng sẽ đến giúp chư vị, chư vị sẽ tu theo ma đạo; sẽ xuất hiện vấn đề này.

Còn có một tình huống nữa gọi là 'luyện tà pháp không tự biết'. Tại sao gọi là luyện tà pháp không tự biết? Chính là vì người ta không hiểu được rằng mình đang luyện tà pháp. Sự việc này hết sức phổ biến, quả là có rất nhiều. Giống như tôi đã giảng hôm vừa rồi, có nhiều người luyện công tư tưởng không đúng đắn; chư vị thấy họ đang [luyện] trạm trang ở kia, tay mỏi run cả lên, chân cũng mỏi run cả lên. Nhưng [đầu] não họ vẫn không nghỉ, họ nghĩ: 'Vật giá leo thang, mình phải đi mua mấy thứ; luyện công xong mình sẽ đi mua; nếu không giá lại tăng lên'. Có người nghĩ: 'Đơn vị [công tác] hiện nay đang phân nhà, phân nhà [lần này] không biết có mình trong ấy không nhỉ? Người phụ trách phân nhà đối xử tệ với mình như thế như thế'. Càng nghĩ càng bực mình: 'Hắn thế nào cũng không cấp nhà cho mình, mình sẽ cho hắn biết tay như thế này này …' niệm đầu nào cũng có. Như tôi đã giảng, [họ] nói từ chuyện nhà mình cho đến quốc gia đại sự; nói đến chỗ không vừa ý thì càng nói càng bực mình.

Luyện công cần [coi] trọng đức; khi chúng ta luyện công, chư vị không nghĩ việc tốt, thì cũng không thể nghĩ việc xấu; tốt nhất là đừng nghĩ gì hết. Bởi vì khi luyện công tại tầng thấp cần phải thiết lập một cơ sở; cơ sở ấy phát huy tác dụng hết sức quan trọng, bởi vì ý niệm hoạt động của con người có một tác dụng nhất định. Mọi người thử nghĩ xem, hỏi những gì được thêm vào trong công của chư vị, những điều chư vị luyện xuất ra được có thể là tốt không? Nó có thể không phải là đen đen không? Hỏi có bao nhiêu người không ôm giữ cách nghĩ như trên khi luyện công? Chư vị tại vì sao luyện công mãi mà không hết bệnh? Tại nơi luyện công có một số người không có nghĩ đến việc xấu như thế, tuy nhiên khi luyện [công] họ vẫn cứ ôm giữ mãi [tâm] cầu công năng, cầu điều này cầu điều khác, các loại tâm thái, [cũng như] các loại dục vọng mạnh mẽ. Kỳ thực, [họ] đang luyện tà pháp [mà] không tự biết; nếu chư vị bảo rằng họ luyện tà pháp, họ có thể không ưng ý: 'Tôi là có khí công đại sư này nọ dạy tôi kia đấy'. Tuy nhiên khí công đại sư ấy bảo chư vị [coi] trọng đức, chư vị có [coi] trọng không? Khi chư vị luyện công, chư vị cứ thêm vào những ý niệm bất hảo, chư vị thử nói xem chư vị có thể luyện xuất ra được gì tốt không? Chính là vấn đề ấy, nó thuộc về luyện tà pháp không tự biết, vô cùng phổ biến.

Nam nữ song tu

Trong giới tu luyện có một loại phương pháp tu luyện, gọi là 'nam nữ song tu'. Mọi người đã có thể nhìn thấy trong phương pháp tu luyện Mật tông Tây Tạng, ở các hình tượng Phật điêu khắc hoặc hình hoạ, thấy một [thân] thể nam ôm một [thân] thể nữ đang tu luyện. Có những lúc hình thức biểu hiện của [thân] thể nam là Phật, đang ôm một người nữ không mặc gì cả; cũng có [lúc là] thân biến hoá của Phật, biến thành hình tượng kim cương đầu bò mặt ngựa, ôm một [thân] thể nữ cũng không mặc chút gì. Tại sao lại như thế? Trước hết chúng tôi nói rõ vấn đề này cho chư vị. Trên Trái Đất chúng ta, không chỉ Trung Quốc chịu ảnh hưởng của Nho gia, [mà] toàn thể nhân loại chúng ta, vào thời cổ đại mấy thế kỷ trước, [thì] quan niệm đạo đức của nhân loại không khác [nhau] nhiều. Do đó loại phương pháp tu luyện ấy thực ra không bắt nguồn từ Trái Đất này của chúng ta, nó truyền từ tinh cầu khác đến; nhưng loại phương pháp ấy thật sự có khả năng tu luyện. Thời ấy khi loại phương pháp này truyền nhập vào Trung Quốc nước ta, thì chính vì nó có bộ phận nam nữ song tu và tu luyện bí mật, [nên] không được người Trung Quốc tiếp thụ; do đó vào những năm Hội Xương [triều] đại nhà Đường đã bị hoàng đế đất người Hán tiêu diệt. Không cho phép nó lưu truyền tại Hán địa; thời ấy gọi là Đường Mật. Nhưng nó ở hoàn cảnh đặc thù nơi Tây Tạng, ở vùng đất đặc thù ấy, nó đã được lưu truyền về sau. Tu luyện kiểu như thế là vì sao? Mục đích của nam nữ song tu là cần lấy âm bổ dương, lấy dương bổ âm, bổ trợ cho nhau cùng tu, đạt đến mục đích âm dương cân bằng.

Mọi người đã biết, dẫu là Phật gia hay Đạo gia cũng vậy, đặc biệt là học thuyết âm dương của Đạo gia giảng rằng, [thân] thể người tự đã có âm dương tồn tại. Vì [thân] thể người có âm dương tồn tại, [thân] thể người mới có thể tu luyện xuất ra các loại công năng, nguyên anh, anh hài, Pháp thân cũng như các thể sinh mệnh. Vì có âm dương tồn tại, nên có thể luyện xuất ra được rất nhiều thể sinh mệnh. Bất luận là người nam hay nữ, đều như nhau cả, từ khối điền của đan điền ấy đều có thể sinh thành [những sinh mệnh nói trên]; thuyết này rất có đạo lý. Đạo gia vẫn thường coi nửa trên thân là dương, nửa dưới thân là âm; cũng có [người] coi mặt lưng là dương, mặt trước thân là âm; lại cũng có [người] coi thân thể người bên trái là dương, bên phải là âm. Trung Quốc chúng ta có cách nói rằng 'nam tả nữ hữu', cũng chính từ đây mà ra, rất có đạo lý. Vì thân người đã tự có âm dương tồn tại, [nên] dưới tác dụng âm dương tương hỗ, tự thân sẽ có thể đạt đến âm dương cân bằng, cũng sẽ có thể sản sinh ra rất nhiều các thể sinh mệnh.

Điều này đã nói rõ một vấn đề, chúng ta không cần dùng đến phương pháp tu luyện nam nữ song tu, cũng có thể tu lên đến tầng rất cao như thế. Nếu như dùng đến phương pháp tu luyện nam nữ song tu, nếu như giữ [tâm tính] không vững, thì sẽ nhập ma, sẽ thành tà pháp. Tại tầng rất cao [trong] Mật tông nếu muốn dùng đến nam nữ song tu, thì hoà thượng [hoặc] lạt-ma ấy cần phải tu luyện lên đến tầng rất cao rồi. Tới lúc đó sư phụ của họ sẽ [hướng] dẫn họ tiến hành loại tu luyện này; vì tâm tính của họ rất cao, họ có thể giữ [mình] được vững, [nên] không lạc sang những điều tà. Còn đối với những người tâm tính rất thấp thì tuyệt đối không thể dùng đến [phương pháp này]; dùng đến thì sẽ nhập tà pháp, bảo đảm là vậy. Vì tâm tính có hạn, các tâm dục vọng ở cảnh giới người thường chưa bỏ, tâm sắc [dục] chưa bỏ, xích độ của tâm tính chỉ ở đó thôi, đảm bảo rằng hễ dùng một cái là tà ngay. Do đó chúng tôi giảng rằng, tuỳ tiện truyền [nó] ở tầng thấp, thì chính là truyền tà pháp.

Vài năm nay có không ít khí công sư truyền giảng nam nữ song tu. Kỳ lạ ở chỗ nào? Đạo gia cũng xuất hiện phương pháp tu luyện nam nữ song tu; hơn nữa [nó] không phải xuất hiện bây giờ, [mà] bắt đầu từ [triều] đại nhà Đường. Đạo gia xuất hiện

nam nữ song tu là sao? [Trong] học thuyết thái cực của Đạo gia, thân thể là tiểu vũ trụ, tự đã có âm dương. Các đại pháp chính truyền chân chính đều lưu truyền từ những niên đại xa xưa; tự ý thay đổi, tự ý cho thêm vào bất kể thứ gì đều chính là làm loạn những điều trong pháp môn ấy, làm cho nó không thể đạt mục đích tu luyện viên mãn được. Do đó [nếu] trong công pháp ấy không có những điều nam nữ song tu, thì nhất định không thể [thực hành nam nữ song] tu; nếu dùng, thì sẽ sai lệch, sẽ xuất hiện vấn đề. Đặc biệt pháp môn Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi, không có nam nữ song tu, cũng không giảng về nó. Vấn đề này, chúng tôi có nhìn nhận như vậy.

Tính mệnh song tu

Vấn đề tính mệnh song tu này đã được giảng giải rõ cho mọi người rồi. 'Tính mệnh song tu' chính là ngoài việc tu luyện tâm tính ra, cũng đồng thời tu mệnh; nghĩa là, cải biến bản thể. Trong quá trình cải biến ấy, trong khi các tế bào của con người dần dần được vật chất cao năng lượng thay thế, thì lão hoá sẽ chậm lại. Thân thể biểu hiện sự lùi lại hướng về tuổi trẻ con người, dần dần lùi lại, dần dần chuyển hoá; cuối cùng khi đã hoàn toàn được vật chất cao năng lượng thay thế, [thì] thân thể cá nhân ấy đã hoàn toàn chuyển hoá thành một loại thân thể [cấu thành từ] vật chất không gian khác. Loại thân thể này giống như 'ra ngoài ngũ hành' mà tôi đã giảng, không ở trong ngũ hành nữa; thân thể của người ấy đã là một thân thể bất hoại rồi.

Tu luyện trong chùa chỉ là tu tính, nên không giảng thủ pháp, không giảng tu mệnh; họ giảng niết bàn. Phương pháp Thích Ca Mâu Ni truyền là giảng niết bàn; kỳ thực bản thân Thích Ca Mâu Ni có đại pháp cao thâm, có thể chuyển hoá hoàn toàn bản thể thành vật chất cao năng lượng để mang theo. Ông muốn lưu lại pháp tu này, [nên] bản thân Ông cũng niết bàn. Vì sao Ông dạy như thế? Là vì Ông muốn người ta vứt bỏ đến mức tối đa các tâm chấp trước, điều gì cũng vứt bỏ, cuối cùng đến thân thể cũng vứt bỏ; tất cả các tâm đều không có. Vì muốn người ta đạt đến mức độ tối đa như thế nên Ông đã đi con đường niết bàn; do đó hoà thượng xưa nay đều đi con đường niết bàn này. Niết bàn chính là hoà thượng chết rồi, nhục thân bỏ đi, nguyên thần của bản thân họ mang theo công mà đi lên.

Trọng điểm của Đạo gia đặt vào tu mệnh; vì họ tuyển đồ đệ, không giảng phổ độ chúng sinh, [nên] họ đối diện là với những người hết sức tốt, tốt phi thường. Do đó họ giảng những thứ thuật loại, họ giảng vấn đề làm sao để tu mệnh. Tuy nhiên tại các phương pháp tu luyện đặc định của Phật gia, đặc biệt trong phương pháp của Phật giáo thì không thể giảng điều này. [Nhưng] không phải [tất cả] đều không giảng; trong nhiều đại pháp cao thâm của Phật gia cũng có giảng [điều này]; pháp môn chúng tôi có giảng. Môn Pháp Luân Đại Pháp này của chúng tôi cần cả bản thể, cần cả nguyên anh; hai cái này có chỗ khác nhau. Nguyên anh cũng là thân thể cấu thành từ vật chất cao năng lượng, nhưng nó không thể hiển hiện một cách tuỳ tiện tại không gian này của chúng ta; còn nếu muốn bảo trì lâu dài hình tượng giống như người thường tại không gian này, [thì] cần phải có bản thể chúng ta. Do vậy sau khi bản thể này chuyển hoá rồi, tuy rằng các tế bào của nó đã được vật chất cao năng lượng thay thế, nhưng trình tự sắp xếp của các phân tử không thay đổi, do đó nhìn thì không khác mấy so với thân thể người bình thường. Tuy nhiên có chỗ khác biệt [so với người thường], tức là, thân thể này có thể tiến nhập vào không gian khác.

Công pháp tính mệnh song tu, từ ngoài mà quan sát người ta cảm thấy như trẻ ra nhiều tuổi; cá nhân nhìn bề ngoài khác nhiều so với tuổi thực tế. Một hôm có người hỏi tôi: 'Thưa Sư phụ, thầy nhìn xem con đã bao nhiêu tuổi?' Kỳ thực, bà đã gần 70 tuổi rồi, [nhưng] biểu hiện [bên ngoài như] mới có 40 tuổi. Không có nếp nhăn, sắc

mặt sáng sủa, trắng trẻo, hồng hào; không hề giống như những người 70 tuổi. Người luyện Pháp Luân Đại Pháp chúng ta sẽ xuất hiện tình huống này. Nói vui thế này, các cô nương trẻ tuổi đều trang điểm, muốn da dẻ trắng trẻo hơn, đẹp hơn. Tôi nói rằng chư vị tu luyện công pháp tính mệnh song tu một cách chân chính, [thì] tự nhiên đạt được điều ấy; bảo đảm là chư vị không [cần] trang điểm. Chúng tôi không đưa [thêm] ví dụ về phương diện này [nữa]. Vì trước đây tại các ban ngành có khá nhiều người cao tuổi, nên người ta thường coi tôi là người còn ít tuổi; hiện nay khá hơn rồi, [vì] tại các ban ngành cũng có khá nhiều người trẻ. Kỳ thực tôi cũng không còn trẻ nữa, cũng đang đến 50 tuổi rồi; hiện nay đã 43 tuổi rồi.

Pháp thân

Tại sao trên [hình] tượng Phật có một trường? Có nhiều người giải thích không được; cũng có người nói: 'Trên tượng Phật có trường là vì hoà thượng hướng vào tượng Phật niệm kinh mà sinh ra', tức là trường do hoà thượng tu luyện ở trước [tượng] sinh ra. Tuy nhiên hoà thượng tu luyện cũng vậy, ai tu luyện cũng vậy, loại năng lượng ấy là tản xạ, không định hướng; nên chăng là toàn bộ sàn, trần, tường nơi Phật đường đều có trường ấy như nhau. Vậy cớ sao chỉ có trường ở trên tượng Phật mới mạnh như thế? Đặc biệt ở các tượng Phật trong núi sâu, hoặc tại sơn động, hoặc tạc trên vách núi, thường hay có tồn tại trường ấy. Vì sao xuất hiện trường này? Có người giải thích thế này, giải thích thế kia, giải thích thế nào cũng không giải thích được thông. Kỳ thực trên tượng Phật có trường ấy là vì trên tượng Phật có một Pháp thân của Giác Giả. Pháp thân của Giác Giả ấy tại chỗ đó, do đó nó có năng lượng.

Thích Ca Mâu Ni hay Bồ Tát Quán Âm cũng vậy, nếu như trong lịch sử thật sự có nhân vật ấy, mọi người thử nghĩ xem, khi họ tu luyện, thì họ cũng là người luyện công phải không? Người ta sau khi tu đến một tầng rất cao nào đó ở xuất thế gian pháp, thì sẽ sản sinh ra Pháp thân. Pháp thân được sinh ra từ bộ vị của đan điền người ta, là do Pháp và công cấu thành, là thể hiện xuất ra ở tại không gian khác. Pháp thân được trang bị đầy đủ uy lực rất lớn của bản thân họ; nhưng ý thức của Pháp thân, tư tưởng của Pháp thân chịu sự khống chế [điều hành] của chủ thể. Nhưng bản thân Pháp thân cũng là một sinh mệnh cá thể hoàn chỉnh, độc lập, hết sức thực tại; do vậy bản thân [nó] cũng có thể thực thi bất kể sự việc gì một cách độc lập. Sự việc mà Pháp thân thực thi là giống với, giống như đúc với sự việc mà chủ ý thức của người ta mong muốn thực thi. Sự việc ấy bảo bản thân thực thi thì sẽ thực thi như thế nào, [thì để] Pháp thân thực thi cũng lại như thế ấy; đây chính là điều mà chúng tôi gọi là 'Pháp thân'. Tôi muốn làm một sự việc nào đó, ví như giúp đệ tử tu luyện chân chính điều chỉnh thân thể, [thì] đều do Pháp thân của tôi làm. Bởi vì Pháp thân không mang cái thân thể thường nhân như thế này, nên [Pháp thân] thể hiện tại không gian khác. Thể sinh mệnh ấy cũng không cố định bất biến; Pháp thân có thể biến thành lớn thu thành nhỏ. Có lúc Pháp thân biến thành rất lớn, lớn đến mức không nhìn được toàn bộ đầu của Pháp thân; có lúc biến thành rất nhỏ, nhỏ đến mức nhỏ hơn cả tế bào.

Khai quang

[Hình] tượng Phật chế tạo từ công xưởng chỉ là một tác phẩm nghệ thuật. 'Khai quang' chính là thỉnh mời một Pháp thân của Phật vào tượng Phật; rồi sau đó, coi tượng Phật như một thân thể hữu hình [của Phật] nơi người thường để thờ cúng. Người luyện công có cái tâm kính ngưỡng ấy, [thì] khi tu luyện, Pháp thân trên tượng Phật sẽ hộ Pháp cho họ, coi sóc họ, bảo hộ họ; đây là mục đích chân chính của khai quang. Chỉ khi phát xuất chính niệm trong nghi thức khai quang chính thức, hoặc có Đại Giác

Giả tại tầng rất cao, hoặc có người tu luyện ở tầng rất cao có lực lượng [quyền lực] ấy thì mới có thể thực hiện được sự việc này.

Trong chùa giảng rằng tượng Phật cần phải khai quang; họ nói rằng tượng Phật chưa qua khai quang thì không linh. [Về] các hoà thượng trong chùa hiện nay, các đại Pháp sư chân chính, đều đã [qua đời] không còn tại thế. Từ sau "Đại Cách mạng Văn hoá", trong những tiểu hoà thượng có những vị không được chân truyền [nhưng] hiện nay làm trụ trì; có rất nhiều điều bị thất truyền. Hỏi họ khai quang để làm gì? Họ nói: 'Khai quang xong, tượng Phật sẽ linh'. Cụ thể linh [nghiệm] ra sao, họ không nói rõ được. Do đó họ chỉ cử hành nghi lễ, đặt một cuốn tiểu kinh văn vào trong tượng Phật, sau đó lấy giấy hồ [kín] lại, [rồi] hướng vào đó niệm kinh, và họ nói rằng đã khai quang xong. Nhưng đã đạt được khai quang chưa? Còn phải xem họ niệm kinh ra sao. Thích Ca Mâu Ni giảng rằng chính niệm, [đạt đến được] niệm kinh nhất tâm bất loạn, thì thật sự có khả năng tạo ra chấn động đến thế giới pháp môn tu của Ông, như thế mới mời được Giác Giả. Một Pháp thân của Giác Giả này sẽ đến và nhập lên [tượng Phật], như thế mới đạt được mục đích khai quang.

Có hoà thượng ở đó [vừa] niệm kinh, vừa nghĩ trong tâm: 'Khai quang xong [người ta] đưa mình bao nhiêu tiền nhỉ.' Hoặc là vừa niệm kinh vừa nghĩ: 'Người kia xử tệ với mình quá'. Họ ở đó cũng có lục đục tranh chấp, hiện nay vào thời kỳ mạt Pháp, không thể không thừa nhận những hiện tượng ấy; tại đây chúng tôi không [định] phê bình Phật giáo; vào thời kỳ mạt Pháp có những ngôi chùa chẳng hề thanh tịnh. Khi trong đầu họ nghĩ những thứ ấy, phát sinh những niệm đầu không tốt như thế, hỏi các Giác Giả có thể đến không? Hoàn toàn không đạt được mục đích khai quang. Tuy vậy [cũng] không tuyệt đối, cũng có những chùa và Đạo viện đặc biệt tốt.

Ở một thành phố nọ tôi thấy một hoà thượng, tay đen thui. [Vị ấy] nhét cuốn kinh văn vào tượng Phật, dán dán lại, miệng lẩm nhẩm đọc một chập là coi như khai quang xong. Lại lấy một tượng Phật nữa, lại lẩm nhẩm một chập; mỗi một lần khai quang là 40 đồng. Hoà thượng hiện nay đã biến [khai quang] thành hàng hoá thương mại, kiếm tiền bằng khai quang tượng Phật. Tôi nhìn một cái là thấy ngay khai quang chưa được, hoàn toàn không khai quang; hoà thượng ngày nay còn làm cả những việc như thế. Tôi còn thấy một việc gì nữa? Trong chùa có một vị kia, trông giống như một cư sỹ, nói là khai quang tượng Phật; vị này hướng mặt một chiếc gương về phía Mặt Trời, để ánh sáng phản chiếu lên thân của tượng Phật, họ nói thế là khai quang xong. Đúng là đã đến mức thật quá tức cười! Phật giáo hôm nay đã phát triển đến mức độ ấy; nó còn là một hiện tượng rất phổ biến.

Một bức tượng Phật lớn bằng đồng chế tạo tại Nam Kinh, [được] đưa đến đặt trên Đại Dữ Sơn ở Hồng Kông; tượng Phật rất to lớn. Nhiều hoà thượng trên toàn thế giới đến để khai quang tượng Phật này; trong đó có một hoà thượng hướng mặt tấm gương về phía Mặt Trời, để ánh sáng phản chiếu rọi lên mặt của tượng Phật [và] gọi đó là khai quang. Một đại hội lớn đến thế, ở một trường hợp nghiêm túc đến thế mà còn làm những việc ấy; tôi nhận thấy rằng thật đáng buồn thay! Không lạ gì, Thích Ca Mâu Ni giảng: Đến thời kỳ mạt Pháp, hoà thượng độ bản thân còn rất khó, độ nhân lại càng khó hơn. Thêm vào đó còn có nhiều hoà thượng đứng tại góc độ của bản thân mình mà giải thích kinh Phật; cái thứ gọi là 'Vương Mẫu Nương Nương kinh' cũng lọt được vào trong chùa; những điều không phải là kinh điển trong Phật giáo cũng lọt vào trong chùa; làm loạn lung tung cả, bây giờ thật loạn. Tất nhiên, vẫn có những hoà thượng tu luyện một cách chân chính, và còn rất tốt. Khai quang trên thực tế là thỉnh mời Pháp thân của Giác Giả về ngụ trên tượng Phật; đó là khai quang.

Nếu bức tượng Phật ấy chưa được khai quang thì không thể [thờ] cúng; nếu [thờ] cúng thì sẽ mang đến hậu quả rất nghiêm trọng. Hậu quả nghiêm trọng gì? Hiện nay

những [người] chúng ta làm khoa học về [thân] thể người đã phát hiện rằng, ý niệm của con người chúng ta, tư duy trong đại não con người có thể sinh ra một loại vật chất. Chúng tôi ở tầng rất cao nhìn thấy nó thật sự là một loại vật chất; tuy nhiên loại vật chất ấy không giống như hình thức sóng điện não mà hiện nay chúng ta nghiên cứu phát hiện ra, mà là một loại hình thức đại não hoàn chỉnh. Bình thường người thường nghĩ tưởng về một vấn đề gì thì phát xuất ra một thứ có hình thái đại não; bởi vì nó không có năng lượng, nên [sau khi] phát xuất ra một thời gian ngắn liền tản mất; nhưng năng lượng của người luyện công thì được bảo trì trong một thời gian lâu hơn. [Tôi] không nói rằng bức tượng Phật ấy sản xuất ra khỏi công xưởng liền có tư tưởng; [nó] không có. Nhưng có những chiếc chưa được khai quang, họ mang [chúng] lên chùa rồi cũng không đạt được mục đích khai quang. Nếu như tìm đến khí công sư giả nào đó, [hoặc] người theo tà môn oai đạo để khai quang, thì nó càng nguy hiểm hơn: cáo, chồn sẽ gắn lên đó.

Như vậy nếu tượng Phật kia chưa được khai quang, chư vị lên đó bái [lạy], thì rất nguy hiểm. Nguy hiểm đến mức độ nào? Tôi đã giảng rằng nhân loại phát triển cho đến hôm nay, hết thảy đều đã bại hoại; hết thảy mọi thứ ở trong toàn bộ xã hội, trong toàn bộ vũ trụ đều theo nhau trở nên bại hoại; hết thảy mọi sự việc ở chốn người thường chúng ta đều là do tự mình tạo thành hết. Muốn cầu chính Pháp, [muốn] theo chính Đạo đều rất khó; can nhiễu đủ mọi phương diện. Muốn cầu Phật, hỏi ai là Phật? Muốn cầu rất khó. [Nếu] không tin [thì hãy] để tôi giảng: Hễ người thứ nhất đến trước tượng Phật chưa được qua khai quang mà bái [lạy] một cái là hỏng rồi. Hiện nay bái Phật hỏi có mấy người mang trong tâm mong muốn cầu Phật đắc chính quả? Những người như thế quá ít. Mục đích của đại đa số người bái Phật là gì? Tiêu tai, giải nạn, phát tài, [họ] cầu những thứ ấy. Đó có phải là những điều trong kinh điển Phật giáo không? Hoàn toàn không phải những thứ ở tầng này.

Chẳng hạn người bái Phật cầu tiền, bái [lạy] trước tượng Phật, hoặc tượng Bồ Tát Quán Âm, hoặc tượng Phật Như Lai mà nói: 'Cho con xin phát tài'. Tốt thôi, một ý niệm hoàn chỉnh bèn hình thành. [Vì] họ hướng đến tượng Phật mà phát xuất ra, nên [nó] lập tức gắn lên tượng Phật. [Thân] thể tại không gian khác, có thể phóng lớn thu nhỏ; [nó] gắn lên thân kia rồi, thì tượng Phật ấy sẽ có một đại não, sẽ có tư tưởng; nhưng chưa có thân thể. Những người khác cũng đến bái [lạy], bái tới bái lui, sẽ cấp cho nó một năng lượng nhất định. Đặc biệt nếu người luyện công thì còn nguy hiểm hơn; hễ bái [lạy] thì dần dần cấp năng lượng cho nó; nó sẽ hình thành một thân thể hữu hình; tuy nhiên thân thể hữu hình ấy hình thành tại không gian khác. Sau khi hình thành rồi thì nó ở không gian khác; nó có khả năng biết được một số [Pháp] lý trong vũ trụ; do vậy nó có thể vì người mà làm một chút việc, như thế nó cũng tăng trưởng một chút công; nhưng giúp đỡ người ta là có điều kiện, có giá cả. Tại không gian khác nó hành động tự do như ý, khống chế người thường hết sức tự do như ý. Cái thân thể hữu hình ấy so với hình tượng của bức tượng Phật thì giống hệt như đúc; [đây] chính là Bồ Tát Quán Âm giả, Phật Như Lai giả do con người bái [lạy] mà nên, là do con người bái [lạy] mà xuất lai; hình dáng [nó] trông giống hệt như tượng Phật, hình tượng của Phật. Nhưng tư tưởng của Phật giả, Bồ Tát giả [ấy] cực kỳ xấu, [nó truy] cầu tiền. Nó sinh ra ở không gian khác, nó có tư tưởng, nó hiểu biết được một chút [Pháp] lý, nó không dám làm những điều xấu nghiêm trọng, nhưng nó dám làm những điều xấu nhỏ nhặt. Có những lúc nó giúp đỡ con người, nếu không giúp đỡ con người thì [nó] đã hoàn toàn là tà, nên cần phải giết nó. Giúp như thế nào? Một người kia nói: '[Con] cầu xin Phật giúp đỡ giúp đỡ, con có người nhà đang lâm bệnh'. 'Tốt, ta giúp ngươi'. Nó liền để chư vị bỏ tiền vào hòm công đức: tư tưởng của nó cần tiền. Tiền bỏ vào hòm công đức nhiều bao nhiêu, [nó] liền làm bệnh chư vị mau khỏi bấy nhiêu. Bởi vì nó có

năng lượng, ở không gian khác có thể thao túng người thường. Nhất là khi người có công đến bái [lạy], thì còn nguy hiểm hơn. Người luyện công cầu điều chi? Cầu tiền ư? Mọi người thử nghĩ, người luyện công cầu tiền tài là sao? Cầu mong giúp thân nhân tiêu nạn tiêu bệnh chính là chấp trước đối với tình cảm thân quyến. Phải chăng muốn chi phối vận mệnh của người khác; mỗi người đều có vận mệnh của mình chứ! Nếu chư vị bái [lạy] nó, lẩm nhẩm: 'Con xin được phát tài'. Tốt thôi, nó giúp chư vị; nó chỉ mong rằng chư vị cầu thật nhiều tiền, càng cầu nhiều tiền chút nào, nó lấy được của chư vị thêm chút ấy; giao hoán bình đẳng mà. Người khác bỏ tiền vào hòm công đức cho nó rất nhiều, [và] nó để chư vị được [tiền]. Được như thế nào? Ra khỏi cửa thì nhặt được ví tiền, [hoặc được] đơn vị [công tác] thưởng tiền; dù thế nào thì nó cũng làm mọi cách để chư vị được tiền. [Nhưng] nó không thể giúp chư vị một cách vô điều kiện phải không? Bất thất bất đắc; [nó] lấy một phần công của chư vị; hoặc lấy của chư vị những thứ như đan đã luyện thành, nó cần những thứ ấy.

Những Phật giả ấy có những lúc rất nguy hiểm. Rất nhiều người chúng ta đã khai thiên mục và tưởng rằng tự mình đã nhìn thấy Phật. Có người nói rằng hôm nay ở chùa có một nhóm chư Phật đến, ông Phật kia tên là gì đã dẫn một nhóm chư Phật đến. [Lại] nói hôm qua một nhóm như thế như thế đã đến, hôm nay một nhóm như thế như thế đã đến, một lúc rồi rời đi, lại một nhóm nữa đến. Là gì vậy? Chính là cái loại này. Chúng không phải là Phật thật, mà chúng là [Phật] giả; loại này rất là nhiều.

Nếu như xuất hiện tình huống này ở chùa, thì thật nguy hiểm hơn nữa. Hoà thượng mà bái [lạy] nó, như thế nó sẽ quản hoà thượng: 'Ngươi chẳng phải đang bái [lạy] ta? Ngươi rất minh bạch đang bái [lạy] ta! Tốt lắm, chẳng phải ngươi muốn tu luyện? Ta sẽ quản ngươi, ta sẽ để ngươi tu như thế như thế'. Nó an bài cho chư vị, vậy chư vị tu thành thì sẽ tu đến đâu? Tu là do nó an bài, thì các pháp môn trên kia đâu có nhận. Nó an bài, thì chư vị tương lai sẽ quy về nó [cai] quản. Vậy chư vị chẳng phải tu cũng như không hay sao? Tôi nói rằng hiện nay nhân loại muốn tu đắc chính quả thật rất khó. Hiện tượng thế này rất phổ biến; tại danh sơn đại xuyên có người chúng ta thấy Phật quang, phần đông là thuộc loại này; chúng có năng lượng, nên có thể hiển hiện ra được. Đại Giác Giả chân chính không tự dưng hiển hiện như thế.

Trong quá khứ những cái gọi là 'địa thượng Phật', 'địa thượng Đạo' này tương đối ít; nhưng hiện nay rất nhiều. Khi chúng làm điều xấu, ở trên sẽ muốn giết chúng; định giết thì chúng liền chạy vào tượng Phật. Các Đại Giác Giả thông thường không tự dưng can thiệp vào [Pháp] lý nơi người thường; Giác Giả càng cao càng không phá hoại [Pháp] lý nơi người thường, không động tới một chút nào. Không lẽ đột nhiên đánh sét làm vỡ tan tượng Phật; họ không làm những việc ấy; do đó nó chạy vào tượng Phật thì [họ] cũng không quản. Nó biết là muốn giết nó, nó liền chạy. Vì vậy Bồ Tát Quán Âm mà chư vị thấy có phải là Bồ Tát Quán Âm không? Phật mà chư vị thấy có phải là Phật không? Rất khó nói.

Rất nhiều người chúng ta liên tưởng về vấn đề này: 'Tượng Phật ở nhà mình thì thế nào nhỉ?'. Có thể có nhiều người đã nghĩ đến tôi. Để trợ giúp học viên tu luyện, tôi bảo chư vị làm thế này: chư vị vừa cầm cuốn sách của tôi (vì trong sách có ảnh tôi) hoặc ảnh chụp hình tôi, tay chư vị bê tượng Phật, làm thủ ấn đại liên hoa, sau đó như là cầu tôi vậy: 'Cầu Sư phụ khai quang cho'. Sau nửa phút là vấn đề giải quyết xong. [Tôi] nói với mọi người rằng, [việc này] chỉ giới hạn trong những người tu luyện chúng ta; khai quang cho bè bạn thân quyến là không được, chúng tôi chỉ quản người tu luyện thôi. Có người nói rằng đưa [hình] tượng Sư phụ đến nhà bạn bè thân quyến để trừ tà; tôi [ở đây] đâu phải để trừ tà cho người thường; ấy là [hành vi] bất kính lớn nhất đối với Sư phụ.

Giảng đến vấn đề địa thượng Phật và địa thượng Đạo. Còn một tình huống nữa, Trung Quốc cổ đại có rất nhiều người tu luyện tại núi sâu rừng già. Vì sao hiện nay không có? Kỳ thực không phải là không có, mà là không để người thường biết; cũng không thiếu đi chút nào; những vị này đều có công năng. Mấy năm nay không phải là những vị này không có mặt, họ đều có cả đấy. Hiện nay trên thế giới còn có vài nghìn; Trung Quốc nước ta tương đối nhiều hơn. Đặc biệt là ở các danh sơn đại xuyên đều có, một số núi cao cũng có. Họ dùng công năng bít [hang] động lại, do đó chư vị không thấy được sự tồn tại của họ. Họ tu luyện rất chậm, chiêu [pháp] của họ không lanh lợi, [vì] họ không nắm được trung tâm của tu luyện. Còn chúng ta trực chỉ nhân tâm, chiểu theo đặc tính tối cao của vũ trụ chúng ta mà tu luyện, chiểu theo hình thức ấy của vũ trụ mà tu luyện, nên đương nhiên công tăng trưởng rất mau. Vì các pháp môn tu luyện cũng như hình kim tự tháp, chỉ có ở giữa là đại đạo [đường lớn]. Còn tiểu đạo [đường nhỏ] ở các bên, thì tâm tính tu luyện không nhất định là cao; có khi tu chưa cao đã khai công rồi; còn so với các đại đạo tu luyện chân chính thì [chúng] khác biệt nhiều lắm.

Họ cũng có đồ đệ truyền thừa; môn của họ tu cao đến đó, tâm tính của họ cũng cao đến đó; do đó đồ đệ của họ cũng tu được cao đến đó [thôi]. Là tiểu đạo thế gian càng ở biên thì thuyết pháp càng nhiều, phương pháp tu trì cũng phức tạp, không có nắm trúng trung tâm mà tu. Người ta tu luyện chủ yếu là tu tâm tính, họ vẫn không hiểu rõ điểm này; họ tưởng rằng nhờ chịu khổ là có thể tu luyện. Do vậy họ trải qua một thời gian rất lâu dài, tu qua hàng mấy trăm năm, trên nghìn năm, thì họ mới tăng được một chút công ấy thôi. Thực ra không phải là họ dựa vào chịu khổ mà tu xuất lai; vì sao tu xuất lai? Giống hệt như con người: vào thời trẻ tâm chấp trước rất nhiều; cho đến lúc già, thì thuận theo năm tháng trôi qua, tiền đồ vô vọng, thì những cái tâm kia đã tự nhiên dứt bỏ đi, rơi rụng đi; những loại tiểu đạo ấy cũng dùng phương pháp như vậy. Nên khi họ dựa vào ngồi đả toạ, định lực, chịu khổ để tu lên, thì họ phát hiện rằng cũng có thể tăng công. Tuy nhiên họ lại không biết rằng cái tâm chấp trước của người thường kia đã dần dần từ bỏ qua những năm tháng gian khổ; cái tâm kia dần dần rơi rụng đi thì công tăng lên được.

Chúng ta là có tính nhắm thẳng, thật sự chỉ thẳng vào cái tâm ấy, vứt bỏ cái tâm ấy; như vậy tu được mau lẹ phi thường. Tôi từng đi qua một số địa phương, thường hay gặp những người kia, đã tu rất nhiều năm. Họ nói: 'Không ai biết được chúng tôi ở đây; công việc của ông chúng tôi không quan tâm, cũng không gây rối loạn'. Đó là thuộc về những người tương đối tốt.

Cũng có [kẻ] không tốt; không tốt thì chúng ta cũng cần xử lý. Ví dụ, lần đầu tiên tôi đến Quý Châu truyền công, trong lúc ở trên lớp, thì có một người đến tìm tôi, nói rằng lão sư gia anh ta muốn gặp tôi, rằng sư gia của anh ta tên là như thế như thế, đã tu luyện rất nhiều năm. Tôi nhìn một cái thì thấy người này mang theo âm khí, rất không tốt, mặt vàng như sáp. Tôi bảo tôi không gặp ông lão ấy, không có thời gian, từ chối thẳng. Kết quả ông lão đó không vừa ý, [và] bắt đầu phá quấy tôi, hàng ngày phá rối. Tôi là người không thích đấu với người ta, tôi cũng không thèm đấu với ông lão ấy. Ông ta quăng đến cái gì không tốt thì tôi thanh lý, thanh lý hết xong, tôi lại truyền Pháp của mình.

Quá khứ vào triều Minh có một người tu Đạo, khi tu Đạo bị mắc phụ thể là rắn; sau đó người tu Đạo tu không thành kia chết đi, và con rắn này đã chiếm hữu thân thể của người tu Đạo ấy, rồi tu xuất được hình người. Ông sư gia của anh kia chính là hình người mà con rắn kia tu thành. Vì bản tính của ông ta không đổi, [ông ta] lại hoá thành con rắn lớn đến phá rối tôi. Tôi thấy vậy là thái quá, tôi bèn bắt nó trong tay, dùng một loại công mạnh mẽ phi thường, gọi là 'hoá công', hoá phần nửa dưới của nó, hoá thành nước; nửa thân trên của nó bỏ chạy về.

Một hôm trạm trưởng trạm phụ đạo Quý Châu của chúng ta được đồ tôn của ông ta tìm đến, nói rằng sư gia muốn gặp bà. Bà trạm trưởng đến, vào đến hang động thì thấy tối đen không trông thấy gì cả; chỉ thấy một hình ảnh ngồi ở đó, mắt phóng ra ánh sáng xanh lục; hễ [ông ta] mở mắt thì động sáng, còn nhắm mắt thì trong động lại tối đen. Ông ta nói bằng thổ ngữ địa phương: 'Lý Hồng Chí lại đến, lần này chúng tôi không có ai làm chuyện kia nữa; tôi đã nhầm. Lý Hồng Chí đến để độ nhân'. Đồ tôn hỏi ông ta: 'Thưa sư gia, thầy đứng dậy đi, chân của thầy bị sao thế?' Ông ta nói: 'Tôi không đứng dậy được nữa, chân của tôi bị thương rồi'. Hỏi ông ấy bị thương ra sao, ông ta bèn bắt đầu kể về quá trình phá rối của mình. Đến Hội Sức khoẻ Đông phương năm 1993 tại Bắc Kinh ông ta lại phá rối tôi. Vì ông ta cứ làm điều xấu, ông ta phá hoại việc tôi truyền Đại Pháp, nên tôi đã triệt để tiêu huỷ ông ấy. Sau khi tiêu huỷ, những sư tỷ, sư muội, sư huynh, sư đệ của ông ta đều muốn hành động. Lúc đó tôi nói với họ mấy câu; họ đều cảm thấy kinh hoàng, khiếp sợ lắm, không ai dám hành động gì nữa, và cũng hiểu ra chuyện này. Trong số họ một số [người] vẫn hoàn toàn là người thường, [mặc] dù đã tu một thời gian rất dài. Đây là vài thí dụ được nêu ra khi giảng về vấn đề khai quang.

Khoa chúc do

Khoa 'chúc do' là gì? Trong giới tu luyện, tại quá trình truyền công có nhiều người cũng coi nó là điều được truyền trong phạm trù tu luyện; kỳ thực nó không phải là điều thuộc phạm trù tu luyện. Nó là loại truyền thừa kiểu như quyết khiếu, chú quyết, kỹ thuật. Hình thức mà nó sử dụng kiểu như vẽ bùa, đốt hương, đốt giấy, niệm chú, v.v.; nó có thể trị bệnh, phương pháp trị bệnh hết sức độc đáo đặc biệt. Lấy ví dụ thế này, ví như một người mọc mụn nhọt trên mặt, họ bèn dùng bút lông chấm [son] chu sa vẽ trên mặt đất hình tròn, trong vòng tròn vạch một hình chữ thập; [họ] bảo người kia đứng vào trung tâm của vòng tròn, rồi họ bắt đầu niệm chú quyết. Sau đó lấy bút son vạch hình tròn lên mặt người kia, vừa vẽ vừa niệm chú, vẽ tới vẽ lui, đến khi chấm một điểm lên chỗ mụn nhọt, niệm chú đến đó cũng vừa xong, bảo rằng đã khỏi rồi. Chư vị thử sờ vào [chỗ mụn nhọt], thì thấy đã nhỏ lại, không đau nữa, nó đã khởi tác dụng. Những bệnh nhẹ thì họ có thể trị được, còn bệnh nặng thì không được. Còn nếu như đau cánh tay thì làm sao? Miệng bắt đầu niệm chú, họ bèn bảo chư vị duỗi tay ra, lấy miệng thổi vào huyệt hợp cốc tại tay này, và làm cho nó xuất ra ở huyệt hợp cốc của tay kia; cảm thấy như một luồng gió; sờ lại, thì nó không còn đau như thế nữa. [Họ] còn dùng đến những việc đốt giấy, vẽ bùa, dán bùa, v.v.; họ làm những việc ấy.

Trong các tiểu đạo thế gian của Đạo gia, [người ta] không giảng tu mệnh, hoàn toàn là toán quái, xem phong thuỷ, đuổi tà, trị bệnh. Những tiểu đạo thế gian thường dùng đến những thứ này. Nó có thể trị bệnh, nhưng các phương pháp nó dùng đến là không tốt. Chúng tôi không giảng là nó dùng cách gì trị bệnh; nhưng những người tu Đại Pháp chúng ta không được dùng chúng, bởi vì chúng mang theo những tín tức rất thấp và rất không tốt. Các phương pháp trị bệnh ở Trung Quốc cổ đại được phân thành những khoa mục; ví dụ: tiếp cốt, châm cứu, án ma, thôi nã, điểm huyệt, khí công trị bệnh, thảo dược trị bệnh, v.v. phân thành khá nhiều loại. Mỗi loại phương pháp trị bệnh gọi là một 'khoa'; khoa chúc do này được liệt vào khoa thứ 13, do đó tên đầy đủ của nó là 'khoa 13 chúc do'. Khoa chúc do không thuộc về những điều trong phạm trù tu luyện, nó không phải là công đắc nhờ tu luyện, mà là một thứ thuật loại.

Bài giảng thứ sáu

Tẩu hoả nhập ma

Trong giới tu luyện có một thuyết, gọi là 'tẩu hoả nhập ma'; ảnh hưởng trong quần chúng cũng rất lớn. Đặc biệt có một số người quảng bá chuyện này rất rầm rộ, làm một số người không dám luyện công nữa. Người ta hễ nghe thấy nói rằng luyện công rồi sẽ [bị] tẩu hoả nhập ma, liền sợ quá không dám luyện nữa. Kỳ thực, tôi nói với mọi người rằng, tẩu hoả nhập ma hoàn toàn không tồn tại.

Có không ít người vì bản thân tâm mình không chính, chiêu mời những phụ thể. Chủ ý thức của mình không khống chế được bản thân mình, lại còn tưởng đó là công. Thân thể đang bị phụ thể khống chế, điên đảo hò hét lung tung cả lên. Người ta nhìn thấy luyện công có [hình] thức như thế, sợ quá chẳng dám luyện. Chúng ta có khá nhiều người tưởng rằng đó là công; luyện công mà như thế sao? Đó chỉ là một loại trạng thái thấp thấp nhất để chữa bệnh khoẻ người, nhưng nó rất nguy hiểm. Nếu bản thân chư vị quen làm như thế, thì chủ ý thức của chư vị rồi sẽ không khống chế được bản thân nữa; như thế thân thể của chư vị sẽ có thể bị phó ý thức hoặc tín tức ngoại lai hay phụ thể các loại khống chế, và có thể làm ra những cử động nguy hiểm, ngoài ra [nó cũng gây nên] sự phá hoại mạnh mẽ trong giới tu luyện. Đó là nhân tâm bất chính tạo thành như vậy, là chấp trước vào sự thể hiện bản thân, đó không phải là tẩu hoả nhập ma. Một số người, thật không hiểu vì sao [họ] lại trở thành cái gọi là 'khí công sư', họ cũng giảng tẩu hoả nhập ma. Kỳ thực luyện công không thể tẩu hoả nhập ma; đa số người ta nghe [điều] ấy trong các tác phẩm nghệ thuật, nghe danh từ này trong những tiểu thuyết võ hiệp nào đó v.v. Nếu không tin, chư vị thử giở các sách cổ, các sách tu luyện [ra xem] trong đó không hề có chuyện này. Ở đâu có tẩu hoả nhập ma nào? Hoàn toàn không xuất hiện sự việc ấy được.

Người ta nhìn nhận rằng tẩu hoả nhập ma có một vài hình thức, điều tôi vừa giảng cũng là một loại hình thức. Vì bản thân tâm bất chính, chiêu mời phụ thể, truy cầu những khí công thái nào đó để hiển thị bản thân cũng như các chủng tâm thái. Có người trực tiếp truy cầu công năng hoặc luyện khí công giả; hễ luyện là tự mình lại quen rũ bỏ chủ ý thức của bản thân mình, không còn biết gì nữa, thân thể đã giao cho kẻ khác rồi; bị phó ý thức hoặc tín tức ngoại lai làm chủ thân thể đến điên đảo lung tung cả lên; làm ra một số cử động đặc thù. Bảo họ nhảy lầu thì họ nhảy lầu; bảo họ nhảy xuống nước thì họ nhảy xuống nước. Bản thân họ chẳng còn thiết sống nữa, đã đem thân thể giao cho kẻ khác rồi. Đó không thuộc về tẩu hoả nhập ma, mà thuộc về luyện công lầm đường lạc lối; ngay từ đầu đã hữu ý thực thi theo hình thức ấy. Có rất nhiều người tưởng rằng lắc lư dao động chính là luyện công, kỳ thực nếu thật sự luyện công theo trạng thái kiểu như vậy, thì sẽ tạo thành hậu quả nghiêm trọng. Đó không phải luyện công, [mà] là chấp trước và truy cầu của người thường tạo thành như thế.

Một tình huống khác là khi luyện công khí ứ tắc ở chỗ nào đó mà không thông; khí lên đỉnh đầu không xuống được, họ liền sợ quá. Thân thể con người là một tiểu vũ trụ, đặc biệt [trong] công pháp Đạo gia khi vượt quan, thì sẽ gặp chuyện phiền phức này; vượt [quan] không qua được, thì khí quanh quẩn ở chỗ ấy. Không chỉ có đỉnh đầu, chỗ khác cũng như thế, nhưng, [nơi] nhạy cảm nhất của con người là đỉnh đầu. Khi khí lên đỉnh đầu rồi xung xuống, [nhưng] không vượt quan được, [thì] họ liền cảm giác thấy đầu nặng, đầu sưng, [như] có hiện tượng đội một chiếc mũ khí dày cộp, v.v. Nhưng khí không có tác dụng ước chế gì cả, nó cũng không làm người ta dẫn đến

phiền phức gì hết, cũng hoàn toàn không sinh ra bất kể bệnh tật gì. Có những người không hiểu rõ tình huống chân thực của khí công, cũng phát biểu ý kiến lung tung một cách thần bí huyền hoặc, kết quả tạo thành hiện tượng rất hỗn loạn. Người ta bèn cho rằng khí lên đến đỉnh đầu mà không xuống được thì sẽ [bị] tẩu hoả nhập ma, xuất hiện thiên [sai] v.v., kết quả rất nhiều người bản thân họ rất sợ.

Khí lên đỉnh đầu mà không xuống, nó chỉ là trạng thái tạm thời; có người [bị] trong thời gian rất lâu, nửa năm vẫn không xuống. [Nếu] không xuống [thì] tìm một khí công sư chân chính [để] đạo dẫn xuống thì có thể xuống ngay. Như vậy chúng ta phàm khi luyện công chưa xung qua quan được, khí không xuống, [thì] chúng ta hãy thử tìm nguyên nhân ở tâm tính, có phải là vướng ở tầng ấy một thời gian lâu quá không; cần phải thực sự đề cao tâm tính! Khi chư vị thực sự đề cao tâm tính, chư vị sẽ thấy nó có thể xuống. Chư vị chỉ một mực nhấn mạnh vào biến hoá công của bản thân mình mà không nhấn mạnh vào chuyển biến tâm tính của mình; nó có thể đang đợi tâm tính chư vị đề cao, [rồi] mới phát sinh biến đổi toàn diện được. Khí thực sự không thông thì người ta cũng không vấn đề gì; thông thường là do tác dụng của tinh thần chúng ta, lại nghe mấy vị khí công sư giả nói rằng khí mà lên đỉnh đầu thì xuất hiện thiên sai nào đó, nên họ sợ lắm. Sự lo sợ của họ có khi nó thật sự mang đến phiền toái. Bởi vì hễ chư vị lo sợ, thì chính là tâm hoảng sợ; chẳng phải đó là tâm chấp trước? Tâm chấp trước của chư vị hễ xuất hiện, [thì] chẳng phải cần [tống] khứ tâm chấp trước sao? Càng lo sợ, thì lại càng giống như mắc bệnh; nhất định phải vứt bỏ tâm chấp trước ấy của chư vị; để chư vị học bài học này, mà từ đó vứt bỏ tâm hoảng sợ, đề cao lên trên.

Người luyện công trong tương lai tu luyện sẽ không thoải mái, thân thể xuất hiện nhiều công, đều là những thứ rất mạnh mẽ [chuyển] động qua lại trong thân thể chư vị, làm cho chư vị khó chịu thế này, khó chịu thế kia. Nguyên nhân chư vị không thoải mái chủ yếu là chư vị cứ lo sợ thân thể bản thân mình bị bệnh nào đó; kỳ thực ở trong thân thể xuất hiện những thứ rất mạnh mẽ, xuất ra đều là công, đều là công năng, còn có rất nhiều thể sinh mệnh. Nếu [chúng chuyển] động, chư vị sẽ cảm thấy thân thể phát ngứa, đau, khó chịu, v.v.; đầu dây thần kinh cảm giác rất linh mẫn; các loại trạng thái đều xuất hiện. Chừng nào thân thể chư vị chưa được vật chất cao năng lượng chuyển hoá, đều có các loại trạng thái [như thế], mà nguyên đây là điều rất tốt. Làm một người tu luyện, chư vị mãi cứ coi bản thân mình là người thường, mãi cứ cho rằng có bệnh, thì hỏi luyện sao đây? Trong luyện công khi chúng ta gặp kiếp nạn, chư vị [nếu] vẫn cứ coi bản thân mình là người thường, tôi nói rằng tâm tính của chư vị lúc ấy đã rớt xuống chỗ của người thường. Chính tại vấn đề này, thì ít nhất chư vị cũng đã rớt xuống tầng kia của người thường.

Chúng ta làm người luyện công chân chính, cần phải từ tầng rất cao mà xét vấn đề, không thể dùng quan điểm của người thường mà xét vấn đề. Khi chư vị cho rằng có bệnh, như thế có thể dẫn đến mắc bệnh. Bởi vì khi mà chư vị cho rằng nó có bệnh, thì tâm tính của chư vị cũng cao như người thường. Luyện công và tu luyện chân chính, đặc biệt là trong trạng thái [điều kiện] này, không [thể] dẫn đến mắc bệnh. Như mọi người đã biết thật sự [làm người ta] mắc bệnh thì [do] bảy phần tinh thần ba phần bệnh. Thông thường ban đầu tinh thần của người ta suy sụp, ban đầu không chịu được, gánh nặng lớn quá, rồi làm cho bệnh tình trở nên [nguy] kịch; thường [xảy ra] như vậy. Lấy một thí dụ, quá khứ có một người, bị trói trên giường; lấy tay anh ta ra, và nói rằng sẽ làm cho chảy máu. Sau đó bịt mắt anh ta lại, rồi vạch một cái lên cổ tay của anh này (hoàn toàn không làm anh ta chảy máu); rồi mở vòi nước sao cho anh này nghe thấy tiếng [nước] nhỏ giọt. Anh ta tưởng rằng chính là máu của mình đang nhỏ giọt xuống, một lúc sau cá nhân này chết. Kỳ thực hoàn toàn không làm anh ta chảy

máu, chỉ có nước chảy thôi; tinh thần của cá nhân này đã dẫn đến cái chết của mình. Khi chư vị cứ mãi nhìn nhận rằng bản thân mình có bệnh, thì có khi dẫn đến bản thân chư vị phát bệnh. Bởi vì tâm tính của chư vị đã giáng hạ xuống đến cơ sở của người thường, mà người thường đương nhiên sẽ mắc bệnh.

Là người luyện công chư vị cứ mãi cho rằng đó là bệnh, trên thực tế chư vị đúng là đang cầu [nó]; chư vị cầu bệnh, cái bệnh ấy sẽ có thể nhập vào. Làm một người luyện công thì tâm tính cần phải cao. Chư vị không được lo sợ mắc bệnh; lo sợ bệnh cũng là một tâm chấp trước, nó mang đến phiền phức cho chư vị cũng như thế. Trong tu luyện cần tiêu nghiệp, tiêu nghiệp sẽ thống khổ; làm sao có thể tăng công một cách nhẹ nhàng thoải mái kia chứ! Nếu không thì tâm chấp trước của chư vị làm sao bỏ được đây? Tôi kể cho mọi người một chuyện cổ trong Phật giáo: Xưa có một người đã rất cố gắng tu thành La Hán. Vị này khi đắc chính quả, tu thành La Hán thì lẽ nào không cao hứng cho được? Nhảy thoát khỏi tam giới rồi! Nhưng cao hứng lại chính là tâm chấp trước, [là] tâm hoan hỷ. La Hán cần phải vô vi, tâm bất động; vị này bị rớt xuống, tu lại như không [tu]. Tu như không thì cần tu lại, lại tu hướng lên trên một lần mới; bỏ ra bao nhiêu cố gắng lại tu lên được nữa. Lần này vị kia lo sợ, vị ấy tự nhủ: 'Mình chớ có cao hứng, cao hứng nữa thì lại rớt mất'. Vị này vừa lo sợ thì lại rớt xuống [một lần nữa]. Lo sợ cũng là một loại tâm chấp trước.

Còn có một tình huống nữa, đó là có người mắc bệnh tâm thần, [người ta] liền bảo là người ấy [bị] tẩu hoả nhập ma. Cũng có người chờ đợi tôi chữa bệnh tâm thần cho họ! Tôi nói rằng bệnh tâm thần không phải là bệnh, tôi cũng không có thời gian quan tâm đến chuyện ấy. Vì sao? Bởi vì người bệnh tâm thần không có bệnh độc, tại thân thể không có bệnh biến, không có nhiễm trùng; theo tôi nhìn nhận thì không phải là bệnh. Bệnh tâm thần chính là chủ ý thức của người ta quá yếu đuối. Yếu đuối đến mức độ nào? Giống như một cá nhân mãi không quyết định được cho bản thân mình, chủ nguyên thần của người bệnh tâm thần chính là như vậy. Họ không muốn quản cái thân thể ấy nữa, tự họ cứ mê mê muội muội mãi, tinh thần không có khởi lên được. Lúc ấy phó ý thức, [và] các tín tức ngoại lai sẽ can nhiễu đến họ. Tầng của mỗi không gian nhiều như thế, các loại tín tức đều can nhiễu đến họ. Thêm nữa chủ nguyên thần của người ta có thể đã làm một số điều không tốt ở đời trước, còn có chủ nợ cũng có thể làm hại họ; tình huống các loại đều xuất hiện. Chúng tôi nói rằng bệnh tâm thần là như thế. Bảo tôi trị bệnh [tâm thần] giúp chư vị làm sao được? Tôi nói rằng mắc bệnh tâm thần chính là như thế. Vậy xử lý ra sao? Hãy giáo dục họ, làm cho tinh thần của họ khởi lên; nhưng khó thực hiện lắm. Chư vị [có thể] thấy bác sỹ bệnh viện tâm thần hễ nhấc cây roi điện lên, là họ lập tức sợ quá chẳng dám nói lăng nhăng gì nữa. Vì sao vậy? Lúc ấy tinh thần của chủ nguyên thần của họ đã khởi lên: họ sợ [bị] điện giật.

Thông thường người ta khi đã vào cửa tu luyện thì sẽ vui mừng luyện [công] tiếp tục; ai cũng có Phật tính, ai cũng có tâm tu Đạo; do đó một khi đã học công, có nhiều người sẽ tiếp tục [tu] luyện suốt đời. Bất kể là người kia có thể tu lên được không, đã đắc Pháp chưa; dù sao người ấy cũng có tâm cầu Đạo; người ấy cứ luyện mãi. Mọi người đều biết rằng cá nhân này luyện công, người ở nơi công tác cũng biết, ngoài phố cũng biết, hàng xóm cũng biết rằng người này luyện công. Nhưng mọi người nghĩ xem, [về] tu luyện chân chính, mấy năm trước ai thực hiện điều này? Không ai làm cả; [chỉ] tu luyện chân chính mới có thể thay đổi đường đời của người ấy. Nhưng người này chỉ là một người thường, chỉ luyện công chữa bệnh khoẻ người; hỏi ai thay đổi đường đời cho họ? Là người thường, đến một ngày kia phải mắc bệnh, đến một ngày kia phải gặp chuyện rắc rối nào đó, đến một ngày kia biết đâu sẽ mắc bệnh tâm thần, hoặc giả hết mệnh lìa đời; một đời của người thường là như thế. Chư vị thấy rằng người kia đến công viên luyện công, kỳ thực người ấy không phải tu luyện một cách

chân chính; người ấy mong muốn tu lên cao tầng nhưng chưa đắc chính Pháp; [nên] người ấy không tu lên được. Cá nhân này chỉ có nguyện vọng mong muốn tu luyện lên cao tầng, [và] người ấy vẫn còn là người luyện công tại tầng thấp chữa bệnh khoẻ người. Đường đời của người này chưa có ai thay đổi, như thế người ấy phải mắc bệnh. [Nếu] không [coi] trọng đức thì bệnh cũng chẳng khỏi; không thể nói rằng luyện công sẽ không mắc bệnh gì nữa.

Người kia cần tu luyện chân chính, coi trọng tâm tính; tu luyện chân chính mới có thể khỏi bệnh. Bởi vì luyện công không phải thể thao, mà là điều vượt khỏi người thường; do vậy phải có [Pháp] lý và tiêu chuẩn cao hơn để yêu cầu người luyện công, cần phải thực hiện được [chúng] thì mới đạt được mục đích. Tuy nhiên nhiều người không thực hiện như thế, họ vẫn là người thường; do đó khi đến lúc thì họ phải mắc bệnh. Một ngày kia họ đột nhiên bị tắc nghẽn mạch máu não, đột nhiên mắc bệnh này, mắc bệnh khác, hoặc giả một ngày kia mắc bệnh tâm thần. Họ luyện công có thể ai ai cũng biết; khi cá nhân ấy mắc bệnh tâm thần, người ta bèn nói rằng người này luyện công tẩu hoả nhập ma, một chiếc mũ lớn liền chụp lên đó. Mọi người thử nghĩ xem làm thế có hợp lý không? Người ngoài nghề đâu có hiểu; [ngay cả] người trong nghề như chúng ta, rất nhiều người luyện công khó mà hiểu được đạo lý chân chính bên trong chuyện này. Nếu như cá nhân kia ở nhà mắc bệnh tâm thần thì còn đỡ, [dẫu] người ta [vẫn] nói rằng người ấy [mắc bệnh là vì] luyện công; còn nếu người này mắc bệnh tâm thần ở chính điểm luyện công, thì rất tệ hại; cái mũ lớn kia sẽ chụp ngay vào, [và] không gỡ xuống được nữa. Rằng 'luyện công tẩu hoả nhập ma'; báo chí cũng đều đăng như thế. Có người nhắm mắt mà phản đối khí công: 'Đấy ông xem, vừa rồi ở đó luyện [công] còn tốt lắm, mà bây giờ thành như thế đấy'. Làm một người thường, cá nhân kia lẽ ra phải gặp điều gì thì phải gặp thôi; người ấy có thể còn xuất hiện những bệnh khác nữa, các chuyện phiền phức khác nữa; [nếu] nói rằng đều là luyện công [mà thành], thì có hợp lý không? Cũng như bác sỹ ở bệnh viện chúng ta, họ là bác sỹ, vậy phải chăng họ suốt đời vĩnh viễn không mắc bệnh; có thể nhận thức như thế không?

Do vậy mới nói rằng, có rất nhiều người họ không hiểu tình huống chân thực của khí công, họ cũng không biết đạo lý bên trong của nó, nên [họ] nói lung tung cả. Khi xảy đến vấn đề nào đấy, thì cái mũ nào [họ] cũng chụp lên khí công. Thời gian phổ cập khí công ngoài xã hội còn rất ngắn, có rất nhiều người còn ôm giữ quan điểm cố chấp, mãi vẫn không thừa nhận nó, [mà] phỉ báng nó, bài xích nó; cũng không hiểu nổi trạng thái tâm lý của họ là gì nữa, họ chán ghét khí công nhường ấy, cứ như [khí công] có liên quan gì đến họ vậy; hễ nói đến khí công [họ] liền bảo là duy tâm. Khí công là khoa học, là khoa học cao hơn. Chỉ có điều loại người này quan niệm quá cố chấp, tri thức quá hạn hẹp tạo thành như vậy.

Còn có một tình huống: trong giới tu luyện có điều gọi là 'khí công thái'; loại người này tinh thần mơ màng, nhưng không phải là họ bị tẩu hoả nhập ma, [mà] họ rất có lý trí. Trước hết tôi nói khí công thái là gì. Như mọi người đã biết, chúng ta luyện công chú trọng vấn đề căn cơ. Tất cả các quốc gia toàn thế giới đều có những người tín ngưỡng tôn giáo; còn ở Trung Quốc hàng mấy nghìn năm vừa qua đều có những người tín ngưỡng Phật giáo, Đạo giáo; tin rằng thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Nhưng cũng có người không tin. Đặc biệt trong thời kỳ "Đại Cách mạng Văn hoá" thì [điều ấy] bị phê phán, nói là mê tín. Một số người cho rằng những [điều gì] mà không thể lý giải, không được học trong sách [giáo khoa], khoa học hiện đại chưa phát triển đến bước ấy, hoặc là những sự vật chưa nhận thức được, họ liền gộp hết lại nói đó là mê tín. Mấy năm trước loại người này có rất nhiều, hiện nay tương đối ít. Bởi vì có một số hiện tượng [dẫu] chư vị không thừa nhận chúng, nhưng chúng đã phản ánh hết sức thiết thực đến không gian chúng ta. Chư vị [dẫu] không dám nhìn thẳng chúng, nhưng

người ta hiện nay đã dám nói về chúng, người ta đã mắt thấy tai nghe và cũng hiểu ra một số tình huống liên quan đến luyện công.

Một số người cố chấp đến mức độ này: hễ chư vị nói [đến] khí công, thì từ trong tâm của họ phá ra cười chư vị, họ cho rằng chư vị làm mê tín, thật đáng cười ghê lắm. Hễ chư vị nói [đến] những hiện tượng trong khí công, họ liền cho rằng cá nhân chư vị quá ư ngu muội. Loại người này tuy cố chấp, nhưng căn cơ không nhất định là không tốt. Nếu căn cơ của cá nhân này tốt, [nếu] họ luyện công, thì thiên mục có thể khai mở đến tầng rất cao, còn xuất cả công năng nữa. Họ không tin khí công, nhưng không thể đảm bảo rằng bản thân họ sẽ không mắc bệnh. Họ nếu mắc bệnh thì đến bệnh viện để chữa; Tây y chữa không khỏi thì đến Trung Y chữa; Trung Y chữa cũng không được, dùng phương thuốc gì cũng không khỏi, đến lúc này họ bèn nghĩ đến khí công. Họ đắn đo: 'Mình thử vận [may] này xem, xem xem khí công rốt cuộc có chữa được bệnh này của mình hay không'. Họ rất ngại ngùng đến [thử khí công]. Họ vừa [bắt đầu] luyện công, thì vì căn cơ rất tốt, nên lập tức luyện được rất tốt. Có thể được sư phụ nào đó để mắt đến, một sinh mệnh cao cấp ở không gian khác giúp đỡ họ đôi chút. Họ liền lập tức khai thiên mục, hoặc giả lọt vào trạng thái bán khai ngộ. Thiên mục khai mở đến tầng rất cao, [họ] lập tức nhìn thấy được một số tình huống chân thực trong vũ trụ, ngoài ra còn có công năng. Chư vị thử nói xem loại người này khi thấy được những tình huống như thế, thì đầu não của họ có chịu được không? Chư vị thử nghĩ coi tâm thái của họ sẽ như thế nào đây? Những điều xưa nay vẫn coi là mê tín, là tuyệt đối không thể, những điều mà hễ người khác nêu liền thấy tức cười [lắm], thì [nay] lại triển hiện hết sức thiết thực ngay trước mắt của họ, lại còn tiếp xúc đến được một cách hết sức thực tại. Như vậy đầu não của họ sẽ không chịu nhận nổi, áp lực tinh thần [lên] họ là quá lớn, và lời [họ] nói ra người khác không tiếp thu được; nhưng lô-gíc tư duy không hề loạn; mà chính là vì họ không dàn xếp [hợp lý] quan hệ hai bên. Họ phát hiện rằng, những việc nhân loại làm là sai, còn [việc] ở bên kia thường là đúng. Chiểu theo bên kia mà làm, thì người ta nói là họ sai. Người ta không lý giải được, nên nói rằng cá nhân ấy luyện công tẩu hoả nhập ma.

Kỳ thực họ không bị tẩu hoả nhập ma, hầu hết người chúng ta luyện công hoàn toàn sẽ không xuất hiện hiện tượng này; chỉ những ai đặc biệt cố chấp mới xuất hiện khí công thái này. Những người chúng ta ngồi [đây] có nhiều [người] đã khai thiên mục, có khá nhiều. Họ thực sự nhìn thấy những điều tại không gian khác; họ không thấy kỳ lạ gì lắm, [mà] thấy rất tốt, đầu não cũng không thấy kích động gì, cũng không xuất hiện khí công thái như thế. Người nào sau khi xuất hiện khí công thái, thì rất mực có lý trí, lời nói ra rất mực có tính triết lý, hơn nữa tính lô-gíc cũng rất tốt. Chỉ là những gì họ nói thì người thường không có tin. Có lúc họ nói với chư vị rằng, họ gặp một người đã quá cố nào đó, [và] người ấy bảo họ hãy làm điều gì đấy. Người thường hỏi có tin được không? Sau này họ hiểu ra, rằng những điều ấy nên cất ở trong tâm của bản thân mình, không nên nói ra; thu xếp ổn thoả quan hệ hai bên là tốt rồi. Thông thường những người này đều có tồn tại công năng; [và] đó cũng không phải tẩu hoả nhập ma.

Còn một tình huống nữa gọi là "chân phong"[1]; tình huống này cực hiếm thấy. "Chân phong" mà chúng tôi nói đến không phải là 'điên thật', không phải có ý nói như thế, mà có ý là 'tu chân'. Vậy chân phong là gì? Tôi nói rằng trong những người tu luyện, thì mười vạn người mới có một người như thế, cực kỳ hiếm thấy. Do đó nó không có tính phổ biến, cũng không tạo nên ảnh hưởng xã hội.

1 **Chân phong**: hiểu theo nghĩa từng chữ là *điên thật*; *phong* nghĩa là điên, chỗ này chơi chữ.

“Chân phong” thông thường có một điều kiện tiên quyết, đó là vị này có căn cơ hết sức tốt, còn phải là rất nhiều tuổi. Tuổi nhiều quá, mong muốn tu luyện là [chuyện] đã muộn. [Người] có căn cơ cực kỳ tốt thường là [người] đến đây với sứ mệnh [nào đó], là [người] từ cao tầng đến. Xã hội này của người thường ai đến cũng thấy ghê sợ, đầu não tẩy rồi thì không còn nhận ra được ai nữa. Vào đến hoàn cảnh xã hội người thường, thì những can nhiễu của người ta đối với vị ấy, sẽ làm vị ấy [coi] trọng danh, [coi] trọng lợi, cuối cùng rớt xuống, vĩnh viễn không biết ngày nào cất đầu lên được nữa; do vậy không ai dám đến đây, ai cũng ghê sợ. [Nhưng cũng] có loại người đến; sau khi đến đây, vị này ở nơi người thường quả thực hư hỏng, [và] thật sự phải rớt xuống, suốt đời đã làm không ít chuyện xấu. Khi con người ta sống mà tranh giành lợi ích cá nhân thì sẽ làm rất nhiều điều xấu, sẽ mắc nợ rất nhiều thứ. Sư phụ của vị này thấy rằng cá nhân ấy sẽ phải rớt xuống. Tuy nhiên vị ấy là [người] có quả vị, không thể để vị ấy rớt xuống tuỳ tiện như thế được! Làm thế nào đây? Lo lắm, không có cách nào khác để bảo vị này tu luyện, mà lúc ấy biết tìm sư phụ ở đâu? Vị ấy phải quay lại từ đầu, phải vãng hồi tu. Nhưng nói chuyện sao dễ vậy? Tuổi đã nhiều rồi, tu cũng là [chuyện] đã muộn, mà biết đến đâu để tìm công pháp tính mệnh song tu đây?

Cần phải là người có căn cơ tốt phi thường, và là ở tình huống cực kỳ đặc thù này, thì mới dùng đến phương pháp làm cho vị ấy điên. Nghĩa là, [chỉ khi] tuyệt đối không còn hy vọng, ở tình huống bản thân không thể tự quay trở về, thì mới viện đến phương pháp này, tức là làm cho vị ấy điên, làm cho một chỗ nào đó của đại não vị ấy phải bế tắc. Ví như con người chúng ta sợ lạnh, sợ bẩn; vậy làm cho vị ấy có bộ phận sợ lạnh của đại não bị bế tắc, làm cho vị ấy có bộ phận sợ bẩn cũng bế tắc lại. Sau khi làm cho vị này bế tắc một số bộ phận rồi, thì cái tinh thần của cá nhân ấy xuất hiện vấn đề, đúng là điên điên rồ rồ. Tuy nhiên loại người này thông thường không làm điều xấu, không [nhục] mạ người cũng không đánh người, thường hay làm điều tốt. Nhưng vị ấy đối với bản thân lại rất tàn khốc. Bởi vì vị này không biết lạnh, do đó mùa Đông vị ấy chân không chạy trên tuyết, mặc phong phanh, rồi bị cóng đến mức chân nứt nẻ rỉ máu; bởi vì vị này không biết bẩn, vị ấy dám ăn cả phân, vị ấy dám uống cả nước tiểu. Quá khứ tôi có biết một người như thế, ngay cả cục phân ngựa đông cứng ngắc cả lại, ông ấy cũng gặm như thể là thơm [ngon] lắm; vị ấy có thể chịu những thứ khổ mà người thường ở trạng thái tỉnh táo không thể chịu được. Chư vị nghĩ xem vị ấy bị điên rồi gặp bao nhiêu tội khổ rất lớn; đương nhiên họ thường kèm theo có công năng; thường là các cụ bà. Trước đây [có một] cụ bà có chân bó buộc nhỏ lại, vậy mà tường cao hơn hai mét, bà nhảy một cái là qua ngay. Người nhà thấy bà bị điên rồi và hay chạy ra ngoài, liền khoá bà lại trong nhà. [Bà] đợi gia nhân đi vắng rồi chỉ [tay] một cái là khoá mở tung ngay, rồi lại đi ra. [Người nhà] bèn dùng dây xích sắt trói lại; [bà] đợi gia nhân đi vắng rồi rũ một cái là xích sắt cũng mở. Quản thế nào cũng không quản được bà; như thế bà chịu rất nhiều khổ. Vì bà chịu khổ đến mức quá ghê gớm, nên được cũng quá mạnh mẽ; bà hoàn trả cực nhanh những gì không tốt đã mắc nợ. Rốt cuộc là không quá ba năm, thông thường là một hoặc hai năm, là vượt qua; cái khổ phải chịu ấy rất to lớn. Khi đã vượt qua rồi, [bà] liền hiểu ra ngay, bởi vì bà đã được tính là tu luyện xong, do đó lập tức khai công, các chủng thần thông đều xuất lai. Điều này cực kỳ hiếm thấy, cực kỳ hiếm thấy; trong lịch sử cũng có [những người] như thế; [còn đối với] người căn cơ bình thường thì không thể để chư vị như thế được. Như mọi người đã biết có những vị tăng điên, đạo [sỹ] điên, và trong lịch sử thực sự có [tồn tại], có ghi chép. Những [điển cố] như ‘phong tăng tảo Tần’, các đạo sỹ điên; những điển cố như thế có rất nhiều.

[Về] tẩu hoả nhập ma, chúng tôi nói khẳng định rằng không tồn tại. Thử nói ai có thể tẩu hoả[1], nếu thật sự được như thế, tôi nói rằng cá nhân ấy thật xuất sắc. Có thể há miệng phun lửa, [hoặc] có thể duỗi tay phóng lửa, [hoặc] chỉ tay một cái liền châm điếu thuốc, thì tôi nói đó là công năng!

Luyện công chiêu ma

'Luyện công chiêu ma' là gì? Ấy là khi chúng ta luyện công, thường dễ gặp một số can nhiễu. Luyện công cớ sao lại chiêu [mời] ma? Bởi vì [khi] một cá nhân mong muốn tu luyện [thì] thực tế rất khó khăn; chân tu mà không được Pháp thân của tôi bảo hộ, thì chư vị hoàn toàn không thể tu thành; hễ ra khỏi cửa là chư vị có thể gặp những vấn đề [liên quan] đến sinh mệnh [sống chết]. Nguyên thần con người là bất diệt; như vậy chư vị tại hoạt động xã hội đời trước, có thể đã mắc nợ người ta, nạt dối người ta, hoặc đã từng làm chuyện bất hảo nào đó; chủ nợ kia sẽ tìm chư vị. Trong Phật giáo giảng rằng: Con người sống chính là [vì] nghiệp lực luân báo. Chư vị nợ họ [gì], họ sẽ tìm chư vị đòi nợ; nếu lấy quá đi thì sau này họ sẽ hoàn lại cho chư vị. Con không hiếu thuận với cha mẹ, [thì] sau sẽ đổi lại; nó luân chuyển qua lại như thế. Tuy nhiên chúng tôi thực sự thấy có ma đang can nhiễu, không cho chư vị luyện công; nó đều có quan hệ nhân duyên, chứ không phải vô duyên vô cớ; nếu vô duyên vô cớ thì không cho phép nó như thế.

Hình thức luyện công chiêu ma phổ biến nhất, chính là [thế này]: khi chư vị chưa luyện công, thì hoàn cảnh chung quanh còn tương đối tĩnh. Vì đã học công, nên luôn thích luyện; nhưng khi vừa vào chỗ rồi ngồi đả toạ, thì đột nhiên cảm thấy bên ngoài không còn tĩnh nữa. [Tiếng] còi ô-tô kêu, ngoài hành lang có tiếng đi lại, tiếng nói chuyện, tiếng sập cửa, bên ngoài cũng bật máy thu thanh; lập tức không còn tĩnh nữa. Hoàn cảnh bên ngoài khi chư vị không luyện công còn rất tốt, chư vị hễ luyện công thì lại như thế. Có khá nhiều người chúng ta không thử nghĩ sâu thêm, rằng rốt cuộc đó là chuyện gì vậy; chỉ thấy rất kỳ lạ, và thấy rất thất vọng không luyện công được. Cái điều "kỳ lạ" ấy đã ngăn trở; đó chính là ma đang can nhiễu chư vị; chúng đang sử dụng người [khác] để can nhiễu chư vị. Đây là hình thức can nhiễu đơn giản nhất, đã đạt được mục đích [là] không để chư vị tu luyện. Chư vị luyện công, chư vị đắc Đạo, phải chăng bao nhiêu thứ chư vị mắc nợ rồi chư vị không hoàn trả? Chúng không chịu, chúng sẽ không để chư vị [tu] luyện. Nhưng đây cũng là phản ánh trong một tầng [nào đó]; qua một [giai] đoạn thời gian thì không cho phép hiện tượng này lại tồn tại; nghĩa là khi món nợ này qua đi rồi, thì không cho phép chúng lại đến can nhiễu nữa. Vì tu luyện Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi sẽ tu được tương đối nhanh, đột phá về tầng cũng tương đối nhanh.

Còn có một hình thức can nhiễu nữa của ma. Như mọi người đã biết chúng ta luyện công có thể khai thiên mục, có người sau khi khai thiên mục rồi luyện công ở nhà, liền nhìn thấy một số cảnh tượng ghê rợn, những bộ mặt khủng khiếp đáng sợ. Có thứ đầu bù tóc xoã, có thứ muốn đến liều mạng với chư vị, thậm chí còn xuất hiện nhiều cử động, làm người ta sợ lắm. Có lúc hễ luyện công liền nhìn thấy ngoài cửa sổ bám đầy những thứ ấy, làm người ta hãi lắm. Vì sao xuất hiện những tình huống này? Đó đều là những hình thức can nhiễu của ma. Nhưng trong môn Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi, hình thức [can nhiễu] này cực kỳ hiếm thấy, trăm phần có một; đa số đều không gặp tình huống này. Bởi vì nó không có gì là tốt đối với luyện công của chúng ta, do đó không cho phép chúng chọn hình thức này để can nhiễu chư vị. Tại công pháp tu luyện thông thường, sự việc này chính là một hiện tượng phổ biến nhất,

1 **Tẩu hoả**: có thể hiểu là từ *tẩu hoả* trong cụm từ *tẩu hoả nhập ma*, hoặc hiểu là 'tạo ra lửa'. Chỗ này chơi chữ.

lại còn duy trì trong thời gian rất lâu. Có người chính vì điều này mà không luyện công được, khiếp sợ ghê lắm. Luyện công đêm khuya đều chọn hoàn cảnh rất yên tĩnh, liền thấy một người đứng ngay đằng trước, người chẳng ra người quỷ chẳng ra quỷ, [nên] sợ quá không dám luyện nữa. Trong Pháp Luân Đại Pháp của chúng ta bình thường không có hiện tượng này; nhưng cũng có những người rất cá biệt, có những người tình huống cực kỳ đặc thù.

Còn một loại nữa là của công pháp nội ngoại kiêm tu; họ vừa luyện võ vừa tu nội; công pháp loại này thường hay gặp bên Đạo gia. Khi ai đã học loại công pháp ấy, thông thường sẽ gặp chủng loại ma này. Công pháp bình thường [khác] không gặp; chỉ có công pháp nội ngoại kiêm tu, công pháp luyện võ mới gặp; tức là có người tìm đến họ để tỷ võ. Bởi vì trên thế giới có rất nhiều người tu Đạo, [trong đó] có rất nhiều người là luyện võ, là nội ngoại kiêm tu. Người luyện võ ấy, họ cũng có thể tăng công. Tại vì sao? Sau khi họ vứt bỏ những tâm khác, [như] tâm danh lợi, những tâm như thế, thì họ cũng tăng công. Tuy nhiên tâm tranh đấu của họ lại lần lữa mãi không bỏ, bỏ được cũng rất muộn màng; do đó họ dễ làm sự tình này; đến một tầng nhất định vẫn còn xuất hiện [hiện tượng này]. Khi đả toạ lúc mơ mơ tỉnh tỉnh họ biết được ai đó đang luyện công, nguyên thần bèn ly thể tìm người ta tỷ võ, xem ai công phu cao hơn; và xảy ra [trận] tranh đấu. Tại không gian khác cũng xuất hiện tình huống này, cũng có [người] tìm họ để tranh đấu, đánh lộn; nếu [từ chối] nói không đánh, thì thật sự sẽ giết họ; [nên phải] đánh nhau, đánh tới đánh lui. Mỗi khi ngủ lại có người tìm họ để tranh đấu tỷ võ, làm cả đêm không nghỉ ngơi được. Kỳ thực, khi này chính là lúc để tống khứ tâm tranh đấu của họ; nếu tâm tranh đấu của họ chưa bỏ, họ vẫn mãi như thế, thì một thời gian lâu, sau mấy năm qua đi cũng không xuất ra khỏi tầng này. Làm cho cá nhân ấy không luyện công được nữa, [làm] thân thể vật chất ấy không chịu nổi nữa, tinh lực hao tổn quá lớn, không khéo sẽ bị [tàn] phế. Do vậy trong công pháp nội ngoại kiêm tu sẽ gặp tình huống này; ngoài ra còn hết sức phổ biến. Công pháp tu nội của chúng ta không có tình huống ấy, không cho phép nó xuất hiện. Một số hình thức mà tôi vừa giảng trên đây đều tồn tại tương đối phổ biến.

Còn một loại can nhiễu nữa của ma, cũng là điều mà ai ai cũng cần gặp phải; pháp môn của chúng ta ai ai cũng cần gặp phải: gặp 'ma sắc'. Điều này rất nghiêm trọng. Trong xã hội người thường có sinh hoạt vợ chồng, có như thế mới sinh sôi nảy nở đời sau nơi xã hội nhân loại. Nhân loại chính là phát triển như thế; [và] trong xã hội nhân loại cũng có cái 'tình'; do đó sự tình này đối với người thường mà xét quả là hợp với luân lý của đất trời. Vì con người có 'tình', nóng giận là 'tình', ưng ý là 'tình', yêu là 'tình', hận cũng là 'tình'; vui thích làm điều [nào đó] là 'tình', không thích làm điều [nào đó] cũng là cái 'tình' ấy; thấy người này hay người kia dở, yêu thích làm gì đó hoặc chẳng yêu thích làm gì đó, hết thảy đều là 'tình'; người thường chính là vì cái 'tình' ấy mà sống. Như vậy làm một người luyện công, một người siêu thường, thì không thể dùng cái [đạo] lý ấy để nhận định được, cần đột phá điều này. Do đó [đối với] rất nhiều tâm chấp trước xuất phát từ 'tình', chúng ta cần xem nhẹ, cuối cùng hoàn toàn vứt bỏ. 'Dục' và 'sắc' những thứ ấy đều thuộc về tâm chấp trước của con người; những thứ ấy đều nên tống khứ.

Pháp môn này của chúng tôi, [đối với] bộ phận tu luyện ở nơi người thường thì không bảo chư vị làm hoà thượng, làm ni cô; những người trẻ tuổi trong chúng ta còn cần lập gia đình. Như vậy chúng ta đối xử với vấn đề này như thế nào? Tôi đã giảng, pháp môn này của chúng tôi là 'trực chỉ nhân tâm', không để chư vị thật sự mất đi những gì ở nơi lợi ích vật chất. Chính là trái lại, chính là ngay ở trong lợi ích vật chất nơi người thường mà 'ma luyện' tâm tính của chư vị; [điều] thật sự đề cao lên, chính là tâm tính của chư vị. [Nếu] cái tâm kia của chư vị có thể vứt bỏ được, thì cái gì chư vị

cũng vứt bỏ được, ở nơi lợi ích vật chất mà bảo chư vị vứt bỏ đi, chư vị đương nhiên sẽ vứt bỏ được. [Còn nếu] tâm của chư vị mà không vứt bỏ được, [thì] chư vị không vứt bỏ được gì hết; do vậy mục đích thật sự của tu luyện là tu cái tâm này. Tu luyện trong chùa họ cưỡng chế chư vị mất đi những thứ ấy, cũng chính là để chư vị dứt bỏ cái tâm này; họ cưỡng chế chư vị, làm chư vị hoàn toàn đoạn tuyệt với chúng, không cho chư vị nghĩ đến chúng; họ [theo] cách ấy. Nhưng chúng tôi không yêu cầu đi [theo cách] như thế; yêu cầu của chúng ta là ngay với lợi ích vật chất ở trước mặt, chư vị làm sao xem chúng thật nhẹ; do đó môn của chúng ta tu xuất lai là vững chắc nhất. Không bảo chư vị đều làm hoà thượng, làm ni cô. Chúng ta là tu luyện nơi người thường, tương lai công pháp chúng ta sẽ truyền ra càng ngày càng rộng, [nếu] ai ai cũng thành 'hoà thượng không ra hoà thượng'[1], hễ ai luyện Pháp Luân Đại Pháp rồi đều có hình thức như thế, [thì] như vậy không được. Trong luyện công chúng tôi yêu cầu mọi người: chư vị luyện công, ái nhân chư vị có thể không luyện công, [thì chỉ] vì luyện công mà hai vợ chồng ly hôn là không được. Nghĩa là chúng ta coi chuyện này thật nhẹ; chư vị không thể coi trọng nó kiểu như người thường được. Nhất là hiện nay ngoài xã hội cái gọi là 'giải phóng tình [dục]', [và] những thứ đồ khiêu dâm đang can nhiễu đến người ta. Một số người thấy nó [quan] trọng lắm; chúng ta là người luyện công, thì phải coi nó thật nhẹ.

Tại cao tầng mà nhìn, [họ] nói rằng người thường ở xã hội đối với bùn đất quả là không ngại bẩn, ở mặt đất mà chơi nghịch bùn đất vậy. Chúng tôi [đã] giảng, rằng chư vị không thể vì điều này mà làm cho gia đình bất hoà; do đó tại giai đoạn mà chư vị đang có hiện nay, chư vị coi nó thật nhẹ, duy trì sinh hoạt vợ chồng hài hoà như bình thường là được rồi; tương lai [khi] đến một tầng nhất định sẽ có trạng thái của tầng ấy; [còn] hiện tại là như thế này, chúng tôi yêu cầu chư vị thực hiện như thế này là được rồi. Đương nhiên không thể giống như trạng thái của xã hội hiện nay, không được thế!

Tại đây còn có một vấn đề; như mọi người đã biết, thân thể người luyện công chúng ta có năng lượng. Hiện nay 80%–90% những người trong chúng ta từ lớp học này về sau, không chỉ hết bệnh, mà còn xuất [hiện] công; do đó trên thân thể mang theo năng lượng rất lớn mạnh. Công mà chư vị mang theo so với tâm tính của chư vị không tương ứng. Hiện tại chư vị tạm thời [có] công cao hơn; giúp chư vị lập tức nâng cao lên; [còn] hiện nay đang đề cao tâm tính của chư vị. Dần dần [tâm tính] chư vị sẽ lên đến theo, đảm bảo nội trong một [giai] đoạn thời gian thì [tâm tính] chư vị sẽ lên đến theo; do đó chúng tôi làm việc này từ trước; nghĩa là chư vị có năng lượng nhất định. Bởi vì năng lượng tu luyện xuất lai từ chính Pháp là thuần chính từ bi, do đó mọi người ngồi tại đây đều cảm giác thấy một trường hoà ái từ bi. Tôi luyện công vốn tu luyện như thế, tôi mang theo [mình] những thứ ấy. Mọi người ngồi ở đây đều cảm thấy rất hài hoà, trong tư tưởng của người ta không có tà niệm, ngay cả hút thuốc cũng không nghĩ tới. Trong tương lai chư vị chiểu theo yêu cầu của Đại Pháp chúng tôi mà thực hành, thì công mà chư vị tu luyện xuất lai được sau này cũng như thế. Tuỳ theo công lực của chư vị không ngừng tăng trưởng, thì khi ấy năng lượng tản xạ của công mang theo trên thân thể chư vị cũng rất lớn mạnh. Ngay cả khi không có được sự lớn mạnh ấy, [thì] một người thường, ở trong phạm vi trường của chư vị, hoặc khi chư vị ở nhà, thì chư vị cũng có thể ước chế người khác. Thân nhân ở nhà chư vị đều có thể chịu sự ước chế của chư vị. Tại sao? Chư vị cũng không cần động niệm; bởi vì trường ấy là thuần chính hoà ái, từ bi, là trường của chính niệm; do đó người ta không dễ nghĩ đến điều xấu, không dễ làm những chuyện không tốt; sẽ [phát huy] tác dụng như thế.

---

1 **Bất thị hoà thượng đích hoà thượng**: hoà thượng không ra hoà thượng, hoà thượng nửa mùa, hoà thượng không xuất gia.

Hôm vừa rồi tôi có giảng 'Phật quang phổ chiếu, lễ nghĩa viên minh', nghĩa là năng lượng tản xạ từ thân thể chúng ta có thể [điều] chỉnh lại hết thảy những trạng thái không đúng đắn. Như vậy dưới tác dụng của trường này, khi chư vị không nghĩ gì đến chuyện ấy, thì vô hình chung cũng ước chế ái nhân của chư vị. Chư vị không động niệm, chư vị cũng sẽ không động niệm ấy, thì họ cũng không nghĩ đến. Tuy nhiên [nó] không tuyệt đối; ở hoàn cảnh hiện tại, một khi bật TV lên xem, thì cái gì cũng có, dễ làm cho người ta khởi dục vọng. Tuy nhiên ở tình huống thông thường, chư vị có thể khởi tác dụng ước chế như thế. Tương lai khi tu luyện ở cao tầng, không cần tôi bảo chư vị, chư vị tự mình [cũng] sẽ biết [cần] làm thế nào, lúc ấy sẽ có trạng thái khác; duy trì sinh hoạt hài hoà. Do đó, về chuyện này chư vị không cần coi trọng quá; nếu chư vị để tâm thái quá thì cũng thuộc về chấp trước. Giữa vợ chồng với nhau thì không có vấn đề về 'sắc', nhưng có 'dục vọng'; chư vị coi nó thật nhẹ, trong tâm cân bằng là được rồi.

Vậy gặp 'ma sắc' như thế nào? Nếu như định lực của chư vị chưa đủ, chư vị sẽ [thấy nó] xuất hiện ở trong mộng khi ngủ; chính lúc chư vị ngủ hoặc chính vào lúc chư vị đả toạ, liền đột nhiên xuất hiện: [nếu] chư vị là nam thì sẽ xuất hiện mỹ nữ, nếu chư vị là nữ thì sẽ xuất hiện một trang nam tử mà chư vị hằng tơ tưởng, nhưng họ không mặc chút gì. Nếu chư vị máy động niệm đầu một cái, thì có thể tiết ra, sẽ trở thành sự thực. Mọi người thử nghĩ coi, chúng ta luyện công, khí của tinh huyết là dùng để luyện mệnh; chư vị không thể cứ mãi tiết ra như thế. Đồng thời cái quan [khảo nghiệm] 'sắc dục' ấy chư vị chưa có vượt qua được; như thế có được không? Do đó tôi giảng vấn đề này cho chư vị, ai ai cũng sẽ gặp, bảo đảm là sẽ gặp. Khi tôi giảng Pháp, tôi lấy một năng lượng rất mạnh đưa vào não của chư vị. Chư vị ra khỏi cửa có thể không nghĩ ra được điều tôi giảng cụ thể là những gì; tuy nhiên khi chư vị thực sự gặp vấn đề, chư vị sẽ nghĩ lại được lời tôi đã giảng. Chỉ cần chư vị coi bản thân mình là người luyện công, thì đúng thời điểm ấy chư vị sẽ nghĩ ra được, [nên] chư vị có thể ước chế bản thân mình, cái quan này chư vị có thể vượt qua được. Nếu như vượt quan [lần] thứ nhất không được, quan [lần] thứ hai sẽ rất khó giữ được vững. Tuy nhiên có như thế này, lần thứ nhất không qua được, tỉnh ra rồi hối tiếc ghê gớm khôn thấu; thì có thể tâm lý ấy, trạng thái ấy của chư vị, cũng sẽ nhấn sâu thêm ấn tượng trong tư tưởng chư vị; khi gặp lại vấn đề, chư vị sẽ giữ [mình] được vững, có thể vượt qua được. Còn nếu có người không vượt qua được, cũng không để ý, thì sau này sẽ càng khó giữ vững hơn; đảm bảo là như vậy.

Hình thức này [cũng] có can nhiễu của ma, cũng có sư phụ diễn vật hoá vật để khảo nghiệm chư vị; hai hình thức ấy đều tồn tại, bởi vì ai ai cũng cần vượt qua quan này. Chúng ta bắt đầu tu luyện từ người thường, bước đi thứ nhất chính là cái quan này, ai ai cũng gặp. Tôi nêu một ví dụ cho chư vị, hồi [tôi] dạy ở lớp học tại Vũ Hán có một học viên như thế, một cậu thanh niên ba mươi tuổi. Tôi vừa giảng bài này trên lớp xong, cậu này về nhà ngồi đả toạ, lập tức [nhập] định. Định trụ lại xong, đột nhiên nhìn thấy bên này xuất hiện Phật A Di Đà, bên kia xuất hiện Lão Tử. Đó là điều cậu ấy nói trong tâm đắc thể hội. [Họ] xuất hiện xong, [đưa mắt] nhìn cậu ấy mà không nói gì cả, rồi ẩn đi [biến mất]. Lại xuất hiện Bồ Tát Quán Âm, trong tay cầm chiếc bình; từ chiếc bình ấy bay ra một làn khói trắng. Cậu này đang ngồi đó đả toạ, nhìn thấy thật rõ ràng; cậu ta rất cao hứng. Lập tức [làn khói] hoá thành một số mỹ nữ, mỹ nữ ấy là những phi thiên bay lượn, trông nhất mực xinh đẹp. Nhảy múa cho cậu ta, những vũ điệu trông thật khả ái! Cậu này tự nghĩ: 'Mình luyện công nơi này, Bồ Tát Quán Âm thưởng tặng cho mình, hoá mấy cô mỹ nữ cho mình coi, mấy cô phi thiên bay lượn nhảy múa cho mình'. Đúng lúc cậu ta nghĩ cao hứng nhất, thì lập tức những mỹ nữ kia [trở nên] không mặc chút gì, thực hiện một số động tác, đến vịn cổ ôm lưng. Tâm tính

của học viên chúng ta đề cao rất nhanh, lúc ấy cậu thanh niên liền cảnh giác, điều mà cậu ấy nghĩ đến trước nhất là: 'Tôi không phải người bình thường, tôi là người luyện công; các vị chớ đối xử với tôi như thế; tôi là [người] tu Pháp Luân Đại Pháp'. Niệm đầu vừa xuất khởi, "xoẹt" [một cái] lập tức tất cả đều biến mất; nguyên [chúng] là huyễn hoá mà thành. Sau đó Phật A Di Đà và Lão Tử lại xuất hiện lại. Lão Tử lấy tay trỏ vào cậu thanh niên, vừa cười vừa nói với Phật A Di Đà rằng: 'Nhụ tử khả giáo dã'. Tức là cậu tiểu tử này được, có thể dạy dỗ được.

Tại lịch sử hoặc tại không gian cao tầng, mà xét [một] người có thể tu hay không, [thì] coi những thứ dục vọng và sắc của người ấy [là] rất chủ yếu; do vậy chúng ta thật sự phải coi những thứ ấy thật nhẹ. Tuy nhiên chúng ta tu luyện tại người thường, không yêu cầu chư vị đoạn tuyệt hoàn toàn với nó; ít nhất trong giai đoạn này, chư vị phải coi nó thật nhẹ, không được lại giống như trước đây. Làm người luyện công thì cần phải như vậy. Hễ trong khi luyện công mà xuất hiện can nhiễu này, can nhiễu kia, [thì] chư vị phải tìm xem nguyên nhân [ở] bản thân mình, chư vị còn điều gì chưa vứt bỏ được không.

Tự tâm sinh ma

Cái gì gọi là 'tự tâm sinh ma'? Thân thể con người tại các tầng không gian đều có một trường vật chất tồn tại, trong một trường đặc thù, [thì] hết thảy những gì trong vũ trụ đều chiếu xạ lên trường không gian này của chư vị tương tự như bóng ảnh; tuy là bóng ảnh, nhưng cũng là tồn tại vật chất. Hết thảy mọi thứ trong trường không gian của chư vị đều nghe theo sự chi phối từ ý thức của đại não chư vị; nghĩa là, [khi] chư vị dùng thiên mục để nhìn, tĩnh tĩnh không động niệm mà nhìn thì là chân thực; chỉ cần hơi động niệm, thì những gì nhìn thấy đều là giả; đó chính là 'tự tâm sinh ma', cũng gọi là 'tuỳ tâm nhi hoá'. Chính là vì có những người luyện công tự họ không thể tự đặt mình làm người luyện công, không thể tự mình giữ lấy mình; họ hữu cầu vào công năng, chấp trước vào tiểu năng tiểu thuật, thậm chí chấp trước vào những gì nghe được từ không gian khác, chấp trước vào truy cầu những thứ ấy; loại người này dễ tự tâm sinh ma nhất, dễ bị rớt xuống nhất. Bất kể [họ] đã tu luyện cao đến đâu, một khi tình huống này xuất hiện thì sẽ rớt xuống đến đáy, hủy [hại] đến đáy. Đây là một vấn đề cực kỳ nghiêm trọng. Không như các phương diện khác: khảo nghiệm tâm tính lần này nếu không qua, thì ngã rồi vựng dậy bò lên, [vẫn] còn có thể tu tiếp được. Nhưng xuất hiện vấn đề tự tâm sinh ma này thì không được, người ấy đời này là huỷ [bỏ] rồi. Đặc biệt là những người luyện công tại một tầng nhất định đã khai thiên mục rồi, dễ xuất hiện vấn đề này. Còn có một số người bản thân ý thức của họ cứ hay nhận can nhiễu từ tín tức ngoại lai; tín tức ngoại lai bảo họ thứ gì, họ liền tin thứ nấy; cũng sẽ xuất hiện vấn đề này. Do đó trong chúng ta có những người đã khai thiên mục rồi, sẽ nhận can nhiễu có đủ loại phương diện của các tín tức.

Chúng tôi nêu ví dụ thế này. Tu luyện ở tầng thấp mà tâm không động, [là] điều khó làm được. Sư phụ như thế nào có thể chư vị thấy chưa rõ. Đột nhiên một hôm, chư vị thấy một vị Đại Thần Tiên vừa cao vừa lớn đến. Đại Thần Tiên này khen chư vị hai câu, rồi dạy chư vị vài thứ; nếu chư vị cũng nhận, thì công của chư vị đã bị loạn mất rồi. Hễ trong tâm của chư vị cao hứng lên, nhận ông ta làm sư phụ, rồi theo ông ta học; nhưng ông ta cũng không đắc chính quả, ở không gian kia có thể biến lớn thu nhỏ. Triển hiện như thế trước mặt chư vị, chư vị nhìn thấy Đại Thần Tiên ấy, quả là kích động! Hễ tâm hoan hỷ dấy khởi lên, chẳng phải chư vị sẽ theo học ông ta? Người tu luyện [nào] giữ mình không vững thì rất khó hoá độ, và dễ tự huỷ [hoại] bản thân mình. Người trời đều là Thần, nhưng họ cũng chưa đắc chính quả, phải nhập lục đạo

[luân hồi] như nhau thôi. Chư vị tuỳ tiện nhận sư phụ, [rồi] chư vị phải theo ông ấy, hỏi ông ấy đưa chư vị lên đến đâu? Chính ông ta không đắc chính quả, chẳng phải chư vị có tu mà như không ư? Kết quả công của bản thân chư vị đã loạn cả rồi. Con người rất khó không động tâm. Tôi bảo mọi người, rằng vấn đề này rất nghiêm túc; tương lai [trong] chúng ta [có] rất nhiều người sẽ xuất hiện vấn đề này. Pháp tôi đã giảng cho chư vị rồi; chư vị có thể giữ vững nó hay không hoàn toàn dựa vào bản thân chư vị; điều tôi giảng là một tình huống. Gặp Giác Giả của bất kể môn phái nào khác cũng không động tâm, chính là tu ở một môn. 'Phật nào, Đạo nào, Thần nào, ma nào, đều chớ có mong động được cái tâm của tôi', như thế nhất định có [hy] vọng sẽ thành công.

Tự tâm sinh ma còn có tình huống khác: can nhiễu gặp thân nhân đã qua đời; khóc lóc nỉ non, bảo chư vị làm điều này, điều khác; chuyện gì cũng xuất hiện. Chư vị có thể không động tâm? Chư vị yêu dấu đứa con này lắm, chư vị yêu thương cha mẹ chư vị. Cha mẹ chư vị đã qua đời, họ bảo chư vị làm điều gì đó … đều là những việc không thể làm; nếu chư vị làm thì hỏng rồi; người luyện công khó như thế đó. Người ta nói rằng Phật giáo loạn rồi, những thứ của Nho giáo đều lọt cả vào Phật giáo; những gì như 'hiếu kính cha mẹ', 'tình cảm con cái' đều lọt cả vào; trong Phật giáo [vốn] không bao hàm những điều ấy. Ý nghĩa là gì? Bởi vì sinh mệnh chân chính của một cá nhân là nguyên thần; người mẹ sinh ra nguyên thần chư vị mới là người mẹ thật sự của chư vị. Chư vị trong lục đạo luân hồi, mẹ của chư vị là người, không là người, [số ấy] không đếm được. Con cái của bao đời chư vị hỏi có bao nhiêu; cũng không đếm được. Ai là mẹ chư vị, ai là con chư vị, một khi hai mắt kia khép lại [tạ thế] thì ai còn nhận ra ai nữa; nghiệp mà chư vị nợ vẫn theo đó mà hoàn trả. Nhân tại mê trung, không vứt bỏ được những thứ này. Có người không vứt bỏ được [tâm về] con của họ, nói [nó] tốt ra sao, nó chết rồi; mẹ họ tốt ra sao, cũng chết rồi; họ thống thiết muốn chết [theo], quả thật bỏ nửa cuộc đời còn lại để theo những người kia. Chư vị không nghĩ ư, đó chẳng phải đến giày vò chư vị? Dùng hình thức ấy để chư vị chẳng có ngày nào yên.

Người thường có thể không lý giải được: nếu chư vị chấp trước [vào] những thứ ấy, [thì] chư vị hoàn toàn không tu luyện được; do đó trong Phật giáo không bao hàm những thứ này. Chư vị nếu muốn tu luyện, thì cái 'tình' của con người cần vứt bỏ. Tất nhiên, chúng ta tu luyện trong xã hội người thường, [thì] hiếu kính cha mẹ, dạy dỗ con cái đều cần phải [làm]; tại các hoàn cảnh đều đối xử tốt với người khác, lấy Thiện đãi người, huống là thân nhân chư vị. Đối với ai cũng vậy, đối với cha mẹ, đối với con cái đều tốt, ở đâu cũng cân nhắc đến người khác; cái tâm ấy không phải là tự tư, mà là tâm từ thiện, là từ bi. 'Tình' là việc của người thường; người thường là vì 'tình' mà sống.

Nhiều người giữ mình không tốt, tạo thành khó nạn cho tu luyện. Có [người] nói, rằng Phật nói với họ những gì. Phàm là nói với chư vị, rằng hôm nay có nạn, sẽ xuất hiện sự kiện gì, chư vị cần tránh nó ra sao. Hoặc giả ai nói với chư vị giải nhất hôm nay số hiệu bao nhiêu, bảo chư vị đi lấy. Ngoại trừ [trường hợp] có nguy hiểm đến sinh mệnh bảo chư vị tránh như thế nào, còn hễ là bảo chư vị đắc những điều tốt ở xã hội người thường thì đều là ma. Chư vị ở nơi người thường đắc những thứ tốt, không vượt qua được một nạn, thì chư vị không đề cao lên được. Chư vị ở nơi người thường hàng ngày an nhàn thoải mái, thì chư vị tu làm sao? Nghiệp lực của chư vị chuyển hoá thế nào? Ở đâu có được hoàn cảnh để đề cao tâm tính chư vị và chuyển hoá nghiệp lực của chư vị? Mọi người nhất định phải nhớ lấy điểm này. Con ma ấy cũng khen tụng chư vị, nói chư vị thật cao biết mấy, nói chư vị là Đại Phật cao biết mấy, [là] Đại Đạo cao biết mấy, thấy rằng chư vị thật xuất sắc; đó toàn là giả. [Là] người tu luyện lên cao tầng một cách chân chính, các chủng tâm của chư vị đều phải vứt bỏ; khi gặp vấn đề này, mọi người nhất định phải cảnh giác!

Khi chúng ta luyện công thiên mục khai [mở]. Thiên mục khai [mở] có chỗ khó tu của thiên mục khai mở, thiên mục không khai mở có chỗ khó tu của thiên mục không khai mở; đều không dễ tu luyện. Thiên mục khai mở xong, khi các chủng tín tức can nhiễu đến chư vị, chư vị sẽ thật sự khó mà giữ mình được vững. Ở không gian khác, đâu đâu cũng long lanh như châu ngọc, đẹp đẽ phi thường, tốt đẹp phi thường; cái gì cũng có thể động tâm. Một khi động tâm thì có thể chư vị đã nhận can nhiễu, công của chư vị đã bị loạn; thông thường là như vậy. Do đó [với] người tự tâm sinh ma, khi giữ mình không được vững, thì sẽ xuất hiện tình huống như thế này. Nói thí dụ, một cá nhân sinh ra một niệm đầu bất chính, thì rất nguy hiểm. Có một hôm, vị này khai thiên mục, vị ấy nhìn thấy rất rõ ràng. Vị ấy nghĩ: 'Tại điểm luyện công này, chỉ thiên mục của mình là khai mở tốt thế, mình có lẽ không là người bình thường thì phải? Mình có thể học Pháp Luân Đại Pháp của Sư phụ Lý Hồng Chí, mình có thể học tốt đến như thế, mình trội hơn hẳn những người khác, mình có thể không phải người bình thường đâu'. Riêng suy nghĩ này đã là không đúng rồi. Vị này nghĩ: 'Có thể mình là một vị Phật, à, mình thử tự coi mình xem'. Vị này vừa nhìn một cái liền thấy mình là Phật. Tại sao như vậy? Bởi vì hết thảy vật chất nằm trong phạm vi của trường không gian quanh thân thể của vị ấy, đều thuận theo niệm đầu của vị ấy mà diễn hoá, cũng gọi là 'tuỳ tâm nhi hoá'.

Những thứ đối ứng đến từ vũ trụ, đều biến hoá thuận theo niệm đầu của vị này. Bởi vì [những gì] trong phạm vi trường không gian của vị ấy đều quy về vị ấy quản; bóng hình cũng là tồn tại vật chất, [nên] cũng lại như thế. Vị này nghĩ: 'Mình là Phật rồi, có thể mình đang mặc là y phục của Phật'. Như vậy vị này nhìn thấy y phục mình đang mặc chính là y phục của Phật. 'Ái chà, mình đúng là Phật rồi,' lấy làm cao hứng ghê lắm. 'Mình có thể không phải là một tiểu Phật đâu,' nhìn một cái, bản thân lại là một Đại Phật. 'Có khi mình cao hơn cả Lý Hồng Chí!' Coi thử, 'Ái chà, mình thật sự cao hơn Lý Hồng Chí'. Cũng có người từ tai nghe thấy, con ma ấy liền can nhiễu vị này, nói: 'Ngài còn cao hơn cả Lý Hồng Chí, Ngài cao hơn Lý Hồng Chí biết bao nhiêu là bao nhiêu'. Vị này cũng tin. Chư vị chẳng nghĩ chư vị sau này tu sao đây, chư vị đã từng tu chưa, ai dạy chư vị tu? Chân Phật hạ xuống đây hành sự đều phải tu lại, công nguyên lai[1] không được cấp, chỉ bất quá hiện giờ tu nhanh hơn. Như thế, một khi cá nhân ấy xuất hiện vấn đề này rồi, thì vị ấy rất khó tự vực lên được, tâm ấy lập tức khởi lên. Khởi lên rồi, vị ấy điều gì cũng dám nói: 'Ta chính là Phật rồi, các ngươi khỏi cần học theo người khác; ta chính là Phật rồi, ta bảo các ngươi làm thế này thế kia.' Vị ấy trở thành như thế.

Tại Trường Xuân chẳng phải chúng ta cũng có người như vậy? Ban đầu là cá nhân rất được, nhưng sau lại trở thành sự việc như thế. Anh ta [cho rằng mình] là Phật, cuối cùng thì anh ta cao hơn mọi người; chính là người không giữ mình được vững, khởi tâm chấp trước tạo thành như vậy. Tại sao xuất hiện hiện tượng này? Trong Phật giáo giảng: bất kể chư vị nhìn thấy gì, chư vị chớ quan tâm chúng, đều là ma huyễn, chư vị chỉ quan tâm tự mình nhập định tu lên. Vì sao họ không để chư vị nhìn, không để chư vị chấp trước vào những thứ ấy? Họ sợ xuất hiện vấn đề này. Trong tu luyện Phật giáo không có phương pháp tăng cường tu luyện, trong kinh thư cũng không có chỉ đạo chư vị thoát khỏi điều ấy như thế nào. Thích Ca Mâu Ni đương thời không giảng Pháp này; vì để tránh vấn đề tự tâm sinh ma, tuỳ tâm nhi hoá, Ông nói hết thảy những cảnh tượng nhìn thấy trong khi tu luyện đều là ma huyễn. Do vậy một khi có tâm chấp trước, thì liền sản sinh ma huyễn này, [và] người ta rất khó thoát khỏi nó. Nếu xử lý không khéo thì cá nhân ấy sẽ kết thúc thôi, đã nhập ma rồi. Bởi vì vị ấy nói rằng tự mình đã là

1 **công nguyên lai**: hiểu là *cái công* mà ông Phật thật (*Chân Phật*) đã có được từ trước khi giáng trần.

Phật, vị ấy đã nhập ma rồi; rốt cuộc có thể chiêu mời phụ thể hoặc những sự việc khác; vị ấy đã triệt để kết thúc rồi. Tâm tính của vị ấy đã biến thành xấu rồi, triệt để hạ xuống rồi; những người loại này có rất nhiều. Hiện nay ở lớp này có những người cảm thấy tự mình khá lắm, thái độ nói chuyện khác [thường]. Bản thân mình vốn là gì, thì ngay tại Phật giáo cũng là điều rất kỵ huý [không nói đến]. Điều tôi vừa giảng là một tình huống nữa [của ma can nhiễu], đó gọi là 'tự tâm sinh ma', cũng gọi là 'tuỳ tâm nhi hoá'. Tại Bắc Kinh có những học viên loại này, còn có một số nơi khác cũng xuất hiện; hơn nữa can nhiễu rất lớn đến những người tu luyện.

Có người hỏi tôi: 'Bạch Sư phụ, tại sao thầy không thanh lý những điều này?' Mọi người thử nghĩ xem, nếu như chúng tôi thanh lý toàn bộ những chướng ngại trên con đường tu luyện cho chư vị, thì chư vị tu làm sao? Chính là tại tình huống có ma can nhiễu này mới có thể thể hiện được chư vị có thể tu được hay không, chư vị có thể thật sự ngộ Đạo được hay không, chư vị có thể bị can nhiễu không, có thể kiên định vào pháp môn này không. Sóng lớn cuốn cát đi—tu luyện chính là điều như vậy—còn lại mới là vàng thật sự. [Nếu] chư vị không có hình thức can nhiễu này, [thì] tôi nói rằng người ta tu luyện quá dễ dàng; tôi đang thấy rằng chư vị tu được quá dễ dàng. Những Đại Giác Giả ở cao tầng kia thấy vậy trong tâm càng bất bình: 'Ông làm gì đó vậy? Ông độ nhân thế này ư? Trên con đường không có chướng ngại nào cả, hễ tu là đến; đó là tu à? Càng tu càng thoải mái, can nhiễu nào cũng không có; như thế có được không?' Chính là vấn đề này, tôi cũng đang cân nhắc vấn đề này. Vào thời kỳ đầu, tôi đã xử lý rất nhiều ma như thế. [Nếu] cứ mãi tiếp tục như vậy, [thì] tôi nghĩ rằng cũng không đúng. Người ta cũng nói với tôi: 'Ông để họ tu được cũng dễ dàng quá. Bản thân người ta chỉ có một chút nạn, giữa người với người có không mấy sự việc, còn có rất nhiều tâm vẫn chưa thể vứt bỏ được! Trong khi mê hoặc [họ] có thể nhận thức bản thân Đại Pháp của ông được hay không vẫn còn là một vấn đề!' Có vấn đề như thế; do vậy sẽ có can nhiễu, sẽ có khảo nghiệm. [Điều] vừa giảng là một hình thức của ma. Thật sự độ một cá nhân rất khó; nhưng huỷ [hoại] một cá nhân lại cực kỳ dễ dàng. Hễ tâm của chư vị bất chính, liền lập tức kết thúc ngay.

Chủ ý thức phải mạnh

Vì những điều bất hảo con người đã làm từ đời này qua đời khác, mà tạo thành tai nạn cho người ta, tạo thành trở lực nghiệp lực cho người tu luyện; do đó có tồn tại sinh lão bệnh tử. Đó là những nghiệp lực thông thường. Còn có một loại nghiệp lực lớn mạnh nữa, ảnh hưởng rất lớn đến người tu luyện, gọi là 'nghiệp tư tưởng'. Con người ta sống cần phải suy nghĩ. Bởi vì con người mê ở chốn người thường, nên trong tư tưởng hay sản sinh những ý niệm theo danh, lợi, sắc, nóng giận, v.v.; dần dần sẽ tạo thành một loại nghiệp lực tư tưởng rất lớn mạnh. Bởi vì ở không gian khác hết thảy đều có sinh mệnh, nghiệp cũng như thế. Khi một người muốn tu luyện chính Pháp, thì cần phải tiêu nghiệp. Tiêu nghiệp chính là tiêu diệt, chuyển hoá nghiệp ấy. Tất nhiên nghiệp lực không chịu, nên người ta sẽ có nạn, có trở lực. Tuy nhiên nghiệp lực tư tưởng là can nhiễu trực tiếp đến đại não con người, từ đó ở trong tư tưởng có những [lời lăng] mạ Sư phụ, [lăng] mạ Đại Pháp, nghĩ ra những tà niệm và những lời [lăng] mạ người ta. Thế là, có những người tu luyện không hiểu đó là chuyện gì, lại còn tưởng rằng bản thân mình nghĩ thế. Cũng có người tưởng rằng đó là phụ thể; nhưng nó không phải là phụ thể, mà là nghiệp tư tưởng phản ánh lên đại não của con người mà tạo thành như vậy. Có người chủ ý thức không mạnh, bèn thuận theo nghiệp tư tưởng làm điều xấu; người này vậy là kết thúc, rớt xuống rồi. Nhưng đại đa số người ta có thể lấy tư tưởng chủ quan rất mạnh (chủ ý thức mạnh) để bài trừ nó, phản đối nó. Như

thế, minh chứng rằng cá nhân ấy có thể độ được, có thể phân biệt rõ tốt xấu, cũng chính là ngộ tính tốt; Pháp thân của tôi sẽ giúp đỡ họ tiêu trừ đại bộ phận loại nghiệp tư tưởng này. Tình huống này tương đối hay gặp. Một khi xuất hiện, chính là để xem bản thân có thể chiến thắng tư tưởng xấu đó không. Ai có thể kiên định, thì nghiệp có thể tiêu.

Tâm nhất định phải chính

Tâm không chính là gì? Đó là [người mà] họ cứ mãi không tự coi mình là người luyện công. Người luyện công trong khi tu luyện sẽ gặp các nạn; khi nạn ấy đến có thể thể hiện là khi xích mích giữa người và người, sẽ xuất hiện những sự tình đấu tranh lục đục, v.v.; ảnh hưởng trực tiếp đến những thứ trên tâm tính của chư vị; phương diện này tương đối nhiều. Còn gặp những gì nữa? Thân thể chúng ta đột nhiên cảm thấy không thoải mái; bởi vì hoàn [trả] nghiệp, nó sẽ thể hiện tại các phương diện khác nhau. Đến một thời kỳ nhất định còn làm cho chư vị [thấy] thật không thật, giả không giả; làm cho chư vị cảm giác cái công ấy không biết tồn tại không, có thể tu được không, rốt cuộc có thể tu luyện đến đích không, có Phật hay không; thật có giả có. Tương lai còn làm chư vị xuất hiện tình huống ấy, làm chư vị tạo thành [cảm] giác sai như thế, làm chư vị cảm giác như chúng hệt như không tồn tại, đều là giả hết, chính là để xem chư vị có thể kiên định hay không. Chư vị nói rằng chư vị cần phải kiên định không lay động, với tâm như thế, đến lúc ấy chư vị thật sự có thể kiên định không lay động, thì chư vị tự nhiên làm được tốt, bởi vì tâm tính chư vị đã đề cao lên. Nhưng hiện nay chư vị bất ổn như thế, nếu hiện nay cấp cho chư vị ma nạn ấy, chư vị sẽ hoàn toàn không ngộ, hoàn toàn không thể tu. [Về] các loại phương diện đều có khả năng xuất hiện ma nạn.

Trong quá trình tu luyện, người ta phải tu luyện lên theo cách như thế. Do đó chúng ta có những người hễ thân thể họ đâu đó không thoải mái, họ liền cho rằng bản thân có bệnh. Họ cứ mãi không thể tự coi mình là người luyện công; [khi] gặp tình huống này, họ cũng tự coi là mắc bệnh; tại sao lại gặp nhiều chuyện phiền phức thế? [Tôi] nói với chư vị rằng, đã giúp chư vị tiêu [trừ] rất nhiều rồi, những phiền phức ấy của chư vị không [còn] là mấy. Nếu không tiêu [trừ] giúp chư vị, thì [khi] chư vị gặp những phiền phức ấy có thể hết mệnh lìa đời rồi, cũng có thể nằm luôn đó không dậy nổi. Do đó chư vị gặp chút phiền phức, chư vị thấy khó chịu; ở đâu có được sự thoải mái kia chứ? Lấy thí dụ, hồi tôi giảng bài ở Trường Xuân, có một cá nhân căn cơ rất tốt, quả là một khối nguyên liệu [tốt], tôi cũng để mắt đến anh này. Bèn để nạn của anh ta hơi lớn hơn một chút, để anh ta hoàn trả nhanh hơn, để anh ta khai công, tôi chuẩn bị làm như vậy. Rồi một hôm anh ta đột nhiên mắc triệu chứng hệt như bị nghẽn mạch máu não, trượt ngã xuống đó, cảm thấy không cử động được nữa, hệt như tứ chi không còn linh nữa; đưa đến bệnh viện cấp cứu. Sau đó anh ta có thể trở dậy [khỏi giường bệnh]. Mọi người nghĩ xem, bị nghẽn mạch máu não làm sao có thể ra khỏi [giường] nhanh đến thế kia chứ, tay chân đều cử động được? [Vậy mà] anh ta quay lại bảo rằng học Pháp Luân Đại Pháp, đã làm anh ta sai lệch như thế. Anh ta không thử nghĩ, hỏi nghẽn mạch máu não sao khỏi nhanh vậy? Nếu hôm ấy anh ta không học Pháp Luân Đại Pháp, thì một khi trượt ngã xuống, có khi chết luôn ở đó, hoặc vĩnh viễn không dậy nữa, thực sự bị nghẽn mạch máu não.

[Có thể] nói con người khó độ như vậy đó, đã vì anh ta làm [giúp] bao nhiêu, vậy mà anh ta đã không ngộ mà còn nói thế. Có học viên lâu năm nói: 'Thưa Sư phụ, con sao mà thấy chỗ nào cũng khó chịu lắm, đến bệnh viện tiêm cũng không khỏi, uống thuốc cũng không khỏi'. Họ còn nói được với tôi như thế! Tất nhiên nó không khỏi.

Nó cũng không phải là bệnh, khỏi sao được? Chư vị kiểm tra đi, không có mầm bệnh, chư vị chỉ thấy khó chịu thôi. Chúng ta còn có học viên đến bệnh viện làm cong mấy cái kim tiêm, cuối cùng ống thuốc cũng phụt ra ngoài, không có vào [thân thể]. Anh ta hiểu ra: 'Ái chà, mình là người luyện công kia mà, mình không tiêm nữa'. [Lúc ấy] anh ta mới nghĩ ra là không nên đi tiêm. Do vậy khi chúng ta gặp những ma nạn ấy, nhất định phải hết sức chú ý vấn đề này. Có người tưởng rằng tôi không cho phép họ đến bệnh viện khám [bệnh], bèn nghĩ: 'Sư phụ không cho mình đến bệnh viện khám, [thì] mình tìm khí công sư để khám'. Họ vẫn cho đó là bệnh, họ tìm khí công sư để khám. Biết tìm khí công sư chân [chính] ở đâu? Nếu là giả thì lúc đó chư vị hỏng rồi.

Chúng ta nói, những khí công sư ấy thật có giả có, hỏi chư vị phân biệt rõ được ở đâu? Rất nhiều khí công sư đều là tự phong. Tôi đã trải qua trắc định, tôi có trong tay tư liệu trắc định của khoa nghiên [cứu] bộ môn đối với tôi. Có rất nhiều khí công sư là giả, là tự phong, chính là để lừa đảo. Những khí công sư giả ấy cũng có thể khám bệnh. Vì sao có thể khám bệnh? Họ có phụ thể, không có phụ thể thì họ lừa người sao được! Phụ thể ấy chúng cũng có thể phát công, cũng có thể trị bệnh; chúng cũng là một loại tồn tại năng lượng, ước chế người thường hết sức dễ dàng. Tuy nhiên [như] tôi đã giảng, nếu phụ thể ấy mà trị bệnh, thì phát lên thân chư vị những gì? Ở [mức] cực vi quan đều là hình tượng của phụ thể ấy, phát lên thân chư vị rồi, chư vị nói xem làm thế nào đây? Mời Thần đến thì dễ mời Thần đi thì khó. [Với] người thường thì chúng tôi không nói, họ chỉ muốn làm người thường, họ chỉ mong nghĩ được thoải mái nhất thời. Tuy nhiên chư vị là người luyện công, chẳng phải chư vị muốn liên tục tịnh hoá thân thể? Những thứ ấy làm bậy lên thân chư vị rồi, hỏi đến thời nào chư vị có thể bài xuất chúng đi? Ngoài ra chúng còn có năng lượng nhất định. Có người nghĩ: 'Pháp Luân kia sao có thể để chúng phát vào được nhỉ? Sư phụ chẳng phải có Pháp thân bảo hộ chúng mình cơ mà?' Trong vũ trụ này của chúng ta có một [Pháp] lý: điều bản thân chư vị cầu thì không ai quản, điều bản thân chư vị mong cũng không ai quản. Pháp thân của tôi sẽ ngăn trở chư vị, điểm hoá cho chư vị, [nhưng] hễ thấy chư vị cứ thế mãi, thì cũng không quản chư vị nữa; cớ chi cưỡng bức người ta tu luyện được? Không thể cưỡng chế chư vị tu, bức bách chư vị tu. Cần dựa vào bản thân chư vị mà thật sự đề cao, chư vị không muốn đề cao thì không ai còn cách nào cả. Lý cũng giảng cho chư vị rồi, Pháp cũng giảng cho chư vị rồi; bản thân chư vị còn không muốn đề cao, thì chư vị trách ai đây? Điều bản thân chư vị muốn, Pháp Luân cũng không quản, mà Pháp thân của tôi cũng không quản, đảm bảo là như vậy. Còn có người đến trường của khí công sư khác nghe trình bày, về nhà rất khó chịu; ấy là đương nhiên. Tại sao Pháp thân [của tôi] không phòng [hộ] gì cho chư vị? Chư vị đến đó làm gì, chư vị đến nghe, chẳng phải chư vị đến để cầu? Chư vị không để [nó] rót vào tai, thì nó sao có thể lọt vào [thân chư vị]? Có người đã làm biến hình Pháp Luân của mình. Tôi nói với chư vị, cái Pháp Luân ấy còn giá trị hơn cả sinh mệnh chư vị; Nó là một loại sinh mệnh cao cấp; không thể tuỳ tiện huỷ hoại Nó. Hiện nay khí công sư giả rất nhiều, nhiều [người] có danh tiếng. Tôi đã nói với một vị lãnh đạo ở Hội Nghiên cứu Khoa học Khí công Trung Quốc; tôi nói rằng cổ đại đã xuất hiện Đát Kỷ làm loạn triều đình, con cáo ấy làm dữ lắm; [nhưng] nó không tệ hại bằng khí công sư giả hiện nay, chính là làm loạn toàn quốc; hỏi bao nhiêu người chịu nạn? Chư vị thấy rằng bề ngoài như thể tốt lắm, hỏi bao nhiêu người mang trên thân thể những thứ ấy? Họ phát [ra] là cấp lên [thân] chư vị, quả thực là quá ngang ngược; do vậy người thường từ bên ngoài khó mà thấy cho được.

Có người có thể nghĩ: 'Hôm nay đến tham gia nghe giảng khí công, nghe xong bài của [Sư phụ] Lý Hồng Chí giảng, [thấy] khí công vốn dĩ quả thật rộng lớn tinh thâm! Sau này có khí công sư khác giảng tôi sẽ lại đến nghe'. Tôi nói rằng chư vị nhất định

chớ có đến, [nếu] nghe thì những điều không tốt sẽ rót từ tai chư vị mà vào. Độ một người rất khó, cải biến tư tưởng của chư vị rất khó, điều chỉnh thân thể chư vị cũng rất khó. Khí công sư giả rất nhiều; [ngay cả] khí công sư chính truyền chân chính, hỏi khí công sư ấy có làm tịnh được không? Có những con động vật rất hung dữ, những thứ ấy không gắn lên họ được, nhưng họ cũng không tống khứ chúng đi được. Họ không có năng lực thách thức những thứ ấy trên một diện rộng, nhất là học viên của họ; họ phát công ở kia, lẫn lộn đủ những thứ ấy vào trong đó. Bản thân họ thật sự rất chính, nhưng học viên của họ không chính, mang theo các chủng phụ thể, cái gì cũng có.

Nếu chư vị thật sự tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, thì chư vị chớ đến [đó] nghe. Tất nhiên [nếu] chư vị không muốn tu luyện Pháp Luân Đại Pháp, mà cái gì cũng muốn luyện, thì chư vị cứ đi. Tôi cũng không quản chư vị, chư vị cũng không là đệ tử Pháp Luân Đại Pháp, nếu có vấn đề gì chư vị cũng chớ nói là vì luyện Pháp Luân Đại Pháp. Chư vị chiểu theo tiêu chuẩn tâm tính mà làm, chiểu theo Đại Pháp mà tu luyện, như thế mới thật sự là người của Pháp Luân Đại Pháp. Có người hỏi: có thể tiếp xúc với người luyện khí công khác không? Tôi nói với chư vị: họ là luyện khí công, còn chư vị là tu luyện Đại Pháp; từ lớp học này trở đi, thì cách biệt về tầng sẽ không biết là xa đến nhường nào; Pháp Luân này là thứ mà người của bao nhiêu [niên] đại luyện mới thành hình, [nó] có uy lực lớn mạnh. Tất nhiên nếu chư vị tiếp xúc, có thể bảo trì vững không nhận và cũng không cần gì của họ, mà chỉ là bạn bè thông thường, thì không thành vấn đề. Nhưng nếu trên thân người kia thật sự có những thứ ấy thì rất không tốt; tốt nhất là không tiếp xúc. Nói về vợ chồng, nếu có luyện công khác, tôi nghĩ rằng cũng không thành vấn đề. Tuy nhiên có một điểm, bởi vì chư vị là luyện chính Pháp, một người luyện công, người khác có lợi ích. [Nếu] họ luyện oai môn tà đạo, trên thân họ có thể có những thứ oai môn tà đạo; [thì] vì sự an toàn của chư vị, cũng cần thanh lý cho họ. Mọi thứ ở không gian khác đều được thanh lý cho chư vị, hoàn cảnh nhà chư vị cũng được thanh lý. Không thanh lý hoàn cảnh, các thứ các loại can nhiễu chư vị, hỏi chư vị luyện công ra sao đây?

Tuy nhiên có một tình huống mà Pháp thân của tôi không thể thanh lý giúp. Tôi có một học viên, một hôm thấy Pháp thân của tôi đến, làm ông ta vui sướng quá: 'Pháp thân của Sư phụ đến đây này, kính mời Sư phụ vào nhà'. Pháp thân của tôi nói: 'Phòng này của con loạn quá, nhiều thứ quá'. [Pháp thân] liền rời đi. Nói chung, [nếu] các linh thể ở không gian khác nhiều quá, thì Pháp thân của tôi sẽ thanh lý giúp. Tuy nhiên phòng của ông này đầy những sách khí công loạn lung tung cả. Ông ta hiểu ra, bèn thu dọn, cái thì đốt đi, cái thì bán đi; sau đó Pháp thân của tôi lại quay lại. Đó là những gì mà học viên ấy kể với tôi.

Còn có người đi cầu người ta toán quái. Có người hỏi tôi rằng: 'Thưa Sư phụ, con luyện Pháp Luân Đại Pháp rồi, đối với «Chu Dịch» hoặc những thứ toán mệnh con thấy thích thú ghê lắm, con còn có thể dùng [chúng] không?' [Tôi] nói thế này, nếu chư vị có mang năng lượng nhất định, thì lời chư vị nói ra sẽ phát huy tác dụng. Một chuyện không phải thế này, nhưng [chư vị] lại cứ nói với người ta thành chuyện như thế, như vậy chư vị có thể đã phạm điều xấu. Một người thường hết sức yếu nhược, những tín tức tồn tại ở họ đều không ổn định, rất có thể phát sinh biến đổi này khác. Chư vị mở miệng nói với người ta rồi, có thể cái nạn ấy liền tồn tại. Chẳng hạn họ có nghiệp lực rất lớn, họ cần phải hoàn trả; [nhưng] chư vị cứ nói mãi rằng họ có việc tốt; hỏi không hoàn trả nghiệp lực có được không? Chẳng phải chư vị đang hại người? Có người không vứt bỏ được, cứ chấp trước vào những thứ ấy, cứ như là họ có bản sự lắm; đó chẳng phải chấp trước là gì? Hơn nữa dẫu chư vị thật sự biết [thiên cơ], thì đã là một người luyện công giữ [gìn] tâm tính, cũng không thể tuỳ tiện lấy thiên cơ tiết lộ cho người thường; đó chính là đạo lý. Lấy «Chu Dịch» mà suy như thế nào? Dù sao

cũng có một số điều [trong đó] đã không còn là điều chân thực nữa; suy đi tính lại, thật có giả có; xã hội người thường được phép có thứ toán quái như vậy tồn tại. Còn chư vị là người thật sự có công; tôi nói rằng người luyện công chân chính thì cần phải lấy tiêu chuẩn cao mà yêu cầu bản thân mình. Tuy nhiên có vị tìm người ta toán quái cho mình, nói: 'Ông hãy toán quái, xem xem tôi sẽ ra sao, công này luyện sẽ thế nào? Hoặc tôi sẽ có nạn nào hay không.' Họ tìm người để bói những thứ ấy. Nạn ấy nếu để chư vị bói ra được, hỏi chư vị đề cao làm sao đây? [Với] người luyện công thì đời của họ đã thay đổi rồi; tướng tay, tướng mặt, coi giờ sinh, cũng như những thứ mang trên thân thể như tín tức đều khác rồi, đã thay đổi rồi. Khi chư vị tìm đến họ để toán quái, chư vị sẽ tin họ; nếu không thì chư vị [xem] bói làm gì? Điều họ nói là những gì ở bề ngoài, những điều nói ra là những điều trong quá khứ của chư vị; tuy nhiên trên thực chất đã có thay đổi. Như thế mọi người thử nghĩ xem, chư vị tìm họ [xem] bói rồi, chư vị sẽ nghe phải không, sẽ tin phải không? Như vậy sẽ tạo thành gánh nặng cho tinh thần của chư vị có phải không? Gánh nặng tạo thành rồi, trong tâm chư vị sẽ nghĩ đến nó; có phải là chấp trước hay không? Như vậy loại bỏ chấp trước này đi thế nào đây? Đó chẳng phải là nạn do con người tăng thêm? Tâm chấp trước sinh ra ấy chẳng phải cần phải chịu khổ thêm nữa thì mới có thể dứt bỏ đi? Mỗi một quan, mỗi một nạn đều có tồn tại vấn đề tu lên trên hoặc rớt lại xuống. Nguyên đã khó, lại có thêm cái nạn mà người thêm vào, thì vượt qua sao đây? Vì điều này mà chư vị sẽ phải gặp nạn, chuyện phiền phức. Con đường [đời] sau khi đã thay đổi của chư vị là không cho phép người khác nhìn thấy. Nếu người khác nhìn thấy rồi, liền có thể nói hết cho chư vị rằng chư vị đến bước nào sẽ có nạn gì, [nếu thế] chư vị còn tu gì đây? Do đó hoàn toàn không cho thấy. Ai ở pháp môn khác cũng không được thấy; các đệ tử đồng môn đều không được thấy; ai nói cũng không trúng. Bởi vì một đời ấy đã thay đổi rồi, là một đời tu luyện.

Có người hỏi tôi: 'Sách trong tôn giáo khác, cũng như sách khí công có thể xem không?' Chúng ta giảng, rằng sách trong tôn giáo, nhất là sách của Phật giáo, đều bảo người ta tu luyện tâm tính như thế nào. Chúng ta cũng là Phật gia, có thể nói là không thành vấn đề. Nhưng có một điều, nhiều kinh sách có những điều đã bị sai lệch trong quá trình phiên dịch, lại còn [bị] thêm vào đó rất nhiều giải thích kinh sách, [đó] cũng là đứng tại các tầng khác nhau mà giải thích, mà tuỳ tiện định nghĩa; đó chính là loạn Pháp. Những người giải thích loạn cả kinh sách ấy cách quá xa cảnh giới của Phật, hoàn toàn không biết được hàm nghĩa chân chính trong đó; do vậy vấn đề [họ] nhận thức là khác rồi. Chư vị muốn đọc hiểu rõ nó, cũng không hề dễ dàng; bản thân chư vị không ngộ rõ ra được. Nhưng [nếu] chư vị nói: 'Chúng tôi thấy rất thích kinh sách [Phật giáo]'. Nếu chư vị cứ học loanh quanh trong những kinh sách ấy, thì chính là đang tu luyện trong pháp môn ấy, bởi vì kinh sách cũng là có công và Pháp ở trong đó hợp lại; hễ học thì là đã học vào môn ấy rồi, có vấn đề như thế. Nếu chư vị đào sâu vào đó, chiểu theo đó mà tu, thì có thể chư vị đã đi theo pháp môn ấy, không còn là pháp môn chúng tôi nữa. Tu luyện xưa nay đều nói 'bất nhị pháp môn', nếu chư vị chân tu một môn, thì chư vị chỉ xem kinh [sách] của môn ấy.

Còn nói về sách khí công, [nếu] chư vị muốn tu thì chớ có đọc, nhất là những sách hiện nay, đừng xem. Còn về những [cuốn] như «Hoàng Đế Nội Kinh», «Tính Mệnh Khuê Chỉ», hoặc «Đạo Tạng» thì cũng như thế; tuy rằng chúng không có những điều xấu, nhưng trong đó có tồn tại các loại tín tức ở các tầng. Bản thân chúng là các phương pháp tu luyện, hễ xem là cấp thêm cho chư vị, can nhiễu đến chư vị. Chư vị thấy rằng câu kia là đúng, tốt thôi, nó lập tức tiến [nhập] vào. Liền tiến [nhập] vào công của chư vị; tuy rằng nó không phải là thứ xấu, [nhưng] đột nhiên cấp cho chư vị một chút gì lạ nào đó, chư vị thử nói còn luyện sao đây? Chẳng phải sẽ xuất hiện vấn

đề? Những linh kiện điện tử trong cái TV này của chúng ta, nếu chư vị cho thêm vào đó một linh kiện lạ khác, chư vị thử nói cái TV này sẽ ra sao? Sẽ lập tức hỏng ngay; chính là đạo lý này. Hơn nữa hiện nay trong những sách khí công thì rất nhiều là giả, mang theo các loại tín tức. Trong chúng ta có một học viên vừa giở sách khí công thì một con rắn lớn từ trong đó nhảy phốc ra. Tất nhiên tôi không có ý định nói chi tiết. Điều tôi vừa giảng là việc những người luyện công chúng ta vì bản thân không thể đối đãi với bản thân mình một cách đúng đắn, [nên] tạo thành những chuyện phiền phức ấy, cũng chính là phiền phức do tâm bất chính chiêu mời đến. Chúng tôi giảng cho mọi người có chỗ tốt, để mọi người biết [cần] làm thế nào, phân biệt chúng ra sao, sao cho tương lai không xuất hiện vấn đề. Chư vị chớ cho rằng những lời tôi vừa giảng là không [nghiêm] trọng; mọi người phải hết sức chú ý, thông thường xuất hiện vấn đề chính ở điểm này, thông thường vấn đề xuất hiện chính ở chỗ này. Tu luyện là cực kỳ gian khổ, là nghiêm túc phi thường; chư vị hơi không chú ý là có thể [bị] rớt xuống ngay, huỷ [hoại] chỉ trong một sớm; do vậy tâm nhất định phải chính.

Khí công võ thuật

Ngoại trừ công pháp tu nội ra, còn có 'khí công võ thuật'. Khi bàn về khí công võ thuật, tôi cũng cần nhấn mạnh một vấn đề, hiện nay trong giới tu luyện có nhiều thuyết về khí công.

Bây giờ đã xuất hiện những thứ như 'khí công mỹ thuật', 'khí công âm nhạc', 'khí công thư pháp', 'khí công vũ đạo', cái gì cũng có; [chúng] đều là khí công? Tôi thấy lạ lắm. Tôi nói chúng là 'khí công làm loạn'; không chỉ là 'khí công làm loạn', mà quả thực là 'chà đạp khí công'. Căn cứ lý luận [của họ] là gì? Nói rằng khi vẽ, hát, nhảy múa, hay viết chữ, thì tiến nhập vào một trạng thái mơ mơ tỉnh tỉnh, gọi là 'khí công thái'; đó là khí công ư? Không thể nhận thức vấn đề như vậy được. Chẳng phải tôi nói đó là 'chà đạp khí công' là gì? Khí công là một loại học vấn rộng lớn uyên thâm về tu luyện [thân] thể con người. A, cứ mơ mơ tỉnh tỉnh là khí công rồi? Vậy chúng ta mơ mơ tỉnh tỉnh rồi vào nhà vệ sinh thì tính sao? Chẳng phải là chà đạp khí công là gì? Tôi nói đó chính là 'chà đạp khí công'. Hội Sức Khoẻ Đông phương năm kia, [tôi] thấy [khí] công thư pháp nào đó. Cái gì gọi là khí công thư pháp? Tôi bèn đến xem khí công thư pháp ấy ra sao; ông này cầm bút viết chữ; viết chữ xong, liền dùng tay phát khí đến từng chữ; phát xuất ra đều là khí đen. Trong đầu chỉ toàn là tiền và danh [vọng], chư vị thử nói có thể có công không? Khí cũng sẽ không phải khí tốt. Treo lên là bán rất đắt, mà người nước ngoài đều tới mua của ông. Tôi nói rằng ai mua về nhà rồi sẽ xúi quẩy. Cái khí đen ấy có thể tốt sao được? [Tôi] thấy mặt của ông này đen lắm, ông ta nhìn gì cũng ra tiền, chỉ nghĩ đến tiền; hỏi có thể có công? Trên danh thiếp ông này có ghi cả đống danh [hiệu], nào là 'Khí công Thư pháp Quốc tế' v.v. Tôi hỏi cái thứ mánh lới ấy có được tính là khí công hay không?

Mọi người thử nghĩ, trong những người [học] xong lớp này của tôi, 80%–90% chúng ta sẽ không chỉ hết bệnh, mà chư vị còn đắc công, công chân chính. Những thứ mang trên thân chư vị đã là siêu thường rồi; [nếu] tự bản thân chư vị luyện, [thì] cả một đời chư vị cũng không thể luyện xuất lai ra được [những thứ ấy]. Một người còn trẻ từ bây giờ mà bắt đầu luyện, thì cả một đời cũng không luyện xuất lai được những thứ mà tôi đã cấp cho chư vị, mà vẫn cần một minh sư chân chính [để chỉ] dạy chư vị. Chúng tôi những người bao nhiêu thế hệ mới hình thành được Pháp Luân và những cơ chế này; những thứ ấy lập tức gắn cấp cho chư vị rồi. Do đó tôi nói với mọi người, chớ nên vì dễ được mà dễ mất. Nó cực kỳ trân quý, không thể dùng giá trị để đo lường được đâu. Chúng ta sau lớp học này, những gì chư vị mang theo là công chân chính, là

vật chất cao năng lượng. Chư vị về nhà cũng lấy bút viết mấy chữ, chữ dù đẹp hay xấu, [đều] có công! Do đó chúng ta sau lớp học này trở đi, phải chăng ai ai cũng có thêm một chữ "sư" vào, đều là 'khí công sư thư pháp'? Tôi nói rằng không thể nhận thức như thế được. Vì là người có công chân chính, chư vị không [cần] dùng ý đặc biệt để phát [công], chư vị chạm qua cái gì thì đều lưu lại năng lượng, đều lấp lánh ánh quang.

Tôi còn xem một cuốn tạp chí, đăng thông tin về việc mở lớp khí công thư pháp. Tôi giở ra một chút, xem xem họ dạy thế nào. Trong đó viết thế này: trước tiên điều tức, hô hấp, sau đó ngồi đả toạ ý tưởng [đặt tại] khí đan điền; đả toạ mười lăm phút cho đến nửa giờ đồng hồ, ý tưởng nâng khí đan điền lên dẫn nhập vào cánh tay, lấy bút chấm vào mực [nho], lại vận khí tiếp vào đầu bút. Ý niệm đến đó rồi, thì bắt đầu viết chữ. Chẳng phải đó là lừa người? A, để khí vào đâu thì gọi là khí công đó phải không? Thế thì chúng ta khi ăn cơm, ngồi đả toạ một lúc, cầm đũa lên, vận khí vào đầu đũa ăn cơm, vậy bèn gọi là 'khí công ăn cơm', phải vậy không? Đồ ăn cũng là năng lượng; chuyện này nói như vậy đấy. Tôi nói rằng chính là 'chà đạp khí công'; họ coi khí công quá thiển cận; vậy nên không thể nhận thức như thế được.

Tuy nhiên khí công võ thuật đã có thể được xem là một môn khí công độc lập. Vì sao? Nó có quá trình truyền thừa mấy nghìn năm, nó có một bộ hoàn chỉnh về lý luận tu luyện cũng như một bộ hoàn chỉnh về phương pháp tu luyện; do đó nó có thể được tính là một bộ hoàn chỉnh. Tuy như vậy, nhưng khí công võ thuật cũng là điều ở tầng thấp nhất trong công pháp tu nội [như] của chúng ta. Ngạnh khí công chính là một loại viên năng lượng vật chất, chỉ có tác dụng trong đánh nhau. Lấy ví dụ này cho mọi người; tại Bắc Kinh có một học viên, sau khi lên lớp [học] Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi, thì không thể [dùng] tay ấn vào cái gì hết. [Anh ta] đến cửa hàng mua xe trẻ em, dùng tay thử độ bền chắc, thì vừa ấn một cái, "păng" [một cái] khung xe gẫy ngay; anh ta lấy làm lạ lắm. Về nhà ngồi ghế dựa, anh này không thể dùng tay mà ấn; dùng tay mà ấn xuống ghế thì "păng" một cái gẫy ghế ngay. Anh ta hỏi tôi đó là sao. Tôi không giảng cho anh ta, tôi e rằng anh ta phát sinh tâm chấp trước. Tôi nói: 'đó đều là trạng thái bình thường, tuỳ kỳ tự nhiên, không cần quan tâm đến nó, đều là điều tốt'. [Nếu] công năng ấy mà dùng tốt, thì hòn đá kia chỉ dùng tay nắn một cái là bở vụn ngay. Chẳng phải ngạnh khí công là gì? Tuy nhiên anh này chưa hề luyện ngạnh khí công. Trong công pháp tu nội thông thường các công năng này đều xuất [hiện], tuy nhiên vì tâm tính người [học] chưa giữ được vững, do đó thông thường công năng xuất ra đều không cấp chư vị dùng. Nhất là khi tu luyện tại tầng thấp, tâm tính người ta chưa đề cao lên, nên những công năng xuất ra ở tầng thấp này, hoàn toàn đều không được cấp. Dần dần sau này khi chư vị nâng cao tâm tính lên rồi, thì những thứ ấy không có tác dụng gì nữa, nên cũng không được xuất lai nữa.

Cụ thể về luyện khí công võ thuật là thế nào? Luyện khí công võ thuật họ giảng vận khí. Tuy nhiên ban đầu chưa có vận được cái khí ấy, bảo chư vị nghĩ đến vận khí là vận được ngay [hay sao], họ còn chưa vận [khí] được. Làm thế nào đây? Họ cần luyện tay của mình, hai bên sườn, hoặc đùi, chân, cẳng tay cánh tay, đầu cũng cần luyện. Luyện thế nào? Có người dùng tay đánh vào cây, dùng chưởng đánh vào cây. Có người dùng tay vỗ vào phiến đá, 'păng-păng' vỗ vào đó. Chư vị [có thể] nói là xương mà dội vào đó thì phải đau ghê lắm, chỉ dùng kình [lực] hơi quá chút xíu là chảy máu ngay. Nhưng khí ấy vẫn chưa vận được. Làm sao đây? Họ bắt đầu vung tay, sao cho máu chảy ngược ra; bắp tay, bàn tay sẽ phồng lên. Thực tế là chúng phồng lên, sau đó họ dùng tay đánh vào [phiến] đá một cái, xương đã được đệm lót rồi, không trực tiếp chạm vào đá nữa, cũng không đau như trước nữa. Cùng theo việc họ luyện công liên tục, sư phụ sẽ dạy họ; dần dần họ sẽ vận được khí. Tuy nhiên chỉ vận khí

thôi thì chưa được; khi đánh nhau thật thì người ta đâu có đợi chư vị. Đương nhiên người ta khi có thể vận khí thì đã có thể chịu được đòn, lấy một cây gậy rất dày mà đánh lên cũng có thể không thấy đau; họ vận khí xong có thể phồng lên. Tuy nhiên khí là thứ nguyên thuỷ nhất ban đầu; thuận theo thời gian họ không ngừng luyện, [thì] khí này sẽ chuyển hoá lên thành vật chất cao năng lượng. Khi nó đã chuyển hoá thành vật chất cao năng lượng rồi, sẽ dần dần hình thành một loại cục năng lượng có mật độ rất lớn. Nhưng loại cục năng lượng này có linh tính, do đó nó cũng là một cục công năng, [nó] chính là một loại cục công năng. Nhưng loại công năng này có thể chuyên dùng để đánh, đỡ đòn; [nhưng] dùng nó trị bệnh thì không được. Bởi vì vật chất cao năng lượng này ở tại không gian khác, nó không di chuyển ở không gian này của chúng ta, do đó thời gian của nó nhanh hơn của chư vị rất nhiều. Khi chư vị muốn đánh người khác, không còn dùng đến vận khí nữa, không cần nghĩ tưởng nữa, [mà] công ấy đã đến chỗ đó ngay rồi. Người khác đánh chư vị, khi chư vị muốn chống đỡ, thì công ấy cũng đã đến đó rồi. Bất kể là chư vị xuất thủ nhanh đến đâu, nó còn nhanh hơn chư vị; khái niệm thời gian của hai bên là khác nhau. [Nếu] luyện khí công võ thuật, [thì] có thể luyện xuất được những thứ như là 'thiết sa chưởng', 'chu sa chưởng', 'kim cương thối', 'la hán cước'; đó là những bản sự của người thường. Người thường khi đã trải qua rèn luyện rồi thì có thể đạt được đến mức ấy.

Sự khác biệt lớn nhất giữa khí công võ thuật và công pháp tu nội là: khí công võ thuật yêu cầu luyện trong vận động, do đó khí chạy dưới da. Vì luyện trong vận động, nên không thể nhập tĩnh, khí không nhập đan điền; khí chạy dưới da, khí thoát qua cơ bắp, do đó không thể luyện mệnh, cũng không thể tu luyện xuất ra được những công phu cao thâm. Công pháp tu nội của chúng ta yêu cầu luyện trong tĩnh. Công pháp thông thường giảng khí nhập đan điền, khí nhập bụng dưới, chú trọng tu luyện trong tĩnh, chú trọng chuyển hoá bản thể, có thể tu mệnh, có thể tu luyện đến tầng cao hơn.

Mọi người có thể đã nghe đến những công phu như thế; trong tiểu thuyết cũng viết về những thứ như 'kim chung tráo', 'thiết bố sam', 'bách bộ xuyên dương'. Còn 'khinh công' nữa, có người đi lại trên cao; có người thậm chí có thể độn nhập sang không gian khác. Các công phu này có hay không? Có, điểm này là khẳng định; tuy nhiên không có trong người thường. Ai đã thật sự luyện xuất được những công phu này, thì không thể lấy chúng ra hiển thị được. Bởi vì họ không chỉ đơn thuần luyện võ thuật, mà đã hoàn toàn siêu xuất khỏi người thường rồi; như thế những người này cần phải chiểu theo công pháp tu nội mà tu. Họ phải giảng tâm tính, đề cao tâm tính của mình; họ coi những thứ lợi ích vật chất kia thật nhẹ nhàng. Tuy rằng họ đã tu xuất ra được những loại công phu ấy, nhưng từ đó trở đi họ không thể tuỳ tiện sử dụng ở chốn người thường nữa; khi không có người nhìn thấy [thì] tự mình làm một chút thì được. Chư vị thấy viết trong những tiểu thuyết kia, rằng các nhân vật vì [sơ] đồ kiếm [thuật], vì [muốn] lấy báu vật, vì đàn bà, mà giết mà đánh; bản sự của ai cũng rất to lớn, đi lại như Thần. Mọi người thử nghĩ xem, người đã thật sự có những công phu này, họ chẳng phải tu nội mà tu xuất lai được hay sao? Họ [coi] trọng tâm tính mới tu xuất lai được, đối với danh lợi và các thứ dục vọng thì [họ] đã xem nhẹ từ lâu; họ có thể đi giết người không? Họ có thể coi trọng tiền tài đến thế không? Hoàn toàn không thể như vậy được; đó chỉ là thổi phồng trong nghệ thuật thôi. Con người truy cầu những kích thích tâm lý, cái gì thoả mãn điều ấy thì [đọc]. Các tác giả cũng nắm chắc đặc điểm này, thế nào cũng [viết] cho chư vị thấy thoả [mãn], thấy cao hứng; họ gắng sức viết cho chư vị. Viết ra càng huyền [hoặc] chư vị càng thích đọc; đó chỉ là thổi phồng trong nghệ thuật thôi. Ai thật sự có những công phu này đều không hành xử như thế, đặc biệt lại càng không thể lấy ra biểu diễn.

Tâm lý hiển thị

Có nhiều học viên trong chúng ta, vì tu luyện ở nơi người thường, nên có nhiều tâm chưa vứt bỏ; có nhiều tâm đã trở thành 'tự nhiên' rồi, bản thân họ không nhận ra được nữa. Tâm lý hiển thị này ở đâu cũng thể hiện ra; khi làm điều tốt cũng có thể thể hiện ra tâm lý hiển thị. Bình thường thì vì danh [tiếng] cho bản thân, vì để được lợi hơn một chút, [mà] phô diễn, [mà] hiển thị: 'Tôi có khả năng, là người mạnh hơn'. Chúng ta cũng có tình huống này: luyện có phần hơn, thiên mục xem có phần rõ hơn, động tác trông đẹp mắt hơn; cũng có hiển thị trong đó.

Có người nói: 'Tôi đã nghe thấy Sư phụ Lý Hồng Chí nói điều nào đó'; mọi người liền tụm lại nghe; người ấy ở đó giảng nói, dùng lý giải của bản thân để thêm thắt lưu truyền những tin đồn. Mục đích làm gì vậy? Cũng là để hiển thị bản thân. Còn có người lưu truyền những tin đồn như vậy, người nọ truyền người kia, ở đó giảng nói mà lấy làm thích thú lắm, như thể là họ linh thông những tin đồn ấy lắm. [Như thể là] chúng ta có rất nhiều học viên không hiểu rõ như họ, người khác không biết nhiều như họ; họ đã thành 'tự nhiên' rồi, có thể không tự nhận ra được nữa. Trong tiềm ý thức, họ đã có tâm lý hiển thị ấy; nếu không thì truyền những tin đồn kia để làm gì? Còn có người truyền rằng Sư phụ đến một lúc nào đó sẽ 'hồi sơn'. Tôi không phải từ núi đến, hỏi tôi hồi về núi nào đây? Còn có người nói rằng Sư phụ vào ngày hôm ấy đã giảng những điều gì đó cho ai, rằng tôi đối xử đặc biệt với ai như thế nào đó. Truyền những thứ ấy hỏi có gì tốt? Chẳng có điểm gì tốt ở đó cả; mà trái lại chúng tôi thấy được một loại tâm chấp trước, một loại tâm lý hiển thị.

Còn có người tìm tôi xin chữ ký; mục đích là gì? Cũng là cách thức của người thường: xin chữ ký, lưu kỷ niệm. Chư vị nếu không [thực] tu, thì tôi cho chư vị chữ ký cũng không có tác dụng gì. [Trong] sách của tôi chữ nào cũng là hình tượng của tôi và Pháp Luân, mỗi câu đều do tôi giảng; chư vị còn cần chữ ký nào nữa đây? Có người nghĩ: 'Có chữ ký rồi, tín tức của Sư phụ sẽ bảo hộ mình'. [Họ] vẫn giảng về tín tức; chúng tôi không giảng tín tức. Cuốn sách này vốn đã không thể dùng giá trị mà đo lường. Chư vị còn cầu gì nữa đây? Chúng đều là những điều phản ánh từ cái tâm ấy. Còn có người quan sát những học viên thân cận tôi, quan sát lời nói cử chỉ của những vị ấy xong, liền theo [đó] mà học; điều tốt hay xấu họ không có [phân biệt] rõ. Kỳ thực bất kể chúng tôi [đối xử] với ai thế nào đi nữa, cũng chỉ có một Pháp này; chỉ cần tuân theo Pháp này mà làm, đó mới là tiêu chuẩn chân chính. Những người thân cận bên tôi không hề được đối xử đặc biệt gì, cũng như mọi người thôi; họ chỉ là những nhân viên công tác của Hội Nghiên cứu; [chư vị] chớ khởi cái tâm ấy. Thông thường khi chúng ta dấy khởi cái tâm ấy, [thì] chư vị vô ý đã khởi tác dụng phá hoại Đại Pháp. Những điều [đồn đại] giật gân mà chư vị tạo ra, thậm chí có thể làm nảy sinh mâu thuẫn, và thường gây tâm chấp trước cho học viên, cũng mong đến gần Sư phụ để nghe được thêm đôi chút, v.v.; những sự việc như thế đó không phải đều là vấn đề này hay sao?

Tâm lý hiển thị này còn dễ dẫn đến điều gì? Thời gian truyền công của tôi đã hai năm rồi; trong những học viên lâu năm tu luyện Pháp Luân Đại Pháp chúng ta, có một số người có thể khai công rất nhanh; có một lớp người sẽ tiến nhập vào trạng thái tiệm ngộ, đột nhiên tiến nhập vào tiệm ngộ. Tại sao lúc này họ không xuất những công năng ấy? Là vì tôi lập tức đẩy chư vị lên đến cao như thế, các tâm người thường của chư vị [vẫn] chưa bỏ đi thì không thể được. Tất nhiên tâm tính của chư vị đã nâng lên rất cao, nhưng vẫn còn nhiều tâm chấp trước chưa từ bỏ, do đó không thể để chư vị xuất ra những công năng ấy được. Khi mà chư vị vượt qua được giai đoạn ấy, sau khi ổn định lại, [thì] lập tức đẩy chư vị lên đến trạng thái tiệm ngộ. Trong trạng thái tiệm ngộ này, thiên mục của chư vị sẽ khai mở ở rất cao, chư vị sẽ xuất rất nhiều công năng.

Ở đây tôi nói với mọi người rằng, khi tu luyện chân chính, thì vừa bắt đầu vào là đã xuất hiện rất nhiều công năng; chư vị đã tiến nhập đến tầng cao như thế rồi, do đó công năng rất nhiều. Gần đây chúng ta có nhiều người có thể đã xuất hiện trạng thái này. Còn có một số người, họ tu không cao, những thứ họ mang trên thân và lực nhẫn nại của bản thân họ kết hợp lại là cố định; do đó có một số người [ngay] tại tầng rất thấp [đã] khai công khai ngộ rồi; ngộ triệt để; sẽ xuất hiện những người như thế.

Tôi giảng rõ vấn đề này cho chư vị, chính là để nói với chư vị rằng, nếu mà những người như thế xuất hiện, chư vị nhất định không thể coi họ như những Giác Giả xuất sắc. Trong tu luyện đây là một vấn đề rất nghiêm túc; chỉ có tuân theo Đại Pháp này mà hành động mới là đúng. Chư vị không được [phép vì] thấy người ta [có] công năng, thần thông, nhìn thấy một số điều, rồi sau đó theo người ta, nghe theo người ta. Chư vị rồi sẽ làm hại họ, họ sẽ sinh tâm hoan hỷ, cuối cùng những gì mà họ có sẽ bị mất hết, đóng lại hết; rốt cuộc [họ] sẽ bị rớt xuống. [Người] đã khai công cũng [có thể] bị rớt; người đã khai ngộ rồi nếu giữ [mình] không vững cũng sẽ rớt xuống. Ông Phật kia nếu không giữ được tốt cũng rớt xuống, huống là chư vị vốn là người luyện công ở trong người thường! Do vậy bất kể là đã xuất được bao nhiêu công năng, công năng lớn đến mấy, thần thông hiển được lớn đến mấy, thì chư vị nhất định phải giữ cho vững. Gần đây chúng tôi có người đang ngồi ở kia liền [biến] mất, sau một lúc lại xuất hiện; những thần thông lớn hơn cũng đều sẽ xuất hiện. Trong tương lai chư vị cần làm thế nào? Là học viên và đệ tử của chúng tôi, tương lai sự việc ấy nếu chư vị xuất ra cũng vậy, người khác xuất ra cũng vậy, chư vị không được sùng bái họ và đi cầu những thứ ấy. Hễ tâm chư vị biến đổi, thì lập tức là hết rồi, chư vị đã rớt xuống rồi; có khi chư vị còn cao hơn họ, chỉ là chưa xuất thần thông thôi. Ít nhất thì về vấn đề này chư vị đã bị rớt rồi; do đó mọi người nhất định phải chú ý vấn đề này. Chúng tôi xếp chuyện này vào vị trí rất trọng yếu; bởi vì sẽ xuất hiện sự việc này rất nhanh; hễ xuất hiện, chư vị mà không giữ mình được vững thì không được.

Người tu luyện đã xuất hiện công, đã khai công, hoặc thật sự đã khai ngộ, cũng không thể tự coi mình là thế này thế nọ được; những điều mà họ thấy, là những điều thấy được tại tầng của họ. Bởi vì tu luyện đã đến bước ấy, cũng là ngộ tính của họ đã đạt đến bước ấy, tiêu chuẩn tâm tính của họ đạt đến bước ấy, trí huệ của họ cũng là đạt đến bước ấy. Do đó [đối với] những điều ở tầng cao hơn, họ có thể không tin. Chính là vì họ không tin, nên mới tạo thành việc là họ cho rằng những gì bản thân mình nhìn thấy là tuyệt đối [đúng đắn], cho rằng chính là như thế. Nhưng nó còn sai khác nhiều, bởi vì tầng của họ chỉ ở đó thôi.

Có một số bộ phận [học viên] cần khai công ở trong tầng ấy; có tu cao lên nữa cũng không tu lên được, do đó chỉ có thể khai công khai ngộ tại tầng đó thôi. Những người tu luyện xuất lai sau này của chúng ta, sẽ có [người] khai ngộ tại tiểu đạo thế gian, có [người] khai ngộ tại các tầng khác nhau, [và] có [người] khai ngộ tại đắc chính quả. Khai ngộ tại đắc chính quả mới là tối cao, tại các tầng khác nhau đều có thể nhìn thấy và cũng có thể hiển hiện xuất lai. Ngay [những người] tại tầng thấp nhất tiểu đạo thế gian khai công khai ngộ, cũng có thể thấy được một số không gian, một số Giác Giả, cũng có thể câu thông với họ. Lúc ấy chư vị không nên cảm thấy tự hài lòng quá, [vì] theo tiểu đạo thế gian, tại tầng thấp mà khai công thì không đắc được chính quả; điều này là khẳng định. Vậy cần làm sao? Họ chỉ có thể bảo trì ở trong tầng ấy; sau này [đối với] tu luyện lên tầng cao hơn, [thì] đó là chuyện về sau. Đã tu cao đến đó mà không khai công thì để làm gì? Dẫu rằng chư vị cứ tu hướng lên trên như thế này, nhưng tu không lên được; do đó mới khai công, [vì] đã tu đến đầu đỉnh rồi; sẽ xuất hiện rất nhiều người như vậy. Bất kể là xuất hiện tình huống gì, [chư vị] nhất định phải giữ vững tâm tính; chỉ có tuân theo Đại Pháp mà thực thi mới là thật sự đúng đắn.

Công năng của chư vị cũng vậy, sự khai công của chư vị cũng vậy, đều là trong khi tu Đại Pháp chư vị mới đắc được [như thế]. Nếu như chư vị xếp Đại Pháp vào vị trí thứ yếu, [và] xếp thần thông của chư vị vào vị trí trọng yếu; hoặc là người đã khai ngộ bèn cho rằng nhận thức của bản thân mình như thế này như thế kia là đúng, thậm chí cho rằng bản thân mình thật xuất sắc, vượt trên cả Đại Pháp, [thì] tôi nói rằng chư vị đã bắt đầu rớt xuống phía dưới, đã nguy hiểm, sẽ càng ngày càng có vấn đề. Lúc ấy chư vị có thể thật sự gặp rắc rối, tu lại như không; xử lý không tốt sẽ bị rớt xuống, tu đã về không rồi.

Tôi còn nói với chư vị rằng: nội dung cuốn sách này là bài giảng Pháp tại một số lớp hợp lại. Đều là [điều] mà tôi giảng, từng câu đều là tôi giảng ra, đều là từ băng thâu âm lấy từng chữ từng chữ mà ra, lấy từng chữ từng chữ sao chép ra, đều là do các đệ tử, học viên của tôi đã giúp tôi sao lục lại, sau đó tôi chỉnh lý từng lượt từng lượt. Đều là Pháp của tôi, những điều tôi giảng chính là Pháp này.

Bài giảng thứ bảy

Vấn đề sát sinh

Vấn đề sát sinh rất mẫn cảm; đối với người luyện công mà nói, yêu cầu của chúng tôi rất nghiêm khắc: người luyện công không được sát sinh. Bất kể là Phật gia, Đạo gia, Kỳ Môn công pháp, cũng bất kể là môn nào phái nào, chỉ cần là tu luyện chính Pháp, thì đều coi [vấn đề] này rất tuyệt đối; đều không được sát sinh; điểm này là khẳng định. Bởi vì vấn đề xuất hiện sau khi sát sinh là quá to lớn, [nên] chúng tôi cần nói kỹ lưỡng cho mọi người. 'Sát sinh', trong Phật giáo nguyên thuỷ, là chủ yếu nói về 'giết người', đó là nghiêm trọng nhất. Về sau này, [giết] những sinh mệnh lớn, súc vật lớn hoặc những sinh mệnh có phần tương đối lớn, đều được xem là rất quan trọng. Vì sao giới tu luyện luôn luôn coi vấn đề 'sát sinh' là nghiêm trọng đến như thế? Quá khứ trong Phật giáo có thuyết rằng, những [sinh mệnh] lẽ ra không phải chết nhưng bị giết chết, sẽ thành cô hồn dã quỷ. Quá khứ giảng 'siêu độ', chính là chỉ về bộ phận những người này. Không cấp siêu độ [cho họ], thì những sinh mệnh ấy sẽ không ăn không uống, [sống] trong một hoàn cảnh rất cực khổ; đó là điều trước đây giảng trong Phật giáo.

Chúng tôi [đã] giảng, khi một cá nhân làm một điều gì xấu nhắm vào một cá nhân khác, thì họ phải cấp cho người ta khá nhiều đức để bồi thường; ấy là chúng tôi chỉ những điều thông thường như chiếm hữu thứ gì đó của người khác. Nhưng nếu bất ngờ làm kết thúc một sinh mệnh—động vật cũng vậy, [hay] sinh vật khác cũng vậy—thì nó sẽ tạo thành một nghiệp lực khá to lớn. 'Sát sinh' trong quá khứ chủ yếu nói về giết người; nghiệp tạo thành khá lớn. Tuy nhiên giết thể sinh mệnh bình thường khác cũng không phải là nhẹ; [cũng] trực tiếp sản sinh ra nghiệp lực rất lớn. Đặc biệt là người tu luyện, trong quá trình tu luyện, tại các tầng khác nhau [đã] thiết lập cho chư vị một chút nạn; đó đều là nghiệp lực của bản thân chư vị, là nạn của bản thân chư vị; giúp chư vị bày xếp tại các tầng khác nhau để chư vị đề cao. Chư vị chỉ cần đề cao tâm tính, thì có thể vượt qua được. Nhưng nếu đột nhiên thêm nghiệp lực lớn như thế lên đó, thì chư vị vượt qua sao đây? Dựa vào tâm tính của chư vị, chư vị hoàn toàn không có cách vượt qua; nên có thể làm chư vị hoàn toàn không thể tu luyện được nữa.

Chúng tôi đã phát hiện, rằng khi một cá nhân giáng sinh, thì ở trong một phạm vi nhất định trong không gian của vũ trụ này có rất nhiều những 'cá nhân ấy' đồng thời giáng sinh, cũng giống như cá nhân kia, cùng mang một tên, những việc họ làm là đại đồng tiểu dị; do đó cũng được tính là bộ phận của toàn bộ chỉnh thể cá nhân ấy. Khía cạnh này động chạm đến một vấn đề: nếu như một thể sinh mệnh (các thể sinh mệnh của các động vật lớn cũng thế), mà đột nhiên bị chết, nhưng cá nhân ấy ở các không gian khác đều chưa hề đi hết tiến trình sinh mệnh đã được đặc định từ đầu, vẫn còn có rất nhiều năm cần phải sống. Như vậy cá nhân bị chết ấy sẽ rơi vào hoàn cảnh không nơi tá túc, [phải] phiêu đãng trong không gian vũ trụ. Quá khứ có giảng cô hồn dã quỷ, không ăn không uống, rất khổ; cũng có thể là như vậy. Tuy nhiên chúng tôi thật sự nhìn thấy rằng cá nhân ấy [sống] trong một hoàn cảnh rất đáng sợ: chính là họ phải liên tục đợi mãi, đợi cho đến khi tất cả những cá nhân ở các không gian khác đi hết tiến trình sinh mệnh, thì mới có thể tìm được nơi tá túc cho mình. Thời gian càng lâu, thì cá nhân ấy chịu khổ càng nhiều. Cái khổ mà cá nhân ấy chịu càng nhiều, thì nghiệp lực do thống khổ của cá nhân ấy tạo thành cũng liên tục cấp thêm lên thân của kẻ sát

sinh; chư vị nghĩ xem chư vị sẽ tăng thêm biết bao nhiêu nghiệp lực? Chúng tôi thông qua công năng mà nhìn thấy được như thế.

Chúng tôi còn thấy một tình huống: vào lúc một cá nhân giáng sinh, thì ở trong một không gian đặc định đều có hình thức tồn tại của một đời của cá nhân ấy; nghĩa là, sinh mệnh của cá nhân này [khi] đến một [lúc] nào đó, [sẽ] cần phải làm gì đó, thì ở đấy đã có hết rồi. Hỏi ai an bài một đời cho cá nhân ấy? Quá hiển nhiên, chính là một sinh mệnh cao cấp hơn đã làm điều này. Nói thí dụ, chúng ta ở trong xã hội người thường, sau khi họ sinh ra, họ sẽ thuộc về gia đình ấy, thuộc về trường học ấy, lớn lên sẽ thuộc về đơn vị [công tác] ấy, thông qua công tác của mình và xã hội sẽ có được những liên hệ về rất nhiều phương diện; tức là bố cục của chỉnh thể xã hội đều được bố trí như thế cả. Tuy nhiên vì sinh mệnh này đột nhiên chết đi, không còn theo sự an bài đặc định từ ban đầu, mà xảy ra thay đổi. Như vậy [đối với] người mà đã làm loạn ấy, thì sinh mệnh cao cấp kia không tha thứ cho họ được. Mọi người thử nghĩ xem, làm người luyện công, chúng ta muốn tu luyện lên trên cao tầng, nhưng các sinh mệnh trên cao tầng cũng không tha thứ, vậy chư vị còn có thể tu luyện được không? Có những sư phụ không cao tầng bằng sinh mệnh cao cấp vốn đã an bài sự tình ấy, do đó sư phụ của họ cũng gặp tai hoạ, cũng bị đánh hạ xuống. Mọi người thử nghĩ xem, đó có còn là một vấn đề bình thường không? Do đó một khi làm điều [sát sinh] này thì sẽ rất khó tu luyện.

Trong các học viên Pháp Luân Đại Pháp, có thể có những người đã tham gia chiến đấu trong những niên đại chiến tranh. Chiến tranh ấy là trạng thái do toàn bộ đại biến hoá của thiên tượng đưa đến; chư vị bất quá chỉ là một phần tử trong trạng thái như thế. Biến hoá của thiên tượng mà ở [xã hội] bên dưới nếu không có người [hành] động [theo], thì cũng không thể đưa đến trạng thái như thế ở xã hội người thường, và cũng không gọi là biến hoá của thiên tượng được. Những sự tình như thế là tuỳ thuận theo đại biến hoá mà biến hoá, những việc ấy không thể hoàn toàn tính là do bản thân chư vị được. Chúng tôi giảng ở đây là những việc làm xấu vì những mưu đồ cho cá nhân, hoặc để thoả mãn lợi ích cá nhân, hoặc vì những điều gì của bản thân bị ảnh hưởng mà mang đến nghiệp lực. Còn phàm đã liên quan đến toàn bộ đại biến hoá của không gian, biến hoá trên hình thế rộng lớn ngoài xã hội, thì đều không thuộc về vấn đề của chư vị.

Sát sinh sẽ tạo thành nghiệp lực rất lớn. Có người nghĩ: 'Không được sát sinh, vậy tôi làm cơm ở nhà, nếu tôi không sát sinh, thì người nhà tôi ăn gì?' Tôi không quan tâm đến vấn đề cụ thể ấy; tôi giảng Pháp cho người luyện công, chứ không phải giảng một cách tuỳ tiện cho người thường cần sống như thế nào. Vấn đề cụ thể nên thực hiện ra sao, cần phải dùng Đại Pháp mà cân nhắc; chư vị hiểu được làm thế nào là tốt, thì chư vị làm như thế. Người thường muốn làm gì thì họ làm nấy; đó là những chuyện nơi người thường; ai ai cũng đều chân tu là điều không thể. Nhưng đã là người luyện công, thì cần phải [dùng] tiêu chuẩn cao mà yêu cầu; do vậy ở đây là điều kiện đề xuất cho người luyện công.

Không phải chỉ có người [hay] động vật, mà cả thực vật cũng có sinh mệnh; ở trong không gian khác bất kể vật chất nào cũng đều thể hiện xuất lai ra sinh mệnh. Khi thiên mục của chư vị khai mở đến tầng Pháp nhãn, [thì] chư vị sẽ phát hiện rằng mọi thứ như đá, tường đều có thể nói chuyện với chư vị, gọi chào chư vị. Có thể có người nghĩ: 'Vậy lương thực, rau mà chúng ta ăn đều có sinh mệnh; ở nhà còn có nhặng xanh, muỗi thì làm thế nào?' Mùa hè bị [muỗi] đốt rất khó chịu, nhìn thấy nó đốt [cũng] không được đập; thấy nhặng xanh đậu vào làm bẩn đồ ăn, cũng không được đánh. Tôi nói với mọi người: chúng ta không được tuỳ ý vô cớ sát hại sinh linh. Tuy nhiên chúng ta cũng không thể làm 'kẻ quân tử' cẩn thận những điều nhỏ nhặt, mắt chỉ nhìn những việc nhỏ bé, đi đường cứ sợ dẫm chết kiến, [nên] phải vừa đi vừa nhảy.

Tôi nói rằng chư vị sống thế mệt mỏi lắm, đó cũng chẳng phải chấp trước là gì? Chư vị vừa đi vừa nhảy, không dẫm chết kiến, nhưng có nhiều vi sinh vật, chư vị cũng dẫm chết rồi. Tại vi quan còn có rất nhiều thể sinh mệnh nhỏ hơn nữa, còn có vi khuẩn và vi trùng, có thể chư vị cũng dẫm chết chúng không ít; như vậy [có lẽ] chúng ta đừng sống nữa. Chúng ta không phải làm người như thế, [như thế] không cách nào tu luyện được. Phải nhìn đến những chuyện lớn, cần tu luyện một cách đường đường chính chính.

Con người chúng ta sống thì có quyền lợi duy trì sự sinh hoạt của con người, do đó hoàn cảnh sinh hoạt cũng phải thích ứng với yêu cầu sinh sống của con người. Chúng ta không thể cố ý làm hại các sinh linh; nhưng chúng ta cũng không thể câu nệ thái quá đến những sự việc nhỏ bé kia. Ví như rau và lương thực đều có sinh mệnh, chúng ta cũng không thể vì chúng có sinh mệnh mà không ăn không uống; như thế còn luyện công gì nữa? Cần phải xét rộng. Ví như khi chư vị đang đi trên đường, thì kiến, côn trùng chạy vào dưới chân, và bị dẫm chết; như thế có thể chúng cần phải chết, bởi vì chư vị không cố ý làm hại chúng. Trong giới sinh vật hoặc trong các vi sinh vật khác cũng nói về vấn đề cân bằng sinh thái; nhiều quá thì cũng là thái quá; do đó chúng tôi giảng tu luyện một cách đường đường chính chính. Ở nhà có nhặng xanh, muỗi, chúng ta suỵt đuổi chúng, lắp rèm chắn không cho chúng vào. Tuy nhiên có lúc suỵt đuổi không đi, thì đập chết là đập chết thôi. [Tại] không gian mà con người ở, nếu chúng đốt người ta làm hại người ta thì đương nhiên cần xua đuổi chúng đi; đuổi không đi, thì không thể coi chúng ở đó đốt người ta [mà mặc kệ]. Chư vị là người luyện công không có e sợ, [vốn] đã có lực đề kháng; [nhưng] người nhà chư vị không luyện công, [mà] là người thường, còn vấn đề bệnh truyền nhiễm; cũng không thể nhìn [chúng] đốt lên mặt đứa bé mà [vẫn] mặc kệ.

Tôi lấy một ví dụ cho chư vị, có một câu chuyện trong những năm đầu của Thích Ca Mâu Ni. Một hôm, Thích Ca Mâu Ni cần tắm, ở trong rừng rậm ấy Ông yêu cầu đệ tử của mình dọn sạch bồn tắm. Vị đệ tử của Ông đến coi, thấy trong bồn tắm bám đầy côn trùng; nếu dọn sạch bồn tắm sẽ giết chết những côn trùng ấy. Đệ tử quay lại nói với Thích Ca Mâu Ni rằng bồn tắm bám đầy côn trùng. Thích Ca Mâu Ni không nhìn vị đệ tử này, nói một câu: 'Con hãy đi dọn sạch bồn tắm'. Vị đệ tử này đến chỗ bồn tắm thấy rằng không biết hạ thủ ra sao; hễ [dọn] thì côn trùng phải chết; vị này loanh quanh một vòng rồi lại quay lại hỏi Thích Ca Mâu Ni: 'Bạch Sư tôn, bồn tắm bám đầy côn trùng; nếu [dọn sạch] sẽ làm côn trùng kia chết mất'. Thích Ca Mâu Ni [đưa mắt] nhìn vị ấy và nói: 'Điều ta bảo con là hãy đi dọn sạch bồn tắm'. Vị đệ tử này giật mình tỉnh ngộ, lập tức dọn sạch bồn tắm. Trong [câu chuyện] này đã nói rõ một vấn đề: không thể [chỉ] vì có côn trùng, mà chúng ta không tắm; cũng không thể [chỉ] vì có muỗi, mà chúng ta phải đi nơi khác tìm chỗ ở; không thể [chỉ] vì lương thực cũng có sinh mệnh, rau có sinh mệnh, mà chúng ta liền thít cổ lại không ăn không uống chi nữa. Không thể như thế được; chúng ta cần cân bằng quan hệ này cho đúng, tu luyện một cách đường đường chính chính; chúng ta không cố ý làm hại các sinh mệnh là được rồi. Cũng vậy, con người cần có không gian sinh hoạt và điều kiện sinh tồn của con người, cũng cần duy hộ [điều đó]; con người cũng cần duy trì sự sống và sinh hoạt bình thường.

Trong quá khứ có một số khí công sư giả giảng: 'Mùng một, mười lăm [âm lịch] thì có thể sát sinh'. Có người còn giảng: 'Có thể giết những [con vật] hai chân', cứ như thể loài hai chân không phải là sinh linh vậy. Sát sinh vào mùng một, mười lăm mà không tính là sát sinh, thì phải chăng là đào đất? Có những khí công sư giả, mà từ lời nói hành vi của họ đã có thể phân biệt ra ngay; [điều] họ nói là gì, [điều] họ truy cầu là gì; phàm là khí công sư mà có những ngôn luận như thế thì thường là phụ thể. Chư vị

[hãy] xem khí công sư có phụ thể là cáo đang ăn thịt gà ra sao, đúng là ăn nuốt ngốn ngấu, cũng chẳng buồn nhả xương ra nữa.

Sát sinh không chỉ tạo thành nghiệp lực to lớn, mà còn liên quan đến vấn đề tâm từ bi. Người tu luyện chúng ta chẳng phải cần có tâm từ bi? Khi tâm từ bi của chúng ta xuất hiện, có thể thấy rằng chúng sinh đều khổ, thấy ai cũng khổ; sẽ xuất hiện vấn đề này.

Vấn đề ăn thịt

Ăn thịt cũng là một vấn đề rất mẫn cảm, tuy nhiên ăn thịt không phải là sát sinh. Chư vị học Pháp một thời gian lâu rồi, [nhưng] chúng tôi không hề yêu cầu mọi người không ăn thịt. Có rất nhiều khí công sư khi mà chư vị vừa nhập học, liền bảo chư vị rằng: 'Bắt đầu từ bây giờ sẽ không được ăn thịt nữa'. Chư vị có thể nghĩ: 'Đột nhiên không được ăn thịt, tư tưởng cũng chưa được chuẩn bị. Hôm nay ở nhà có thể có gà hầm, cá rán, dậy mùi thơm phức nhưng lại không được ăn'. Tu luyện trong tôn giáo cũng như thế, [họ] cưỡng chế không cho ăn [thịt]. Công [pháp] thông thường của Phật gia, một số công [pháp] của Đạo gia cũng giảng như thế: không được ăn [thịt]. Chúng tôi tại đây không yêu cầu chư vị làm thế; tuy nhiên chúng tôi cũng giảng về nó. Vậy chúng tôi giảng thế nào? Bởi vì công pháp của chúng tôi là công pháp 'Pháp luyện người'. Công pháp Pháp luyện người [này], chính là một số trạng thái sẽ từ công, từ Pháp thể hiện ra. Trong quá trình tu luyện các tầng khác nhau sẽ thể hiện ra các trạng thái khác nhau. Như vậy sẽ có hôm, hoặc ngay hôm nay sau khi tôi giảng bài xong sẽ có người tiến nhập vào trạng thái như thế này: không thể ăn thịt được; ngửi thấy rất hôi tanh, ăn vào liền thấy buồn nôn. Không phải vì người ta khống chế chư vị hoặc chư vị tự khống chế bản thân là không được ăn, mà [nó] xuất phát ra từ nội tâm; đến tầng ấy, từ trong công phản ánh ra nên không thể ăn được; thậm chí nếu chư vị thật sự nuốt vào rồi, thì sẽ thật sự nôn ra.

Những học viên lâu năm của chúng ta đều đã biết, tu luyện Pháp Luân Đại Pháp sẽ xuất hiện trạng thái ấy, tại các tầng khác nhau sẽ phản ánh các trạng thái khác nhau. Dục vọng [ăn thịt] của một số học viên tương đối lớn, tâm ăn thịt rất mạnh, thường hay ăn nhiều thịt. Đến lúc mọi người đều thấy thịt tanh hôi, [thì] họ vẫn thấy không tanh, vẫn có thể ăn được. Để họ vứt bỏ cái tâm này, thì làm sao đây? Họ ăn thịt vào liền bị đau bụng, không ăn [thịt] thì không đau; sẽ xuất hiện trạng thái này, nghĩa là không được ăn [thịt] nữa. Vậy phải chăng môn này của chúng tôi từ đó trở đi là không còn dính dáng gì đến thịt nữa? Không phải thế. Hỏi đối xử với vấn đề này như thế nào? Không thể ăn [thịt] thực sự xuất ra tự nội tâm rằng không thể ăn. Mục đích là gì? Tu luyện trong chùa cưỡng chế chư vị không cho ăn [thịt] và sự phản ánh không thể ăn [thịt] của chúng ta, đều là để vứt bỏ dục vọng và tâm chấp trước của con người đối với thịt.

Có người hễ bưng bát cơm lên mà không có thịt, thì quả thực nuốt cơm không trôi; đây là dục vọng của người thường. Một buổi sáng sớm [khi] tôi đi qua con đường chỗ cổng sau công viên Thắng Lợi tại Trường Xuân. Có ba người từ phía cổng sau nói chuyện ầm ỹ đi ra, trong đó một người nói: 'Luyện công gì rồi không cho ăn thịt nữa? Tôi thà sống ít đi mười năm mà được ăn thịt còn hơn!' Dục vọng này quả là mạnh mẽ. Mọi người thử nghĩ xem, dục vọng ấy có nên tống khứ không? Rõ là cần phải tống khứ rồi. Người ta trong quá trình tu luyện cần phải tống khứ các loại dục vọng, tâm chấp trước của con người. Nói thẳng ra, nếu cái tâm ăn thịt mà không vứt bỏ đi, thì đó chẳng phải là tâm chấp trước chưa bỏ được là gì? Liệu có thể tu viên mãn không? Do vậy miễn là tâm chấp trước, thì cần phải tống khứ đi. Tuy nhiên không phải từ đó trở

đi vĩnh viễn không ăn [thịt] nữa; không cho chư vị ăn thịt tự bản thân nó không phải là mục đích; mục đích là không cho chư vị có tâm chấp trước này. Nếu trong giai đoạn thời gian không ăn được thịt, chư vị vứt bỏ được tâm chấp trước ấy, thì sau đó lại có thể ăn thịt, ngửi cũng không thấy tanh hôi. Ăn vào cũng không thấy khó ăn, đến lúc ấy chư vị cứ ăn thôi, không sao.

Đến khi chư vị có thể ăn [thịt trở lại], tâm chấp trước của chư vị đã mất đi rồi, tâm dục vọng đối với thịt cũng đã mất rồi. Tuy nhiên sẽ phát sinh một biến đổi to lớn: sau đó ăn thịt không thấy thơm nữa; [nếu] ở nhà làm [món thịt] thì cùng ăn, ở nhà không làm [món thịt] thì cũng không nghĩ đến; ăn vào cũng không thấy có hương vị gì; sẽ xuất hiện trạng thái này. Tuy vậy tu luyện nơi người thường rất phức tạp, nếu ở nhà vẫn mãi cứ làm món thịt, sau một thời gian lâu rồi, chư vị ăn vào lại cảm thấy rất có hương vị; sau đó lại lặp lại, trong toàn bộ quá trình tu luyện, sẽ xuất hiện lặp lại nhiều lần. Đột nhiên chư vị lại không ăn được [thịt]; không ăn được thì không ăn nữa, thật sự không ăn được, ăn vào liền muốn nôn; hãy đợi đến khi chư vị có thể ăn được, 'tuỳ kỳ tự nhiên'. Ăn thịt hay không ăn thịt tự bản thân nó không phải là mục đích; vứt bỏ tâm chấp trước mới là chỗ then chốt.

Môn Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi tiến bộ tương đối nhanh; chỉ cần chư vị đề cao tâm tính, thì đột phá từng tầng đều rất nhanh. Có người nguyên ban đầu đối với thịt không chấp trước thái quá, có [thịt ăn] hay không cũng không thành vấn đề. Kiểu người này qua một hai tuần liền vượt qua, liền vứt bỏ được cái tâm ấy. Có người duy trì đến một tháng, hai tháng, ba tháng, có thể tới nửa năm; ngoài tình huống cực kỳ đặc thù ra thì không quá một năm rồi cũng có thể ăn. Bởi vì thịt đã là một bộ phận chủ yếu trong những đồ ăn của con người. Tuy nhiên [người] chuyên tu trong nhà chùa không được ăn thịt.

Chúng ta giảng một chút về nhận thức [vấn đề] ăn thịt trong Phật giáo. Phật giáo nguyên thuỷ lúc đương sơ không có giới cấm ăn thịt. Đương thời khi Thích Ca Mâu Ni dẫn dắt các đồ đệ tu khổ [hạnh] trong rừng rậm, thì hoàn toàn không có giới luật cấm thịt. Tại sao không có? Bởi vì vào thời Thích Ca Mâu Ni truyền Pháp hơn 2500 năm trước, xã hội nhân loại rất lạc hậu; có nhiều vùng đất có nông nghiệp, có nhiều vùng đất chưa có nông nghiệp, diện tích đất canh tác rất ít, chỗ nào cũng là rừng rậm. Ngũ cốc rất khan hiếm, rất ít ỏi. Con người vừa mới thoát thai từ xã hội nguyên thuỷ, sống chủ yếu bằng săn bắt, có rất nhiều vùng đất còn sống chủ yếu bằng ăn thịt. Để vứt bỏ [ở] mức tối đa các tâm chấp trước của con người, Thích Ca Mâu Ni đã không cho [đồ đệ] tiếp xúc với bất kể những thứ gì như tài, vật; [Ông] dẫn dắt các đệ tử đi xin ăn, đi hoá duyên. Người ta cấp cho gì thì ăn nấy; là người tu luyện thì cũng không thể lựa chọn đồ ăn; trong đồ ăn được cấp có thể có thịt.

Tại Phật giáo nguyên thuỷ còn có thuyết pháp về 'giới huân'. Giới huân chính là từ Phật giáo nguyên thuỷ, tuy nhiên hiện tại lại nói rằng ăn thịt là thuộc về huân. Kỳ thực thời ấy huân không phải nói về thịt, [mà] là chỉ nói về những thứ như hành, gừng, tỏi. Vì sao coi chúng là 'huân'? Hiện nay có nhiều tăng nhân không thuyết minh [điều này] được rõ, bởi vì có nhiều người trong số họ không giảng thực tu, [và] cũng không biết được nhiều điều. Điều Thích Ca Mâu Ni truyền gọi là "Giới Định Huệ". Giới là giới [cấm] hết thảy những dục vọng của người thường; Định là nói về người tu luyện hoàn toàn ở trong thiền định, trong đả toạ mà tu luyện, cần hoàn toàn nhập định. Hết thảy những thứ can nhiễu làm cho không thể nhập định, không thể tu luyện đều được coi là những can nhiễu nghiêm trọng; ai mà ăn hành, gừng, tỏi đều có mùi rất mạnh. Thời bấy giờ các tăng nhân ở trong rừng rậm, sơn động, cứ bảy hoặc tám vị [ngồi] thành một vòng; ngồi đả toạ thành từng vòng từng vòng. Nếu như ai ăn thứ đó, thì sẽ sinh ra mùi vị có kích thích rất mạnh, làm ảnh hưởng đến đả toạ, ảnh hưởng đến người

khác nhập định, can nhiễu nghiêm trọng đến luyện công của người ta. Do vậy đã có giới luật ấy, coi những thứ ấy là 'huân', không cho phép ăn chúng. Rất nhiều thể sinh mệnh tu luyện xuất ra ở trên thân thể người [tu] đều thấy khó chịu cái mùi vị nặng nề ấy. Hành, gừng, tỏi đều có thể kích thích người ta phát sinh dục vọng; ăn nhiều cũng gây nghiện; do đó chúng bị coi là huân.

Quá khứ có rất nhiều tăng nhân sau khi tu luyện đến tầng rất cao, lọt vào trạng thái khai công hoặc bán khai công, [họ] cũng biết rằng giới luật kia trong quá trình tu luyện cũng không có nghĩa gì. Nếu sau khi có thể vứt bỏ cái tâm ấy rồi, thì những thứ vật chất kia tự bản thân nó không có tác dụng gì; còn điều thật sự can nhiễu đến người ta chính là cái tâm ấy. Do đó các cao tăng trong quá khứ cũng thấy rằng vấn đề người ta ăn thịt không phải là vấn đề then chốt nào hết; vấn đề then chốt là có thể vứt bỏ cái tâm kia hay không; [nếu] không có tâm chấp trước thì ăn gì cho đầy bao tử cũng được. Bởi vì trong chùa đã tu luyện như thế từ xưa đến nay, rất nhiều người đã quen như thế. Hơn nữa nó cũng không còn đơn thuần là vấn đề giới luật, mà đã thành một chế độ ghi rõ trong các chùa: hoàn toàn không được ăn [thịt]; người ta đã quen với tu như thế rồi. Chúng ta nói về hoà thượng Tế Công; trong các tác phẩm nghệ thuật [ông] được [người ta] làm cho rất nổi [tiếng]; hoà thượng phải cấm thịt, nhưng ông lại ăn thịt, [điều ấy] làm ông trở nên rất khác thường. Thực ra sau khi Tế Công bị trục xuất khỏi chùa Linh Ẩn, thì đồ ăn đương nhiên trở thành vấn đề rất chủ yếu của ông, cuộc sống trở nên nguy khốn. Để lấp cho đầy bao tử, ông kiếm được gì liền ăn nấy, chỉ cần nạp đầy bao tử là được rồi; không có chấp trước vào bất kể đồ ăn nào, thì không sao cả. Khi tu luyện đến đó, ông đã hiểu rõ đạo lý này; thực ra Tế Công cũng bất quá ăn thịt đôi lần thôi. Hễ nói hoà thượng ăn thịt, các nhà viết văn liền thấy hứng thú lắm; đề tài nào càng giật gân, thì càng làm cho người ta muốn xem; các tác phẩm văn nghệ là nguyên lấy từ cuộc sống và thổi phồng cuộc sống lên, rồi đưa ra tuyên truyền. Thực ra điều thật sự cần vứt bỏ là các tâm chấp trước; [còn] để lấp cho đầy bao tử thì ăn gì cũng không thành vấn đề.

Tại Đông Nam Á hoặc tại phía Nam nước ta, Quảng Tây và Quảng Đông, có một số cư sỹ khi nói chuyện, họ không nói là 'tu Phật', như thể là danh từ 'tu Phật' lỗi thời quá; họ nói là họ ăn trai tịnh, ăn chay; ngụ ý tức là 'ăn chay tu Phật'. Họ coi việc tu Phật thành điều đơn giản như thế. Ăn chay có thể tu Phật chăng? Như mọi người đã biết, đó chỉ là một chấp trước, dục vọng của người thường, chỉ là một cái tâm, chỉ vứt bỏ được một cái tâm. Còn phải bỏ tâm tật đố, tâm tranh đấu, tâm hoan hỷ, tâm hiển thị, các loại tâm; tâm người ta rất nhiều, tất cả các tâm, các loại dục vọng, đều phải vứt bỏ, thì mới có thể đạt đến tu luyện viên mãn. Còn chỉ vứt bỏ được cái tâm 'ăn thịt', thì có thể tu Phật là sao? Cách nói này không đúng.

Con người trong vấn đề ăn thì không chỉ là ăn thịt; chấp trước đối với bất kể đồ ăn nào cũng là không được; những thứ khác cũng như thế. Có người nói 'tôi rất thích ăn thứ này'; đó cũng là dục vọng; người tu luyện sau khi đến một trình độ nhất định, sẽ không có cái tâm ấy nữa. Đương nhiên Pháp chúng tôi giảng là rất cao, là kết hợp [từ] các tầng mà giảng; [chư vị] không thể lập tức đạt đến điểm này được. Giả sử chư vị muốn ăn một thứ nào đó, thì khi tu luyện đã thật sự đến lúc phải bỏ cái tâm ấy, thì chư vị sẽ không thể ăn [nó] nữa; chư vị ăn vào sẽ thấy chẳng đúng vị nữa, có khi chẳng ra vị gì. Hồi tôi còn đi làm ở đơn vị [công tác], nhà ăn của đơn vị cứ thua lỗ mãi, sau đó phải đóng cửa. Đóng cửa rồi thì anh chị em phải mang cơm đi. Sáng sớm làm cơm, rồi vội vội vàng vàng đi làm rất nhọc sức. Đôi lúc [tôi] mua hai cái bánh bao, một miếng đậu phụ chấm tương. Về lý mà xét thì đó là món rất thanh đạm cũng khả dĩ; [nhưng] cứ ăn thế mãi cũng không được, cũng cần vứt bỏ cái tâm ấy. Chư vị vừa nhìn thấy món đậu phụ, liền cảm thấy buồn nôn; nếu ăn nữa cũng không ăn được; cũng e rằng chư vị

sẽ sản sinh tâm chấp trước. Tuy nhiên đó là phải sau khi tu luyện đến một trình độ nhất định; lúc mới bắt đầu sẽ không như thế.

Phật gia không giảng uống rượu, chư vị thấy ông Phật nào mang theo bình rượu không? Không. Tôi nói rằng không thể ăn thịt; sau khi ở nơi người thường vứt bỏ tâm chấp trước ấy rồi, thì tương lai ăn [thịt] trở lại không thành vấn đề. Tuy nhiên đã giới [cấm] rượu rồi là sau đó không được uống nữa. Trên thân người luyện công chẳng phải có công? Công các loại hình thái, có những công năng hiển hiện trên bề mặt thân thể chư vị, đều là thuần tịnh. Hễ chư vị uống rượu, thì "vù" một cái [chúng] lập tức đều rời khỏi thân thể; ngay trong nháy mắt chư vị chẳng còn gì nữa; ai cũng sợ cái mùi vị này. Nếu chư vị nhiễm thói quen ấy thì rất gay; uống rượu vào là loạn tính. Vì sao có một số [người] tu luyện Đại Đạo phải uống rượu? Vì họ không tu luyện chủ nguyên thần, [rượu] là để đánh mê chủ nguyên thần.

Có người quý rượu như [sinh] mệnh vậy, có người chỉ thích có rượu, có người uống đến mức bị đầu độc trong rượu, không có rượu thì thậm chí chẳng thể nâng nổi bát cơm, không uống không [chịu] được. Người luyện công chúng ta không nên như thế. Uống rượu khẳng định là gây nghiện, nó là dục vọng chà xát, kích thích lên thần kinh gây nghiện của người ta; càng uống nghiện càng nặng. Làm người luyện công, chúng ta thử nghĩ xem, tâm chấp trước ấy có nên vứt bỏ đi không? Tâm ấy cũng cần phải bỏ. Có người nghĩ: 'Không được đâu, tôi phải đón tiếp tiễn đưa [khách]', hoặc 'Tôi chuyên trách liên hệ công tác [giao dịch] bên ngoài, không uống rượu thì không làm tốt công việc được'. Tôi nói rằng không như vậy; khi bàn công việc kinh doanh, nhất là bàn việc kinh doanh với người nước ngoài; chư vị gọi đồ uống, người này gọi nước khoáng, người kia gọi bia. Không ai ép chư vị uống [rượu]; chư vị tự chọn tự uống, uống bao nhiêu thì uống; nhất là trong những người trí thức, lại càng không có chuyện ấy; thông thường là như vậy.

Hút thuốc cũng là chấp trước, có người nói rằng hút thuốc có thể làm tinh thần tỉnh táo; tôi nói rằng đó là tự dối mình dối người. Có người làm việc đến lúc mệt hoặc giả viết sách đến lúc mệt mỏi, bèn muốn nghỉ một lát hút điếu thuốc; họ liền cảm thấy rằng hút thuốc xong thì tinh thần lại tỉnh táo lại. Thực ra không phải vậy, lý do là vì họ đã nghỉ một lúc. Tư tưởng của người ta có thể tạo thành một cảm giác sai, còn gây ra một ảo giác. Như vậy về sau thực sự hình thành quan niệm [như thế], hình thành cảm giác sai [như thế]; chư vị cảm thấy dường như hút thuốc làm tinh thần tỉnh táo lên; [thực ra] hoàn toàn không phải, nó không có tác dụng. Đối với thân thể con người thì hút thuốc không có chút gì tốt cả; một cá nhân hút thuốc một thời gian lâu, đến lúc bác sỹ giải phẫu thân thể người ấy, thì thấy khí quản đều là đen, trong phổi đều đã thành đen.

Những người luyện công chúng ta chẳng phải giảng tịnh hoá thân thể? Chẳng phải liên tục tịnh hoá thân thể, liên tục phát triển hướng lên cao tầng. Vậy mà chư vị lại rước những thứ ấy vào trong thân thể, chẳng phải chư vị [làm] ngược hẳn với chúng tôi? Ngoài ra nó còn là một loại dục vọng rất mạnh mẽ. Có người cũng biết rằng nó không tốt, nhưng không cai hẳn được. Thực ra tôi nói với mọi người rằng [vì] họ chưa có một tư tưởng thích đáng chỉ đạo [cho việc này]; nên họ muốn bỏ nó như vậy không dễ. Làm người tu luyện, từ nay chư vị hãy coi đó là một tâm chấp trước và bỏ nó đi, [rồi] chư vị thử xem có thể cai hẳn được không. Tôi khuyên mọi người, rằng ai thật sự muốn tu luyện [thì] từ nay trở đi [hãy] cai hẳn thuốc lá, bảo đảm chư vị có thể cai hẳn được. Tại trường [năng lượng] của lớp học tập này không có ai nghĩ đến hút thuốc; nếu chư vị muốn cai, đảm bảo chư vị có thể cai; chư vị hễ cầm [điếu] thuốc hút trở lại [thì] sẽ không thấy đúng mùi vị nữa. Chư vị đọc sách đọc bài giảng này, cũng sẽ có tác dụng ấy. Tất nhiên nếu chư vị không muốn tu luyện, thì chúng tôi cũng không quản;

làm một người tu luyện, tôi nghĩ rằng chư vị cũng nên cai bỏ nó đi. Tôi từng lấy ví dụ này: chư vị thấy có ông Phật, ông Đạo ngồi ngậm điếu thuốc lá không? Đâu có chuyện ấy? Làm người tu luyện, mục tiêu của chư vị là gì? Chẳng phải chư vị cần cai hẳn nó ư? Do đó tôi giảng rằng chư vị muốn tu luyện, thì chư vị phải cai hẳn nó đi; nó làm hại thân thể chư vị, hơn nữa lại là một thứ dục vọng, hoàn toàn trái ngược với yêu cầu của những người tu luyện chúng ta.

Tâm tật đố

Khi giảng Pháp tôi thường hay giảng vấn đề tâm tật đố. Vì sao? Bởi vì tâm tật đố biểu hiện cực kỳ mạnh mẽ ở Trung Quốc, mạnh mẽ đến mức đã trở thành tự nhiên, bản thân không cảm giác thấy. Tại sao người Trung Quốc có tâm tật đố mạnh mẽ đến như vậy? Nó có căn nguyên [của nó]. Người Trung Quốc trong quá khứ chịu ảnh hưởng của Nho giáo rất sâu sắc, tính cách rất hướng nội; nóng giận không biểu hiện ra, cao hứng cũng không biểu hiện ra; [họ] giảng hàm dưỡng, giảng Nhẫn. Bởi vì đã thành tập quán là như vậy, do đó toàn bộ dân tộc chúng ta đều hình thành tính cách rất hướng nội. Tất nhiên nó có chỗ tốt, không để lộ tài năng bên trong. Nhưng cũng tồn tại những điều dở, có thể mang đến những trạng thái không tốt. Đặc biệt đã đến thời kỳ mạt Pháp, thì bộ phận không tốt ấy lại biểu hiện nổi cộm hơn nữa, cũng có thể làm cho người ta tăng trưởng tâm tật đố. Ai có điều tốt mà biểu lộ ra, thì người khác lập tức [ganh tỵ] tật đố đến mức khó chịu; ở trong đơn vị [công tác] hoặc ngoài đơn vị mà được thưởng, hay được điều gì tốt thì về không dám nói năng gì, [e rằng] người khác biết sẽ thấy bất bình trong tâm. Người Tây phương gọi đó là ‘tật đố Đông phương’, cũng gọi là ‘tật đố châu Á’. Toàn bộ vùng châu Á đều chịu ảnh hưởng của Nho giáo tương đối sâu sắc, ít nhiều là như thế; còn riêng Trung Quốc chúng ta thì biểu hiện rất mạnh mẽ.

Điều này có quan hệ đến chủ nghĩa bình quân tuyệt đối mà chúng ta thực thi trước đây; ‘dù sao trời sập thì mọi người đều chết; có gì tốt thì mọi người chia đều nhau; lương tăng mấy phần trăm thì mỗi người đều có phần’. Tư tưởng này xem ra thật là đúng, ai ai cũng như nhau. Kỳ thực làm sao mà như nhau được? Công tác thực thi là khác nhau, mức độ chức vụ trách nhiệm cũng khác nhau. Vũ trụ này của chúng ta còn một [Pháp] lý, gọi là ‘bất thất bất đắc, đắc tựu đắc thất’. Trong người thường còn giảng ‘không làm không được, làm nhiều được nhiều, làm ít được ít’, phó xuất nhiều, thì nên được nhiều. Trước đây thực thi chủ nghĩa bình quân tuyệt đối, giảng rằng dẫu cá nhân nào thì sinh ra là đều như nhau, hậu thiên [mới] cải biến người ta. Tôi nói rằng thuyết ấy quá tuyệt đối; cái gì quá tuyệt đối thì không còn đúng nữa. Cớ sao người ta sinh ra có nam có nữ? Lớn lên trông khác nhau? Có người sinh ra đã có bệnh, dị dạng; [người ta khi sinh đã] khác nhau. Chúng tôi từ trên cao tầng mà nhìn, [thấy rằng] tại không gian khác [đã] tồn tại một đời người sắp đặt ở đó; hỏi có thể như nhau không? Cứ muốn rằng bình quân, [nhưng] trong đời của họ không có [thứ ấy], thì bình quân sao đây? [Người ta là] khác nhau.

Người ở các nước phương Tây có tính cách tương đối hướng ngoại; cao hứng có thể nhận thấy, nóng giận cũng có thể nhận thấy. Họ có chỗ tốt của họ, nhưng cũng có chỗ dở của họ, không thể nhẫn nại. Hai loại quan niệm tính cách khác nhau, thực thi sự việc sẽ sinh ra hiệu quả khác nhau. Người Trung Quốc nếu được lãnh đạo biểu dương, hoặc cấp cho chư vị thứ tốt nào đó, thì người khác sẽ bất bình trong tâm. Nếu được thưởng nhiều hơn, thì bản thân [họ] len lén cất ngay vào túi, không thể để người khác biết. Hiện nay làm người gương mẫu trong lao động không dễ: ‘Anh là lao động gương mẫu thì anh làm được rồi; anh phải đến sớm về muộn, những việc ấy anh làm

đi; anh làm được tốt, còn chúng tôi không được', giễu cợt châm chọc [như thế]; làm người tốt không dễ.

Nếu ở nước ngoài thì sẽ khác biệt rõ ràng. Thủ trưởng thấy vị này hôm nay làm việc tốt, thưởng cho vị ấy nhiều hơn. Vị ấy sẽ vô cùng thích thú ở ngay trước mặt mọi người mà đếm từng tờ tiền một: 'A, hôm nay thủ trưởng cho tôi nhiều tiền chưa này', [vị ấy] mừng rỡ đếm từng tờ bảo cho mọi người, vị ấy cũng không có hậu quả gì. Còn nếu ở Trung Quốc, nếu có người được thưởng, thì cả lãnh đạo cũng bảo chư vị cất ngay đi, chớ để người khác trông thấy. Ở nước ngoài, một đứa trẻ được 100 điểm ở trường, nó sướng quá vừa chạy vừa la lớn: 'Hôm nay con được 100 điểm, hôm nay con được 100 điểm!' Một mạch từ trường chạy về nhà. Hàng xóm sẽ mở cửa nói: 'Này Tom, giỏi đấy, thằng bé giỏi đấy!' Người kia sẽ mở cửa sổ nói: 'Này Jack, cháu khá lắm!' Nếu điều này xảy ra ở Trung Quốc thì quả là hỏng hẳn: 'Con được 100 điểm, con được 100 điểm!' đứa trẻ từ trường chạy về nhà, thì cửa nhà [hàng xóm] chưa mở, trong nhà [người ta] đã nguyền rủa rồi: 'Có gì là ghê gớm thế, được 100 điểm? Sĩ diện! Ai chưa từng được 100 điểm kia chứ!' Hai loại quan niệm bất đồng sẽ dẫn đến những hiệu quả khác nhau. Nó có thể dẫn đến tâm tật đố: người khác nếu [có điều gì] tốt, thì thay vì cảm thấy mừng cho họ, người ta lại thấy bất bình trong tâm. Nó sẽ xuất hiện vấn đề này.

Chủ nghĩa bình quân tuyệt đối thực thi mấy năm trước đây, quả thực đã làm loạn bậy quan niệm tư tưởng con người. Lấy thí dụ cụ thể thế này. Một cá nhân tại đơn vị [công tác], anh ta thấy rằng người khác đều không bằng mình, anh ta làm gì cũng được tốt, nhận rằng [mình] thật xuất sắc. Anh ta tự nhủ: 'Để mình làm giám đốc hay tổng giám đốc nhà máy, mình cũng làm tốt; chức vụ cao hơn thế mình cũng có thể làm; mình có thể làm thủ tướng cũng được'. Lãnh đạo cũng có thể nói rằng anh này rất khá, làm gì cũng tốt. Các bạn đồng sự cũng có thể nói, rằng anh ta rất giỏi, biết việc, có tài năng. Tuy nhiên ngay trong tổ [công tác] hoặc cùng phòng của anh này có một cá nhân, làm gì cũng không thành, làm gì cũng không nên. Rồi một hôm, cá nhân không có năng lực kia lại được đề bạt làm cán bộ, chứ không phải anh ta, hơn nữa lại làm lãnh đạo của chính anh ta. Anh này thấy rất bất bình trong tâm, gặp cả trên cả dưới để trình bày, thấy rất căm phẫn bất bình, [ghen tức] tật đố rất khó chịu.

Tôi giảng [Pháp] lý này cho mọi người, [Pháp] lý mà người thường không thể nhận thức ra được: chư vị thấy rằng mình làm gì cũng được, [nhưng] mệnh của chư vị không có [nó]; anh ta làm gì cũng không nên, [nhưng] mệnh của anh ta có [nó], nên anh ta sẽ làm lãnh đạo. Bất kể người thường suy nghĩ thế nào, đó chỉ là cách nghĩ của người thường. Với sinh mệnh trên tầng cao hơn mà xét, rằng sự phát triển của xã hội nhân loại, chẳng qua chỉ là sự phát triển chiểu theo quy luật phát triển đặc định mà thôi; do đó [về việc] người ta trong đời làm gì, họ có thể không an bài cho chư vị chiểu theo bản sự của chư vị. Trong Phật giáo giảng 'nghiệp lực luân báo': họ chiểu theo nghiệp lực của chư vị mà an bài cho chư vị; bản sự của chư vị có lớn đến mấy, [nhưng] chư vị không có đức, thì có thể cả đời chư vị chẳng có gì. Chư vị thấy rằng vị kia làm gì cũng không nên, [nhưng] đức của vị ấy lớn, [thì] vị ấy làm đại quan, phát đại tài. Người thường không nhìn thấy điểm này, họ cứ cho rằng bản thân họ cần phải làm chính những gì bản thân cần làm. Do vậy họ một đời tranh đấu ngược xuôi; cái tâm ấy bị tổn thương rất lớn, cảm thấy thật khổ, thật mệt, luôn bất bình trong tâm. Ăn không ngon, ngủ không yên, tâm ý nguội lạnh như tro tàn; khi về già, làm cho thân của mình thật tàn tạ, các thứ bệnh tật xuất hiện.

Như vậy những người tu luyện chúng ta lại càng không nên thế; những người tu luyện chúng ta giảng 'tuỳ kỳ tự nhiên'; cái gì của chư vị thì sẽ không mất, cái gì không của chư vị thì chư vị [dù có] tranh [giành] cũng không được. Tất nhiên cũng không

tuyệt đối. Nếu tuyệt đối đến vậy, thì không tồn tại vấn đề con người làm điều xấu, vậy nghĩa là nó cũng còn tồn tại một số nhân tố bất ổn định. Tuy nhiên chúng ta là người luyện công, thì về lý là do Pháp thân của Sư phụ quản; người khác có muốn lấy thứ gì của chư vị thì cũng không lấy được. Do đó chúng ta giảng 'tuỳ kỳ tự nhiên'; có lúc chư vị thấy rằng thứ ấy là [của] chư vị, người ta cũng nói với chư vị rằng thứ ấy là [của] chư vị; kỳ thực nó không phải [của] chư vị. Chư vị có thể cho rằng đó là của mình, [nhưng] rốt cuộc nó lại không phải của chư vị; qua đó thấy được rằng đối với sự việc này chư vị có thể vứt bỏ được không; vứt bỏ không được thì chính là tâm chấp trước; chính là dùng cách này để chư vị vứt bỏ tâm [chấp trước] vào lợi ích ấy; chính là vấn đề này. Bởi vì người thường không ngộ được [Pháp] lý này, nên với lợi ích trước mắt mà tranh mà đấu.

Tâm tật đố phản ánh tại cõi người thường quả là rất ghê gớm, tại giới tu luyện xưa nay cũng phản ánh khá nổi cộm. Giữa các công phái không chịu phục nhau; 'công của ông tốt, công của họ tốt', bàn luận chỗ hay chỗ dở đều có cả; tôi thấy rằng đó đều cùng ở tầng chữa bệnh khoẻ người thôi. Các [công phái] đấu với nhau đại đa số đều là những công loạn bậy do phụ thể mang đến, [họ] cũng không giảng tâm tính. Có người luyện công luyện đến trên 20 năm vẫn chưa xuất hiện công năng, người khác vừa luyện liền xuất hiện công năng; tâm lý vị kia liền thấy bất bình: 'Tôi luyện công trên 20 năm rồi, tôi vẫn chưa xuất công năng; anh ta xuất công năng, anh ta xuất công năng nào vậy?' Trong tâm vị ấy bị thương tổn: 'Anh ta bị phụ thể rồi, tẩu hoả nhập ma rồi!' [Khi] khí công sư mở lớp [giảng bài], có vị kia ngồi đó không phục: 'A, khí công sư nào vậy, tôi chẳng buồn nghe mấy thứ đồ của ông ta'. Có thể là khí công sư thật sự giảng không hay bằng vị kia, nhưng điều khí công sư ấy giảng là những điều trong môn của bản thân ông ta. Còn vị kia thì cái gì cũng học, có cả chồng chứng chỉ tốt nghiệp, có khí công sư nào mở lớp [giảng] vị ấy cũng đến tham dự, vị này quả thực biết rất nhiều, còn biết nhiều hơn cả khí công sư kia. Nhưng nào có tác dụng gì? Đều là thứ chữa bệnh khoẻ người thôi, vị này càng trang bị ôm đồm nhiều thứ, thì tín tức lại càng loạn, càng phức tạp, càng không tu được, đều đã loạn lung tung hỏng cả. Tu luyện chân chính giảng chuyên nhất, không xuất hiện thiên sai nào hết. Người tu Đạo chân chính cũng có phản ánh [vấn đề tâm tật đố] này, đối với nhau không phục; [nếu] tâm tranh đấu không bỏ, cũng dễ sinh ra tâm tật đố.

Chúng ta nói về truyện «Phong Thần diễn nghĩa», trong đó có ông Thân Công Báo thấy rằng Khương Tử Nha vừa già vừa không có bản sự gì; tuy nhiên Nguyên Thuỷ Thiên Tôn lại cho Khương Tử Nha [được đi] phong Thần. Trong tâm Thân Công Báo thấy bất bình: 'Để ông ấy phong Thần là sao? Các vị thấy tôi Thân Công Báo này thật lợi hại, đầu của tôi cắt rơi xuống rồi lại đặt lên được, tại sao không để tôi phong Thần?' Ông ta tật đố quá không chịu được, cứ mãi theo loạn phá Khương Tử Nha.

Thời đại Thích Ca Mâu Ni Phật giáo nguyên thuỷ có giảng công năng, hiện nay trong Phật giáo không có ai dám giảng công năng nữa. Nếu chư vị giảng công năng, họ sẽ nói chư vị tẩu hoả nhập ma. Công năng là cái gì vậy? Họ hoàn toàn không thừa nhận. Vì sao? Hoà thượng hiện nay hoàn toàn không biết đó là gì. Thích Ca Mâu Ni có mười đại đệ tử, [trong đó] Mục Kiền Liên được Ông nói là đệ nhất về thần thông. Thích Ca Mâu Ni cũng có các nữ đệ tử, trong đó một người tên là Liên Hoa Sắc, cũng là thần thông đệ nhất. Phật giáo truyền nhập vào Trung Quốc cũng lại như thế, trong lịch sử có nhiều cao tăng, khi Đạt Ma đến Trung Quốc là bằng một cọng lau vượt sông. Tuy nhiên khi lịch sử phát triển thì thần thông càng ngày càng bị bài xích. Nguyên nhân chủ yếu là những vị như đại hoà thượng, hoà thượng trụ trì, phương trượng trong chùa không nhất định là những người đại căn cơ; dẫu họ làm phương trượng, làm đại hoà thượng, nhưng đó chẳng qua chỉ là chức vị ở nơi người thường, họ

cũng là người còn đang trong tu luyện; họ bất quá chỉ là [người tu] chuyên nghiệp thôi. Chư vị [tu] ở nhà là nghiệp dư. Tu thành được hay không là tuỳ vào cái tâm này mà tu, đều như nhau, kém một chút là không được. Tuy nhiên tiểu hoà thượng làm cơm ở nhà bếp lại không nhất định là người tiểu căn cơ. Tiểu hoà thượng ấy càng chịu khổ thì càng dễ khai công, còn đại hoà thượng kia càng hưởng thụ càng khó khai công, bởi vì [ở đây] có vấn đề chuyển hoá nghiệp lực. Tiểu hoà thượng thường xuyên vừa khổ vừa nhọc, hoàn nghiệp sẽ nhanh, nên khai ngộ mau chóng; có lẽ đến một hôm vị này lập tức khai công. Hễ khai công, khai ngộ hoặc giả bán khai ngộ, thì thần thông xuất lai; các hoà thượng trong chùa đều đến hỏi vị này, mọi người đều bội phục vị này. Tuy nhiên trụ trì không chịu nổi: 'Tôi còn là trụ trì nữa không, khai ngộ là cái chi vậy? Anh ta bị tẩu hoả nhập ma rồi, trục xuất anh ta đi thôi'. Và đuổi [anh ta] khỏi chùa. Dần dần trong Phật giáo ở vùng đất người Hán chúng ta không còn ai dám bàn về công năng. Chư vị thấy Tế Công với bản sự lớn thế, chuyển gỗ từ núi Nga Mi, từ trong giếng ném từng khúc từng khúc lên trên, nhưng rốt cuộc vẫn bị trục xuất khỏi chùa Linh Ẩn[1].

Vấn đề tâm tật đố rất nghiêm trọng, bởi vì nó liên quan trực tiếp đến vấn đề chúng ta có thể tu viên mãn được hay không. Nếu tâm tật đố không dứt bỏ, thì hết thảy các tâm người ta tu luyện được đều biến thành yếu nhược. Có một quy định, rằng trong tu luyện nếu người ta không vứt bỏ được tâm tật đố thì không đắc chính quả, tuyệt đối không đắc chính quả. Trước đây có thể chư vị đã nghe thuyết rằng Phật A Di Đà giảng về việc mang theo nghiệp khi vãng sinh; [nhưng] nếu tâm tật đố không bỏ thì không được. Nếu phương diện khác còn kém chút ít, mang theo đôi chút nghiệp vãng sinh, rồi tu tiếp, điều ấy có thể được, nhưng nếu tâm tật đố không bỏ thì tuyệt đối không thể. Hôm nay tôi giảng [điều này] với những người luyện công, chư vị chớ có chấp mê bất ngộ như thế; nếu chư vị muốn đạt mục đích tu luyện lên cao tầng, thì tâm tật đố nhất định phải vứt bỏ. Do vậy chúng tôi giảng riêng về phần này như vậy.

Vấn đề trị bệnh

Bàn về trị bệnh, [tôi] không dạy chư vị trị bệnh. Các đệ tử chân tu của Pháp Luân Đại Pháp không ai được trị bệnh cho người ta; hễ chư vị trị bệnh, thì tất cả những gì của Pháp Luân Đại Pháp mang trên thân chư vị đều sẽ bị Pháp thân của tôi thu hồi toàn bộ. Vì sao coi vấn đề này nghiêm trọng như vậy? Bởi vì đó là một hiện tượng phá hoại Đại Pháp. Không chỉ làm tổn hại đến thân thể của bản thân chư vị; có người một khi đã khám bệnh là muốn thế mãi, gặp ai cũng muốn lôi vào coi bệnh cho người ta, [để] hiển thị bản thân; đó chẳng phải là tâm chấp trước là gì? Ảnh hưởng nghiêm trọng đến tu luyện của mọi người.

Có rất nhiều khí công sư giả nắm bắt được tâm lý của người thường, rằng sau khi học khí công liền muốn coi bệnh cho người, nên [họ] dạy chư vị những điều ấy. Nói rằng phát khí có thể trị bệnh, nói vậy chẳng phải là nói đùa? Chư vị là khí, họ cũng là khí, chư vị phát khí là có thể trị bệnh cho người ta sao? Có khi khí của người ta lại trị cho chư vị cũng nên! Giữa khí với nhau không có tác dụng chế ước. Khi tu luyện tại cao tầng người ta [có thể] xuất công, [thứ] phát xuất ra là vật chất cao năng lượng, nó thực sự có thể trị bệnh, có thể ước chế bệnh, có thể có tác dụng ức chế; nhưng vẫn không thể trừ tận gốc. Do đó [để] thật sự có thể trị bệnh, phải có công năng mới có thể trị bệnh triệt để. Mỗi một loại bệnh đều có một loại công năng trị liệu nhắm vào bệnh ấy; chỉ riêng về các công năng trị bệnh, tôi nói rằng có trên nghìn loại, có bao nhiêu bệnh thì có bấy nhiêu công năng để trị. Nếu không có công năng ấy, thì tay chư vị có xuất chiêu gì cũng vô dụng.

1 Núi Nga Mi cách xa khoảng một nghìn dặm tính đến chùa Linh Ẩn, nơi có cái giếng được kể đến.

Mấy năm gần đây một số người đã gây bao hỗn loạn trong giới tu luyện. Những khí công sư xuất hiện để thật sự chữa bệnh khoẻ người, những khí công sư khai thuỷ mở con đường ấy, [trong số họ] hỏi nào có ai dạy người ta đi trị bệnh? [Họ] đều chỉ giúp chư vị chữa bệnh hoặc dạy chư vị tu luyện thế này thế kia, rèn luyện thân thể như thế này thế kia, dạy chư vị một bộ công pháp, sau đó chư vị thông qua việc tự mình rèn luyện mà khỏi bệnh. Về sau các khí công sư giả xuất hiện làm thành ô yên chướng khí, hễ ai muốn trị bệnh đều chiêu mời phụ thể, nhất định là như vậy. Tại hoàn cảnh thời ấy cũng có một số khí công sư khám bệnh, đó là để phối hợp với thiên tượng lúc bấy giờ. Tuy nhiên đó không phải là kỹ năng của người thường, không thể duy trì mãi như thế, đó là thiên tượng biến hoá vào thời ấy mà thành như vậy, đó là sản phẩm của thời ấy. Về sau [những người] chuyên môn dạy người ta đi trị bệnh, đã làm loạn cả lên. Một người thường [sau] ba ngày, năm ngày liền có thể trị bệnh là sao? Có người nói: ‘Tôi có thể trị bệnh này, bệnh kia’. Tôi nói với chư vị, rằng phàm là như thế đều có mang theo phụ thể, chư vị có biết đằng sau lưng chư vị có gì nằm ở đó không? Chư vị có phụ thể, mà bản thân chư vị không cảm thấy, chư vị không biết, chư vị lại cho là tốt lắm, cho rằng bản thân mình có bản sự.

Các khí công sư chân chính phải trải qua bao nhiêu năm khổ tu, mới có thể đạt được mục đích ấy. Khi chư vị trị bệnh cho người ta, chư vị thử nghĩ xem mình đã có chủng công năng lớn mạnh để tiêu trừ nghiệp lực cho người ta hay không? Chư vị đã được chân truyền chưa? Chư vị [sau] ba ngày, hai hôm liền có thể trị bệnh là sao? Chư vị với bàn tay của người thường có thể trị bệnh là sao? Nhưng những khí công sư giả kia, họ nắm trúng nhược điểm của chư vị, nắm trúng tâm chấp trước của con người: chư vị chẳng phải mong cầu trị bệnh là gì? Tốt thôi, họ bèn mở lớp dạy trị bệnh, chuyên dạy chư vị các thủ pháp trị liệu. Nào là khí châm, nào là phép chiếu quang, bài [khí], bổ [khí], nào là điểm huyệt, nào là phép chộp bắt, rất nhiều thứ với mục đích chính là kiếm tiền của chư vị.

Chúng ta hãy nói về [cách] chộp bắt. Tình huống mà chúng tôi nhìn thấy là như thế này: con người vì sao có bệnh? Nguyên nhân căn bản làm cho người ta có bệnh hoặc bất hạnh [chính] là nghiệp lực, trường nghiệp lực vật chất màu đen. Nó là thứ thuộc về tính âm, thuộc về những thứ không tốt. Còn những con linh thể bất hảo kia, cũng là thứ có tính âm, đều là thuộc [loại màu] đen, do vậy chúng có thể gắn vào; hoàn cảnh đó thích hợp với chúng. Chúng là nguyên nhân căn bản làm người ta trở thành có bệnh, đó là căn nguyên chủ yếu nhất của bệnh. Tất nhiên còn có hai hình thức [khác] nữa: một là tiểu linh thể rất nhỏ rất nhỏ nhưng mật độ rất lớn, như một cục nghiệp lực; còn nữa là thứ giống như cái ống dẫn đến, loại này ít gặp, đều là do tổ tiên ở trên tích tụ lại; cũng có tình huống như thế.

Chúng tôi hãy giảng [tình huống] phổ biến nhất; người ta mọc khối u chỗ này, phát viêm chỗ kia, có gai xương ở chỗ nào đó, v.v., nơi không gian khác thì có một con linh thể nằm chính tại chỗ đó, có một con linh thể tại không gian rất thâm sâu. Khí công sư bình thường không thấy được [linh thể ấy], công năng đặc dị bình thường không thấy được, chỉ có thể thấy rằng thân thể có khí đen. Tại chỗ nào có khí đen, thì chỗ đó có bệnh, nói như thế là đúng. Nhưng khí đen không phải là nguyên nhân căn bản tạo thành bệnh, mà là vì ở trong một không gian thâm sâu hơn có con linh thể kia, [chính] là nó phát xuất ra cái trường. Do vậy có người nói nào là bài [khí], nào là tiết [khí]. Chư vị cứ bài [khí] đi! Không mấy chốc nó lại sản sinh ra, có [con] có lực rất mạnh, vừa bài [khí] ra [nó] lại kéo trở lại, bản thân nó có thể thu hồi lại, làm cho việc trị [bệnh] như thế không được.

Theo công năng đặc dị mà xét, thì chỗ ấy có khí đen, xác nhận là có khí bệnh; Trung Y xét thì chính là chỗ ấy các mạch không thông, khí huyết không thông, mạch ứ

tắc; Tây y xét thì chính là chỗ ấy có hiện tượng như lở loét, mọc u, gai xương, hoặc phát viêm; nó phản ánh đến không gian này với hình thức như thế. Sau khi chư vị gỡ bỏ [linh thể] ấy đi rồi, thì chư vị phát hiện rằng trên thân thể ở bên [không gian] này chẳng còn [bị] gì nữa. Những gì là lệch đĩa đệm thắt lưng, gai xương, thì sau khi chư vị gỡ bỏ [linh thể] đó xuống, lấy trường kia ra xong, chư vị sẽ thấy lập tức khỏi [bệnh]. Chư vị thử chụp lại X-quang, thì không còn thấy gai xương nào nữa; nguyên nhân căn bản là do [linh thể] kia khởi tác dụng.

Có người nói rằng [sau] ba hôm có thể trị bệnh, năm ngày có thể trị bệnh, dạy chư vị phép chộp bắt. Chư vị chộp cho tôi xem! Con người là yếu kém nhất, còn linh thể kia quả là rất lợi hại. Nó khống chế đại não chư vị, điều khiển chư vị quay vòng vòng như trò chơi, còn dễ dàng lấy đi sinh mệnh của chư vị. Chư vị nói chư vị chộp nó, chộp thế nào đây? Bàn tay người thường của chư vị không động đến nó được, chư vị tại đó khua loạn lên, nó cũng không quan tâm, nó đang ở sau lưng cười chư vị: chộp loạn cả lên, sao khôi hài vậy; nếu chư vị thật sự động đến nó được, thì nó lập tức làm tay chư vị bị thương; vết thương thực sự đấy! Quá khứ tôi có gặp một số người, hai tay không bị sao, kiểm tra thế nào cũng không thấy thân thể có bệnh, hai tay không có bệnh, nhưng không giơ tay lên được, cứ rủ xuống như thế này; tôi từng gặp bệnh nhân như thế. [Thân] thể tại không gian khác bị thương rồi, đã thật sự bị tàn phế rồi. Cái [thân] thể ấy của chư vị mà bị thương, thì chẳng đúng tàn phế là gì? Có người hỏi tôi: 'Thưa Sư phụ, con có thể luyện công được không? Con đã bị [phẫu thuật] tuyệt dục rồi' hoặc 'đã bị cắt bỏ gì đó rồi'. Tôi nói rằng điều đó không ảnh hưởng, cái [thân] thể ở không gian khác của chư vị không bị [phẫu] thuật, mà luyện công là cái [thân] thể ấy khởi tác dụng. Do vậy tôi mới nói, chư vị chộp nó, [nhưng] chư vị không động đến nó được, [thì] nó cũng không quan tâm đến chư vị; chư vị [mà] động đến nó, có thể nó làm tay chư vị bị thương.

Để ủng hộ hoạt động khí công có quy mô lớn của quốc gia, tôi đưa một số đệ tử tham gia Hội Sức Khoẻ Đông phương tại Bắc Kinh. Tại hai lần hội chúng tôi đều nổi bật nhất. Lần hội thứ nhất, Pháp Luân Đại Pháp chúng tôi được vinh dự là 'Minh Tinh công phái'; vào hội lần thứ hai người [đến] đông quá không biết làm thế nào. Tại gian khác không có mấy người, còn tại gian chúng tôi thì mọi người đứng chật khắp chung quanh. Xếp thành ba hàng, từ sớm hàng thứ nhất là đăng ký hết cho buổi sáng, hàng thứ hai đợi cho đăng ký buổi chiều, còn một hàng nữa đợi xin chữ ký của tôi. Chúng ta không trị bệnh, vì sao lại thực hiện điều ấy? Bởi vì đây là ủng hộ hoạt động khí công quy mô lớn của quốc gia, cống hiến cho sự nghiệp ấy, do đó chúng tôi đã tham gia.

Tôi lấy công của mình phân cho các đệ tử đi theo tôi, mỗi người một phần, đều là cục năng lượng hợp thành từ trên một trăm chủng công năng. Đều lấy tay của họ [niêm] phong lại, chính là như thế, có tay vẫn bị cắn, cắn đến giộp cả lên, chảy cả máu, điều ấy vẫn hay xảy ra. Thứ [linh thể] ấy lợi hại đến vậy, chư vị nghĩ rằng chư vị dám động đến nó bằng tay người thường của chư vị ư? Hơn nữa chư vị không động đến nó được, không có chủng công năng ấy thì không làm gì được. Vì tại một không gian khác [khi] chư vị muốn làm gì, hễ não chư vị nghĩ một cái nó liền biết, chư vị muốn chộp nó, nó đã chạy từ lâu. Đợi đến lúc bệnh nhân ra khỏi cửa, nó lập tức lại gắn vào, bệnh lại tái phát. Muốn động thủ trị [được] nó thì phải có chủng công năng ấy, vươn tay ra là "pắc" [một cái] định nó tại đó luôn. Sau khi định vững lại rồi, chúng ta còn có một chủng công năng, quá khứ gọi là 'nhiếp hồn đại pháp', chủng công năng này còn lợi hại hơn, có thể lấy [toàn bộ] chỉnh thể nguyên thần của người ta lôi hết ra, cá nhân kia lập tức bất động. Công năng này có tính nhắm thẳng, và chúng ta nhắm thẳng vào thứ [linh thể] ấy mà chộp. Như mọi người đã biết, trong tay Phật Như Lai cầm chiếc bát, chiếu lên một cái, chư vị thấy rằng Tôn Ngộ Không lớn như thế, lập tức biến

thành một điểm nhỏ. Công năng ấy khởi tác dụng như thế. Bất kể linh thể ấy lớn đến mấy, bất kể linh thể to nhỏ thế nào, lập tức bị chộp cứng trong tay, liền biến thành rất nhỏ.

Ngoài ra, nếu lấy tay vươn vào trong nhục thể của bệnh nhân, rồi chộp lấy ra, dẫu làm được, cũng không được [phép]. Như thế sẽ làm loạn tư duy của con người tại xã hội người thường; hoàn toàn không cho làm thế. Họ đưa vào trong là cánh tay tại không gian khác. Giả thuyết người kia có bệnh ở tim, khi cánh tay này chuyển về phía của tim để chộp, thì cánh tay tại không gian khác sẽ đưa vào. Chỉ trong nháy mắt rất mau lẹ đã chộp vững xong rồi, tay bên ngoài của chư vị chộp bắt xong, hai tay lại hợp nhất lại, nó đã nằm trong tay rồi. Nó rất lợi hại, có lúc động đậy trong tay, dùi vào [tay], có lúc cắn, có lúc còn kêu thét. Chư vị thấy [nó] rất bé [khi] ở trong tay, nhưng thả ra khỏi tay liền biến thành rất lớn. Điều này không phải ai cũng dám động đến, không có công năng ấy thì hoàn toàn không động đến được, hoàn toàn không đơn giản như chúng ta vẫn tưởng tượng.

Đương nhiên trong tương lai hình thức trị bệnh bằng khí công này cũng có thể được [phép] tồn tại; trong quá khứ nó vẫn luôn tồn tại. Nhưng phải có điều kiện, cá nhân ấy phải là người tu luyện, trong quá trình tu luyện họ xuất phát từ tâm từ bi, họ làm điều ấy giúp một số lượng ít những người tốt thì được. Nhưng họ không thể giúp người ta triệt để tiêu trừ nghiệp, uy đức của họ không đủ; do vậy [khó] nạn vẫn còn, chỉ có bệnh cụ thể kia là khỏi thôi. Một khí công sư nhỏ bé bình thường không phải là người đã đắc Đạo, họ chỉ có thể giúp người ta trì hoãn về sau; cũng có thể chuyển hoá, cũng có thể chuyển hoá thành tai nạn khác. Tuy nhiên bản thân họ không biết được quá trình trì hoãn về sau [ra sao]; nếu [người] tu luyện công pháp ấy là phó ý thức, thì phó ý thức của họ đã làm [điều ấy]. Có những người tu luyện của một số công pháp dường như có danh [tiếng] rất lớn, có rất nhiều đại khí công sư có danh tiếng hiển hách nhưng không hề có công; công [của họ] đều có trên thân của phó nguyên thần. Nghĩa là, trong quá trình tu luyện cho phép làm như vậy, bởi vì có một số người cứ duy trì ở tầng ấy, hễ luyện là đến mấy chục năm, mấy chục năm vẫn chưa ra khỏi tầng ấy, do đó họ suốt đời vẫn mãi đi coi bệnh coi bệnh cho người ta. Bởi vì họ đang ở tại tầng ấy, thì cũng cho phép họ làm như vậy. Các đệ tử tu luyện Pháp Luân Đại Pháp tuyệt đối không được phép đi coi bệnh [cho người khác]. Đọc cho người bệnh cuốn sách này, nếu như người bệnh có thể tiếp thu, thì có thể trị bệnh, tuy nhiên hiệu quả đối với những người có nghiệp lực to nhỏ khác nhau là khác nhau.

Trị bệnh ở bệnh viện và trị bệnh bằng khí công

Chúng tôi giảng một chút về vấn đề quan hệ giữa trị bệnh tại bệnh viện và trị bệnh bằng khí công. Một số bác sỹ Tây y không thừa nhận khí công, có thể nói là đa số. Họ nói kiểu như: 'Nếu như khí công có thể trị bệnh thì cần đến bệnh viện chúng tôi làm gì nữa? Các vị thay thế bệnh viện của chúng tôi đi thôi! Khí công các vị chạm tay vào là có thể trị khỏi bệnh, lại không cần tiêm, uống thuốc, nhập viện; thay thế bệnh viện chúng tôi chẳng quá tốt hay sao?' Nói như thế rất không có đạo lý, rất không hợp lý. Có người không liễu giải được khí công; thực ra, coi bệnh bằng khí công không thể như các phương pháp trị liệu nơi người thường được, nó không phải là kỹ năng nơi người thường, nó là điều siêu thường. Điều siêu thường như thế nếu can nhiễu đến xã hội người thường trên diện rộng, hỏi có thể được phép không? Phật [có] bản sự rất lớn, một vị Phật huơ tay một cái, bệnh của toàn nhân loại sẽ không tồn tại. Tại sao ông không làm thế? Hơn nữa lại có nhiều Phật đến như vậy, tại sao họ không phát tâm từ bi làm chư vị khỏi bệnh? Bởi vì xã hội người thường chính là như thế, sinh lão bệnh tử

chính ở trạng thái như thế, đều có quan hệ nhân duyên, đều là nghiệp lực luân báo; những gì chư vị mắc nợ [đều] phải hoàn [trả].

Nếu như chư vị chữa khỏi cho họ, thì cũng tương đương với phá hoại [Pháp] lý này; có thể làm điều xấu mà không cần hoàn [trả]; vậy có được chăng? Người trong [khi] tu luyện xuất tâm từ bi, khi chư vị chưa có lực lượng đủ mạnh để giải quyết triệt để vấn đề ấy, thì cho phép chư vị coi bệnh, vì chư vị xuất tâm từ bi rồi, cho phép làm như thế. Tuy nhiên nếu chư vị thật sự có thể giải quyết vấn đề ấy, thì giải quyết trên diện rộng là không được. Đó là chư vị phá hoại trạng thái xã hội người thường một cách nghiêm trọng, nên không thể được. Do đó khí công thay thế bệnh viện của người thường là [điều] hoàn toàn không được; nó là Pháp ở nơi siêu thường.

Nếu như tại Trung Quốc lập nên các bệnh viện khí công, ví như cho phép làm như thế, rằng các đại khí công sư đều xuất lai để làm, chư vị thử coi sẽ ra sao? Không cho phép làm như vậy, bởi vì phải duy hộ trạng thái của xã hội người thường. Nếu như dựng lập các bệnh viện khí công, phòng điều trị khí công, trung tâm sức khoẻ, thắng địa liệu dưỡng bằng khí công, thì một khi lập nên, thì [khả năng] trị bệnh của các khí công sư sẽ sụt xuống ngay, hiệu quả trị bệnh lập tức sẽ không được [tốt] nữa. Vì sao? Vì họ đang làm những [sự việc] ở nơi người thường, thì cũng phải cao như Pháp ở cõi người thường, hoà [hợp] với trạng thái của người thường tại tầng ấy, hiệu quả trị bệnh của họ cũng giống như [hiệu quả trị bệnh] của bệnh viện. Do đó trị bệnh sẽ không được [tốt] nữa, họ cũng sẽ phải giảng trị bệnh cần một số liệu trình; thông thường là như vậy.

Dẫu khí công thành lập bệnh viện cũng vậy, không lập bệnh viện cũng vậy, thì việc khí công có thể trị bệnh là một điểm không ai phủ nhận được. Khí công phổ biến trong xã hội trong một thời gian lâu ngần ấy, có bao nhiêu người thông qua luyện công đã thực sự đạt được mục đích chữa bệnh khoẻ người. Dẫu là họ được khí công sư trì hoãn bệnh lại về sau cũng vậy, làm thế nào cũng vậy, dù sao thì bệnh kia bây giờ đã khỏi; tức là việc khí công có thể trị bệnh là điều không ai phủ nhận được. Đa số những [người] tìm đến khí công sư để coi bệnh, đều được xem là bệnh nan y, đã từng đến bệnh viện chữa không khỏi, nên đến gặp khí công sư thử vận may, kết quả đã chữa khỏi. Những [ai] đã được chữa khỏi tại bệnh viện thì không tìm đến khí công sư, nhất là vào giai đoạn ban đầu, người ta đều nhận thức như thế cả; như vậy khí công là có thể khám bệnh. Nó bất quá chỉ không thể thực hiện giống như những sự việc khác nơi xã hội người thường. Can thiệp trên diện rộng là tuyệt đối không được phép; trên diện hẹp hoặc không có ảnh hưởng to lớn gì, âm thầm lặng lẽ mà thực hiện thì được; nhưng cũng không được chữa triệt để khỏi bệnh, điều này là khẳng định. Tự mình dùng khí công rèn luyện chữa bệnh là tốt nhất.

Có khí công sư giảng: bệnh viện chữa bệnh không được, hiệu quả trị liệu của bệnh viện hiện nay thế này thế kia. Chúng ta nói như thế nào? Tất nhiên nó có nguyên nhân nhiều mặt. Tôi thấy rằng chủ yếu nhất là [do] chuẩn mực đạo đức của con người thấp kém, đã tạo thành các loại bệnh kỳ quái, bệnh viện chữa không khỏi, dùng thuốc cũng không xong; thuốc giả cũng nhiều; đều là vì xã hội nhân loại đã bại hoại đến mức độ như thế. Mỗi người cũng đừng oán người khác, ai ai cũng đều có góp sóng thành bão ở trong đó, vậy nên người nào tu luyện cũng phải gặp khổ nạn.

Có những bệnh mà bệnh viện kiểm tra không ra, nhưng xác thực là có bệnh. Có những người kiểm tra là có bệnh, nhưng không biết tên gọi [bệnh] đó là gì, là bệnh chưa từng gặp, bệnh viện gọi chung [đó là] "bệnh hiện đại". Hỏi bệnh viện có thể chữa bệnh không? Tất nhiên là có. Nếu bệnh viện không thể trị bệnh, thì hỏi tại sao người ta lại tin, tại sao lại đến đó để chữa bệnh. Bệnh viện vẫn có thể trị bệnh, chỉ có điều cách trị liệu của nó là tại tầng của người thường, còn bệnh kia lại là [điều] siêu thường, có

những bệnh rất nặng. Do đó bệnh viện giảng rằng trị bệnh cần trị sớm, nặng quá họ cũng không trị được; [dùng] nhiều thuốc quá thì người ta [ngộ] độc. Chuẩn mực của bệnh viện hiện nay là ngang với chuẩn mực của khoa học kỹ thuật của chúng ta, đều ở tại tầng của người thường, do đó nó chỉ có hiệu [quả trị] liệu như vậy thôi. Có một vấn đề cần nói rõ, trị bệnh bằng khí công thông thường và trị bệnh tại bệnh viện, đều là đưa cái nạn nguyên nhân tạo thành bệnh trì hoãn lại về sau, trì hoãn về nửa đời sau này hoặc về sau, hoàn toàn không động đến nghiệp lực.

Chúng tôi lại giảng một chút về Trung Y. Trị bệnh của Trung Y rất gần với trị bệnh của khí công. Tại Trung Quốc cổ đại, các bác sỹ Trung Y nói chung đều có công năng đặc dị, các đại y học gia như Tôn Tư Mạc, Hoa Đà, Lý Thời Trân, Biển Thước, v.v. đều có công năng đặc dị, trong sách y học đều có chép lại. Tuy nhiên hiện nay những điều tinh hoa ấy thường hay bị phê phán; kế thừa của Trung Y [hiện nay] bất quá chỉ là một chút dược phương, hoặc giả một số dò dẫm kinh nghiệm. Trung Y thời Trung Quốc cổ đại rất phát triển, trình độ phát triển vượt siêu xuất so với y học hiện nay. Có người nghĩ, y học hiện nay phát triển lắm, làm [quét ảnh] CT là có thể nhìn thấy nội bộ bên trong thân thể người ta, làm siêu âm, chụp hình, chụp X-quang, các thiết bị hiện đại rất là tiên tiến; theo tôi nhìn nhận thì như vậy cũng không được [bằng] y học thời Trung Quốc cổ đại.

Hoa Đà thấy trong não của Tào Tháo có khối u, cần mở não để làm thủ thuật bỏ khối u. Tào Tháo nghe vậy liền tưởng rằng Hoa Đà muốn lấy đầu của mình, [nên] bắt Hoa Đà giam lại, kết quả Hoa Đà chết trong nhà ngục. Khi Tào Tháo mắc bệnh, nghĩ đến Hoa Đà, tìm đến Hoa Đà, thì Hoa Đà đã chết rồi. Sau đó Tào Tháo thật sự mắc bệnh ấy mà chết. Vì sao Hoa Đà biết? Ông ta đã nhìn thấy, đó là công năng đặc dị của con người chúng ta, các y học gia trong quá khứ đều có trang bị bản sự ấy. Sau khi khai thiên mục, thì từ một mặt có thể đồng thời thấy được thân thể người ta từ bốn mặt; từ mặt trước có thể thấy mặt sau, mặt trái, mặt phải; còn có thể thấy từng lớp cắt của mỗi tầng; còn có thể thấu qua không gian này mà thấy được nguyên nhân căn bản của bệnh là gì. Phương pháp của y học hiện đại có thể đạt được như vậy không? Còn cách xa lắm, [phải] thêm một nghìn năm nữa! [Quét ảnh] CT, siêu âm, X-quang cũng có thể nhìn được bộ phận bên trong của thân thể người, nhưng đồ cơ khí đó to lắm, và thứ to lớn thế cũng không dễ mang theo [người], không có điện không [dùng] được. Còn thiên mục này là mang đâu theo đó, không cần nguồn [điện], làm sao sánh được!

Có người giảng rằng thuốc hiện đại như thế này như thế kia. Tôi nói rằng không hẳn thế, thảo dược của Trung Quốc cổ đại thật sự có thể 'thuốc vào là bệnh hết'. Có rất nhiều điều đã thất truyền; có rất nhiều điều không thất truyền, đang lưu truyền trong dân gian. Vào thời giảng bài tại Tề Tề Cáp Nhĩ tôi có nhìn thấy một người dựng quầy ngoài phố để nhổ răng cho người ta. Nhìn qua là thấy vị này đến từ phương Nam, không ăn mặc theo kiểu người vùng Đông Bắc. Ai đến cũng không từ, ai đến vị ấy cũng nhổ, răng nhổ được xếp thành một đống thế này. Vị này nhổ răng không phải là mục đích, mà mục đích là bán thuốc của mình. Thuốc ấy bốc lên lớp khí vàng rất đặc. Khi nhổ răng, bèn mở nắp lọ thuốc nước ra, ở ngoài má hướng vào chỗ răng sâu, bảo người ta hít chút khí thuốc màu vàng; nước thuốc coi như không vơi đi chút nào, lại đậy nắp lại. Rút trong túi ra một que diêm, vừa nói về thuốc của mình, vị ấy vừa lấy que diêm để khều răng, cái răng liền rời ra, cũng không đau, chỉ có một tý máu, cũng không chảy máu. Mọi người thử nghĩ xem, nếu dùng lực hơi mạnh là que diêm gẫy ngay, vậy mà vị này lại dùng que diêm khêu một cái là nhổ được răng.

Tôi nói rằng Trung Quốc có một số điều đang lưu truyền tại dân gian, mà khí cụ chính xác của Tây y không sánh được; thử xem hiệu quả ai tốt hơn, que diêm của vị ấy khêu một cái là được ngay. Tây y nhổ răng trước hết phải tiêm thuốc tê, tiêm chỗ này,

tiêm chỗ kia, châm kim đau lắm; đợi thuốc tê có tác dụng, rồi lấy kìm để nhổ. Nhổ cả nửa ngày không khéo chân răng gẫy [còn lại ở trong]. Bèn lấy búa lấy đục để tróc ra, đập làm cho đau đớn kinh khiếp, rồi lại dùng khí cụ chính xác để khoan cho chư vị. Có người bị khoan đau quá chỉ muốn nhảy dựng lên, chảy rất nhiều máu, nhổ ra một búng máu. Chư vị nói xem ai tốt hơn? Chư vị nói xem ai tiên tiến hơn? Chúng ta không thể chỉ coi công cụ bề ngoài, mà cần coi hiệu quả thực tế. Trung Y thời Trung Quốc cổ đại rất phát triển, Tây y hiện đại còn phải trải qua bao nhiêu năm nữa mới theo được.

Khoa học của Trung Quốc cổ đại khác với khoa học hiện nay mà chúng ta học từ phương Tây, nó đi theo một con đường khác, có thể đưa đến trạng thái khác. Do đó không thể dùng phương pháp nhận thức của chúng ta hiện nay để nhận thức khoa học kỹ thuật của Trung Quốc cổ đại, bởi vì khoa học Trung Quốc cổ đại là nhắm thẳng vào [thân] thể người, sinh mệnh, vũ trụ; nhắm trực tiếp vào những điều ấy mà nghiên cứu, do đó [nó] đi theo một con đường khác. Thời ấy người đi học, đều phải chú trọng đả toạ, khi ngồi cũng giảng [phải] có tư thế; khi cầm bút viết cũng giảng [phải] vận khí hô hấp; các ngành các nghề đều giảng [phải] tịnh tâm, điều tức; toàn bộ xã hội đều đặt trong trạng thái như thế.

Có người nói: 'Chiểu theo khoa học của Trung Quốc cổ đại mà tiến, thì hỏi có xe hơi, xe lửa ngày nay không? Hỏi có thể có hiện đại hoá hôm nay không?' Tôi nói rằng chư vị không thể đứng tại hoàn cảnh này mà nhận thức một trạng thái khác; [trong] quan niệm tư tưởng của chư vị cần phải có cách mạng mới được. Không có TV, [thì] ngay phía trước đầu bản thân mình đã mang theo, muốn coi gì liền thấy nấy, cũng có tồn tại công năng. Không có xe hơi, xe lửa, [thì] người ngồi đó có thể phiêu [đãng bay] lên, thang máy cũng không cần. Nó sẽ dẫn đến trạng thái phát triển khác của xã hội, không nhất định phải cuộc hạn vào cái khung này. Đĩa bay của người hành tinh khác đi lại thần tốc, biến lớn thu nhỏ. Họ đi theo một con đường phát triển còn khác hơn nữa, là một loại phương pháp khoa học khác.

Bài giảng thứ tám

Tịch cốc

Một số người đề cập đến vấn đề tịch cốc. Hiện tượng tịch cốc có tồn tại; không chỉ có trong giới tu luyện, trong toàn thể xã hội nhân loại chúng ta cũng có không ít người xuất hiện tình huống này. Có người không ăn không uống trong mấy năm [liền], hoặc mười mấy năm [liền], nhưng vẫn sống tốt. Có người nói tịch cốc là thể hiện của một tầng nào đó; có người nói tịch cốc là biểu hiện của thân thể tịnh hoá; cũng có người nói tịch cốc là quá trình tu luyện tại cao tầng.

Thực ra đều không phải. Vậy hỏi đó là điều gì? Trên thực tế tịch cốc chính là một phương pháp tu luyện đặc thù mà chúng ta sử dụng trong [một số] hoàn cảnh đặc định. Vào hoàn cảnh đặc định nào thì sử dụng đến nó? Vào thời Trung Quốc cổ đại, nhất là trước khi thành lập tôn giáo, có rất nhiều người tu luyện họ đều sử dụng phương pháp mật tu, tu luyện đơn độc; đi vào núi sâu hoặc chui vào hang động trong núi mà tu, tách ly xa khỏi nơi con người quần tụ sinh sống. Một khi làm như vậy sẽ động chạm đến vấn đề nguồn cấp lương thực. Nếu như họ không sử dụng phương pháp tịch cốc, thì hoàn toàn tu luyện không được, sẽ chết đói chết khát ở đó. Khi tôi từ Trùng Khánh đến Vũ Hán giảng Pháp, ngồi thuyền xuôi dòng Trường Giang về phía Đông, thì thấy hai bên bờ Tam Hiệp có một số động đá ở lưng chừng núi, nhiều vùng núi danh tiếng cũng có những [hang động] như thế. Người tu luyện trong quá khứ sau khi dùng dây để trèo vào trong, liền cắt đứt dây đi, [rồi] tu luyện ở trong động; [nếu] không tu luyện xuất lai, thì sẽ chết ở trong đó. Không có nước, không có lương thực, họ đã sử dụng phương pháp tu luyện đặc thù ấy ở trong chính hoàn cảnh cực kỳ đặc thù này.

Có nhiều công pháp đã trải qua quá trình truyền thừa như vậy, do đó nó có tịch cốc; có nhiều công pháp không có tịch cốc; các công pháp được truyền xuất ra nơi xã hội chúng ta hiện nay đa số là không có điều này. Chúng tôi giảng rằng luyện công phải chuyên nhất, chư vị không thể mong muốn theo cách con người như thế nào liền làm nấy. Chư vị cho rằng nó rất tốt, chư vị cũng muốn tịch cốc; hỏi chư vị tịch cốc làm gì? Có người cho rằng [nó] rất tốt, [nên] hiếu kỳ, hoặc cho rằng bản thân mình công phu cao rồi, có thể hiển thị này khác; các chủng tâm thái của người ta đều có [cả]. Ngay cả khi dùng phương pháp ấy tu luyện, thì cũng phải tiêu hao năng lượng của tự thân để bổ sung cho thân thể, do vậy cái được chẳng bõ cho cái mất. Như mọi người đã biết, nhất là sau khi thành lập tôn giáo, khi chư vị trong chùa ngồi thiền, bế quan, đều có người cung cấp cho chư vị trà và thức ăn, [nên] không động chạm đến vấn đề này. Nhất là chúng ta tu luyện trong xã hội người thường, chư vị hoàn toàn không cần phải dùng đến phương pháp này; hơn nữa pháp môn chư vị nếu không có [nó] thì chư vị không thể [tập luyện nó mà] loạn. Nếu chư vị thật sự muốn tịch cốc, chư vị cứ thử tu. Theo tôi được biết, thông thường khi sư phụ truyền công lên cao tầng, nếu thật sự đưa người lên, [và] tại pháp môn của ông có tịch cốc, thì có thể xuất hiện hiện tượng ấy, nhưng ông không thể phổ cập [rộng rãi], thông thường đều mang đồ đệ đi mật tu, tu đơn độc.

Hiện nay cũng có các khí công sư dạy người ta tịch cốc. Tịch cốc được không? Rốt cuộc không tịch được; hỏi ai tịch được nào? Tôi thấy không ít [người] phải nhập viện, không ít người xuất hiện nguy hiểm đến sinh mệnh. Vậy tại sao xuất hiện tình huống ấy? Hiện tượng tịch cốc phải chăng không có? Có. Nhưng có một điểm: trạng thái này của xã hội người thường chúng ta, không ai được phép tự dưng phá hoại,

không cho phép phá hoại. Không nói trên toàn quốc bao nhiêu người luyện công không ăn không uống, chỉ nói riêng nơi Trường Xuân này ai ai cũng không ăn không uống, tôi nói vậy thì giản tiện quá rồi! Khỏi phải vội vàng làm cơm nữa. Nông dân làm ruộng vất vả khó nhọc là thế, giờ [không ai] cần ăn nữa, rất giản tiện; cứ làm việc mãi, khỏi phải ăn. Như vậy có được không? Đó còn là xã hội nhân loại không? Khẳng định là không được, không cho phép sự việc như thế can nhiễu đến xã hội người thường trên diện rộng.

Khi một số khí công sư truyền tịch cốc, xuất hiện rất nhiều nguy hiểm. Có người chấp trước vào truy cầu tịch cốc, nhưng cái tâm kia của họ chưa hề bỏ, còn rất nhiều tâm của người thường chưa hề vứt bỏ, khi thấy đồ ăn ngon nhưng không được ăn liền thèm quá, cái tâm ấy của họ hễ khởi lên là không ổn rồi. Họ thấy rất sốt ruột phải ăn gì đó, dục vọng thăng lên liền phải ăn, không ăn cảm thấy đói. Nhưng ăn vào phải nôn ra, không ăn vào được; điều này tạo thành tinh thần căng thẳng, sợ hãi ghê lắm. Rất nhiều người đã vào bệnh viện, thực sự đã có rất nhiều người gặp nguy hiểm đến sinh mệnh. Cũng có người tìm đến tôi nhờ tôi xử lý những ca loạn bậy ấy; tôi không muốn quản sự việc này. Có những khí công sư rất hồ đồ, không ai muốn theo [xử lý] những sự loạn bậy cho họ.

Hơn nữa, chư vị tịch cốc mà gặp vấn đề, thì chẳng phải là vì tự chư vị cầu? Chúng tôi giảng rằng hiện tượng ấy tồn tại, nhưng nó không phải là trạng thái nào đó xuất hiện ở cao tầng, cũng không phải là phản ánh đặc thù gì, nó chẳng qua chỉ là một phương thức tu luyện được dùng trong một tình huống đặc thù, nhưng không thể phổ cập nó được. Có không ít người truy cầu tịch cốc, lại còn gọi nó thành tịch cốc thế này thế khác, 'bán tịch cốc', cũng phân thành đẳng cấp v.v. Có người nói rằng họ [chỉ cần] uống nước, có người nói [chỉ cần] ăn hoa quả; đó đều là tịch cốc giả. Sau một thời gian lâu, đảm bảo sẽ không còn được nữa. Người chân chính tu luyện; một khi vào sơn động, [thì] không ăn không uống, đó là tịch cốc chân chính.

Trộm khí

Nói về trộm khí, có người biến sắc như nói đến cọp vậy, sợ quá không dám luyện công. Nhiều vị vì giới tu luyện có người truyền nhiều thuyết như tẩu hoả nhập ma, trộm khí, v.v. mà làm cho người ta không dám luyện công, không dám tiếp xúc với khí công. Nếu như không có những thuyết ấy, có thể sẽ có nhiều người luyện công hơn nữa. Cũng có một số khí công sư tâm tính bất hảo, chuyên môn dạy những thứ ấy, làm cho giới tu luyện ô yên chướng khí; thực ra không đáng sợ như họ nói đâu. Chúng ta giảng khí chỉ là khí, dẫu cho chư vị có nói thành 'hỗn nguyên khí', khí này khí nọ [đi nữa]. Hễ thân thể người ta có khí, thì cá nhân ấy vẫn ở trong tầng chữa bệnh khoẻ người, cho nên chưa được tính là người luyện công. Người ta chỉ cần có khí, thì minh chứng rằng cá nhân ấy chưa đạt được đến thân thể tịnh hoá cao độ, đó chính là vẫn còn khí bệnh, điều này là khẳng định. Người trộm khí cũng ở trong tầng khí ấy thôi; chúng ta là người luyện công nào có ai cần cái khí dơ bẩn ấy? Người không luyện công khí của thân thể họ rất dơ, luyện công rồi có thể trong sáng ra. Chỗ có bệnh có thể hiển lộ ra một cục vật chất màu đen có mật độ rất cao. Luyện tiếp dần dần, đến khi thật sự đạt đến chữa bệnh khoẻ người, khí sẽ dần dần chuyển sang màu vàng. Luyện tiếp sẽ thật sự chữa bệnh khoẻ người, cũng không còn khí nữa, tức là tiến nhập sang trạng thái 'nãi bạch thể'.

Như vậy cũng nói có khí là có bệnh. Chúng ta là người luyện công, luyện công ai còn muốn khí làm gì? Bản thân tự mình cần tịnh hoá, cớ chi còn muốn khí dơ bẩn kia chứ! Khẳng định là không cần. Người muốn khí cũng là ở trong tầng khí, ở tầng khí họ

không phân biệt được đâu là khí tốt, đâu là khí xấu, họ không có bản sự ấy. Còn khối chân khí ở đan điền nơi thân thể chư vị thì họ không động đến được; chỗ nguyên khí ấy phải là người có công phu cao mới có thể động đến được. [Còn] khí dơ bẩn kia trong thân thể, thì để họ trộm lấy; có gì là quan trọng đâu. Khi tôi luyện công nếu muốn quán khí, chỉ cần nghĩ một chút, một lúc bụng này sẽ đầy ngay.

Đạo gia giảng thiên tự trang, Phật gia giảng ôm khí quán đỉnh; trong vũ trụ có [toàn là] khí, chư vị có thể suốt ngày quán vào trong. Huyệt lao cung khai mở, huyệt bách hội đả khai, chư vị quán vào trong, ý đặt đan điền, tay [bưng] khí vào trong, một lúc sẽ đầy thôi. Chư vị dẫu có quán đầy đến mấy cũng có tác dụng gì đâu? Có người khi luyện khí luyện rất nhiều, cảm thấy ngón tay trướng lên, thân thể trướng lên. Người khác đến bên, cảm nhận thấy chung quanh [vị ấy] có một trường. 'Ái chà, bạn luyện công luyện tốt thật đấy'. Tôi nói rằng chẳng là gì cả, hỏi công ở đâu? Vẫn là luyện khí thôi, khí nhiều đến mấy cũng không thay thế được công. Mục đích luyện khí là lấy khí tốt bên ngoài giao hoán với khí bên trong thân thể, là để tịnh hoá thân thể; hỏi giữ khí ấy để làm gì? Chư vị tại tầng ấy, [khi] chưa có thay đổi về bản chất, [thì] nó cũng không phải là công. Chư vị trộm được bao nhiêu đi nữa, chư vị bất quá chỉ là cái bao khí to; hỏi có tác dụng gì? Nó chưa chuyển hoá hướng đến vật chất cao năng lượng. Do đó chư vị sợ gì, họ thật sự [muốn] trộm thì [để họ] trộm.

Mọi người thử nghĩ coi, thân thể chư vị có khí là có bệnh. Như thế khi trộm khí, chẳng phải cũng trộm luôn cả khí bệnh của chư vị có phải không? Họ hoàn toàn không phân biệt được điều ấy, bởi vì người muốn khí cũng ở tại tầng khí này [thôi], họ chưa có bản sự gì cả. Người có công sẽ không muốn khí, điều ấy là khẳng định. Không tin thì chúng ta làm thí nghiệm, [nếu họ] thật sự muốn trộm khí thì chư vị đứng ở kia cho họ trộm, một mặt chư vị nghĩ rằng đang quán khí vũ trụ vào trong, còn họ ở đằng sau trộm khí. Chư vị sẽ thấy thật là tốt, thay cho chư vị [làm] tăng nhanh tịnh hoá thân thể, chư vị đỡ khỏi phải xung quán xung quán. Bởi vì tâm mà họ xuất phát là xấu, muốn trộm lấy những thứ của người khác, dẫu rằng là [trộm lấy] thứ không tốt, họ cũng đã phạm phải việc tổn đức; do đó họ phải cấp đức cho chư vị. Nó hình thành một thứ đối lưu, một phía lấy khí của chư vị, một phía cấp đức cho chư vị. Cá nhân lấy trộm khí ấy không hiểu biết; nếu họ biết thế thì họ đã không dám làm!

Phàm là người trộm khí, sắc mặt đều xanh, đều là như vậy. Đến công viên luyện công, rất nhiều người đều là để [bài trừ khí] bệnh, bệnh nào cũng có. Người ta khi trị bệnh, là phải bài xuất ra; nhưng người trộm khí ngay cả bài xuất ra cũng không, mà lại [rước vào] thân, khí bệnh nào cũng có; ngay cả trong thân thể cũng tối đen như mực. Họ cứ tổn đức mãi, bên ngoài của họ cũng đen, trường nghiệp lực thật to lớn, đức tổn mất nhiều rồi, thì bên trong bên ngoài cũng đen. Người trộm khí nếu biết rằng bản thân mình đã thay đổi như thế, đang cấp đức cho người ta, đang làm công việc thật dại khờ như thế, thì họ đã không làm như vậy.

Có người nói rất huyền [bí] về khí: 'Ông ở Mỹ, tôi phát khí ông có thể tiếp được; ông đợi ở ngoài bức tường, tôi phát khí ông sẽ tiếp được'. Có người rất mẫn cảm, hễ phát khí liền tiếp được ngay. Tuy nhiên khí ấy không truyền trong không gian này, nó dẫn ở không gian khác; tại không gian khác kia ở đó không có bức tường. Vì sao có khí công sư ở chỗ đất bằng phẳng phát khí, chư vị lại không cảm giác thấy gì? Ở không gian khác ấy có chỗ gián cách; do vậy khí không có lực xuyên thấu to lớn như chúng ta giảng.

[Điều] thật sự có tác dụng cũng chỉ là công. Người luyện công khi có thể phát xuất công, thì họ đã không còn khí nữa; phát xuất ra một loại vật chất cao năng lượng; dùng thiên mục mà nhìn thì thấy là một loại ánh sáng. Phát đến thân của người khác, có một cảm giác nóng bừng, trực tiếp có thể ước chế người thường. Tuy nhiên điều đó vẫn

không đạt đến mục đích trị bệnh hoàn toàn; chỉ phát huy tác dụng ức chế. Muốn thật sự trị bệnh thì phải có công năng tồn tại; mỗi chủng bệnh có một chủng công năng tương ứng nhắm vào. Ở mức cực vi quan, từng vi lạp của công, đều có hình tượng giống với cá nhân chư vị. Chúng có khả năng nhận thức được người ta, đều có linh tính, là vật chất cao năng lượng; người khác dẫu có trộm lấy đi, thì chúng liệu có thể ở lại đó hay không? Chúng sẽ không ở đó, cũng không đặt lên được, [chúng] không phải là thứ của bản thân người ấy. Phàm là người luyện công chân chính, thì ai sau khi đã xuất hiện công đều có sư phụ quản; sư phụ ở đó thấy chư vị đang làm gì; lấy những thứ của người ta, thì sư phụ của họ cũng không chấp nhận.

Thu khí

'Trộm khí' và 'thu khí' không phải là những vấn đề mà chúng tôi phải giải quyết cho chư vị khi truyền công tại cao tầng. [Mà] là vì tôi còn có một mục đích như thế này: khôi phục danh tiếng của tu luyện, làm một số điều tốt, mà giảng rõ ra một số hiện tượng bất lương; trước đây không có ai giảng. Nếu mọi người chúng ta đều biết về nó, thì những người kia không thể mãi làm điều xấu nữa; một số người hễ [nói] đến những chân tướng bất minh trong khí công là biến sắc cứ như thể là nói về cọp dữ vậy.

Khí vũ trụ thật là [nhiều], có người giảng khí thiên dương, khí địa âm. Chư vị cũng là các phần tử trong vũ trụ, chư vị cứ thu [khí vũ trụ] đi. Tuy nhiên có người không thu khí vũ trụ, họ chuyên môn dạy người ta thu khí của cây; còn tổng kết ra kinh nghiệm: khí cây dương màu trắng, khí cây tùng màu vàng, rồi thu như thế nào, thu vào thời gian nào. Cũng có người nói: 'Trước nhà tôi có cái cây, tôi đã thu khí của nó làm nó chết rồi'. Bản sự ấy được tính là gì đây? Đó chẳng phải làm điều xấu là gì? Như mọi người đã biết, chúng ta tu luyện chân chính, [chúng ta] chú trọng các tín tức có tính lương [thiện], chú trọng đến việc đồng hoá với đặc tính vũ trụ; chư vị chẳng phải nói về vấn đề Thiện là gì? Đồng hoá với đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ, phải chú trọng Thiện. Chư vị cứ làm điều xấu liệu có thể tăng công hay không? Có thể hết bệnh không? Chẳng phải hoàn toàn tương phản với người tu luyện chúng ta là gì? Đó cũng là sát sinh làm điều xấu! Có lẽ cũng có người nói: 'Thầy càng giảng càng huyền [hoặc], giết động vật là sát sinh, mà giết thực vật cũng là sát sinh'. Thực ra đúng như vậy đấy, trong Phật giáo giảng lục đạo luân hồi; trong lục đạo luân hồi chư vị có thể biến thành thực vật; trong Phật giáo [giảng] như thế. Tại đây chúng tôi không giảng như vậy. Nhưng chúng tôi nói với mọi người, cây cũng là sinh mệnh; không chỉ là sinh mệnh, mà còn có hoạt động tư duy rất cao.

Ví dụ: có một vị ở Mỹ chuyên làm các nghiên cứu điện tử, dạy người ta dùng máy dò nói dối. Một hôm vị này có hứng khởi bèn tức thời nối hai cực của máy dò nói dối lên một cây ngưu thiệt lan hoa, rồi tưới nước vào chỗ gốc cây hoa, sau đó vị này phát hiện rằng bút điện tử của máy dò nói dối lập tức vẽ một đường cong. Đường cong ấy chính là tương đồng với loại đường cong mà đại não của người ta trong một thời gian ngắn hưng phấn, cao hứng mà sinh ra. Lúc đó vị này sửng sốt, thực vật có cảm tình là sao! Vị ấy dường như muốn chạy ra đường cái mà hô lớn: 'thực vật cũng có cảm tình'. Khởi phát từ sự việc đó, vị ấy mau chóng triển khai nghiên cứu theo phương diện này, đã làm rất nhiều thực nghiệm.

Có một lần, vị này đặt hai cái cây với nhau, rồi bảo học sinh của mình dẫm đạp một cái cây trước mặt cái cây kia, dẫm đạp cho chết đi. Sau đó đưa cái cây kia vào phòng, nối vào máy dò nói dối; rồi bảo năm em học sinh lần lượt đi từ ngoài vào. Bốn em học sinh đầu đi vào, không có phản ứng gì cả. Đến khi học sinh thứ năm vốn đã dẫm đạp cây nọ bước vào, thì [em này] còn chưa kịp tiến đến, bút điện tử đã lập tức vẽ

nên một đường cong; khi người ta sợ hãi mới có thể vẽ xuất ra đường cong như thế. Vị này kinh ngạc quá! Sự việc ấy đã minh chứng một vấn đề rất lớn: chúng ta xưa nay vẫn nhìn nhận rằng con người là sinh mệnh cao cấp, con người có khả năng cảm quan, có thể nhận thức phân biệt, có đại não, có thể phân tích. Còn thực vật cớ chi [có thể] nhận thức phân biệt được, nó không có giác quan kia mà? Trong quá khứ ai mà nói rằng thực vật có cảm quan, có tư duy, có cảm tình, có thể nhận thức được con người, thì người ta bèn nói là mê tín. Mà không chỉ có vậy, về một số phương diện [thực vật] dường như còn vượt trội hơn cả con người chúng ta hôm nay.

Có một hôm vị kia nối máy dò nói dối vào một cái cây, sau đó vị ấy nghĩ: 'Làm thí nghiệm nào đây nhỉ? Mình đốt thử cái lá của nó xem, xem xem có phản ứng nào nhé'. Vị ấy vừa suy nghĩ như vậy, chưa có đốt, mà bút điện tử đã mau chóng vẽ ra một đường cong, chính là khi con người kêu cứu mạng mới có thể vẽ ra đường cong như vậy. Công năng siêu cảm loại này, quá khứ gọi là tha tâm thông, là một tiềm năng, bản năng của con người; tuy nhiên nhân loại ngày nay đều đã thoái hoá, chư vị cần phải tu luyện từ đầu, phản bổn quy chân, phản hồi về bản tính tiên thiên của chư vị, thì chư vị mới có thể có được nó. Vậy mà [thực vật] đã có rồi, chư vị nghĩ gì nó liền biết, nghe vậy thật là huyền [hoặc], nhưng đó là những thí nghiệm khoa học hết sức thực tại. Vị này đã làm các thí nghiệm, còn có công năng dao khống từ cự ly xa. Luận văn của vị ấy sau khi công bố ra, toàn thế giới rất chấn động.

Các nhà nghiên cứu thực vật tại các quốc gia đều đang triển khai nghiên cứu theo phương diện này, ở nước ta cũng có làm; điều ấy đã không còn là thứ gì mê tín nữa. Hôm rồi tôi đã giảng một câu, rằng những gì phát sinh, phát minh và phát hiện nơi nhân loại chúng ta hôm nay đã đủ để cải biến sách giáo khoa hiện nay của chúng ta rồi. Nhưng do ảnh hưởng của quan niệm truyền thống, người ta không muốn thừa nhận nó, và cũng chưa có ai chỉnh lý một cách có hệ thống những điều ấy.

Ở một công viên ở [tỉnh] Đông Bắc, tôi thấy một đám cây tùng đã chết gục. Không biết được một số người kia luyện là luyện thứ gì, lăn lộn khắp đất, lăn lộn xong rồi, chân thu [khí] thế này, tay thu [khí] thế kia, và sau một thời gian không lâu đám cây tùng ấy vàng [úa] rồi chết cả. Chư vị đang làm việc tốt hay xấu đây? Đứng tại góc độ người luyện công chúng ta mà xét, ấy là sát sinh. Chư vị là người luyện công thì chư vị cần phải làm người tốt, dần dần đồng hoá với đặc tính vũ trụ, bỏ những thứ không tốt của mình. Còn nếu đứng tại góc độ người thường mà xét, [đó] cũng không phải làm việc tốt, mà là phá hoại của công, phá hoại cây xanh, phá hoại cân bằng sinh thái; đứng tại góc độ nào mà giảng cũng thấy không phải việc tốt. Khí trong vũ trụ thật là [nhiều], chư vị cứ thu thôi có sao đâu. Có người có năng lượng rất lớn, sau khi luyện đến một tầng nhất định, thì thật sự huơ tay một cái là khí của cả một vùng thực vật lớn lập tức thu được ngay. Nhưng bất quá chỉ là khí, thu nhiều đến mấy thì đã sao? Có người đến công viên không làm điều gì khác, họ nói: 'Tôi không cần luyện công, tôi vừa đi vừa thu [khí] là được rồi, tôi luyện thế là xong rồi. Đắc khí là được rồi.' Họ tưởng rằng khí là công. Người ta đến gần vị này, cảm thấy thân thể vị ấy ơn ớn lạnh. Khí thực vật ấy chẳng phải âm tính là gì? Người luyện công giảng âm dương cân bằng; thân thể vị ấy toàn là mùi dầu cây tùng, mà vẫn tưởng rằng bản thân mình luyện tốt ghê lắm.

Ai luyện công thì đắc công

Vấn đề 'ai luyện công ai đắc công'[1] là một vấn đề cực kỳ then chốt. [Khi] người khác hỏi tôi rằng Pháp Luân Đại Pháp có chỗ nào hay, tôi nói rằng Pháp Luân Đại

1 **Thuỳ luyện công thuỳ đắc công**: (i) ai luyện công ai đắc công; (ii) ai luyện công người ấy đắc công.

Pháp có thể đạt được ‘công luyện người’, thu ngắn thời gian luyện công; có thể giải quyết vấn đề không có thời gian luyện công, nhưng vẫn được luyện công một cách trường kỳ. Đồng thời chúng ta cũng là công pháp tính mệnh song tu chân chính, sự biến hoá thân thể vật chất này của chúng ta sẽ rất to lớn. Pháp Luân Đại Pháp còn có một chỗ tốt lớn nhất, trước đây tôi chưa từng giảng, chỉ có hôm nay tôi mới giảng xuất lai. Bởi vì nó liên quan đến vấn đề rất to lớn trong lịch sử xa xưa, cũng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến giới tu luyện; trong lịch sử từ xưa đến nay chưa có ai dám chỉ ra, và cũng không cho phép họ chỉ ra; nhưng tôi không thể không giảng [điều này].

Có đệ tử nói: ‘Mỗi lời của Đại Sư Lý Hồng Chí đều là thiên cơ, là tiết lộ thiên cơ’. Tuy nhiên chúng tôi thật sự đưa người lên cao tầng, chính là độ nhân. Phải chịu trách nhiệm đối với mọi người, có thể gánh chịu trách nhiệm ấy, do đó không phải là tiết lộ thiên cơ. Còn không chịu trách nhiệm mà nói thuyết tuỳ tiện thì chính là tiết lộ thiên cơ. Hôm nay chúng tôi nói ra vấn đề này: chính là vấn đề ai luyện công ai đắc công. Theo tôi thấy thì tất cả các công pháp hiện nay, bao gồm cả [công pháp] Phật gia, Đạo gia và Kỳ Môn công pháp từ lịch sử đến nay đều tu luyện phó nguyên thần (phó ý thức) của người ta, đều là phó nguyên thần đắc công. Chúng tôi ở đây giảng về chủ nguyên thần, chính là tư duy của bản thân mình, tự mình nếu biết rõ mình đang suy nghĩ gì, thực hiện gì, đó chính là bản thân mình thực sự. Còn phó nguyên thần làm những gì thì chư vị hoàn toàn không hay biết. Tuy nó và chư vị đồng thời xuất sinh, gọi bằng cùng một tên, làm chủ một thân thể, lớn lên cùng dạng như nhau; nhưng nói một cách chặt chẽ thì nó không phải chư vị.

Trong vũ trụ có [Pháp] lý: rằng ai mất thì được, ai luyện công thì đắc công. Các công pháp trong lịch sử đều dạy người ta khi luyện công phải mơ mơ tỉnh tỉnh, không suy nghĩ gì hết, sau đó nhập định thâm sâu, định đến mức rốt cuộc bản thân mình không còn biết gì nữa. Có người đả toạ ba giờ đồng hồ tựa như trong nháy mắt; người khác còn khâm phục định lực của họ. Thực ra họ đã luyện hay chưa luyện? Bản thân họ hoàn toàn không biết. Đặc biệt công pháp Đạo gia giảng: ‘thức thần tử nguyên thần sinh’. ‘Thức thần’ mà họ nói chính là ‘chủ nguyên thần’ mà chúng ta đề cập đến; còn ‘nguyên thần’ mà họ nói chính là cái mà chúng ta gọi là ‘phó nguyên thần’. [Nếu] ‘thức thần’ thật của chư vị mà chết, thì chư vị thực sự đã chết rồi, chủ nguyên thần thật sự không còn nữa. Có người luyện công pháp khác nói với tôi: ‘Thưa Thầy, khi con luyện công, con không nhận ra ai ở nhà con nữa’. Còn có người nói với tôi: ‘Con không giống như người ta luyện công thức khuya dậy sớm, con về nhà ngả lưng một cái, bản thân con liền xuất ra luyện công; con nằm đó xem con xuất ra luyện công’. Tôi thấy rằng như thế thật đáng buồn; nhưng cũng không đáng buồn!

Vì sao người ta độ phó nguyên thần? Lã Động Tân có câu: ‘Ta thà độ động vật còn hơn độ nhân’. Thực ra con người rất khó ngộ; bởi vì người thường chịu nhận chỗ mê của xã hội người thường, khi lợi ích hiện thực trước mắt liền không vứt bỏ cái tâm ấy được. Chư vị không tin [ư]; có người nghe xong bài giảng ra khỏi lễ đường, liền biến thành người thường; ai gây [sự] với họ, đụng phải họ, họ liền không chịu. Qua một giai đoạn thời gian, hoàn toàn không còn coi bản thân mình là người luyện công nữa. Rất nhiều người tu Đạo trong lịch sử đều thấy rõ điểm này; con người rất khó độ, chính vì chủ nguyên thần của con người mê quá rồi. Có người ngộ tính tốt, [nói] một chút là thấu [hiểu]. Một số người có giảng thế nào họ cũng không tin, họ cho rằng chư vị nói phóng đại. Chúng tôi bảo họ tu luyện tâm tính như thế, nhưng họ hễ đến chốn người thường liền muốn sao làm vậy. Họ cho rằng những lợi ích rất thiết thực, động chạm đến được, đạt được nơi người thường mới là lợi ích thiết thực, còn phải đắc những thứ ấy. Pháp mà Sư phụ giảng, nghe thì thấy có đạo lý, nhưng không thực hiện nổi. Chủ nguyên thần con người khó độ nhất, nhưng phó nguyên thần có thể thấy cảnh

tượng không gian khác. Nên người ta nghĩ: ‘Ta hà tất phải độ chủ nguyên thần của ngươi, [phó nguyên thần] cũng là ngươi, ta độ nó cũng vậy phải không? Đều là ngươi mà, ai đắc mà chả là đắc, đều là ngươi đắc’.

Tôi giảng phương pháp tu luyện cụ thể của họ. Ai có công năng dao thị, có thể thấy một cảnh tượng như thế này: chư vị hễ đả toạ, chư vị liền thấy rằng vào đúng tích tắc chư vị định lại được, thì “vèo” một cái từ trong thân thể chư vị xuất ra một chư vị khác giống hệt chư vị. Tuy nhiên chư vị phân biệt được đâu là tự ngã? [Chính là] đang ngồi ở đây thôi. Chư vị thấy rằng sau khi nó xuất ra, sư phụ liền đưa nó đi tu luyện tại một không gian mà sư phụ diễn hoá ra; cũng có thể là hình thức xã hội quá khứ, cũng có thể là hình thức xã hội hiện tại, cũng có thể là hình thức xã hội không gian khác; [sư phụ] dạy nó luyện công; nó chịu khổ không ít, mỗi ngày một, hai giờ đồng hồ. Người ta luyện công xong quay trở về, thì chư vị cũng liền xuất định; đó là [những ai] có thể nhìn thấy được.

Nếu [chư vị] không nhìn thấy [được gì] thì càng đáng buồn hơn, chả biết gì cả; mơ mơ màng màng trong hai giờ đồng hồ rồi xuất định. Có người ngủ, ngủ liền một mạch hai ba tiếng đồng hồ; họ tính rằng như thế là luyện công xong; hoàn toàn giao cấp cho người ta. Đó là hoàn thành có tính gián tiếp, mỗi ngày [xếp bằng] đả toạ lâu ngần ấy. Còn có [loại] hoàn thành trong một lần; có thể mọi người đều đã nghe Đạt Ma quay mặt vào vách 9 năm; trong quá khứ có nhiều tăng nhân ngồi liền mấy thập kỷ; lịch sử có chép lâu nhất hơn 90 năm; còn có [vị] lâu hơn, bụi bám dày trên mắt, cỏ mọc khắp thân, mà vẫn còn ngồi tại nơi ấy. Đạo gia cũng giảng điều này, đặc biệt là một số Kỳ Môn công pháp giảng ngủ, ngủ một mạch liền mấy chục năm mới xuất định, không tỉnh. Tuy nhiên ai luyện đây? Phó nguyên thần của họ đã xuất ra và luyện, nếu như họ có thể thấy thì liền nhìn thấy sư phụ mang theo phó nguyên thần đi luyện. Phó nguyên thần cũng nợ nghiệp lực rất lớn, sư phụ không có bản sự tiêu trừ chỗ nghiệp lực ấy. Do đó bảo nó rằng: ngươi ở đây luyện công cho tốt, ta đi nơi khác một chuyến, rồi sau sẽ quay lại, ngươi hãy đợi ta.

Sư phụ biết rõ chuyện gì sẽ xảy đến, [nhưng] cũng phải làm vậy. Kết quả là ma đến doạ nạt nó, hoá thành mỹ nữ dẫn dụ nó, chuyện gì cũng có. Nhưng rồi thấy rằng nó thật sự không động tâm, bởi vì phó nguyên thần tương đối dễ tu hơn, nó có thể biết được chân tướng. Con ma ấy nóng mắt liền muốn giết nó, để giải hận báo thù, đã thật sự giết nó, lập tức món nợ hoàn trả xong. Bị giết xong phó nguyên thần liền phiêu đãng bay ra, như một làn khói xuất ra. Rồi chuyển sinh, thác sinh vào một gia đình bần cùng. Từ bé đã chịu khổ; đến khi lớn đến lúc có thể hiểu biết được sự việc thì sư phụ đến; tất nhiên nó không nhận ra. Sư phụ dùng công năng khai mở phần tư duy tồn trữ trong nó, lập tức [nó nhớ] nghĩ ra ngay: chẳng đúng sư phụ là gì? Sư phụ nói với nó: hiện giờ tốt rồi, có thể luyện rồi. Như vậy trải qua bao nhiêu năm, sư phụ đem những điều này khác truyền lại cho nó.

Truyền xong sư phụ lại bảo nó: ngươi còn rất nhiều tâm chấp trước cần phải bỏ, ngươi hãy trở ra đi vân du. ‘Vân du’ rất khổ, bước đi ngoài xã hội, phải xin ăn, gặp các loại người, giễu cợt nó, nhục mạ nó, khinh nhờn nó, các sự tình đủ loại đều sẽ gặp phải. Nó coi bản thân là người luyện công, dàn xếp tốt quan hệ với người ta, giữ vững tâm tính, không ngừng đề cao tâm tính, những dụ dỗ từ các loại lợi ích nơi người thường đều không làm nó động tâm; trải qua bao nhiêu năm vân du nó quay trở lại. Sư phụ nói: Ngươi đã đắc Đạo rồi, viên mãn rồi. Nếu không còn việc gì, thì ngươi trở về chuẩn bị rời đi; nếu còn việc gì, thì ngươi hãy hoàn tất sự việc ấy nơi người thường đi. Như vậy sau bao nhiêu năm, phó ý thức đã trở về; nó vừa trở về, thì bên này chủ nguyên thần cũng liền xuất định, chủ ý thức tỉnh ngủ.

Tuy nhiên họ xác thực chưa hề tu luyện, phó nguyên thần của người ta đã tu luyện, do đó phó nguyên thần đắc công. Tuy nhiên chủ nguyên thần cũng khổ, dù sao thì toàn bộ [tuổi] thanh xuân của họ đã ngồi ở nơi ấy rồi, thời gian người thường đã qua đi rồi. Vậy giải quyết sao đây? Họ cảm thấy rằng khi xuất định thì công mà mình luyện đã đến, đã có công năng rồi, họ muốn trị bệnh, muốn làm gì liền có thể làm nấy, phó nguyên thần sẽ làm họ thoả mãn. Bởi vì rốt cuộc thì họ là chủ nguyên thần, chủ nguyên thần làm chủ thân thể, là [người] quyết định. Hơn nữa ở bên này họ đã ngồi đây, một đời đã trôi qua rồi. Đến khi trăm tuổi [lâm chung] thì phó nguyên thần rời đi, [đường] ai nấy đi. Theo Phật giáo giảng, họ vẫn phải nhập lục đạo [luân hồi]. Bởi vì trong thân của họ đã tu xuất một Đại Giác Giả, nên họ đã tích được đại đức, vậy sẽ sao đây? Có thể vào đời tiếp họ sẽ làm quan lớn, phát tài lớn. Cũng chỉ có thể như vậy thôi, đó chẳng phải tu mà như không ư?

Sự việc này chúng tôi giảng xuất ra, cũng là phải mất bao nhiêu phí tổn mới được đồng ý giảng. Tôi đã chỉ ra chỗ mê từ thiên cổ, bí mật trong những bí mật tuyệt đối không thể giảng, chỉ ra căn bản của các loại phương pháp tu luyện trong tu luyện lịch sử. Chẳng phải tôi đã giảng rằng [nó] liên quan đến lịch sử uyên nguyên rất thâm sâu hay sao? Chính là nguyên nhân ấy. Chư vị thử nghĩ, hỏi gia nào, môn nào mà không tu luyện như thế? Bản thân chư vị tu tới tu lui mà chư vị không có công, chư vị chẳng đáng buồn lắm ư! Nhưng biết oán ai đây? Con người mê đến mức như thế, không ngộ, điểm hoá thế nào cũng không được. Nói cao thì nghe thấy huyền [hoặc] quá, nói thấp thì ngộ không lên được. Tôi đã thuyết [giảng] thế này, mà còn có người bảo tôi trị bệnh cho họ, tôi thật sự không biết nói sao. Chúng tôi giảng tu luyện, tu luyện lên cao tầng thì [tôi] mới có thể quản.

Pháp môn này của chúng tôi là chủ ý thức đắc công; vậy nói là chủ ý thức đắc công liền được chủ ý thức đắc công? Ai cho phép? Không phải thế, nó cần phải có điều kiện tiên quyết. Như mọi người đã biết, pháp môn này của chúng tôi không tránh né xã hội người thường [rồi mới] đi tu luyện, không tránh, không trốn tránh mâu thuẫn; ngay trong hoàn cảnh người thường phức tạp này, chư vị tỉnh táo rõ ràng, hết sức minh bạch chịu thiệt thòi tại các vấn đề lợi ích vật chất; khi bị người khác lấy mất lợi ích thiết thân, chư vị không giống như người ta mà tranh mà đấu; trong các can nhiễu tâm tính, chư vị chịu thiệt thòi; trong hoàn cảnh gian khổ như thế chư vị ‘ma luyện’ ý chí của mình, đề cao tâm tính của mình; khi có ảnh hưởng của các tư tưởng bất hảo của người thường, chư vị có thể siêu thoát xuất lai.

Mọi người thử nghĩ xem, [người] chịu khổ một cách minh bạch chẳng đúng là chư vị, [người] phó xuất chẳng đúng là chủ nguyên thần của chư vị, khi mất đi những thứ tại người thường, chẳng phải chư vị chịu mất một cách minh bạch đúng không? Công ấy nên để chư vị được, ai mất thì được. Do đó đây chính là nguyên nhân vì sao pháp môn này của chúng ta, không hề thoát ly hoàn cảnh phức tạp này nơi người thường để thực hành tu luyện. Vì sao chúng ta phải tu luyện trong mâu thuẫn người thường? Bởi vì chúng ta muốn bản thân mình đắc công. Các đệ tử chuyên tu tu luyện tại các chùa trong tương lai cũng phải vân du nơi người thường.

Một số người nói: các công pháp hiện nay cũng luyện tại người thường thì sao? Nhưng đó chỉ là phổ cập chữa bệnh khoẻ người thôi; tu luyện lên cao tầng một cách chân chính thì ngoài việc đơn truyền ra không có ai truyền công khai hết. [Ai] thật sự đưa đồ đệ [lên cao tầng], đã đưa đồ đệ đi rồi, truyền dạy riêng mà thôi. Trong bao nhiêu năm, ai giảng những thứ ấy cho quần chúng trên diện rộng? Không ai giảng cả. Pháp môn chúng tôi giảng như vậy, bởi vì chúng ta chính là tu luyện như thế, chính là đắc công như thế. Đồng thời không chỉ hàng nghìn hàng vạn thứ [cần] được cấp trong môn này của chúng tôi, đã cấp toàn bộ cho chủ nguyên thần của chư vị, thật sự để bản

thân chư vị đắc công. Tôi nói rằng tôi đã làm điều mà người xưa từ trước đến nay chưa từng làm, đã mở cánh cửa [rộng] lớn nhất. Những lời này của tôi có người nghe và hiểu rõ, những điều tôi giảng thật sự không huyền [hoặc] chút nào. Cá nhân tôi có thói quen, nếu tôi có một trượng, [thì] tôi chỉ nói một thước, mà chư vị đã cho rằng tôi thổi phồng lên quá. Thực ra đó mới chỉ nói một chút đó thôi; vì sự chênh lệch quá lớn về tầng nên Đại Pháp cao thâm hơn nữa tôi không thể giảng chút gì cho chư vị.

Pháp môn này của chúng tôi tu luyện đúng là như thế, để chính bản thân chư vị thật sự đắc công; đây là lần đầu tiên từ khi khai thiên tịch địa; chư vị có thể tra lại trong lịch sử. [Nó] rất tốt là bản thân chư vị đắc công, nhưng cũng rất khó khăn. Tại hoàn cảnh phức tạp nơi người thường, trong ma sát giữa người với người, chư vị có thể thực sự vượt lên, ấy là điều khó khăn nhất. Khó là khó ở chỗ chư vị chịu thiệt thòi một cách minh bạch rõ ràng nơi lợi ích người thường, với lợi ích thiết thân [bày] trước mắt, chư vị có bất động tâm hay không; khi đấu tranh lục đục giữa người với người, chư vị có bất động tâm hay không; khi bạn bè thân quyến gặp chuyện thống khổ, chư vị có bất động tâm hay không, chư vị nhìn nhận sự việc như thế nào đây; làm người luyện công khó khăn như vậy đấy! Có một người nói với tôi: 'Thưa Sư phụ, làm người tốt nơi người thường là được rồi, ai tu nổi lên trên được chứ?' Tôi nghe thấy thật thương tâm! Và không nói gì với vị ấy cả. Tâm tính các dạng đều có, họ có thể ngộ cao đến đâu thì ngộ cao đến đó; ai ngộ ra thì người ấy đắc được.

Lão Tử đã nói: 'Đạo, khả Đạo, phi thường Đạo'. Như thế [cái gì] có nhiều đầy đất nhặt lên là tu thành ngay, thì nó không trân quý. Pháp môn này của chúng tôi cho phép chư vị đắc công trong mâu thuẫn; do đó chúng ta phải phù hợp tối đa với người thường, còn về vật chất cũng không thật sự để chư vị mất mát gì cả. Tuy nhiên trong hoàn cảnh vật chất ấy chư vị phải đề cao tâm tính. Thuận tiện cũng là thuận tiện ở chỗ này, pháp môn chúng tôi là thuận tiện nhất, có thể tu luyện nơi người thường, không cần xuất gia. Và khó nhất cũng chính là khó ở chỗ này, tu luyện trong hoàn cảnh người thường phức tạp nhất. Nhưng [điểm] tốt nhất chính là tốt ở chỗ này, bởi vì nó cho phép [chính] bản thân chư vị đắc công; đây là điểm then chốt bậc nhất nơi pháp môn này của chúng ta, hôm nay tôi đã giảng rõ cho mọi người. Tất nhiên, [khi] chủ nguyên thần đắc công, [thì] phó nguyên thần cũng đắc công; tại sao? Hết thảy các tín tức, hết thảy các linh thể của thân thể chư vị và các tế bào của chư vị đều tăng công, thì tất nhiên [phó nguyên thần] cũng tăng công. Tuy nhiên lúc nào nó cũng không cao bằng chư vị; chư vị là Chủ, nó là hộ Pháp.

Giảng đến đây, tôi còn muốn nói một câu. Trong giới tu luyện chúng ta có không ít người như thế này: luôn luôn mong muốn tu luyện lên cao tầng. Đi khắp nơi cầu Pháp, tiêu tốn không ít tiền, núi Nam bể Bắc đều đã tới, đi tìm danh sư mà không gặp. Có danh tiếng không nhất định là có minh bạch. Kết quả phí công chu du các nơi, mệt thân tốn tiền, không đắc được gì cả. Công pháp tốt như thế này, hôm nay chúng tôi đã cấp cho chư vị, chúng tôi đã bưng đến tận nơi cho chư vị, đặt đến cổng nhà cho chư vị. Chính là để xem chư vị có thể tu được hay không, có thể hành được hay không. Nếu chư vị có thể [thực] hành được, thì chư vị tu; còn nếu chư vị không hành được, nếu chư vị không tu được, thì từ giờ trở đi chư vị chớ nghĩ đến tu luyện nữa. Ngoại trừ ma lừa đảo chư vị ra sẽ không ai dạy chư vị nữa; từ nay trở đi chư vị đừng tu nữa. Nếu tôi không độ được chư vị, thì không ai độ chư vị được đâu. Thực ra hiện nay muốn tìm sư phụ chính Pháp chân chính để dạy chư vị, còn khó hơn lên trời; hoàn toàn không còn ai quản nữa. Vào thời kỳ mạt Pháp, tại tầng rất cao đang ở trong mạt kiếp, càng không thể quản người thường được nữa. Đây là pháp môn thuận tiện nhất rồi, hơn nữa tu luyện trực tiếp chiếu theo đặc tính vũ trụ, tu nhanh nhất tắt nhất rồi, trực chỉ nhân tâm.

Chu thiên

Trong Đạo gia giảng đại chu thiên tiểu chu thiên; chúng tôi sẽ giảng một chút chu thiên là gì. Chu thiên mà chúng ta bình thường nói đến là nối vòng hai mạch nhâm đốc [mà thành], chu thiên ấy chỉ là chu thiên vỏ ngoài nông cạn, không đáng kể gì cả, chỉ là thứ chữa bệnh khoẻ người thôi; gọi là tiểu chu thiên. Còn một loại chu thiên nữa, không gọi là tiểu chu thiên cũng không gọi là đại chu thiên, [nó] là hình thức chu thiên tu luyện trong thiền định. Nó từ trong thân thể, từ nê hoàn chạy quanh một vòng rồi đi xuống, ở trong thân thể cho đến đan điền chuyển quanh một vòng rồi đi lên; tuần hoàn nội tại; đó là chu thiên chân chính tu luyện khi thiền định. Sau khi chu thiên loại này hình thành rồi cũng sẽ hình thành một dòng năng lượng rất mạnh mẽ, sau đó 'nhất mạch đới bách mạch', làm cho các mạch khác đều khai mở theo. Đạo gia giảng chu thiên, Phật giáo không giảng chu thiên. Phật giáo giảng điều gì? Khi Thích Ca Mâu Ni truyền bộ Pháp của mình đã không giảng công, không hề giảng công; tuy nhiên công Pháp của Ông cũng có hình thức diễn hoá [trong] tu luyện. Mạch trong Phật giáo chạy theo hướng nào? Bắt đầu từ huyệt bách hội bên trên thông thấu, sau đó phát triển từ đỉnh đầu xuống thân thể theo hình xoáy ốc, rốt cuộc cũng là thông qua hình thức ấy làm cho trăm mạch khai mở theo.

'Trung mạch' trong Mật tông cũng có mục đích ấy. Có người nói rằng không có trung mạch; vậy tại sao Mật tông có thể tu luyện xuất ra trung mạch? Thực ra tất cả các mạch trên thân thể gộp hết cả lại, có trên vạn mạch, tương tự như huyết quản ngang dọc nối vào nhau; còn có nhiều hơn cả huyết quản. Các chỗ trống của nội tạng không có huyết quản, nhưng [vẫn] có mạch. Từ đỉnh đầu cho đến các vị trí trong thân thể cũng có các mạch lạc[1] ngang dọc giao nhau, tiếp nối tất cả chúng gộp lại, ban đầu có thể là không thẳng, liên kết lại đả thông. Sau đó dần dần nới rộng ra, dần dần hình thành một mạch thẳng. Lấy mạch ấy làm cái trục tự [xoay] chuyển, kéo theo một số bánh xe trong ý niệm xoay chuyển theo chiều ngang; mục đích cũng là làm tất cả các mạch trong thân thể kéo theo khai mở toàn bộ.

Tu luyện Pháp Luân Đại Pháp chúng ta tránh hình thức 'nhất mạch đới bách mạch' ấy; ngay lập tức yêu cầu trăm mạch đồng thời khai mở, trăm mạch đồng thời vận chuyển. Chúng ta ngay lập tức đứng tại tầng rất cao luyện [công], tránh những thứ tại [tầng] rất thấp. [Nếu theo cách] nhất mạch đới bách mạch, chư vị nếu muốn khai mở tất cả, thì có người luyện cả một đời vẫn còn khó đạt; có người phải tu luyện cả mấy chục năm, rất khó khăn. Trong rất nhiều công pháp giảng rằng một đời vẫn chưa tu thành được, có nhiều người tu luyện trong các Đại Pháp cao thâm có thể kéo dài thọ mệnh; chẳng phải họ giảng tu mệnh là gì? Có thể kéo dài thọ mệnh mà tu luyện, tu liên tục thời gian rất lâu dài.

Về cơ bản tiểu chu thiên chỉ là chữa bệnh khoẻ người, còn đại chu thiên chính là luyện công, đã là tu luyện chân chính rồi. Đại chu thiên mà Đạo gia nói đến không mạnh mẽ như của chúng ta, trăm mạch toàn bộ đánh thông hết. Của họ là một số mạch vận chuyển, ba mạch âm ba mạch dương nơi tay, dưới chân, hai bắp chân đến đầu [tóc], chạy khắp thân thể một lượt, vậy được tính là vòng tuần hoàn đại chu thiên. Hễ đại chu thiên bắt đầu [chuyển] là luyện công thật sự rồi đó, do vậy một số khí công sư không truyền [dạy] đại chu thiên; điều họ truyền chỉ là những điều chữa bệnh khoẻ người thôi. Một số người cũng giảng về đại chu thiên, nhưng họ không cài gì cho chư vị, chư vị tự mình không đánh thông ra được. Không cài gì cả, bản thân dựa vào ý niệm muốn khai mở, nói sao dễ vậy! Chỉ giống như tập thể thao, liệu có thể khai mở

1 Nói chung về các đường mạch-kinh-lạc trong thân thể.

được không? Tu tại tự kỷ, công tại sư phụ, những "cơ chế" nội tại cấp hết rồi cài cho chư vị thì mới có thể có tác dụng như vậy.

Xưa nay Đạo gia vẫn coi thân thể con người là tiểu vũ trụ, họ cho rằng vũ trụ bên ngoài lớn ngần nào, thì bên trong lớn ngần ấy, bên ngoài như thế nào, thì bên trong như thế ấy. Điều này giảng ra thật khó tin quá, không dễ mà lý giải cho được. Vũ trụ này to lớn nhường ấy, đem so sánh với thân thể người là sao? Chúng tôi giảng đạo lý này: vật lý học chúng ta hiện nay nghiên cứu các thành phần vật chất, từ phân tử, nguyên tử, điện tử, proton, quark cho đến neutrino; nhưng [kích thước] xuống đến dưới nữa thì thế nào? [Mới] đến đó mà kính hiển vi đã không thấy được rồi, xuống nữa cho đến vi lạp nhỏ nhất là gì? Không biết. Thực ra một chút xíu mà vật lý học hiện nay chúng ta hiểu biết được còn xa lắm lắm mới đến được vi lạp nhỏ nhất của vũ trụ. Lúc con người không mang tròng mắt thịt này, thì con mắt của người ta nhìn mọi thứ có thể có tác dụng phóng đại, có thể thấy được [mức] vi quan. Tầng càng cao, thì nhìn thấy được vi quan càng lớn hơn.

Thích Ca Mâu Ni tại tầng ấy, Ông đã giảng học thuyết tam thiên đại thiên thế giới, tức là trong hệ Ngân Hà này, cũng tồn tại những người có sắc thân giống như nhân loại chúng ta. [Ông] còn giảng học thuyết rằng một hạt cát cũng bao hàm tam thiên đại thiên thế giới, [điều ấy] phù hợp với nhận thức của vật lý học chúng ta hiện nay. Hình thức chuyển động của điện tử xoay quanh hạt nhân nguyên tử và Trái Đất chuyển động xoay quanh Mặt Trời có gì khác nhau? Do đó Thích Ca Mâu Ni đã giảng, rằng tại mức vi quan, trong một hạt cát có tam thiên đại thiên thế giới, nó cũng tương tự như một vũ trụ này, trong đó có sinh mệnh có vật chất. Nếu như đó là lời chân thật, mọi người thử nghĩ xem thế giới bên trong hạt cát ấy lại có hạt cát nữa phải không, như thế hạt cát ở bên trong hạt cát ấy lại cũng có tam thiên đại thiên thế giới có phải không? Như vậy thế giới bên trong hạt cát ở bên trong hạt cát ấy cũng lại có hạt cát nữa phải không? Cứ truy mãi xuống như thế thì vô cùng vô tận. Do đó Thích Ca Mâu Ni đạt đến tầng Như Lai như vậy, Ông đã giảng một câu như thế này: "Kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội". Đại, không thấy được biên của vũ trụ; tiểu, không thấy được vật chất bản nguyên nhỏ bé nhất rốt ráo là gì.

Có khí công sư giảng: trong lỗ chân lông có thành phố, trong đó có xe lửa, xe hơi đang chạy. Nghe vậy huyền [hoặc] lắm; tuy nhiên chúng ta đứng tại góc độ khoa học mà thực sự lý giải, mà nghiên cứu, thì phát hiện rằng nói như thế không có gì là huyền [hoặc] cả. Hôm rồi khi tôi giảng khai [mở] thiên mục, có rất nhiều người khai mở thiên mục rồi thấy cảnh tượng thế này: họ phát hiện rằng cứ chạy mãi trong đường thông trong trán của mình, như thể là chạy mãi không đến đầu [bên kia]. Mỗi ngày luyện công đều chạy ra theo con đường lớn ấy, hai bên có non có nước, khi chạy còn qua những thành phố, còn thấy rất nhiều rất nhiều người, họ thấy rằng đó là ảo giác. Đó là chuyện gì vậy? Nhìn thấy rất rõ ràng, không phải ảo giác. Tôi giảng rằng tại mức vi quan nếu thân thể con người thực sự to lớn đến thế, thì đó không phải là ảo giác. Bởi vì Đạo gia luyện công xưa nay vẫn nhìn nhận rằng thân thể con người là một tiểu vũ trụ, nếu như đúng nó là một vũ trụ, thì từ thể tùng quả cho đến trán không chỉ là mười vạn tám nghìn dặm; chư vị [vẫn] chạy mãi ra, rất xa vậy.

Nếu như trong quá trình tu luyện đánh thông toàn bộ đại chu thiên xong, thì sẽ dẫn đến cho người tu luyện một loại công năng; công năng gì? Mọi người đã biết, đại chu thiên cũng được gọi là 'tý ngọ chu thiên', cũng được gọi là 'càn khôn vận chuyển', cũng được gọi là 'hà xa vận chuyển'. Tại một tầng rất nông, sự vận chuyển của đại chu thiên hình thành một dòng năng lượng, nó sẽ dần dần gia tăng mật độ và chuyển hoá hướng lên tầng cao hơn, sẽ trở thành vành đai năng lượng có mật độ rất cao. Đai năng lượng này nó vận chuyển, trong quá trình vận chuyển, chúng tôi tại một tầng cực nông

dùng thiên mục mà nhìn, thì phát hiện rằng nó có thể hoán vị khí ở bên trong thân thể: khí ở tim chạy sang ruột, khí ở gan chạy sang dạ dày … nếu như có thể thấy thì ở mức vi quan nó đang vận chuyển những thứ rất to lớn; nếu như đưa đai năng lượng ấy ra ngoài [thân] thể thì đó chính là công năng 'ban vận'. Người có công rất mạnh thì có thể vận chuyển những thứ rất lớn, tức là 'đại ban vận'. Người có công rất yếu có thể vận chuyển những thứ rất nhỏ, tức là 'tiểu ban vận'. Đây là hình thức của 'ban vận công' và sự hình thành của nó.

Đại chu thiên [liên hệ] trực tiếp đến luyện công, do đó sẽ dẫn đến các trạng thái khác nhau và hình thức của công [khác nhau]; nó cũng đưa đến cho chúng ta một trạng thái rất đặc thù. Trạng thái gì? Mọi người có thể đã [xem] trong các cuốn cổ thư như «Thần tiên truyện» hoặc «Đan Kinh», «Đạo tạng», «Tính mệnh khuê chỉ» đều thấy viết về một câu là "bạch nhật phi thăng", tức là ban ngày sáng tỏ người kia bay lên. Thực ra tôi nói với mọi người, hễ đại chu thiên [khai] thông một cái là cá nhân ấy có thể [bay] lên không trung, đơn giản vậy thôi. Có người nghĩ: luyện công bao nhiêu năm như thế, số người thông đại chu thiên không phải ít. Tôi nói rằng cũng không có gì là lạ nếu có hàng vạn người đã đạt đến trình độ ấy, bởi vì đại chu thiên [khai thông] rốt cuộc cũng chỉ là bước đầu trong luyện công mà thôi.

Như thế tại sao không thấy những vị ấy phiêu [đãng bay] lên? Không thấy họ trên không trung? Trạng thái của xã hội người thường không thể bị phá hoại, không thể tuỳ tiện phá hoại hoặc cải biến hình thức trạng thái xã hội người thường; con người cứ lơ lửng hết ở trên không có được không? Đó có còn là xã hội người thường không? Đó là mặt chủ yếu; một mặt khác, con người trong xã hội người thường không phải vì để làm người, mà vì để phản bổn quy chân, do đó còn có vấn đề ngộ tính. Họ thấy có nhiều người rõ ràng thực sự có thể bay lên, thì họ cũng đi tu, tức là không tồn tại vấn đề ngộ tính nữa. Do vậy nếu chư vị tu hành [được như thế] rồi, cũng không thể tuỳ tiện để người ta thấy, không được phép thị hiện cho người ta thấy, người ta còn phải tu. Do đó đại chu thiên thông rồi, chỉ cần đầu ngón tay, đầu ngón chân hoặc chỗ nào đó của chư vị bị khoá lại, thì chư vị không bay lên được.

Thông thường khi chúng ta sắp thông đại chu thiên, sẽ xuất hiện một trạng thái này, có người khi ngồi đả toạ thân thể cứ ngả về phía trước. Đó là vì phía lưng thông được tốt, [phía] lưng rất nhẹ nhàng, phía trước cảm thấy nặng; có người ngả về sau, chính là phía lưng thì nặng, phía trước thì nhẹ. Nếu như chư vị thật sự thông tốt được toàn bộ rồi, như thế chư vị sẽ xóc cất lên, cảm thấy như tự mình có thể nâng [người] lên, có cảm giác rời khỏi mặt đất. Một khi thật sự có thể [bay] lên, thì sẽ không cho phép chư vị [bay] lên; tuy nhiên cũng không tuyệt đối. Xuất [hiện] công năng [thường] ở hai đầu, trẻ em không có chấp trước, người già, nhất là các cụ bà không có tâm chấp trước, dễ xuất hiện công năng, dễ bảo trì. Nam giới, đặc biệt là nam thanh niên, đến khi họ có công năng, họ không tránh được tâm lý hiển thị; đồng thời họ có thể lấy đó làm một thứ công cụ cạnh tranh nơi người thường. Không cho phép tồn tại như thế. Luyện xuất được rồi thì cũng phải khoá kín nó lại. Khoá kín một chỗ nào đó, thì người ấy không bay lên được. Nói vậy cũng không tuyệt đối là không cho phép chư vị xuất hiện trạng thái ấy, có thể cho phép chư vị thử một chút, có một số người có thể bảo trì [trạng thái] như vậy.

Lớp học tại các nơi đều có tình huống như thế. Hồi tôi dạy lớp ở Sơn Đông, trong các học viên ở Tế Nam, các học viên ở Bắc Kinh cũng có; có vị nói: 'Bạch Sư phụ, con thế nào ấy, đi đường cứ như thể rời khỏi mặt đất, nằm ngủ ở nhà cũng bay lên, ngay cả chăn đắp cũng bay lên, cứ bay lên như khí cầu vậy'. Hồi tôi dạy lớp ở Quý Dương, có một học viên cao tuổi tại Quý Châu, một cụ bà, ở nhà bà có hai chiếc giường, mỗi bên tường một chiếc. Bà ngồi đả toạ trên giường, rồi cụ bà thấy tự mình

bay bổng lên, bà mở to mắt thấy rằng [mình] đã bay sang chiếc giường kia; cụ bà liền nghĩ: 'Mình phải trở lại chứ', liền bay trở lại.

Có một học viên ở Thanh Đảo, giờ nghỉ trưa trong phòng không có ai, ông ngồi trên giường đả toạ, ông vừa đả toạ liền bay lên, bay lên xóc rất ghê, lên cao một mét. Lên cao rồi lại rớt xuống, nẩy lên nẩy xuống tưng tưng, làm cả chăn đắp cũng rớt xuống đất. Vừa có phần hưng phấn, vừa có phần sợ hãi, rung xóc lên xuống trong suốt cả buổi trưa. Cuối cùng chuông công sở đổ, [ông] nghĩ: 'Không thể để người ta thấy được, như thế để làm gì, lập tức dừng lại thôi'. Thế là thôi. Đó là tại sao những người già có thể giữ [tâm tính] được vững vàng. Nếu là thanh niên, tới khi có tiếng chuông công sở: 'Đến đây [cả] đi, tôi bay lên đây này'. Đây là chỗ mà ai không dễ dàng giữ vững tâm hiển thị của mình: 'Coi tôi luyện công tốt chưa, tôi có thể bay lên được'. Một khi họ hiển thị thì sẽ mất, không cho phép tồn tại như vậy. Sự việc như thế rất nhiều, học viên ở các nơi đều có [hiện tượng này].

Chúng ta cần lập tức trăm mạch đều khai [thông]. Mới đến hôm nay thì 80 đến 90% trong chúng ta bây giờ đã đạt trạng thái thân [thể] nhẹ nhàng, không có bệnh. Đồng thời chúng tôi đã giảng: ở trên lớp này không chỉ đẩy chư vị lên trạng thái như vậy, để thân thể chư vị hoàn toàn tịnh hoá, mà còn cài vào trong thân thể chư vị rất nhiều thứ, sao cho từ sau buổi học này chư vị có thể xuất công, như thế tương đương với việc tôi nâng chư vị lên và đưa về phía trước. Tôi đã liên tục giảng Pháp cho chư vị, tâm tính của chư vị đã liên tục phát sinh cải biến. Chúng ta có khá nhiều người sau khi ra khỏi giảng đường, chư vị sẽ cảm thấy như một người khác, đảm bảo rằng thế giới quan của chư vị sẽ có chuyển biến, chư vị biết được tương lai chư vị sẽ làm người như thế nào, không còn mơ hồ nữa; đảm bảo là như vậy, do đó tâm tính của chúng ta sẽ lên theo [kịp].

Bàn về đại chu thiên, tuy rằng không cho phép chư vị phiêu [đãng bay] lên, nhưng chư vị sẽ cảm thấy thân nhẹ nhàng, như đi trên gió vậy. Trước đây đi mấy bước là mệt, hiện nay đi [bộ] xa mấy cũng cảm thấy rất nhẹ nhàng, đạp xe đạp cảm thấy như có người đẩy, leo bậc thang cao mấy cũng không mệt; đảm bảo sẽ như vậy. [Ai] đọc sách này tự tu cũng có thể đạt đến trạng thái đáng có được giống như thế. Cá nhân tôi có thể không nói những gì tôi không muốn nói, nhưng lời mà tôi nói ra phải là lời chân thật. Đặc biệt trong tình huống như thế này, trong khi tôi giảng Pháp nếu mà tôi không nói lời chân thật, ngồi ở đây nói những lời huyền thoại, ở đây không mục tiêu tuỳ tiện loạn giảng, thì tôi chính là đang truyền tà pháp. Tôi thực thi công việc này cũng không hề dễ dàng gì, trong vũ trụ đều đang theo dõi, chư vị mà đi sai lệch là không được.

Người bình thường biết đến chu thiên như vậy là hết; thực ra như vậy vẫn chưa [đủ]. Muốn đạt đến thân thể được vật chất cao năng lượng hoàn toàn thay thế và chuyển hoá mau lẹ nhất [có thể], còn có một vận chuyển có hướng với hình thức chu thiên, kéo theo tất cả các mạch của thân thể chư vị vận chuyển theo hướng; nó gọi là 'mão dậu chu thiên'; có thể có một số rất ít người biết đến. Trong sách cũng có lúc đề cập đến danh từ này, nhưng không ai giảng đến nó cả, không nói cho chư vị [biết]. Đều chỉ loanh quanh nơi lý luận; [vì] đây là bí mật của những bí mật. Tại đây chúng tôi nói rõ hết cho chư vị: có thể bắt đầu từ huyệt bách hội (cũng có thể xuất phát từ huyệt hội âm), chạy dọc theo chỗ giao giới của hai mặt âm dương, qua biên của tai đi xuống, rồi theo vai đi xuống. Chạy men theo từng ngón tay từng kẽ ngón tay. Sau đó chạy theo một bên thân thể, đi xuống bàn chân, rồi lên trên háng. Rồi lại xuống phía bên kia, lại xuống đến [bàn] chân, lên theo phía bên thân thể. Chạy men theo từng ngón tay từng ngón tay, đi trọn một vòng là quay về đến đỉnh đầu; đó là mão dậu chu thiên. Người ta có thể viết cả một cuốn sách, tôi chỉ nói mấy lời ấy là đủ. Tôi cho rằng nó không có gì đáng kể là thiên cơ nào cả, nhưng người khác có thể cho rằng nó là rất

trân quý, hoàn toàn không giảng; là đồ đệ chân truyền mới giảng về mão dậu chu thiên. Tuy rằng tôi đã giảng rõ ra, nhưng không ai được dùng ý niệm dẫn đạo và khống chế để luyện, chư vị mà luyện thì không còn [thuộc về] Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi nữa. Tu luyện lên cao tầng một cách chân chính là vô vi, không có hoạt động ý niệm nào hết; toàn bộ đã cấp hết cho chư vị [những gì] hình thành cả rồi. Chúng đều tự động hình thành, những cơ [chế] nội tại ấy đang diễn luyện chư vị; đến thời thì chúng sẽ tự chuyển. Một hôm khi chư vị luyện công sẽ lắc đầu; nếu đầu lắc sang bên này, thì nó chuyển thế này; nếu đầu lắc sang bên kia, thì là chuyển thế kia; cần chuyển cả hai bên.

Đại chu thiên, tiểu chu thiên thông rồi, thì khi ngồi đả toạ sẽ gật đầu; đó là hiện tượng năng lượng thông qua. 'Pháp Luân chu thiên pháp' mà chúng ta luyện cũng giống như thế, chúng ta sẽ luyện như thế; thực ra khi chư vị không luyện nó [vẫn] tự chuyển. Bình thường vĩnh viễn [vận] chuyển mãi; lúc chư vị luyện là để gia cường những [khí] cơ ấy. Chúng tôi vẫn giảng 'Pháp luyện người' phải không? Chư vị [sẽ] phát hiện rằng lúc bình thường thì chu thiên ấy vẫn liên tục tuần hoàn; [lúc] chư vị không luyện, thì khí cơ được gắn ở bên ngoài, tức là một tầng các mạch lớn bên ngoài đang kéo thân thể chư vị luyện theo, đều là tự động. Nó cũng [vận] chuyển ngược lại, [vận] chuyển cả hai chiều xuôi ngược, vào mọi thời khắc đều đang thông mạch cho chư vị.

Như vậy mục đích thông chu thiên là gì? Bản thân việc thông chu thiên không phải là mục đích luyện công. Chư vị thông chu thiên rồi, tôi nói vẫn không là gì cả. Vẫn còn tu tiếp nữa; mục đích là thông qua hình thức chu thiên 'nhất mạch đới bách mạch', để làm cho các mạch của thân thể, tất cả các mạch toàn bộ khai [mở]. Chúng ta đã đang làm công việc ấy rồi. Luyện tiếp nữa, có người khi đại chu thiên đang chạy liền phát hiện rằng, mạch luyện được rất rộng, giống như đầu ngón tay, bên trong rất rộng. Bởi vì năng lượng cũng rất mạnh mẽ, nên dòng năng lượng sau khi hình thành rồi cũng sẽ rất rộng, nó cũng rất sáng. Như thế vẫn chưa gì đáng kể; hỏi [cần] luyện đến mức độ nào? Cần làm cho bách mạch của thân thể người ta dần dần rộng ra, năng lượng càng ngày càng mạnh, trở nên càng ngày càng sáng. Cuối cùng làm cho hơn vạn mạch liên [kết] thành một khối, đạt đến một cảnh giới không mạch không huyệt, toàn bộ thân thể liên [kết] lại thành một khối; ấy là khi đã đạt được mục đích cuối cùng của việc thông mạch. Mục đích của nó là làm cho toàn bộ thân thể được chuyển hoá [thành] vật chất cao năng lượng.

Khi luyện đến bước này, thân thể người ta cơ bản đã được chuyển hoá [thành] vật chất cao năng lượng; tức là luyện lên đến tầng tối cao trong tu luyện thế gian pháp, nhục thân của [thân] thể người ta đã tu luyện đến đỉnh điểm nhất rồi. Khi đã đến bước này, cũng sẽ đưa đến cho họ một trạng thái; trạng thái nào vậy? Công của họ đã xuất ra vô cùng phong phú. Tất cả các công năng đặc dị (tiềm năng) của người ta [khi] tu luyện thân thể người thường, tức là trong quá trình tu luyện thế gian pháp, tất cả mọi thứ đều xuất lai; tuy nhiên [khi] tu [luyện] trong người thường thì đại bộ phận đều bị khoá lại. Ngoài ra công trụ của họ đã vươn lên rất cao, hết thảy các hình thức của công, đều đã được công mạnh mẽ gia trì đến mức rất mạnh. Nhưng chúng chỉ có tác dụng tại không gian hiện hữu này của chúng ta, chứ không thể ước chế các không gian khác, bởi vì chúng chỉ là công năng được luyện ra từ nhục thể người thường chúng ta. Tuy nhiên [chúng] đã rất phong phú. Tại các hình thức tồn tại của thân thể ở trong từng không gian, [ở] những không gian khác nhau, đều đã có biến đổi khá to lớn. Những thứ được mang theo thân thể, những thứ tại mỗi tầng được mang theo thân thể đều đã rất phong phú, trông cũng rất ghê gớm. Có người khắp thân thể đều là những con mắt, các lỗ chân lông ở khắp thân [thể] đều là con mắt, trong phạm vi khắp cả

trường không gian của vị ấy đều có con mắt. Vì đây là công [pháp] Phật gia, nên có người khắp thân thể đầy những hình tượng Bồ Tát, Phật. Các hình thái các loại công đều đã đạt đến mức độ cực kỳ phong phú; ngoài ra còn có rất nhiều các sinh mệnh thể đã hiển hiện xuất lai.

Khi [đạt] đến bước này, thì nó còn xuất hiện một trạng thái, gọi là "tam hoa tụ đỉnh". Đây là một trạng thái hết sức [rõ ràng] minh hiển, hết sức dễ thấy; người có thiên mục ở tầng không cao cũng có thể nhìn thấy được. Trên đầu có ba đoá hoa, [trong ấy] một đoá là hoa sen, nhưng không phải là hoa sen trong không gian vật chất này của chúng ta[1]; còn có hai đoá [hoa] nữa cũng là hoa ở không gian khác, mỹ diệu khôn cùng. Ba đoá hoa luân phiên [xoay] chuyển trên đỉnh đầu, [xoay] chuyển xuôi, [xoay] chuyển ngược; ba đoá hoa cũng tự [xoay] chuyển. Mỗi đoá hoa có một cột trụ, to bằng đường kính của hoa. Ba chiếc cột trụ lớn ấy thông thẳng lên đỉnh trời, nhưng đó không phải là công trụ; chúng có hình thức như thế; huyền diệu phi thường; [khi] bản thân chư vị nhìn thấy cũng sẽ giật mình kinh sợ. Lúc tu luyện đến bước này, thân thể rất trắng rất tịnh, da dẻ cũng rất mềm. Khi đã đến bước này, thì cũng là đã đến hình thức cao nhất trong tu luyện thế gian pháp. Nhưng đây chưa phải đỉnh điểm, còn cần tu tiếp nữa, cần tiến tiếp lên nữa.

Tiến tiếp lên nữa, là tiến nhập vào tầng quá độ giữa thế gian pháp và xuất thế gian pháp, gọi là trạng thái 'tịnh bạch thể' (cũng gọi là 'tinh bạch thể'). Bởi vì thân thể tu luyện đến hình thức cao nhất trong thế gian pháp, cũng bất quá chỉ là nhục thân đã chuyển hoá đến hình thức cao nhất. Khi thật sự tiến nhập vào hình thức ấy, thì toàn bộ thân thể đã hoàn toàn được cấu thành từ vật chất cao năng lượng rồi. Vì sao gọi là tịnh bạch thể? Là vì nó đã đạt đến thuần tịnh cao độ ở mức tuyệt đối rồi. Dùng thiên mục mà nhìn, thì toàn bộ thân thể là trong suốt, giống như pha lê trong suốt, nhìn vào không thấy gì cả; sẽ thể hiện ra trạng thái như thế; nói thẳng ra, nó đã là Phật thể rồi. Bởi vì thân thể cấu thành từ vật chất cao năng lượng ấy đã khác với thân thể bản thể của chúng ta. Khi đến bước này, thì hết thảy những công năng và những thứ thuật loại đã xuất hiện trên thân thể sẽ lập tức phải toàn bộ vứt bỏ xuống, gỡ chúng xuống cho vào một không gian rất thâm sâu; [chúng] không còn [tác] dụng gì nữa, từ đó trở đi là vô dụng. Chỉ bất quá vào một hôm nào đó sau này khi chư vị đã tu thành đắc Đạo rồi, chư vị quay đầu xem xem quá trình tu luyện của mình, bèn lấy chúng ra xem xem một chút. Lúc này chỉ có hai thứ tồn tại: công trụ vẫn còn, nguyên anh tu luyện được cũng đã trở nên rất lớn. Tuy nhiên hai thứ ấy đều ở một không gian rất thâm sâu, người bình thường thiên mục không cao sẽ không nhìn thấy được, họ chỉ thấy được thân thể cá nhân ấy là một [thân] thể trong suốt.

Bởi vì trạng thái tịnh bạch thể là tầng quá độ, khi tu luyện tiếp nữa, thì thật sự đã tiến nhập sang tu luyện xuất thế gian pháp, cũng gọi là 'tu luyện Phật thể'. Toàn bộ thân thể là do công cấu thành; khi ấy tâm tính người ta đã ổn định rồi. Bắt đầu tu luyện lại từ đầu, công năng bắt đầu xuất hiện lại từ đầu; cũng không gọi là công năng nữa, [mà] gọi là "Phật Pháp thần thông", chúng ước chế tất cả các không gian, uy lực vô tỷ. Tương lai thuận theo việc bản thân chư vị không ngừng tu luyện, thì [về] những thứ ở tầng cao hơn nữa, tự [chư vị] sẽ biết được tu luyện như thế nào và hình thức tồn tại của tu luyện.

---

1 **Liên hoa**, **hà hoa**: đều dịch là *hoa sen*. Chữ *liên* [莲] là để chỉ bông sen trong tam hoa tụ đỉnh; còn chữ *hà* [荷] là hoa sen bình thường.

Tâm hoan hỷ

[Chúng ta] nói về vấn đề này, đó cũng thuộc về 'tâm hoan hỷ'. Rất nhiều người đã trải qua luyện công lâu [năm], cũng có người chưa từng luyện công, nhưng họ đang tìm kiếm những chân lý và ý nghĩa nhân sinh vốn đã truy cầu cả một đời của mình. Đến khi học Pháp Luân Đại Pháp của chúng tôi, họ liền lập tức hiểu rõ ra rất nhiều vấn đề mà cả đời họ mong muốn biết rõ nhưng lại không giải được. Tuy nhiên cùng với sự thăng hoa tư tưởng của họ, thì tâm tình của họ cũng vô cùng kích động; điểm này là khẳng định. Tôi hiểu rằng, những ai tu luyện chân chính sẽ biết sức nặng của nó, họ sẽ biết trân quý [nó]. Nhưng thường hay xuất hiện vấn đề như thế này: vì sự cao hứng của con người, nảy sinh ra tâm hoan hỷ không cần thiết, cho nên họ có biểu hiện thất thường trên hình thức trong những giao tiếp giữa người với người nơi xã hội người thường, trong hoàn cảnh xã hội người thường; tôi nói rằng như thế là không được.

Phần lớn [người học] bộ công pháp này của chúng ta là tu luyện trong xã hội người thường, chư vị không được làm cho mình thoát ly khỏi xã hội người thường; chư vị cần tu luyện một cách rõ ràng minh bạch. Quan hệ giữa người với người vẫn bình thường; tất nhiên tâm tính rất cao, tâm thái rất chính, đề cao tâm tính bản thân, đề cao tầng của mình, không làm chuyện xấu [chỉ] làm điều tốt; chỉ có biểu hiện như thế. Có người biểu hiện như thể là tinh thần không bình thường, như thể đã coi chán cõi hồng trần rồi, lời nói ra người ta không lý giải nổi. Người ta nói, 'Ông này học Pháp Luân Đại Pháp rồi là thành vậy ư? Tựa như mắc bệnh tâm thần ấy'. Thực ra không phải, mà là họ quá kích động thôi, không lý trí, không theo cái lý thông thường. Mọi người thử nghĩ xem, chư vị làm thế cũng không đúng, chư vị đã lại quay sang cực đoan mất rồi; cũng là tâm chấp trước. Chư vị cần vứt bỏ nó, sinh hoạt và tu luyện một cách bình thường như mọi người. Ở nơi người thường, [nếu] mọi người đều cho rằng chư vị thần hồn điên đảo, mọi người đều không nhìn nhận chư vị như bình thường, tránh xa chư vị, không ai cung cấp cho chư vị cơ hội đề cao tâm tính, không ai coi chư vị như người bình thường, thì tôi nói như vậy không được! Do đó mọi người nhất định phải chú ý vấn đề này, chư vị nhất định phải giữ bản thân mình cho đúng đắn.

Công pháp của chúng ta không giống các công pháp bình thường khác, vốn mơ mơ màng màng, nửa mơ nửa tỉnh, thần hồn điên đảo. Công pháp chúng ta yêu cầu chư vị tu luyện bản thân mình một cách tỉnh táo minh bạch. Có người cứ nói: 'Thưa Sư phụ, con cứ nhắm mắt lại là lắc động'. Tôi nói rằng không phải thế, chư vị đã hình thành thói quen vứt bỏ chủ ý thức của mình, hễ chư vị nhắm mắt liền buông lơi chủ ý thức của mình, đã mất rồi; chư vị đã hình thành thói quen như thế mất rồi. Chư vị ngồi đây tại sao không lắc động? Chư vị vẫn bảo trì trạng thái mở mắt, hơi hơi nhắm khẽ mắt lại thì hỏi chư vị có lắc động không? Tuyệt đối không. Chư vị cho rằng luyện khí công là phải như thế, chư vị đã hình thành khái niệm như thế, hễ nhắm mắt lại liền mất, chẳng còn biết đã đến đâu nữa. Chúng tôi giảng rằng chủ ý thức của chư vị nhất định phải thanh tỉnh, bởi vì bộ công pháp này là tu luyện bản thân chư vị, chư vị cần đề cao một cách tỉnh táo minh bạch. Chúng ta cũng có tĩnh công, bộ công pháp ấy chúng ta luyện như thế nào? Chúng tôi yêu cầu mọi người, chư vị dẫu có [nhập] định thâm sâu đến mấy cũng phải biết rằng bản thân mình đang luyện công ở đó, tuyệt đối không cho phép tiến nhập vào trạng thái không còn biết gì cả. Như vậy cụ thể sẽ xuất hiện trạng thái nào? Sẽ xuất hiện là lúc ngồi ở đó, cảm giác bản thân mình mỹ diệu hệt như đang ngồi trong vỏ trứng gà, cảm giác thoải mái phi thường, biết rằng mình đang luyện công tại đó, cảm giác toàn thân bất động. Đó là điều công pháp này của chúng ta nhất định sẽ xuất hiện. Còn một trạng thái nữa: ngồi tới ngồi lui phát hiện chân [biến] mất, không biết rõ chân đã đi đâu mất, thân thể cũng [biến] mất, cánh tay cũng [biến]

mất, bàn tay cũng [biến] mất, chỉ còn mỗi cái đầu não. Luyện tiếp nữa thì thấy đầu não cũng [biến] mất, chỉ còn [mỗi] tư duy của bản thân, một chút ý niệm biết rằng bản thân đang luyện công nơi ấy. Nếu chúng ta đạt đến mức độ ấy là đủ rồi. Vì sao? Người ta luyện công trong trạng thái ấy thì thân thể đạt đến trạng thái diễn hoá đầy đủ nhất, trạng thái tốt đẹp nhất, do đó chúng tôi yêu cầu chư vị nhập tĩnh vào trạng thái ấy. Nhưng chư vị không được ngủ [hay] mê mờ đi mất; như thế có thể những thứ tốt sẽ để người khác luyện mất.

Tất cả những người luyện công chúng ta phải hết sức chú ý không được biểu hiện quá thất thường ở nơi người thường. Chư vị khởi tác dụng không tốt ở nơi người thường, người ta liền nói rằng, học Pháp Luân Đại Pháp rồi đều thành ra như thế cả; vậy cũng tương đương với phá hoại danh dự Pháp Luân Đại Pháp; phải nhất định chú ý việc này. Tại các phương diện khác và quá trình tu luyện cũng phải chú ý không được sinh tâm hoan hỷ; loại tâm này rất dễ bị ma lợi dụng.

Tu khẩu

Về 'tu khẩu', tôn giáo quá khứ cũng giảng. Tuy nhiên tu khẩu mà họ nói đến đặt trọng điểm vào những người tu luyện chuyên nghiệp—tăng nhân và đạo sỹ—[họ] ngậm miệng không nói. Vì là người tu luyện chuyên nghiệp, mục đích là vứt bỏ [ở] mức độ lớn hơn các tâm chấp trước của con người; họ cho rằng người ta một khi động niệm liền là nghiệp. Trong tôn giáo [người ta] phân nghiệp thành hai loại nghiệp thiện và nghiệp ác; dẫu là nghiệp thiện cũng vậy, nghiệp ác cũng vậy, dùng cái 'không' của Phật gia, cái 'vô' của Đạo gia mà xét thì đều không nên làm; do vậy họ nói: 'Tôi không làm gì cả'. Vì không thấy được quan hệ nhân duyên của sự vật, rằng sự việc kia rốt ráo là việc tốt hay việc xấu, còn có quan hệ nhân duyên ở đó. Người tu luyện bình thường chưa [được] cao tầng đến chỗ ấy, không thấy được điều này; do đó họ lo sợ rằng bề mặt là việc tốt, nhưng thực hiện rồi có khi lại là việc xấu. Vậy nên họ gắng sức giảng 'vô vi', họ không làm gì cả; như thế họ tránh được việc tạo nghiệp thêm nữa. Bởi vì tạo nghiệp sẽ phải tiêu nghiệp, phải chịu khổ. Ví như người tu luyện chúng ta, đã định rõ là đến một bước nào đó sẽ khai công, chư vị đưa vào đó những thứ không cần thiết, nó đều sẽ thành khó nạn cho toàn thể việc tu luyện; do đó họ giảng vô vi.

Tu khẩu được giảng trong Phật gia, ấy là, con người ta [lúc] nói đều do ý thức tư tưởng của mình chi phối; như vậy ý thức tư tưởng kia chính là 'hữu vi'. Nếu bản thân ý thức tư tưởng người ta vừa động niệm, nói một [lời] nào đó, làm một [điều] nào đó, chi phối giác quan hay tứ chi của con người, thì có thể là chấp trước nơi người thường. Ví như chư vị nói, [khi có] mâu thuẫn giữa người với người: 'anh tốt đấy, nó không tốt, anh tu luyện được tốt đấy, còn nó tu luyện không có tốt', bản thân những thứ ấy chính là mâu thuẫn. Chúng ta chỉ nói bình thường thôi: 'tôi nên làm việc này hay việc nọ, hiện nay việc này nên thực hiện như thế này hay như thế kia', nhưng cũng có thể vô ý làm tổn thương ai đó. Bởi vì mâu thuẫn giữa người với người rất là phức tạp; có thể vô ý tạo nghiệp. Thế là, họ giảng rằng tuyệt đối ngậm miệng không nói năng gì nữa. Quá khứ trong tôn giáo vẫn luôn luôn coi việc 'tu khẩu' rất [quan] trọng; đó là điều giảng trong tôn giáo.

Người tu luyện Pháp Luân Đại Pháp chúng ta tuyệt đại đa số là tu luyện trong người thường (trừ những đệ tử tu luyện chuyên nghiệp), như vậy không thể tránh khỏi [cuộc sống] sinh hoạt bình thường nơi xã hội người thường và giao tiếp ngoài xã hội. Ai cũng có công tác nào đó, hơn nữa cũng cần làm công tác cho tốt; có người thực hiện công tác của mình chính là thông qua việc thuyết nói; như vậy có phải là mâu thuẫn không? Cũng không mâu thuẫn. Không mâu thuẫn ở chỗ nào? 'Tu khẩu' mà

chúng ta giảng, khác hẳn với [tu khẩu] mà họ [giảng]. Vì pháp môn khác nhau, nên yêu cầu cũng khác nhau. Chúng ta mở miệng nói, đều [cần] chiểu theo tâm tính của người luyện công mà nói, không nói những lộng ngữ thị phi, không nói những lời bất hảo. Là người tu luyện cần chiểu theo tiêu chuẩn của Pháp mà nhận định bản thân mình, [lời] nào nên nói [lời] nào không. [Lời] nào nên nói, dùng Pháp nhận định thấy phù hợp với tiêu chuẩn tâm tính người luyện công thì không thành vấn đề; vả lại chúng ta còn phải giảng Pháp, tuyên truyền Pháp, do đó không nói nữa cũng không được. Chúng ta giảng tu khẩu, ấy là những danh lợi chưa vứt bỏ được nơi người thường và những gì không liên quan gì đến công tác thực tế ngoài xã hội của người tu luyện; hoặc chuyện phiếm vô dụng giữa các đệ tử đồng môn; hoặc muốn hiển thị xuất phát từ tâm chấp trước; hoặc những điều nghe ngoài đường hay tin đồn lưu truyền; hoặc một số việc ngoài xã hội hễ đàm luận đến liền thấy hưng phấn, thích nói [về chúng]; tôi nghĩ rằng chúng đều là tâm chấp trước của người thường. Tại những phương diện này tôi cho rằng chúng ta cần tu cái miệng ấy lại, đây là 'tu khẩu' mà chúng tôi giảng. Các tăng nhân trong quá khứ coi việc này rất [quan] trọng, bởi vì hễ động niệm là họ đang tạo nghiệp. Do đó họ giảng "thân khẩu ý". 'Tu thân' mà họ giảng ấy, chính là không làm điều xấu. 'Tu khẩu' chính là không nói. 'Tu ý' chính là luôn cả nghĩ thì cũng không nghĩ nữa. Yêu cầu những việc này của người tu luyện chuyên nghiệp trong các chùa quá khứ rất nghiêm khắc. Chúng ta chiểu theo tiêu chuẩn tâm tính của người tu luyện để yêu cầu bản thân mình, dàn xếp cho tốt những gì nên nói những gì không nên nói là được rồi.

Bài giảng thứ chín

Khí công và thể dục

Ở tầng bình thường, người ta dễ nhìn nhận rằng khí công có quan hệ trực tiếp với rèn luyện thể dục. Tất nhiên ở tầng thấp mà giảng, từ phương diện chữa bệnh khoẻ người mà xét, thì khí công và rèn luyện thể dục là đều cùng mục đích. Tuy nhiên phương pháp rèn luyện cụ thể của nó, phương tiện [nó] sử dụng là khác hẳn với thể dục. Muốn rèn luyện thể dục để đạt [được] thân thể người khoẻ mạnh, thì cần tăng cường lượng vận động của con người, tăng cường huấn luyện thân thể của con người; còn tu luyện khí công lại hoàn toàn trái lại, không yêu cầu người ta [cử] động, nếu có [cử] động thì cũng là 'hoãn mạn viên', thậm chí còn bất động, tĩnh chỉ. Điều ấy khác hẳn so với hình thức rèn luyện thể dục. Còn nếu từ tầng cao mà xét, thì khí công không chỉ là chữa bệnh khoẻ người, nó có những thứ ở tầng cao hơn, có nội hàm thâm sâu hơn. Khí công không phải [chỉ] là một đôi điều ở tầng người thường, nó là siêu thường; hơn nữa tại các tầng khác nhau nó đều có hiển hiện khác nhau; nó là những gì vượt rất xa người thường.

Xét theo bản chất [phương pháp] rèn luyện, chúng khác nhau rất nhiều. Vận động viên cần phải tăng cường vận động, nhất là các vận động viên hiện nay, để thân thể thích ứng cho được với mức độ cạnh tranh hiện đại, để đạt được tiêu chuẩn như thế, họ cần phải làm sao cho thân thể luôn luôn ở trạng thái tốt nhất. Để đạt mục tiêu ấy, cần tăng cường vận động, sao cho thân thể người ta có được tuần hoàn máu đầy đủ nhất, từ đó tăng cường năng lực [tân trần] đại tạ, làm cho thân thể luôn luôn bảo trì ở trạng thái hướng lên. Tại sao cần tăng cường năng lực [tân trần] đại tạ? Bởi vì thân thể vận động viên cần phải luôn luôn thể hiện ra trạng thái hướng lên tốt nhất cho cạnh tranh. Thân thể người ta do vô số tế bào tổ hợp tạo thành; những tế bào ấy đều có một quá trình: tế bào mới phân tách có sinh mệnh [sống] rất mạnh mẽ, thể hiện ra [sự] phát triển lên trên. Khi đạt đến hạn độ cực [điểm] rồi, thì nó không thể tiếp tục phát triển [lên trên] được nữa, chỉ có thể giáng hạ xuống, một mạch cho đến cực điểm, rồi sẽ lại có tế bào mới thay thế nó. Chẳng hạn, lấy ví dụ mười hai giờ đồng hồ [trong] một ngày; từ lúc 6 giờ sáng tế bào [mới được] phân tách ra, liên tục thể hiện ra [trạng thái] hướng lên, hướng lên, đến 8, 9 giờ, cho đến 10 giờ vẫn là thời kỳ còn rất tốt. Cho đến lúc 12 giờ, nó không lên tiếp được nữa, chỉ có thể rớt xuống. Đến lúc ấy tế bào vẫn còn một nửa lực sống, chính nửa lực sinh mệnh ấy là không thích hợp với trạng thái cạnh tranh của vận động viên.

Vậy làm sao đây? Họ cần tăng cường huấn luyện, gia tăng tuần hoàn máu, sau đó các tế bào mới được sinh ra thay thế tế bào cũ; họ [chọn] đi con đường ấy. Nghĩa là, quá trình toàn bộ của tế bào chưa đi hết, mới đi hết một nửa tiến trình sinh mệnh thôi, thì chúng đã bị bài tiết rồi; do vậy thân thể vẫn bảo trì được trạng thái cường tráng, hướng lên trên. Tuy nhiên tế bào của con người không thể phân tách vô hạn [lần] được như thế, số lần tế bào phân tách là có giới hạn. Chẳng hạn trong một đời người có thể phân tách một trăm lần; thực ra còn hơn cả trăm vạn lần. Ví như tế bào của người ta bình thường phân tách 100 lần [và họ] có thể sống 100 tuổi, nhưng hiện nay tế bào chỉ sống có một nửa đời của nó, do vậy họ chỉ có thể sống được 50 tuổi thôi. Nhưng chúng ta không thấy vận động viên nào có vấn đề nghiêm trọng cả; bởi vì các vận động viên hiện nay chưa đến 30 tuổi đã bị đào thải; nhất là mức độ cạnh tranh bây giờ rất cao, số lượng vận động viên bị đào thải cũng lớn; do đó họ khôi phục trở lại cuộc sống sinh

hoạt bình thường, nhìn bề ngoài không thấy họ chịu ảnh hưởng gì. Từ lý luận mà xét thực chất là như vậy, có thể làm cho thân thể của họ bảo trì một cơ thể khoẻ mạnh, nhưng lại rút ngắn sinh mệnh của họ lại. Từ bên ngoài mà nhìn, thì vận động viên mười mấy tuổi sẽ trông như hai mấy tuổi; vận động viên hai mấy tuổi sẽ trông như ba mấy tuổi. Thông thường các vận động viên làm cho người ta [có] cảm giác lớn sớm và trông già hơn tuổi; có lợi có hại; nhìn nhận một cách biện chứng; thực ra là [họ] chọn con đường ấy.

Tu luyện khí công trái ngược hẳn với rèn luyện thể dục; về động tác không yêu cầu vận động mạnh mẽ, nếu có động tác cũng là 'hoãn mạn viên', chậm rãi vô cùng, thậm chí bất động, tĩnh chỉ hẳn lại. Như mọi người đã biết phương pháp thiền định, tĩnh chỉ hẳn lại, tốc độ nhịp tim cũng chậm lại, tuần hoàn máu cũng như hết thảy mọi thứ đều giảm xuống chậm lại. Ấn Độ có rất nhiều thầy yoga, có thể ngồi toạ trong nước hàng mấy ngày liền, chôn xuống đất mấy ngày liền, hoàn toàn làm cho bản thân họ tĩnh chỉ hẳn lại, thậm chí cả nhịp tim cũng được khống chế vững chắc. Chẳng hạn tế bào người ta một ngày phân tách một lần, thì những người tu luyện ấy làm cho tế bào thân thể người ta hai ngày phân tách một lần, một tuần phân tách một lần, nửa tháng phân tách một lần, thậm chí thời gian lâu hơn nữa, như thế họ đã kéo dài sinh mệnh của họ. Đây là công pháp chỉ tu tính không tu mệnh, nó cũng có thể đạt đến điểm này, cũng có thể kéo dài sinh mệnh bản thân. Có người nghĩ: sinh mệnh của người ta, đời của người ta chẳng phải đã định [trước] rồi ư? [Ai] không tu mệnh thì làm sao sống [lâu hơn] được? Đúng thế, vì tầng của người tu luyện đã đột phá tam giới nên [mới] có thể kéo dài [sinh mệnh] được, nhưng từ bề ngoài mà nhìn thì trông già cỗi phi thường.

Công pháp tu mệnh thật sự, cần liên tục đưa vật chất cao năng lượng đã thâu thập được tồn trữ vào tế bào của thân thể người ta; khi liên tục gia tăng mật độ, thì cũng dần dần ức chế vững tế bào người thường, dần dần thay thế tế bào người thường. Đến lúc ấy liền phát sinh biến hoá về chất, cá nhân ấy sẽ mãi thanh xuân. Tất nhiên quá trình tu luyện là một quá trình rất chậm, phải phó xuất rất lớn. Nhọc cái gân cốt, khổ cái tâm chí, không dễ dàng chút nào. Ở trong va chạm giữa người với người thì tâm ấy có thể bất động hay không? Trước những lợi ích thiết thân của cá nhân thì cái tâm ấy có bất động hay không? Những sự việc ấy làm được rất khó; do đó không phải muốn đạt được mục đích ấy liền có thể đạt được đâu. Tâm tính của người ta, đức của người ta đều cần phải tu lên trên mới có thể đạt được mục đích như vậy.

Xưa nay rất nhiều người coi khí công lẫn lộn cùng với rèn luyện thể dục thông thường, thực ra sự khác biệt rất to lớn, là một việc hoàn toàn khác hẳn. Chỉ khi luyện khí tại tầng thấp nhất, [chỉ] chú trọng chữa bệnh khoẻ người, để đạt một thân thể khoẻ mạnh, thì mục đích ở tầng thấp nhất [đối] với rèn luyện thể dục là cùng một tính. Nhưng lên đến tầng cao, thì hoàn toàn là việc khác. Tịnh hoá thân thể trong khí công cũng có mục đích, còn phải dùng [Pháp] lý siêu thường để yêu cầu người luyện công, không thể dùng [đạo] lý của người thường để yêu cầu. Rèn luyện thể dục chỉ là việc của người thường.

Ý niệm

Bàn về ý niệm, cũng chính là hoạt động tư duy của tư tưởng con người chúng ta. Giới tu luyện nhìn nhận ý niệm con người trong hoạt động tư duy đại não như thế nào? Xét các hình thức khác nhau của tư duy (ý niệm) con người ra sao? Thể hiện ra như thế nào? Y học hiện đại nghiên cứu đại não con người vẫn còn rất nhiều vấn đề nan giải, bởi vì nó không dễ như những thứ bề mặt thân thể chúng ta. Tại tầng thâm sâu, ở

các tầng khác nhau đều có hình thức khác nhau. Tuy nhiên cũng không giống như một số khí công sư giảng. Một số khí công sư bản thân họ không biết điều ấy là gì, họ nói không rõ ràng. Họ cho rằng đại não của bản thân mình hễ động [niệm], hễ sản sinh ý niệm liền có thể thực hiện sự việc, nên họ nói rằng tư tưởng của họ thực hiện, ý niệm của họ thực hiện; kỳ thực hoàn toàn không phải là ý niệm của họ thực hiện.

Trước hết chúng ta giảng về [nguồn] nguyên lai của tư duy con người. Trung Quốc cổ đại có một cách nói: "tâm tưởng". Tại sao lại nói 'tim suy nghĩ'? Khoa học Trung Quốc cổ đại đã vô cùng phát triển, bởi vì họ nghiên cứu trực tiếp nhắm thẳng vào những điều như thân thể người, sinh mệnh và vũ trụ. Có người thực sự cảm giác thấy 'tim' đang suy nghĩ vấn đề, nhưng có người cảm thấy như đại não suy nghĩ vấn đề. Vì sao xuất hiện tình huống ấy? Họ giảng 'tâm tưởng' cũng rất có đạo lý, bởi vì chúng tôi thấy nguyên thần của người thường rất bé, tín tức chân chính phát xuất ra trong đại não người không phải là bản thân đại não người ta phát huy tác dụng, không phải bản thân đại não phát xuất ra, mà là nguyên thần của người ta phát xuất ra. Nguyên thần con người không chỉ lưu trú tại nê hoàn cung. Nê hoàn cung mà Đạo gia nói đến chính là thể tùng quả mà y học hiện đại chúng ta vẫn nhìn nhận. Nếu nguyên thần ở nê hoàn cung, thì chúng ta thực sự cảm thấy như đại não đang suy xét vấn đề, đang phát xuất ra tín tức; nếu như nó ở tim, thì thực sự cảm thấy tim đang suy xét vấn đề.

[Thân] thể người là một tiểu vũ trụ, rất nhiều thể sinh mệnh của người luyện công đều có khả năng có tác dụng hoán vị. Nếu nguyên thần có sự hoán vị, [và] nó chạy vào bụng, thì sẽ thực sự cảm thấy như bụng đang suy nghĩ vấn đề; nếu nguyên thần chạy sang bắp chân hay gót chân, thì sẽ cảm thấy như bắp chân hay gót chân đang suy xét vấn đề, đảm bảo là như vậy; nghe vậy rất huyền [hoặc]. Khi chư vị tu luyện tại tầng không cao quá, chư vị sẽ cảm nhận thấy tồn tại hiện tượng này. Thân thể người ta nếu không có nguyên thần của mình, không có tính khí tính cách, đặc tính, không có những thứ ấy, thì chính là một tảng thịt; nó không thể là một con người hoàn chỉnh, có mang theo cá tính tự ngã độc lập. Như vậy đại não của con người khởi tác dụng gì? Nếu yêu cầu tôi giảng, thì đại não con người với hình thức trong không gian vật chất này của chúng ta, nó chỉ là một [nhà máy] công xưởng gia công. Tín tức thật sự là do nguyên thần phát xuất ra; nhưng thứ mà nó phát xuất ra không phải là ngôn ngữ; nó phát xuất ra một chủng tín tức vũ trụ, đại biểu cho một ý nghĩa nào đó. Đại não của chúng ta sau khi tiếp thụ chỉ lệnh ấy, liền biến đổi nó thành ngôn ngữ hiện nay, hình thức biểu đạt như thế. Chúng ta thông qua tư thế tay, ánh mắt, hay các động tác đủ loại để biểu đạt nó ra; đại não là có tác dụng ấy. [Còn] chỉ lệnh chân chính, tư duy thật sự là do nguyên thần của con người phát xuất ra. Người ta thường vẫn tưởng rằng đây là tác dụng độc lập trực tiếp của đại não; thực ra có những lúc nguyên thần ngụ tại tim, có người thực sự cảm thấy rằng tâm đang suy nghĩ.

Hiện nay những vị nghiên cứu thân thể người cho rằng, đại não phát xuất ra một thứ có hình thức tương tự như sóng điện; thực chất nó phát xuất ra cái gì thì chúng tôi không giảng trước, tuy nhiên họ đã thừa nhận rằng đó là một loại vật chất tồn tại; như vậy đây không phải là mê tín. Những gì phát xuất ra ấy có tác dụng như thế nào? Có khí công sư giảng: 'Tôi dùng ý niệm để ban vận, dùng ý niệm khai [mở] thiên mục cho các vị, dùng ý niệm trị bệnh cho các vị v.v.' Thực ra có những khí công sư không hiểu biết rằng bản thân họ có những công năng gì, cũng không [biết] rành mạch rõ ràng. Họ chỉ biết rằng họ muốn làm gì thì nghĩ là được rồi. Kỳ thực khi ý niệm của họ hoạt động, thì công năng tiếp nhận khống chế từ ý niệm [của] đại não, đã thực hiện những việc cụ thể dưới sự chỉ huy của ý niệm; còn bản thân ý niệm của họ không có khả năng

làm gì cả. Khi một người luyện công làm một việc cụ thể nào đó, thì ấy là công năng của họ khởi tác dụng.

Công năng là tiềm năng của thân thể người, tuỳ theo sự phát triển của xã hội chúng ta, tư duy của đại não con người càng ngày càng trở nên phức tạp, càng ngày càng coi trọng 'hiện thực', càng ngày càng trở nên ỷ lại vào công cụ hiện đại hoá; như vậy, bản năng con người càng ngày càng thoái hoá. Đạo gia giảng phản bổn quy chân, trong quá trình tu luyện, chư vị phải 'chân', cuối cùng phản bổn quy chân, quay trở về bản tính nguyên thuỷ của chư vị, rồi chư vị mới có thể hiển lộ những bản năng ấy của chư vị. Cái mà chúng ta hiện nay gọi là công năng đặc dị, thực ra chính là bản năng của người ta. Xã hội nhân loại dường như đang tiến bộ, nhưng kỳ thực là thoái lùi, càng ngày càng rời xa đặc tính vũ trụ chúng ta. Hôm rồi tôi giảng Trương Quả Lão cưỡi lừa ngược, [người ta] không lý giải được ý nghĩa đó là gì. Ông thấy rằng tiến lên lại chính là thụt lùi, con người càng ngày càng rời xa đặc tính vũ trụ. Trong quá trình diễn hoá của vũ trụ, nhất là hiện nay từ khi tiến nhập vào trào lưu kinh tế hàng hoá mạnh mẽ ấy, rất nhiều người đạo đức đã trở nên bại hoại, càng ngày càng xa rời đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ; những người ở cõi người thường trong trào lưu ấy cũng trôi theo mà không cảm nhận được mức độ đạo đức bại hoại đến đâu; do vậy có người còn cho rằng như thế là tốt; chỉ ai có tâm tính tu luyện lên trên rồi sau đó ngoảnh lại nhìn, mới có thể nhận ra rằng đạo đức của nhân loại đã bại hoại đến mức độ đáng sợ như thế nào.

Có khí công sư giảng: 'Tôi khai phát công năng cho các vị'. Khai phát công năng nào đây? Công năng của họ nếu không có năng lượng thì không dùng được, [chúng] chưa xuất lai thì chư vị có thể khai phát cho xuất lai được không? Công năng của người kia chưa được năng lượng gia trì cho thành hình thì chư vị có thể khai phát cho chúng xuất lai được không? Hoàn toàn không được. Cái mà họ nói là 'khai phát công năng', chẳng qua chỉ là lập ra liên hệ giữa công năng đã thành hình của chư vị với đại não của chư vị, chịu nhận sự chỉ huy của ý niệm chư vị mà khởi tác dụng; thế là được tính là 'khai phát công năng'; thực ra họ chưa hề khai phát công năng nào hết, chỉ làm chút việc ấy mà thôi.

Đối với người luyện công mà xét, thì ý niệm chỉ huy công năng người ta để thực hiện các việc; còn đối với người thường mà xét, thì ý niệm chỉ huy tứ chi, các giác quan để làm các việc; tương tự như phòng sản xuất của nhà máy: ban giám đốc ra các chỉ lệnh, và cụ thể [là do] các bộ phận chức năng thực hiện công việc. Cũng giống như bộ phận chỉ huy trong quân đội: tư lệnh ra các mệnh lệnh chỉ huy toàn bộ quân đội hoàn thành nhiệm vụ. Khi tôi đi các nơi mở lớp [giảng bài] thường hay đàm luận về vấn đề này với những lãnh đạo Hội Nghiên cứu khí công vùng sở tại. Họ sửng sốt lắm: 'Chúng tôi vẫn luôn nghiên cứu rằng tư duy con người có năng lượng tiềm tàng và ý thức tiềm tàng thật to lớn'. Thực ra không phải vậy, họ từ đầu đã trệch rồi. Chúng tôi nói rằng khoa học về [thân] thể người, cần có sự thay đổi lớn về tư duy [quan niệm] của người ta, chứ không thể dùng phương pháp suy lý và phương pháp nhận thức vấn đề của người thường để nhận thức những điều siêu thường như vậy được.

Nói về ý niệm, còn có một số hình thức ý niệm. Ví như có người nói về tiềm ý thức, hạ ý thức, linh cảm, giấc mộng, v.v. Nói về giấc mộng, không có khí công sư nào muốn giải thích về nó. Bởi vì lúc chư vị giáng sinh, thì trong rất nhiều không gian vũ trụ đều có một chư vị đồng thời giáng sinh, cùng với chư vị trở thành một thể hoàn chỉnh, đều có mối liên hệ tương hỗ, đều có quan hệ liên đới về tư duy. Ngoài ra chư vị còn có chủ nguyên thần, phó nguyên thần, còn có hình tượng của các loại thể sinh mệnh khác tồn tại trong [thân] thể; mỗi tế bào, lục phủ ngũ tạng đều là tín tức hình tượng của chư vị với hình thức tồn tại ở không gian khác; do đó vô cùng phức tạp. Khi

chư vị mê ngủ lúc thì thế này lúc lại thế khác, rốt cuộc là từ đâu đến? Trong y học, [người ta] nói rằng có [xảy ra] sự biến đổi ở vỏ não của chúng ta. Ấy là biểu hiện phản ánh tại hình thức vật chất là như vậy, thực ra là nó đã chịu tác dụng của tín tức từ không gian khác. Do vậy khi chư vị ở trong giấc mộng mà chư vị cảm thấy mơ mơ màng màng, thì nó không có quan hệ gì với chư vị, chư vị cũng không cần quan tâm đến nó. Có một loại giấc mộng có quan hệ trực tiếp với chư vị, với loại giấc mộng này chúng ta không thể gọi đó là giấc mộng được. Chủ ý thức của chư vị, nó cũng chính là chủ nguyên thần, ở trong giấc mộng mộng thấy gặp thân quyến; hoặc cảm thấy một sự việc hết sức xác thực; đã thấy gì đó hoặc thực hiện việc nào đó. Ấy chính là chủ nguyên thần của chư vị thật sự ở một không gian khác đã thực thi một việc nào đó, gặp một chuyện gì đó, cũng thực thi rồi, ý thức rõ ràng, chân thực; sự việc kia thực sự có tồn tại, chẳng qua [nó] ở trong một không gian vật chất khác, thực thi tại một thời-không khác. Liệu chư vị có thể gọi đó là giấc mộng được không? Không được. Thân thể của chư vị ở phía bên này đúng là đang nằm ngủ tại nơi đây, nên cũng đành gọi nó là giấc mộng vậy; chỉ có loại giấc mộng ấy là có quan hệ trực tiếp với chư vị.

Nói về những thứ như linh cảm, hạ ý thức, tiềm ý thức của người ta, tôi nói rằng những danh từ ấy không phải do các nhà khoa học đưa ra, mà là các danh từ do nhà văn đưa ra dựa vào trạng thái tập quán quen dùng nơi người thường; chúng không có tính khoa học. 'Tiềm ý thức' mà người ta nói đến rốt cuộc là gì? Rất khó nói rõ ràng, rất chung chung, bởi vì các chủng tín tức quá phức tạp, [nó] giống như một chút ký ức mờ nhạt nào đó. Còn như điều mà họ gọi là 'hạ ý thức', thì chúng tôi có thể giải thích rõ. Căn cứ theo định nghĩa về trạng thái hạ ý thức: thông thường khi nói về một người lúc đang mơ mơ màng màng mà làm một điều gì đó, thì thường người ta nói rằng vị ấy thực hiện một cách 'hạ ý thức', không phải 'hữu ý' thực hiện. Hạ ý thức ấy chính là điều mà chúng ta gọi là 'phó ý thức'. Bởi vì sau khi chủ ý thức lơi lỏng ra, khi không còn khống chế đại não, mơ mơ màng màng giống như ngủ vậy, hoặc là khi đang trong giấc mộng, ở trong trạng thái vô ý thức thì dễ bị phó ý thức, cũng chính là phó nguyên thần làm chủ. Vào lúc ấy phó ý thức có thể thực hiện một số sự việc; tức là bản thân chư vị đang trong trạng thái mơ mơ màng màng mà thực hiện một [số sự việc]. Tuy nhiên, thông thường những sự việc được thực hiện ấy không dễ mà thực hiện không tốt, bởi vì phó ý thức ở không gian khác có thể thấy được bản chất của sự vật, không thụ nhận chỗ mê của xã hội người thường. Do đó những sự việc được làm, đến lúc tỉnh lại rồi xét: 'Việc này sao mà thực hiện dở quá, lúc mình tỉnh táo minh bạch đã không làm thế'. Nhưng hiện nay chư vị nói là không tốt, đợi mươi hôm hay nửa tháng sau xét lại: 'Ái chà, việc ấy thực hiện sao tuyệt vời đến vậy! Lúc ấy sao mà mình làm được thế không biết?' Vấn đề này thường hay xuất hiện. Bởi vì phó ý thức không quan tâm rằng lúc ấy sự việc có tác dụng gì, mà đến tương lai mới có tác dụng tốt đẹp. Cũng có những việc [sẽ] không có kết quả gì, chính là lúc ấy đã có tác dụng [rồi]; tuy nhiên sự việc được phó ý thức thực thi vào lúc ấy hết sức tốt đẹp.

Còn có một hình thức nữa, thông thường chúng ta có những người căn cơ rất tốt, dễ chịu nhận sự khống chế của sinh mệnh cao cấp để thực hiện một số công việc. Tất nhiên đó là chuyện khác, ở đây chúng ta không giảng, chủ yếu là giảng về loại ý thức đến từ tự thân con người chúng ta.

Còn nói về 'linh cảm', nó cũng là danh từ do các nhà văn đưa ra. Những người bình thường nhìn nhận như thế này: 'linh cảm chính là tri thức tích luỹ trong đời của người ta, và trong một tích tắc nó vụt loé lên xuất ra'. Tôi nói rằng nếu chiểu theo chủ nghĩa duy vật mà xét, thì tri thức tích luỹ trong đời của con người ấy, nếu tri thức tích luỹ càng nhiều, đại não của con người càng dùng nhiều thì càng linh hoạt. Đến khi sử dụng nó lẽ ra phải tuôn trào như nguồn [nước]; vậy không thể nói là vấn đề linh cảm

được. Hễ linh cảm thực sự xuất hiện, hoặc khi mà linh cảm đến, thì nó không phải trạng thái ấy. Thông thường là khi người ta sử dụng đại não, liên tục sử dụng, cho đến lúc cảm thấy như tri thức khô kiệt rồi, hệt như là không còn dùng được nữa; viết bài văn đến chỗ đó là không có hạ bút [viết tiếp] được nữa; sáng tác một bài hát đến chỗ đó là không có nghĩ thêm được nữa; làm nghiên cứu khoa học đến chỗ đó là không có làm tiếp được nữa. Thông thường lúc ấy mệt mỏi lắm không chịu được, đầu thuốc lá vứt đầy mặt đất, bí bách đau đầu, mà không nghĩ được gì. Rốt cuộc linh cảm đến trong trạng thái nào? Chẳng hạn lúc mệt quá bèn nghĩ: "Mặc kệ nó, nghỉ một lát". Bởi vì chủ ý thức càng khống chế vững chắc đại não, thì sinh mệnh khác càng không sáp nhập vào được. Hễ họ vừa nghỉ ngơi một cái, tư tưởng của họ vừa buông lơi một cái, không nghĩ đến nó nữa, thì đúng trong lúc vô ý ấy liền suy nghĩ ra được, từ trong đại não liền nghĩ ra. Linh cảm đều đến như vậy.

Vậy hỏi tại sao lúc ấy linh cảm đến? Bởi vì lúc đại não con người đang được chủ ý thức khống chế, càng dùng đại não nhiều thì nó khống chế càng chặt, phó ý thức càng không tiến nhập vào được. Khi họ suy nghĩ đến mức nhức đầu, suy nghĩ đến lúc cảm thấy khó chịu, thì phó ý thức ấy cũng là một bộ phận của thân thể, cùng từ thai mẹ đồng thời giáng sinh mà ra, nó cũng làm chủ một bộ phận thân thể, nó cũng rất khó chịu; khi [họ] nhức đầu, nó cũng đau nhức không chịu được. Nhưng khi chủ ý thức vừa buông lơi ra, phó ý thức liền đưa những gì nó biết phản ánh lên đại não, bởi vì lúc ở không gian khác nó có thể nhìn thấy bản chất sự vật, như vậy liền làm [tiếp] được, viết [tiếp] được, sáng tác ra được.

Có người nói: 'Vậy thì chúng ta sẽ vận dụng phó ý thức'. Giống như có người vừa viết mấy chữ [đưa tôi]: 'Làm thế nào nắm được liên hệ với phó ý thức?' Chư vị không liên hệ được, bởi vì chư vị là người mới bắt đầu luyện công thôi, là người chưa có bản sự gì cả; chư vị cũng đừng liên hệ, mục đích chắc chắn là chấp trước. Có người nghĩ: 'Chúng ta vận dụng phó ý thức để sáng tạo ra những giá trị [vật chất] cho chúng ta, đưa xã hội nhân loại phát triển; thế có được không?' Không được! Tại sao? Bởi vì những sự việc mà phó ý thức biết được cũng rất có hạn. Không gian phức tạp nhường ấy, tầng thứ nhiều như thế, kết cấu của vũ trụ này hết sức phức tạp, mà nó cũng chỉ có thể biết được những gì trong không gian sở tại của nó thôi; những gì vượt ra ngoài không gian sở tại của nó, thì nó cũng không biết. Ngoài ra còn có rất nhiều không gian ngang dọc khác nhau; sự phát triển của nhân loại phải do sinh mệnh cao cấp tại tầng rất cao mới có thể khống chế được, [nó] đang được tiến hành chiếu theo quy luật phát triển.

Xã hội nhân loại chúng ta đang phát triển chiếu theo quy luật lịch sử; chư vị nghĩ rằng phát triển thế này, đạt mục tiêu thế kia; tuy nhiên sinh mệnh cao cấp kia lại không nghĩ thế. Con người cổ đại ấy, họ có nghĩ đến máy bay, tầu hoả, xe đạp của ngày hôm nay không? Tôi nói rằng không nhất định là không nghĩ đến. Là vì lịch sử chưa phát triển đến quá trình ấy, họ cũng chưa sáng tạo ra. Trên bề mặt theo nhận thức lý luận truyền thống của người thường chúng ta [mà xét], từ góc độ của tri thức hiện hữu của nhân loại mà xét, thì là vì khoa học nhân loại chưa đạt đến trình độ ấy, nên chưa sáng tạo ra được. Thực ra khoa học nhân loại dẫu phát triển như thế nào đi nữa, thì cũng đang chiếu theo an bài trong lịch sử mà phát triển thôi; chư vị vì [theo nỗ lực của] con người mà muốn đạt được mục đích nào đó, thì cũng không đạt được. Tất nhiên cũng có người có phó ý thức dễ khởi tác dụng; có tác giả nói: 'Một ngày tôi có thể viết hàng vạn chữ, không mệt mỏi chút nào; muốn viết thật mau liền viết được ngay; người khác đọc sách cũng thấy [viết] hay lắm'. Tại sao như vậy? Bởi vì đó là kết quả sự chung sức giữa chủ ý thức và phó ý thức của họ; phó ý thức của họ cũng có thể phát huy phân nửa tác dụng. Tuy nhiên không phải [ai cũng] đều như vậy. Tuyệt đại đa số phó ý thức

đều không quan tâm; chư vị muốn họ thực hiện công việc, có khi trái lại còn tệ hơn, kết quả trái lại.

Tâm thanh tịnh

Có nhiều người [khi] luyện công không nhập tĩnh được, đến khắp nơi tìm hỏi khí công sư: 'Thưa thầy, tại sao con luyện công không nhập tĩnh được, hễ nhập tĩnh liền suy nghĩ đủ thứ, tư tưởng hỗn loạn'. Đúng là sông biển quay lộn, cái gì cũng xuất hiện, chư vị hoàn toàn không nhập tĩnh được. Vì sao không tĩnh lại được? Có người không hiểu, [họ] cho rằng có bí quyết nào đó; họ bèn tìm đến danh sư: 'Xin dạy con chiêu thuật cao siêu, để con tĩnh lại được'. Theo tôi thấy, đó là hướng ngoại mà cầu. Nếu chư vị muốn đề cao bản thân, thì chư vị phải hướng nội mà tìm, đặt công phu vào cái tâm ấy. Chư vị mới có thể thật sự đề cao lên trên. Khi ngồi đả toạ chư vị mới có thể tĩnh lại được; có thể tĩnh lại được chính là công; định lực thâm sâu ngần nào [cũng] là thể hiện của tầng.

Người thường có thể tự nhiên tĩnh lại được không? Hoàn toàn không tĩnh lại được, trừ những người có căn cơ rất tốt. Cũng nói, nguyên nhân căn bản làm người ta không tĩnh lại được, không phải là vấn đề thủ pháp, không phải vì có tuyệt chiêu nào đó, mà là vì tư tưởng của chư vị, cái tâm của chư vị không tịnh. Chư vị ở nơi xã hội người thường, ở trong mâu thuẫn giữa người với người, chỉ vì lợi ích cá nhân, thất tình lục dục cũng như các chủng chấp trước dục vọng, chư vị đấu tranh với người ta, những thứ ấy chư vị chưa vứt bỏ được, chưa có thể coi nhẹ chúng được, vậy mà chư vị muốn tĩnh lại ngay, nói sao dễ vậy? Có người khi luyện công nói: 'Tôi không tin, tôi tĩnh được ngay thôi, không nghĩ loạn nữa'. Vừa nói dứt, liền đảo lộn trở lại; cái tâm ấy của chư vị bất tịnh, do đó chư vị không tĩnh lại được.

Có thể có người không đồng ý với quan điểm của tôi: 'Chẳng phải có khí công sư dạy người ta sử dụng các thủ pháp nào đó hay sao? Có thể đặt tâm vào một thứ, quán tưởng, đặt ý đan điền, nhìn vào trong nơi đan điền, hoặc niệm Phật, v.v.' Đó là một loại phương pháp, tuy nhiên nó không chỉ là phương pháp, nó là thể hiện của công phu. Công phu ấy có quan hệ trực tiếp với tâm tính tu luyện được của chúng ta, [với] sự đề cao tầng của chúng ta; nó cũng không phải là một phương pháp được sử dụng chuyên nhất để cho tĩnh lại. Nếu không tin chư vị hãy thử đi, khi các chủng dục vọng và tâm thái chấp trước quá cường thịnh, chưa vứt bỏ được gì cả, chư vị thử xem chư vị có thể tĩnh lại được không. Có người nói 'niệm Phật hiệu' là được đấy; niệm Phật hiệu hỏi chư vị có thể đạt đến nhập tĩnh được không? Có người nói: 'Pháp môn của Phật A Di Đà dễ luyện, niệm Phật hiệu là được rồi.' Chư vị đã thử niệm chưa? Tôi nói rằng đó cũng là công phu; chư vị nói dễ, còn tôi nói không dễ; không có pháp môn nào dễ dàng cả.

Như mọi người đã biết Thích Ca Mâu Ni giảng "định"; hỏi trước khi "định" thì Ông giảng gì? Ông giảng "giới", giới cấm hẳn hết thảy các dục vọng, thèm muốn, không còn gì nữa, rồi mới định lại được. Đạo lý là vậy phải không? Vả lại "định" cũng là công phu, chư vị không thể lập tức đạt đến mức độ 'giới' tất cả ngay được; thuận theo việc hết thảy những thứ bất hảo dần dần bị giới cấm, thì định lực cũng đi từ nông cạn đến thâm sâu. Niệm Phật hiệu thì người ta phải niệm một cách nhất tâm bất loạn, trong tâm không suy nghĩ gì cả, niệm đến mức các bộ phận khác trong đại não đều tê liệt, không còn biết gì nữa, một niệm thay vạn niệm; từng chữ từng chữ "A Di Đà Phật" đều có thể hiển hiện trước mắt. Đó chẳng phải công phu là gì? Lập tức có đạt được vậy không? Không đạt được; chưa đạt được thế thì khẳng định là chưa nhập tĩnh được; nếu không tin thì chư vị hãy thử đi. Ngoài miệng niệm hết lượt này lượt khác,

nhưng trong tâm thì cái gì cũng nghĩ đến: 'Tại sao lãnh đạo đơn vị công tác chỗ mình không coi trọng mình nhỉ, thưởng tháng này sao ít quá vậy'. Càng nghĩ càng bực mình, bực không chịu được, miệng vẫn còn đang niệm Phật hiệu; chư vị nói xem như thế luyện công được không? Đó chẳng phải vấn đề công phu hay sao? Đó chẳng phải vấn đề bản thân chư vị tâm bất tịnh hay sao? Có người khai thiên mục rồi, có thể nhìn vào đan điền. Bởi vì đan tích tụ lại ở nơi bụng dưới của người ta, vật chất năng lượng ấy càng thuần thì càng sáng, càng bất thuần thì càng tối, càng đen. Nhìn vào đan điền hỏi có thể nhập tĩnh không? Không nhập tĩnh được, không phải do bản thân phương pháp; then chốt là ở tư tưởng và ý niệm của người ta không thanh tịnh. Chư vị nhìn vào đan điền, thấy cái đan ấy sáng tinh anh rất đẹp, một lúc cái đan ấy biến hoá, biến thành căn hộ. "Phòng này để con trai lấy vợ rồi sẽ dùng, phòng này để cho con gái, hai vợ chồng mình là ở phòng này, ở giữa là phòng khách, tuyệt quá! Căn hộ này có thể cấp cho mình không? Mình phải nghĩ ra cách nào để có thôi, làm thế nào đây?" Con người cứ chấp trước vào những thứ ấy, chư vị nói xem thế có tĩnh lại được không? Người ta nói: 'Ta đến xã hội người thường, giống như đến khách sạn, tá túc vài ngày, rồi vội rời đi'. Một số người cứ lưu luyến nơi này mãi, quên cả nhà của bản thân mình.

Tu luyện chân chính, cần phải hướng tâm mà tu, hướng nội mà tu, hướng nội mà tìm, chứ không hướng ngoại mà tìm. Có pháp môn giảng rằng 'Phật tại tâm trung', cũng có đạo lý. Có người lý giải câu này không đúng, nói rằng Phật ở trong tim, cứ như thể bản thân họ đã là Phật rồi, cứ như thể trong quả tim đã có ông Phật rồi. Họ lý giải như thế, vậy chẳng phải sai hay sao? Lý giải vậy sao được. Ý nghĩa chính là chư vị phải hướng tâm mà tu, thì chư vị mới có thể tu thành; đạo lý chính là ở chỗ ấy. Trong thân chư vị hỏi ở đâu có ông Phật? Chư vị phải tu thì mới tu thành được.

Nguyên nhân chư vị chưa tĩnh lại được, là vì tư tưởng của chư vị chưa phải là 'không', chư vị chưa có tầng cao đến thế; như vậy [nhập tĩnh] từ nông cạn vào thâm sâu có quan hệ tương phụ tương thành với việc đề cao tầng. Chư vị vứt bỏ tâm chấp trước, tầng chư vị mới nâng lên, thì định lực của chư vị cũng thâm sâu hơn. [Nếu] chư vị muốn thông qua thủ pháp hay phương pháp nào đó mà [nhập] tĩnh, thì tôi nói rằng ấy đều là hướng ngoại mà cầu. Mà 'luyện công thiên sai', 'lệch sang tà đạo', chính là để nói về người hướng ngoại mà cầu. Nhất là trong Phật giáo, nếu chư vị hướng ngoại mà cầu, thì họ nói chư vị 'đi sang ma đạo'. Còn tu luyện chân chính phải tu cái tâm ấy; chỉ khi chư vị đề cao tâm tính, thì tâm chư vị mới có thể đạt được vô vi thanh tịnh; chỉ khi chư vị đề cao tâm tính, thì mới đồng hoá với đặc tính vũ trụ chúng ta; vứt bỏ các chủng dục vọng, tâm chấp trước và những thứ bất hảo của con người, thì chư vị mới bài xuất khỏi thân thể chư vị những thứ không tốt, chư vị mới có thể nổi lên trên. Không chịu ước chế của đặc tính vũ trụ nữa, thì loại vật chất đức của chư vị mới có thể chuyển hoá thành công, nó chẳng phải tương phụ tương thành là gì? Đây chính là đạo lý!

Ấy là nguyên nhân chủ quan vì bản thân không đạt được yêu cầu về tiêu chuẩn người tu luyện nên mới không tĩnh lại được. Hiện nay về mặt khách quan cũng tồn tại một tình huống này, đang can nhiễu nghiêm trọng làm chư vị không tu luyện lên cao tầng được, ảnh hưởng nghiêm trọng đến những người luyện công. Như mọi người đã biết, thuận theo [trào lưu] khai mở cải cách, năng động kinh tế, thì chính sách cũng nới rộng. Có nhiều khoa học kỹ thuật mới cũng được tiến nhập vào, mức sống người ta cũng nâng cao, người thường ai cũng cho rằng thế là tốt. Tuy nhiên cần xét theo cả hai mặt, [cần] nhìn nhận một cách biện chứng; những thứ bất hảo cũng thuận theo sự khai mở mà tiến nhập vào, đủ thứ đủ loại. Trong tác phẩm văn hoá nếu không có chỗ viết về tình dục, thì dường như cuốn sách đó không bán được, bởi vì phải xét đến vấn đề số lượng [sản phẩm] tiêu thụ; trên truyền hình hay điện ảnh nếu thiếu mấy cảnh chăn gối,

thì dường như [chương trình] truyền hình điện ảnh ấy sẽ không có người xem, vì phải xét đến vấn đề tỷ lệ khán giả; còn trong tác phẩm mỹ thuật, thì không ai biết nổi rằng đó là nghệ thuật chân chính hay là một cái gì đó; nền nghệ thuật dân tộc cổ xưa của Trung Quốc chúng ta vốn không hề có những thứ ấy. Mà truyền thống dân tộc Trung Hoa của chúng ta cũng không phải là do ai phát minh, ai sáng tác ra cả. Khi giảng về văn hoá tiền sử tôi đã nói rồi, hết thảy mọi thứ đều có căn nguyên của nó. Chuẩn mực đạo đức của nhân loại đã méo mó hẳn rồi, đã thay đổi rồi; tiêu chuẩn nhận định tốt và xấu đều đã thay đổi rồi; ấy là việc tại cõi người thường; còn tiêu chuẩn đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ là tiêu chuẩn duy nhất nhận định người tốt và xấu, nó không thể thay đổi. Là người luyện công, chư vị nếu muốn nhảy xuất ra, thì chư vị phải dùng tiêu chuẩn ấy mà nhận định, chư vị không được dùng tiêu chuẩn của người thường mà nhận định; do đó về khách quan cũng tồn tại can nhiễu như thế. Mà không chỉ có vậy, điều gì cũng đã thay đổi rồi, nào là đồng tính luyến ái, giải phóng tình dục, hút hít ma tuý, đủ thứ loạn bậy đều đã xuất hiện.

Ngày nay xã hội nhân loại đã phát triển đến bước này, mọi người thử nghĩ xem, phát triển tiếp như thế nữa sẽ ra sao? Có cho phép nó tồn tại mãi như vậy hay không? Người không trị thì trời trị. Mỗi khi phát sinh kiếp nạn thì nhân loại đều ở trong trạng thái như thế. Qua nhiều khoá học rồi, tôi chưa bàn về vấn đề đại kiếp nạn của nhân loại. Tôn giáo cũng giảng về nó, rất nhiều người cũng giảng về đề tài nóng bỏng ấy. Tôi đặt vấn đề này ra cho mọi người, mọi người thử nghĩ xem: tại xã hội người thường chúng ta, chuẩn mực đạo đức con người đã thay đổi đến mức như thế! Mức độ căng thẳng giữa người với người đã đến mức độ như thế! Chư vị có nghĩ rằng nó chẳng phải đã đến hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm hay sao? Do đó những hoàn cảnh tồn tại khách quan ấy, cũng đang can nhiễu nghiêm trọng đến những người luyện công chúng ta đang tu luyện lên cao tầng. Tranh ảnh khoả thân bày ngay ở đằng kia, treo ngay chỗ đại lộ, hễ ngẩng đầu lên liền nhìn thấy.

Lão Tử từng giảng câu: 'Thượng sỹ văn đạo, cần nhi hành chi'. Kẻ sỹ bậc thượng được nghe Đạo, [hiểu ra] đắc chính Pháp không hề dễ dàng gì, hôm nay không tu thì đợi bao giờ nữa? Hoàn cảnh phức tạp, tôi nghĩ rằng trái lại lại là điều hay; càng phức tạp thì càng có khả năng xuất hiện cao nhân; nếu từ nơi đây mà vọt trội lên được thì mới tu được chắc chắn nhất.

Người nào có thể thật sự hạ quyết tâm tu luyện, tôi nói rằng trái lại [hoàn cảnh này] lại là điều tốt. Nếu không có mâu thuẫn nảy sinh, không tạo ra cơ hội đề cao tâm tính cho chư vị, thì chư vị không lên được. Chư vị tốt tôi cũng tốt, hỏi tu luyện làm sao? Là một người tu luyện bình thường, thuộc hạng "trung sỹ văn Đạo", luyện cũng được chẳng luyện cũng xong, kiểu người như thế rồi có lẽ sẽ không thành. Có người ngồi đây nghe Sư phụ giảng thấy rất có đạo lý, [nhưng] quay về xã hội người thường, lại [thấy] lợi ích hiện thực mới là thực tại. Đúng là thực tại ghê lắm, không chỉ chư vị, có rất nhiều triệu phú và những người giàu có bên Tây phương, đến khi trăm tuổi [lâm chung] họ liền thấy họ chẳng còn gì; những của cải vật chất khi sinh không mang theo đến, khi tử không mang theo đi, rất [trống rỗng] hư không. Vậy công kia vì lẽ gì mà trân quý như thế? Bởi vì nó trực tiếp đeo bên thân nguyên thần của chư vị, khi sinh mang theo đến, khi tử mang theo đi. Chúng tôi giảng nguyên thần bất diệt, điều ấy cũng không phải mê tín. Khi những tế bào của chúng ta trút ra rồi, thì những thành phần phần tử nhỏ bé hơn tồn tại ở không gian vật chất khác không hề diệt mất, nó chỉ trút khỏi cái xác kia mà thôi.

Điều tôi vừa giảng đều thuộc về vấn đề tâm tính của con người. Thích Ca Mâu Ni đã giảng câu này, Đạt Ma cũng giảng thế: 'Vùng Trung Quốc đông thổ ấy là nơi xuất ra những kẻ sỹ đại đức'. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta có rất nhiều tăng nhân, có

nhiều người Trung Quốc rất tự hào. Ý nghĩa [câu trên] là có thể tu lên cao công, do vậy có nhiều vị cao hứng lắm, tự mình vinh hạnh lắm: 'Chẳng phải người Trung Quốc chúng ta, ở vùng đất Trung Quốc xuất hiện những người đại căn khí, xuất hiện những kẻ sỹ đại đức'. Thực ra rất nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa trong câu ấy; vì sao tại vùng đất Trung Quốc có thể xuất hiện những kẻ sỹ đại đức, tại sao có thể xuất được cao công? Rất nhiều người không biết được hàm nghĩa chân chính của những lời mà người tại cao tầng giảng thuyết, cũng không biết được cảnh giới cũng như trạng thái tư tưởng của người tại cao tầng tại cảnh giới cao đang ở. Tất nhiên chúng tôi giảng rồi, [nay] không nói về ý nghĩa của nó là gì; [mà] mọi người nghĩ xem, chỉ có ở chỗ quần thể con người phức tạp đến thế, ở hoàn cảnh phức tạp nhất mới có thể tu lên cao công; là có ý như thế.

Căn cơ

Căn cơ được quyết định theo lượng nhiều ít của chất đức mà người ta mang theo thân thể ở một không gian khác. Đức ít, vật chất màu đen nhiều, thì trường nghiệp lực lớn, như thế là thuộc loại căn cơ không tốt; đức nhiều, vật chất màu trắng nhiều, thì trường nghiệp lực nhỏ, như thế là thuộc loại căn cơ tốt. Hai loại vật chất là vật chất màu trắng và vật chất màu đen của người ta có thể chuyển hoá tương hỗ với nhau; chuyển hoá thế nào? Làm điều tốt sẽ sinh ra vật chất màu trắng; vật chất màu trắng là khi chịu khổ, chịu đựng điều thống khổ rồi, [hay] làm điều tốt rồi mà được. Còn vật chất màu đen là khi làm điều xấu, làm điều bất hảo mà sinh ra; nó là nghiệp lực. Nó có một quá trình chuyển hoá như vậy; đồng thời nó còn có quan hệ mang theo. Bởi vì nó trực tiếp đi theo nguyên thần, [nó] không phải là thứ chỉ thuộc về một đời, mà đã được tích luỹ từ những niên đại rất xa xưa. Do đó mới giảng 'tích nghiệp', 'tích đức', ngoài ra tổ tiên cũng có thể tích lại cho đời sau. Có những lúc tôi nhớ rằng người xưa Trung Quốc hoặc người già hay nói: 'tổ tiên tích đức' hoặc 'tích đức', 'khuyết đức'; những lời ấy hết sức đúng đắn, đúng đắn phi thường.

Căn cơ tốt hay xấu có thể quyết định ngộ tính cá nhân ấy là tốt hay dở. Người căn cơ không tốt có thể làm cho ngộ tính người ta trở nên rất kém. Vì sao? Vì người có căn cơ tốt có nhiều vật chất màu trắng; vật chất màu trắng ấy dung hiệp với vũ trụ của chúng ta, dung hiệp với đặc tính Chân Thiện Nhẫn, không có phân cách. Vậy nên đặc tính vũ trụ phản ánh trực tiếp lên thân thể của chư vị, trực tiếp câu thông với thân thể của chư vị. Còn chủng vật chất màu đen là tương phản hẳn lại, là khi làm điều xấu mà nhận phải, [nó] trái ngược với đặc tính của vũ trụ của chúng ta; do vậy phát sinh một sự cách ly giữa chủng vật chất màu đen ấy với đặc tính vũ trụ của chúng ta. Khi chủng vật chất màu đen ấy có nhiều, thì nó hình thành một trường bao quanh thân thể con người lại, bao con người vào trong. Mà trường này càng lớn, thì mật độ của nó càng lớn, càng dày, nên làm cho ngộ tính của cá nhân càng không tốt. Bởi vì họ không thể tiếp thu chủng đặc tính Chân Thiện Nhẫn của vũ trụ; cũng là vì họ đã làm điều xấu mới sinh ra vật chất màu đen như thế. Thông thường những người này đã như thế lại càng không tin vào tu luyện; ngộ tính càng không tốt, thì càng tiếp thụ trở ngại của nghiệp lực; chịu khổ càng nhiều, thì lại càng không tin, nếu [họ] tu luyện thì càng khó khăn.

Người có nhiều vật chất màu trắng tu luyện sẽ dễ dàng hơn; bởi vì trong quá trình tu luyện họ chỉ cần đồng hoá với đặc tính vũ trụ, tâm tính của họ có thể đề cao lên trên, thì chất đức của họ sẽ trực tiếp diễn hoá [trở] thành công. Còn người có nhiều vật chất màu đen, thì giống như sản xuất ra sản phẩm ở nhà máy vậy, phải thêm một thủ tục nữa; người ta đã [có vật] liệu sẵn sàng rồi, còn họ mới [có nguyên] liệu thô, cần phải

gia công thêm một lượt nữa, phải qua một quá trình ấy. Do vậy trước tiên họ phải chịu khổ, để hạ bỏ nghiệp lực của họ, chuyển thành vật chất màu trắng; sau khi hình thành chất đức ấy rồi mới có thể tăng công lên cao. Tuy nhiên loại người này bản thân họ ngộ tính không tốt, chư vị bảo họ chịu thêm chút khổ nữa, thì họ càng không tin, càng không chịu được; do đó người có nhiều vật chất màu đen khó tu luyện. Đạo gia hoặc các pháp môn đơn truyền trong quá khứ đều giảng rằng sư phụ tìm chọn đồ đệ, chứ không phải đồ đệ tìm sư phụ, cũng là để xem những thứ mang theo nhiều [hay] ít trên thân thể [đồ đệ] mà quyết định.

Căn cơ quyết định ngộ tính của người ta, tuy nhiên cũng không tuyệt đối. Có người căn cơ rất dở, nhưng hoàn cảnh gia đình rất tốt, rất nhiều người đều luyện công, cũng có một số người là cư sỹ trong tôn giáo, rất tin vào những chuyện tu luyện. Trong hoàn cảnh như thế, cũng có thể làm cho họ trở nên tin tưởng hơn, ngộ tính trở nên tốt; do vậy nó không tuyệt đối. Cũng có người căn cơ rất tốt, nhưng thường hay chịu nhận sự giáo dục tri thức nhỏ bé của xã hội hiện hữu này, nhất là phương pháp giáo dục tư tưởng tuyệt đối hoá ở mấy năm trước đây, làm cho tư tưởng con người ta trở nên vô cùng chật hẹp, hết thảy những gì vượt khỏi phạm vi mà họ đã biết thì họ đều không chịu tin, nên cũng có thể làm cho ngộ tính của họ chịu can nhiễu nghiêm trọng.

Lấy một thí dụ, khi tôi mở lớp giảng dạy, ngày thứ hai giảng khai [mở] thiên mục. Có một vị căn cơ rất tốt, nên lập tức mở thiên mục cho vị ấy tại tầng rất cao, vị này nhìn thấy được rất nhiều cảnh tượng mà người khác không nhìn thấy. Vị ấy nói với mọi người: ‘Ái chà, tôi thấy toàn bộ trường truyền Pháp đều có Pháp Luân giăng như hoa tuyết rơi lên thân thể của mọi người; tôi thấy chân thể của Sư phụ Lý Hồng Chí như thế này thế này, tôi nhìn thấy vòng hào quang của Sư phụ Lý Hồng Chí, thấy được Pháp Luân là như thế như thế, có bao nhiêu Pháp thân. Thấy tại các tầng khác nhau đều có Sư phụ Lý Hồng Chí đang giảng Pháp, Pháp Luân đang điều chỉnh thân thể cho học viên như thế nào. Còn thấy rằng khi Sư phụ giảng bài thì từng tầng từng tầng tại các tầng khác nhau đều có công thân của Sư phụ đang giảng; ngoài ra còn thấy các thiên nữ trải hoa, v.v.’ Vị ấy đều nhìn thấy được những điều mỹ diệu như thế, điều ấy nói lên rằng căn cơ của cá nhân này rất khá. Vị ấy nói tới nói lui, cuối cùng nói một câu: ‘Tôi không tin những điều này’. Có rất nhiều điều đã được khoa học hiện hữu này chứng thực rồi, có rất nhiều điều có thể lý giải từ khoa học hiện hữu này, có nhiều điều mà chúng ta cũng luận [giải] được rồi. Bởi vì chỗ nhận thức của khí công thật sự vượt trên nhận thức của khoa học; điều này là khẳng định. Như vậy có thể thấy rằng căn cơ không hoàn toàn ước chế ngộ tính.

Ngộ

“Ngộ” là gì? Danh từ “ngộ” xuất phát ban đầu trong tôn giáo. Trong Phật giáo là nói về việc người tu luyện lý giải đối với Phật Pháp thế nào, ngộ trên nhận thức và ngộ cuối cùng, là ý nói về ‘huệ ngộ’. Tuy nhiên hiện nay đã đưa vào ứng dụng ở người thường, nói rằng cá nhân ấy rất thông minh, biết được trong tâm của lãnh đạo đang nghĩ gì, lập tức có thể lĩnh hội được ngay, khi lãnh đạo có mặt liền có thể làm vừa lòng. Người ta giảng rằng như thế là ngộ tính tốt; [họ] thường lý giải như vậy. Tuy nhiên [khi] chư vị vượt qua tầng của người thường, đến tầng cao hơn một chút, thì chư vị liền phát hiện rằng, [đạo] lý ở chỗ nhận thức của người thường, thông thường là sai. ‘Ngộ’ mà chúng tôi nói đến hoàn toàn không phải là cái ‘ngộ’ ấy. Ngộ tính của kẻ khôn khéo quá trái lại là không tốt; bởi vì kẻ thông minh thái quá sẽ thực hiện hời hợt bề mặt, lấy lòng lãnh đạo vừa ý thượng cấp. Công việc thật sự chẳng phải để người khác làm hay sao? Như vậy họ sẽ mắc nợ những thứ của người khác; bởi vì họ khôn,

họ sẽ biết lấy lòng người, họ có thể được nhiều thứ tốt, người khác do vậy sẽ phải nhận nhiều thứ xấu; bởi vì họ khôn, nên họ cũng không thể chịu thiệt, họ không dễ chịu thiệt, và người khác phải chịu thiệt. Họ ngày càng coi trọng những lợi ích thực tiễn nhỏ nhoi ấy, như vậy bụng dạ của họ ngày càng hẹp hòi, họ ngày càng cho rằng lợi ích vật chất có được ở nơi người thường mới là những thứ không thể buông bỏ được, họ cũng nhận rằng bản thân họ coi trọng hiện thực, họ cũng không chịu thiệt thòi.

Có người còn ngưỡng mộ [kẻ ấy]! Tôi nói với chư vị rằng, chớ có ngưỡng mộ họ. Chư vị đâu biết rằng họ sống mệt mỏi ra sao, họ ăn không ngon ngủ không yên, trong mơ cũng lo lợi ích của mình bị tổn thất. Đối với lợi ích cá nhân, họ cứ dùi mãi vào sừng bò, chư vị nói xem họ sống vậy có mệt mỏi không; cả một đời họ cứ sống vì điều đó. Chúng ta nói rằng khi gặp mâu thuẫn trước mặt, lùi một bước biển rộng trời cao, đảm bảo sẽ là một cảnh tượng khác. Nhưng loại người kia sẽ không chịu lùi, họ sống một cách mệt mỏi nhất, chư vị không được học theo họ. Trong giới tu luyện giảng rằng: những người này là mê nhất, chỉ vì lợi ích vật chất mà đã hoàn toàn mê tại cõi người thường. Bảo họ thủ đức ư, không dễ đâu! [Nếu] chư vị bảo họ luyện công, họ có thể không tin: 'Luyện công sao? Người luyện công các vị đả bất hoàn thủ, mạ bất hoàn khẩu. Người ta bắt nạt các vị thật tệ hại mà trong tâm các vị không được đối xử với người ta như thế, mà trái lại phải cảm tạ người ta. Các vị đều là A-Q mất rồi! Ai ai cũng bị tâm thần hết cả!' Người như thế, họ không cách nào lý giải được tu luyện. Họ nói rằng chư vị thật khó hiểu lắm lắm, họ bảo chư vị mới là ngốc. Chư vị nói xem hoá độ họ có khó không?

'Ngộ' mà chúng tôi nói không phải là cái 'ngộ' ấy. Chính cái mà họ nói là 'ngốc' về lợi ích vật chất của chúng ta; 'ngộ' mà chúng tôi giảng là cái 'ngộ' ấy. Tất nhiên, không phải là ngốc thật, chúng ta chỉ là coi nhẹ vấn đề lợi ích thiết thân thôi, còn tại các phương diện khác, thì chúng ta đều rất sáng suốt. Các công trình khoa học nghiên cứu mà chúng ta làm, lãnh đạo giao nhiệm vụ nào, hoàn thành công tác nào, chúng ta đều tỉnh táo minh bạch làm cho thật tốt. Nhưng chính ở điểm lợi ích cá nhân của bản thân chúng ta, [hoặc] khi gặp mâu thuẫn giữa người với người, [thì] chúng ta coi [chúng] rất nhẹ. Ai nói chư vị là ngốc? Không ai nói chư vị ngốc cả; đảm bảo là như vậy.

Chúng ta hãy nói về kẻ ngốc trong những kẻ ngốc; cái lý ở trên cao tầng đều phản đảo lại. Một kẻ ngốc kia ở nơi người thường không thể làm điều xấu gì lớn, không thể đấu tranh chỉ vì lợi ích cá nhân, không cầu danh, và vị ấy không tổn đức. Nhưng người khác lại cấp đức cho vị ấy; đánh vị ấy, [nhục] mạ vị ấy đều là cấp đức cho vị ấy; mà chủng vật chất này cực kỳ trân quý. Trong vũ trụ này của chúng ta có [Pháp] lý thế này: bất thất giả bất đắc, đắc tựu đắc thất. Người ta nhìn thấy kẻ đại ngốc, ai đều lăng mạ: 'Mi là đồ ngốc'. Thuận theo lời [nhục] mạ tuôn ra từ cái mồm kia, thì một khối đức đã bay sang. Chư vị chiếm tiện nghi nên thuộc về bên được, như vậy chư vị phải mất. Đi qua đá cho vị ấy một cước: 'Đồ đại ngốc nhà mi'. Tốt thôi, một khối đức lại bay sang. Ai nạt dối vị ấy, ai đá vị ấy, vị ấy cũng đều khoan khoái: 'Các ngươi cứ đến đi, thế nào cũng cấp đức cho ta mà, ta không đẩy ra chút nào hết đâu!' Như vậy nếu chiểu theo [Pháp] lý tại cao tầng, thì mọi người nghĩ xem, hỏi ai khôn? Chẳng phải vị ấy khôn là gì? Vị ấy là khôn nhất. Vị ấy không rơi rớt chút đức nào hết, còn chư vị cấp đức cho vị ấy, vị ấy cũng không đẩy trở lại một chút nào, đều nhận hết, nhận một cách rất khoan khoái. Đời này ngốc đời sau không ngốc, nguyên thần không ngốc. Trong tôn giáo giảng rằng, người kia nếu nhiều đức, thì đời sau làm quan lớn, phát tài lớn, đều dùng đức mà giao hoán.

Chúng tôi giảng, đức có thể trực tiếp diễn hoá [trở] thành công. Chư vị tu cao được đến đâu, chẳng phải chính là đức kia diễn hoá mà thành? Nó trực tiếp có thể diễn

hoá [trở] thành công. Quyết định tầng của người ta cao thấp ra sao, công lực lớn nhỏ thế nào, chẳng phải chính là do chủng vật chất ấy diễn hoá mà thành? Chư vị nói xem nó có trân quý không? Nó quả là mang theo đến khi sinh, mang theo đi khi chết. Trong Phật giáo giảng rằng chư vị tu luyện cao đến đâu, đó là quả vị của chư vị. Chư vị phó xuất nhiều đến đâu, thì sẽ đắc được nhiều đến đó; đấy chính là đạo lý. Trong tôn giáo giảng rằng, có đức mà đến đời sau thì sẽ làm quan lớn, phát tài lớn. Ít đức thì có xin ăn cũng không được [ai cho], bởi vì không có đức giao hoán; bất thất bất đắc! Không một chút đức, thì sẽ hình thần toàn diệt, sẽ chết thật sự.

Quá khứ có một khí công sư, khi mới xuất sơn có tầng khá cao; khí công sư này về sau đã rớt ở nơi danh lợi. Sư phụ anh ta đã mang phó nguyên thần của anh ta đi, bởi vì anh ta cũng thuộc về [môn] tu luyện phó nguyên thần. Khi còn phó nguyên thần tại đó, thì [anh ta] chịu sự khống chế của phó nguyên thần. Lấy một ví dụ; một hôm đơn vị [công tác] phân nhà, lãnh đạo nói: 'Ai thiếu nhà ở hãy qua đây, trình bày hoàn cảnh, nói xem cá nhân cần nhà ở như thế nào'. Mỗi người đều nói về mình, riêng anh kia không nói gì cả. Cuối cùng lãnh đạo xét qua liền thấy rằng anh này khó khăn hơn mọi người khác, cần cấp nhà cho anh ta. Người khác nói: 'Không được, nhà ấy không thể cấp cho anh ta, cần cấp cho tôi, tôi cần căn hộ như thế như thế'. Anh ta nói: 'Thế thì ông lấy đi'. Nếu người thường xét, thì cá nhân kia thật ngốc. Có người biết rằng anh ta là người luyện công, bèn hỏi anh ta: 'Người luyện công các anh không muốn gì cả; hỏi anh muốn gì?' Anh ta nói: 'Điều người khác không muốn, tôi muốn'. Thực ra anh ta không ngốc chút nào hết, rất tinh minh. Chính về mặt lợi ích thiết thân của cá nhân, thì đối đãi như vậy; anh ta giảng tuỳ kỳ tự nhiên. Người kia lại hỏi: 'Hiện nay có gì mà người ta không muốn?' Anh ta nói: 'Cái cục đá bị đá đi đá lại trên mặt đất kia là không ai cần cả; vậy tôi nhặt cục đá ấy'. Người thường thấy vậy thật không thể hiểu nổi; người thường không thể lý giải được người luyện công, không cách nào lý giải được; cảnh giới tư tưởng khác nhau quá xa, cách biệt về tầng quá to lớn. Tất nhiên anh ta sẽ không nhặt cục đá ấy đâu, anh ta nói ra [Pháp] lý mà người thường không ngộ ra được: 'Tôi không cầu những thứ của người thường'. Hãy nói về cục đá ấy; mọi người đều biết trong kinh Phật viết: [ở] thế giới Cực Lạc cây cũng là vàng, đất cũng là vàng, chim cũng là vàng, hoa cũng là vàng, nhà cũng là vàng, ngay cả Phật thể cũng lấp lánh ánh vàng kim. Đến đó sẽ không tìm đâu được một cục đá; nghe nói tiền để tiêu ở đó chính là đá; anh ta rồi sẽ không mang được cục đá lên trên đó đâu, nhưng anh ta đã nói lên được một [Pháp] lý mà người thường không lý giải được. Người luyện công thật sự giảng rằng: những cái mà người thường vẫn truy cầu thì chúng tôi không truy cầu; thứ mà người thường có thì chúng tôi cũng không quan tâm; nhưng thứ mà chúng tôi có thì người thường có muốn cũng không được.

Thực ra, 'ngộ' mà chúng tôi vừa giảng, nó vẫn còn thuộc về loại 'ngộ' trong quá trình tu luyện, nó hoàn toàn tương phản với cái 'ngộ' ở nơi người thường. 'Ngộ' chân chính của chúng ta, chính là nói về Pháp mà sư phụ giảng trong quá trình chúng ta luyện công, Đạo mà sư phụ trong Đạo gia giảng, trước những ma nạn bản thân gặp phải trong quá trình tu luyện, thì có thể ngộ được rằng bản thân là người tu luyện hay không, có thể lý giải [theo Pháp] hay không, có thể tiếp thụ [Pháp] hay không, trong quá trình tu luyện có thể chiếu theo Pháp mà hành xử hay không. Có người có làm thế nào mà giảng họ cũng không tin, vẫn [chỉ tin vào] những lợi ích thiết thực nơi người thường. Họ vẫn ôm giữ những quan niệm cố hữu mà không bỏ, làm cho [họ] không thể tin [vào Pháp]. Có người muốn trị bệnh, ở đây tôi giảng khí công hoàn toàn không phải dùng để trị bệnh, tư tưởng của họ liền cảm thấy phản đối, từ đó không tin vào những điều giảng sau đó nữa.

Có người không nâng ngộ tính lên được; có người lấy cuốn sách này của tôi mà tuỳ tiện vẽ vẽ vạch vạch vào đó. Những ai đã khai [mở] thiên mục trong chúng ta đều thấy rằng, cuốn sách này nhìn là thấy ngũ quang thập sắc, lấp lánh ánh vàng kim, mỗi chữ đều là hình tượng Pháp thân của tôi. Nếu tôi nói lời giả thì chính là lừa đảo mọi người; đường vẽ kia từ bút của chư vị là đen thui, chư vị dám tuỳ tiện vẽ lên đó là sao? Chúng tôi đang làm gì tại nơi đây? Chẳng phải đưa chư vị tu lên trên là gì? Có những sự việc chư vị cũng cần suy nghĩ một chút; cuốn sách này có thể chỉ đạo chư vị tu luyện; chư vị có nghĩ rằng nó trân quý hay không? Chư vị bái Phật có thể làm cho chư vị tu luyện chân chính không? Chư vị rất thành kính, chẳng dám chạm khẽ vào tượng Phật, hàng ngày đốt hương cho tượng; vậy mà chư vị dám làm hư hại Đại Pháp vốn thật sự có thể chỉ đạo chư vị tu luyện.

Giảng về vấn đề ngộ tính của con người, đây mới chỉ là trong quá trình tu luyện, với những điều nào đó hay Pháp nào đó xuất hiện tại các tầng hoặc trong những gì sư phụ giảng, thì chư vị lý giải chúng đến mức độ nào. Tuy nhiên vẫn chưa phải là 'ngộ căn bản' mà chúng tôi nói đến; 'ngộ căn bản' chúng tôi nói đến chính là trong những năm tháng cuộc đời của họ, từ khi bắt đầu tu luyện, không ngừng thăng hoa lên trên, không ngừng vứt bỏ các tâm chấp trước các chủng dục vọng của con người, công cũng không ngừng tăng trưởng lên trên, cuối cùng đã liên tục đi cho đến bước cuối cùng con đường tu luyện của mình. Toàn bộ chủng vật chất đức cũng đã diễn hoá [trở] thành công, con đường tu luyện mà sư phụ an bài cho cũng đã đi đến đầu chót rồi; tại đúng tích tắc ấy, nổ "păng" một cái là mở tung các khoá. Thiên mục đạt đến điểm cao nhất trong tầng sở tại của họ, thấy được chân tướng trong các không gian trong tầng sở tại của họ, hình thức tồn tại của các thể sinh mệnh của các thời-không, hình thức tồn tại của vật chất trong các thời-không, nhìn thấy được chân lý trong vũ trụ chúng ta. Thần thông đại hiển, đều có thể câu thông với các loại thể sinh mệnh. Đến bước đó thì chẳng phải đã là Đại Giác Giả là gì? Người đã tu luyện giác ngộ rồi đúng không? Phiên [dịch] sang tiếng Ấn Độ cổ thì chính là Phật {Buddha}.

Ngộ mà chúng tôi giảng ấy, ngộ căn bản ấy vẫn thuộc về hình thức 'đốn ngộ'. 'Đốn ngộ' tức là trong những năm tháng cuộc đời thì họ bị khoá, không biết công của mình cao đến đâu, không biết hình thái mà công mình luyện được là gì, hoàn toàn không có phản ứng gì, thậm chí các tế bào của thân thể bản thân mình đều bị khoá, công luyện xuất ra được đều bị khoá; liên tục tu luyện cho đến bước cuối cùng rồi mới được mở tung ra. Đây phải là người đại căn khí mới có thể làm vậy, tu luyện rất khổ. Bắt đầu từ chỗ làm con người tốt [rồi tu] lên, một mực đề cao tâm tính bản thân mình, một mực chịu khổ, một mực tu lên trên, một mực yêu cầu đề cao tâm tính, nhưng lại không thấy được công của bản thân mình. Loại người này tu khó khăn nhất, đây phải là người đại căn khí; tu biết bao nhiêu năm, mà không biết được gì.

Còn một loại nữa gọi là 'tiệm ngộ'. Ngay từ đầu có rất nhiều người đều cảm thấy Pháp Luân đang xoay chuyển, đồng thời tôi cũng giúp mọi người khai [mở] thiên mục. Có người vì nguyên nhân này khác, sẽ từ chỗ nhìn không thấy cho đến chỗ nhìn thấy được, từ chỗ nhìn không rõ cho đến chỗ nhìn được rõ, từ chỗ không dùng được đến chỗ sử dụng được, không ngừng đề cao tầng. Thuận theo việc tâm tính chư vị đề cao lên và tâm chấp trước vứt bỏ đi, các chủng công năng đều xuất ra ngoài. Sự diễn biến của toàn bộ quá trình tu luyện, quá trình chuyển hoá thân thể đều xảy ra những biến đổi trong trạng thái mà bản thân chư vị có thể thấy hoặc cảm nhận được. Cứ như thế mà cho đến bước cuối cùng, hoàn toàn nhận thức được chân lý của vũ trụ, tầng đã đạt đến đỉnh điểm cao nhất mà chư vị nên phải tu luyện đến được. Sự biến hoá của bản thể, gia trì của công năng đều đã đạt đến một mức độ nhất định, dần dần cũng đạt mục đích ấy. Điều này thuộc về tiệm ngộ. Phương pháp tu luyện theo loại tiệm ngộ cũng

không dễ dàng gì, đã có công năng rồi, có những người tâm chấp trước chưa vứt bỏ, nên rất dễ hiển thị, nên dễ phạm phải điều xấu. Như vậy chư vị sẽ mất công, chư vị sẽ tu mà như không, cuối cùng sẽ huỷ [hoại]. Có người có thể nhìn, có thể thấy sự thể hiện của các chủng sinh mệnh tại các tầng khác nhau, họ có thể bảo chư vị làm điều này điều nọ, họ có thể bảo chư vị luyện những thứ của họ, thu chư vị làm đồ đệ, nhưng bản thân họ lại không thể [giúp] chư vị đắc chính quả, bởi vì họ cũng không đắc chính quả.

Ngoài ra, người ở cao tầng đều là Thần, biến thành rất to lớn, thần thông đại hiển, hễ tâm bất chính, chư vị liền đi theo họ phải không? Một khi chư vị đi theo họ, thì đã tu lại như không. Dẫu họ là Phật thật, là Đạo thật, thì chư vị cũng phải tu luyện lại từ đầu. Người ở biết bao nhiêu tầng trời, đó chẳng phải Thần Tiên là gì? Chỉ có tu luyện đến tầng cực cao, sau khi đạt được mục đích rồi, thì mới có thể hoàn toàn nhảy vượt ra. Tuy nhiên, trước mắt một con người bình thường thì Thần Tiên ấy thực sự hiển thị vừa cao vừa lớn, bản sự cũng rất to lớn; nhưng có thể họ chưa hề đắc chính quả. Khi chịu can nhiễu của các chủng tín tức, trong các cảnh tượng dụ dỗ mê hoặc, chư vị có thể bất động tâm được hay không? Vậy mới nói khai mở thiên mục tu cũng khó, giữ vững tâm tính càng khó hơn. Tuy nhiên rất nhiều người trong chúng ta sẽ giữa chừng được đả khai công năng cho chư vị, tiến nhập vào trạng thái tiệm ngộ. Thiên mục của ai cũng được khai [mở], rất nhiều người có công năng [nhưng] không cho phép chư vị được xuất ra. Khi tâm tính chư vị dần dần đề cao đến một tầng nhất định, khi tâm thái ổn định và có thể giữ vững bản thân, thì sẽ lập tức khai nổ cho chư vị. Đến tầng ấy sẽ cho phép chư vị xuất hiện trạng thái tiệm ngộ; lúc đó đã dễ dàng giữ vững bản thân rồi, các chủng công năng đều đã xuất hiện rồi, bản thân tu lên trên, cho đến cuối cùng hoàn toàn khai [mở]. Đến giữa chừng quá trình tu luyện sẽ cho phép chư vị xuất hiện [công năng], chúng ta có rất nhiều người thuộc loại này; do đó mọi người đừng sốt ruột [mong] nhìn thấy được.

Có thể mọi người đã nghe qua thuyết Thiền tông cũng giảng về phân biệt 'đốn' và 'tiệm'. Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông giảng đốn ngộ, Thần Tú ở Bắc Phái giảng tiệm ngộ. Tại lịch sử giữa hai vị này đã phát sinh cuộc tranh luận rất lâu dài trong Phật học, tranh luận tới lui mãi. Tôi nói rằng thật vô nghĩa; tại sao? Bởi vì [ngộ mà] họ nói chẳng qua là về nhận thức đối với [Pháp] lý trong quá trình tu luyện. Về [Pháp] lý ấy, có người lập tức nhận thức ra ngay; có người ngộ ra, nhận thức ra một cách từ từ. Ngộ thế nào là không được? Lập tức nhận thức ra thì tốt hơn, ngộ ra một cách từ từ thì cũng được; chẳng phải cùng là ngộ? Đều là ngộ cả thôi; do đó không [ai] sai cả.

Người đại căn khí

Thế nào là người đại căn khí? Người đại căn khí có chỗ khác biệt với [người có] căn cơ tốt hay dở. Người đại căn khí kia vô cùng khó tìm; đều phải trải qua một thời kỳ lịch sử rất lâu dài, mới có thể xuất sinh một người [như vậy]. Tất nhiên người đại căn khí trước tiên cần phải có đức rất lớn, trường của chủng vật chất màu trắng ấy rất to lớn; điểm này là khẳng định. Đồng thời họ phải có thể chịu cái khổ trong những cái khổ, còn phải có tâm Đại Nhẫn, còn phải có thể xả, còn phải có thể thủ đức, còn phải có ngộ tính tốt, v.v.

Thế nào là 'cái khổ trong những cái khổ'? Trong Phật giáo nhận thức rằng làm người là khổ; hễ chư vị làm người, thì phải chịu khổ. Nó cho rằng sinh mệnh của tất cả các không gian đều không có cái thân thể người thường này của chúng ta, nên sẽ không mắc bệnh, cũng không tồn tại vấn đề sinh lão bệnh tử, nên cũng không tồn tại loại thống khổ như thế. Người tại không gian khác có thể phiêu [đãng bay] lên, không

có [trọng lượng] nặng nhẹ, mỹ diệu phi thường. Người thường chính là vì có cái thân thể này, nên xuất hiện một vấn đề: lạnh không chịu được, nóng không chịu được, khát không chịu được, đói không chịu được, mệt không chịu được, lại còn có sinh lão bệnh tử; thế nào thì chư vị cũng không thể thoải mái.

Tôi đã từng xem một tờ báo đăng rằng khi có địa chấn ở Đường Sơn, đã có rất nhiều người tử vong trong trận động đất ấy; nhưng có một số người được cứu sống lại. Một cuộc điều tra xã hội đặc biệt đã được thực hiện dành cho bộ phận những người này: hỏi xem họ có cảm giác gì khi ở trong trạng thái tử vong? Nhưng bất ngờ là những người đó đều nói về một tình huống đặc thù, hơn nữa đều giống nhau; chính là khi người ta vào đúng tích tắc đang chết ấy không có cảm giác sợ hãi, mà hoàn toàn trái lại đột nhiên cảm thấy một loại cảm [giác] giải thoát, có một loại cảm [giác] hưng phấn tiềm tại; có người cảm thấy lập tức không còn sự câu thúc của thân thể nữa, nhẹ nhàng phiêu đãng bay lên một cách rất tuyệt đẹp, còn nhìn thấy được thân thể của mình; có người còn thấy được các thể sinh mệnh ở không gian khác; có người còn đến các địa phương nào đó. Tất cả mọi người đều nói rằng vào đúng tích tắc ấy cảm giác thấy một loại cảm giác hưng phấn giải thoát tiềm tại, không có cảm giác thống khổ. Nghĩa là chúng ta có nhục thân của con người chính là khổ; tuy nhiên mọi người đều từ thai mẹ mà ra như thế cả, nên cũng không biết [thế là] khổ.

Tôi nói rằng con người phải chịu khổ trong những cái khổ. Hôm rồi tôi đã nói, khái niệm không gian thời-không ở nhân loại và của thời-không lớn hơn khác là khác nhau; ở đây một thời thần của chúng ta là hai giờ đồng hồ, thì lại là một năm ở không gian của họ. Nếu cá nhân kia ở hoàn cảnh khổ thế này mà luyện công, thì thật khá lắm; nếu cá nhân kia có tâm cầu Đạo, mong muốn tu luyện, thì cá nhân ấy quả thật xuất sắc. Khổ đến như thế mà vị ấy vẫn chưa rơi mất bản tính của mình, vị ấy vẫn còn muốn tu luyện quay trở về. Vì sao có thể giúp đỡ người tu luyện một cách vô điều kiện? Chính là như vậy đó. Nếu cá nhân kia ở trong không gian người thường ngồi đả toạ một đêm, người ta hễ nhìn thấy, liền nói rằng cá nhân ấy quả thực là xuất sắc, anh ta đã ngồi ở nơi ấy sáu năm rồi. Bởi vì một thời thần của chúng ta là một năm ở nơi đó. [Không gian của] nhân loại chúng ta là một không gian cực kỳ đặc thù.

Thế nào là chịu khổ trong những cái khổ? Lấy thí dụ; cá nhân kia một hôm đi làm. Đơn vị [công tác] làm ăn không khá, tình cảnh người nhiều việc ít thế mãi là không được; đơn vị cần cải cách, nhận [nhân viên] hợp đồng; các nhân viên dư ra đều [bị] sa thải. Cá nhân ấy nằm trong số đó, đột nhiên bị mất miếng cơm. Cảm thấy thế nào? Không còn chỗ khác để kiếm tiền nữa, vậy sống sao bây giờ? Không còn kỹ năng khác nữa nên đành buồn bã trở về nhà. Vừa về đến nhà, cụ già ở nhà ngã bệnh rất nặng, bèn vội vội vàng vàng đưa đến bệnh viện; thật cũng không hề dễ gì mà vay được tiền nhập viện. Rồi quay về nhà chuẩn bị đồ cho cụ già; vừa mới về nhà, thì thầy giáo ở trường đến bảo: 'Con ông đánh người ta ghê lắm, ông lập tức đến coi đi'. Xử lý việc đó xong rồi trở về nhà, vừa ngồi xuống điện thoại liền reo: 'Vợ ông ngoại tình rồi'. Tất nhiên mọi người không gặp phải sự việc như vậy. Một người bình thường không chịu nổi nỗi khổ ấy, liền nghĩ: 'Sống nữa làm gì, kiếm cái dây treo lên cho rồi, khỏi sống nữa! Một cái là xong hết!' Tôi nói rằng con người phải chịu khổ trong những cái khổ; tất nhiên không phải nhất định đều là dưới hình thức ấy. Khi lục đục đấu đá giữa người với người, ma sát về tâm tính, trong khi tranh đoạt về lợi ích cá nhân thì nó cũng không kém điều đó đâu. Có bao nhiêu người chỉ vì một khẩu khí mà sống, chịu không nổi liền treo lên mà chết. Do đó chúng ta phải ở trong hoàn cảnh phức tạp như vậy mà tu luyện, cần chịu khổ trong những cái khổ; đồng thời còn phải có tâm Đại Nhẫn.

Thế nào là tâm Đại Nhẫn? Đã làm người luyện công thì trước hết phải làm được 'đả bất hoàn thủ, mạ bất hoàn khẩu', phải Nhẫn. Nếu không, thì chư vị là người luyện

công [loại] gì vậy? Có người nói: ‘Nhẫn đến như thế khó làm lắm, tính tôi vốn nóng nảy’. Nóng tính thì phải sửa; người luyện công nhất định phải Nhẫn. Có người khi quản giáo con cái cũng nóng giận, nổi cơn tam bành; khi quản giáo con cái thì chư vị đừng làm thế, chư vị không được thật sự nóng giận; chư vị cần giáo dục con cái một cách có lý trí, như thế mới có thể thật sự giáo dục chúng được tốt. Việc nhỏ không nhịn được, đã vội nóng, mà lại muốn tăng công là sao. Có người nói: ‘Đi ngoài đường, bị người ta đá một cước, nhưng không ai biết mình là ai, thì cũng có thể Nhẫn được’. Tôi nói rằng vậy không đủ; trong tương lai có khi đang ở trước mặt người mà chư vị không muốn mất mặt nhất thì chư vị bị người ta tát cho hai cái, không cất đầu lên nổi; chư vị đối đãi vấn đề ấy như thế nào, xem chư vị có thể Nhẫn được hay không. Nếu chư vị có thể Nhẫn được vững, nhưng trong tâm vẫn không dứt bỏ, thì như thế vẫn chưa được. Như mọi người đã biết, [khi đã] đạt đến tầng La Hán, [thì] gặp sự việc gì cũng không để trong tâm, hết thảy những sự việc nơi người thường đều hoàn toàn không để tâm, đều là vui vẻ thoải mái; chịu thiệt thòi lớn đến mấy, vẫn cứ vui vẻ thoải mái. [Nếu] thật sự có thể làm được vậy, thì chư vị đã đạt đến quả vị sơ cấp của La Hán.

Có người nói: ‘Nhẫn kia phải đến mức độ ấy thì người thường sẽ nói chúng ta quá nhu nhược, quá dễ bị bắt nạt’. Tôi nói rằng, đó không phải là nhu nhược. Mọi người thử nghĩ xem, những người cao tuổi và người có văn hoá ở nơi người thường cũng giảng về hàm dưỡng như thế, không so đo với người khác. Huống nữa là người luyện công? Như vậy đâu phải là nhu nhược? Tôi nói đó là thể hiện của tâm Đại Nhẫn, là thể hiện của ý chí kiên cường; chỉ người luyện công mới có thể có tâm Đại Nhẫn như vậy. Có câu rằng: ‘Thất phu bị nhục, tuốt kiếm tương đấu’. [Đạo lý ấy] là đương nhiên đối với người thường: ông [nhục] mạ tôi thì tôi [nhục] mạ ông, ông đánh tôi thì tôi đánh ông. Như thế chính là người thường rồi, có thể nói họ là người luyện công hay không? Là một người luyện công, nếu chư vị không có ý chí kiên cường, nếu chư vị không khống chế được bản thân, thì chư vị không thể làm được việc này.

Mọi người đều biết [Trung Quốc] cổ đại có Hàn Tín, kể rằng Hàn Tín rất có bản lĩnh, là đại tướng quân của Lưu Bang, là bậc lương đống của quốc gia. Vì sao có thể có năng lực lớn vậy? Kể rằng Hàn Tín từ tấm bé đã khác người bình thường. Có điển cố về chuyện Hàn Tín chịu nhục chui háng. Thời thiếu niên Hàn Tín luyện võ; người luyện võ đều khoác bảo kiếm. Một hôm đi ngoài đường, có một kẻ vô lại tay chống nạnh chặn đường anh ta và nói: ‘Ngươi khoác kiếm làm gì? Ngươi dám sát nhân không? Ngươi dám sát nhân thì hãy chặt đầu ta đi’. [Kẻ vô lại] vừa nói vừa vươn cổ ra. Hàn Tín nghĩ: ‘Mình chặt đầu hắn làm gì?’ Vào thời ấy nếu chặt đầu người ta sẽ bị báo quan đền mạng, hỏi có thể tuỳ tiện sát nhân không? Kẻ kia thấy Hàn Tín không dám giết, bèn nói: ‘Ngươi không dám giết ta, vậy ngươi chui háng ta’. Hàn Tín thật sự đã chui qua háng của kẻ kia. Điều đó đã chứng tỏ rằng Hàn Tín có tâm Đại Nhẫn thật phi thường. Ông ta không giống như người bình thường khác, vậy nên ông mới làm được những việc to lớn. ‘Con người tranh hơn nhau khẩu khí’, ấy là câu nói của người thường. Nếu sống là vì chút khẩu khí, mọi người thử nghĩ xem sống như thế có mệt mỏi không? Có khổ sở không? Có đáng vậy không? Hàn Tín dù sao thì cũng chỉ là người thường, chúng ta là người tu luyện, chúng ta còn phải hơn cả ông ta nữa. Mục tiêu của chúng ta là đạt đến tầng siêu xuất khỏi người thường, hướng đến tầng cao hơn mà tiến đến. Việc như [Hàn Tín] thì chúng ta không gặp, [nhưng] người tu luyện tại người thường khi chịu khuất nhục, khi chịu tủi nhục, cũng không nhất định là thua kém. Ma sát tâm tính giữa người với người, tôi nói rằng cũng không kém sự việc trên, có [việc] còn hơn cả như thế, cũng rất khó khăn.

Đồng thời người tu luyện còn phải ‘xả’, xả bỏ các chủng chấp trước các chủng dục vọng của người thường. Không thể làm xong ngay một lúc được, chúng ta có thể từ từ mà làm. Hôm nay chư vị lập tức làm được thế, thì hôm nay chư vị chính là Phật. Tu luyện cần từ từ mà làm, nhưng chư vị không được buông lơi. Chư vị nói: ‘Sư phụ giảng rồi, tu luyện cần từ từ mà làm, vậy nên từ từ mà làm’. Không thể như thế được! Chư vị phải yêu cầu một cách nghiêm khắc, tu luyện Phật Pháp yêu cầu chư vị dũng mãnh tinh tấn.

Còn phải thủ đức, phải giữ tâm tính, không thể làm bừa. Chư vị không được tuỳ tiện muốn làm gì liền làm nấy, chư vị phải có thể giữ vững tâm tính của mình. Mọi người thường nghe câu như thế này trong người thường: tích đức làm việc tốt. [Nhưng] người luyện công không giảng tích đức, chúng ta giảng ‘thủ đức’. Tại sao giảng thủ đức? Bởi vì chúng tôi thấy được tình huống như thế này: tích đức là điều giảng nơi người thường, họ cần tích đức, hành Thiện, đời sau [sống] tốt. Nhưng chúng ta tại đây không có vấn đề này; nếu chư vị tu thành tức là đắc Đạo xong, thì không còn đời sau nữa. Tại đây chúng ta giảng thủ đức; còn có một tầng ý nghĩa nữa, tức là, hai chủng vật chất mà chúng ta đem theo bên thân thể kia không phải là do một đời tích luỹ mà thành, chúng đã từ niên đại xa xưa di lưu lại. Chư vị đi xe khắp thành phố, cũng không nhất định gặp được việc tốt mà làm. Hàng ngày chư vị làm thế, cũng không nhất định gặp.

Còn có một tầng ý nghĩa nữa, [nếu] để chư vị tích đức, chư vị coi thấy việc kia là việc tốt, nhưng [hễ] chư vị thực hiện, có khi lại hoá ra là việc xấu; khi mà chư vị coi việc này là xấu mà chư vị lại quản [nó], có khi lại hoá ra là việc tốt. Tại sao? Bởi vì chư vị không nhìn thấy được quan hệ nhân duyên ở trong đó. Pháp luật quản những việc nơi người thường, như thế không thành vấn đề. Làm người luyện công đã là siêu thường rồi, chư vị đã là người siêu thường rồi, nên phải dùng [Pháp] lý siêu thường để yêu cầu chư vị, chứ không thể dùng [đạo] lý nơi người thường để nhận định. Chư vị không biết được quan hệ nhân duyên của một sự việc, nên chư vị dễ sai sót nếu thực hiện việc đó. Do đó chúng tôi giảng ‘vô vi’, chư vị không thể muốn làm gì liền làm nấy. Có người nói: ‘Tôi [chỉ] muốn xử lý những kẻ xấu’. Tôi nói rằng người này mà làm cảnh sát là được đấy. Tuy nhiên chúng ta cũng không thể không làm gì khi gặp chuyện sát nhân phóng hoả. Tôi giảng cho mọi người: giữa người với người mà phát sinh mâu thuẫn, vị kia đá người ta một cước, vị này đấm người ta một quyền, thì có thể là trước đây người kia nợ vị ấy, nay hai người tính sổ [với nhau]. Nếu chư vị xử lý vào, thì giữa họ không kết được, phải đợi đến sau này làm lại. Tức là chư vị không thấy được quan hệ nhân duyên, dễ làm điều xấu, từ đó tổn đức.

Người thường quản sự việc của người thường thì không hề gì, họ dùng [đạo] lý của người thường mà nhận định. Chư vị phải dùng [Pháp] lý siêu thường mà nhận định; [nhưng nếu] chư vị thấy [việc] sát nhân phóng hoả mà không quản thì đó lại là vấn đề tâm tính; nếu không thì thể hiện là người tốt sao được? Sát nhân phóng hoả mà chư vị cũng chẳng quản, thì hỏi chư vị quản việc gì nữa đây? Tuy nhiên có một điểm: những việc ấy không có chút quan hệ nào đến người tu luyện chúng ta. Không nhất định là đã an bài cho chư vị như thế, không nhất định để chư vị gặp. Chúng ta giảng thủ đức là để chư vị tránh phạm điều xấu; có khi chư vị vừa mới làm chút gì đó, như thế đã là làm điều xấu rồi, như thế chư vị phải thất đức. Hễ chư vị thất đức, thì hỏi chư vị đề cao lên trên thế nào đây? Làm thế nào đạt đến mục tiêu cuối cùng của chư vị? Tại đây có vấn đề như thế. Ngoài việc đó ra, còn phải có ngộ tính tốt, căn cơ tốt có thể có ngộ tính tốt, ảnh hưởng của hoàn cảnh cũng có tác dụng.

Chúng tôi cũng giảng, nếu ai ai trong chúng ta cũng đều hướng nội mà tu, ai ai cũng tìm trong tâm tính của bản thân mình cho ra nguyên nhân ở tự mình đã không

làm tốt, để lần sau làm cho tốt, khi thực thi đều nghĩ đến người khác. Như thế xã hội nhân loại sẽ biến đổi thành tốt, đạo đức cũng thăng hoa trở lại, văn hoá tinh thần cũng tốt lên, tình trạng trị an cũng tốt, có khi cũng chẳng còn cảnh sát nữa. Không cần ai quản, [mà] ai ai cũng đều tự quản, hướng tâm của bản thân mà tìm; chư vị thấy thế có tốt không. Như mọi người đã biết pháp luật ngày nay đang dần dần kiện toàn, dần dần hoàn thiện, nhưng có người vì sao vẫn làm điều xấu? Có pháp [luật] mà không [tuân] theo là sao? Chính là vì chư vị không quản được tâm của họ; lúc không nhìn thấy, họ vẫn làm điều xấu. Nếu như ai ai cũng đều hướng vào nội tâm mà tu, thì hiển nhiên sẽ khác hẳn. Cũng không cần chư vị chống đối lại những điều bất bình nữa.

Pháp chỉ có thể giảng đến tầng này thôi, cao hơn nữa thì cần dựa vào bản thân chư vị tu rồi mới đắc. Có người hỏi các vấn đề càng ngày càng cụ thể; [nếu] các vấn đề sinh hoạt [cụ thể] ra làm sao cũng để tôi giải đáp, thì bản thân chư vị tu luyện gì nữa! Chư vị phải tự mình mà tu, tự mình mà ngộ; nếu tôi giảng hết cả ra rồi, thì chư vị tu gì nữa. Điều tốt là Đại Pháp đã truyền xuất ra rồi, chư vị có thể chiểu theo Đại Pháp mà làm.

* * * * * * * * *

Tôi nghĩ rằng thời tôi truyền Pháp nói chung sắp kết thúc, do đó [tôi] muốn lưu lại cho mọi người những điều chân chính, thuận tiện cho mọi người trong khi tu luyện từ nay trở về sau, đều có Pháp chỉ đạo mọi người. Trong toàn bộ quá trình truyền Pháp, tôi cũng chịu trách nhiệm đối với mọi người, đồng thời cũng chịu trách nhiệm đối với xã hội; trên thực tế tôi cũng thực thi dựa trên nguyên tắc đó; còn như việc thực thi ấy hay dở thế nào thì tôi không giảng nói, đã tự có công luận. Nguyện vọng của tôi là đưa Đại Pháp này truyền xuất ra, để cho chúng ta có nhiều người hơn nữa thu được lợi ích, làm cho những người thật sự muốn tu luyện sẽ theo Pháp mà tu luyện lên trên. Đồng thời trong quá trình truyền Pháp, chúng tôi cũng giảng đạo lý làm người; cũng mong rằng chư vị từ sau khi học lớp này trở đi, nếu như không phải là người có thể chiểu theo Đại Pháp mà tu luyện, thì ít nhất cũng có thể làm người tốt; như vậy cũng có lợi ích đối với xã hội chúng ta. Thực ra chư vị biết làm người tốt rồi, từ nay trở đi, chư vị cũng có thể làm người tốt.

Trong quá trình truyền Pháp cũng có những chỗ không thuận lợi, can nhiễu đủ mọi phương diện cũng rất lớn. Nhờ đơn vị chủ quản và giới lãnh đạo các cấp đã góp sức hỗ trợ cũng như nỗ lực của các nhân viên công tác, lớp học của chúng ta đã viên mãn rất tốt đẹp.

Tại lớp, những điều tôi giảng đều là những điều chỉ đạo mọi người tu luyện lên trên cao tầng; trong giảng Pháp tại quá khứ đều không có ai giảng những điều ấy. Những điều tôi giảng đã minh [bạch] phi thường, kết hợp với khoa học hiện đại và nhân thể học hiện đại mà giảng, hơn nữa điều giảng có tầng rất cao. Chủ yếu là vì mọi người, để cho mọi người sau này có thể đắc Pháp một cách chân chính, tu luyện lên trên; ấy là xuất phát điểm của tôi. Trong quá trình tôi truyền Pháp truyền công có rất nhiều người cho rằng Pháp này tốt lắm nhưng thực hiện lại khó quá. Thực ra tôi thấy rằng khó hay không khó; đối với một người nào đó mà xét, một cá nhân hết sức phổ thông, vốn không muốn tu luyện, thì vị ấy sẽ thấy tu luyện quả thực là khó quá, không thể nghĩ bàn, không [thể] tu thành. Họ là người thường, họ không muốn tu luyện, thì họ sẽ thấy rất khó. Lão tử giảng: “Thượng sỹ văn Đạo, cần nhi hành chi; trung sỹ văn Đạo, nhược tồn nhược vong; hạ sỹ văn Đạo, đại tiếu chi; bất tiếu bất túc dĩ vi Đạo.”

[Đối với] người tu luyện chân chính, tôi nói rằng [nó] rất dễ, [nó] không phải là cái gì đó cao quá không với tới được. Thực ra có rất nhiều học viên lâu năm ngồi tại đây và học viên lâu năm không có mặt ở đây đã tu luyện lên đến tầng rất cao rồi. Tôi không giảng cho chư vị điều ấy vì e rằng chư vị sẽ sản sinh tâm chấp trước, [sản sinh] nhân tố thấy khoan khoái tự mãn cá nhân v.v, sẽ ảnh hưởng đến sự tăng trưởng công lực của chư vị. Làm người tu luyện chân chính có quyết tâm, họ có thể Nhẫn được vững chắc; với các chủng lợi ích trước mắt họ có thể vứt bỏ các tâm chấp trước, có thể coi chúng rất nhẹ, chỉ [những ai] có thể làm được như thế thì mới thấy không khó. Người nào mà nói là khó, thì chính là vì họ không vứt bỏ được những thứ ấy. Bản thân công pháp tu luyện không hề khó, bản thân việc đề cao tầng cũng không khó gì hết, mà chính là tâm con người không vứt xuống được, nên họ mới nói là khó. Bởi vì đang trong lợi ích hiện thực thì rất khó vứt bỏ nó được, lợi ích kia đang ở đó, chư vị nói xem cái tâm ấy vứt bỏ như thế nào đây? Họ thấy rằng khó, trên thực tế chính là khó ở chỗ này. Khi phát sinh mâu thuẫn giữa người với người, chúng ta không Nhẫn được cái khẩu khí kia, thậm chí còn không thể đối đãi với bản thân mình như là người tu luyện; [thế thì] tôi nói rằng không được. Thời tôi tu luyện trong quá khứ, có rất nhiều cao nhân đã giảng cho tôi câu này, họ nói: “Nan Nhẫn năng Nhẫn, nan hành năng hành”. Thực ra đúng là như vậy. Nếu không ngại gì thì khi về nhà chư vị hãy thử đi. Khi gặp khó khăn kiếp nạn, hoặc khi vượt quan, chư vị hãy thử xem: khó Nhẫn, chư vị hãy cứ Nhẫn xem sao; thấy thật khó làm, nói là khó làm, chư vị cứ làm xem cuối cùng có làm được chăng. Nếu chư vị có thể thật sự thực hiện được như vậy, thì chư vị sẽ phát hiện rằng ‘liễu ám hoa minh hựu nhất thôn’!

Bởi vì tôi giảng đã nhiều rồi, giảng nhiều quá chư vị khó nhớ hết được. Điểm yêu cầu chủ yếu mà tôi đề xuất là: mong rằng mọi người từ nay trở đi trong quá trình tu luyện, hãy thật sự coi mình là người luyện công, tiếp tục tu luyện một cách chân chính. Tôi mong rằng các học viên mới và cũ đều có thể tu luyện trong Đại Pháp, đều có thể công thành viên mãn! Mong rằng mọi người về nhà hãy tranh thủ thời gian để thực tu.

* * * * * * * * *

………

Cuốn «Chuyển Pháp Luân» không đẹp đẽ về văn chương bề mặt, thậm chí không phù hợp với ngữ pháp hiện đại. Tuy nhiên, nếu tôi dùng ngữ pháp hiện đại để chỉnh lý cuốn [sách] Đại Pháp này, thì sẽ xuất hiện một vấn đề nghiêm trọng: quy phạm kết cấu của ngôn ngữ văn chương [dẫu] trau chuốt, nhưng sẽ không có nội hàm cao hơn và sâu hơn. Bởi vì việc sử dụng từ vựng quy phạm hiện đại hoàn toàn không cách nào biểu đạt được chỉ đạo của Đại Pháp tại các tầng khác nhau ở cao hơn và biểu hiện của Pháp tại mỗi từng tầng, cũng như [không thể] dẫn đến diễn hoá [về] bản thể và công của học viên cùng các loại biến hoá về thực chất trong đề cao [tầng].

………

Lý Hồng Chí
5 tháng Giêng, 1996

Phụ lục — Tra cứu từ ngữ

Tất cả các chú thích trong sách này đều viết theo hiểu biết và tìm tòi chủ quan của người dịch không phải chính văn, đương nhiên không phải là Pháp, chỉ có tác dụng tham khảo. Người dịch thực hiện công việc dịch thuật này với tiêu chuẩn "bảo lưu" văn gốc của Sư phụ ở mức tối đa có thể được. Tiêu chuẩn "văn dịch lưu loát" được xem là thứ yếu. Do vậy văn dịch đọc lên nghe giống "Hán Việt" hơn là "thuần Việt".

Liệt kê trong phụ lục này chủ yếu là các từ ngữ mà người dịch đã *bảo lưu Hán văn*, tức là không dịch sang từ ngữ thuần Việt mà vẫn dùng trực tiếp từ ngữ Hán Việt. Có hai loại chính.

Thứ nhất, các thuật ngữ hay các từ ngữ hay dùng để diễn đạt các khái niệm trong giới tu luyện nói chung và trong bổn môn Pháp Luân Đại Pháp nói riêng. Ví dụ: *nguyên anh*, *huyền quan*, *công thân*, *thủ ấn*, *chu thiên*. Người dịch nghĩ rằng các từ này không nên dịch mà nên dùng trực tiếp từ ngữ Hán Việt thì tốt hơn. Tại đây người dịch chỉ cố gắng diễn giải các từ theo chữ nghĩa bề mặt mà không can thiệp vào hàm nghĩa thâm sâu. Xin đọc giả vui lòng thông qua học Pháp tu luyện, giao lưu tâm đắc thể hội mà ngộ.

Thứ hai, các từ hoặc các cụm từ khó dịch cho hết nhẽ, thường là các từ liên quan chặt chẽ đến văn hoá Trung Quốc hoặc gắn chặt vào cấu trúc ngôn ngữ tiếng Hán, do vậy trong từ vựng thuần Việt không có từ ngữ tương đương, hoặc nếu dịch ra thì khó truyền đạt được sức mạnh ngôn ngữ. Ví dụ: *vật cực tất phản*, *đả bất hoàn thủ mạ bất hoàn khẩu*, *nan nhẫn năng nhẫn nan hành năng hành*, *tu tại tự kỷ công tại sư phụ*. Tại đây người dịch chỉ diễn giải ngắn gọn đủ để hiểu đại khái. Mục đích là để đọc giả người Việt vượt qua được khoảng cách do văn hoá và ngôn ngữ khác biệt gây nên.

Đối với các tên riêng vốn có nguồn gốc là tiếng nước ngoài, không phải tiếng Hán, người dịch tuân theo cách dịch đã phổ cập. Có chỗ dùng từ tiếng Hán, ví dụ: *Pháp*, *Anh*, *Mỹ*. Có chỗ dùng tiếng Anh hoặc từ gốc, ví dụ: *Darwin*, *Afghanistan*, *Galileo*, *neutron*, *neutrino*. Tuy nhiên riêng với các từ ngữ có gốc tiếng Phạn (Sanskrit) thì người dịch giữ nguyên từ ngữ của tiếng Hán. Lý do là tuy các từ ấy gốc Phạn, nhưng đã được người Hán dùng lâu rồi, một số từ cũng có sắc thái nghĩa mới khác với gốc Phạn, hơn nữa người Việt đã quen với các từ tiếng Hán này; ví dụ: *Thích Ca Mâu Ni*, *A Di Đà*, *niết bàn*.

Trong khi dịch không tránh khỏi phải chèn những từ của tiếng Việt vào cho đủ câu đủ ý và có thể đọc tụng thành tiếng, ví dụ: *rằng thì là mà nó tôi*… Các chữ chèn ấy được đặt trong ngoặc vuông [] (khi đọc thành tiếng thì *có* đọc phần này). Cũng có phần chèn trong dấu ngặc nhọn {} ấy là do người dịch tự thêm vào như các chú thích (khi đọc thành tiếng thì *không* đọc phần này). Mục đích của việc dùng các dấu ngoặc vuông [] và ngoặc nhọn {} là để người đọc hiểu rằng đó là do người dịch thêm vào theo chỗ hiểu của bản thân, không chắc hẳn đó là ý của Sư phụ. Cũng vậy, các dấu nháy do người dịch chèn vào là các dấu nháy đơn ‘’ để khỏi lẫn với các dấu nháy kép “” ở nguyên tác. Sư phụ thường đặt câu dài, tại đây người dịch cũng bảo lưu câu dài, nhưng dùng thêm dấu chấm phẩy (;) để tách thành các câu con cho phù hợp với cú pháp tiếng Việt.

Đây là kinh văn Phật gia, tất nhiên hàm nghĩa uyên thâm huyền diệu, người dịch lượng sức hạn hẹp, chắc chắn còn nhiều sai sót; kính mong các bằng hữu đồng tu góp sức chỉnh lý.

A-Q: tên nhân vật ‘ngu ngốc’ trong tiểu thuyết *A-Q chính truyện* của Trung Quốc.

ái nhân: vợ hoặc chồng.

an đỉnh thiết lư, thái dược luyện đan: đặt đỉnh lập lò (*lư*, *lô*), gom thuốc luyện đan.

án ma: xoa bóp.

anh hài: *anh* → đứa bé sơ sinh; *hài* → đứa trẻ nít.

bách bộ xuyên dương: cách trăm bộ xuyên qua [lá] cây dương [liễu].

bách hội: huyệt trên đỉnh đầu, căn từ hai lỗ tai thẳng lên. Khi ngồi đả toạ, đây là điểm cao nhất.

bách mạch: trăm mạch; nói khái quát tất cả các kinh mạch trong thân thể, con số thực tế vượt trên 100 rất nhiều.

bạch nhật phi thăng: *bạch* → trắng, *nhật* → Mặt Trời, ban ngày, *phi thăng* → bay lên.

ban vận công: công năng vận chuyển, vận chuyển vật thể; *ban* → dời, dọn đi; *vận* → vận chuyển.

bán khai công: khai công một nửa, một phần.

bán khai ngộ: khai ngộ một nửa, một phần.

bản lai: nguyên lai ban đầu là như thế.

bản nguyên: bản lai nguyên gốc ban đầu.

bản sự: khả năng, năng lực.

bản thể: thân thể nguyên bản ban đầu (gồm cả không gian này và không gian khác). Có thể được dùng khi phân biệt với những phần khác, ví như, nó phân biệt với "nguyên anh" là thân được luyện ra.

bát tiên: tám vị Tiên, tám ông Đạo trong truyền thuyết thần tiên Trung Hoa. Trong sách có nhắc đến Trương Quả Lão và Lã Đồng Tân là hai vị trong đó.

bất khả tư nghị: không thể nghĩ bàn; (điều) khó tin, (điều) phi thường không thể nghĩ bàn.

bất nhị pháp môn: không [tu] hai pháp môn, chỉ chuyên nhất vào một pháp môn thôi.

bất thất bất đắc: không mất [thì] không được.

bất thất giả bất đắc: ai không mất thì không được, hễ không mất thì không được.

bất thất giả bất đắc, đắc tựu đắc thất: kẻ không mất thì không được, được ắt phải mất.

bất thuần: không thuần khiết, không thuần tịnh.

bế quan: đóng cửa; người luyện công một số công phái khác có hình thức *bế quan* luyện công trong một thời gian dài, khi ấy họ không tiếp xúc với bất kể ai trừ một hai người thân cận.

bệnh độc: nguyên nhân gây bệnh, virus.

bích hoạ: tranh trên vách.

cách tường khán vật: [công năng] nhìn được vật thể cách qua bức tường.

càn khôn: càn khôn vũ trụ.

cao hứng: hài lòng, vừa ý.

cát tường như ý: điềm lành như ý.

căn cơ: cái gốc cái cơ sở, cơ sở điều kiện ban đầu của người tu luyện (hiểu theo chữ nghĩa).

câu thông: liên lạc, liên thông, làm cho hai bên thông nhau.

chân: theo ngu ý của người dịch có một nghĩa chung như trong các từ *chân thể* (thân thể thật), *chân Phật* (ông Phật thật), *chân Đạo* (Đạo thật), *chân tu* (tu thật), *chân niệm* (niệm thật là của mình).

chân thể: thân thể chân thật.

Chân Thiện Nhẫn: *chân* → chân thực, chân thành, chân chính, chân lý; *thiện* → lương thiện, hiền lành, từ bi; *nhẫn* → nhẫn nại, nhẫn nhịn (diễn đại khái theo chữ nghĩa).

chân tướng, **chân tượng**: hình ảnh thật, thực chất, sự thật, cái phản ánh đúng thực chất sự thật; trái nghĩa với *giả tướng*, *giả tượng*.

chỉ lệnh: lệnh chỉ huy, chỉ thị.

chính: một từ *chính* này, một khái niệm *chính* này có mấy sắc thái khác nhau; ta tham khảo các từ trái nghĩa: (i) *tà*, *oai* với nghĩa là bất chính, không ngay chính; ví dụ: *tà môn oai đạo*; (ii) *phụ* với nghĩa tiêu cực, không chính diện, hoặc chỉ một trong hai chủng vật chất cao tầng; ví dụ: *phụ diện* (mang tính tiêu cực), *vật chất phụ* (hai loại vật chất *chính* và *phụ*); và (iii) *phản* với nghĩa đối lập, trái với lẽ thuận; ví dụ: *phản Lý*; người dịch giữ nguyên cách dùng từ *chính-tà*, *chính-phụ*, *chính-phản* này; như vậy, cặp từ *chính-phụ* là không có giống nghĩa mà người Việt thường hiểu.

chính niệm: niệm chân chính, ngay chính.

chu sa chưởng: bàn tay [son] chu sa.

chu thiên hoặc **châu thiên**: *thiên* → trời; *chu* hoặc *châu* → chỉ cái gì khép kín hoặc ở khắp cả; ví dụ *chu trình* (trình khép kín), *châu thân* (khắp người).

chủ nguyên thần: nguyên thần chủ.

chủ thông đạo: đường thông chính.

chủ ý thức: ý thức chủ.

chủng tử: hạt giống; cũng có nghĩa bóng, chỉ những cái gì gieo mầm rồi sau này phát triển lên.

chuyên nhất: chỉ chuyên về một thứ; tu luyện chỉ một công phái, không tạp lẫn mà loạn tu.

chuyên tu: người tu luyện chuyên nghiệp, tức là những người theo hình thức tu luyện chuyên nghiệp: họ lập tức cắt đứt mọi quan hệ xã hội để chuyên tâm vào tu luyện. Ví dụ: hoà thượng.

chuyển sinh: chuyển sinh vào nơi nào đó, tái sinh, giáng sinh, đầu thai.

cô hồn dã quỷ: hồn cô độc quỷ hoang dã không nhà.

cố sự: chuyện cổ.

công: (i) năng lượng luyện được; (ii) phương pháp để luyện năng lượng ấy. *Đạo gia công* → công pháp Đạo gia, công pháp nhà Đạo; *Phật gia công* → công pháp Phật gia, công pháp nhà Phật.

công lý, công pháp: theo tập quán truyền dạy khí công, có phần lý thuyết, gọi là *công lý*, và có phần thực hành động tác, gọi là *công pháp*.

công thân: thân làm bằng công.

Cơ Đốc giáo: cũng đọc là *Ki Tô giáo*, tôn giáo những người tin theo chúa Ki Tô (Jesus Christ).

danh lợi tình: chấp trước vào danh lợi và tình; nói khái quát các chấp trước và dục vọng người thường.

danh sơn đại xuyên: núi danh tiếng và sông rộng lớn.

dao khống: [công năng] khống chế từ xa, điều khiển từ xa; *dao* hoặc *diêu* → từ xa, *khống* → khống chế.

dao thị: [công năng] nhìn xa; *dao* hoặc *diêu* → từ xa.

dặm: một đơn vị đo chiều dài thời xưa, khoảng 500*m*. Nói 'mười vạn tám nghìn dặm' là chỉ một quãng đường rất dài.

diễn hoá: chuyển hoá liên tục, diễn biến, tiến hoá.

du Thần tản Tiên: [loại] Thần Tiên du ngoạn, tản đi các nơi không cố định.

dục vọng: các ham muốn nói chung, ví dụ: ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, v.v.

dùi sừng bò: một lối nói của người Hoa, ngụ ý rằng chui vào ngõ cụt. *Toàn ngưu giác tiêm* → dùi mũi sừng bò|trâu.

dung hiệp (溶洽): *dung* → hoà tan (bộ thuỷ); *hiệp* → thuận hoà, hợp nhau; *dung hiệp* ngụ ý là đã hoà tan hoà hợp hẳn như tan trong nước. Lưu ý: chữ *dung* có mấy chữ khác nhau với nghĩa cũng khác nhau.

dung hợp (熔合): *dung* → nóng chảy (bộ hoả); *hợp* → tập hợp lại, tổng lại; *dung hợp* là ngụ ý nóng tan thành một, hợp nhất lại.

duy hộ: duy trì bảo hộ.

duy tâm, mê tín: những người theo chủ thuyết duy vật tin rằng không có Thần Phật, và họ gọi những gì mà người có đức tin vào Thần Phật tin vào hoặc nhận thức được là *duy tâm* và *mê tín*. *Duy tâm* là ý nói rằng đó là những thứ chỉ có trong tư duy thôi, chứ không phải sự thật khách quan. Người duy vật mô tả các tín ngưỡng như là *mê tín*; và *mê tín* trở thành một cái nhãn mang tính công kích và bài xích những người mang đức tin vào Thần Phật. Đây là diễn giải hai từ này trong bối cảnh ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc đương thời; bản thân từ *duy tâm* và *mê tín* còn có những diễn giải khác trong ngữ cảnh khác.

duyên: liên hệ có ý nghĩa theo nghĩa rộng, không phải theo nghĩa hẹp chỉ là duyên vợ chồng; ví như duyên giữa thầy và trò, duyên giữa cha mẹ và con cái, duyên giữa bạn bè thân quyến, duyên tu Đạo, v.v.

dữ nhân vi Thiện: lấy Thiện đãi người.

dược phương: phương thuốc, bài thuốc.

dược đáo bệnh trừ: thuốc vào là bệnh hết.

đả bất hoàn thủ, mạ bất hoàn khẩu: bị đánh không đấm trả, bị nhục mạ không nói lại.

đả toạ: ngồi, ngồi luyện công và|hoặc nhập định.

Đại Cách mạng Văn hoá: một giai đoạn trong lịch sử Trung Quốc, từ 1966 đến 1976.

đại biểu: đại diện cho, biểu hiện cho, thể hiện cho.

đại đồng tiểu dị: phần lớn là giống, chỉ khác phần nhỏ; nói chung là như nhau, chỉ khác tiểu tiết.

đại đức: nhiều chất đức, đức lớn; người có nhiều đức được gọi là 'bậc đại đức'.

đan hoặc **đơn**: cục|khối vật chất cao năng lượng tích tụ từ không gian khác.

đan điền hoặc **đơn điền**: 'ruộng đan' nằm ở chỗ bụng dưới; *điền* → ruộng.

đản trung hoặc **đởn trung** hoặc **chiên trung**: huyệt vị nằm tại vị trí giữa ngực, lấy điểm giữa đoạn nối hai đầu vú. Đối với nữ, cần căn ngang điểm xương sườn thứ tư gắn vào xương ức.

Đạo gia: nhà Đạo, khái quát các công pháp tu Đạo.

Đạo giáo: thường được hiểu với nghĩa *Lão giáo*, tôn giáo bắt nguồn từ Lão Tử; nghĩa rộng là các công pháp tu Đạo mà lấy hình thức tôn giáo.

Đạo, khả Đạo, phi thường Đạo: Gọi là Đạo cũng được, nhưng là Đạo phi thường; con đường ấy có thể đi nhưng là con đường phi thường; (câu của Lão Tử).

đắc tựu đắc thất: được thì phải mất.

đề cao: nâng cao lên trên.

địa thượng Phật: Phật trên mặt đất.

địa thượng Đạo: Đạo trên mặt đất.

điểm hoá: gợi ý cho người ta bằng các cách khác nhau, như báo mộng, thông qua người khác nói, làm xảy ra một sự việc như làm trượt ngã, v.v.

điều tức: điều-hoà|điều-khiển hơi thở.

định công: [công năng] bắt định, không cử động.

độ kỷ độ nhân: tự cứu độ mình và cứu độ con người.

độ nhân: cứu độ con người.

đốn ngộ: ngộ tức thời, trái với *tiệm ngộ* là ngộ dần dần (hiểu trên chữ nghĩa).

đông thổ: vùng đất phía Đông; người Ấn Độ gọi vùng đất Trung Quốc là vùng *đông thổ*.

đồng: đồng nhân dân tệ Trung Quốc {*yuan*—*nguyên*}. Vào năm 2001, 1 nhân dân tệ đổi được 1800 đồng Việt Nam, hoặc 0,12 US dollar. Lương tháng một người lao động trung bình ở thành thị Trung Quốc là 400–600 nhân dân tệ.

động công: luyện công trạng thái động, có động tác chuyển động; trái lại là *tĩnh công*.

đơn truyền: [môn tu luyện] truyền dạy đơn lẻ, không mang hình thức phổ cập.

đường đường chính chính: (một cách) đàng hoàng, phóng khoáng.

giả tướng: hình tướng giả, hình ảnh giả, không thực chất; trái với *chân tướng* hoặc *chân tượng* là cái thực chất, hiện tượng thật, cái phản ánh đúng sự thật.

giai tầng: giai cấp, đẳng cấp.

giảng: nói, giảng, chú trọng.

giới huân: giới cấm đồ ăn mặn.

hạ ý thức: vô thức.

hảo hoại xuất tự nhất niệm: tốt xấu xuất tự một niệm.

hậu thiên: những gì sau mới có là *hậu thiên*; trái nghĩa với *tiên thiên* là thứ vốn có ban đầu.

hình thần toàn diệt: hình thể và nguyên thần đều bị diệt

hoá công: [công năng] hoá thành nước.

hoãn mạn viên: *hoãn* → từ tốn, *mạn* → chậm rãi, *viên* → tròn trịa.

hồ hoàng bạch liễu: cáo chồn quỷ rắn. *Hồ hoàng bạch liễu* là bốn chữ đầu của bốn từ có nghĩa là cáo chồn quỷ rắn (hồ ly, hoàng thử lang, bạch quỷ, liễu xà), nên tạm dịch trên nghĩa bề mặt là như vậy. Bản thân từ *hồ hoàng bạch liễu* có nghĩa khái quát hơn.

hội âm: huyệt vị nằm ở điểm giữa đoạn nối từ gốc bộ phận sinh dục đến hậu môn, tức là ứng với đáy xương chậu. Khi ngồi đả toạ đây là điểm thấp nhất của vòng nhâm đốc.

hồng trần: cõi người, trần thế nhơ nhuốc, ấy là so với thiên quốc thanh tịnh; *trần* → bụi.

hồng vi chí cực: xuyên suốt từ cực kỳ vi quan đến cực kỳ hồng quan, từ cực nhỏ đến cực lớn.

hợp cốc: huyệt vị trên mu bàn tay, gần chỗ gốc ngón cái và ngón trỏ.

huân: đồ ăn mặn.

huyền quan: cửa bí mật.

huyền quan hoán vị: *huyền quan* → cửa bí mật, *hoán vị* → trao đổi vị trí.

huyền quan nhất khiếu: *huyền quan* → cửa bí mật, *nhất khiếu* → một khiếu, một huyệt.

huyền quan quy vị: *huyền quan* → cửa bí mật, *quy vị* → quy về vị trí ban đầu.

huyền quan thiết vị: *huyền quan* → cửa bí mật, *thiết vị* → đặt vị trí.

huyễn tượng: hình tượng, hình ảnh hư huyễn, không thật.

huyết quản: mạch máu.

hữu sở cầu hoặc **hữu cầu**: có chỗ truy cầu, mong cầu.

hữu tâm luyện công, vô tâm đắc công: người luyện công chỉ chú tâm vào luyện công mà chẳng để tâm vào đắc công.

hữu vi: trái với *vô vi*.

khai công: khai [mở] công, công năng.

khai ngộ: khai [mở] ngộ, trí huệ hiểu biết.

khai quang: khai [mở] ánh sáng, thỉnh mời Pháp thân.

khai thiên mục: khai [mở] thiên mục.

khai thiên tịch địa: khai trời mở đất, khai mở thiên địa, tạo ra trời đất.

khí bào: bọt bóng khí.

khí công thái: [trạng] thái khí công.

khí cơ: cơ chế khí.

khinh công: công phu làm người ta nhẹ; *khinh* → nhẹ.

khổ kỳ tâm chí: khổ cái tâm chí, những cái khổ thuộc về tinh thần.

không môn: cửa 'không'; cách nói bên Phật gia; cũng như Đạo gia nói *vô môn*, tức là cửa 'vô'.

khư bệnh kiện thân: trừ bệnh khoẻ thân, chữa bệnh khoẻ người.

kiền tịnh hoặc **can tịnh**: sạch sẽ, tịnh sạch, sạch hết.

kiếp: (i) kalpa (tiếng Phạn), chỉ thời gian rất lâu, cho một chu kỳ diễn hoá của vũ trụ; (ii) kiếp nạn, nạn lớn.

kim chung tráo: bao bọc [bằng] chuông vàng.

kim cương hoặc **kim cang**: *kim* → vàng, kim loại; *cương* hoặc *cang* → cứng rắn; *kim cương* hoặc *kim cang* có thể để nói về *hộ pháp* trong nhà Phật hoặc có nghĩa nào đó mà không nhất thiết là chất kim cương (diamond).

kim cương thối: chân kim cương.

kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội: thật lớn không ngoài, thật nhỏ không trong. Đây là trích dẫn câu của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Kỳ Môn công pháp: công pháp Kỳ Môn; *kỳ môn* → cửa kỳ lạ, cửa đặc biệt.

La Hán cước: bàn chân La Hán.

lao cung: một huyệt vị ở giữa lòng bàn tay.

lao kỳ cân cốt: nhọc cái gân cốt, những cái khổ thuộc về thể xác.

lạp tử: hạt; chỉ các hạt cấu thành nên vật chất ở các mức khác nhau.

liễu ám hoa minh hựu nhất thôn: qua rặng liễu tối vườn hoa sáng là lại đến một thôn trang.

liễu giải: hiểu, hiểu cặn kẽ, lý giải được thấu đáo.

linh cảm: cảm hứng, ý nghĩ hay chợt đến, linh cảm.

Lôi Phong: tên một cá nhân gương mẫu ở Trung Quốc hồi thập kỷ 1960.

luyện: khi đề cập đến luyện công của Pháp Luân Đại Pháp, của Phật gia, Đạo gia, Kỳ môn công pháp thì dùng chữ *luyện* bộ hoả (煉); còn khi đề cập đến các khí công khác, những khí công loạn bát nháo thì dùng chữ *luyện* bộ mịch (練). Dịch sang tiếng Việt, thì đều dịch là *luyện*.

luận thuật: nghĩa giải, diễn giải.

lương đống: trụ cột, rường cột (của nước nhà).

ma huyễn: những thứ huyễn hoặc do ma, ma tính gây ra (diễn trên chữ nghĩa); *huyễn* → huyễn hoặc, ảo giác.

ma luyện (魔煉): rèn luyện, tu luyện trong ma nạn (diễn trên chữ nghĩa); *ma* → *ma* trong từ *ma tính*, *ma quỷ*.

ma nạn (魔难): khó nạn do ma gây ra, khó nạn mang tính ma tính (diễn trên chữ nghĩa).

ma sắc: sắc ma, ma sắc dục.

mạt chược: tên một trò chơi cổ truyền Trung Quốc.

mạt kiếp: giới tu luyện tin rằng vũ trụ diễn hoá theo các thời kỳ, các giai đoạn; *mạt kiếp* là giai đoạn cuối.

mật tu: tu bí mật (diễn trên chữ nghĩa).

mệnh môn: huyệt vị nằm ở giữa đoạn các đốt xương thắt lưng, giữa đốt xương thắt lưng số 2 và số 3.

minh bạch: hiểu biết rõ, tỉnh táo mạch lạc.

mô đỉnh: sờ, chạm vào đỉnh đầu.

mô phạm: mẫu mực làm gương cho mọi người.

mỹ diệu: *mỹ* → đẹp; *diệu* → kỳ diệu.

nãi bạch thể: thân sữa trắng.

nam nữ song tu: nam và nữ hai người cùng tu luyện (diễn trên chữ nghĩa).

nan nhẫn năng nhẫn, nan hành năng hành: nhẫn cả những điều khó mà nhẫn cho được, làm những điều khó mà làm cho được; nhẫn được điều phi thường, làm được việc phi thường.

năng lượng tản xạ: năng lượng toả ra các phía, toả ra xung quanh.

nê hoàn, **nê hoàn cung**: thuật ngữ bên Đạo gia chỉ một nơi ở trong thân thể; trùng với vị trí thể tùng quả.

ngạ quỷ: quỷ đói; *ngạ* → đói.

ngạnh khí công: môn khí công võ thuật luyện các công phu về cương ngạnh, công phá.

nghi tâm: tâm nghi ngờ; tên một tâm chấp trước.

nghiệp lực luân báo: nghiệp lực xoay báo lại.

ngọc chẩm: một huyệt vị ở phần sau sọ não; *chẩm* là cái điểm gối đầu khi nằm.

ngũ sáo công pháp: năm bộ công pháp, năm bài tập động tác của bổn môn.

ngũ quang thập sắc: năm ánh sáng mười màu sắc.

ngũ thông: năm thông.

nguyên anh: *nguyên* → chỉ cái gì đầu tiên, thứ nhất; *anh* → đứa bé sơ sinh.

nguyên thần ly thể: nguyên thần thoát ly khỏi thân thể, rời khỏi thân thể.

người đại căn khí: *căn* → gốc, *khí* → khí cụ, đồ đựng; theo ngu ý của người dịch, chữ *căn* ở đây là nói tắt của từ *căn cơ*.

ngưu thiệt lan hoa: tên một loại [phong] lan (orchid), *ngưu thiệt* → lưỡi trâu|bò.

nhân tại mê trung: con người sống ở trong mê.

nhân thân nan đắc: thân người khó được.

nhâm đốc: tên hai mạch chạy dưới da, một mạch phía trước dọc giữa thân, một mạch phía sau dọc giữa thân.

nhất chính áp bách tà: một [điều] chính trấn áp cả trăm [điều] tà, một [niệm] chính trấn áp cả trăm [thế lực] tà ác.

nhất mạch đới bách mạch: một mạch kéo theo cả trăm mạch.

nhất phàm phong thuận: thuận buồn xuôi gió, cách nói của người Hoa, nghĩa là trôi chảy không sự cố gì.

nhiếp hồn: [công năng] bắt nguyên thần.

Nho giáo: giáo lý nhà Nho, Khổng giáo.

nhục thân: thân [thể] xác thịt.

nhục thể: [thân] thể xác thịt.

nội hàm: nội dung, hàm nghĩa, cái chứa đựng ở bên trong; trái với *biểu diện* là cái vỏ, bề mặt ngoài.

nội ngoại kiêm tu: kiêm tu cả nội và ngoại, kiêm cả hai thứ, cả ngoại công và nội công.

oai môn tà đạo: cửa lệch đường tà.

ô yên chướng khí: khói đen khí nặng, lam yên chướng khí, chướng khí mù mịt.

phản bổn quy chân: quay về cội nguồn, quy về 'chân' (diễn trên chữ nghĩa); *phản* → quay trở lại.

phản tu: tu ngược; *phản* → phản lại, ngược lại.

Phật gia: nhà Phật, khái quát các công pháp tu Phật.

Phật giáo: nói chung các môn nhà Phật mà truyền dưới hình thức tôn giáo, thường được hiểu [một cách không chính xác] đồng nghĩa với *Thích giáo*, tôn giáo xuất phát từ Phật Thích Ca Mâu Ni.

Phật quang: ánh sáng của Phật.

Phật quang phổ chiếu, lễ nghĩa viên minh: ánh sáng Phật chiếu rọi rộng khắp, lễ nghĩa tròn đầy sáng tỏ.

Phật tại tâm trung: Phật ở trong tâm, Phật tại tâm.

Phật thể: [thân] thể Phật.

Phật tính nhất xuất, chấn động thập phương thế giới: một khi Phật tính xuất hiện, thế giới mười phương chấn động.

Phật vô xứ bất tại: Phật không chỗ nào không có, có mặt khắp nơi.

phi thiên: thiên thần bay, tiên nữ bay lượn.

phó nguyên thần: nguyên thần phụ.

phó thông đạo: đường thông phụ.

phó xuất: chi trả phí tổn, trả nợ, chịu đựng cho.

phó ý thức: ý thức phụ.

phong tăng tảo Tần: điển cố một tăng nhân ở chùa Linh Ẩn dùng chiếc chổi mà ông đang quét sân để tống khứ Tần Cối ra khỏi chùa. *Tảo* là quét bằng chổi. Tần Cối là tể tướng, một đại gian thần thời Nam Tống. *Phong tăng* → hoà thượng điên.

phong thuỷ: phép xem địa lý của Trung Quốc.

phổ độ chúng sinh: cứu độ chúng sinh trên diện rộng. Đây là câu lưu truyền trong Phật gia.

phụ thể: thể sinh mệnh bám thêm vào; *phụ* → thêm vào, bám vào, gắn vào.

phức nhãn: mắt phức hợp.

quan: cửa, cửa ải. Chữ *quan* này có thể có một số nghĩa bóng tuỳ ngữ cảnh, thường có nghĩa là khảo nghiệm, thử thách. *Quá quan* nghĩa là vượt qua khảo nghiệm, thử thách. Một số huyệt-vị, khiếu cũng được gọi là *quan*, ví dụ: huyệt mệnh môn, ngọc chẩm.

quán đỉnh: tưới vào đầu (diễn trên chữ nghĩa). *Quán* nghĩa là tưới vào, *đỉnh* ngụ ý là đỉnh đầu.

quản: coi sóc có trách nhiệm; cai quản, quản lý.

sắc ma: ma sắc, ma sắc dục.

sắc thân: thân thể mà người ta nhìn thấy được. Theo cách nói bên Phật giáo, những gì các giác quan tiếp cận được thì được gọi chung là *thanh sắc*.

Sáng Thế Chủ: cũng dịch là *Chúa Sáng Thế*; đức Chủ, đức Chúa sáng tạo ra thế giới.

sinh lão bệnh tử: *sinh* → sinh ra, *lão* → già đi, *bệnh* → chịu bệnh, *tử* → chết đi.

sơn căn: huyệt vị nằm giữa hai lông mày.

sung mãn: đầy khắp, đầy đủ.

sư phụ lĩnh tiến môn, tu hành tại cá nhân: sư phụ dẫn vào cổng, còn tu hành là chuyện của cá nhân người tu luyện.

tá công: mượn công; *tá* → vay mượn.

tà môn oai đạo: cửa tà đường lệch, chỉ những công pháp tà vạy lưu truyền ở thế gian; *oai* hoặc *oa* → bất chính.

tam hoa tụ đỉnh: ba bông hoa tụ trên đỉnh đầu.

tam thiên đại thiên thế giới: ba nghìn nghìn-thế-giới lớn, ba nghìn đại thiên thế giới. Đây là cụm từ vốn lưu truyền trong Phật giáo.

tải thể: [công năng hoặc gì đó làm] thể truyền tải.

tạo hoá vũ trụ: sáng tạo vũ trụ phong phú phồn diễn.

tâm đắc thể hội: điều mà tâm hiểu được hoặc bản thể lĩnh hội; điều mình đã trải qua; kinh nghiệm.

tâm hoan hỷ: tâm lý vui mừng [thái quá]; đây là tên một chấp trước.

tâm lĩnh thần hội: dùng tâm mà lĩnh hội.

tâm lý hiển thị hoặc **tâm hiển thị**: tâm lý phô trương hiển thị; đây là tên một chấp trước.

tâm tật đố: tâm đố kỵ, ganh tỵ, ganh ghét; đây là tên một chấp trước.

tâm thái: [trạng] thái tâm.

tâm tranh đấu: tâm ganh đua, cạnh tranh, tranh đấu; đây là tên một chấp trước.

tầng, tầng thứ: theo ngu ý người dịch, cả hai từ này được dùng với cùng nghĩa như nhau; trong bản dịch này thường được dịch chung là *tầng*.

tân trần đại tạ: đổi cũ thay mới, cũ mới thay nhau.

tẩu đan đạo: theo (tẩu) con đường (đạo) luyện đan (đan), cái đạo tu đan.

tha tâm thông: [công năng] biết được suy nghĩ người khác; *tha tâm* là tâm của người khác.

thái dương: (i) huyệt vị ở hai bên, từ đuôi mắt dịch về sau 1 thốn; (ii) Mặt Trời.

tham ngộ: thực hành mà ngộ. Chữ *tham* có trong từ *tham gia*, và trong cụm từ *tham thiền nhập định*.

thanh lý: làm sạch, làm trong sạch, bỏ những thứ ô uế.

thân thụ: truyền thụ trực tiếp từ thầy.

thần thông đại hiển: thần thông hiển thị rất lớn.

thập ác bất xá: mười tội ác không thể tha.

thập phương thế giới: thế giới mười phương.

thất phu: người dân thường.

thất tình lục dục: bảy thứ tình cảm sáu thứ ham muốn, chỉ những tình cảm ham muốn nói chung.

thấu thị nhân thể: [công năng] nhìn được bên trong thân thể người.

thế nhân: người đời, con người thế giới, con người thế gian.

thế phong nhật hạ: *thế* là chỉ về thế gian, *phong* là chỉ về thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán tốt; trong bản dịch này, *thế phong nhật hạ* được dịch là *đạo đức thế gian trượt xuống hàng ngày*.

thể: chữ này có nhiều nghĩa; theo người dịch có một nghĩa chung trong các từ: *nhân thể*, *Phật thể*, *Thần thể*, *thiên thể*, *vật thể*, *phụ thể*, *bản thể*, *tải thể*, *sinh mệnh thể*, *nãi bạch thể*, *tịnh bạch thể*, v.v. Trường hợp ấy, người dịch bảo lưu tiếng Hán; ngoại lệ: *nhân thể* → [thân] thể người, *sinh mệnh thể* → thể sinh mệnh. Như vậy từ *thiên thể* không chỉ để nói về *các hành tinh*, *các vì* sao mà khoa học hiện nay vẫn dùng.

thể hệ: hệ các thể, hệ thống.

thể nghiệm: tự mình chứng nghiệm được.

thể tùng quả: cơ quan hình quả cây-tùng|cây-thông ở trong đại não; tuyến yên trong não; theo Tây y thì vị trí này ở vùng giao tiếp với hai bán cầu đại não, tiểu não, và tuỷ sống đi lên.

thị hiện: làm [biểu thị] ra cho người ta thấy.

thiên cơ: bí mật của trời.

thiên địa: thiên địa trời đất.

thiên định: [điều] do ông trời định ra.

Thiên lý: đạo lý của ông trời.

thiên môn tiểu đạo: cửa lệch đường nhỏ, chỉ những công pháp nhỏ bé lưu truyền ở thế gian, không phải danh môn chính phái.

thiên quốc: nước ở trên trời.

thiên sai: lệch lạc, sai lệch.

thiên tự trang: đứng theo hình chữ 'thiên' (天) (hiểu trên chữ nghĩa).

thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo: thiện có báo ứng thiện, ác có báo ứng ác.

thiết bố sam: áo giáp sắt.

thiết sa chưởng: bàn tay mạt sắt.

thỉnh Thần dung dị tống Thần nan: mời Thần đến thì dễ, mời Thần đi thì khó.

thôi nã, suy nã: nắn khớp.

thốn: tấc. (i) nói tắt của từ *Anh thốn* → tấc Anh, tức là inch, ≈ 2,54cm; ngoài nghĩa hiện đại ngày nay ra nó còn có nghĩa: (ii) đơn vị chiều dài ngày xưa, bằng 1/10 thước, ≈ 3,3cm. (iii) nói tắt của từ *đồng thân thốn*; một đơn vi đo trong Trung Y thường dùng khi mô tả vị trí các huyệt, nó được lấy theo số đo sinh học của thân thể đương sự, nên mới gọi là *đồng thân*; có một số cách xác định; một cách thông dụng là lấy chiều rộng ngón tay cái chỗ rộng nhất. *Thốn* này không có giá trị cố định, trung bình là 2~2,2cm.

thời thần: một giờ, tính theo cách chia giờ cổ truyền, một ngày có 12 giờ: Tý Sửu Dần … Hợi. Bắt đầu là giờ Tý từ 23^h đêm đến 1^h sáng. Một thời thần dài bằng 2 giờ đồng hồ hiện nay.

thu công: tức là thu công kết thúc buổi tập; các công pháp khác thường như vậy; còn trong Pháp Luân Đại Pháp thì không thể và không được thu công như thế, vì Pháp Luân thường chuyển không dừng.

thủ ấn: bắt ấn, bắt quyết bằng tay.

thủ đức: giữ gìn đức; *thủ* → giữ gìn, coi sóc, chăm nom, phòng thủ.

thủ pháp: động tác tay, bài động tác.

thư pháp: phép viết chữ Hán, nghệ thuật viết chữ.

thường chuyển: liên tục chuyển động, liên tục xoay chuyển, không dừng; cái gì vĩnh viễn là *thường*, không vĩnh viễn là *vô thường*.

thượng sư: thầy ở bên trên, thầy ở cõi trên.

thượng sỹ văn Đạo, cần nhi hành chi; trung sỹ văn Đạo, nhược tồn nhược vong; hạ sỹ văn Đạo, đại tiếu chi; bất tiếu bất túc dĩ vi Đạo: kẻ sỹ bậc thượng mà nghe được Đạo liền chuyên cần thực hành; kẻ sỹ bậc trung mà nghe Đạo thì cái còn cái mất; loại người bậc hạ mà nghe Đạo liền phá ra cười, không cười thì chưa đủ là Đạo; đây là câu của Lão Tử. Từ *thượng sỹ* hay *hạ sỹ* trong giới tu luyện cũng là từ câu này mà ra.

tích cổ: di tích cổ, di vật cổ.

tích đức: tích lũy đức, thâu tập đức.

tiềm ý thức: tiềm thức.

tiệm ngộ: ngộ dần dần, trái với *đốn ngộ* là ngộ tức thời (hiểu trên chữ nghĩa).

tiên thiên: cái gì nguyên từ nguyên sơ ban đầu xa xưa thì gọi là tiên thiên. Từ trái nghĩa là *hậu thiên*.

tiếp cốt: nối xương.

tiểu bào: bọt bóng nhỏ.

tín tức: một dạng năng lượng, thông tin có thể truyền sang người khác.

tinh bạch thể: thân tinh trắng; tên khác của *tịnh bạch thể*; chữ *tinh* này ở trong từ *tinh khiết*, *tinh thể*.

tinh hệ: hệ các tinh cầu, thiên hà.

tính bản thiện: nguyên ban đầu là thiện tính, bản chất là thiện.

tính mệnh song tu: vừa tu *tính* vừa luyện *mệnh*.

tĩnh: thường là để chỉ sự *yên lặng*, *không xao động*. Ví dụ: yên tĩnh, tĩnh lặng, tĩnh chỉ, an tĩnh, tĩnh tâm, tĩnh tại.

tĩnh chỉ: yên tĩnh bất động.

tĩnh công: luyện công trạng thái tĩnh, tư thế cố định. Ví dụ: thiền định. Trái lại là *động công*.

tịnh: thường là chỉ sự *trong sạch*, *thuần khiết*. Ví dụ: tịnh hoá, thanh tịnh, chay tịnh, kiền tịnh (trong sạch), tịnh bạch thể.

tịnh bạch thể: thân tịnh trắng.

toán mệnh: bói số mệnh.

toán quái: bói quẻ.

toàn cơ hoặc **tuyền cơ**: cơ [chế] xoay chuyển.

trạm trang: luyện công ở tư thế đứng.

trân quý: quý giá lắm.

triển hiện: thể hiện ra, thi triển.

Trung Y: Y học Trung Hoa; người Việt Nam ta gọi là 'Đông Y'.

truyền thừa hoặc **thừa truyền**: truyền tiếp kế thừa từ đời này sang đời khác, thầy truyền thừa cho đồ đệ qua các thế hệ.

trực chỉ nhân tâm: nhắm thẳng vào tâm con người.

trượng: đơn vị đo ngày xưa, ≈ 330cm, bằng 10 thước.

tu khẩu: *tu* ở trong từ tu luyện, *khẩu* → miệng.

tu tại tự kỷ, công tại sư phụ: tu ở bản thân, công ở sư phụ; tu là ở nỗ lực bản thân người tu luyện, còn diễn hoá công được thực hiện nhờ sư phụ.

túc mệnh thông: [công năng] thông suốt số mệnh trước đây—hiểu trên chữ nghĩa là như vậy, *túc mệnh* → sinh mệnh trước đây. Tuy nhiên 'công năng túc mệnh thông' có nghĩa rộng hơn, như được chỉ rõ trong sách.

tùng tân tái xuất: tái xuất lại mới.

tuỳ cơ nhi hành: thuận theo cơ [chế] mà thực hành, thuận theo [khí] cơ mà vận động.

tuỳ kỳ tự nhiên: [sống] thuận theo tự nhiên.

tuỳ tâm nhi hoá: tuỳ theo tâm mà biến hoá.

tư tâm hoặc **tự tư**: tâm ích kỷ, tên một chấp trước.

tứ chi vô lực: hai chân hai tay không có lực, rất yếu.

tự ngã hoặc **ngã**: cái 'tôi'; *ngã* → tôi.

tự tâm sinh ma: tự trong tâm [của mình] sinh ma.

tương phụ tương thành: giúp đỡ phụ trợ lẫn nhau, [sinh] thành ra nhau, cùng song hành.

ức kiếp: chữ *ức* có nghĩa là 100 triệu {10^8}; tuy nhiên trong tiếng Hán cổ, *ức* là 10 vạn {10^5}.

vạn: chữ vạn (卍).

vạn vật chi linh: anh linh, cái linh thiêng, linh hồn của vạn vật; người xưa vẫn nhìn nhận rằng con người là *vạn vât chi linh*.

văn hoá tinh thần: đây là từ hay dùng trong Trung Quốc hiện đại, nghĩa là nền văn hoá nâng cao giá trị tinh thần đạo đức con người; ngụ ý đối lập với *văn hoá vật chất* là thứ chạy theo giá trị vật chất bạc tiền.

văn vật: vật [cổ] văn hoá.

vãng hồi tu: tu quay trở về.

vật cực tất phản: vật đến cùng cực thì phản lại, sự việc đến cùng tột thì đảo lại, âm dương đảo lại.

vi lạp: vi hạt. Từ này được dùng để chỉ các hạt cấu thành nên vật chất ở các mức vi quan khác nhau, ví dụ: phân tử, nguyên tử, quark, neutrino, …

vi quan: quan-sát|quan-cảnh ở mức|tầng vi mô; đối lập với *hoành quan* hoặc *hồng quan*.

viên dung (圆容): *viên* → tròn, *dung* → dung nạp nội dung bao hàm, chứa đựng.

viên minh: *viên* → tròn đầy, *minh* → sáng tỏ.

viên mãn: *viên* → tròn, *mãn* → đầy khắp.

vô ác bất tố: [những kẻ] không điều ác nào mà không làm.

vô biên vô tế: không biên giới không giới hạn.

vô sở bất bao, vô sở di lậu: không gì là không bao hàm, không gì bị bỏ sót.

vô sở cầu hoặc **vô cầu**: không chỗ truy cầu, không mong cầu.

vô tỷ: không [gì] sánh được, không thể so sánh.

vô vi: không chủ ý, không mong nghĩ, không hành động, không mong cầu (từ này rất khó diễn nghĩa); trái với nó là *hữu vi*.

vô xứ bất đan điền: không đâu là không phải đan điền, đan điền khắp nơi; đây là điều sai lầm được lưu truyền trong một số công phái.

vu giáo: lên đồng, thầy mo.

vũ đạo: múa, nhảy múa.

xả: xả bỏ, buông bỏ.

xích: thước, đơn vị đo chiều dài ngày xưa, ≈ 33cm, bằng 10 tấc (thốn).

xích độ: cái thước, còn có nghĩa là hình thức thể hiện của tâm tính cao đến đâu.

xuất lai: xuất hiện, từ chỗ không có mà thành có là xuất lai, từ chỗ chưa được mà được là xuất lai.

xuất sơn: (i) ra khỏi núi; (ii) ra công chúng, ra [truyền giảng] ngoài công chúng. Trong sách này thường dùng theo nghĩa (ii).

xung quán: người dịch nghĩ rằng từ 'xung quán' trong sách là nói về động tác của bài tập công số 3: *Quán thông lưỡng cực Pháp*.

For information, write:

(Taiwan)
Yih Chyun Book Corp., Ltd
No. 229-9, Section 2, Chung-Ching North Road
Taipei, Taiwan 103

(US)
Yih Chyun Corp.
P.O. Box 193
Gillette, NJ 07933

ISBN: 1-58613-051-X

Translated in Vietnam,
Bản tiếng Việt, dịch tại Việt Nam

First revision, March 2003
Hiệu chỉnh lần đầu, tháng Ba, 2003

Second revision, November 2004
Hiệu chỉnh lần thứ hai, tháng Mười một, 2004

Third revision, June 2006
Hiệu chỉnh lần thứ ba, tháng Sáu, 2006

Minor fixes, February 2008, December 2011, November 2013, April 2015
Chỉnh sửa chính tả và một số hiệu chỉnh rất nhỏ khác, tháng Hai 2008, tháng Chạp 2011, tháng Mười một 2013, tháng Tư 2015

Lun Yu fixes, June 2015
Chỉnh «Luận Ngữ» và một số hiệu chỉnh rất nhỏ khác, tháng Năm 2015

http://phapluan.org
http://vi.falundafa.org

Published by Yih Chyun Corp.